



nhiều tác giả



L UÂN HOÁN,

MỘT ĐỜI THƠ

ST
SÔNG THU
2005

Luân Hoán, một đời thơ

Sông thu xuất bản

Lê Hân thực hiện

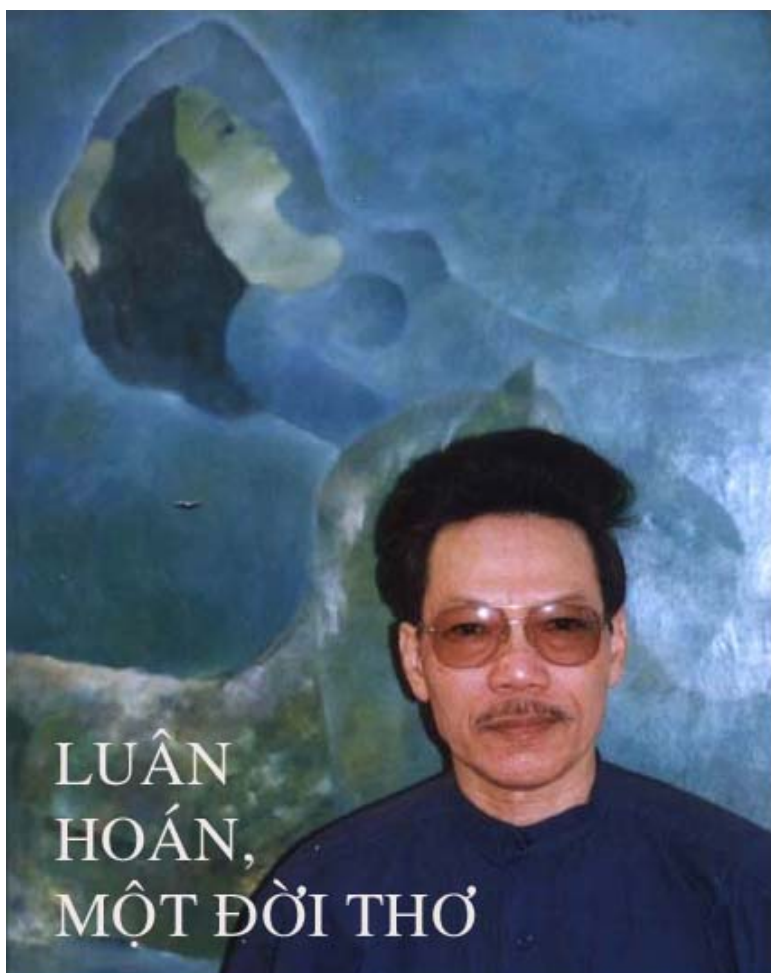


Bài viết của: Ái Cẩm. Du Tử Lê. Đàm Trung Pháp. Đoàn Huyền. Đức Phổ. Hoàng Khởi Phong. Hoàng Lộc. Hoàng Yến Lưu. Hồ Đình Nghiêm. Khắc Minh. Lâm Chương. Lê Hân. Lê Vĩnh Thọ. Lương Thư Trung. Lưu Nguyễn. Nguyễn Chí Thiệp. Nguyễn Đông Giang. Nguyễn Nam An. Nguyễn Quốc



Tường. Nguyễn Sao Mai. Nguyễn Văn Diên. Nguyễn Vy Khanh. Nguyễn Xuân Hoàng. Phạm Thế Mỹ. Phan Nhật Nam. Phan Ni Tấn. Phan Thị Trọng Tuyền. Phan Xuân Sinh. Quan Dương. Song Nhị. Song Thao. Song Vinh. Thái Tú Hạp. Thảo Nguyên. Thu Thuyền. Trang Châu. Trần Gia Phụng. Trần Huệ Ân. Trần Mộng Tú. Trần Trung Đạo. Trần Văn Hùng. Trần Yên Hòa. Trương Đức Thủy. Vĩnh Điện. Võ Kỳ Điền. Vũ Đình Trường. Vương Ngọc Long. Vương Trùng Dương. **Trích đoạn từ:** Cao Thế Dung. Văn Học (sg). Phổ Thông (sg). Mai Thảo. Thi Vũ. Nguyễn Hưng Quốc. Đỗ Quý Toàn. Vĩnh Liêm. Trần Ngọc Trung. Văn Học. Phạm Xuân Đài. Chu Vương Miện. Võ Phiến. Nguyễn Đình Tuyền. Nguyễn Vi An. Hợp Lưu... **Tặng**

phẩm thơ: Bắc Phong. Châu Văn Tùng. Chu Vương Miện. Đinh Hoàng Sa. Giang Hà. Nguyên Du. Hoàng Chiêu Nhân. Hoàng Xuân Sơn. Hồ Lam. Nam Chi. Nghiêu Minh. Nguyễn Dũng Tiến. Thành Tôn. Nguyễn Đông Ngạc. TT Mây Trên Ngàn. Phương Triều. Trần Hoan Trinh... **Trả lời phỏng vấn:** Nguyễn Mạnh Trinh. Triều Hoa Đại. Tưởng Năng Tiến. Viên Linh. Nguyễn Hoàng Nam. Thái Hạp. **Phác họa L.H:** Bé Ký. Đinh Cường. Hoàng Trọng Bân. La Toàn Vinh. Khánh Trường. Nghiêu Đề. Nguyên Hạo. Nguyễn Quốc Tuấn. Phạm Thế Trung. Thái Tuấn. Trịnh Công Sơn. Trịnh Cung. Vivi. Vũ Đình. **Phu bản:** Hoàng Trọng Bân. Vũ Hối. **Bìa:** Đinh Cường.



tranh Hoàng Trọng Bân

LUÂN HOÁN, MỘT ĐỜI THƠ

Với các bài viết của: ÁI CẦM, DU TỬ LÊ, ĐÀM TRUNG PHÁP, ĐOÀN HUYỀN, ĐỨC PHỔ, HOÀNG KHÔI PHONG, HOÀNG LỘC, HOÀNG YÊN LƯU, HỒ ĐÌNH NGHIÊM, KHẮC MINH, LÂM CHƯƠNG, LÊ HÂN, LÊ VĨNH THỌ, LƯƠNG THƯ TRUNG, LƯU NGUYỄN, MẠC PHƯƠNG ĐÌNH, NGUYỄN CHÍ THIỆP, NGUYỄN ĐÔNG GIANG, NGUYỄN NAM AN, NGUYỄN QUỐC TUỞNG, NGUYỄN SAO MAI, NGUYỄN VĂN DIỄN, NGUYỄN VY KHANH, NGUYỄN XUÂN HOÀNG, PHẠM THẾ MỸ, PHAN NHẬT NAM, PHAN NI TẤN, PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN, PHAN XUÂN SINH, QUAN DƯƠNG, SONG NHỊ, SONG THAO, SONG VINH, THÁI TÚ HẠP, THẢO NGUYÊN, THU THUYỀN, TRANG CHÂU, TRẦN GIA PHỤNG, TRẦN HUIỀN AN, TRẦN MỘNG TÚ, TRẦN TRUNG ĐẠO, TRẦN VĂN HÙNG (CHU NGẠN THU), TRẦN YÊN HÒA, TRƯƠNG ĐỨC THỦY, VĨNH ĐIỆN, VÕ KỶ ĐIỀN, VŨ ĐÌNH TRƯỜNG, VƯƠNG NGỌC LONG, VƯƠNG TRÙNG DƯƠNG

Trích đoạn từ: CAO THẾ DUNG, VĂN HỌC (Sàigòn), PHỔ THÔNG (Sàigòn), MAI THẢO, THI VŨ, NGUYỄN HUNG QUỐC, ĐỖ QUÝ TOÀN, VĨNH LIÊM, TRẦN NGỌC TRUNG, VĂN HỌC (Hoakỳ), PHẠM XUÂN ĐÀI, CHU VƯƠNG MIỆN, VÕ PHIẾN, NGUYỄN MẠNH TRINH, NGUYỄN ĐÌNH TUYẾN, NGUYỄN VI AN, HỢP LƯU (Hoakỳ)

Tặng Phẩm Thơ của: BẮC PHONG, CHÂU VĂN TÙNG, CHU VƯƠNG MIỆN, ĐỖNH HOÀNG SA, GIANG, HÀ NGUYÊN DU, HOÀNG CHIỀU NHÂN, HOÀNG XUÂN SƠN, HỒ ĐÌNH NGHIÊM, HỒ L, LÊ VĨNH THỌ, NAM CHI, NGHIÊU MINH, NGUYỄN DŨNG TIẾN, NGUYỄN ĐÔNG NGẠC, PHAN NI TẤN, PHƯƠNG TRIỀU, SONG THAO,

SONG VINH, THÀNH TÔN, T.T MÂY TRÊN NGÀN,
TRẦN HOAN TRINH, TRẦN GIA PHỤNG

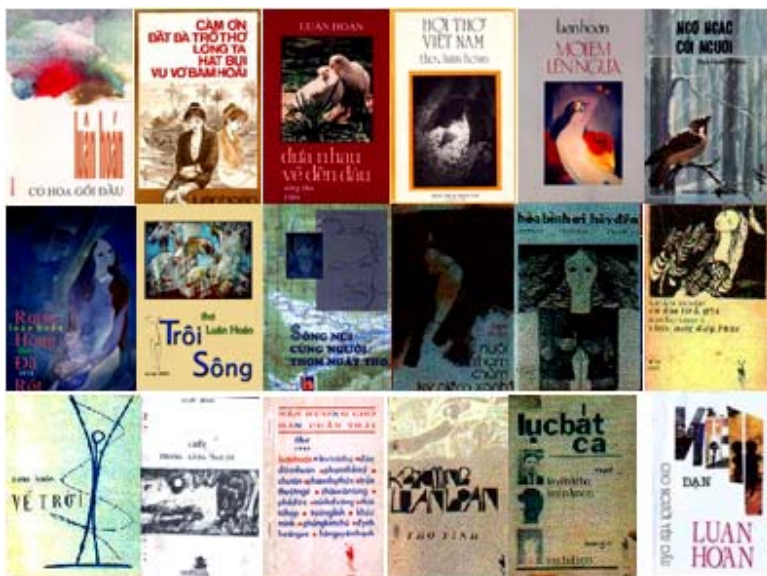
Trả lời phỏng vấn: NGUYỄN MẠNH TRINH, TRIỀU HOA
ĐẠI, TUỞNG NĂNG TIẾN, VIÊN LINH, THÁI TÚ HẠP,
NGUYỄN HOÀNG NAM, HỢP LƯU

Phác họa Luân Hoán: BÉ KÝ, ĐÌNH CƯỜNG,
HOÀNG TRỌNG BÂN, KHÁNH TRƯỜNG, LA TOÀN VINH,
NGHIÊU ĐỀ, NGUYỄN HẠO, NGUYỄN QUỐC TUẤN,
PHẠM THỂ TRUNG, THÁI TUẤN, TRỊNH CUNG,
TRỊNH CÔNG SON, VIVI, VÕ ĐÌNH

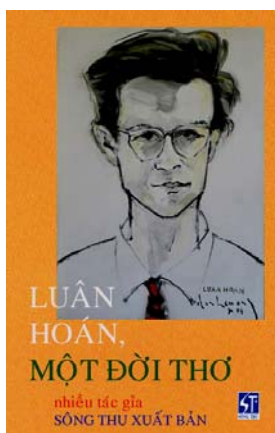
Phụ bản: HOÀNG TRỌNG BÂN, VŨ HỐI

Bìa: bản vẽ Luân Hoán của ĐÌNH CƯỜNG

Trình bày: LÊ HÂN



Vào Tập



Có lẽ không có cuốn sách nào được in ấn mà không mang ít nhiều ước vọng. **Luân Hoán, Một Đời Thơ** cũng có đầy đủ những thường tình này.

Chúng tôi rất mừng đã có kết quả đầu tiên, đó là sự hưởng ứng khá nhiều của bạn văn, bằng hữu. **Luân Hoán, Một Đời Thơ**, ít ra đã là một tư liệu quý của gia đình nhà thơ Luân Hoán.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn những nhà văn, nhà thơ và bè bạn đã góp tay thực hiện. Chúng tôi cũng xin được gửi lời tri ân đến các độc giả sẽ tìm đọc.

Những sai sót trong cuốn sách sẽ không ít. Mong được thông cảm, và chỉ dẫn, bổ sung cho những lần có cơ hội tái bản.

Kính,

Nhà xuất bản Sông Thu



Hội An

Văn Hồn Nhiên Đậm Đà

Trong Thơ Luân Hoán

Ái Cầm

Khi bước vào ngưỡng cửa Giáo Lý Phật Giáo, chúng tôi mới suy nghiệm trong đời sống mọi biến cố xảy ra đều do căn cơ trùng trùng duyên khởi. Ở đây chúng tôi kể lại những chuyện đông dài liên hệ đến những tình cảm giữa tình thân của chúng tôi với nhà thơ Luân Hoán cùng một địa danh, có thể nói đã trở thành những nhánh thơ: Hội An.

Sau khi hoàn tất chương trình trung học trường Thọ Nhơn, tôi bị bạn bè bà con ở Sài Gòn rủ rê vào học cao trung ở trường Khải Trí - Chợ Lớn. Hơn một năm về Đà Nẵng nghỉ hè, không ngờ Ba tôi vì thương tôi quá - con một trong gia đình - nên Ba tôi nhất định giữ tôi lại và xin cho tôi vào học trường Phan Thanh Giản.

Chuyển qua chương trình Việt, tôi học được những áng văn chương tuyệt tác của bà Đoàn Thị Điểm, Bà Huyện Thanh Quan, những ông Nguyễn Khuyến, Nguyễn Du, Chu Mạnh Trinh... và đến những nhà thơ văn của thời cận đại như Nhất Linh, Khái Hưng, Thạch Lam, Xuân Diệu, Huy Cận, Lưu Trọng Lư, Đinh Hùng, Nguyên Sa... qua lời giảng của Thầy Nguyễn Văn Xuân cũng là một nhà văn nổi tiếng đương thời. Ngoài những bài giảng trong giờ Việt Văn trong lớp, tôi bắt đầu tìm đọc những tạp chí văn học ẩn hành tại Sài Gòn như tờ Văn, Bách Khoa,

Gió Mới, Văn Học... lần hỏi những tên tuổi có đăng thơ trên những tạp chí văn học này như Mai Thảo, Nguyên Sa, Võ Phiến, Vũ Hoàng Chương, Nhã Ca, Viên Linh, Du Tử Lê... và những Tường Linh, Luân Hoán, Đynh Hoàng Sa, Hoàng Lộc, Thành Tôn, Thái Tú Hạp... ở miền Trung đã gọi cho tôi những cảm tình, những yêu thích văn chương.

Ở cái tuổi ‘thích ô mai’ và yêu văn nghệ, tâm hồn đầy mộng mơ, tôi tham gia vào ban văn nghệ của trường, cũng tập tành viết lách lăng nhăng và hát hò vào những cuối tuần rảnh rỗi. Có một lần tôi theo bạn bè đến trình diễn văn nghệ giúp vui cho các anh Chiến Sĩ ở tiền đồn Hiếu Đức... Không ngờ mọi chuyện xảy ra như một định mệnh an bài. Tôi đã gặp nhà thơ Thái Tú Hạp... Anh cũng từ Đà Nẵng lên công tác tại đây... Và thời gian sau đó, qua sự giới thiệu của Thái Tú Hạp, tôi được biết thêm nhà văn Duy Lam, hậu duệ của nhóm Tự Lực Văn Đoàn, nhà văn Phan Du nổi tiếng với tác phẩm ‘Hai Chậu Lan Tố Tâm’... Các nhà thơ Luân Hoán, Thành Tôn, Hoàng Quy, Hoàng Lộc, Đynh Hoàng Sa, Nguyễn Đông Giang, Lê Vĩnh Thọ, Hoàng Thị Bích Ni, Nguyễn Nho Sa Mạc, Nguyễn Nho Nhựt, Tân Hoài Dạ Vũ, Hạ Quốc Huy, Hà Nguyên Thạch, Vũ Hữu Định, Vương Thanh, Trần Dạ Lữ, Phạm Thế Mỹ, Nhật Ngân, Vĩnh Điện, Cao Bá Minh, Hoàng Trọng Bân, Lâm Quang Phước, Hồ Đắc Ngọc, Hoàng Đăng Nhuận... Thời gian tạo điều kiện cho chúng tôi càng gắn bó thân thiết với nhau nhiều hơn. Rồi chiến chinh sôi động ở miền Hòa Tuyền, tất cả bạn bè lần lượt lên đường vào Thủ Đức. Rồi chiến trường khắp bốn vùng chiến thuật mỗi ngày mỗi khốc liệt tàn bạo hơn. Rồi được tin Luân Hoán bị thương ở chiến trường Quảng Ngãi... Sau 30 tháng 4 năm 1975, bao nhiêu tang thương xảy đến trong mỗi gia đình chúng ta. Ở tù, vượt biển... đầy máu và nước mắt trên biển đông, để rồi mỗi người tìm cho chính mình một chỗ định cư an phận ở Paris, Sydney, Montreal, London hay Los Angeles... cho đến bây giờ. Trong số bằng hữu nặng nợ với thơ văn, miệt mài bền bỉ nhất phải kể đến Luân Hoán.

Luân Hoán được sinh ra trên đất Hội An. Một thành phố cổ kính rêu phong, được hình thành từ thế kỷ thứ 16, nơi chôn đầu tiên đánh dấu sự hội tụ nhiều sắc dân như Nhật, Bồ Đào Nha, Pháp, Hòa Lan, Ấn Độ và nhất là người khách trú Trung Hoa... Bấy giờ Hội An đã trở thành di sản văn hóa của thế giới. Nơi chôn đã lưu truyền bao nhiêu chứng tích lịch sử. Hội An được xem như trái tim của Quảng Đà, quê hương lũy lừng trong lịch sử cách mạng, văn học của dân tộc, nơi sản sinh những tài hoa, lỗi lạc trong nhiều bộ môn sinh hoạt văn học nghệ thuật, như Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, La Hối, Lê Trọng Nguyễn, Dương Minh Ninh, Lan Đài, Dương Minh Hòa, Nguyễn Văn Xuân, Lưu Nghi, Hoàng Quy, Thành Tôn, Hoàng Lộc, Tần Hoài Dạ Vũ, Thái Tú Hạp, La Thoại Tân, Lưu Bạch Đàn...

Riêng Luân Hoán có sáu năm ấu thơ với Hội An, cùng một khoảng thời gian dài anh lui tới giao du cùng các bạn văn, đủ để làm thơ. Trong đề tài viết về quê hương, Luân Hoán thường nhắc đến Hội An và chúng tôi tìm thấy có năm bài anh viết riêng cho thành phố này. Hai bài ‘Nụ Hoa Cho Người Em Hội An’, ‘Đêm Mưa Về Hội An’ nằm trong tập **Rượu Hồng Đã Rót**. Bài ‘Bài Gởi Hội An’ trong **Ngợ Ngác Cõi Người**. Bài ‘Hội An Hội An Hội An...’ trong **Cảm Ôn Đất Đá Trổ Thơ**...và bài mới đây nhất trên tạp chí Gió Văn, bài ‘Lượm Thơ Trên Đất Hội An’. Chúng ta có gặp được Hội An trong thơ Luân Hoán? Và cái tình của anh đối với con đất hiền hòa này ra sao?

*...lâu năm trở lại Faifo
nghe hồn Phố Hội dạt dào cỏ cây
Chiêm, Hà, Bồ, Pháp, Tàu, Tây...
còn vương trong hạt bụi bay hững hờ
chỉ giùm ta vạt đất nào
đã chôn cuống rún trở thơ thành chùm...*

Trên con đất đã chôn cuống rún của mình, Luân Hoán đã thông thả dạo qua những nơi đã ký thác trong lòng anh nhiều kỷ niệm. Với “*Chân hôn lòng phố ngổn ngang ổ gà*”. Với “*Mắt theo lòng*

tột nóc nhà/ Ngói âm dương nở cỏ hoa ngóng trời”, Luân Hoán ghé Cẩm Phô, để cảm nhận cảnh cũ vẫn còn nguyên đấy, nhưng với cái nhìn theo tuổi đời đã như khác đi “..Cây vông đồng của ngày thơ như là/ Lùn hơn, nhỏ lại, trẻ ra/ Cành sưa lá mỏng ba hoa cả ngày/ Con chim cà cưỡng vừa bay/ Bỏ quên tiếng hát rung đầy lá sâu”. Rồi từ đó, Luân Hoán ghé Chùa Cầu, Chùa Ông, Cẩm Nam, Cẩm Kim, Cẩm Sa... và khi đã mỏi, anh ghé lại những tụ điểm của đời thường trong thành phố. Một quán bán chè của bà Sỡ, một chỗ ngồi lấm rệp trong rạp chiếu bóng Phi Anh, một góc trước tấm màn trắng của hiệu chụp ảnh Hồng Hưng..., đến những địa điểm rộng rãi thân quen hơn như Không Miếu, như sân trường Trần Quý Cáp...Ở đâu Luân Hoán cũng xác nhận anh đã gặp lại anh. Và trong những hình ảnh Luân Hoán vẽ ra, chúng ta tưởng chừng như có thể với nắm được những gì thân thiết của chính mình.

Chẳng những cảnh sắc đặc thù, giàu nghệ thuật của Phố thu phục Luân Hoán. Chúng tôi nghĩ con người được hấp thụ những tinh khiết nơi đây cũng cù rũ người thơ. Chúng tôi không biết cụ thể có hay không một người yêu nào đó của Luân Hoán, xuất thân từ Hội An, nhưng khá thú vị khi đọc những gì anh đã viết cho những người em Hội An:

*...hình như tôi đã thừa rằng
mê thơ Luân Hoán chỉ bằng mê tôi...
vì em đại đột nên rồi
tôi đành dành cả cuộc đời làm thơ*

Cái ‘đại đột’ không chịu yêu của người em Hội An hóa ra rất đáng tán thưởng, có thể chúng ta mới được một người mê làm thơ đến cả đời. Như vậy đã rõ, Luân Hoán đã thất bại, và xác nhận thất bại này một cách hóm hỉnh:

*.. sao còn ngại hời các em cấp sách
làm nữ sinh hay làm nữ giáo sư*

*mà chưa dám làm người yêu ta chốc lát
cho cuộc đời nông thêm vị phù hư*
(NHCNEHA - **Rượu Hồng Đã Rót**)

Nỗi tình của Luân Hoán dành cho Hội An không nhất thời, anh vẫn ao ước mãi mãi tồn tại:

*...lâu năm ghé lại thăm mình
cái hồn sắp vỡ cái hình chực cong
bao nhiêu bèo bọt trong lòng
thờ vào chữ nghĩa mặn nồng chua ngoa
gợi hoang vu lại quê nhà
xin cho thương nhớ lột da sống đời*
(**Cảm Ôn Đất Đá Trở Thơ....**)

Từ cái thời còn thanh xuân lêu lổng đến khi thân thể sắp sửa cong rút, tâm hồn chuẩn bị phôi pha, vẫn đem cái tình của mình thờ vào những con chữ, với ước mong đem những nồng mặn lẫn chua chất của đời mình gợi về quê nhà trong mục đích cầu mong sự nhớ thương được ‘lột da sống đời’ thật là chí tình. Nhưng Luân Hoán vẫn tự cho mình có một lầm lỗi gì đó với Hội An. Sự lầm lỗi vô hình này phải chăng là mặc cảm không tạo được tiếng thơm cho quê nhà?. Trong mỗi chuyến trở về thăm, anh vẫn gượng nhẹ từng bước chân của mình “*Gió tha thướt vỡ trăm lời thân mật/ Mừng ta về thăm lại ấu thơ xưa/ Lặng nhìn nhau, Phố đã nhận ra chưa?/ Ta vĩnh viễn một thằng con bất hiếu/ Thân phiêu bạt, giờ đây lòng trải chiếu/ Bước bằng khuâng xin thăm tạ ơn đời/ Ba mươi năm hồn thả sợi tình lơ/ Bao giờ buộc đời ta vào với Phố?*” (Đêm Mưa Về Hội An). Gần đây nhất, năm 2002, Luân Hoán bất chợt về thăm nhạc phụ bị tai biến mạch máu não ở Đà Nẵng, anh có ghé vội Hội An một lần, chẳng phải chỉ để thăm “*Đền hoang dơi cư ngụ/ Tượng ngời mạng nhận giảng/ Hồn xưa còn chút nắng/ Ngồi vỡ dơi bắn khoả*” của thời sau tháng 4-1975, mà anh còn lang thang thăm viếng đây đó. Đi giữa những người đồng hương, những khách du lịch mang nhiều quốc tịch, vậy mà hình như Luân Hoán

cảm thấy cô đơn. Anh chưa xót chọn điểm nghỉ chân bên cái xác
gia nghèo khổn của Không Miếu. May thay dòng sông Hoài
kịp thời giúp anh lượn được những câu thơ trên phố cổ của mình:

*rất tình cờ được về thăm Hội An
na ná như xưa, vui vẻ một đàn
thế chỗ bạn bè, năm mười đứa cháu
xế nỏ thay cho xe đạp tàng tàng*

*ghé vội thăm qua vài nhà quen cũ
ngói mái âm dương ngái ngủ cả đời
nắng vẫn đỏ au năm ôm cửa nhớ
gió hát bao năm rả rích một lời*

*bước khẽ qua đường bụi vầy đầu gối
mơ hồ tay lụa võ nhẹ bên vai
chẳng hẹn chờ sao mắt tìm quanh quẩn
bằng hữu bà con còn, thiếu những ai*

*ghé những ổ tình thân thương thuở nọ
xớ rớ mắt sờ, tay đọc băng quơ
con khỉ Chùa Cầu nhờ đâu trẻ mãi?
người đến người đi hương khói ơ thờ*

*Không Miếu thay tên hồ đồ dị hợm
đá sống không yên tròn phận với người
thế gốc sen vàng xanh dòng rau muống
thảo mộc đường như cùng biết ngậm ngùi*

*nắng tháng tám trong như dòng sông ngọt
ngôi bệt giữa đường ăn chén xu xoa
nhớ câu hát xưa, che tay tùm tùm
cũng mê cái tình như thuở ông, cha*

*chẳng gặp được ai, dân Trần Quý Cáp
để bắt tay xưng đây bậc đàn anh*

*tán dốc một hồi loanh quanh đỡ nhớ
truy niệm cái thời có chút tình ranh*

*chờ mãi không nghe chuông chùa Phước Kiến
không buồn, cũng thả bước dọc bờ sông
ghe gối đầu nhau lơ mơ canh mộng
lượm được câu thơ ai rớt giữa dòng*

*biết cắt vào đâu câu thơ nóng hổi
chẳng thấy ai tìm của lạc, đành thôi
sông Thu mấy nhánh tôi không biết
xin giữ trong lòng chỗ nằm nơi”
(tạp chí Gió Vẩn, Hoa Kỳ)*

Trong gần 20 tác phẩm thi ca của Luân Hoán, chúng tôi khám phá thế giới thơ Luân Hoán là một dòng hải lưu đặc thù bản sắc. Thơ như hơi thở của đời sống. Thơ phát xuất từ cảm nghĩ chân thật. Anh như nhà nhiếp ảnh thiên tài nắm bắt từ những góc cạnh sâu sắc tình cảm của đời sống hiện hữu chung quanh chúng ta. Trong những nhà thơ sinh trưởng tại Hội An, hoặc chọn Hội An là nơi định cư trong khoảng một thời gian nào đó, không mấy ai gắn bó nồng nhiệt với Phố Cổ Hội An bằng Luân Hoán, chúng ta cảm nhận rõ nét về những con đường thân yêu, về những địa danh ngõ ngách đầy kỷ niệm của một thời để yêu và để nhớ. Những thương yêu, những ray rứt của một tình nhân ôm Phố Hội vào lòng. Từ thi phẩm Cảm Ôn Đất Đá Trỏ Thơ qua đến thi phẩm Rượu Hồng Đã Rớt... Và Ngơ Ngác Cõi Người ở hải ngoại. Luân Hoán vẫn là người tình trăm năm với Hội An. Điều đó thật ra không lạ, bởi càng sống với Hội An càng lâu năm, chúng ta càng cảm thấy Hội An càng đẹp nào nùng. Buổi chiều nắng vàng hiu hắt trên những mái chùa rêu phong. Những đêm mưa rả rích như người thiếu phụ khóc chồng ngoài vạt dậm quan san. Những đêm trăng tỏa sáng trên dòng sông Thu Bồn làm xao xuyến bao nhiêu nhà nghệ sĩ... Hội An như cô gái duyên dáng thấp thoáng mộng thuở ban đầu để

lưu luyến ngàn sau. Tình yêu đâu có đánh dấu của thời quá khứ, và đâu có hiện trạng tương lai mà chỉ có sự rung động hiện tại. Từ thơ ta trao người và vỗ về cho mình. Từ thơ ta chuyển hóa từ ái đến cô cây, đến muôn loài và đến với mọi người một cách chân thật kỳ diệu, Luân Hoán đã làm được điều đó.

Nếu bảo ‘Hội An là di sản văn hóa của thế giới’ thì ‘Hội An là kỳ quan tuyệt vời nhất trong trái tim người Hội An nơi viễn xứ’. Hội An như cô gái diễm kiều đã thức dậy trong khu rừng lịch sử hàng mấy thế kỷ trôi qua đầy bão lửa kinh hoàng, đầy hận thù tai ương nghiệt ngã. Hội An đã hát với dòng sông Thu Bồn, đã thờ với rêu phong trên mái ngói âm dương Khổng Miếu, Phước Kiến, Lai Viễn Kiều, Viên Giác... Hội An vẫn hiền hòa, bao dung giang đôi tay đón những đứa con ra đi không kịp nói lời giã biệt. Những đứa con trở về từ bốn phương lưu lạc, như thuở Hội An còn mang tên Faifoo hồn nhiên trong sách vở, hồn nhiên trong thơ văn và hồn nhiên thơ mộng trong tâm hồn cõi sống đời thường. Ở cái mảnh đất linh hiển này hẳn còn có mãi một Luân Hoán, cùng các bạn bè của anh.



Ái Cầm

Và Thơ

Luân Hoán

Du Tử Lê

Nếu trận địa chấn nào cũng để lại sau đó những di họa ngay một hoắm sâu, thấy rõ, thì một trong những di họa mà trận địa chấn 30 tháng 4 năm 1975 đã để lại cho dòng văn học miền nam Việt Nam sau hơn 20 năm ở quê người là sự bế tắc, tính lụi tàn của rất nhiều nhà văn. Những nhà văn đã thành danh trước thời điểm này. Thập niên đầu của bước đường tị nạn, người ta chỉ thấy sự bế tắc, tính lụi tàn nơi thể hệ nhà văn miền Nam ở lứa tuổi năm mươi. Những gương mặt nơi những cây bút ở lứa tuổi kia những năm đầu lưu vong, nếu có, cũng chỉ là những gương mặt mệt mỏi đầy tội nghiệp. Một số nhỏ, quá nhỏ trong hàng ngũ những nhà văn ở lứa tuổi ấy có cho thấy nỗ lực duy trì phong độ, tấm lòng thiết tha ăn ở với chữ nghĩa thì nó cũng chỉ nằm nơi số lượng mà không hề nằm trong phần sinh động, phần hực hực của những ngọn lửa sáng tạo tìm kiếm. Những tưởng thời gian sẽ mang đến mầu nhiệm về cho những quá khứ, những nghèo khó trên mảnh đất trí tuệ của những nhà văn đi ra từ Việt Nam, nhưng dường như thời gian đã không giúp cho những người ở trong những trường hợp này. Hơn thế, bước qua thập niên thứ hai của cuộc sống lưu đầy thời gian cũng đã đóng tiếp dấu ấn tàn nhẫn của nó lên thể hệ những nhà văn thành danh ở Việt Nam, ở lứa tuổi 40 và 30. Số nhà văn ở lứa tuổi này bước ra khỏi cuộc trường chinh chữ nghĩa, rời bỏ sân chơi văn chương ngày một nhiều hơn. Đây đó, khắp nơi, lặng lẽ diễn ra cuộc chia tay, cuộc quay lưng hay đầu hàng buồn thảm. Nhưng nói như thế, không có nghĩa toàn thể; nói như thế không có nghĩa hết thảy, bằng cứ nếu cần tìm một cây bút

thành danh ở quê nhà trước biển cổ tháng tư, 75, ở lứa tuổi 30, 40 còn hăm hở dưới ngọn triều thi ca, phấn kích đi tới những chân trời bất tận của văn điệu thi đó là Luân Hoán.

Tôi muốn gọi ông là người tình nhân thủy chung của thi ca Việt Nam ở quê người. Tôi muốn gọi ông là trái tim Việt hẹn hò ở với tận cùng hơi thở Việt. Thật vậy, không kể hai thi phẩm tái bản ở hải ngoại, trong vòng hơn 10 năm, kể từ 1985, khi đặt chân đến thành phố Montreal trong chương trình đoàn tụ gia đình, Luân Hoán đã cho xuất bản 7 thi tập, mà Cỏ Hoa Gối Đầu là thi phẩm mới nhất.

Sinh tại Hội An Quảng Nam ngày 10 tháng giêng năm 1941, Luân Hoán Lê Ngọc Châu bước vào quảng trường văn chương miền nam rất sớm, ngay những năm đầu thập niên 60, ông đã có tác phẩm xuất bản. Những thi phẩm như Trôi Sông, Viên Đạn Cho Người Yêu Dấu...của ông ở thập niên này đã tạo được sự quan tâm của văn giới. Trong thập niên 70, với 7 thi phẩm xuất bản, thi thi phẩm Nén Hương Cho Bàn Chân Trái của ông đã gây cho người đọc những lượng xúc động lớn. Thi phẩm như một nhấc gỏi, không chất ngất hận thù, không ngùn ngụt oán ghét, gỏi cho người xạ thủ nào đấy bên kia nơi mặt trận, đã ghim lại viên đạn nghiệt ngã, tình cờ vào chân ông, đưa tới sự cắt bỏ bàn chân trái. Chính thi phẩm này đã quan định cho Luân hoán một nhân cách thi ca. Nhân cách thi ca này ở với Luân Hoán bất biến nhiều chục năm. Phát biểu về nhân cách thi ca kia của Luân Hoán, nhà văn Song Thao mới đây viết:

*một chân chống chọi cuộc đời
còn chân nào giữ cái nôi thần thơ
cái tim, cái ruột lơ mơ
cái hồn nghe nặng ơ hờ cỏ hoa*

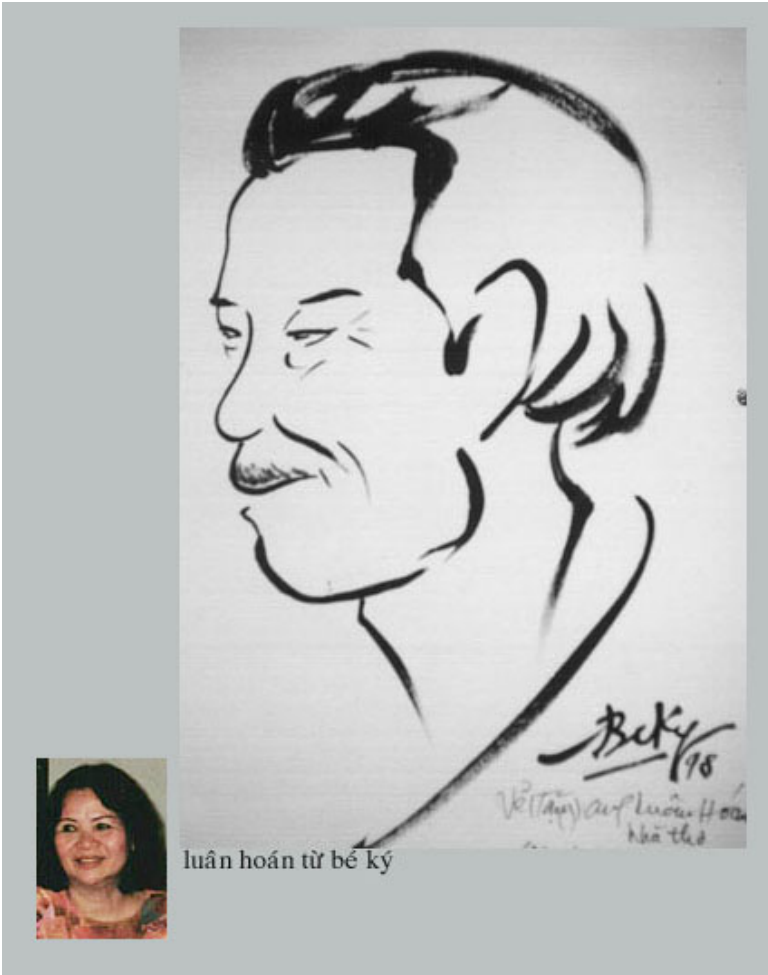
hay như ghi nhận cũng mới đây của nhà văn Hồ Đình Nghiêm:

*ngày dừng gió
cởi áo ngồi bất động
đêm thoát y
nóng một giấc mộng đề
chìm khăn tiếng
ngủ không yên lồng hẹp
vỡ câu thơ
dâng mê muội cho đời*

Từ góc độ tinh thần, hai người bạn của Luân Hoán, bằng thi ca đã bày tỏ mối quan hoài của họ. Mỗi quan hoài này chắc chắn sẽ được nhiều người chia xẻ. Riêng tôi, đôi bước độc hành thi ca của tác giả Cổ Hoa Gối Đầu, tôi thấy dường như hồn tính Việt Nam không chỉ căng, ứa, nơi từng con chữ trong sinh mệnh thơ Luân Hoán, mà nó còn chứa căng trong từng mùi hương, từng sợi tóc, từng hạt bụi, được cụ thể hoặc nhân cách hóa một cách tài tình trong thơ ông...



Du Tử Lê



Chân Tâm Của Thi Nhân Trong “*Rượu Hồng Đã Rót*”

Đàm Trung Pháp

Tập thơ RƯỢU HỒNG ĐÃ RÓT của Luân Hoán đã xuất hiện từ năm 1974 tại quê nhà, nhưng đúng ba chục năm sau tôi mới được đọc tại hải ngoại, tất cả do hảo ý của Lê Hân, em trai của nhà thơ cũng là người đã cho in lại tập thơ này tại Montréal vào năm 2002.

Tứ hải giai huynh đệ, tôi đã được quen biết Lê Hân qua sự giới thiệu nồng nhiệt của em trai tôi ở Toronto, và nay qua Lê Hân tôi lại được biết thêm anh Luân Hoán. Thế gian này nhỏ quá, tôi tự nhủ lòng, sau khi tìm hiểu về cuộc đời anh Luân Hoán qua bài viết của những người quen biết anh từ lâu. Có hai điều thú vị đã làm tôi thấy gần anh hơn: anh và tôi cùng sinh cuối năm Canh Thìn tức là đầu năm 1941, và cùng tốt nghiệp Khóa 24 Trường Bộ Binh Thủ Đức năm 1967. Chín tháng trời ‘quân trường đồ mồ hôi’ với nhau một thời, anh một nhà thơ đang lên, tôi một nhà giáo vừa du học từ Mỹ về. Và lòng tôi chùng xuống khi biết anh đã hy sinh một phần thân thể cho đất nước tại chiến trường trong khi tôi bình an dạy học tại Saigon. Mong sao anh và tôi sẽ có ngày gặp gỡ để nói chuyện đời cho nhau nghe.

Hơn sáu chục năm về trước, khi nhận định về nhà thơ đa tình và mơ mộng Lưu Trọng Lư (tác giả của thi tập TIẾNG THU),

nhà phê bình văn học Vũ Ngọc Phan viết: “Cái hay trong thơ của Lưu Trọng Lư ở sự thành thực, tấm lòng sâu nặng của ông thể nào, sự ước mong của ông thể nào và có thể thổ lộ ra được chừng nào, ông thổ lộ ra chừng ấy”. Nhận định của Vũ quân về thơ Lưu Trọng Lư cũng là nhận định của tôi về thơ Luân Hoán. Tôi muốn nói thêm, chân tâm của Luân Hoán chính là nét đẹp nhất trong thơ của anh, nhất là khi ý thơ lại đến từ một sự vỡ nước tràn bờ bất chợt của những xúc cảm mãnh liệt (the spontaneous overflow of powerful feelings) như William Wordsworth đã từng định nghĩa thế nào là thơ, qua nhãn quan của trào lưu lãng mạn tây phương. Sau đây là một vài trường hợp chân tâm hiện nguyên hình trong những xúc cảm mãnh liệt nhất để Luân Hoán thổ lộ ra những câu thơ tuyệt đẹp trong tập RƯỢU HỒNG ĐÃ RÓT.

Khó có xúc cảm nào mãnh liệt hơn cho một thương phế binh đã hy sinh một bàn chân trong cuộc chiến, khi chàng lạng lạng với đôi nạng gỗ trong tay trở về ngôi nhà trọ để kiếm người yêu cũ. Hãy nghe cái xúc cảm mãnh liệt ấy đang vỡ nước tràn bờ, thổ lộ chân tâm nhà thơ, ngay cả ý định từ bỏ cuộc đời, trong đoạn chót của bài “Lần Về Nhà Trọ Cuối Cùng Ở Quảng Ngãi.” Tôi đoán chắc mọi người đều ướt mắt như tôi khi đọc những câu thơ lục bát đẹp bao nhiêu thì đứt ruột bấy nhiêu ấy dưới đây của Luân Hoán:

*ta về khua nạng loay hoay
thu trăm hình ảnh em đầy không gian
tiếng chim chọt động nắng vàng
lòng ta chọt lạnh hai hàng lệ sa
ta chừ đã khác hôm qua
ta chừ quả thật khác ta mất rồi*

có nên hủy diệt cuộc đời?

“Thơ Cho Buổi Chiều 03.3.1970” là lời thú tội của một Luân Hoán tự nhận mình là ‘thằng khốn nạn’ chỉ vì ích kỷ đã

gây ra tai họa tày trời cho một phụ nữ mà chàng từng yêu mến. Chân tâm nhà thơ dùng để tạ tội với nàng thực thâm thúy, mặc dù cuộc ‘muru sát’ ấy rất có thể đã là một yếu tố bất nhân chẳng đáng dừng trong một cuộc chiến ý thức hệ đẫm máu. Tấm lòng thành khẩn nhận tội này quả là can đảm, ít khi thấy trong văn chương nhân loại:

*ôi khi tiễn em về cùng bốn phận
làm mẹ hiền, làm góa phụ muôn năm
tôi thấy rõ được tôi, thằng khốn nạn
đã yêu thương để toan tính kiếm lời
em hãy nhớ đừng bao giờ kể lại
với con em những đau đớn của mình
vì cha nó không bị ai muru sát
ngoài một người đã thành thật yêu em
đã cầu nguyện cho đời em cô độc
đã điên cuồng ao ước thế cho nên...*

Người Việt mình hiếu thảo có thừa trong hành động nhưng lại rất thiếu trong lời nói. Ước chi chúng ta có thể diễn tả lòng thương yêu kính mến đối với cha mẹ qua lời nói dễ dàng và tự nhiên như người tây phương! Tôi cũng đã ân hận không nói được nhiều điều yêu thương với cha tôi trong những năm cuối cùng cuộc đời cụ, và đôi lúc cũng cảm thấy mình như một ‘kẻ vô ơn’. Trong bài “*Trên Vàng Trán Hoàng Hôn*” Luân Hoán đã nói dùm cho rất nhiều người trong chúng ta khi anh viết lời chúc thọ phụ thân vừa tròn bảy mươi tám tuổi đời. Lại một lần nữa cảm xúc ngút ngàn được biểu lộ qua chân tâm tuyệt đối của Luân Hoán để làm xôn xang tấm lòng người đọc:

*con xấu hổ vẫn vụng về khờ dại
chưa dám hôn tay, chưa dám cảm ơn
lòng hiếu thảo vẫn ngại ngần khách sáo
nên âm thầm như một kẻ vô ơn*

Tuy rất bay bướm trong thơ và ngoài đời, Luân Hoán, khá ái thay, cũng là một người chồng chung thủy và biết ơn. Bài “*Thiếp Hồng*” mà nhà thơ trang trọng đặt vào trang đầu tiên của tập RUỘU HỒNG ĐÃ RÓT là một lời cầu hôn kiêm giấy báo hỷ, thành tâm và nên thơ đến thế là cùng! Tôi thích nhất đoạn sau đây trong bài thơ tràn ngập ân tình ấy, và chép lại dưới đây để kết thúc bài viết này về một nhà thơ tôi chưa gặp bao giờ nhưng đã thấy thân thương rồi:

*tôi yêu em, tôi chỉ nói với riêng em
tôi chỉ muốn một mình em đập chén
trong hôn tôi chính choáng cơn say
chuyện chi phải ngại ca từng ngọn lá
bởi nhờ em đời đã đẹp lâu rồi
và hơn nữa, tôi thiếu tài giả dối
không ngại trang, che giấu những riêng tư*



Tiến Sĩ Đàm Trung Pháp
Giáo Sư Thực Thụ (Ngữ Học)
Texas Woman's University
31-5-2004

Mùa Trung Thu

Độc Hai Bài Thơ Thu

Của Luân Hoán

Đoan Huyền

Nhà thơ Luân Hoán đã thành danh từ thập niên 60, với 18 tập thơ dồi dào chất lượng được xuất bản. Đã có quá nhiều văn hữu viết về Luân Hoán. Đã có quá nhiều khía cạnh lớn trong thơ Luân Hoán được đem ra phân tích. Với khả năng hạn hẹp của mình, tôi chỉ mong giới thiệu đến bạn đọc hai bài thơ về thu trong tập thơ của Luân Hoán đã xuất bản gần đây nhất: *Sông Núi Cùng Người Thơ Ngát Thơ* (2002).

Sở dĩ tôi chọn hai bài thơ ‘*Trung Thu*’ và ‘*Ngon Thơ Cuối Thu*’ vì trước hết, hiện nay chúng ta đang ở vào mùa Thu, thứ nữa tôi vừa xem lễ hội Trung Thu cho trẻ em Việt Nam được tổ chức vào ngày 11 tháng 9 năm 2004 tại quảng trường Nathan Phillips Square (Tòa Thị Chính Toronto - Canada). Xin mời các bạn cùng đọc bài:

Trung Thu

‘trung thu xách đèn đi chơi...’
gió lồng cù ngọn lửa cười trẻ thơ
vài con đom đóm bay vào
bàn tay thẳng tắp vẫy chào ông sao
nhịp nhàng trống gọi nôn nao
lân theo ông địa nhảy vào sân trăng

*em vừa đánh rớt cái răng
hương bánh thập cẩm mon men trong mồm....*

*trăng thu chọt rụng cạnh bàn
em xưa, nhìn kỹ rõ ràng là tôi
có hao hụt mấy nhánh cười
nhưng thời gian chẳng mòn tôi chút nào
vẫn đầy một bụng trắng sao
vẫn đầy tay gói chiêm bao nhẹ nhàng
bơi quanh cội đất trời vàng....*

(Trung Thu – SNCNTNT trang 83)

Phần đầu bài thơ đem lại cho ta những hình ảnh thật quen thuộc, thật trung thực của một đêm lễ hội Trung Thu nơi quê nhà. Bài thơ được mở đầu bằng câu hát nằm lòng của chúng ta: ‘Tết Trung Thu rước đèn đi chơi’. Cũng có cái rộn ràng của con lân, ông địa:

*nhịp nhàng trống gọi nô náo
lân theo ông địa nhảy vào sân trăng*

và nhất là không thể thiếu bánh trung thu

*em vừa đánh rớt cái răng
hương bánh thập cẩm mon men trong mồm....*

Điều đáng chú ý ở đây là cung cách diễn đạt của nhà thơ. Những vần thơ 6, 8 đậm đà phong vị dân gian, được điểm xuyết bằng những từ ngữ gợi hình “bàn tay thàng tám vẩy chào”, “gọi nô náo”, “nhảy vào sân trăng...” khiến cho bức tranh thật sống động, người đọc cảm giác như đang thấy cảnh thực chứ không phải cảnh trong tranh.

Đưa người đọc vào cảnh tưởng như thực, tác giả khiến người đọc chơi vui khi biết đây chỉ là mộng. Tác giả đưa người đọc về quá khứ để rồi lôi người đọc trở lại với hiện tại. Cậu bé với cái

lòng đèn đang tung tăng theo chân con lân, ông địa, đang mon men miếng bánh trong mồm chính là hình ảnh của nhà thơ thuở nào. Trở về hiện tại, anh cho thấy đã mất đi phần nào cái niềm vui, cái niềm lạc quan của cuộc đời “có hao hụt mấy nhánh cười” nhưng Luân Hoán, nhà thơ vẫn còn đó, không suy xuyễn:

*vẫn đầy một bụng trăng sao
vẫn đầy tay gỏi chiêm bao nhẹ nhàng
bơi quanh cội đất trời vàng...*

bởi vì như nhà thơ đã từng thú nhận:

*lỡ tay trông ngọn thơ tình
một đời đành phải rập rình sắc hương*
(Bệnh Rình Hương Sắc)

Trải bao ma chiết của cuộc đời (mất một phần thân thể trong chiến tranh, cuộc đời đời tháng 4-1975, cuộc sống lưu lạc nơi quê người), Luân Hoán tuy có giảm phần lạc quan trong cuộc sống, nhưng cái chất thơ vẫn luôn luôn ăn sâu bám chặt vào tim, vào óc của nhà thơ, để:

*chỉ cần chạm nhẹ vào ta
là em có thể rút ra thơ tình*
(Em Và Thơ)



Bài thơ Thu thứ hai, tôi muốn giới thiệu cùng các bạn, để chúng ta càng thấy rõ hơn cái chất thơ nơi con người Luân Hoán:

Ngọn Thơ Cuối Thu

*xé chiều nắng ghé hiên thăm
con se sẽ nhớ chỗ nằm theo vô*

thu còn đôi cùm lá khô
tiếc đời chum mặt thì thảo đồ nhau
đọt buồn rơi chạm vào đầu
bén trong tâm mọc nhánh sầu tịnh yên
ta vừa ngồi chết hồn nhiên
bốn bề trời đất loan truyền tin vui:
cỏ hoa vừa có thêm người
nghe ra được tiếng nói cười hư vô...
(Ngôn Thơ Cuối Thu - SNCNTNT trang 79)

Ở bốn câu đầu, bằng vài nét tiêu biểu, tác giả đã vẽ lại cho ta một bức tranh Thu:

xé chiều nắng ghé hiên thăm,
con se sẽ nhớ chỗ nằm theo vô
thu còn đôi cùm lá khô
tiếc đời chum mặt thì thảo đồ nhau

Ta không tìm thấy trong cảnh thu của Luân Hoán những hình ảnh ước lệ ‘mùa thu mây giăng lá đỏ’, ‘hơn một loài hoa đã rụng cành, trong vườn sắc đỏ rửa màu xanh, những luồng run rẩy rung rinh lá, đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh’ (Xuân Diệu), hay xa hơn một chút: ‘sương thu lạnh, trăng thu bạch, khói thu xây thành’ (Tản Đà), và xa hơn chút nữa: ‘ao thu lạnh lẽo nước trong veo, một chiếc thuyền câu bé tẻo teo, sóng biếc theo làn hơi gợn tí, lá vàng trước gió sẽ đưa vèo’ (Nguyễn Khuyến). Cảnh thu trong thơ Luân Hoán là một cảnh động (khác với cảnh tĩnh như các nhà thơ vừa nêu trên). Nhờ vào nghệ thuật nhân cách hóa nắng ghé hiên thăm, con se sẽ nhớ, chum mặt thì thảo. Nhưng không vì thế mà thơ thiếu một nét buồn bản chất của mùa thu:

đọt buồn rơi chạm vào đầu
bén trong tâm mọc nhánh sầu tịnh yên

Cái sầu ở đây không còn là cái sầu man mác. Cái sầu trở nên ghê gớm hơn, hể đọng vào đâu cũng gây thành rĩ, thành nhánh bám chặt vào con tim nhà thơ, ăn sâu trong tim nhà thơ để trở thành cái sầu thiên thu. Chú ý các từ chạm vào đầu, mọc nhánh sầu. Cái sầu khiến tác giả nghĩ đến cái chết. Một cái chết hồn nhiên vì đây là sự hòa nhập của hồn thơ vào hồn thiên nhiên:

*ta vừa ngồi chết hồn nhiên
bốn bề trời đất loan truyền tin vui:
cỏ hoa vừa có thêm người
nghe ra được tiếng nói cười hư vô...*

Thật lãng mạn, thật mơ mộng. Ý tưởng này đã được chính nhà thơ xác nhận trong câu trả lời bài phỏng vấn của Nguyễn Mạnh Trinh:

“NMT: Có phải vì một môi trường cuộc sống nên anh hay suy nghĩ về một thế giới khác, lãng mạn và mơ mộng hơn ?

LH: Có lẽ đúng vậy, tôi đã từng vì mình như đã chết, và thử viết vài bài thơ về cõi âm..”

hay:

*bắt đầu từ mấy năm nay
tôi rình tôi thoát kiếp này ra sao
(Một Sớm Mai)*

Bài thơ phản ánh trung thực bản chất của nhà thơ, lãng mạn, thơ mộng, được diễn đạt bằng những hình ảnh rất cụ thể khiến người đọc như sờ được, như nhìn thấy được cái sầu mộng của nhà thơ.



Tóm lại, dù chỉ qua hai bài thơ trên, ta cũng thấy Luân Hoán thật thành công trong thể loại thơ lục, bát. Ngoài cái nhịp nhàng sẵn có của vần điệu lục, bát, việc sử dụng ngôn từ độc đáo của anh đã tạo nên một thi phong rất Luân Hoán, khiến người đọc dễ dàng nhận ra thơ anh, khó có thể lẫn với các nhà thơ khác. Nói rằng anh là một phù thủy của ngôn ngữ cũng chẳng có gì quá đáng.

Còn về nội dung, cảnh Thu trong cả hai bài đều chỉ là cảnh nhà thơ mượn để thể hiện bản chất thơ của thi sĩ. Nhìn toàn bộ, thơ Luân Hoán thật súc tích, chứa đựng nhiều đề tài nên khó có thể gán cho anh một danh hiệu nhất định. Tất cả chỉ là chất liệu để anh xây dựng lầu thơ của riêng anh.

Hai bài thơ trên, hòa trong dòng thơ Luân Hoán, đã khẳng định vị trí của anh trên thi đàn Việt Nam.



Doan Huyền
(Toronto, Thu Giáp Thân, 2004)

Hình Ảnh Ẩn Dụ Trong Lục Bát Luân Hoán

Đức Phổ

Đọc thơ Luân Hoán, nhất là lục bát của anh, người đọc có thể hình dung được ngay tác giả phải là một tay chơi... ‘chữ nghĩa’ thứ thiệt. Thơ mỏng mà lịch lãm, hiền lành mà nóng bỏng, đa tình mà thủy chung... mới xuất chiêu và dụng chiêu tài tình như thế!

Thơ anh viết tưởng chừng thật dễ dàng. Nhưng khó lắm. Không phải ai muốn viết như anh cũng được. Do anh quá dồi dào cảm hứng chẳng?! Tất nhiên. Nhưng cảm hứng của anh thường được xào nấu, pha trộn bằng thứ gia vị độc đáo. Cái độc đáo của cách liên tưởng sự việc, tình cảnh... quả thật tài tình với những nét ẩn dụ quán quít từng câu thơ, đoạn thơ:

*xã quần, em thả gót hồng
nghịch cho nước chảy lòng vòng quanh chân
lòng tôi trong nước lãng quăng
mon men tìm lỗ chân lông bám vào...*

Hình ảnh ẩn dụ được anh lồng vào trong thơ lục bát, ‘sex’ lắm! Nhưng không trần truồng, dung tục... Dung nhan người nữ trong thơ Luân Hoán thường được anh vẽ lên bằng những nét gợi tình: ‘gót hồng’, ‘em nằm phơi’, ‘lỗ chân lông’, ‘búp da trắng, búp thịt đào’, ‘búp đùi thánh thiện’, ‘cồn hoa’, ‘chân sen đuôi’, ‘em ngủ

ở trường’, ‘hai bàn chân khép’... Đã làm cho anh cảm thấy ‘trục trặc cái chi trong lòng’ khi ‘thu nhân lực viếng thăm ngọn ngành’ đề rồi bộc bạch một cách tinh táo, không ngượng ngập rằng, ‘cái tâm bằng phẳng là không phải người...’

Với chiều dài chung sống cùng thi ca trên bốn thập niên. Với một bề dày tác phẩm đồ sộ anh đã góp mặt với đời. Tôi vẫn thích thú nghĩ rằng, những người nữ hiện diện thường trực trong lục bát Luân Hoán, được anh phỏng họa từ dung nhan, đức hạnh... của người bạn tình gắn bó gần suốt đời cùng anh, mặc dù anh đã phải hứng chịu nỗi bất hạnh lớn lao nhất của đời mình khi thấp ‘nén hương cho bàn chân trái’... Và, cũng kể từ khi:

*con bướm chở hương sang hiên người
là lòng gửi sợi thơ tôi
khiến em lộ mặt, ngó trời, thở ra
trái tim có dịp la cà
qua thăm nhánh khế sau nhà người dung
rồi vì, em biểu rằng:- đừng!
nên chi, em với ta cùng của nhau
một lần, lần nữa, đến đâu...
đăm ra ở suốt bên nhau đến giờ....*

Hương yêu ngày xa xưa ấy, giờ đây vẫn chưa nguội lạnh trong anh. Anh vẫn luôn tình tứ với người yêu dấu bằng lời dặn nồng nàn:

*em vào, nhớ khép cửa buồng
giữ hương xuân ấm chiếu giường quanh năm...*

Nhà thơ Luân Hoán có nội lực thi ca thâm hậu, có trái tim say đắm và hừng hực lửa yêu đương. Vì thế anh luôn giữ cho mình một tâm hồn và thể xác sung mãn, một phong cách sống giản dị, bình thường... Chữ nghĩa trong thơ anh không cầu kỳ, trau chuốt. Anh viết như nói chuyện, như tâm tình. Bởi thế,

thơ Luân Hoán không kén chọn độc giả. Người đọc, bất luận ở trong tầng lớp nào cũng thích đọc thơ anh. Anh đã khéo chọn cho mình một chỗ đứng riêng trong lĩnh vực thi ca. Anh đã bơi/ chèo/ ngụp/ lặn... trong cõi-riêng-thơ ấy bao năm một cách thoải mái, vô tư! Ta hãy thử đưa ra một số thơ lục bát không ghi tên tuổi, của nhiều tác giả khác nhau, người đọc cũng sẽ dễ dàng nhận ra ngay, đâu là bài thơ Luân Hoán! Đó là một ưu điểm mà không phải người làm thơ nào cũng đạt được...

Anh nghĩ suy và cảm hứng từ những chuyện đời thường tưởng như ai ai cũng nghĩ được như thế. Nhưng viết ra thì có mấy ai!

*chúc con, cháu là chúc ta
khuya về ôn lại hương hoa động phòng...*

Và từ những hình ảnh bình thường như khi ‘*thấy em thay áo tình cò...*’ đủ làm cho anh ‘*nức lòng thanh xuân...*’ hoặc thấy ‘*em nằm phơi rốn với chân*’ mà anh thấy được hồn ‘*trái một sân nắng vàng*’...

Thơ hay, thường xuất phát từ một tấm lòng biết rung động chân thành với đời, với người, với sự vật, với cảnh tình... Cùng với tài hoa của người viết nên tác phẩm. Nhưng qua cách nhìn, thi hứng được tưởng tượng, thi hóa bằng sự nhạy cảm của thi nhân. Với bút pháp điêu luyện, với một âm ngữ nhàn nhã gây nên tiết tấu thơ Luân Hoán có một nhịp điệu khoan thai, dè dặt và rất lạc quan, yêu đời...

Lần đầu tiên đọc thơ Luân Hoán, tôi thích thú bởi cái bút hiệu của anh. Nó làm tôi liên tưởng ngay đến cuốn sổ ‘luân hoán’ tôi từng được thầy cô giáo trao cho, với nhiệm vụ trình bày và ghi chép ngày giờ, môn học, nội dung môn học, tên thầy cô giáo phụ trách giảng dạy... Ấy là năm tôi học lớp đệ ngũ. Ấy là năm học được mấy đứa bạn nghịch ngợm ‘nói lái’ để chọc ghẹo đám

nữ sinh và đã được mấy cô nương háy nguyệt đã đòi. Ấy là năm tôi biết đọc thơ Luân Hoán, ắt hẳn phải là cơ duyên!...

Sau đó, một đôi lần biết anh (nhưng chưa quen...) tại quán cà phê Từ Thức của anh ở Đà Nẵng trong mấy dịp tôi từ Sài Gòn đi phép ra Huế, ghé qua. Tôi vẫn cứ cảm thấy cái tên ‘Luân Hoán’ hay ghê! Cái tên, đã bao lần dặt dìu ký ức tôi trở về với trường cũ thầy xưa...Cho đến một ngày, đọc được rằng, cái bút hiệu đã gắn bó, sống chung cùng anh qua bao chặng đường thi ca là bữu danh của bậc song thân, được anh ghép lại! Tôi đã cảm động đến đường nào!!!...

Với tình yêu, nhà thơ Luân Hoán được sống trọn một đời tình, tôi không theo kịp được. Nhưng với lòng hiếu thảo của anh đối với bậc sinh thành, tôi nghĩ, cũng chân thành không kém! Anh cùng lớp người được sinh ra với tuổi thơ trắng ngần trang giấy mới, với tuổi mơ mộng văn chương thơ phú. Rồi lớn lên, nổi trôi theo trường lính trường đời, rồi tan hàng rã ngũ... Trang đời anh đặc biệt hơn, có ghi thêm ‘*bàn chân trái*’ gửi lại sa trường...Khi viết về Cha, về Mẹ anh tỏ ra duyên dáng trong những nét ẩn dụ chứa đựng nỗi ngậm ngùi sâu lắng mà ai cũng có thể dễ dàng chia sẻ cùng anh.

*cuối tuần ba thuê đấm lưng
nắng ngoài sân gọi, dòm chừng, đếm gian...*

*ba cầm thi phẩm của con
lạnh mắt lật, ngó, không nói gì...*

*con đi học làm sĩ quan
mỗi tuần ba gửi vài trang chữ đầy...*

*dù nhau về tới hiên nhà
nặng con ngơ ngác, gập ba bàng hoàng
không gian cùng với thời gian
bồng dung khựng dưới ba bàn chân khua...*

Với Mẹ, anh tỏ ra xúc động sâu sắc từ đức tính trung hậu, từ tấm lòng bao dung... của Mẹ. Anh còn đặc biệt thương cảm sự hy sinh, sương khó của Mẹ biết chừng nào!

*vì ba thích rượu ghiền trà
cà phê, thuốc lá tà tà quanh năm
nên mẹ thủ phận gánh gồng
cho hương hạnh phúc vẫn thơm mỗi ngày...*

Nói chuyện thi ca, tên tuổi và tác phẩm của anh không còn xa lạ gì với người mến mộ! Đôi dòng viết về anh chỉ là sự mạo muội của kẻ múa rìu... Xin hãy xem bài viết ngắn và thô thiển này, chỉ ghi lại từ cảm tính của riêng tôi thay cho lời cảm ơn nhà thơ Luân Hoán đã cho tôi niềm hưng phấn khi cảm nhận thơ anh...



Đức Phổ
10-05-2004



luân hoán từ định cường

Ba Chục Năm Sau, Độc Thơ Cũ Của Luân Hoán Ở Xứ Người

Hoàng Khởi Phong

1-

Ở ngoài đời tôi chưa gặp Luân Hoán, nhưng ba chục năm trước đây vào khoảng cuối năm 1974, tôi đã một lần đọc bản thảo thơ anh ở Đà Lạt. Tôi không nhớ ai đưa cho tôi tập bản thảo này, chỉ nhớ thời gian đó tôi có giao tình rất kỹ với các bạn chủ trương tờ Ý Thức, và tập bản thảo của Luân Hoán đến tay tôi có thể qua một bạn nào đó trong nhóm Ý Thức như Lữ Quỳnh, Lữ Kiều, Nguyên Minh, Trần Hoài Thư, Lê Ký Thương... Cũng cần nói thêm trước khi đọc nguyên cả một tập bản thảo thơ Luân Hoán, thỉnh thoảng tôi bắt gặp tên anh nơi những bài thơ đăng rải rác trên các tạp chí văn học, và cả trong các tạp chí của Quân Đội.

Luân Hoán và tôi có những điểm chung: Cùng là những người lính, và cùng làm thơ. Tôi không biết anh bắt đầu làm thơ và sống với thơ từ bao giờ? Có thể trước khi khoác bộ áo nhà binh kịch cỡm trên người, hay cũng như tôi chỉ thực sự làm thơ sau khi đã làm một người lính. Dù đến với thơ trong giai đoạn nào của đời sống, tôi vẫn tin anh là người đến với thơ trước tôi một hai năm, chỉ giản dị vì anh lớn hơn tôi hai tuổi. Thế nhưng trong tiểu sử cũng như trong thơ của anh, tôi biết anh đi lính sau tôi vài năm. Thành thử nếu có sự khác biệt lớn nhất giữa hai chúng tôi có lẽ anh là nhà thơ rồi mới đi lính, còn tôi là một

người lính trước khi làm thơ. Điểm khác nhau then chốt này cho thấy sau khi chiến tranh tàn đã mấy chục năm, anh vẫn còn làm thơ, và tôi tin rằng anh sẽ còn làm thơ cho tới khi ngừng hơi thở. Phần tôi thì trong gần ba chục năm ở xứ người tôi chỉ làm thêm dăm bài thơ không hơn kém. Nhưng tôi tin vào một ngày nào đó tôi sẽ làm thơ lại, tất nhiên với một hơi thơ khác cả về đề tài cũng như ngôn ngữ.

2-

Hơn ba chục năm trước đây khi đọc thơ Luân Hoán, tôi tưởng ra một người lính lơ đãng. Hãy theo gót người lính lơ đãng này từ những bước đầu của đoạn đường chiến binh:

*... bỏ lệnh gọi trong túi quần
ngồi lật chồng sách cũ
không biết phải làm gì
ngó loang quanh chỗ ở
chợt nhớ người mẹ già
trên bàn thờ ám khói
tôi thắp một nén nhang...*
(Một ngày trước khi trình diện)

Tôi không có những cảm giác như anh vì trước tiên khi bị đưa vào quân trường Thủ Đức, tôi còn mẹ. Mẹ tôi lo cho tôi từng lọ chà bông, từng hũ muối vùng mỗi tuần tôi về phép. Và lại tôi không bị động viên như Luân Hoán, mà bị tình nguyện trong một biên động chính trị của miền Nam. Trước khi bị đi lính, tôi chưa làm thơ, và có thể nói là một cầu thủ giỏi, tôi không có cái băng khuâng của một thi sĩ, khi cảm nhận chiến tranh đột nhiên phủ chụp lên đầu.

Thế nhưng đời sống của một quân trường đã tẩy xóa mọi con người, đồng hóa mọi con người thành một người khác. Chỉ với vài tháng ngắn ngủi trong Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức,

khoảng cách của một người làm thơ đi lính, và một người cầu thủ đi lính đã thu ngắn lại, khiến cho tôi nhận ra tôi trong thơ anh ngay lập tức:

*...sinh viên sĩ quan
Lê Ngọc Châu
số quân
61/203.905
trình diện
giản dị chỉ có thể
ngắn, gọn, đẹp
như một bài thơ
sao không?
một bài thơ đồng phục.”
(Như là thơ)*

Từ nơi các lò luyện người Đà Lạt, Nha Trang, Thủ Đức, Quang Trung... đã đúc khuôn ra hàng triệu người lính, trong thể hệ của Luân Hoán và tôi. Nhưng sau khi rời khỏi quân trường mỗi người lính có một đoạn đường chiến binh khác nhau. Tôi may mắn hơn Luân Hoán, không phải thường trực một ngày 24 giờ chạm mặt với tử thần. Tôi chạm mặt với một hậu phương mỗi ngày mỗi lạ, tôi nhận rõ khoảng cách giữa thành phố và chiến trường. Nhưng không phải vì thế mà tôi không cảm nỗi thơ Luân Hoán trong thời gian anh chiến đấu ở ngoài mặt trận. Tôi phải nói ngay tôi không hoàn toàn chia sẻ những suy nghĩ của anh, nhưng tôi hiểu được những suy nghĩ này.

*...anh bây giờ là tên lính mù
chỉ huy một trung đội điếc
với chiếc còi trên môi
và hàng trăm câu chửi tục
anh ném vào lính của anh
niềm âu lo thương mến...*

.....

*dù còn đủ tâm hồn
anh cũng sẽ đốt nhà
cũng sẽ bắn trâu bò gà vịt
không hổ người
như lính của anh...”*
(Trái tim hành quân)

Tôi ngờ rằng những câu thơ này chẳng những đã không giúp cho Luân Hoán vui được nỗi buồn của cuộc chiến tranh nội đa xáo thịt, mà trái lại nó sẽ mang đến cho anh rất nhiều trái đắng. Ở hậu phương tôi có những loại trái đắng khác, không đến nỗi trí mạng như anh, nhưng nếu không giữ mình cho kỹ, thì sẽ chìm trong một loại bùn tanh tươi khác. Có điều tôi biết chắc lòng yêu quê hương, tổ quốc của các thi sĩ. Chẳng thế mà một nhà thơ đã có lần nói: ‘Hỡi những người làm văn nghệ và ăn lương chính phủ, các người hiểu thế nào được lòng yêu quê hương và dân tộc của một thi sĩ.’ Tôi ghi lại đây trọn bài thơ ‘Bữa cơm trên Kim Sơn’, chỉ bỏ một câu cuối vì tối nghĩa, để thấy được tâm tình này của Luân Hoán.

*ngửa bàn tay nhem nhuộm
tôi đi qua từng binh sĩ
cùng lúc mặt trời lên
tìm xin một nắm muối*

*ôi ba ngày đã qua
nắm cơm khô lạt đó
đã nói gì cùng chúng ta?*

*nơi này không nhà cửa
nơi này không đồng bào
nơi này không súc vật
nơi này là quê hương?*

*nắm cơm nhem nhuộm bùn
chợt dừng ngang cổ họng*

*ngheñ ngào tôi đứng lên
đôi cao buồn gió nổi*

*tôi muốn rủ cỏ cây
chung quanh cùng nói lớn
nơi này là quê hương
nơi này là tổ quốc*

*mời anh bát nước đầy
mời anh nồi rau luộc
ôi mỗi người một trái tim
là mỗi trụ cột rào nhỏ
sao nở nào bỏ đi?
thêm xưa ngơ ngác cỏ*

*mặt trời lên mặt trời lên
tiếng chim nào đầu lá
xin hót lời tôi đây
nơi này là tổ quốc
nơi này là quê hương
tôi chôn xuống ruộng đồng
ngàn câu thơ hẹn viết
mừng mọi người về đây
bình an không đói rét*

*nắm cơm nhem nhuốc bùn
chợt vui trên tay đôi
tôi nghĩ đến máu mình
vị mặn nồng thân thiết.*

3-

Cuối năm 1974 ở Đà Lạt khi đọc bản thảo thơ Luân Hoán, tôi biết anh đã bị thương, đã bỏ lại chiến trường một phần thân thể anh. Trong một cuộc hành quân ở Thi Phổ Quảng Ngãi,

Luân Hoán đập phải mìn, bị cưa chân và trở thành một người tàn phế. Nói cho cùng cả thế hệ chúng tôi, đặc biệt là những người lính làm thơ viết văn, phần đông đã bị thương tích sẵn ở trong đầu, Luân Hoán còn không may mắn mang thêm một vết thương nơi thể xác. Anh già từ chiến tranh ngoài trận địa, nhưng cuộc chiến ở trong đầu anh thì vẫn dây dưa cho tới tận bây giờ.

Chém giết mãi rồi cũng tới ngày chiến tranh tàn, cách mà kẻ chiến thắng từ rừng xanh núi đỏ trở về đã khiến cho Luân Hoán thấy đoạn kết của chiến tranh không giống như trong thơ của anh. Trong thơ anh khản cổ kêu gọi mọi người đừng bỏ đi, cho dù quê hương có không còn nhà cửa, không có đồng bào, vắng bóng súc vật. Nhưng đó vẫn là quê hương không thể bỏ đi. Anh lớn tiếng rủ cò cây nhận nơi này là quê hương, nhận nơi này là tổ quốc. Anh muốn chôn xuống ruộng đồng cả ngàn câu thơ hẹn viết. Anh mừng rỡ đón chờ mọi người về lại nơi quê hương bản thổ, bình an không đói rét.

Anh muốn sống nơi anh đã sinh ra, cho dù cuộc sống của một người chiến bại thương tật có tăm tối tới đâu chăng nữa, anh vẫn cam chịu “*nắm cơm nhem nhuốc bùn - Chợt vui trên tay đôi*”. Cả một lòng yêu vô bờ đối với vùng đất khốn khó đã không được đáp ứng. Và rồi Luân Hoán phải làm đơn xin xuất cảnh. Trước khi đi anh quay về Thi Phổ, nơi anh đã rụng mất một phần thân thể. Tôi ghi lại đây trọn bài ‘Chợt nhớ về nơi ngấm máu ta - Bùn ngùi lòng nhú chồi xót xa’

*bây giờ cái xóm Mô Côi ấy
chắc vẫn mô côi như thuở xưa
năm ba chồi rạ chen trong lúa
che tiếng thở thẳm dưới nắng mưa*

*bây giờ lá sắn xanh còn vậy
máu đỏ ta loang chiều hôm nào*

đất vẫn còn hằn bàn tay bấu
giọt thấm nước mắt thấm về đâu

bây giờ vũng giếng bên bụi chuối
cũng vẫn đục ngầu như thể thôi
con cá rô thia ta thả xuống
sống còn quanh quẩn kiếp rong chơi

bây giờ đôi mắt đen sau cửa
còn hốt hoảng nhìn như hỏi thăm
chẳng biết ai chôn mình dưới đó
tiếng nổ còn vang mãi trong lòng

bây giờ Thi Phổ, ời Thi Phổ
vườn dừa đầu cụt gốc bật chưa
máu khinh binh Thị gài lựu đạn
lỡ sút tay xanh cỏ mấy mùa

bây giờ Thi Phổ, ời Thi Phổ
mắc vòng đong đưa đuôi nắng hồng
suýt phá đời em du kích nhỏ
giữa gian đại tự Phạm Văn Đồng

bây giờ Thi Phổ, ời Thi Phổ
ta đã ngã rồi, ngã quá lâu
trước khi xuất cảnh tìm đất sống
nhìn cõi hận xưa, thương lẫn đau

bây giờ Thi Phổ, ời Thi Phổ
mười bốn năm dài cách biệt nhau
máu ta ngấm đất tan vào đất
nên cảm được rằng em cũng đau.

Sau cùng tôi muốn viết về Luân Hoán, do một tình cờ tôi có chung với anh một vùng đất Quảng. Anh sinh ở Quảng Nam, nhưng đơn vị anh trú đóng cho tới khi ngã xuống ngoài trận tiền là Quảng Ngãi, cũng là nơi đơn vị đầu đời của tôi.

Cuối năm 1963, vừa chẵn hai mươi tuổi tôi ba lô vác vai ra trình diện Sư Đoàn 25, làm một sĩ quan chuyên môn trực thuộc Bộ Tham Mưu của Sư Đoàn. Vào thời gian này Quảng Ngãi là một thị trấn nhỏ, với hai con đường chính là Quang Trung và Lê Trung Đình gặp nhau ngay tâm điểm của thành phố. Tôi nhớ chuyến máy bay quân đội đầu tiên trong đời tôi, từ Sài Gòn ra Quảng Ngãi, trong thời điểm Sư Đoàn 25 BB đang sửa soạn di chuyển vào miền Nam. Từ trong lòng phi cơ cao ba ngàn bộ nhìn xuống, qua khung cửa sổ phi cơ suốt từ lúc cất cánh cho tới khi đáp xuống phi trường Quảng Ngãi, hơn hai giờ bay tôi chỉ thấy núi tiếp rừng. Màu xanh của lá với những sắc độ khác nhau tuần tự lướt qua mắt tôi. Khi phi cơ đánh vòng để hạ cánh, thành phố Quảng Ngãi rõ dần dưới chân tôi. Trong thơ của Luân Hoán ghi lại cho tôi tất cả những địa danh này.

Tôi nhớ tới căn gác tôi thuê cùng vài người bạn thầy giáo trên đầu đường đi Nghĩa Hành, ở đó mỗi buổi tối tôi ngồi trên thành cửa sổ, nhìn vào bóng đêm, trong khi những trái hỏa châu thỉnh thoảng nở rộ trên trời cao. Tôi nhớ tới cái Tết đầu tiên xa nhà, trọn ba ngày Câu Lạc Bộ Sĩ Quan đóng cửa, tôi và mấy người bạn lang thang tìm chỗ ăn. Tôi nhớ tới con sông Trà Khúc mỗi buổi chiều tôi hay lái chiếc xe Jeep mui trần, tới bờ sông tìm một chỗ nằm dưới bóng những hàng cây phi lao bên bờ. Ở đó tôi bắt gặp dấu tích của hai trận chiến ngay trên dòng sông, nơi ba cây cầu bắc ngang dòng nước. Một cây cầu cũ bị phá hủy trong chiến tranh Việt Pháp, với những thành cầu còn ghi dấu nám đen in trên nền trời xanh, một cây cầu mới chưa kịp hoàn tất thì tạm ngưng lại vì chiến tranh Nam Bắc đang diễn ra khốc liệt trong vùng, và sau cùng là cây cầu nổi do Công Binh thiết lập để

sử dụng tạm trong khi chờ cây cầu mới được xây tiếp. Bên kia sông là Quận Sơn Tịnh, với vài mái nhà ngói đỏ nổi bật lên giữa những mái lá nghèo nàn.

Trong thơ Luân Hoán tôi bắt gặp lại tôi, chẵn tròn hai mươi tuổi ngâm mình trong dòng nước của con sông Trà Khúc mỗi buổi chiều, nhìn những chiếc xe nhà binh, xe hàng, dập dình trên cây cầu nổi. Bên cạnh đó những chiếc xe Lam ba bánh phun khói mờ trên đất, và dân chúng tất tả ngược xuôi. Tôi đọc bài thơ ‘Mặt trận Quảng Ngãi ngày xưa, bóng ta phơ phất hạt mưa nhạt nhòa’, một bài thơ dài hơi, thể ngũ ngôn với 16 tiểu đoạn và cảm được từng hơi thở nhọc nhằn của anh trong chiến trận. Hơn thế nữa bên cạnh cái nhọc nhằn này, tôi cảm được cái nặng nhất mà anh mang trong người, bên cạnh mớ vũ khí, quân trang công kênh của mỗi người lính, chính là sự lo lắng tôi đã ghi lại trong đoạn trên. Sự lo lắng của những người lính làm thơ, với một hồn thơ không một ai có thể cân đo, đong đếm, không một ai có thể nhìn thấy bên ngoài, nhưng chính cái đó là phần nặng nề nhất cho một người lính, cho dù người lính đó là một khinh binh đi đầu, hay là một Trung Đội Trưởng, Đại Đội Trưởng đi sau. Bản thân tôi cũng đã có những món quân trang ngoài cấp số như Luân Hoán, nhưng tôi may hơn anh ở chỗ không phải ra chiến trường, và nhờ vậy khi chiến tranh tàn tôi còn nguyên thân thể.

Lẽ ra tôi phải gặp Luân Hoán ở Đà Lạt từ ba mươi năm trước. Tôi nhớ đã nói với người bạn đưa cho tôi tập bản thảo thơ của anh, tôi sẽ chạy in tập thơ này cho Luân Hoán. Thời đó trên Đà Lạt có một tiệm in chuyên in của cho các sinh viên, sử dụng một loại máy in tương tự như máy in AB Dick hiện nay, với bản kẽm là một tờ giấy và phí tổn ấn loát không cao so với các nhà in kiểu sắp chữ. Trước đó hai ba năm, tôi đã in một tập thơ của tôi bằng cách này, và tôi tin là tôi sẽ in tập thơ của Luân Hoán, như là một món quà giữa một người làm thơ, gửi tới một người làm thơ khác, để chia xẻ những cay đắng nhọc nhằn. Câu chuyện

chưa kịp tiến hành thì dùng một cái, tôi phải thuyên chuyển khỏi Đà Lạt.

Bài viết này đến với Luân Hoán, trong dịp anh in một tuyển tập như là một món quà tới trẻ ba chục năm, giữa những người lính đã có một thời đi trong chiến tranh, bên cạnh những cái chết, với nón sắt nặng nề chụp trên đầu, bên cạnh khẩu súng vắt vẻo trên vai, bên cạnh những dây đạn chằng chịt trên người, bên cạnh cái lưỡi lê cài ngang hông.... còn cổ đeo bông thêm một vũ khí nặng nề nhất trong người là trái tim không đập cùng một nhịp với tiếng đế giày trong lúc duyệt binh, và thường hay trật nhịp với tiếng súng nơi ngoài mặt trận.

Ba mươi năm sau ở quê người đọc lại thơ Luân Hoán, trong lúc tuổi ngoài sáu mươi, tôi cảm nhận được nhịp tim của anh giờ này không còn trật, nó đã gõ đúng nhịp của quê nhà.



Hoàng Khởi Phong

Luân Hoán, Ông Anh Phía Trước

Hoàng Lộc

Cuồng rồn của Luân Hoán được cắt tại Hội An, cách tôi một năm. Thắng nhất tuế vi huynh - nên Luân Hoán là ông anh của tôi.

Tôi trưởng thành tại Hội An - và Luân Hoán ở Đà Nẵng, thành phố lớn nhất Quảng. Cái gì của thị thành, Luân Hoán đều biết trước tôi, trong đó có lắm thứ thuộc về các bộ môn nghệ thuật. Tôi là dân Trần Quý Cáp - anh ấy, Phan Chu Trinh - cũng là ngôi trường trung học bề thế hơn...

Sinh trước một năm, Luân Hoán được lắm thứ trước tôi. Luôn luôn, tôi gọi Luân Hoán là... Ông Anh Phía Trước.



Khoảng đầu năm 1960 - lần đầu tiên, tôi gặp nhà thơ Luân Hoán. Ở Hội An lúc bấy giờ, mấy tay thơ lớp trên tôi là Thái Tú Hạp, Hoàng Quy, Thành Tôn có làm nhóm thơ Tình Người Sông Thu. Các anh góp mỗi người chừng 15 bài thơ, đánh máy trên giấy pelure fort và đóng thành tập. Dù tôi chơi rất thân với Thành Tôn nhưng tôi mới chỉ là thằng em tập tành viết lách, khó mà được gợi ý gia nhập nhóm. Tôi nhìn các anh thật ái mộ đến mê tín. Mượn được tập thơ đọc mấy ngày trời, lòng tôi rộn ràng hạnh phúc: sao bài nào của các anh cũng hay đến vậy!

Thời ấy, lớp tuổi ấy, theo tôi, ở Quảng có hai người làm thơ vượt trội những người khác. Đó là Nguyễn Nho Sa Mạc và Luân Hoán. Khi tôi mới có vài bài thơ đầu đời, in ở vườn thơ báo Văn Nghệ Tiền Phong - thì những Luân Hoán, Nguyễn Nho Sa Mạc đã có thơ ở Mai, Bách Khoa, Văn Học...

Một hôm, anh Thành Tôn đưa tin: Luân Hoán sẽ ghé Hội An, thăm các anh.

Không biết các anh trong nhóm Tình Người Sông Thu có hớn hờ hơn tôi trước cái tin này?

Đồng bạc học trò thật khó khăn, do các anh đóng góp - và lần thứ hai, sau khi đón tiếp Phan Duy Nhân, cũng là người thơ khá nổi thời ấy - tôi được phụ trách việc nước nôi đãi khách.

Tôi nhớ hoài chuyện đi mua bốn chai nước cam vàng, kèm ít đá đập. Tất nhiên chỉ Luân Hoán, ông khách quý và ba mạng trong nhóm Tình Người được uống thứ nước cao cấp này.

Còn thằng em Hoàng Lộc thì may mắn quá, được...rót nước!

Số là đọc và thích thơ Luân Hoán, nên lòng tôi muốn gặp người. Hơn nữa, trong những ngày ấy - tôi đang vui với một bài thơ, được anh Hoài Thương chọn in hai màu trên tờ Thời Nay một cách trân trọng, có cái tựa đề niềm đau phổ thị, rất thời thượng. Bài thơ thể này:

tôi xin giữ dấu chân người
với niềm đau cũ ngàn đời nín thính
dòng buồn chừ chót lênh đênh
héo hon đại lộ đôi ngành rẽ phân
lối về lòng có băng khuâng
hỡi người con gái một lần tôi yêu?

Anh Thái Tú Hạp đọc bài này, đã phán: Mình thấy thơ cậu cũng khá đấy! (Lối xưng hô của đàn anh với đàn em thời ấy là vậy). Tôi mong mỗi gặp Luân Hoán để nghe anh có phán gì thêm!

Chừng hơn 10 giờ sáng, Thái Tú Hạp và Hoàng Quy và một người trẻ tuổi, vóc dáng thư sinh, nét cười dễ mến - cùng đi bộ từ phố chính Hội An ra tận Trường Lệ, ghé ngôi nhà anh Thành Tôn trọ học. Bốn người gặp nhau, rôm rả chuyện trò - và tôi, cứ tự nhiên làm kẻ bồi bàn. Thành Tôn giới thiệu tôi với Luân Hoán, như một thằng em ham làm thơ và đọc thơ, vừa có bài thơ đầu tiên đăng trên Thời Nay. Ông anh Luân Hoán bắt tay tôi và nói: Thơ Hoàng Lộc bước bước đầu tiên khá vững vàng. Tôi sướng mê người vì cái bắt tay và cách khen ngợi rất... bằng hữu của ông anh mới gặp.

Tôi khấp nép đứng nghe những đàn anh nói về chuyện thơ - chuyện mấy tờ báo lớn ở Sài Gòn - chuyện những bè bạn của các anh đang sinh hoạt chữ nghĩa. Tôi lấy làm lạ là không nghe các anh nói về chuyện...gái gung?



Nhớ quán cô Thuyền, nhớ nhà Nam Ngãi

Câu trên là thơ Trần Hoài Thư, viết về những kỷ niệm ở Tam Kỳ, Quảng Nam.

Quán cô Thuyền là nơi mà mọi gã thanh niên, có chút máu me văn nghệ thời ấy đều phải biết. Cô Thuyền nổi tiếng là hoa khôi một thời có lẽ cũng nhờ các ông anh Luân Hoán, Nguyễn Nho Sa Mạc...bôi son trét phấn ít nhiều?

Chính tôi, đọc thơ các ông đề tặng Thuyền - sinh hiếu kỳ, băng bộ năm mươi cây số, từ Hội An, vào cho được Tam Kỳ để mong nhìn thử người đẹp.

Cái ngập ngừng của thằng trai mới lớn, cái nôn nao của một sự tìm gặp mà duyên có mơ hồ đã khiến tôi e dè tìm địa chỉ bà Thuyền. Để rồi, khi có quyết định liều, chân bước vào cửa nhà, mắt đã nhìn vào phòng khách, lại...vội vã bước ra! Chao ôi - đã

có ông anh tôi, Luân Hoán và anh Nguyễn Nho Sa Mạc đang
ngồi chinh ỉnh ở...ghế giữa nhà em!

Sau này, khi biết chút chút yêu thương - thấy gã đàn ông đến hỏi
cưới người yêu, tôi viết - mà lại nhớ đến hình ảnh Luân Hoán
hôm ấy ở quán Cô Thuyền:

từ trăm năm em, gã sức mạnh như thần
xô giạt đời anh - xoay cả đời em lại
kể chi chút tình mong manh sương khói ấy
ta đã hết lòng chăm chuốt vì nhau

từ trăm năm em, gã đánh phủ đầu
nhân danh những thói lễ khắc nghiệt
chỉ chén rượu miếng trầu qua quít
mà gã được vào cửa chính nhà em!

Cuối cùng, tôi không biết cô Thuyền có phải là giai nhân thật
trong đời, hay chỉ trong thơ Luân Hoán!



Năm 1967, khi tôi đang dạy học tại trường Nguyễn Duy Hiệu,
Vĩnh Điện - nhân chuyến tìm thăm vị cựu hiệu trưởng của tôi là
nhà thơ Hoàng Thị Bích Ni ở đường Pasteur, Đà Nẵng - tôi có
gặp lại ông anh Luân Hoán trên đường Độc Lập. Hình như
lúc ấy, anh rất bận - có cả Vương Thanh đi cạnh. Nghe đâu các
anh đi đến điểm hẹn nào đó, có nhà phê bình văn học Đặng Tiến
đang chờ.

Lần thứ hai, tôi được ông anh bắt tay - cho dù lúc ấy, Luân Hoán
đã in đến tập Trời Sông. Nhưng tôi vẫn lấy làm lạ là tại sao anh
không ngó ý cho tôi được đi theo, ngó thử ông Đặng Tiến
một lần. Dù sao tôi cũng là giáo sư giảng dạy môn văn
trung học, cũng đã biết làm thơ nữa hì.

Đến cuối cùng, đến giờ này - tôi cũng chưa biết mặt nhà phê bình mà tôi ưa thích một thời là anh Đặng Tiến!



Sau hai tháng ở trường Bộ Binh vì lệnh tổng động viên năm 1968, tôi được gán alpha và xin phép về Hội An một tuần để thăm ông thân tôi bệnh, tôi có...ăn nằm với Luân Hoán một đêm, tại nhà anh, ở Đà Nẵng.

Lần gặp thứ ba đầy tình thân - có lẽ bên tình văn thơ còn tình chiến hữu. Luân Hoán tốt nghiệp khóa 24 Thủ Đức, còn tôi đang theo khóa 27. Tôi gặp anh là lúc anh vừa xuất viện, vết thương chưa cắt chỉ, sau khi bỏ lại một bàn chân trên chiến trường Quảng Ngãi. Chắc **nén hương cho bàn chân trái** được viết trong thời điểm này.

Đêm đó, tôi với anh cùng ngủ chung giường. Tôi có đọc câu thơ Đinh Hùng cho anh nghe: anh với tôi giường chung mộng chung. Không biết ông anh có nghĩ là tôi đã tự ví mình như Đinh Hùng, còn anh, như Thạch Lam chăng?

Hai anh em tâm sự đủ điều, đến gần sáng mới vào giấc. Tôi cũng lầy lăm lăm là tuy anh và tôi đều viết thơ tình - mà không hề nói với nhau về những... chuyện tình riêng?

Sau đó nhiều năm, tôi về phục vụ một đơn vị quân đội tại ngay Đà Nẵng - nhưng vẫn ít có dịp cùng anh bù khú - đến nỗi nghe anh mở quán sách Ngôn Ngữ, tôi vẫn chưa đến quán này.

Chỉ có lần anh in xong **Rượu Hồng Đã Rót**, ký tặng tôi - và khi biết tôi muốn in thơ, anh đã giới thiệu Nguyễn Sông Ba cho tôi quen. Khi ấy, Nguyễn Sông Ba đang có một nhà in master ronéo ở Đà Lạt, in khá đẹp. Rất tiếc, tôi chưa kịp in tập thơ này thì đã xảy ra chuyện tù tội!



Năm 1994, khi anh Nguyễn Mộng Giác in mấy bài thơ của tôi trên Văn Học - thì Luân Hoán và tôi mới bắt liên lạc lại với nhau. Anh vẫn làm thơ hay - và đã in rất nhiều thơ ở xứ người.

Cái bình bát của thơ sáu tám, nếu có như người ta nói - theo tôi, của Quảng Nam, thì sau Bùi Giáng, đã vào tay Luân Hoán. Nhiều anh em Quảng vẫn tự hào về lục bát Luân Hoán - như một dòng ca dao riêng mà sức bồi của phù sa ngôn ngữ làm tươi xanh mãi những cây lá thi ca của miền đất vốn yêu mến văn điệu này.

Thơ tình Luân Hoán phong phú quá chừng - vì anh đã quen biết - hay nói đúng hơn là đã gặp gỡ quá chừng những nhan sắc. Chừng vài chục cái tên người nữ, sau đó còn nhiều cái chấm chấm - chứng tỏ ông anh của tôi cũng là một trong topten của loài hiếu sắc. Thử kể ra, coi thử: Thu Hà, Thu Liên, Quỳnh Chi, Quỳnh Cư, Như Thoa, Phước Khánh, Phước Hạnh, Hồ Thị Hồng, Huỳnh Phú, Thái Thu, Thùy Trâm. Scotte Jeanne, Lâm An, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Hồng Hạnh, Trân Châu, Ý Vân, Đoàn Thị Bích Hà, Lê Thị Quỳnh Như, Kiều Trang, Bích Quân, Minh Xuân, Ái Cẩm, Thạch Trúc...

Ôi- hoi sức nào kể ra cho hết!

Thế hệ làm thơ chúng tôi - thường thì hiếu sắc cho lắm - thì cũng chỉ hưởng chút hương hoa, phần xôi thịt thì lại nhường hết cho những người ngoài giới? Luân Hoán cũng thế - cho nên thơ anh, người nữ hiện ra thật rục rờ mà ấm nồng. Rớ đến xôi với thịt - thì làm sao có những vần thơ tình như thế?

Nhan sắc nào cũng một thời. Các chị trong thơ ông anh tôi thì đẹp mãi xưa sau. Nhan sắc các chị, dù có chị đến nay đã có cháu ngoại đi nữa, cũng đã bắt từ nhờ thơ Luân Hoán.



Lâm Chương, nhà văn - bạn tôi - vẫn thường than dài rằng chúng tôi sinh ra trong chiến tranh, học hành trong chiến tranh, yêu thương theo kiểu hồn bướm mơ tiên. Thời sung sức nhất là thời lo đánh giặc - rồi đi tù. Khi có tuổi, hình như có một thứ không nguôi trong người - như một sự ức chế lâu ngày thành bệnh.

Tôi cũng thấy thế - thấy rõ hơn trong thơ tình Luân Hoán. Chỉ vì không dám nhớ đến xôi thịt, ông anh tôi đã thành một người mà dân Quảng gọi là...hoang ngẫm?

*đôi cao, cổ tía gọn gàng
con chim mở mắt làng quàng muốn bay
đầu trần trụi, đứng, loay hoay
mùi hương phấn cỏ ứa đầy môi hoa...*
(đôi 888 Montréal)

*thừa bàn tay
thọc túi quần
gấp em
vấp ngọn núi sừng sững nghiêng...*
(gấp)

*em ngồi trái cánh chân phơi
nắng nghiêng thơm một góc trời sẫm se
tôi ngồi chờ dẫn tay che
con-chim-thơ-đội-mộng xòe cánh bay...*
(trên đôi cò)

*cái đầu, gối mỗi cái tay
chập chờn lẫn lộn giữa ngày và đêm
đuối chân,
đụng phải cái mền
vội co tay
ủm cái thềm-thịt-da*
(lo mơ trong giấc ngủ ngày)

Đọc những câu thơ như trên, thiệt...không chịu nổi!



Luân Hoán sinh trước tôi, học trước, làm thơ trước, đi lính trước, giải ngũ trước, xuất ngoại trước... biết yêu và lập gia đình cũng trước.

Tôi gọi Luân Hoán là Ông Anh Phía Trước. Đáng lắm!

Tôi chỉ khám phá ra một điều, trước khi viết bài này chừng một tháng - ông anh Luân Hoán đã...sau tôi.

Số là khi điện đàm - anh em chúng tôi hay nói đùa với nhau. Có mẫu đàm thoại như sau:

- Sao rồi? Anh vẫn khỏe chứ?
- Nhờ trời, vẫn OK. Cảm ơn Lộc.
- Hi hi. Hoàng Lộc và Lâm Chương như đã bắt đầu yếu...mục ấy. Còn anh?
- Nhờ trời, vẫn ngon lành.



Hoàng Lộc
Memphis, mùa hạ năm 2004

Luân Hoán và Nhớ

Hoàng Yên Lưu

Luân Hoán tên thực là Lê Ngọc Châu là một nhà thơ đương đại sáng tác dồi dào nhất và đều nhất. Ông sinh ngày 10 tháng 01 năm 1941 tại Hội An. Cái tên Luân Hoán nghe rất dễ thương và mang nhiều ý nghĩa với tác giả vì nó ghép ‘công cha’ ‘nghĩa mẹ’ mà thành. Cuộc đời nhà thơ nhiều sóng gió và lắm bất bình. Ông đã dấn thân vào cuộc chiến, không phải chỉ với mồ hôi, nước mắt mà bằng máu, bằng hy sinh tuổi xuân và một phần thân thể trong một trận đánh ở Mộ Đức, Quảng Ngãi vào năm 1969. Ông đã tha hương để tìm lẽ sống và khi định cư tại Montreal từ 1985 ông lại làm việc vong thân vì cuộc sống. Tuy nhiên, ở Luân Hoán người ta tìm thấy hai nét đậm trong thơ ca, tinh thần vươn tới qua khát vọng sáng tác khôn nguôi và tình cảm tràn ngập qua nỗi lòng với người thân, nhất là với bè bạn gần xa qua những nét tự họa khá chính xác và rất dễ thương:

*tạ ơn quý hữu, bạn vàng,
cái tôi vụn vặt cảm vàng chung riêng
tôi treo, tôi ngắm tôi ghiền
trăm cái hư đốn hữu duyên sống cùng*

Luân Hoán cầm bút từ những năm đầu thập niên 60 ở Saigon và là tác giả hàng chục tập thơ ghi nhiều dấu ấn của cơn binh lửa, của lòng yêu thương và của quê hương đất nước. Các tác phẩm

thơ ca của ông xuất hiện đều đặn như Viên Đạn Cho Người Yêu Dấu (1969), Thơ Tình (1970), Rượu Hồng Đã Rót (1974), Hơi Thở Việt Nam (1886), Đưa Nhau Về Đến Đây (1989), Ngơ Ngác Cõi Người (1989) Mời Em Lên Ngựa (1994), Nuôi Thơm Chùm Kỷ Niệm Xanh (1995), Cỏ Hoa Gối Đầu (1997) và Sông Núi Cùng Người Thơm Ngát Thơ (2002)...

Bài Nhớ sau đây là một bài thơ tình mà nhiều người thích của Luân Hoán sau bài ‘Trong Sân Trường Bữa Ấy. Bài này, nếu có dịp sẽ mang vào mục Gìn Vàng Giữ Ngọc của tuần báo Thời Báo tại Toronto.

Nhớ

*năm nay lạnh sớm hơn năm ngoái
cây đứng co ro chẳng trở bông
gió lướt quay cuồng lòng trời thấp
buồn theo mưa tạt úng cả lòng*

*em ngồi thơ thẩn nhìn đàn kiến
cụng đầu nhau giữa vách tường xanh
chúng hôn nhau mãi mà không chán
như những hôm nào em với anh*

*lại nhớ thương rồi, kỳ cục quá
xoa tay cho máu ầm bàn tay
hơi ai chột nóng trên làn má
không phấn son mà thoáng đỏ hây*

*phải chi em biết làm thơ nhỉ
em sẽ viết ngàn câu nhớ thương
mà thôi, em chẳng thèm cầm bút
sợ viết ra rồi vơi nhớ thương*

*hay là bắt chước anh uống rượu
càng say càng nhớ phải không anh
chao ơi ngọt quá men ly biệt
tôi uống lệ tôi sao đối quanh?*

*anh hồi quê nhà mưa thuối đất
đại hàn đông chỉ đến lập xuân
nếu như anh chẳng đi vượt biển...
ơ kìa, lại nghĩ đại lung tung*

*nghe nói nơi anh trời bão tuyết
lạnh trừ vài ba chục độ C
anh nhớ xúc dầu cho đủ ấm
giữ hơi, thỉnh thoảng viết thư về*

*riêng em thủ phận nằm bên cửa
căn nhà gỗ mới đục đêm đêm
trần trở bên nào nghe cũng lạnh
không khóc mà sao gối ướt mềm?
(Đưa Nhau về Đến Đâu)*

Nhớ là một bài thơ tình thực đẹp và thấm buồn của Luân Hoán. Ông sáng tác vào giai đoạn đã bỏ lại quê hương, già từ biết bao kỷ niệm và bóng dáng người thân ở khung trời đã từng có lúc muôn vàn ấm áp, êm đềm để tìm chỗ ẩn mình nơi xứ tuyết. Đây là một chuyến đi do lịch sử đẩy đưa làm náo lòng người. Nhà thơ với một tâm hồn rất mực đa cảm, rất nhiều yêu thương nhưng cái cảm, cái yêu trong hoàn cảnh ly biệt cay đắng, trớ trêu chẳng khác Thúy Kiều trong cuộc đăng trình vào cõi đoạn trường.

Trong hoàn cảnh ấy, thơ Luân Hoán bàng bạc hồi ức, nhớ nhung và tưởng niệm. Bài Nhớ là lòng kẻ ở nhớ người đi nhưng chính là tâm trạng tác giả, tác giả nói giùm người ở nhưng cũng là nói cho mình, tả người nhớ giọt lệ nhưng phải chăng có nhiều lúc

ông cũng từng thăm sa lộ mặc dù luôn luôn vui vẻ, vì ‘vui là vui
gượng kéo là, ai tri âm đó mặn mà với ai?’

Trí tưởng tượng của tác gia đã khéo vẽ nên khung trời quê hương
của miền Trung yêu dấu mỗi độ đông về:

*năm nay lạnh sớm hơn năm ngoái
cây đứng co ro chẳng trở bông
gió ước quay cuồng lòng trời thấp
buồn theo mưa tạt úng cả lòng*

Phải là người có tình quê đậm đà, lại sống gắn bó với đất như
Luân Hoán thì những đường nét điển hình của quê nghèo mới
ăn sâu vào tâm khảm và giúp nhà thơ đặt bút là vẽ nên màu sắc,
ngâm nga là tả rõ hình đường một cách trung thực và linh động
chẳng khác một họa sĩ ngắm cảnh và ghi từng nét trong
khung vẽ.

Cũng phải là người biết yêu và trân trọng tình yêu và kỷ niệm
mới có thể ghi được những chi tiết hồi ức, một thứ hồi ức vì
tương đồng, nhìn đàn kiến cụng đầu vào nhau mà nhớ ân tình
‘đôi lứa chúng mình’ ngày cũ. Cũng phải là người có tâm hồn
nghệ sĩ bén nhạy nhất mới có liên hệ tài tình như sau:

*em ngồi thơ thẩn nhìn đàn kiến
cụng đầu nhau giữa vách tường xanh
chúng hôn nhau mãi mà không chán
như những hôm nào em với anh.*

Và phải có tâm hồn tinh tế dễ rung động mới biến một cảnh bình
thường thành kỷ niệm yêu đương, từ kỷ niệm yêu đương
nung nấu nỗi nhớ nhung, làm sống lại ân tình, ân tình bùng lên
và lửa tình rực cháy:

*lại nhớ thương rồi, kỷ cực quá
xoa tay cho máu ấm bàn tay*

*hơi ai chột nóng trên làn má
không phấn son mà thoáng đỏ hây*

Tình yêu khiến con người có nhiều mâu thuẫn, muốn quên nhưng lại thích nhớ, muốn nói nhưng lại sợ vui nhớ thương, muốn say nhưng ngại càng say càng nhớ. Chính cái mâu thuẫn đến tội nghiệp này càng làm cho bài thơ thêm sức quyến rũ:

*phải chi em biết làm thơ nhi
em sẽ viết ngàn câu nhớ thương
mà thôi, em chẳng thêm cầm bút
sợ viết ra rồi vui nhớ thương*

*hay là bắt chước anh uống rượu
càng say càng nhớ phải không anh
chao ơi ngọt quá men ly biệt
tôi uống lệ tôi sao đối quanh?*

Yêu cũng làm những người yêu nhau và đã xa nhau nhìn dĩ vãng đẹp mà hồi tiếc đã chia tay trong vội vàng, thiếu đắn đo chẳng khác người thiếu phụ của Vương Xương Linh khi trước:

‘Khuê trung thiếu phụ bất tri sầu,
Xuân nhật ngưng trang thượng thúy lâu.
Hốt kiến mạch đầu dương liễu sắc,
Hồi giao phu tể mịch phong hầu.’
(Trẻ trung nàng biết đâu sầu,
Buồng xuân trang điểm, lên lầu ngắm gương.
Nhác trông về liễu bên đường,
Phong hầu nghĩ đại xui chàng kiếm chi- Tản Đà dịch)

Người nữ trong thơ Luân Hoán, nhìn khung cảnh điều hiu, âm đậm của mùa đông xám nhớ dĩ vãng ngọc ngà, ấm áp trong lòng không khỏi tiếc thắm:

*anh hồi quê nhà mưa thúi đất
đại hàn đông chỉ đến lập xuân
nếu như anh chẳng đi vượt biển...
ơ kìa, lại nghĩ đại lung tung*

Nhưng cuối cùng ở con người biết yêu thương, biết trân trọng tình yêu vẫn là nghĩ đến người khác chẳng khác người chinh phụ chỉ lo đến chàng ‘vào nơi gió cát,’ hình ảnh tập trung nhất trong nỗi nhớ vẫn là quan tâm tới ấm lạnh của người tình phương xa:

*nghe nói nơi anh trời bão tuyết
lạnh trừ vài ba chục độ C
anh nhớ xúc dầu cho đủ ấm
giữ hơi, thỉnh thoảng viết thư về*

Thương người lại nghĩ đến mình, thấm thía cái đơn cô, nỗi lạnh lùng và nỗi đau khổ là diễn tiến rất nhân bản, hợp tâm lý con người muôn nơi, muôn thuở:

*riêng em thủ phận nằm bên cửa
căn nhà gỗ mới đục đêm đêm
trần trở bên nào nghe cũng lạnh
không khóc mà sao gối ướt mềm?*

Nếu không có hoàn cảnh lịch sử bi đát của dân tộc ta cuối thế kỷ 20, nếu không có những cuộc chia ly thực sự của những tâm hồn tha thiết yêu nhau và nếu không có một thi tài như Luân Hoán thì văn học ta làm sao có những bài thơ tình giá trị như bài Nhớ. Thơ Luân Hoán hay vì lời hay, ý đẹp nhưng cũng do cuộc đời của ông có nhiều nỗi khâm kha bất bình, những nỗi bất bình này ăn sâu vào tâm trạng ông hơn người bình thường, ông lại có khả năng diễn đạt chúng bằng những lời trong sáng, dồi dào cung bậc trầm buồn và hình ảnh gợi cảm mới lạ. Phải chăng câu ‘Thi hữu cùng nhi hậu công’ (nhà thơ có gặp nhiều ngang trái mới cho đời kiệt tác) luôn luôn là một chân lý?

Độc Luân Hoán không khỏi nhớ tới Sandor Petoefi, một nhà thơ Hungary. Petoefi thờ phụng ái tình và tự do như lẽ sống. Cả hai nung nấu trái tim của kẻ biết yêu và muốn chiến đấu cho tự do và buộc ông phải chọn lựa. Petoefi đã bỏ ái tình, hy sinh mọi thứ tình cảm để vì tự do và ngã gục trên chiến trường Segesvár trong cuộc cách mạng 1848 ở Hung vào tuổi 26 (1849). Chẳng mấy ai không nhớ tới những vần thơ của nhà thơ trẻ đã chấp nhận rồi bỏ tình yêu dẫn thân vào con đường tìm tự do:

*tự do hỡi, và ái tình kia hỡi!
với tình yêu ta dâng hiến trọn đời
vì tự do của muôn vạn con người
ta chấp nhận giã từ vòng tình ái!*
(HYL dịch)

Luân Hoán không phải chỉ một lần giã từ yêu thương mà ít ra hai lần. Lần thứ nhất ông giữ áo thư sinh khoác chiến y và lần thứ hai ông từ bỏ quê mẹ vượt biển. Khát vọng tự do của ông có thể không bao giờ thỏa nhưng sự giằng co giữa tình yêu và tự do, giữa dĩ vãng và hiện tại và giữa hồi ức và thực tế nơi ông đã cung cấp cho đời những tác phẩm giá trị.



Hoàng Yên Lưu



luân hoán tử la toàn vinh

Cái Đêm Hôm Ấy Đêm Gì?

Hồ Đình Nghiêm

Hình như khi nhắc tới Luân Hoán, tôi nghĩ ra có tới hai điều hơi khác lạ.

Điều một, đó là một nhà thơ có nhiều tác phẩm nhất. Điều hai Luân Hoán là người đặc biệt, không hề thích rình rang chuyện ra mắt sách. Nhiều tác phẩm đã chào đời nhưng thi sĩ vẫn giữ cố tật lẫn khuất "trong bóng tối".

Đêm 15 tháng 5 vừa qua, "Chân Dung Thơ Luân Hoán" cùng với phần văn nghệ chủ đề Tình Yêu - Quê Hương đã "rình rang" diễn ra tại giảng đường B421 đại học Montréal, có phải là một trường hợp ngoại lệ?

Ở một góc khuất lấp nhất trong giảng đường người chật, Luân Hoán đã trả lời giản dị cho dấu hỏi vừa nêu: "có gì đâu? Chân Dung Thơ Luân Hoàn hả? Cuốn này đâu phải tác phẩm của tôi. Là công khó của một số anh em xa gần. Mọi chuyện đều do bằng hữu lo cho cả, kể cả giờ này, VBVNHN trung tâm Quebec, Tạp chí Năng Mới và nhóm Việt Thường cùng đứng lên "nài lưng" tổ chức. Tính làm cuộc phỏng vấn hả?, Cho tôi nói đôi điều cảm ơn toàn thể mọi người... "

Tôi nhớ tới một đoạn "nhận định" của báo Làng Văn. Nhớ đại khái "... mọi xưng tụng về nhà thơ Luân Hoán đều thừa thãi..." Vì thế, tôi ngồi yên nhìn "đồng bào" vào mỗi lúc mỗi đông và ngậm miệng lại. Khen anh Luân Hoán,

sợ dư thừa. Viết dài dòng về một buổi sinh hoạt ra mắt sách như thế này có gì trở ngại không nhỉ?

"Mẹ già như là chiếc lá. Chị thà xem như là hạt bụi (thơ Thanh Tâm)... Giọng ngâm truyền cảm ray rức của Phạm Đình Cường bổng vang vọng trong đầu, thật là cảm động. Tổ chức ngày thứ sáu mà vẫn vậy gọi được những "bạn hiền" ở xa. Anh Phan Ni Tấn, anh Nguyễn Xuân Sứ, và anh Phạm Đình Cường ở Toronto về. Mệt mụ hơn, vượt biên từ New Jersey có vợ chồng anh Trần Hoài Thu. Chi vậy không biết? Biểu lộ tấm chân tình ư? Vậy thì so với các anh chị tôi vừa nêu trên, công việc tôi đang làm đây quả thật nhỏ nhoi. Chủ quan, tôi xem buổi ra mắt sách này quả thành công. Trên dưới hai trăm người dự, gần một trăm cuốn sách bán đi, nó không hoàn toàn là một con số dùng để đánh giá, thậm chí định thế nào là sự thành công cho bất cứ một cuộc ra mắt sách "buồn nhiều hơn vui" nào. Mấy trăm cây số. Mười mấy tiếng lái xe mệt mỏi. Bụi đường giữ sạch ngoài giảng đường, vòng tay mở rộng cùng môi cười ôm lấy nhau dịu đỡ ngồi xuống ghế, cái đó mới đáng nói. (Lại còn đem người xưa ra mà đùa, Lê Lợi cởi áo cho Lê Lai, đi giữa trời đêm lộng gió mà ngêu ngao: về nhà đổi mẹ qua cầu gió bay...)

Anh Vũ Ngọc Hiến, anh Nguyễn Đông Ngạc, anh Lưu Nguyễn lần lượt lên đứng trước micro. Chào cờ, mặc niệm. Đọc chương trình và đôi lời giới thiệu nhà thơ Luân Hoán. Anh Trang Châu, nói qua những nét chính yếu trong cuốn sách ra mắt hôm nay. xong chuyển qua phần văn nghệ. Có hơi thiếu chăng? Lại quay qua "phỏng vấn" ông thi sĩ đang cảm mạo nhức đầu (hình như bốn mùa đều vậy cả?):...*"Tôi ưa như vậy, đừng nói nhiều... mà xa nhau. Và bạn tổ chức đã đồng ý với yêu cầu của tôi. Cuốn sách đã nói nhiều rồi, không thấy sao?"*

Chị Tôn Nữ Hương Bình ngâm bài: *"Xin Hué Một Người Tình"* của Luân Hoán. Tôi bỏ ra hơn năm phút để ngồi mặc niệm một mình. Ngồi đó nhưng hồn bơi lội ở Sông Hương, trước cổng trường Đồng Khánh...nhờ chị Hương Bình và anh Luân Hoán dẫn lối. "Tám lạng" đi xuống yểu điệu tà áo vàng để lát sau có

"nửa cân" Phạm Đình Cường bạc màu sương gió đi lên. Có nhà thơ vừa là nhạc sĩ Phan Ni Tấn, phổ bài "*Khiêng Nước*" thành nhạc, nghe nhớ nhà và xao xác những kỷ niệm thời ấu thơ:

*....chị thương chịu nặng hơn,
lâu lâu hơi cau có,
em đi trước run run
đòn nghiêng vì vai thấp*

...một đôi lần em khóc

*....chị chồng con lận đận,
em bỏ xứ bỏ nhà,
ở đây trời đẹp lắm,
sao chẳng hề thấy vui...*

Thật chẳng vui tí nào. Và trời đất ở đây, họa hoằn lắm mới có ngày đẹp. Tôi không thể nào được như anh Luân Hoán, có lẽ hôm nay cũng là một trong những ngày trời đẹp của nhà thơ? Tôi hỏi có vui không? Giọng Đà Nẵng không mòn hao thay đổi vì lỡ uống nước sông St.Laurent:- "*Vui chớ, Chẳng ngờ...Tám biểu ngữ đẹp lắm!*"

Tôi cười thành tiếng khi nhớ lời nói đùa của một bà chị trước giờ khai mạc: Ủa, chớ không phải nền đen chữ trắng nhuộm màu tang tóc à? Tội quá, tội quá! Cho em xin..."*...Ngồi chùi vết máu tươi, rắc lên chút đất bột... bắt nòng nọc vọc chơi*". Chảy máu mà vẫn đùa nghịch. Nhỏ không nói gì. Lớn lên vẫn cứ thế! Nay ông đội giùm cho tôi cái nón. Một bà kia lộng ngôn cho ba câu. Trăn qua trở lại chợt thấy thơ vẫn quả là một trò đùa. Đùa với nó và tâm thì luôn rộng câu hỉ xả. Phải không nhà thơ đang co người lại trong lòng ghé?

*...làm thơ nhiều lúc như tuồng
đi quanh một chập giải buồn vậy thôi.. (L.H)*

Đúng thế. Vừa xa được cõi ta bà, vừa đẻ ra thêm nhiều bài thơ để anh em có cơ quây quần ngồi lại với nhau như hôm nay.

Đêm này, đêm mai hoặc vài đêm sau nữa, bầu trời Montréal sẽ nở sáng chói lòa bằng hàng ngàn chùm pháo bông. Thành phố đang kỷ niệm 350 năm. Nương nhờ vô xứ người, không khí rộn ràng của họ đã ít nhiều đẩy đưa ảnh hưởng tới mình. Sau buổi sinh hoạt này, một "chàng" thi sĩ ưa đứng trong bóng tối khác, có nhĩa ý tổ chức một buổi tiệc nhỏ gọi là cùng bằng hữu mời người thấp cho Luân Hoán, đốt lên cho nhà thơ những cái pháo bông tưởng tượng, kỷ niệm 28 năm tròn Luân Hoán sống thở trầm ngâm mặn nồng với thơ (tính từ cuốn đầu tay).

Phạm Nhuận, Hoàng xuân Sơn, Đỗ Quý Toàn, Lưu Nguyễn, Trang Châu, Lê Quang Xuân, Nguyễn Đông Ngạc, Phan Ní Tấn, Phạm Đình Cường, Nguyễn Xuân Sử, Song Thao, Lê Tấn Lộc, Hồ Đắc Vũ...thiết tưởng chừng ấy người cũng đã đủ gói đầy một tiếng cười rộn rã trao đến Luân Hoán. Tiếng cười chảy suốt con đường từ Vincent D'Indy tới Duluth. Từ hoàng hôn đến tận biên giới của đêm ngày. Cái đêm hôm ấy là đêm....Chân Dung Thơ Luân Hoán. Đúng không thiếu ưý Lê Ngọc Châu? Nghiêm, Nghi. Tan hàng. Cố gắng...cố gắng!



Hồ Đình Nghiêm

(Năng Mới số 9 tháng 6 năm 1992)

Quảng Ngãi, Khúc Rẽ Một Dòng Thơ

Khắc Minh

Chọn mặt trận Quảng Ngãi để thi hành bốn phận của một quân nhân không biết Luân Hoán có hối tiếc? Nhưng một điều chắc chắn quê hương của núi Ấn sông Trà đã để lại trong anh những kỷ niệm khó phai mờ.

Trong cuộc sống biết thế nào là xui, thế nào là hên. Tôi có nhiều lạc quan, để tin rằng người bạn thơ của tôi đã không hối hận khi đến đây để sống, để chiến đấu. Bây giờ, người bạn ấy, đang ở nước ngoài, khá xa điểm đứng của tôi hiện nay. Nhưng mà lạ, trong giờ khắc ngồi hồi tưởng để ghi những dòng này, tôi có cảm giác mọi sự việc như vừa mới xảy ra ngày hôm qua.

Ngày đó tôi chưa quen Luân Hoán, chỉ biết đến một cái tên gọi khá ngộ, quen quen bởi rất gần với tuổi học trò. Trước đó cả tuần, Phan Nhựt Thức, Lê Văn Nghĩa, Đynh Hoàng Sa... nhắc nhở đến tên Luân Hoán luôn. Rồi Hà Nguyên Thạch báo tin đã thuê sẵn một phòng cho Hoán ở khu Trùng Khánh, nằm sát phòng của Thạch. Trước những lo lắng, chờ đợi của các bạn, tôi cũng nôn nao chờ. Và sau nhiều ngày ngong ngóng, chúng tôi tưởng mấy ông sĩ quan sửa của trường bộ binh Thủ Đức đã ‘xù’ cái xứ ‘mạch nha, chim mía’, thì ông chuẩn úy Châu và ba người bạn đồng khóa xuất hiện.

‘Các anh’ đến không báo trước, nên được mấy người bạn xịch lô đăi một vòng ‘tham quan’ thành phố, dù từ phòng vé kiêm đưa đón khách của chi nhánh hàng không Việt nam tại Quảng Ngãi

chỉ cách chỗ ‘các anh’ sẽ ở một tiếng hú, hơn hơn một trăm mét. Nhận cái ‘xí gạt’ đầu tiên, các anh quân nhân non người, trẻ dạ không chửi thề mà chỉ cười, có thể là chưa điều chỉnh cái miệng cho thích hợp với cuộc sống sẽ đến.

Chỗ tạm trú đầu tiên của Luân Hoán tại Quảng Ngãi là một căn phòng với chiều ngang chừng 3 mét, chiều dài non non 6 mét nằm trong khu Trùng Khánh. Gọi là ‘khu’ nhưng thật ra chỉ là một bất động sản của một anh ba Tàu, sống lâu năm tại Quảng Ngãi. Mở đầu là căn bán tạp hóa nhìn mặt ra đường Phan Bội Châu. Dính liền sau lưng cửa hiệu này là một dãy nhà gồm độ sáu đến bảy căn phòng nhỏ ; mỗi phòng đều có cửa sổ và cửa ra vào riêng biệt, dùng để cho thuê. Ngày nay, khu Trùng Khánh đã mất dấu, bởi chủ nhân đã cúng nhà qui cổ hương, và ‘nhà nước ta’ sau khi quản lý đã xây sửa lại ‘to đẹp bằng trăm bằng mười lần hơn’.

Một cuộc họp mặt bạn bè tại khu Trùng Khánh được ‘thông báo’ và ‘khẩn trương’ thực hiện. Tôi đã đến bắt tay các bạn mới. Trong bốn người, Luân Hoán là thấp nhỏ nhất. Chiều cao của anh sần sần như tôi, có nghĩa là hơn hơn một mét sáu. Hoán ốm, nhưng có vẻ khoẻ mạnh, khuôn mặt được trai, miệng, mắt, tóc là những điểm nổi bật. Chúng có lẽ là những đầu mối giăng bắt những cuộc tình trong đời của một người lãng mạn.

Những người bạn đến với bốn tân sĩ quan của sư đoàn 2 hôm ấy, ngoài những bạn tạm trú tại khu Trùng Khánh như Hà Nguyên Thạch, Minh Đường, nhà giáo Trí...còn có Đĩnh Hoàng Sa, Vương Thanh, Trung úy Lê Văn Nghĩa, trung úy Huỳnh Bá Dũng, nhà thơ Trần Thuật Ngữ...và đặc biệt là thiếu úy Nguyễn Văn Minh bút hiệu Phan Nhự Thức. Có lẽ khó có người nào mê tình bạn hơn ông nhà thơ Mê Kung (bút hiệu đầu tiên của Nguyễn Văn Minh) này. Tôi phục cái tính quý bạn, thương bạn của Minh. Ngay sau buổi chiều hôm đó, Minh-Phan Nhực Thức, đã vội vã xách Hoán đến ra mắt

‘Nhà Quảng Ngãi học’ Phạm Trung Việt, và nhà thơ Vũ Hồ ở tận Sông Vệ.

Luân Hoán và ba người bạn của anh chừng như đã có đủ thời gian, để đi chào từng con phố Quảng Ngãi. Bởi vì các anh thật khéo tính, cứ chọn đúng những ngày tiểu đoàn có cuộc hành quân thì lên trình diện. Trưởng ban 4 Trung Đoàn 4 thời bấy giờ là Trung úy Nguyễn văn Phụng, anh trai của Hà Nguyên Thạch (Nguyễn văn Đồng), do đó có sự du di cho các anh lính mới nhiều lần. Nhưng dù có ‘phe đảng’ thế nào đi nữa, Hoán và các bạn anh cũng đã phải về tiểu đoàn, về đại đội và thực hiện ngay những gì đã được học trong quân trường.

Quảng Ngãi chuẩn bị bước vào mùa mưa. Những cuộc đụng độ quanh vòng đai tỉnh thành vẫn xảy ra mỗi ngày. Cái chết quá sớm, chỉ một vài giờ sau cuộc hành quân đầu tiên, của Trần Mỹ Lộc, một trong ba người bạn cùng về, tưởng đã dứt luôn tinh thần chiến đấu của Luân Hoán. Nhưng không, anh không quên câu ‘Cư An Tư Ngụy’ đã học.

Từ phòng trọ Trùng Khánh lên sân bay. Trên con đường Phan Bội Châu. Trên con đường rẽ ngang cổng Ông Bó... Luân Hoán đi đi, về về trên các đoạn đường này trong những ngày không tham dự hành quân. Dù những ngày đó thật ít ỏi. Con đường Phan Bội Châu là một trong những con đường đẹp nhất của thành phố. Cùng với những sớm mai, những sẩm chiều, những giữa khuya, con đường có lẽ đã nói với nhà thơ một điều gì đó. Và những nhịp lộc cộc của những con ngựa chạy như là đi dưới sức nặng của những cỗ xe cục mịch, hẳn đã đem lại cho Hoán một chút gì thanh thản ngay “*trên con đường định mệnh tôi, trên con đường dẫn vào tiểu đoàn 1/4...*”. Những suy tư về thân phận, về cuộc chiến vẫn thường được xảy ra trong những lúc tạm an nhàn như thế? Và dù có lúc cho mình là “chiếc quan tài”, hay là một loại “đá tảng”, Hoán vẫn chấp nhận

trực diện chiến đấu. Anh đã là một trung đội trưởng, một trung đội chính qui, tác chiến thứ thiệt với thành phần tham chiến:

*...những người nào ra đi chưa đến tuổi nhập ngũ?
có năm người đưa tay
những người nào ra đi theo đúng lệnh nhập ngũ?
có hai người đưa tay
những người nào ra đi sau khi về quân trấn?
có ba mươi người đưa tay*

Đây có phải là một cường điệu, bi thảm hóa của Luân Hoán?

Trong một đơn vị mà mạng sống rất bấp bênh, chuyện bị bắt đưa từ Quân trấn đến trại ngập ngũ hẳn nhiên phải cao hơn những thành phần tình nguyện và thi hành nghiêm chỉnh luật động viên. Dẫn một trung đội như vậy, có lúc đơn độc, có lúc cùng với đại đội, tiểu đoàn hoặc phối hợp, liên kết với nhiều đơn vị, Luân Hoán đã tham dự hầu hết các cuộc hành quân trên địa bàn Quảng Ngãi vào những năm 1968-1970. Những năm được ghi nhận là khắp chiến trường bắt đầu sôi động.

Vài năm ở lính chẳng là bao. Nhưng với cái thời gian ngắn ngủi nhưng đầy bất ổn ấy, cũng đã đủ để đổ máu, đủ để trồng những dòng thơ trên những vùng đã đi qua:

*đột kích lên Văn Bàng
rơi đúng vào giờ tỵ
trái, phải chân vấp chân
quân cò người đã thí
từng phút từng phút qua
địch quân không chường mặt
ta ngồi bên bụi hoa
đại tiện thật thông thả
(Đột Kích – VĐCNYD)*

*đêm ngã tư Ba La
ngào ngạt hương thịt da
nằm nghe lũ ếch nhái
vừa làm tình vừa ca
(Ồ Ngã Tư Ba La-VĐCNYD)*

...
*tám tuần chưa làm tình
tám tuần chưa hót tóc
đụng hoa năm bảy lần
bỏ lơ vì đầu trọc
về Núi Đẹp giữ đồn
tới lui hoài Sông Vẹ
giọt Sương chưa kịp tròn
đã tan vào cốc rượu...
(Dưỡng Quân Ở Núi Đẹp - VĐCNYD)*

*có ai biết bây giờ chúng ta đang ở đây?
mặt trời ngủ một mình
con mưa thì đui mù
và gió
gió nhức nhối rung chúng ta
những nhớ nhung thèm khát
hồi đêm
đêm tối tắm bùng bít
chẳng thể nào giam nổi chúng ta
những mơ mộng, những yêu mến
bóng mát sâu thẳm
phải không đời
hồi đời Lâm Lộc?...
(Đêm 30 Trên Đồi Lâm Lộc - VĐCNYD)*

Cứ thế, thơ được dán lên vách núi Phú Sơn, thơ thả xuống giếng nước bị bỏ thuốc độc ở Sơn Kim, thơ rập rình chạy về Sơn Tịnh, thơ xuống miệt biển Đức Hải để lượm xác gói vào poncho, thơ qua Nghĩa Hành để tịnh khẩu nhớ em, thơ mang mất

mèo qua Châu Ô. Thơ băng Rừng Lãng, thơ lên núi Tròn, thơ trái Núi Ngang, thơ rửa mặt trên sông Trà Khúc, thơ thông chân xuống dòng Sông Vệ. Thơ không bỏ sót Thiên Ân Niên Hà, Thiên Bút Phê Vân, Long Đẩu Hí Thủy, La Hà Thạch Trận, Cổ Lũy Cô Thôn, Thạch Bích Tà Dương, Hà Nhai Văn Độ, An Hải Sa Bàn, Liên Trì Dục Nguyệt, Thạch Cơ Điều Tẩu, Vu Sơn Lộ Trường, Văn Phong Túc Võ... Thơ chạy qua từng cửa nhà, qua từng hàng quán, qua từng cổng trường và thơ đỏ máu bắt ngờ giữa một buổi chiều êm ả ở Thi Phổ.

*bây giờ cái xóm mồ côi ấy
chắc vẫn mồ côi như thuở xưa*

...

*bây giờ lá sắn xanh còn vấy
máu đỏ ta loang chiều hôm nào?
đất vẫn còn hằn bàn tay bấu
giọt thắm nước mắt thấm về đâu?*

....

*máu ta ngấm đất tan vào đất
nên cảm được rằng em cũng đau*
(CNVNNMT...Cảm ơn Đất Đá Trở Thơ)

Nhờ Quảng Ngãi, Luân Hoán làm được khá nhiều thơ. Hơn thế nữa, vùng đất một thời của những chí sĩ Trương công Định, Lê Trung Đình, Nguyễn Sự..., của những văn tài Phạm Văn Diệu, Nguyễn Vỹ, Bích Khê... đã cho Luân Hoán một số tình nhân đáng kể. Người tình Sông Vệ, người tình Nghĩa Hành, người tình Đức Hải... Là một sĩ quan tác chiến thường có rất nhiều cơ hội để đa tình, huống gì trong máu người lính ấy luôn luôn chất thơ. Nhưng theo tôi biết, khuôn mặt người tình lớn nhất của Luân Hoán là Th, một hoa khôi của trường Nữ Trung Học. Một người từng làm đẹp thành phố đầy xe nhà binh bởi những đường lượn, lách với chiếc honda dame rất tân kỳ của thời bấy giờ. Người đẹp cư ngụ ở bên cửa đông bộ chỉ huy sư đoàn 2; bốn mùa kề cận dòng Trà Khúc, đêm đêm nghe từng cánh

bánh xe nước già yếu quay theo dòng chảy. Luân Hoán đã kể lại cuộc tình này:

*cảm ơn phút cùng tình cờ ngó lại
đủ nuôi tình thơm ngát đến hôm nay
sóng bụi đổ chập chùng sau xe-ngựa
tưởng như chùng vẫn vói nắm bàn tay*

*chừ ta ở rất xa nơi em sống
chừ em nằm rất sát giấc mơ ta
trong trời đất có vô vàn khoảng cách
trong tình yêu thương nhớ xoá chia xa*

*có buổi tối ta nằm nghe ta hát
nhìn ra em đối mặt ghé qua nhà
có buổi sáng ta thêm đi xe đạp
nhớ chiều theo hương áo thờ đôi tà*

*em có lượm giùm ta chùm gió mới
vừa thổi qua khe cửa sổ phòng em
nơi con muỗi than van xin giọt máu
nơi ta quì xin dâng tặng trái tim*

*em đã đốt giùm chưa bài thơ vụng?
tình cho em một thuở chạy nhật trình
lòng ta trải bao lần trên mặt báo
lấp lại hoài nhưng bảo đảm mới tình*

*em cũng gói vừa xong nguồn kỷ niệm?
lót gói đầu hay chôn giữa ngã tư?
năm tiếp tháng người nối người qua lại
tình nhập thân cho đời biết tương tư*

*em chợt khóc như ngày xưa đó hả?
môi tìm môi tiễn giọt lệ qua đời*

em đã cắt ta sâu vào da thịt
sao nửa chừng cay đắng đánh rơi

ta cứ hỏi... và thật thà nói dối
khi soi gương ta vẫn nhận ra em
sau em đã khá nhiều người ghé lại
cũng như thơ cứ phiêu dạt bồng bềnh

em nhớ nhé, ra ngã tư giùm nhé
xách guốc lên cho chân đất tìm vai
từ ngón biếc em đi, thơ ở lại
mặc ta đành tiếp tục mất cả hai...
(Sông Núi Cùng Người Thơm Ngát Thơ)

Với những cuộc tình lộn lắt như thế, một người vốn không thể dễ quên như Luân Hoán chuyện ‘**về lại những địa danh nằm lòng**’ là chuyện đương nhiên, một bài thơ khác, có đề tặng tôi:

đêm qua tôi mới về Quảng Ngãi
hái trái mù u ở Nghĩa Hành
gió từ Mộ Đức vây tôi lại
rờ rẫm thăm từng gốc tóc xanh

tôi gặp bàn tay ai rất mềm
xâu từng chùm nắng xách hai bên
thân thương với náu tôi dừng lại
xối rửa đôi lòng mắt trót quên

tôi gặp đôi môi ai rất nồng
như từng vét hết nước trong sông
thiết tha mớm hết hương Trà Khúc
cho trái tim già lại trở bồng

*tôi gặp mô hôi ai rất hồng
trái thơm từng múi thịt da non
tắm lòng Đức Hải hay Sông Vệ
Quán Lát theo về đến Cửa Đông?*

*tôi gặp tôi qua núi với rừng
Trà Bồng Thạch Bích công trên lưng
đêm qua tôi mới về Quảng Ngãi
một đoạn chân lìa xưa đến thăm*

Mừng thay, Luân Hoán vẫn vậy. Vẫn như những ngày ở khu Trùng Khánh, số 43 đường Phan Bội Châu, chung phòng với Lộc, Tùng, Pháp, rồi đến Nghiêu Đề, Vương Thanh. Vẫn như ngày có vợ bên mình, khi thuê nhà cùng vợ chồng Dynh Hoàng Sa, bên cạnh trường Kim Thông. Vẫn như ngày có vợ đợi chờ, trong căn nhà ngang của thân mẫu tôi, cho cặp vợ chồng nhà binh này tạm trú. *Ta về nằm lại trong sân. Nơi xưa em đổ mắt nằm đợi ta...Ta về đi rào quanh sân. Đánh hơi tìm những bước chân em hồng...*

Tôi có riêng với người bạn thơ này thật nhiều kỷ niệm. Hai tập thơ in chung, 2 tập chí cùng với nhiều bạn khác xây dựng. Những bí mật tình cảm nam nữ phải giữ kín hộ anh. Vợ tôi thì chẳng thể về hòa với chồng. Bà ấy làm quân sư, làm hướng dẫn viên cho cô em gái quá bé bỏng, dành lại những gì của mình. Bao nhiêu là kỷ niệm. Bao nhiêu là hình ảnh.

Suy kỹ, số mạng Luân Hoán khá lớn. Ba lần lãnh chiến thương bại tình.

Một lần đập mìn bên mé lạch ở Đức Phụng. Mìn ẩm ngòi, không nổ.(tôi tưởng như thấy và nghe lại rõ ràng những động tác, lời nói, khi anh kể lại cho cả đám chúng tôi cùng nghe, chuyện ‘hú hồn’ đó sau cuộc hành quân).

Luân Hoán đã không ‘anh dũng đền nợ nước’. Quảng Ngãi đã trả nợ ân tình cho nhà thơ một cách sòng phẳng, xứng đáng: cho anh một khúc rẽ trong cuộc đời. Hai chân còn một, dù gì Hoán vẫn đứng vững như lời tiên đoán của Lê Vĩnh Thọ, một người bạn thơ của anh.

Tôi với Luân Hoán, tình như đã anh em, không cần phải có một vườn đào. Tôi vẫn nghe rõ những xót xa của mình ngày nào khi Luân Hoán bắt đầu rẽ qua một đoạn mới trong cuộc sống. Cặp nặng làm run cả ánh nắng buổi trưa.

Chúng tôi đã chột khựng lại vài giây khi chỉ còn cách nhau vài bước. Mới đó mà đã gần ba mươi lăm năm.



Khắc Minh

Tán Gẫu Về Một Người Làm Thơ

Lâm Chương

Có một thời, vào khoảng thập niên 60, tạp chí Bách Khoa ưu tiên dành đất cho các nhà thơ trẻ miền Trung, nhất là những ‘chàng’ được sinh từ xứ Quảng. Số Bách Khoa nào cũng thấy người của ‘ê kíp’ này thay phiên nhau chiếm lĩnh đất thơ. Thái Tú Hạp, Phan Nhự Thức, Hoàng Lộc, Đynh Hoàng Sa, Hà Nguyên Thạch, Hoàng Quy, Chu Tân, Lê Đình Phạm Phú, Tàn Hoài Dạ Vũ, Thành Tôn, Hoàng Thị Bích Ni, Phương Tấn, Nguyễn Nho Sa Mạc, Đông Trình, Luân Hoán... Còn nhiều tên tuổi lừng danh khác nữa, trong một lúc tôi không thể nào nhớ hết. Một ‘tập đoàn’ thơ đông đảo như thế mà giành dân chiếm đất Bách Khoa thì còn chỗ đâu cho thiên hạ cắm dùi?

Tôi lúc đó chỉ đứng bên lề quan sát những nhà thơ xứ Quảng làm mưa làm gió trên một tạp chí xuất bản tại Sài Gòn (từ miền Trung mà vươn cái vòi bạch tuộc khuynh loát tới miền Nam, hơi dài đấy!).

Trong ‘tập đoàn’ làm mưa làm gió này, tôi đặc biệt chú ý một chàng có chiêu thức... thơ là lạ. Đó là Luân Hoán. Làm thơ như nói đùa. Làm thơ như chuyện giỡn chơi. Nhưng đã đọc vài câu thì tò mò phải đọc hết bài để coi Luân Hoán giỡn... chơi tới cỡ nào:

*hằng ngày qua chợ Cây Me
hình như tôi vẫn được nghe em cười
khúc kha khúc khích thật vui
em cười lừng lựng hay cười diều ai?
cặp chân tôi có hơi dài
nhưng sao quần quít bước hoài chẳng xa
không chừng nhà nợ có ma
có hương kỷ ảo khiến ta khác thường
mặt mày ngây dại dễ thương
mà trong lòng đã bắt lương tâm cảnh
cây me Hoàng Diệu quá xanh
mỗi ngày đành phải loanh quanh mấy vòng
tình ranh lá hời viễn vông:
này anh bạn trẻ phải lòng ai chẳng?
giật mình ta hỏi ta rằng
đã mê con bé khềnh răng hay cười?
từ thơ bén đến văn xuôi
thất tình từ thuở mô rồi chẳng hay
lá me bay lá me bay
cái chợ chồm hổm vẫn lầy lội mưa
nghĩ hoài không nhớ chuyện xưa
cái hồi kết thúc đẩy đưa thế nào
hình như chỉ tội dòng thơ
còn chàng và ả lãng lơ kia thì...*

Thì sao? Luân Hoán chấm ba dấu (...) một cách rất ồm ờ. Ai muốn hiểu sao cũng được. Mấy mươi năm làm thơ vẫn vậy. Không khác chút nào. Nói rằng yêu, rằng thất tình nhưng lại diễn tả bằng thái độ bốn cột. Tất cả đều như thế, đều bình thường không có gì quan trọng lớn lối. Nhiều khi sự việc được nhìn dưới con mắt khôi hài, nhưng vô cùng sống động:

*đêm nào tôi cũng nằm mơ
không mơ, chắc chắn xác xơ, bất thường
mơ em nằm ngủ ở trường
hai bàn chân nhốt phần hương mượt mà
còn tôi, ngồi ngắm cuống hoa...*

Chẳng biết theo quan niệm của Luân Hoán, cái cuống hoa nằm ở chỗ nào trên thân thể của người đàn bà? Chứ riêng tôi, chưa chi đã nghĩ bấy rồi. Kể cả khi nói về quê hương, bè bạn, cuộc đời, Luân Hoán cũng không giấu được nụ cười ở phía sau lưng. Tôi tưởng tượng một hình ảnh Luân Hoán vui nhộn, đầy tính tiểu lâm, hiểu động.

Năm 1966, lần đầu tiên tôi gặp Luân Hoán trong quân trường Thủ Đức. Cao Thoại Châu giới thiệu một anh chàng rụt rè như con gái, bảo đây là nhà thơ Luân Hoán. Tôi hơi ngỡ ngàng trước một Luân Hoán hoàn toàn khác với tưởng tượng của tôi. Thời gian đã xa lắm rồi, tôi không nhớ chúng tôi đã nói những gì trong lần gặp đó. Vài lần sau, tôi đến chơi với người bạn cùng đại đội với Luân Hoán. Thấy tôi, anh mỉm cười thay thế một lời chào. Chỉ vậy thôi, không quần quít ba hoa chích chòe. Cuối tuần, anh em văn nghệ hay lên phòng chiến tranh chính trị họp bàn về tờ nguyệt san Bộ Binh Thủ Đức. Luân Hoán ít khi xuất hiện ở đây. Tôi ham vui, cũng lém phếng tới chơi nhưng không biết nói gì, nên ra đứng ngoài hiên hút thuốc. Có lẽ thấy cái mặt tiêu tiêu của tôi phù hợp với giọng thơ Luân Hoán nên có người làm tưởng. Nhà thơ Nguyên Sa theo ra ngoài vỗ vai tôi (một cử chỉ thân mật của bậc đàn anh ưu ái dành cho bọn đàn em) và hỏi, cậu là Luân Hoán đấy à? Thơ cậu có sắc thái đặc biệt lắm đấy. Người ta chỉ biết danh Luân Hoán, không ai biết đến tên tôi. Trong một lúc bốc đồng, tôi cũng muốn mạo nhận mình là Luân Hoán cho thiên hạ nể. Nhưng ở quân trường tới lui qua lại hoài, có ngày cũng bị lật tẩy thì chỉ còn có nước dõn thổ. Tôi đành nói thật, tôi không phải Luân Hoán. Tôi là Lâm Chương. Nghe tên tôi, Nguyên Sa có vẻ thất vọng nói, à... thế à? Rồi mỉm cười bỏ đi. À... thế à là thế nào? Rõ ràng là nói cho có nói vậy thôi, chứ không muốn bắt chuyện. Tôi đứng hệt hững và... buồn 5 phút! Cái danh lợi hại thật. Người ta có cảm tình hay không cũng vì cái danh. Vô danh mà muốn chơi trội, khó lắm. Mạo nhận lại càng nguy hiểm.

Suốt 9 tháng quân trường, chúng tôi không có nhiều kỷ niệm với nhau. Luân Hoán luôn luôn khép kín. Ngày ra trường, anh em văn nghệ ngồi lại uống cà phê trong hội quán sinh viên ở khu dân sinh trước khi chia tay. Thiếu Luân Hoán. Có người chạy đi tìm nhưng không gặp. Không biết nhà thơ đi ta bà thế giới ở đâu. Bữa đó thật vui. Ngoài đề tài văn nghệ, chúng tôi còn lan man tán gẫu về người lính mang cái lon chuẩn úy mới ra lò. Có người bảo, lũ chúng ta ngồi đây sớm muộn gì cũng có vài thằng gục ngã ngoài trận địa. Vậy hãy thử nghĩ ra cách tổng táng theo ý muốn của mình. Người muốn địa táng theo kiểu thường tình. Người muốn hỏa táng cho xong một đời vô nghĩa. Người muốn thủy táng theo kiểu Hải Quân, quăng xác xuống nước làm mồi cho cá. Người muốn điều táng theo kiểu Tây Tạng, bằm xác cho kên kên ăn. Tổng táng theo kiểu nào cũng rùng rợn. Tôi bảo tôi muốn ướp xác. Anh em bảo ướp xác vừa khó, lại vừa tốn kém quá nhiều. Tôi nói, vậy hãy đem tôi bỏ trên miền giá băng bắc cực coi như ướp lạnh, ngàn năm sau tìm gan phèo phổi vẫn còn tươi rói. Dù là nói chơi với nhau, nhưng tử trận là có thật. Sáu tháng sau ngày ra trường, được tin Thiên Trường (chuyên viết khảo luận) là người đầu tiên trong số có mặt hôm đó, bỏ mình trong trận chiến Tết Mậu Thân.

Phần lớn những người không là con ông cháu cha, không có cô thụ làm bóng mát che đầu, khi rời quân trường thường vác ba lô đi thẳng ra chiến trường. Nghe anh em văn nghệ nói Luân Hoán về Sư Đoàn 2 làm trung đội trưởng tác chiến. Nhà thơ mà vác súng đi lơ ngơ vào vùng sấm sét, e rằng không khá được. Tham dự vào guồng máy chiến tranh ác liệt với tâm hồn mơ mộng viễn vông, đầu óc mãi tìm thi hứng thì dễ bị trò chơi súng đạn làm tổn thương. Luân Hoán, Chu Tân và Phan Xuân Sinh ở trong trường hợp này (lại cũng dân xứ Quảng nữa. Sao chỗ nào cũng thấy các anh hết vậy?). Khả năng các anh thuộc về lãnh vực khác. Đã có một chỗ ngon lành trên chiếc chiếu văn nghệ rồi, làm người hùng chiến trường không được đâu.

Tôi cũng có một thời mon men muốn ngồi vào chiếc chiếu dành cho các nhà thơ. Hằng đêm mất ngủ, bóp trán làm thơ. Có lúc gần đạt được danh hiệu thi sĩ, nhưng cuối cùng đành bỏ cuộc. Làm thơ thật vô cùng vất vả, phải kiên trì lắm mới được bài thơ cho ra hồn. Tôi vốn ù lì cục mịch, thiếu tính kiên nhẫn, lại không có năng khiếu đặc biệt về thơ thì làm sao có thể ngồi chung chiếu với những bậc thầy của chữ nghĩa mà tác phẩm của họ là tinh túy của ngôn ngữ? Biết mình không thể làm thi sĩ, tôi chọn làm chiến sĩ. Danh phận nào có chữ sĩ (viết dấu ngã) đi kèm cũng tốt. Mười năm lăn lóc chiến trường, đạn không bén đến da tôi. Có thể tôi gặp thằng xạ thủ bắn tôi, cũng có thể tôi né đạn giỏi. Nhiều người bảo phần số tôi may mắn. Tôi bảo không phải vậy, và đọc thơ Nguyễn Du: xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều. Bởi không làm thi sĩ nên khi qua những làng mạc, tôi biết đề phòng du kích bắn sê. Bởi không làm thi sĩ nên khi vào những khu rừng hắc ám, tôi biết đặt mình trong tư thế sẵn sàng nổ súng vào bất cứ con gì nhúc nhích trước mặt (bắn chậm thì chết). Bởi không làm thi sĩ nên khi đi trên những con đường mòn, tôi biết quan sát mìn bẫy và coi chừng bị phục kích. Bởi không làm thi sĩ nên khi vượt qua một chiếc cầu, tôi biết phải làm sao đề tránh bị làm bia bắn. Tóm lại, bởi không làm thi sĩ nên khi đi giữa làn tên mũi đạn, tôi không hề mơ mộng viễn vông. Còn Luân Hoán thì sao? Hỏi tức là trả lời. Khó mà kiêm luôn một lúc hai cái danh hiệu có chữ sĩ đi kèm mà bản chất hoàn toàn đối nghịch nhau. Thi sĩ là người làm đẹp cuộc đời bằng thơ. Chiến sĩ là kẻ xung sát hủy diệt sự sống làm cuộc đời vốn đã đau khổ càng thêm đẫm máu. Luân Hoán thuộc dạng thứ nhất. Tôi thuộc dạng thứ hai.

Tôi quen nhiều người làm thơ. Xem ra phần đông là dân xứ Quảng. Hình như khí thiêng sông núi hội tụ lại ở khúc giữa của dải đất Việt Nam nên sản sinh ra lắm người làm thơ. Và đặc biệt khi nói về quê hương, anh nào cũng hết lời ca tụng. Ca tụng bằng miệng chưa đủ. Ca tụng luôn trên báo chí sách vở. Ca tụng đến nỗi không còn chỗ ký tên. Bởi vậy, những địa danh của Quảng Nam đã đi vào văn học. Có nhiều tỉnh bắt đầu bằng chữ Quảng như: Quảng Ninh, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam,

Quảng Ngãi. Nhưng hễ nói xứ Quảng là người ta nghĩ ngay đến Quảng Nam, chứ không phải Quảng nào khác. Đó là do người Quảng Nam đi đâu cũng xưng mình là dân xứ Quảng. Một tiếng duy nhất chỉ quê hương. Trong sâu xa, ý muốn độc chiếm chữ Quảng cho riêng mình mà thôi. Thảo nào nơi đây, và thời nào cũng có người làm cách mạng. Một điều lạ nữa, chơi với Quảng Nam lâu ngày, đến một lúc nào đó ta bất chợt thấy mình bị biến thành người Quảng hồi nào không hay. Một lối đồng hoá âm thầm tiệm tiến, nhưng chắc chắn. Một lối ‘cải tạo’ êm đềm nhưng từ từ sẽ biến chất. Tôi bây giờ là Quảng lai căng.

Người Quảng ca tụng quê hương mình bằng nhiều cách. Chẳng hạn, với Hoàng Lộc thi qua bài ‘Cá cá sông Hàn’, cho rằng con cá ở sông Hàn ngon hơn cùng một loại cá bắt lên ở nơi khác. Và qua bài ‘Mì Quảng’, sợi mì phải pha chế bằng thứ nghệ trồng ở địa phương mình thì màu sắc mới đẹp, thơm ngon mới đúng điệu. Với Phan Xuân Sinh, mì Quảng hương vị đậm đà hơn bất cứ thứ mì gì trên thế giới. Phan Xuân Sinh còn khoe cả bánh bèo, bánh tráng rất đặc biệt ở quê mình, không ở đâu làm giống được như thế. Với Trần Trung Đạo, hột muối Quảng Nam cũng có cái vị mặn mà thanh tao hơn muối của bất cứ tỉnh nào (tôi gọi anh ta là ông thần nước mặn). Nỗ dừ tới cỡ đó thì người sinh giữa kho đạn là Lê Mai Linh (Quảng Trị) cũng chào thua. Tôi ít tiếp cận với Luân Hoán, không được nghe ‘nhà thơ ta’ ca tụng miếng ăn. Nhưng thử giờ bất cứ tập thơ nào của Luân Hoán ra coi, đầy những địa danh xứ Quảng! Đã sinh trên mảnh đất được mệnh danh là ngũ phụng tề phi (chẳng biết có thiệt hay không), chắc hẳn anh nào truyền thống cũng giống nhau. Nam đã thế, nữ cũng chẳng vừa gì. Trước kia, tôi có quen với một cô bạn người Quảng. Cô hay nói về những danh nhân, sông núi, đất đai, cây trái, đặc sản quê cô. Đề tài nào quanh co một hồi rồi cũng dẫn tới Quảng Nam (làm như đường nào cũng dẫn về La Mã vậy). Cô rất sành thơ, khoe mãi về các nhà thơ đương thời xứ Quảng, dĩ nhiên không thiếu Luân Hoán. Cô thuộc nhiều thơ của ‘chàng’, và nhận xét Luân Hoán làm thơ tự nhiên mà yêu chết bỏ, đơn giản mà thâm trầm tình tự

quê hương. Nghe cô ca tụng Luân Hoán, tôi ngẫu hứng cũng làm thơ tặng cô:

bởi thương cái giọng miền Trung
tôi cũng liêu theo em về xứ Quảng
ăn thử cá mè muối mặn quê em
uống hết nước Thu Bồn chưa đã khát
buổi trưa trưa em đội nón lá Kim Bồng
dẫn tôi đi dạo vòng quanh phố Hội
nắng như nung rát bỏng da người
mà em bảo quê em vùng nắng ấm
gió Hạ Lào mờ mắt không ra
em lại bảo gió Trường Sơn về thơm phố biển...

Bài thơ tôi viết chưa xong, cô bạn trừng mắt bảo phải ngừng ngay, bởi câu nào cũng có tính cách châm biếm. Hơn nữa, thơ không có niêm luật vần điệu chi cả. Vậy mà cũng bày đặt làm thơ. Ghê chưa? Đùa một chút cũng không được. Đối với cô, Quảng Nam là số 1, là đất linh thiêng. Khi nói đến Quảng Nam phải dang hoàng nghiêm túc.

Hơn ba mươi năm sau ngày ra trường Thủ Đức, tôi gặp lại Luân Hoán ở Canada. Mừng thấy anh vẫn khỏe, vẫn làm thơ đều đều. Mừng hơn nữa, anh còn làm được bài thơ ‘Cỡi Ngựa’ vững vàng đầy phong độ:

*dấu mòm môi qua trăm đường lối cũ
vó ngựa ta còn thở vẫn còn phi
móng em nở và cặp chân rất điệu
khép càn khôn vào giữa nhụy xuân thì
nhịp móng sắt từ ngàn xưa lóc cóc
lối đi quen không phải lối đi buồn
vẫn đường cũ mà mỗi lần qua lại
hương trong lòng vẫn đổi mới luôn luôn
em kiêu diễm dấu không ngừng sáng tạo
thể trên yên giống bão tuyết như nhau*

*tay cương chùng theo vận tốc chậm mau
và ta nữa, khi thông dong nước kiêu
lắng sâu lòng hôn ngọn cỏ nhậm sương
khi tung vó điên cuồng phi bán mạng
hồng thủy trào dập tắt lửa kim cương*

Tôi không có ý bình thơ Luân Hoán, nhưng qua đó tôi thấy bạn tôi, một chàng kỵ mã phi như bay trong thơ và thời gian.

Luân Hoán ơi, Chiến trường tha tội chết cho bạn, nhưng phải cúnng lại một bàn chân ngoài trận mạc. Trong vận rủi vẫn còn có cái may. Chẳng phải ngày nào khi mới từ giả KBC 4100, bạn tự nói với chính mình: *hãy nắm chặt giấy cương này, Luân Hoán, ra khỏi nơi này sẽ gặp nghĩa trang hay sao?* Chúng ta đã đi qua một thời kỳ khủng khiếp, nhìn lại mới biết ớn lạnh. Một đoạn đường gai lửa, tử thần rình rập theo mỗi bước chân. Vậy mà ta xách súng đi lơ ngơ như đi bắn chim. Hành quân vào rừng như đi picnic. Nhỡn nhơ trên chiến trường như chốn rong chơi. Tàn cuộc, ta vẫn còn sống. Lạ thật! Tuổi đời càng cao, đời người càng lún xuống. Đất đã lên tới ngực rồi, nhưng với nền y khoa tân tiến bây giờ, bọn mình còn lâu mới bắt đầu xây kim tinh. Và ông Bùi Giáng cũng còn lâu mới gặp bọn mình. Hãy làm thơ, làm thơ và... làm thơ nữa đi.



Lâm Chương
Boston, 19 tháng 5/04

Anh Tôi, Người Vui Thú Chơi Thơ

Lê Hân

Có một số ít người viết thơ, viết văn...được thân nhân giới thiệu bằng cả một cuốn sách, hoặc một bài viết, ví dụ như Quách Giao, con trai nhà thơ Quách Tấn cho xuất bản tác phẩm “*Quách Tấn Qua Cái Nhìn Phê Bình Văn Học*”, Nguyễn Bá Tín cho phát hành “*Hàn Mặc Tử, Anh Tôi*”, Phan Thị Vàng Anh viết “*Cha Tôi*” cho nhà thơ Chế Lan Viên, Thu Thuyền đăng trên mạng lưới điện toán “*Thân Phụ Tôi*” để nói về nhà thơ Hoàng Anh Tuấn...Không phải tôi muốn bắt chước các vị này, nhưng thật sự, để có một cái gì đó kỷ niệm với cuốn sách ‘tán gẫu’ về anh mình, tôi không biết viết gì hơn là ghi lại một đôi điều nho nhỏ, tôi chợt nhớ.

Năm 1986, qua sự tận tình giúp đỡ của hai anh Tường Năng Tiến, Thái Tú Hạp cùng nhiều vị mạnh thường quân khác, tập thơ *Hơi Thở Việt Nam* được hai cơ sở Sông Thu và Nhân Văn cho ấn hành tại Hoa Kỳ. Trong tập thơ này, anh tôi, đã phổ biến lý lịch của mình:

*ra đời tại Hội An / một thị trấn Quảng Nam / tên cúng cơm là
Huỳnh / dân mũi tẹt da vàng
dĩ nhiên tôi không giỡn / viết thật trăm phần trăm / lý lịch trình
cách mạng / đùa dai dễ bị bầm
ông bà tôi đã chết / cha mẹ đã làm ma/tôi chừ cũng đã chết / tất
cả đều Quốc gia
sơ sơ là như thế / đảng ‘nắm’ chắc cho chưa / nếu cần thêm chi
tiết / nới tay cho tôi thưa:*

năm lên ba tuổi rười / theo cha lên Tiên Châu / rừng núi dạy tôi
 học / thương cu cườm, chìm sâu
 hai năm sau xuống núi / về quê nội Hòa Đa/ A.B.C chưa thuộc /
 ra Đà Nẵng tà tà
 tôi lớn lên như thổi / nhờ không có bác Hồ/ nhờ Đảng không
 ‘quản lý’/ đỡ suy tôn hoan hô
 tôi học không mấy chữ / nhưng mang bệnh làm thơ / ý cùn và
 vắn cụt / vườn đời xơ xác xơ
 rồi thì tôi đi lính / đuổi giặc chạy dài dài / tiếc rằng chưa giết hết
 / lũ khát máu độc tài
 chẳng may chân tôi rụng / ngân hàng mời về đây / tháng ngày
 ngồi “trừ cộng” / nhìn người vay trả vay
 rồi thì cách mạng bắt / một hai bảo tôi khai / tôi khai hoài khai
 mãi/ tôi khai mãi khai hoài/ lý lịch tôi từ đó / đâm ra thành
 truyện dài / mai sau in thành sách/ may ra thành thiên tài /...xin
 cảm ơn cách mạng/ tôi nguyện cầm bút hoài
 (trích Hơi Thở Việt Nam)

Với những dòng tự khai như trên, thật đã quá rõ ràng, đầy đủ.
 Nhưng như đã nói ‘để cho có một cái gì’ tôi xin kê lễ thêm
 một vài chi tiết: Thân phụ tôi, tên Lê Hoán người thôn Liêm Lạc
 xã Hòa Đa huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam. Tên thôn,
 xã ngày nay có thể đã đổi, tôi không được rõ. Thân mẫu
 chúng tôi, tên Nguyễn Thị Luân, con gái của thị trấn Vĩnh Điện,
 Quảng Nam. Bà là vợ thứ ba của ông già chúng tôi. Do cha có
 nhiều vợ, nên chúng tôi có nhiều anh em. Và tuy là nhiều dòng,
 nhưng tất cả anh em chúng tôi đều thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau.
 Ở đây, tôi xin phép bỏ trong dấu ngoặc những câu thơ anh
 Luân Hoán, vẽ cho mỗi người bốn câu, mà anh gọi là tâm dung,
 để các bạn đọc có thể ‘nhắm’ chút ít về tình anh chị em chúng tôi:

nếu không non yếu nửa đời
 tay tài hoa đã vẽ vời thêm tranh
 đứng yên nhìn nét tay anh
 nghe gân màu sắc long lanh máu cười
 ...

em dừng xe lại bên đường
ngắm từng hạt cát, bình thường xiết bao
ở đâu còn dấu máu đào
cho tôi được nắm tay vào chị tôi

...

lần đầu em gặp biển xanh
vừa mê vừa hận loanh quanh trên bờ
thương chồng, nằm đắp lá cờ
chị về quê mẹ, đâu ngờ huyệt hơi

...

mười lăm tuổi, bỏ gia đình
lập thân, lập nghiệp hiển vinh một đời
hào hoa mã thượng chịu chơi
nước nhà thống nhất thủ thời, vợ nuôi

...

dứt nghiệp diễn kịch nửa chừng
chỉ vì có trái tim rung động nhiều
không lái được nổi buồn thiêu
cũng lời khảm khá những điều đáng cay

...

cùng chung trong một bào thai
chị thương để cả đường dài cho đi
năm mươi năm chưa có gì
để vui lòng chị từ bi nhường phần

...

năm tư mở sách vỡ lòng
sầu sầu sách gói học khôn xir người
khác ta, không biết hưởng lười
giống ta, cái tật cười cười vu vơ

...

bỏ học sang Cam Bu Chia
thi hành nghĩa vụ làm bia lót đường
rừng nuôi đất dưỡng trời thương
cho về lành lặn, đứng đường mưu sinh

...

nghe em vẫn đạp xe thò

sắm được đôi dép bác Hồ mới toanh
nếu dư, ‘tranh thủ’ để dành
hót tóc, chụp ảnh gửi anh xem nào

...
tốt nghiệp đại học đã lâu
ngày ngày lấy việc sờ râu đợi thời
tây xong lý lịch ba đời
không chừng em bỏ qua thời thanh xuân...
(trích Nuôi Thơm Chùm Kỷ Niệm Xanh)

Trở lại lý lịch anh Luân Hoán. Anh tên là Lê Ngọc Châu, sinh vào cuối năm canh thìn, rơi vào đầu năm 1941, tại nhà hộ sinh Tô Thành Giang, tục gọi là dốc Keng, là một người Hoa, lập nghiệp tại Hội An. Anh Châu là người thứ hai trong một bào thai kép, do đó ẻo uột, khó nuôi. Ba má chúng tôi kể lại, phải bán khoán anh vào chùa Cầu cho đến năm anh lên tuổi 13. Nhưng rồi thời gian đến, vì lý do chiến tranh, gia đình chúng tôi không còn ở Hội An, nên vụ cầm bán này chưa được chuộc lại bằng một lễ cúng, theo đúng như tục lệ. Rất may anh Châu vẫn khoẻ mạnh và trưởng thành, một phần nào có thể nhờ sự nhường phần sống của chị Hạt, người chị ra đời trước anh không lâu.

Cái tên Huýnh, anh Luân Hoán nhắc trong bài thơ, là tên gọi ở nhà khi anh còn nhỏ, chưa đi học. Ngày nay, trong đại gia đình không ai còn nhớ cái tên gọi này. Nhưng anh Châu cho biết, anh vẫn nhớ rất rõ những châm chọc của đám bạn cùng thời ở trường với anh: “cái thằng ‘quýnh’ con ông ‘quáng’ đó...”. Phát âm của dân Quảng Nam vốn dễ bị hiểu sai và cũng có khá nhiều khả năng gây cười, nhiều người được gọi là ‘danh hài’ đã từng mang lên sân khấu để thọc léc thiên hạ, bất kể câu nói ‘chười cha không bằng gia giọng’.

Lý lịch của anh tôi chẳng có gì đáng nói nữa. Về nhân dáng, tâm dung anh, chúng ta có thể xem qua một số ảnh chụp, (Anh Châu rất thích chơi ảnh) cùng ngắm, ngắm từ những vòng chữ anh tự họa khá nhiều, tôi tìm giúp cho các bạn một số như vậy:

... áo cổ bẻ, quần dây treo
chân đeo kiềng bạc, cổ đeo bùa vàng
gõ tay chị, chạy làng quàng
chân phải chân trái hai bàn vấp nhau
chống tay, chùi cát lên đầu
đâu ngờ tóc sữa xanh màu đến nay...

...thấy tôi coi bộ có duyên
giày quai rọ, bẻ rẻ nghiêng tóc bông...

...cái ta hồi biết soi gương
đã dòm thấy mặt nhiều đường đào hoa...

...chừ ông ở Canada
phát phơ bụi nám màu da phai dần...

...cái khôn ông chẳng có thừa
cái ngu, ông có thua ai bao giờ
thức làm thơ, ngủ làm thơ
mỗi vuông da thịt mỗi xơ xác đời
ham đi, ham mộng, ham chơi
ông xưa nay vốn thành thơ hơn người
ngắm ông tôi chợt thấy tôi
thì ra nhân dạng muỗi ruồi giống nhau...
(thơ tặng ông Châu, bạn tôi)

...tám năm mệt mỏi quên cười
bây chừ môi mắt đậm lười biếng ra
xuân về từ bữa hôm qua
hồn chưa quyết lại nước da nám buồn...

... tôi ngồi ngắm cái lưng tôi
chong trên đường nắng hình như đã còng
co tay, vết một vốc lòng
vãi quanh, tạ ngọn gió vòng vo bay

*...tôi ngồi ngó sừng tôi, như
gốc đa thời ấu thơ mù khói hương...*

Lý lịch, nhân dáng người anh chuyên nghề làm thơ của tôi
đại khái chỉ có vậy.



Chúng tôi được ra đời cách nhau 6 năm. Tôi là cậu út của ba má
chúng tôi. Sau 3 tháng tôi đến với cuộc sống, gia đình chúng tôi
rời Hội An để vào vùng ‘tự do’ trên một chiếc ghe bầu.
Anh Luân Hoán nhớ lại chuyến đi này qua một bài ngũ ngôn
khá dài:

*ra đi vào nửa đêm
trăng vừa lặn một bên
trời trải sao lấp lánh
đêm từ từ mông mênh*

*nằm giữa giữa khoang ghe
lắng nghe mái dầm tre
chao nghiêng vào sóng nước
trôi lững chững, e dè*

*mẹ ngồi ẵm em trai
bỏ lọt tiếng thở dài
rơi qua dòng tóc dính
hương thơm chiếc trâm cài*

*.....tôi ngồi trong thùng tre
nắm quai gióng lắng nghe
tiếng cú cầm chừng nhấc
coi chừng con ma le*

*đòn gánh chọt trở vai
vừa đi vừa ngáp dài*

*bác phu không cần biết
tôi són đất hoài hoài...*

Qua bài thơ này, lúc đó tôi đang là một baby được mẹ ẵm, trong lúc anh Châu và chị Kim Anh, chị của chúng tôi, thì được ngồi ở hai đầu thúng. Nơi gia đình chúng tôi dừng cuối cùng trong chuyến tản cư, là đất Tiên Châu thuộc huyện Tiên Phước Quảng Nam. Tôi không nhớ được gì về thời gian đầu ở đây. Đến khi tôi có thể nhận biết một chút thì anh Châu và chị Kim Anh đã theo ba tôi về quê nội, một vùng ‘bị chiếm’ thời bấy giờ. Mãi đến cuối năm 1953, gia đình chúng tôi mới đoàn tụ tại Đà Nẵng. Có thể sự chênh lệch quá rộng về tuổi tác, cùng sự hạn hẹp thời gian chung sống, nên tình cảm anh em của chúng tôi dù rất sâu đậm, nhưng gần như chẳng bao giờ tỏ bày.

Năm tôi chuẩn bị thi vào đệ thất trường trung học công lập Phan Châu Trinh Đà Nẵng, anh Châu là người dạy kèm tôi học. Tính anh nóng và cộc. Tôi thường bị anh cú vào đầu. Hơn thế nữa, những lúc quá bức mình, anh còn tán đầu tôi vào mặt cái bảng đen treo một góc tường. Một lần bị chị Kim Anh bắt gặp, chị dũa cho anh một trận, và tôi vĩnh viễn không còn là học sinh tại gia của anh. Thời gian này tôi cũng thường hay bị Ba tôi hay anh tôi đánh đòn vì tội mê đá banh. Gần như chiều nào anh tôi cũng phải vào sân vận động Chi Lăng để gọi tôi về ăn cơm chiều. Nhà tôi ở ngay trước sân vận động này nhưng vì mãi ham chơi nên quên cả giờ giấc! Anh tôi thời đó là một học sinh giỏi trong trường nên lúc nào tôi cũng kính phục anh tôi. Mặc dù không còn là học sinh tại gia của anh, nhưng anh tôi vẫn giúp tôi về bài vở trong trường một khi tôi cần đến.

Học cùng trường, ở cùng nhà, nhưng chúng tôi ít khi chơi với nhau. Anh có bạn của anh, tôi có đám bạn của tôi. Tôi rất ngưỡng mộ đám bạn của anh, trong đó có các anh như Trịnh Công Sơn, Đinh Cường, Hoàng Trọng Bân, Châu Văn Tùng, Vĩnh Điện, Thái Tú Hạp, Thành Tôn, Nghiêu Đề ... và biết bao nhiều văn nghệ sĩ khác nữa ... Anh ham chơi cờ tướng. Tôi cũng

rất mê môn này, nhưng hai anh em chưa hề thử tài nhau. Thời bấy giờ tôi hay làm trò chơi ô chữ, và thỉnh thoảng làm thơ học trò gởi đăng trên tuần báo Tuổi Xanh. Anh Châu có lấy báo tôi được tặng xem vài lần. Anh không hỏi han, nói năng gì. Nhưng sau đó, tôi phát hiện anh có nhiều thơ đăng trên tạp chí Gió Mới và anh cũng gởi đăng ở báo Tuổi Xanh nữa. Thơ anh vững vàng, nên chỉ một thời gian sau anh có bài được in trong một cuốn sách dạy Việt ngữ lớp nhất dùng để học thuộc lòng. Rất tiếc tôi không còn nhớ tên cuốn sách giáo khoa này và do ai soạn. Thời đó thân phụ tôi rất ghét chúng tôi làm thơ mặc dù chính ông cũng đã làm rất nhiều thơ (những bài thơ khuyên dạy con nên người) cho chúng tôi học thuộc lòng.

Rất ít khi chúng tôi ngồi chơi với nhau. Và lúc có cơ hội, chúng tôi đều hà tiện lời nói. Ngay đến bây giờ vẫn vậy. Tình nghĩa anh em tưởng như vô cùng lạnh nhạt. Nhưng ngó vậy mà không phải vậy. Chúng tôi rất hiểu tính nhau. Việc thương yêu là điều đương nhiên. Trong gia đình, tôi là người được anh Châu nhắc đến trong thơ anh nhiều nhất. Ngay trong tập thơ đầu tay, Về Trời, anh đã có bài cho tôi: Tâm Sự Cùng Em Trai. Bài thơ tám chữ liên vận, tỏ rõ nỗi tình của anh trong những suy tư của một người sắp lớn, giữa một bối cảnh gia đình lẫn đất nước không có nhiều lạc quan. Tôi không thể không ngâm ngùi khi anh viết “...cho anh tránh nói lên niềm thương nhớ, trong tim này chỉ còn lệ em thôi...”. Trong một bài khác, vào một thời điểm anh đang để sinh mạng của mình ngay tại trận địa, anh đã nhớ và viết cho tôi trong Trái Tim Hành Quân:

*...bài thơ này viết ra như một sự tình cờ
anh gởi Hân,
người em trai xa xứ
hãy cảm lấy nỗi tình anh*

Thời đó tôi đang được đi du học tại Hoa Kỳ, nhưng tôi biết, bài thơ anh viết không phải là “một sự tình cờ” như anh nói. Đọc toàn thể bài thơ là nỗi chán chường, bất lực dù không thiếu

hào sảng. Đó là những lời tự thú, những lời di ngôn. Tôi thương anh tôi xót ruột, nhưng cũng chỉ biết thầm cầu nguyện cho anh. Sự ngã ngựa, mất mát của anh đã làm cho cả gia đình chúng tôi ngậm ngùi, nhưng cũng rất vui.

Năm 1979, tôi cùng một người bạn, bác sĩ Nguyễn Ngọc Lang, ở Montréal, rủ nhau đi làm bảo lãnh cho anh Châu, và anh Lạng (anh của Lang). Nhưng mãi đến đầu tháng 2 năm 1985, anh Châu và gia đình anh mới đặt chân đến miền đất tự do. (Anh Lạng thì bây giờ vẫn còn ở Đà Nẵng).

Hiện tại, gia đình tôi và gia đình anh Châu cư ngụ trên hai thành phố khác nhau, tuy cùng một quốc gia, nhưng khá xa nhau. Mỗi năm chúng tôi gặp mặt nhau độ vài lần. Và mỗi tuần cũng chỉ gọi thăm hỏi đôi lần. Tuổi tác giúp chúng tôi có những câu chuyện dài dòng hơn. Tình cảm anh em không giống như tình bè bạn. Hình như điểm này, nhiều người giống nhau. Và chuyện viết một cái gì đó về người thân yêu của mình, quả là khó. Tôi chỉ biết chắc chắn là bất cứ lúc nào đọc những vần thơ của anh tôi cũng đem lại cho tôi rất nhiều thích thú, hạnh phúc và những tình cảm nhẹ nhàng lâng lâng trong người để vui mừng và hân diện có được một người anh đã ít nhiều đem lại cho đời này một chút hương thơm.



Lê Hân



sàigòn2002



luân hoán từ trí nhớ Nguyễn Hạo

Từ Bình Dương Xuống Sài Gòn Nhận Rượu Mới Của Bạn Xưa Gởi Vô Từ Đà Nẵng

Lê Vĩnh Thọ
tặng CNT & LH

Đang ngồi nhà khoẻ re, uống trà sớm thông thả, có bạn đến rủ rê, đi xa tìm rượu lạ, thơ và rượu, ích gì mà vẫn tự đầy dạ?!

hai thằng, một xe đạp, vỏ rách, dẫn ta-lông, ruột lòi vá lóp lóp, lót thêm vỏ bên trong, con ngựa già què quặt, vó mỗi, móng rỉ mòn!, đời này đã tàn tật còn tính chuyện thông dong!

mỗi thằng mười đồng bạc, đâu dám tính ngựa xe!, thôi thì đi xe đạp, ba mươi cây, xá gì!, con ngựa già bệ rạc, một đi, không chắc về!

khởi hành bảy giờ hơn, mỗi giờ một cây số, vỏ phù ba bốn lần, quả thật là của nợ!, lui tới mượn ống bơm, mất năm hào sửa đỡ, ngựa vẫn nắn chân bon, lì lợm và thách đố, thôi hơi đầu phản nản, chỉ tự mình làm khổ, một khi đã quyết tâm, cuộc đã bày, chẳng bỏ!, kẹp vỏ, nói ta-lông, thế là tạm yên chí, chỉ tốn có một đồng, chẳng phải vì hạ tiện, lộ phí có bao lăm!, đi xe đạp tiết kiệm, tốn rượu, đỡ hao xăng!

đời ta thì cũng thế, bao lần banh ta-lông, con ngựa già tri kỷ, chở hai thằng lông bông!, ngựa già đừng nản chí, đời còn thừa long đong!, đã trót sinh là ngựa, đành phải ngựa đến cùng, ngựa già đừng ngã quỵ, mỗi vó chớ ngã long, trời sinh vốn là ngựa, già đời vẫn cứ ngông!

hai thằng trở lại Búng, xe đạp cũng hao xăng, ăn tô phở lót bụng, mất mẹ nửa tiền đường, bình thường đâu dám sống, những giây phút đế vương!

vượt qua cầu Bình nhâm, trời cũng sắp đúng Ngọ, cách nhà tao bao lăm, chưa đầy bốn cây số, tiến chậm mà chắc ăn, như dặm chân tại chỗ!

con ngựa già khôn nạn, ăn phở mới chịu đi, ráng đến nơi ngoan ngoãn, đừng có dở chứng gì!

qua bao nhiêu chiếc cầu, cầu sắt cũ, cầu gỗ, đổi đời, tiến bộ mau, cầu chỉ chờ sụp đổ, năm năm dài khôn khổ, cầu ơi, Ngụỵ đã nhào!

mỗi lần sắp lên cầu, một thằng nhảy thọt xuống, lúp xúp chạy theo sau, quên mệt, quên bụng trống, quên nắng sỏi trên đầu, nghĩ đến rượu sắp uống!

vợ gầy, bầy con nhỏ, chưa chắc có cơm trưa!, đi ba mươi cây số, để tìm rượu, sướng chưa!, a, những tên gàn dở, chết đói, cũng không chừa!, chắc đời chưa đủ khổ, mà vẫn rượu và thơ!

đến nơi, ngồi bên đường, nghỉ chân, uống rau má, mảy gửi rượu khác thường, tội tao phải vất vả!, rượu đế hay rượu vương?, say nhớ đời chó má!, đi nhận rượu phương xa, vì ta hay vì ‘nó’?, rượu đã biến thành thơ, đời ta sướng hơn chó!

đến ngân hàng nhận rượu, người giữ đề ở nhà, hẹn hết giờ hành sự, trở lại lúc bốn giờ, ghé thăm Phạm Thế Mỹ, hy vọng rất

nhỏ nhoi, chương trình đời giản dị, cuối tuần với vợ hai, đầu tuần với vợ một, nghe nói nó đi họp, cứ họp đến già đời!, thành nai hay thành cọp?, thành quỷ hay thành người?

người bạn gái giết mình!, a, phải chi súng nổ, xuân về với chiến tranh!, như mùa xuân nào đó, xác thù khắp thị thành!, tả toi xác cờ đỏ, như xác pháo tan tành! máu- máu thù - phải đỏ, cho đất nước phục sinh!

pháo nổ ròn đầu phố, chúng liên hoan cuối năm, tổng kết và tính sổ, đếm xương máu nhân dân! chúng học đòi trưởng giả, cũng nhạc sống lảng nhãng, nhậu ê hề thịt cá, trước những người đói nhần!

nhớ giờ hẹn, vội vã, thật ngán con ngựa già, lấy dây ràng bằng vó, đến nơi vừa đúng giờ, đi theo người bạn lạ, về nhà nhận rượu- thơ! ngượng ngùng và bối rối, tiền túi cũng đã khan, lấy gì đãi bạn mới, dù ở quán bình dân, lòng âm thầm cáo lỗi, hẹn ngày đẹp trời hơn, gặp bạn thật thoải mái, bạn đãi ta rượu trần, không dám nán ná mãi, đành tạ từ- phân vân, đường xa, trời sắp tối, tập thơ- của tùy thân, con ngựa già tội lỗi, đưa về đến nơi chẳng?

hai đứa luân phiên chở, thẳng ngồi sau đọc thơ, rượu ngon thì nếm thử, cần gì đợi tới nhà! tiếng đọc thơ nho nhỏ, xe như gần động cơ, con ngựa già khốn khổ, chở thêm... mày là.. ba

chẳng kiếm cơm nuôi vợ, chẳng biết chạy mảnh mun, theo thời cho đỡ khổ, bỏ đói một đàn con! rượu thơ giữa khốn khó, sống như một cô hồn!

đạp xe hút hơi thở, hy vọng về có cơm... trăng xưa soi đường cũ, thơ '*hơi thở Việt Nam*'

đói, mệt và nôn nã, ngựa qua khỏi Cầu Ngang, thẳng bạn hiền xô lá, bỏ rơi tao nửa chừng, đi bộ hơn cây số, hôn bay giữa thơ -

trắng!, về nhà túi trống rỗng, mà hồn tràn rượu thơ, sống một ngày đáng sống, hơn trăm năm sống thừa!

đi đường nếm rượu thử, đến nhà, đã ngất ngây!, mắt mờ, rớt sợ đồ, thôi để dành ngày mai, chỉ một bình rượu nhỏ, mà đủ say trọn đời!

bình rượu thật xấu xí, như nhân dạng Trương Chi, mà chứa đầy rượu quý, một trái tim diệu kỳ, không nhãn hiệu hoa mỹ, thơ-rượu bất khả ly!

tính mỗi thằng một nửa, mà không nở xuống tay, bình tuy không đáng giá, đồ rượu, đồ... máu mảy!, Chu Ngạn Thư, giữ cả, phải chiết rượu chuyển tay, xá gì bình mới, cũ, miễn có rượu để say, mong một ngày nào đó, có dịp gửi qua Tây!

rượu mảy đã quá đủ, về nhà lại gặp may, có cô học trò cũ, đem rượu nấu tặng thầy!, đi nhậu rượu, được thơ, về có thơ, có rượu, rượu, thơ và bằng hữu, ai đổi được đời ta!, C.N.T đi trực, buổi tối tạt qua nhà, giành tập thơ đọc trước

hẹn ngày mai say như!, rượu thơ và rượu thực, say chết cũng là vừa!

trong hồn, trắng rục rở, thềm rượu dù đã say!, xa xôi mà bớt nhớ... trong tao vẫn có mảy!

Bình Dương, 16/01/1981

L.V.T



Nhận ‘ *hơi thở Việt nam* ’

năm năm đứt liên lạc...chợt nhận thơ bạn thân, người xưa dù cách mặt...ngàn năm vẫn cố nhân!

năm năm trong hầm ngục...thiếu dưỡng khí nhân gian...tập thơ đến kịp lúc, chuyển *hơi thở Việt nam*!

hơn nhận quà ngoại quốc...quí hơn cả ngọc vàng!, giữa đau thương cùng cực...cần *hơi thở Việt nam*!

cầm tập thơ, cảm động...như giáp mặt, bắt tay...!, máu hồng còn tươi nóng...trong da thịt đọa đầy, mảy đang thở đang sống, bằng thơ từng phút giây!

tập học trò không bìa, giấy vàng, chữ lem luốt, (năm năm tiến bộ ghê tiến nhanh như xuống dốc!, năm năm đời ủ ê, vàng vọt như hạnh phúc!)

tường vết mực đã nhoè, hoen máu pha nước mắt, hai màu mực tái tê, ghi tiếng thơ đứt ruột!

giấy, bút, mực của con, đem chép thơ tặng bạn, những trang giấy héo hon, những vết mực lặn độn, mà rực rỡ vàng son, trên từng trang ảm đạm!

nét chữ thật cầu thả, vì lười hay vội vàng?, tay gầy run, mệt lả, vì mất ngủ, thiếu ăn?, hay vì mối đe dọa, chung quanh toàn chó săn?, tao đọc thật vất vả, mà hãnh diện hân hoan (chưa già mắt kém tở, kính lão chắc phải cần), cùng mảy một nhịp thở, đọc thơ bằng tâm can!

giấy thừa màu da thuộc, bấm đinh ghép lách bìa, (vết thù hằn như nhuộm trên da thịt tái tê!), chiếc bình đất rạn nứt, dấu những đóa trà mi!, chiếc áo vá bạc mốc, che tiếng thơ gan lì, đá tường

thành địa ngục, giam trái tim kiêu kỳ..!, quan tài gổ tạp mục,
chôn sống hồn kinh Thi!,

tay mân mê từng trang, thơ dù chưa đọc kỹ, thở *hơi thở Việt Nam*, như phục hồi sinh khí!, lật phốt những trang thơ, đủ hình dung hiện thực, trên phương diện vật chất, tập thơ thật thâm thê, như lửa lò trước mắt, một hiện thực gớm ghê!, như chứng từ tội ác, muôn đời vẫn khắc ghi!,

mặt trời chưa xé bóng, mây hắc ám bủa vây!, giữa không gian cao rộng, nắng giữa trời, trên mây, (mặt trời không xé bóng, không tả, hữu, Đông, Tây, vô vi và bất động, soi đường trái đất quay!), mây hợp tan nhanh chóng, nắng vẫn còn đỏ đây!, tao biết mây còn đó, nhờ *hơi thở Việt nam*, Việt nam còn hơi thở thì còn có lạc quan



Lê Vĩnh Thọ

Bình Dương, 19.01.1981

Ngoài 60, Đọc Thơ Người Đồng Tuổi

Lương Thu Trung

Không biết từ lúc nào, dòng sông một đời người thường hạn định ở tuổi trăm năm. Nguyễn Du thời 'trăm năm trong cõi người ta; Nguyễn Công Trứ lại có 'ba vạn sáu ngàn ngày là mấy'; và người đời lại chỉ chúc đôi trẻ 'trăm năm hạnh phúc', sao không chúc nhiều trăm năm...? Cho chí đến thời cận đại, nhà nghệ sĩ lại sáng tác nhạc phẩm 'sáu mươi năm cuộc đời', làm cho cái thời gian được sống lại bị ngắn mất bốn mươi năm!

Nhưng đặc biệt, khi bàn về tuổi sáu mươi, Khổng Tử viết: 'lục thập nhi nhĩ thuận' qua kinh nghiệm chính đời mình, trong lời bậc thánh hiền đã để lại mà ai ai cũng đều biết: 'Ngô thập hữu nhị chí ư học; tam thập nhi lập; tứ thập nhi bất hoặc; ngũ thập nhi tri thiên mệnh; lục thập nhi nhĩ thuận; thất thập nhi tòng tâm sở dục, bất dụ cù.'(1)

'Lục thập nhi nhĩ thuận' là tuổi sáu mươi đã biết tuân theo mệnh trời. Đó là nói với người biết nhận ra dòng đời có giới hạn. Cái vô cùng không ở bên với cái hữu hạn của kiếp người. Người ta rồi ra, đa phần ai cũng phải một lần bước qua cái tuổi 'lục thập', nếu biết mình còn sức sống dài hơi. Nhưng những ngày tháng sáu mươi năm hơn, đó là những ngày cơ thể con người đã biết đau theo cái nóng hầm của cơn nắng lạ, đã biết mỏi như xương khi trái gió trở trời, đã biết rêm mình khi mưa dấy nước dâng và biết chắc tháng ngày vui không còn mấy hiệp...Ở tuổi ngoài sáu mươi là cái lúc nhánh cành cây đã cằn theo ngày tháng

tuổi, không thêm hoa và cũng chẳng vui mọc thêm chồi. Hoặc là đã thành cội cây già hay mục ruỗng tự bấy lâu. Ngày tháng ấy nêu lỗi lầm là đánh mất! Mệnh trời đất sẵn dành, biết theo trời là sướng nhất. Hợp thiên nhiên mà lại hợp vận tuần hoàn.

Ở đây, chúng tôi muốn nhắc đến thi sĩ Luân Hoán, một tên tuổi tài hoa được các giới văn học biết đến như một thi sĩ đã góp mặt với văn thơ có hơn bốn mươi năm, kể từ những ngày đầu thập niên 1960 tới nay(2), đã nghĩ gì khi tuổi trời bước qua những ngày đáo tuế, hầu tìm ra ở người nghệ sĩ về một nhân sinh quan đặc thù cùng cái lẽ biến thiên của trời đất đối với một đời thơ.

Với một thiên phú trời cho, với một tâm hồn đầy trữ tình và lãng mạn, thế nhưng vừa mập mé ở bìa tuổi sáu mươi, tức vào năm 59 tuổi, thi sĩ Luân Hoán đã miễn cảm nhận ra mình mỗi ngày qua thay vì cộng thêm một ngày tuổi, trái lại thi sĩ của chúng ta lại man mác nghĩ là dòng đời bị “trừ thêm một ngày”:

*tàng sáng nghe chim hót
xé trưa nhìn mây bay
sẩm chiều gác chân đợi
trừ đời thêm một ngày
(59, tôi) (3)*

Và dường như thi nhân cũng nghe được cái tuổi sáu mươi dù chưa bỏ qua, nhưng cũng nhận ra cái lẽ thuận mệnh trời như Khổng Tử đã để lại qua chính kinh nghiệm sống của thánh hiền, mà rồi Luân Hoán coi cuộc sống này không rẻ cũng không mắc, không thiếu cũng không đủ, đôi lúc là một “đời thừa”:

*không nặng như đá tảng
chẳng nhẹ như lông hồng
thảnh thoảng nghe gió lọt
qua lòng chút bèo bọt*

*có lẽ vào buổi sáng
không chừng vào buổi trưa*

*biết đâu vào chạng vạng
kết thúc đời dư thừa*

(59, tôi)

Chính vì cái 'dư thừa' là cái không cần thiết lắm, nên chỉ nó cứ là một sự đeo đẳng dang dai, dây dưa như một món nợ đời vô hạn định. Nhiều lúc nó có nghĩa, và nhiều lúc nó trở nên vô nghĩa lạ kỳ. Nhưng khi miên man nhận cái 'già cỗi' nó bám theo mình, Luân Hoán tiếc cho đời còn nhiều người mình chưa kịp yêu, còn nhiều ý thơ chưa kịp viết nên vần, và tự hỏi tại sao ta lại sắp đời cư đến một miền đất khác? ; và rồi mai đây, biết có còn sinh sinh diệt diệt nữa không?:

*những người, chưa kịp yêu
những thơ, chưa kịp viết
còn quá nhiều trong ta
sao mon men cáo biệt?
lòng người thom núi sông
đất trời thom da thịt
cõi cư ngụ sắp đời
có còn được sinh diệt.'*

(xin)

Kể ra, người nghệ sĩ cũng không cầu dòng đời kết thúc quá sớm, nhưng thời gian trôi sao ai có thể vận ngược lại kim đồng hồ. Nhưng cho dù thế nào chăng nữa, cả một đời đam mê với thơ, Luân Hoán chỉ xin có một điều nhỏ nhoi mà sao thiết tha biết dường nào, nếu phải mai kia một nợ thuận mệnh trời dành cho mình:

*sống, chết cũng vui thôi
miễn sao đừng quằn quại
xin cho khi hấp hối
làm được vài câu thơ*

(xin)

Dường như, lúc nào và có dịp để giải bày chút lòng riêng của mình, tức khắc cái ý tưởng đời mình không cần cho đời này là cái ý tưởng làm cho thi sĩ an nhiên nhất, bởi lẽ nhận ra cái ý tưởng ấy, ngầm hiểu một điều là cái tôi của một người chỉ là cái thừa của một phần xã hội, và cuộc sống chỉ là một cuộc rong chơi, không hơn không kém:

*người đời
sống để chơi
không phải chơi để sống?
riêng tôi thì ngược lại
cứ (rong) chơi cầm hơi
(căn bản)*

Mấy câu thơ trên như một khẳng định về nhân sinh quan của mình, Luân Hoán, khi bước vào tuổi sáu mươi, lại cứ theo cái con đường mình mà 'rong chơi cầm hơi' để tìm lại chính mình:

*tìm đến bạn là tìm về mình, có lẽ
nửa đêm thừa-ngủ, thức vẫn là tôi
(nửa đêm)*

Mừng tuổi sáu mươi, tức là mừng mạng trời đã ban cho mình tuổi thọ, bởi lẽ theo tập tục Việt Nam, đến tuổi sáu mươi trở lên mới được gọi là thọ. Luân Hoán biết cái thọ là biết chuyện trăm năm, nhưng thi nhân như vờ chẳng biết Tết về mà hóa ra trong lòng vẫn có chút gì gòn gợn tựa hồ cái tuổi trời mỗi ngày thêm mòn mỏi, căn khô:

*hôm nay, Tết lại đến nhà
già lơ mà vẫn nghe già mấy phen
câu thơ khai bút nhắc thăm:
xa thêm chút nữa sân trần gian chơi...
(bút khai xuân tình)*

Ở vào những lúc đáng lo, và cần sợ thì trái lại thi nhân có thể dậm vào câu thơ chút dí dỏm, chút hóm hỉnh hoặc chút trào lộng

chính mình như tảng lờ cho nỗi lòng sớm dịu lại mà xem chừng cũng có cái gì tê tái lắm. Người nghệ sĩ có cái hơn người là vậy:

*em mê thơ, chẳng tò mò?
hay là em chỉ giả đồ vậy thôi?*
(hỏi thật)

Nhưng cái tự trào ấy không che nổi cái châu thân mềm đang chờ giờ giao thừa pháo nổ ngoài trời đất hay chính trong từng thớ thịt da mình. Và tất cả đã được chuẩn bị cho tuổi trời ở lúc sáu mươi, không phải lo lắng gì, cứ 'bồng bênh bay' về bất cứ chốn nào theo thiên mệnh đã định:

*tay điều nét chữ lằng lằng
pháo giao thừa khắp châu thân nổ đòn
trâm hương dự trữ trong lòng
sáu mươi năm số cánh bồng bênh bay*
(cùng xuân làm... thơ)

Mùa xuân đến, rồi xuân lại qua, sáu mươi mùa xuân rồi cũng không ai làm mới hơn cái vận hành của đất trời có mùa, có tiết vậy. Nhưng khi mùa hè sang, người nghệ sĩ bỗng thấy đời mình bừng khai giữa cái nắng ấm một đời vui lo lẫn lộn:

*thế là hoa lẫn vào hoa
và tôi trẻ lẫn tôi già vươn vai...(…)*
*mùa hè nhỏ nhẹ bước thăm
có cho tôi kịp giáp vòng chiêm bao?*
(hạ thi)

Luân Hoán không đi ra ngoài cái vòng nhớ cổ hương như bao nhà nghệ sĩ khác; nhưng có lẽ cái làm cho người nghệ sĩ đa cảm như ông không sao quên được cái mảnh đất Quảng Ngãi ngày xưa, nơi mà mãi hoài ông sẽ nhớ cho đến ngày thôi hết nhớ. Đó chính là cái nơi ông đã để lại một đoạn chân lìa. Nhưng cái tài của tác giả là đã làm cho người thưởng ngoạn thơ ông bắt gặp chút gì là lạ mà cảm động biết dường nào! Đó là khi nằm mơ thấy mình về lại Quảng Ngãi, Trà Bồng, Thạch Bích, đoạn chân

ngày xưa ấy đã đi tìm thăm người lính cũ thay vì người lính cũ
nhớ phần thịt xương mình nơi cổ thổ:

*tôi gặp tôi qua núi rừng
Trà Bông, Thạch Bích công trên lưng
đêm qua tôi mới về Quảng Ngãi
một đoạn chân lìa xưa đến thăm...*
(về lại những địa danh nằm lòng)

Cùng với muôn loài trong trời đất, dường như cái thiên mệnh
cũng có linh hồn, nên cứ bám riết vào tâm tư nhà nghệ sĩ như một
cuộc sát hạch trong trường văn trận bút, hầu xem ra cho rõ cái
thiên tài. Chính vì thế mà Luân Hoán không rời nghĩ về cái mệnh
trời ấy. Nói quanh co, lòng vòng năm ba bài thơ tương tự đầy
tình tự một đời nghệ sĩ, thi nhân lại không quên nhắc lại chút gì
cái kiếp này, và cái kiếp sau nó sẽ bàn giao như thế nào trên
chính thân xác đời mình:

*bắt đầu đã mấy năm nay
tôi rình tôi thoát kiếp này ra sao
(một sớm mai)*

Cái độc đáo nhất ở trong hai câu thơ trên mà người đọc chúng tôi
mê nhất là nhóm chữ ‘tôi rình tôi’, vừa trào lộng, vừa vui vui,
mà có chút cay cay trong lòng khi nghĩ về một lần đổi đời,
hoá kiếp.

Những ngày tháng đánh dấu sáu mươi năm cuộc đời của thi sĩ,
chính là một lần bệnh nặng khó quên. Cách nào đó, đã làm chùng
lại bước ‘rong chơi’ cho dù chỉ để ‘cầm hơi’ cho qua ngày:

*thơ đã tắt rồi? thơ đã chết?
máu chùng chảy vội để lạc thơ
ta nghe đâu đó trong da thịt
khởi kết vòng hoa, dựng nấm mồ*
(viết trong đầu tại hôpital général de montréal ngày giáp tết
Nhâm Ngọ)

Với bạn tình chung giữa cảnh đời nhiều rủi ít may ấy, bao nhiêu trang chữ đầy, mấy ngàn vần thơ thơm mộng đẹp, lúc bấy giờ đã hoá ra những gì vô ích nhất. Nó chẳng giúp được gì cho chính thi nhân và cũng chẳng ban phát được chút gì cho bạn tình chung đang 'thất thần lo lắng':

*nhìn em đứng thất thần trong lo lắng
xốn như gai ai chích khắp thân mình
không dám nghĩ ngày mai em ở lại
nuốt hương, trầm lặng lẽ giữa tràng kinh*
(viết trong đầu....ngày giáp tết Nhâm Ngọ)

Nhà thi sĩ một đời lãng đãng như mơ ấy cũng chính là chàng trai giàu cảm lụy mà rất chung tình. Luân Hoán, ông đã làm cho tôi cảm động đến xót xa. Ngoài sáu mươi tuổi, chúng tôi có những nỗi lòng không khác gì thi sĩ, nhưng vì mình bất tài, không nói lên được chút gì về cái thiên mệnh đã choàng vai mình từ bấy lâu nay. Nay sức nhớ, khi may mắn vờn vờn qua những vần thơ của bậc tài hoa mà lòng chợt dung bång hoàng với chính mình. Thì ra, nghệ sĩ với người đời thường khác nhau là vậy. Nó có niềm riêng mà rất chung, có nét đặc thù riêng mà rất gần gũi, cận kề tưởng quá quen nhau. Cảm thơ là dễ cảm nhất nếu ở cùng lớp tuổi, cùng cái mệnh trời dành. Nhận ra cái hay là nhận được cái mà mình chỉ nghĩ nhưng nhà thi sĩ diễn ra được những gì nó nằm tận trong lòng, trong tim, trong máu thịt mình mà mình thì đành chịu chết, không nói được chút gì.

Dù các nhà kinh điển, chỉ cho người đọc có quyền đọc sách để giải trí, mà không cho người đọc cái quyền được xác định thể nào là một tác phẩm văn học, mặc dù sau đó, có người còn rộng lượng ban cho việc đọc sách là 'cụ thể hoá một tác phẩm, là biến một văn bản thành một tác phẩm, cuối cùng, là làm cho một tác phẩm thành một tác phẩm văn học.'(4). Nhưng ở đây chúng tôi không muốn bàn qua vấn đề này, mà là người đọc, chúng tôi không thể không nói với người nghệ sĩ, là nhờ các vần thơ mang tính văn học và nhân sinh quan của Luân Hoán, mà chúng tôi thấy cái bóng hoàng hôn của tuổi trời ngoài

sáu mươi này dường như vui hơn nhiều, và rồi 'chợt ao ước nếu được là thi sĩ...'(5).



Lương Thư Trung
Boston, ngày 01-03-2004

Chú thích:

1. Theo Luận Ngữ của Nguyễn Hiến Lê, do nhà Văn Nghệ (Hoa Kỳ) xuất bản, năm 1994, dịch: Khổng Tử nói: 'Ta mười lăm tuổi để chí vào việc học(đạo); ba mươi tuổi biết tự lập(tức khắc kỷ phục lễ, cứ theo điều lễ mà làm); bốn mươi tuổi không nghi hoặc nữa(tức có đức trí, nên hiểu được ba đức nhân, nghĩa, lễ); năm mươi tuổi biết được mệnh trời(biết được việc nào sức người làm được, việc nào không làm được); sáu mươi tuổi đã biết theo mệnh trời (chữ nhĩ ở đây không có nghĩa là tai, mà có nghĩa là 'dĩ'= đã); bảy mươi tuổi theo lòng muốn của mình mà không vượt ra ngoài khuôn khổ đạo lý.(Không phải suy nghĩ, gắng sức mà hành động tự nhiên hợp đạo lý).

2. Theo bộ Văn Học Miền Nam của Võ Phiến, phần Thơ, mục Luân Hoán, trang 2906, nhà Văn Nghệ xuất bản (Hoa Kỳ), 1999.

3. Tất cả các thơ dẫn trong bài viết này đều trích trong thi tập 'Sông Núi Cùng Người Thơm Ngát Thơ' của Luân Hoán, do Thơ xuất bản, (Hoa Kỳ), năm 2002, kỷ niệm năm tác giả tròn 60 tuổi.

4. Trích trong bài viết: 'Người đọc, vinh quang và trách nhiệm' của Nguyễn Hưng Quốc, trên tạp chí Văn Học (Hoa Kỳ), số 165&166, tháng 1&2 năm 2000, xuân Canh Thìn, trang 68.

5. Thơ của Luân Hoán, hai câu cuối trong bài 'Xem Ảnh', trong thi tập đã dẫn, trang 99:

*chợt ao ước nếu được là thi sĩ
tôi trải thơ lót gót bạn về thăm*





luân hoán từ nguyên quốc tuần



Luân Hoán Trong Chuyện Phiếm Của nhà văn Song Thao

Lưu Nguyễn

Thời gian chúng tôi sinh hoạt báo chí và văn học tại Montréal tuy không nhiều, nhưng với gần hai mươi năm liên tục, cũng đủ giúp chúng tôi có những giao tình thân thiết với những người cầm bút Việt Nam, sống tại nhiều quốc gia. Riêng thành phố Montréal đã có các nhà văn, nhà thơ: Nguyễn Khắc Ngữ, Nguyễn Đông Ngạc, Nguyễn Hữu Chung, Lê Hữu Mục, Tôn Thất Thiện, Đỗ Quý Toàn, Trương Bảo Sơn, Nguyễn Văn Trung, Đoàn Thêm, Trang Châu, Nguyễn Minh Đức, Võ Kỳ Điền, Bắc Phong, Hoàng Xuân Sơn, Hồ Đình Nghiêm, Phạm Nhuận, Lê Tấn Lộc, Lê Quang Xuân, Nguyễn Vy Khanh, Vạn Gia, Hoàng Chiêu Nhân, Cao Vị Khanh, Dương Tử, Trường Kỳ... Nhà thơ Luân Hoán và nhà văn Song Thao cùng đến định cư tại Montréal vào khoảng năm 1985. Ngoài những giao hảo trong tình văn nghệ, chúng tôi còn chung tay trong việc cải tiến tạp chí *Nắng Mới*, đưa tạp chí này từ vị trí địa phương đến phổ quát tại nhiều nước như mọi tạp chí văn học chính trị khác. Tiếc rằng vì điều kiện phát hành thiếu thuận tiện cùng một vài nguyên nhân khác, chúng tôi phải đình bản vào năm 1995.

Trong thời gian *Nắng Mới* có mặt trên làng báo Việt ngữ, nhà văn Song Thao đã cho đăng nhiều chuyện phiếm của ông. Và cùng sự rút lui của *Nắng Mới*, Song Thao cũng ngưng viết phiếm một thời gian. Gần đây trên tạp chí *Thế Kỷ 21* tại Hoa Kỳ

và tuần báo Thời Báo tại Toronto Canada, bạn đọc lại bắt gặp chuyện phiếm của nhà văn Song Thao.

Chuyện phiếm, theo tôi, thường là những mẫu chuyện chung chung, vui vui, quanh quanh, quẩn quẩn trong cuộc sống hằng ngày. Chuyện có đủ giản dị và cũng không thiếu phức tạp để trình bày rõ ràng những hình ảnh sống động mà chúng ta vẫn bắt gặp.

Người viết truyện ngắn, kẻ viết truyện dài, người viết tùy bút, kẻ viết hồi ký...viết cái gì...tác giả cũng có, cũng cần một mục đích. Có và cần luôn luôn giúp ngòi bút vững mạnh hơn. Giá trị của mỗi trang chữ nằm trong suy tư và lối diễn đạt của người viết, không cứ gì ở thể loại.

Song Thao là một nhà văn thành danh với nhiều tập truyện đã được xuất bản tại hải ngoại. Trên trang nhà riêng của ông, tại địa chỉ: <http://www.songthao.com>, ngoài việc cho đăng các truyện ngắn đã thành sách còn giới thiệu nhiều chuyện phiếm của ông. Một bạn đọc, Ông P.Đ.Hùng, đã đăng ý kiến hoan nghênh của mình về chuyện phiếm Song Thao trên tạp chí Thế Kỷ 21, số 180, năm 2004. Riêng tôi rất chịu cái lối kể chuyện đầy ngẫu hứng của Song Thao. Dí dỏm, duyên dáng lẫn thông minh đã giúp ngòi bút của ông tạo nên những trang chữ linh động. Nhưng ở đây, tôi không có ý định bàn kỹ về những bài phiếm của Song Thao, mà tôi chỉ xin phép tác giả cho tôi nhặt ra và góp lại những nhận xét của ông về một nhà thơ, mà tôi nghĩ không quá xa lạ với bạn đọc người Việt: nhà thơ Luân Hoán.

Lẽ ra, viết về một người bạn, tôi nên ghi lại những suy nghĩ của mình, nhưng tâm đắc về những phác họa Luân Hoán của Song Thao, tôi chợt nảy ý bề ra và sắp xếp lại những phác họa này, như vậy vừa nhanh vừa có một nội dung tốt. Hơn nữa còn có cơ hội giúp bạn đọc biết thêm một đôi điều về một nhà thơ, từ một nhà văn quả là một lý thú. Nghĩ vậy, nên tôi thêm mạnh dạn khởi sự nhặt và góp:

Sáng thứ bảy, mùng một tết, mở cửa xuất hành đã thấy xuân nằm trước cửa. Không hiểu nhà thơ Luân Hoán tới cửa nhà đề thơ xuân vào lúc nào. Bài thơ được dán chênh vênh trên vuông cửa xanh. Thơ rằng:

chúa xuân đang thử khò khè
nên đành phải đứng đầu hè tặng thơ

Bèn phon hoi sự tình. Đầu dãy bên kia có tiếng cười hề hề. Năm giờ sáng mùng một tết, cả nhà còn ngủ, nhà thơ pha trà ngồi thưởng xuân một mình. Bên ngoài từng cụm tuyết lớn như những cánh hoa mai rơi ngổn ngang trắng xóa cả bầu trời. Thi sĩ tính lấy giấy khai bút đầu năm nhưng cảnh đẹp kéo nhà thơ ra khỏi nhà, xuất hành khai bút giữa trời. Cứ nhà bạn bè trực chỉ lái xe tới. Vừa lái xe trên những con lộ vắng người sáng thứ bảy vừa làm thơ. Thú vị vô cùng. Chỉ có trời đất và ta. Xuân trong lòng thấm vào những vần thơ. Thơ đượm tình bè bạn. Tới từng địa chỉ thân quen, chép thơ lên giấy, dán vào cửa rồi lẳng lặng ra đi. Một mình chịu rét mướt mang cả mùa xuân ấm áp tới cho bạn bè. Thơ nằm trên cửa nhà Lưu Nguyễn, Hồ Đình Nghiêm, Lê Quang Xuân, Nguyễn Đông Ngạc, Song Thao. Tới nhà Phạm Nhuận loanh quanh tìm không có chỗ đậu xe đành tiếp tục ra đi. Định tới nhà Hoàng Xuân Sơn, Trang Châu, Đỗ Quý Toàn, Lê Tấn Lộc... nhưng bị nhiễm lạnh nên phải lái xe về. Xuân trong lòng chẳng át được đông ngoài trời khiến thơ xuân đành cam đang dở. Những câu thơ tặng bạn bè Luân Hoán cũng chẳng còn nhớ. Muốn ghi lại đây những vần thơ trên cửa, tôi phải điện thoại hỏi từng người được tặng thơ. Thơ trên cửa nhà:

Nguyễn Đông Ngạc & Nguyên Ngọc:

chúa xuân đến thưởng giọng ca
gõ vào cửa, ngại bạn già hưởng xuân

Lưu Nguyễn:

*không ra đón chúa xuân vào
phạt bạn uống cốc rượu đào phần ta*
Lê Quang Xuân:

*chúa xuân mang nặng thơ xuân
bạn bạn soạn máy chụp lưng, mắt... đời*

Hồ Đình Nghiêm:

*chúa xuân đến trước cửa nhà
lâm tình kỹ quá không ra rước vào*

*Thơ xuân Luân Hoán dắt tôi trở về nét xuân một tuần trước đó
trong Hội Tết của Cộng Đồng Người Việt ở Montreal.*
(Song Thao - Thơ Xuân, tạp chí Năng Mới số 18. Tháng 3-1993)

Ở một chuyện khác, Luân Hoán không được nhắc nhở nhiều, nhưng không thể vì thế mà chúng ta bỏ qua cơ hội biết thêm một chút về cái thú uống cà phê của một số anh em sinh hoạt văn nghệ tại thành phố lớn Montréal:

Không hiểu sao mấy ông bạn tôi lại thích ngồi tụ tập ở quán cà phê này. Có lẽ vì cái chữ M nằm đồ chót trên tấm bảng hiệu chẳng? Ôm M bao giờ mà chẳng gọi nên những êm đềm, lá lướt, mang mang một vị ngọt ngào đầm thắm. Mà chẳng phải chỉ có một M đầu nhẹ. Tôi ba M lận. Một M nong nân đồ chót nằm đầu, rồi tôi một M tươi mát màu da cam, một M kiêu sa vàng chói. Quanh bàn cà phê là những khuôn mặt thường xuyên lui tới. Lưu Nguyễn chẳng bao giờ để quên nụ cười ở chốn thiên thai, Lê Quang Xuân kính trắng trễ xuống mũi nhấn nha góp chuyện, Trang Châu dĩ dỏm ứng biến và Hồ Đình Nghiêm là người bỏ rất nhiều gia vị vào câu nói. Thịnh thoảng xẹt tới với "anh em" là Luân Hoán, từ thời bát tiết không nhứt đầu thì cũng sổ mũi ho hen. Nguyễn Đông Ngạc trầm mặc chế tạo khói thơm cho chiếc tẩu luôn luôn nóng ấm, Vũ Ngọc Hiến không vợ con mà lúc nào cũng bận bịu như có cả chục đứa con nít nằm trong máy

điện toán, Phạm Nhuận ngất ngưỡng duyên dáng và Nguyễn Ngọc, bóng hồng duy nhất mà chẳng lạc lõng một chút nào trong những câu chuyện khi đông khi tây quanh bàn cà phê. (Song Thao – Trà Dư Tửu Hậu, Năng Mới số 17 tháng 2-1993)

Tôi nghe nói: ngoài ghiền thơ và ghiền “nàng thơ tại gia”, ông Luân Hoán xưa nay vẫn ít ghiền thêm một thứ gì khác. Cà phê, thuốc lá, bia rượu...chỉ là những thứ lâu lâu ông ấy mới đụng đến trong dịp phải làm, như một xã giao?. Ông Luân Hoán thỉnh thoảng “xẹt tới với anh em” là đúng rồi. Còn cái khoản “tứ thời bát tiết không nhưc đầu thì cũng sổ mũi ho hen” thì không rõ có chính xác không? Một người ai cũng biết thường đau rề rề như thế, mà làm thơ hình như mỗi ngày một vui ra, và rất tích cực cuộc chơi trên mạng lưới điện toán, không khỏi làm tôi nghi ngờ. Đau thật, đau giả chắc đều có ở nhà thơ rất lười biếng trong việc thù tạc cùng bằng hữu này. Trở lại với nhận xét Song Thao, trong một bài viết được cho mang lại tên từ nhà thơ Vũ Hoàng Chương “Ta đã làm gì đời ta”, Song Thao nhắc đến Luân Hoán như sau:

Ta đã làm chi đời ta? Người đã bỏ cả đời rong chơi với thơ, tụ họp anh em văn nghệ lại để mừng tác phẩm thứ 17 của anh. Trên tường, nhà thơ đã cây cọc làm một tấm bích chương thật đẹp:

“Luân Hoán và các bạn văn cùng Mời Em Lên Ngựa”.

Các bạn văn đến với Luân Hoán để cùng mời em lên ngựa có Trang Châu, Lưu Nguyễn, Hồ Đình Nghiêm, Phạm Nhuận...

Mời tiễn ông Táo về trời mà không khí đã vui như tết. Mặt nào miệng nấy cười toé toét khi chị Luân Hoán bấm máy chụp hình. Hồ Đình Nghiêm vớ được con ngựa nhồi bông trưng ở trong tủ, có yên cương đằng hoàng ôm khư khư trong tay. Mời Em Lên Ngựa phải có ngựa chứ! Phạm Nhuận thêm. Ngựa này trông giống ngựa trong đình trong chùa. Yếu xìu! Luân Hoán ngồi ký sách tặng mặt tươi rói. Đã nói cuốn chót là cuốn chót đấy nhé! Nhất định không làm thơ nữa! Luân Hoán nói tới đâu thì nghe tới đó, chứ thơ Luân Hoán là thứ thơ chảy từ trong người ra, không

làm mà được à! Đã mang lấy nghiệp vào thân. Mà nghiệp thơ lại thường là nghiệp nặng nhất.

Cà phê, trà, bánh ngọt, lại thêm chè hột sen đánh do chị Luân Hoán làm. Ngọt như tình của chị với anh. Không có chị Luân Hoán liệu chúng ta có được một nhà thơ nòi tình như vậy không nhỉ? Chắc là không. Phải có một mối tình như vậy mới nảy ra được những câu thơ như thế.

Bấy nhiêu năm tình nhân, bấy nhiêu năm chồng vợ, đến nay con cái đã lớn bộn mà những chăm sóc, những lo toan, những trù mẩn mà chị cho anh vẫn óng ả như xưa. Họ như đôi chim. Mà chim thì nhìn những cặp chim xinh xinh trong lồng treo đầy khắp trong nhà Luân Hoán thì biết. Suốt ngày liu la liú lo nhảy nhót reo cười.

.... “Vì không có chuyện buồn nên chúng tôi có quá nhiều chuyện vui”. Chị Luân Hoán đã trả lời cuộc phỏng vấn của Hồ Đình Nghiêm trong cuốn Chân Dung Thơ Luân Hoán như vậy.

Nghe Luân Hoán than thở chắc cũng là một chuyện vui? Than thở là một bệnh ghiền của ít nhất hai ông “sĩ”.

“Cái bệnh ghiền này tôi có lần nghe Nghiêm nói rất giống họa sĩ Đình Cường. Không biết anh Đình Cường than thở ra rằng, chứ cái ông nhà tôi thì mở miệng ra, không nhức chân quá thì đau đầu quá, không buồn quá thì cũng nản quá... Cứ thế gặp ai cũng than thở, làm như than thở thì hết buồn hết chán. Đặc biệt, đầu mỗi mùa đông anh thường phán một câu: - ‘Chắc anh không qua khỏi mùa đông năm nay!’ Lần đầu tôi nghe thấy hoảng hốt, lo sợ phập phồng, nhưng năm này đến năm khác, câu đó vẫn lặp lại mà may là anh cũng còn là anh nên tôi thấy đã quen”(CDTLH).

Ông Luân Hoán là cây than. Ông Đình Cường là vua than. Khi hai cao thủ than gặp nhau thì sao? Trong Mời Em Lên Ngựa, bài Quẩy bạn hè 93, có đoạn thơ ông Luân Hoán tới Virginia quẩy ông Đình Cường:

phu mỏ than vào đúng mỏ than
sóc theo chân chủ vội dọn bàn
chim, hoa, thực nữ... nằm quanh vách
cùng thờ thơm lừng nổi bi quan

Ta đã làm chi đời ta? Mới loanh quanh những ngày tết đó mà thoát một cái đã đầu tháng tư. Mụ nặc nô tên tuyết quấy phá cho đã đời cũng đã phải cúi đầu ra đi. Những mầm cây nằm ngủ cho hết những tháng ngày lạnh lẽo đã bắt đầu nhú lên về xanh đất trời. Một năm vừa thơn thảng giêng đã mẽ đi mất một góc. Ngồi thần thờ chẳng biết làm chi bèn nhắc phôn:

- Luân Hoán đó hả? Đang làm chi đó?

- Có làm chi đâu!

(Song Thao - Ta Đã Làm Chi Đời Ta? Năng Mời số 31 tháng 4-1994)

Rồi trong một bài tán về lứa tuổi “teen”...Song Thao nhắc lại cuộc tình của nhà thơ ‘Đưa Nhau Về Đến Đây’:

Những cuộc tình học trò ngon như một trái táo thơm. Khởi đầu một chuyện tình thường là những bức thư không qua bưu điện. Mực tím, giấy thơm, chữ biết thờ, nếu thờ được ra thơ càng... ăn tiền

mang vào lớp bài thơ anh mới tặng
khoe bạn bè cho chúng lác mắt chơi
í mà chết, anh viết gì trong đó?
chuyện chúng mình?, em hồng chịu đâu!

Chuyện tình tuổi học trò, nó bấp bênh lắm. Có đó mà mất đó. Nhưng có khi có đó mà còn đó. Như cuộc tình của nhà thơ Luân Hoán. Nó bắt đầu từ khi nàng còn trong tuổi teen. Chàng phải mất tới bao nhiêu bài thơ mới đủ dành nàng chia được bàn tay ra, ‘văn học sử’ không thấy ghi! Giấy bút chỉ ghi lại được lời thú nhận của nàng như sau: “Cảm ơn Trời Phật, cuộc tình của chúng tôi gần như không có chuyện buồn. Cái trở ngại lớn nhất

là lúc khởi đầu. Tôi nhỏ hơn ảnh gần tròn một con giáp. Nói xấu hổ, phải tăng thêm hai tuổi trong khai sinh để được về nhà chồng, hư thật. Vì không có chuyện buồn nên chúng tôi có quá nhiều chuyện vui. Vui lúc lặn lội, vui lúc thông dong. Chuyện vui nào cũng đáng nói, thành ra, chứ không có chuyện vui nào đáng kể cho anh nghe hết. Nhưng nghe để làm chi đây? Để cười người ta chắc?” (Chân Dung Thơ Luân Hoán, trang 245)

Tôi bỗng thấy muốn rời thơ để làm một con toán nhỏ. Tuổi lập gia đình, theo pháp luật, của một cô gái là 18 tuổi. Chị Luân Hoán khai tăng lên hai tuổi để đủ tuổi...xấu hổ. Như vậy là nhà thơ đón nàng thơ về dinh vào năm 16 tuổi. Cuộc tình khởi đầu lâu trước đó, lâu đủ để chàng thả hàng hàng lớp lớp thơ. Nó bắt đầu từ tuổi nào? Hình như chị Luân Hoán, trong một lần vui chuyện, đã tiết lộ là vào tuổi 13. Tuổi của ca dao!

*lấy chồng từ thuở mười ba
đến nay mười tám thiếp đã năm con
ra đường thiếp hãy còn son
về nhà thiếp đã năm con cùng chàng*

Như vậy, chị Luân Hoán chưa...ngon! Lấy chồng trễ mắt ba năm và cho tới bây giờ chị mới có bốn con. Còn thiếu một đứa!

*Nghịch ngợm một chút thôi, chị Luân Hoán à! Coi như thêm một chuyện vui trong cuộc đời chỉ có toàn chuyện vui của chị
(Song Thao – Teen, Thế Kỷ 21 số 185, tháng 9-2004)*

Những nét ‘ngộ ngộ’ trong suy nghĩ của Luân Hoán, Song Thao cũng phát hiện được, cụ thể như việc tiểu tiện:

Trang Quỳnh đi một đường tiện nhỏ chống lại cái tiện giữa của anh sứ Tầu. Thường tiện nhỏ, người ta không ngang nhiên hoạt động giữa trời như vậy. Nó có chỗ dăng hoàng. Ông bạn Luân Hoán của tôi, thơ cũng nghênh ngang phát khiếp, vậy mà trên đường đi tản sang Canada, máy bay ghé lại một phi trường của Ý, bụng đang rối bời vì vừa dút bỏ quế hương, cũng...kỷ luật như ai.

*tàu bỏ ta trên đất Ý
vài giờ đợi đổi đường bay
ngồi không bỗng dưng mắc đái
bỗng thềm rửa mặt rửa tay*

*kéo nhau đi vào toilette
gỡ dây chít kỷ niệm này
biết đâu thấm vào thớ đất
nuôi mầm sống nứt lên cây*

Dựa vào chuyện người nghiệp ảnh gia chuyên chụp ảnh khóa thân tập thể giữa thanh thiên bạch nhật tại các thành phố lớn trên thế giới, (dĩ nhiên thành phố Montréal không thể không là một cái nền nghệ thuật nằm ngoài sự chọn lựa của nghệ sĩ lạ đời này), ông Song Thao tán rất vui về đề tài ‘khoe của ’. Vừa vui vừa rất văn hóa nghệ thuật, ông dẫn ca dao: “yêu nhau cởi áo...” để nhập đề rồi kể ra một nội dung rất phong phú, trong đó có cả giai thoại về họa sĩ Đinh Cường vẽ khóa thân, rồi trích thơ. Ông viết:

*Bạn tôi, ông Luân Hoán, thấy ông Larry Flynt múa cũng múa,
Ông Larry lót tay bằng đô la để cởi, bạn tôi cởi bằng thứ mà bạn
giàu có: thơ!*

với thân thơm suốt thơm đời
xin em dành một cỗi ngời tôi riêng
một mình tôi được ưu tiên
một mình tôi đủ thấm quyền nhớ nhưng
sẽ chạm tình dọc sống lưng
sẽ khắc thơ giữa hồng trung chánh tòa
cho em mặc sức trở hoa
bốn mùa vĩnh viễn đều là mùa xuân
em tha hồ cởi áo quần
ngâm mình giữa cỗi nhớ nhưng sinh tồn
câu thơ lục bát dấu mòn
vẫn còn thơm ngát lũng còn nữ vương
(Song Thao - Cởi, Thế Kỷ 21 tháng 3-2004)

Trong bài viết luận về cái “già” mà một phần nguyên nhân khởi từ việc tham dự nhiều tiệc vui trong mùa cưới 2003, Song Thao nhìn thấy bạn bè, nhìn thấy cả mình vào những ngày đã bước vào ngưỡng cửa sáu mươi. Mỗi người một cảnh, già cứ cho già, vui vẫn cứ vui. Với Luân Hoán, tác giả ‘ Chân Màng Giấy Số 6’ thông tin:

Ông Luân Hoán bây giờ cũng mãi mê với cháu. Cháu có phá phách, giật đổ, giật bẻ đồ đạc cũng cứ ngồi cười. Một cháu ra đời, thơ cũng vung vít cựa mình:

đất trời thơm ngõ hoa
tâm nhẹ tưởng hoan ca
hóa ra là không phải
chỉ đời thêm Nina

lần hai:

Montréal thơm lá thơm hoa
giữa xuân vàng đón Lyna vào đời
ngiênêng vai mây đứng giữa trời
thòng tay ve vuốt mắt môi ngập ngừng...

lần ba:

Black Foot Idoho
tuyết bay phai nắng sớm
chợt nở nụ ca dao
giữa sáu giờ chín phút
ngày mười một tháng hai
nhăm ba mươi tháng chạp
Vincent nằm trên vai
Việt Nam vào nguyên đán
không bén hương quê nhà
vẫn thơm tình nguồn cội

Song Thao đưa ra nhận xét chung về lứa tuổi của thế hệ ông:

...Chúng tôi tụ họp nơi đây để dự đám cưới con gái của nhà thơ Tô Thùy Yên. Nhìn nhau thấy đã bàng bặt khối sương. Già rồi. Chuyện đi đứng nghe chừng đã biếng nhác. Không có dịp thì ngại đi. Phải có cái trẻ trung của đám cưới, cái níu kéo của số đồng bạn bè thì cái thân rệu rạo mới cất bước làm một chuyến đi...

(Song Thao – Già, Thế Kỷ 21 177 & 178 tháng 1 & 2-2004)

Qua những bật mí của nhà văn Song Thao, chúng ta còn biết Luân Hoán rất thích những con vật, trong bài Trà Dư Tửu Hậu, ông viết: *Nhà thơ Luân Hoán, một chuyên viên có thẩm quyền về sở thú, đã quả quyết là ở Sở Thú Granby người ta đã ghi rõ ràng ngoài chuồng heo là "Cochon Vietnamien" đang hoang.* Câu này có thể cho chúng ta cái cảm tưởng nhà thơ Luân Hoán đang hành nghề thú y, hoặc gia phục vụ lao động trong một sở thú nào đó, nhưng sự thật, Luân Hoán mê thăm các sở thú nếu có cơ hội.

Cuộc sống ở hải ngoại, chắc chắn có nhiều phần dễ thở hơn với cuộc sống trong nước, kẻ riêng cho nhà thơ đã gối đầu cỏ hoa. Nhưng không hiểu sao ông Luân Hoán vẫn thường mất ngủ. Song Thao cho rằng tại thơ. Nhà văn giải thích:

Mất ngủ, cực lắm. Thức đêm mới biết đêm dài. Bệnh mất ngủ thường là bệnh của những người viết lách. Cái đầu còn vẫn vương với những bài viết chưa đặt được dấu chấm hết là một cái đầu rộn ràng bất khoan. Ngủ sao được? Văn đã hành, thơ còn hành bạo hơn nữa. Câu thơ mới tượng hình, chưa trải được ra giấy, hoặc trải ra được rồi nhưng chữ dùng chưa đắt, làm cái đầu cần cái triển miên. Ngày này qua ngày khác, bệnh mất ngủ cứ lần dần. Thuốc ngủ chỉ được vài bữa rồi đầu lại vào đó. Rồi lại phải tăng liều lượng. Tăng đến đâu mới tới...bén? Mặc kệ nó! Nhà thơ Luân Hoán đã có lần thốt lên. Giấc ngủ èo uột một hai tiếng mỗi đêm. Hai giờ sáng đã mở mắt, trước cả mặt

trời. Nằm trần trọc ngó trần nhà thể mà ra thơ. Thơ bình minh nên thơ có hồn chăng?

Và ở chặng đường cuối đời, thường thường ai cũng nghĩ về cái chuyện ra đi cuối cùng. Song Thao có khai thác đề tài này. Tôi bê ra cái kết luận của bài *Sống, Chết*:

Về với đất là kết thúc một chu trình làm người. Có sinh có tử. Lẽ thường! Cát bụi rồi sẽ trở về với cát bụi. Trừ có một người không chịu như vậy: ông Luân Hoán.

không từ đất sao phải về với đất
thịt xương này không thể mất khơi khơi
khi tôi chết xin đem giùm thi thể
chia cho thù lẫn bạn nhậu chơi
hừm! Lại thêm một anh đồ gàn!

(Song Thao - *Sống Chết*, *Nắng Mới* số 21 tháng 6-1993)

Thưa nhà văn Song Thao, tôi có phần khách sáo, nhưng cần phải vậy. Chúng ta là bạn của nhau là một việc. Nhưng chuyện trích bài viết của bạn, thiếu đầu, hụt đuôi có thể phá hỏng một số công trình sáng tác của bạn. Chẳng ai có thể ngấm một ngón tay để thấy một con người. Nhưng mong ông bạn vàng của chúng tôi (tôi và Luân Hoán) thông cảm, lượng thứ.



Lưu Nguyễn

Mùa Xuân Và Nét Hồn Nhiên Phóng Khoáng Trong Thơ Luân Hoán

Mạc Phương Đình

Thơ Luân Hoán đến với tôi khá muộn, nhưng có lẽ vì sự muộn màng đó, thơ anh đã tạo cho tôi những cảm xúc thật lạ lùng và nó nằm lại trong tôi thật lâu.

Cái cảm xúc lạ lùng đó bắt nguồn từ những bài thơ tình anh đã viết, có lẽ anh đã viết miên man qua suốt mấy chục năm của cuộc đời anh, viết không ngừng nghỉ, từ những ngày ấu thơ lánh nạn cùng mẹ cha nơi vùng núi rừng Tiên Phước, rồi trải dài theo thời gian, đi vào trường, vào lớp, vào quân đội, vào những tháng ngày đổi đời đầy gian nan, kéo lê cuộc sống trong túi nhục, cay đắng và rồi theo biển trôi xuôi đến xứ lạ quê người. Với Luân Hoán nơi nào cũng có thơ, cây cỏ cũng nảy mầm thành thơ, đất đá cũng trở thơ và sông núi cùng người thom ngát thơ.

Đọc thơ anh rồi tôi tự hỏi: thơ đâu mà lắm thế, nguồn thơ thật phong phú, thật dạt dào, chảy ra, chảy ra ào ạt như một dòng nước lũ, không ngưng lại, cứ xuôi đi trơn tru bất tuyệt. Thơ anh thấm đẫm đầy tình, tình thương, tình yêu của anh với cha, với mẹ., với vợ con, với bạn bè, với người yêu, người tình thời tuổi trẻ, người tình trong giấc ngủ, người tình trong mơ, người tình trong trí tưởng. Anh yêu người, yêu sông núi, yêu hoa lá, cỏ cây, yêu những nét đẹp bất ngờ anh đã chớp được từ những cảm quan nhạy bén của một tâm hồn, một trái tim không một

phút giây nào yên nghỉ. Cứ thế anh viết, viết thật hồn nhiên, viết thật phóng khoáng không chọn lựa, không né tránh, không cầu kỳ, mà thật đơn giản, đơn giản như một câu bông đùa một lời kể chuyện bình thường:

*em từ bụi chuối bước ra
ánh trăng làm nũng chao qua ống quần
niềm vui giấu dưới bàn chân
vờ theo sợi gió lâng lâng ngậm ngùi*
(Trăng đêm nở hoa)

Với mười bảy tập thơ, vừa của riêng anh, vừa in chung với bạn bè, cùng với nhiều bài chưa in, Luân Hoán có đến mấy ngàn bài thơ, trong đó tôi đã đọc được mấy trăm bài, cái cảm tưởng nhất quán về thơ anh là sự trong sáng, hồn nhiên và luôn thoải mái với chữ nghĩa. Bạn bè tôi đã ca ngợi về anh về tính ẩn dụ trong những hình ảnh gợi tình, về cách chọn từ, về cách nhìn, cách bày tỏ tuy tục mà thanh, riêng với tôi xin được cùng theo anh ngược đường trở về những mùa xuân đã đi qua cuộc đời anh trong một chuỗi dài dâu bể, để tìm lại sự hồn nhiên của tuổi thơ, sự phóng khoáng của ngôn từ, đi vào từng nhịp hồi tưởng, băng khuâng, nhẹ nhàng:

*áo cổ bẻ, quần dây treo
chân đeo kiềng bạc, cổ đeo bùa vàng
gỡ tay chị, chạy làng quàng
chân phải, chân trái hai bàn vấp nhau*
(Mấy Thời Lũng Theo Xuân -Hội An, 1945)

Để ghi lại cái hình ảnh chú bé 5 tuổi hiếu động, Luân Hoán chỉ cần một câu “*chân phải, chân trái hai bàn vấp nhau*” đơn giản mà vẫn đủ. Những gót chân mùa xuân như bay bổng:

*Cắm Phô trộn nắng vào mây
gió mùa xuân lột gót giấy tháng năm*

Rồi mùa xuân 49 theo cha mẹ tản cư lên vùng Tiên Châu, Tiên Phước, anh đón xuân với tuổi lên chín lên mười đã bắt đầu có cái nhìn xa hơn qua núi, qua rừng bằng những cảm nhận bóng bẩy hơn:

*chiều ba mươi, núi dạn rừng
cành oằn lá uớt tạm ngừng trở hoa
gió giăng hơi đã thiết tha
nhót Tiên Châu giữa mượt mà mây rơi
vò đầu gối, ngó khơi khơi
và “.. mẹ chưa về tới đứng, ngồi ngó quanh”*

Chất hồn nhiên của tuổi thơ đã từ đó lan vào thơ Luân Hoán, trực giác của anh dường như cũng phát triển thật nhanh, thực khác thường để rồi với tuổi mười ba đã vượt lên tháng ngày, đột nhiên lòng rung động, những rung động không bình thường từ nụ cười của mẹ, từ nhịp rung đùi ngâm thơ của cha và ngay cả với hình ảnh con chim sẽ bất ngờ bay vào thềm trong ngày xuân nhật:

*sáng ra thấy mẹ mỉm cười
thấy cha hút thuốc rung đùi ngâm thơ
thấy xôi bánh, ẩm bàn thờ
thấy con se sẻ bất ngờ vô hiên
thấy tôi coi bộ có duyên*
(Mấy Thời Lũng Thương Theo Xuân -Hòa Đa, 1953)

Từ “*thấy tôi coi bộ có duyên*” đánh dấu những biến chuyển tâm sinh lý của cậu bé biến thành chàng trai vào tuổi mơ, tuổi mộng, để rồi:

*chiều chiều luôn chợ Vườn Hoa
trôi theo Đồng Khánh bám tà áo bay
mắt hồng liêng cái ngoắt tay
dắt qua Độc Lập dựa cây đèn đường*

*chập chùng xuân ảnh vãi hương
ngó ai lòng cũng yêu thương tức thì
giả vờ châm thuốc nhâm nhi
nuốt thắm vóc đứng, dáng đi quanh mình*

Chỉ với tám câu lục bát thôi, Luân Hoán đã vẽ lên những nét thật đậm một anh chàng học trò mê gái, bằng những hành động thật ngây ngô, đại khờ của tuổi trẻ thời đầu thập niên 60, mê gái, si tình, nhưng chỉ đi lang thang, để nhìn, để ngắm những bóng hồng dễ thương, tuy gần nhưng tưởng chừng như xa vời vợi. Cái hơi thơ hồn nhiên, bình dị của anh, mới đọc qua nghe như có vẻ nôm na nhưng sao mà thấm đến thế, những chữ “*luôn*”, “*bám*” rất ăn ảnh, thì những từ “*mắt hồng liêng cái ngoắc tay, xuân ảnh, vãi hương, nuốt thắm vóc đứng, dáng đi..*” ngọt ngào đậm tình.

Có lẽ lục bát là thể thơ mà Luân Hoán khoái nhất, - ở đây tôi không nói là ‘sở trường’ của anh, vì hầu hết các bài thơ thuộc thể loại khác anh đều viết rất nhuần nhuyễn - Anh khoái nó nên xử dụng như một trò đùa, lục bát anh viết dễ dàng mà không biến thành vè hay ca dao, quả là một biệt tài độc đáo.

Hoài niệm về những nét xuân đi qua trong đời, qua những chặng đường mấy mươi năm anh dùng lục bát để ghi, nhưng mỗi lúc mỗi cách bày tỏ khác, không những khác về suy tư, về kỷ niệm mà ngay cả trong lối dùng từ, sắp xếp tình tự cũng đã thay đổi thật nhiều. Vào lính năm 67, dòng thơ anh vẫn hồn nhiên nhưng nếp nghĩ chừng chàng hơn:

*đánh giày, chùi súng xong xuôi
trải bao thuốc lá lên đùi làm thơ
nắng xuân chín ửng ngọn cờ
vớt theo tình mộng vu vơ bên trời
nhớ em, quả thật nhớ rồi
nhớ thêm đôi mắt chơi Biên Hoà*

*chẻ lòng trộn nét chữ hoa
đọc thấm cho cả bao la thấm đều*

Xông pha vào lửa đạn trong vai trò một sĩ quan bộ binh, Luân Hoán vẫn đêm gối súng làm thơ, thả hồn theo những chân trời ngang dọc, và mùa xuân 69 về ngang Thi Phổ:

*rút quân từ ngọn đồi Mười
về ngang Thi Phổ, đất cười chào xuân
mới hay giọt máu thơm lưng
phổ lên ngọn lá trùng trùng âm giai
anh thần chết lộn, chạy dài.*

Đi giữa đạn bom, trong nỗi chết không rời, thế nhưng khi chân bước vào xuân, tâm hồn anh vẫn thanh thản trải ra, nét phóng khoáng mỉm cười với ‘*anh thần chết lộn, chạy dài*’..

Khi trang sử đã lật qua, Luân Hoán vẫn âm thầm làm thơ, dấu thơ anh trong giai đoạn này có pha trộn thêm những cay đắng, nhưng vẫn giữ được nét hồn nhiên của tuổi trẻ, anh như người đứng bên lề cuộc đời, nói giùm cho thiên hạ, mỉa mai nhưng không thù hận, cái nhìn vẫn mở rộng tênh toang lên những khốn khó của cảnh đời:

*sáng ra 1B Duy Tân
chiều về Lê Lợi phơi chân, uống trà
chưa đi xa, đã nhớ nhà
thả tình vào ướp xóm hoa qua ngày
ngó con đường, ngó hàng cây
buồn không khắc nổi dấu tay để đời
ghé lãng Ông, ngó qua thôi
hỏi chuông mừng một bỏ tôi lâu rồi
(Sai Gòn, 1985)*

Buồn thì có buồn đó, nhưng chỉ là chút buồn nho nhỏ, thoáng qua để rồi “*ghé lãng Ông, ngó chút chơi*” cái hồn nhiên

trở lại trong tim anh, “ngó chút chơi” vô tư, không phiền muộn sâu nặng. Mùa xuân về trong thành phố của anh, nhưng anh vẫn nằm nhà, thả hồn trong veo rong chơi ngoài lộ:

*xác nằm thom cổ quan tài
mặc hồn thả bộ gặp ai cũng chào
nơi này quả đẹp làm sao
đất mát, trời ấm nuôi thơ thành người
và tôi nghiêm chỉnh gặp tôi
gặp luôn em giữa đợt cười chớm xanh
câu thơ một đời để dành
mở ra, giản dị, loanh quanh thế này.*

Đúng như lời thơ anh viết, thơ anh giản dị, loanh quanh. Giản dị nhưng sâu, giản dị mà không tầm thường, loanh quanh nhưng không trùng lặp, không sáo mòn, lại là những khám phá cách xử dụng ngôn ngữ bình dân vào văn chương bác học.

Không biết tôi viết như thế có quá đáng không, nhưng thực tình ngôn từ trong thơ Luân Hoán chắc chắn có một sắc thái riêng, tạo cho anh một chỗ đứng riêng trong thi đàn, ít có người bắt chước được.

Thơ Luân Hoán phóng khoáng trong tư tưởng, phóng khoáng trong câu, trong chữ, một đôi khi tôi bắt gặp một đôi vắn hơi chệch choạc, không nghiêm chỉnh lắm, nhưng đó lại là những bất chấp có tính cách cố ý, không vì một vận thơ mà phải đổi đi cái chữ mà anh dùng để bày tỏ lòng mình, tuy nhiên khi đọc lên vẫn thấy mạch thơ trôi đi, không chút vấp vấp nặng nề. Nhớ lại ngày còn nhỏ, ba tôi đã đọc cho tôi nghe những bài thơ Đường nổi tiếng, và nói rằng các cụ ngày xưa làm thơ rất thận trọng, đôi khi bí một chữ mà phải mày mò hàng tháng hay lâu hơn nữa, mới tìm được từ như ý.

Có lẽ Luân Hoán cũng làm rất nhiều thơ về mùa xuân trong suốt mấy chục năm cầm bút, riêng trong những tác phẩm của anh chỉ in những bài tiêu biểu cho một giai đoạn nào đó, tôi trích dẫn một số ít gọi là nói lên chút cảm nhận của riêng mình về những nét hồn nhiên, phóng khoáng mà thôì. Về sau này, khi ra hải ngoại dòng thơ lục bát về xuân anh có nhiều bài rất đặc sắc, tuy nhiên trong cái hồn nhiên vẫn còn phơi phới của anh có nhuốm ít nhiều chua xót, đắng cay của một thân phận lưu đày bất đắc dĩ,

*cầm con gà kéo trên tay
tôi đờm tiếng gáy chào ngày thanh xuân
hai hàng môi ướp bánh chưng
dán tôi treo giữa vô cùng thơ ngây*

*dập dìu theo chiếc lá bay
một đời nhót chặt gió mây túi quần
vội tay về phía sau lưng
ước chi sờ trúng bàn chân tháng ngày*

*cái gì, không phải đắng cay
cái gì, như thế tôi đây? - đúng rồi.....
(Xuân nhớ Tết)*

Lòng anh lại lan man ghĩ về mùa xuân cũ thật dịu dàng:

*tháng chạp cái nở hoa vàng
rủ con bướm chở hương sang hiên người
lỡ lòng gợi sợi thơ tôi
khiến em lộ mặt, ngó trời, thở ra*

*trái tim có dịp la cà
qua thăm nhánh khế sau nhà người dừng
rồi vì, em biểu rằng:
- đừng!*

*nên chi,
em với ta cùng của nhau.....*

*em vào,
nhớ khép cửa buồng
giữ hương xuân ấm chiếu giường quanh*
(Tình xuân lục bát)

Viết về thơ Luân Hoán thì vô cùng, bởi chỉ riêng về thơ tình (tình yêu gái trai) có nhiều hơn ngàn bài, đủ các dạng thức khác nhau, cách bày tỏ mỗi lúc mỗi phát triển thêm những khám phá, những cách nhìn thật mới mẻ. Mới đọc qua, cái cảm giác đầu tiên là rất dễ hiểu, dễ cảm thông, ngôn từ rất ‘bình dân’ nhưng sao nó hồn nhiên thế, giống như những câu nói bình thường, nhưng nó đi vào tâm tư người đọc bằng những nhịp rung động thật mạnh, tạo cái cảm giác say say như vừa uống xong cốc rượu nồng, thoáng chút ngây ngất. Ở đây, tôi không dám bình thơ anh, mà chỉ chọn đọc một số rất ít trong những bài thơ về mùa xuân, để thử tìm nét hồn nhiên, phóng khoáng của anh riêng về thơ lục bát, bởi anh làm thơ lục bát nhiều hơn các thể loại khác, mà thơ lục bát nhìn qua thì dễ nhưng rất khó viết cho hay. Với thiên ngĩ của riêng tôi, có thể ngoài Bùi Giáng ra (thơ Bùi Giáng không nhiều), đất Quảng Nam còn có Tường Linh và Luân Hoán là những thiên tài xuất sắc về thơ lục bát.

Trong thơ anh, ngòi bút tài hoa bay bổng, uốn lượn theo cảm xúc, chấp cánh cho từ ngữ đi vào từng ước muốn của bày tỏ, gọi nó đi theo dòng tình, nhịp nhàng như những nốt nhạc chính xác trên cung bậc. Cũng với những con chữ tầm thường trong hàng ngày giao tiếp, Luân Hoán đã chọn lựa, đã sắp xếp chúng đúng vào những vị trí, để biến chúng thành những dòng thơ tuyệt diệu. Anh làm thơ như đùa, nhưng ngòi bút anh viết xuống như có bàn tay phù thủy, tạo ma lực trong từng chữ, từng câu, ngỡ như tầm thường mà cuốn hút, khiến người đọc thơ anh không muốn dừng lại. Giọng thơ hồn nhiên, không

ràng buộc, không hối hả. Tôi đã bắt gặp trong thơ về mùa xuân của Luân Hoán, câu lục bát như người khách nhàn du lững thững đi qua cỏ hoa, đi qua mảnh hồn chính tác giả đang trải ra, không mời mọc không đợi chờ, mà dịu dàng như hương nào trong tóc xưa cùng kỷ niệm.

Cùng nở ra trên đất Quảng, những đóa thơ tình Hoàng Lộc cũng rất dễ thương, cũng tài tình trong cách dùng những ngôn từ bình dân biến thành những dòng thơ ảo diệu như Luân Hoán, nhưng cung cách mỗi người lại khác, Luân Hoán thì đa tình mà hồn nhiên, nhẹ nhàng phóng khoáng, còn Hoàng Lộc như một gã si tình, yêu trong giận hờn trách móc, trách mình, trách người, nuối tiếc dĩ vãng. Tôi đề cập đến Hoàng Lộc ở đây, là muốn làm nổi lên cái tâm hồn nhiên trong veo của thơ Luân Hoán, anh cười cợt với người, với tình, với đời và với chính bản thân anh, không như Hoàng Lộc, mượn chén rượu để quên, để cay đắng, để ngậm ngùi.

Tản mạn về thơ Luân Hoán với những nét hồn nhiên, tôi còn thấy rất nhiều chất ‘tếu’, chất ‘dí dỏm’ đáng yêu của anh, dường như nó cũng không nằm ngoài cái nhìn phóng khoáng về cuộc đời, về tình yêu, về những khổ đau và hạnh phúc trong cái lẽ vô thường của mỗi kiếp người. Xin mượn lời thơ anh để tạm dừng, với chân dung của một người thơ xứ Quảng đáng yêu:

*xưa ông ngụ đất Quảng Nam
phù trăm sương khói hai bàn chân ma
chứ ông ở Canada
phất phơ bụi nám màu da phai dần
nếu như ông chưa di dân
không chừng có được mộ phần đã lâu
khỏi cần vừa sống vừa đau
tội hai lá phổi thay nhau than phiền
trái tim bỏ tát vẫn ghiền
hương hoa thí chủ thuyền duyên bốn mùa
cái khôn, ông chẳng có thừa*

*cái ngu, ông có thua ai bao giờ
thức làm thơ, ngủ làm thơ
mỗi vương da thịt mỗi xơ xác đời
ham đi, ham mộng, ham chơi
ông xưa nay vốn thành thơ hơn người...*

Xuân Hạ Thu Đông sẽ vùn vụt trôi đi, Luân Hoán vẫn “*thức làm thơ, ngủ làm thơ*”. Anh tiếp tục VIẾT, để:

*vẽ tâm, vẽ dạng, vẽ đời
từ sinh đến diệt, treo chơi mấy ngày*

*móc tôi lên nhánh chữ này
một giây cũng quý, nửa giây cũng mừng
đu đưa giữa cõi vô cùng.*

Cám ơn sự hồn nhiên của ngàn lời thơ Luân Hoán, tôi đọc thơ Xuân, thơ Tình của anh và lây nhiễm được chút hồn nhiên phóng khoáng đó, để vui với đời, vui với người, dẫu trong chớp bẻ mưa nguồn, nhìn đâu cũng thấy nụ cười.



Mạc Phương Đình
Milpitas Cali, mùa Hạ 2004

Tình Thơ

Luân Hoán

Nguyễn Chí Thiệp

Lê Ngọc Châu và tôi cùng học lớp ba trường tiểu học Hải Châu. Ngôi đình làng và các nhà phụ hai bên và đằng sau chùa được ngăn ra làm phòng học cho các lớp từ mẫu giáo đến lớp ba. Lớp nhì và lớp nhất ngồi nhờ ở ngôi nhà gạch ở góc đường Hùng Vương và đường Nguyễn Thị Giang. Ngôi nhà này có bảng tên: Trung Tâm Bảo Trợ Nhi Đồng. Ngoài hai phòng cho mượn làm lớp học Trung Tâm còn có một phòng dùng làm Thư Viện Thành Phố. Niên khóa 1953-1954 trường dựng lên ba dãy nhà vách phen lợp tôle trong khoảng đất trống bên ngoài sân chùa Hải Châu và đổi tên thành trường Trung Tiểu Học Tư Thục Hoàng-Diệu. Châu còn giữ được chiếc hình chúng tôi chụp trước cửa lớp nhất niên khóa 1954-55. Nhanh thật, như mới đây mà đã 50 năm.

Châu và tôi thân nhau vì chúng tôi cùng thích đọc sách và nuôi chim.. Mỗi buổi học chiều chúng tôi đi học thật sớm để có thì giờ đọc sách ở thư- viện thành phố. Thư viện mở cửa từ 11 giờ đến 3 giờ trưa. Giờ vào học buổi chiều Chúng tôi đọc sách báo tại chỗ vì thư viện không cho mượn sách mang về nhà. Gọi thư viện nhưng nó chỉ có một tủ vài ba chục cuốn sách và một bản đồ năm sáu tờ nhật báo..Dù sao thư viện cũng giúp cho chúng tôi đọc được những cuốn truyện nhớ đời như truyện Thằng Người Gỗ Pinocchio, Truyện phiêu lưu của Gullivers từ nước Anh đến xứ người bé tí rồi đến xứ người khổng lồ; truyện Tâm Hồn Cao Thượng với bà mẹ dạy con rất dịu dàng ngọt ngào “An Di ơi... An Di ơi...” “Sau giờ học chúng tôi la cà đứng cả giờ ngắm những con chim yến xinh xắn dễ thương, ríu rít bay nhảy thành

thời trong chiếc lồng lưới mắt cáo rộng hơn nửa sân nhà ảnh Phụng Ký, ở ngay tại góc con hẻm nhỏ từ đường Hùng Vương đi vào trường. Chúng tôi kể lại những chi tiết thích thú đã đọc trong truyện chúng tôi vừa mới đọc. Bàn truyện là giai đoạn thú vị nhất sau khi đọc sách. Hào hứng nhất là khi chúng tôi đọc truyện trinh thám, với những tình tiết gay cấn, truyện kiếm hiệp đánh nhau long trời lở đất. Chúng tôi gần như thuộc lòng cốt truyện của các bộ Bồng Lai Hiệp Khách, Đại Náo Bồng Lai Đảo, Long Hình Quái Khách, Thiếu Lâm Trường Hận, Hỏa thiêu Hồng Liên Tự, Châu Về Hiệp Phố Các bộ truyện Tàu từ truyện Phong Thần, Tây Du Ký, Tam Quốc Chí đến Càn Long Du Giang Nam...Châu cũng bắt đầu làm thơ từ lúc này.

Lên Trung học, trường Phan Châu Trinh, chúng tôi ngồi khác lớp, bạn bước tới tuổi con trai bắt đầu lớn, còn tôi vẫn còn tóc húi cua, quần sọt nên chơi riêng hai nhóm khác nhau:

*... cái hồi ta biết soi gương
đã dòm thấy mặt nhiều đường đào hoa
nhớ năm hết tuổi mười ba
cái lòng đã muốn lân la cái tình
đêm đêm thích ngủ một mình
trùm chăn mà tưởng tượng hình bóng ai*

Luân Hoán, Phan Duy Nhân, Hà Nguyên Thạch, Phan Nhự Thức, Huy Giang, Lam Hồ, Tô Yên là những thi sĩ học sinh sớm nổi tiếng, thơ vẫn được nhiều báo, tạp chí ở Sài Gòn chọn đăng. Luân Hoán đi vào lòng người bằng lời thơ hồn nhiên, nhẹ nhàng chân thật. Thơ Luân Hoán tự nhiên như nói, như thờ. Luân Hoán sống để làm Thơ và anh làm Thơ để sống. Bất cứ nơi nào, lúc nào, tình huống, hoàn cảnh nào Luân Hoán cũng viết. Với Luân Hoán tất cả đều là thơ, đều trở thành Thơ, anh yêu cuộc đời vì anh yêu Thơ, anh cần Thơ như cần hơi thở, cần không khí để sống:

.....yêu em ta nguyện yêu cây lá
cực đất Mân quang cũng hữu tình
cảm ơn thổ địa thơm tay quã
xin nhận lạy này của văn sinh

hay

...em vừa quày quả bước ra
lòng đà xôn xán như xa lâu ngày
cái trời Nam Phước bữa nay
nắng không chịu nắng loay hoay mưa hoài
lòng ta cũng lạ em coi
y như thút thít muốn đòi cái chi.....

Thuở học trò Luân Hoán tập yêu, tập thất tình để làm thơ.
Hơn 50 người con gái Đà Nẵng được anh phong tặng danh hiệu
Mỹ Nhân, đưa họ vào thơ như là anh đã yêu và thất tình

buồn buồn qua ngõ Mỹ nhân

.....
những môi những mắt, những da thịt nồng
những vòng đất biết trở bóng
thuận không tôi cũng đã trông ra thơ

.....
một đời mê những mỹ danh.....
hóa ra là để ba hoa
có chẳng chữ nghĩa đậm đà sắc hương?
quý thay thuở bất bình thường
ước chi tiếp tục khác thường như xưa

Tình yêu thời học trò, tình trai gái được anh viết rất nhiều nhưng
thơ tình Luân Hoán không phải là thơ ve gái, bởi vì anh ghiền
yêu chỉ để làm Thơ, anh ghiền làm Thơ thì đúng hơn. Luân Hoán
yêu rất nhiều người nhưng lại chung tình đậm đà gắn bó với một
người đó là Lolita Trần Thị ở ngõ Phước Ninh, là nàng thơ cũng
là người vợ tấm chăn:

*dù viết về một ai
cũng bằng tim em cả
hình ảnh em không phai
dù gọi tên kẻ khác*

Thông cảm sâu sắc với những nhọc nhằn truân chuyên gần như không thể chịu đựng được của người vợ trong cuộc đời đột ngột:

*trộn chút tình ta vào bột giặt
vò nhẹ nhàng bơi sợ em đau
vải còn đượm mùi da thịt em thơm ngát
tay bùi ngùi như đang vuốt ve nhau
trông thau nước đục lờ những cái bẩn
ta bỗng thương lớp bụi nổi màng màng
chúng là những nhọc nhằn em gánh chịu
nuôi chồng con dài năm tháng gian nan
vội nước nhỏ chảy qua từng thớ vải
như chảy vào trong cùng tận lòng ta*

Rất chí tình, cảm động:

*khoanh tay im lặng dường chăm chú
nhưng đầu óc nổi cuối chân mây
trái tim theo nhịp bàn chân vợ
ngồi thức một mình đập máy may...*

Tha thiết mặn nồng:

*năm giờ sáng em bắt đầu đến sở
trời lờ mờ tuyết lạnh vương bên chân
ổ bánh nhỏ trong tay chùng đã mỗi
métro sang bus đã bao lần*

Luân Hoán dạt dào tình yêu quê hương đất nước. nơi nào anh đặt chân đến là địa danh đó có đi vào Thơ của anh. Quảng Nam, Quảng Ngãi, Thi Phổ, Trà Mi, Tiên Phước, Sai Gòn, Thủ Đức, Rach Miểu, Hòa Hưng, Lai Thiêu Chợ Búng.....nhưng chắc phải là dân Đà Nẵng và Hội An sẽ cùng anh thôn thức:

*Đà Nẵng của tôi, ơi Đà Nẵng
đâu ngờ còn có bữa hôm nay
vẫn hôn thuở trước bàn chân cũ
tôi dẫm lặn trong bụi đất này*

*đường nắng dẫn tôi về Chợ Mới
ngập ngừng ngó lại cổng Mê Linh
áo em tà vướng vào rô-líp
lấy, véo tôi hồng năm ngón xinh*

.....
*theo nước Bạch Đằng qua Bến Mía
queo lên Độc lập nhớ nao nao
vòng quanh Đồng Khánh, Trần Hưng Đạo
nghe gót chân xưa gõ dạt dào*

và
*...lâu năm trở lại Hội An
chân hôn lòng phố ngón ngang ổ gà
mắt theo lòng tột nóc nhà
ngói âm dương nở cỏ hoa ngóng trời
hình như ai mới gọi tôi
cả thành phố biết có người về thăm*

Trước năm 1975 Luân Hoán đã thực sự tham gia cuộc chiến chống Cộng Sản bảo vệ Miền Nam Tự Do. Anh đã để lại lòng đất quê hương một phần thân thể của anh. Thời gian này nếu anh có viết nên những lời Thơ u uất buồn đau xót xa cũng là điều dễ hiểu... Quê hương tang tóc dân chúng cơ cực, anh em bè bạn chết hàng ngày...Mỗi ngày thêm tuyệt vọng vì những kẻ lãnh đạo bất xứng...

Sau khi Cộng Sản Bắc Việt xâm lăng thiết lập chính quyền đô hộ cực kỳ tàn độc hà khắc và lạc hậu. Luân Hoán đau xót nhìn những đổi thay của đời sống quanh mình, cuộc đời thê lương tang tóc bao trùm cả đất nước, anh biết chế độ mới chỉ là một tập đoàn thống trị tàn bạo chỉ đem lại sự nghèo đói cho mọi tầng lớp dân chúng bị áp bức và sự suy thoái của toàn thể xã hội anh đã bày tỏ lập trường chống Cộng dứt khoát và quyết liệt. Bằng lời thơ nhẹ nhàng anh mô tả những cảnh bức bách của chính quyền mới:

*chúng tôi ngồi chồm hổm
trong sân chùa Hải Châu
mắt lập lòe đom đóm
nắng đổ lửa trên đầu
đã bảy ngày như vậy
chúng tôi lo lắng chờ
miệng khô mồm hôi chảy
vạn người cũng bơ vơ*

.....
*chúng tôi là súc vật
hôm nay học làm người
xin chân thành “đăng ký”
chúng tôi thừa trái tim
đã bảy ngày như vậy
chúng tôi lo lắng chờ
viết thật nhiều lý lịch
để làm người tự do....*

Tuy là một cựu sĩ quan thương phế binh đã giải ngũ, nhưng anh không thoát được sự bắt bớ giam cầm

*rồi thì cách mạng bắt
một hai bảo tôi khai
tôi khai hoài khai mãi
tôi khai mãi khai hoài
lý lịch tôi từ đó
đâm ra thành chuyện dài*

*mai sau in thành sách
may ra thành thiên tài
xin cảm ơn cách mạng
tôi nguyện cầm bút hoài...*

Cảnh cải tạo công thương nghiệp cướp đoạt tài sản của người dân:

*bọn tự vệ cánh tay choàng giẻ dờ
ùa vào nhà mang đồ đạc ra quăng
trên hè phố đông nôi niêu soong chảo
ngón ngang nằm trơ mặt mũi tối đen.*

Có khác gì bọn sai nha ào ào sách nhiễu nhà Vương viên ngoại mà thi hào Nguyễn Du mô tả trong truyện Thúy Kiều:

lạ gì một thói sai nha
làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền

Dân quê vẫn chịu sự áp bức bóc lột dù trong số họ có người đã từng giúp đỡ cu r mang nuôi che chở nuôi sống cán bộ Cộng Sản trong thời chiến tranh:

*.... đường đất rộng thênh thang
xe nặng nề chở thóc
đầu làng trại công an
cuối làng đồn bộ đội
nằm giữa trụ sở phường
an toàn cuộc sống mới
em có nghe thấy không
tiếng heo gào đầu ngõ
rộn rịp người gánh gồng
đậu phụng ngô bí đỏ
hôm nay ngày tập trung
sân phẩm cho nhà nước....*

Mọi người dân sống trong sự kiểm soát đến ghê tởm. Những ai chưa sống trong xã hội này khó có thể tưởng tượng được sự kềm kẹp của chế độ buộc con người đến chỗ chỉ li ti tiện cùng cực, mỗi người trở thành công an kiểm soát lẫn nhau và tự kiểm soát chính mình:

*.. quê ta chừ khỏi chề
mỗi đêm mỗi buổi họp
mổ xẻ từng bữa ăn
lắng nghe từng hơi ngáp*

Bằng một lá thư gửi người thân Luân Hoán nhẹ nhàng, mỉa mai tố cáo chế độ Cộng Sản:

*.. xin báo cùng anh tin vui thứ nhất
cây cúc đầu hè nở được một bông
đất còim cỗi nhưng thương đời vẫn găng
phơi hết lòng mình ra giữa gió đông
xin báo cùng anh cây cà chua nhỏ
cũng đậu được vài trái nhỏ xinh xinh
màu đỏ đẹp ời vì sao ta sợ?
có lúc nhìn em ta chột giật mình...*

*....xin báo cùng anh vòng khoai luống cải
nhờ bón phân người lá cũng rất xanh
....xin báo cùng anh sáng nay đầu ngõ
có con cu cườm đậu tuốt ngọn tre
nó đứng rĩa lông mà không buồn gáy
có phải vì sợ nà ai đe?.....*

Màu đỏ đẹp tươi rực rỡ sao khiến người ta sợ hãi, bởi đó là màu cờ của khối Cộng Sản, hơn một trăm triệu nhân loại đã bị giết chết vì cuộc vận động để họ cướp và giữ quyền lực, trong số này có hơn 10 triệu nhân dân Việt Nam Đau đớn nhất là làm hạ phẩm giá con người. Con người có thể chết chứ không thể nhục. Nhưng trong xã hội Cộng Sản người ta phải chịu nhục mà sống, bởi vì Cộng Sản trả thù cả các thân quyến, con cháu nhiều đời

Con người phải cam tâm làm một thứ sinh vật người để tồn tại một cách ti tiện, nhục nhã. Làm sao có thể không nhỏ nước mắt xót thương thân phận đọa đày của người trí thức, tiêu biểu là người thầy giáo bất hạnh không còn được đứng trên bục giảng mà phải lang thang trước cổng trường bán quà bánh cho học trò cũ của mình sống qua ngày:

*còn thầy đây như các em đã thấy
thân xác nầy và những bánh bột khoai
cái kính trắng chút hương thừa trí thức
râu tóc dài như bóng tối tương lai
ngày mấy bận thầy lang thang trước cổng
bán bánh xoài bánh ít ngọt quê hương
lòng những tưởng đứng trên bục giảng
tim im nghe từng hơi thở sân trường ...
mua đi chứ thầy không hề xấu hổ
ái ngại chi chút tình nghĩa thầy trò
thầy không bán cho các em cay đắng
nhưng tặng thêm vài hơi thở tự do*

Tự Do, mất Tự Do rồi mới thấy quý, Tự Do là khát vọng của dân tộc, của mỗi con người Việt Nam. Người Cộng Sản dùng chiêu bài Tự Do và Giải Phóng khuyến dụ mọi người kết thành sức mạnh đấu tranh; sau khi đoạt được chính quyền, họ dùng bạo lực xích xiềng toàn dân vào chế độ hà khắc, hình thành một xã hội nghèo nàn nhất, không cam tâm sống cảnh đời nô lệ tù nhục; Luân Hoán đấu tranh, trước tiên đấu tranh với bản thân, không để hoàn cảnh làm sa đọa: *hồn vẫn sạch trong ao tù chủ nghĩa..* Thơ là vũ khí tranh đấu của anh cho dù có thể bị tù đày anh vẫn viết hằng ngày, bởi không viết thì uất ức, không chịu được:

*mỗi ngày trăm cảnh sống
mỗi cảnh trăm bài thơ
không viết thì uất ức
viết ra ngục đang chờ
nhiều lần thương nức ruột*

*đặt mật mã chép bừa
giấu gầm giường bàn ghế
lo ngay ngáy sớm trưa....*

nguồn Thơ đấu tranh của anh không vui “.. *trăm câu thơ đấu
trong lòng mắt xin sẽ vì đời nở thiết tha*”

Thời buổi này, người Việt Nam tự trọng hoặc đã bị Cộng Sản cầm tù, hoặc phải chiến đấu dưới một hình thức nào đó. Chưa có điều kiện chiến đấu ở trong nước thì tìm cách đi ra nước ngoài *thằng nào cũng bạc tóc râu /đứa nào cũng mộng ghe tàu trốn đi.*

Luân Hoán không may mắn, hai lần vượt biên của anh thất bại. năm 1985 anh đến CANADA do người em bảo lãnh. Ra đi để mong có cơ hội chiến đấu, ra đi không phải để mong tìm cuộc sống vật chất “*ra đi đâu nghĩ câu cầu thực...*”

Nhưng với lòng yêu quê hương tha thiết anh không khỏi bùi ngùi xót xa và cũng mừng vì đã sống mười năm trong xã hội Cộng Sản khốc liệt thủ tiêu tình người, anh vẫn không thay đổi, anh vẫn còn là con người của yêu thương, cảm xúc đớn đau khi bắt buộc phải xa rời quê hương:

*phi cơ dừng bánh trong phi cảng
run run tôi đứng vẫy tay chào
bốn mươi tám tuổi còn khóc được
như đứa trẻ con thú biết bao*

Luân Hoán đấu tranh không vì bất mãn, không vì mất quyền lợi, anh không có quyền lợi gì để mất, anh đấu tranh vì anh biết việc làm của anh rất đúng: “*còn đời còn có mùa xuân, còn tin yêu, còn có ngày vùng lên*”

Anh nhắn gởi bạn bè chiến hữu rằng anh sẽ tham gia chiến đấu với nhiệt tình và khả năng:

*không hứa hẹn chi, nhưng hãy tin
các anh không chiến đấu một mình
thơ vẫn vũ khí khiêm nhường ấy
như thuốc cầm hơi để hồi sinh*

Dù tuổi đời đã điểm bạc mái tóc anh vẫn vững tin, hừng hực nhiệt tình:

*hãy nhấn chìm tôi lửa đấu tranh
vẫn hồng như thuở tuổi xuân xanh
tóc đôi ba sợi lấm le bạc
lòng vẫn cầm quân hô chiếm thành*

Bất đắc dĩ phải rời bỏ đất nước quê hương ra đi bằng nhiều cách khác nhau, nhưng hầu như người Việt Nam nào cũng mong có cơ hội chiến đấu trở lại. Thời gian qua tùy từng người từng hoàn cảnh mòn mỏi dần, phần vì khó khăn của cuộc sống thực tế “cái cần ta không đạt - cái đạt người không cần”. Ngoài ra những điều bất như ý trong sinh hoạt chung của một cộng đồng thiếu lãnh đạo cũng làm một số người nản lòng. Đôi lúc Luân Hoán cũng cảm thấy chút muộn phiền, quê hương đau khổ tuy xa diệu vợi bên kia bờ đại dương, nhưng thật là gần trong tâm tưởng của những người yêu đất nước đến xót xa:

*trông ra cửa kính trời mưa tuyết
ngó lại mình đang ngồi bó tay
quê hương nhắm mắt như sờ được
sao vẫn buồn xo như thế này
bạn nói giùm đi còn hy vọng
hay là toàn ảo tưởng khơi khơi
bàn tay lâu quá không cầm súng
ngón bóp cò như cứng lại rồi*

Nhưng rồi Luân Hoán vẫn không nản lòng:

*đời lưu lạc mỗi ngày một tuổi
dài vô cùng nhưng không đủ xót xa*

Và nếu quá thời anh còn hy vọng vào những đứa con ngoan của anh sẽ tiếp nối lòng yêu nước thiết thạch và chí chiến đấu kiên cường của anh:

“tôi đã hết thời?vâng đúng vậy, nhưng tôi còn có bấy con, xin chuyển giọt lửa qua tim chúng, chắc chắn sẽ về với núi sông”

Giữa phong ba bão táp của muôn trùng khó khăn Luân Hoán vẫn vững như thạch trụ, bởi anh rất lạc quan:

*mười năm dài thật mà mau thật
tưởng chừng như mới cách qua đêm
đoạn đời trước mặt ta còn đủ
giữ vững cho mình một trái tim?*

Luân Hoán đã giữ được trái tim yêu thương. Luân Hoán là thi sĩ của tình yêu. Anh tiếp tục làm thơ. Có thể gặp anh trong thơ ở sách báo Việt ngữ khắp nơi trên thế giới.



Nguyễn Chí Thiệp
Houston tháng 8 năm 2004

Sống Đời Với Thơ

Nguyễn Đông Giang

Kính tặng những người đẹp một thời của Đà Nẵng

Và cảm ơn bạn thơ Luân Hoán

Nguyễn Đông Giang

Trên chiếu thơ Luân Hoán, những người đẹp trong thập niên 60, 70 của Đà Nẵng đã được anh ưu ái dành cho nhiều chỗ ngồi rất trang trọng. Làm thơ tình, ba hoa ngợi ca nhan sắc là một chuyện bình thường. Nhưng nịnh gái, ve gái bằng nghệ thuật thi ca, Luân Hoán quả có phần chơi lẫn hơn những người bạn thơ đồng hương, đồng thời với anh, trong đó có tôi.

Mê sắc đẹp chưa hẳn là mê gái. Bào chữa này khó đứng vững, nếu không có những câu thơ sinh động biện minh. Căn cứ vào thơ, tôi quả quyết Luân Hoán đã đi qua hầu hết những ngõ nhà của mỹ nhân. Hơn thế nữa, anh đã từng nghiêng chào tất cả những tiểu thư xinh đẹp của thành phố.

Phương danh trong đội ngũ hoa hồng này, có lẽ được sắp xếp theo từng thời điểm bắt gặp đối tượng của tác giả. Một điều có thể tin chắc, anh không xếp hạng. Với một nhà thơ bản tính ba phải là chuyện thường, hướng chỉ Luân Hoán, hình như, chỉ chú tâm đến việc vẽ vời, cùng hiệu đính thêm những xúc cảm của mình. Những họa phẩm của anh do đó bức nào cũng tuyệt vời, bởi cội nguồn của nó đã là một sản phẩm đẹp của tạo hóa. Trò chơi lẫn thân của Luân Hoán tưởng chừng vô ích,

nhưng không, ngày nay nhờ những họa phẩm bằng chữ nghĩa này, chúng ta thấy lại được thành phố Đà Nẵng thân yêu của chúng ta, một thời đã có quá nhiều người đẹp đến như vậy.

Cá nhân tôi cũng làm thơ, cũng mê gái, nhưng trước đây lỡ bỏ sót khá nhiều cơ hội thưởng ngoạn, tán thưởng, nên lần này, sau khi đọc lại một số thi phẩm của Luân Hoán, bạn tôi, một người bạn quen thân từ thời tiểu học Hoàng Diệu, tôi thấy thích thú lần theo một số thơ lục bát tinh của anh để tìm lại một số hình ảnh đã từng quý mến. Cuộc chơi một mình thường không vui, nên tôi xin trân trọng mời các bạn, nếu cũng thích vớ vẩn hãy cùng theo tôi.

Bài viết này không đặt nặng tính cách văn học, mà chỉ có mục đích gợi nhớ những trang nữ sắc tuyệt vời đã và đang sống đời với thơ.

Điều cần thưa thêm: với thời điểm hiện nay, khi những người đẹp đã nặng trên vai một số tuổi đời đáng kể, thì việc xưng tụng này hẳn không mang một tính cách xúc phạm nào. Dù sao tôi cũng mong được quý người đẹp, cùng gia đình hệ thuộc thứ lỗi.

Bây giờ, mời chúng ta theo Luân Hoán để chiêm ngưỡng sắc hương:

*rập rình qua ngõ Minh Xuân
liếc cho đỡ nhớ dài lưng lụa vàng
nhìn nghiêng, nắng gác hành lang
nhìn xéo, nắng giữ hai hàng sù xanh
long lanh mắt vượt qua thành
vén màn hồi nhỏ bức tranh treo tường...
âm thầm gợi tặng mùi hương
lên bàn tay vải tiếng dương cầm buồn
lòng tôi phiêu lãng mười phương
bỗng về ở trọ trên trường túc hoa*

Sở hữu chủ của cặp trường túc hoa là cô gái mang tên Minh Xuân, mùa xuân sáng óng ánh, có lẽ vậy. Chị (xin được thống nhất dùng từ Chị để gọi cho trang trọng) là một tay chơi dương cầm. Ngón đàn chưa biết trưởng thành đến đâu, nhưng những âm thanh từ đôi bàn tay sấp thon đó *vãi* ra đã làm cho một nhà thơ *phiêu lãng mười phương* bỗng muốn gác mộng giang hồ để được *về ở trọ* trên một cặp chân. Có một chút dung tục, nhưng hình ảnh rất đẹp. Qua thơ, ta còn thấy được cái lãng mạn của những sợi nắng ngày hôm ấy. Chúng lấp ló nằm ngang ngoài hành lang, chúng rập rình giữa hai hàng cây sứ. Và nhân vật chính, không thiếu tình tứ trong cử chỉ gia vờ đứng thưởng ngoạn một bức tranh treo tường, với mục đích đưa cái nhìn qua cửa sổ và *âm thầm gợi tặng mùi hương*. Tặng ai thì không biết, nhưng anh chàng làm thơ ngoài kia cứ tha hồ cảm nhận, và chẳng ai cấm được làm thơ linh tinh. Nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ hẳn đã có lần đưa người bạn thơ, đến thăm cô học trò dương cầm của mình mới ra nông nổi?

Được biết Minh Xuân, một cô gái người ngoan đạo Công Giáo, chị cư ngụ trên đường Độc Lập, con đường một chiều, nhưng là một trong những trục giao thông chính yếu của phố chính Đà Nẵng. Con đường ngày nay đã mang tên Trần Phú.

Sau khi hết *rập rình*, Luân Hoán bắt đầu:

*thắc thò qua ngõ Như Thoa
vòng cung Độc Lập nổi qua Bạch Đằng
phóng mắt lên nóc lầu đen
lên bao lơ rọi thay trắng Sơn Chà
trầm hương từ cỗi thịt da
trái xanh ngọn gió ngấm ra sông Hàn
bàn tay cầm vợt bóng bàn
lỡ cho ai nắm lăm vàng tình thơ
tôi ngồi dựa gốc cây mơ
hoá thân thương nhớ thành tơ bắc cầu*

Những cử chỉ của người bạn thơ của chúng ta ở trên, có thể có thật mà cũng có thể không. Cá nhân tôi có chút ít nghi ngờ, anh chỉ thi vị hóa. Nhà của Như Thoa nằm ở góc chéo giao điểm giữa hai đường Độc Lập, Bạch Đằng, gọi nôm na là đường bờ sông. Dinh thự này thuộc sở hữu chủ của Quan Thuế, dành cho gia đình cấp giám đốc cư ngụ. Đây là một kiến trúc của người Pháp, nằm chênh lệch về phía bên trái trường trung học công giáo Sao Mai. Như Thoa là một trong những tay chơi bóng bàn nổi tiếng của Đà thành. Chị là em gái chị Hoàng Mộng Điệp, một nữ danh thủ bóng bàn của Việt Nam Cộng Hòa. Là chị ruột Á hậu Việt Nam đầu tiên Hoàng Kim Uyên và cũng là chị của họa sĩ Hoàng Trọng Bân, một trong hai người bạn chí thân của Luân Hoán thời bấy giờ (người thứ hai là anh Châu Văn Tùng). Bân còn có người anh, Hoàng Trọng Biền, là bạn học cùng lớp với Luân Hoán ở Phan Châu Trinh. Chính điều này làm tôi có chút nghi ngờ như đã nói trên. Bởi tôi biết Luân Hoán vẫn thường tới chơi với Bân và Biền. Cơ hội để anh chạm mặt cùng người đẹp của tôi không phải là ít. Tôi xin nói, tôi cũng là một người từng mơ, nhớ đến Như Thoa. Chẳng giấu gì quý bạn, tên thật của tôi là Nguyễn Văn Ngọc, đã được may mắn cùng học một trường Sao Mai với Như Thoa năm đệ nhị B. Nhưng *Bàn tay cầm vợt bóng bàn, lỡ cho ai nắm lấy vàng cả thơ*, ai, đây không phải là tôi, và cũng chắc không phải Luân Hoán. Chúng tôi chỉ là hai người trong số nhiều người đã từng đứng bên bờ sông Hàn để hít thở một mùi hương. Một mùi hương mà Luân Hoán phát hiện:

*trầm hương từ cội thịt da
trái xanh ngọn sóng ngấm ra sông Hàn*

Hết những rập rình, thắc thỏm, Luân Hoán lại:

*e dề qua ngõ Trần Châu
cây vông đồng đứng phía sau nhắc chùng
bởi ai lỡ thất giấy lung*

*lên voi làm sống bà Trưng thuở nào
cho tình thức cũng chiêm bao
cho tình ngủ cũng nhà thơ nhớ đời
hàng rào chẳng phải mông toi
ném thư không tới, với lời chẳng qua
thôi đành làm đóa sao sa
rơi hoài chẳng lọt nóc nhà hoa lan*

Nóc nhà hoa lan của Trần Châu ở trên đường Trưng Nữ Vương, gần chợ Cây Vồng Đồng. ‘Cây vồng đồng không trồng mà mọc, em chưa chồng anh ghẹo cho coi’. Không mê gái đẹp không phải là bệnh của nhà thơ. Luân Hoán mê Trần Châu là vậy. Chị đẹp, không lộng lẫy, nhưng uy nghi sắc nước, bâng hoàng cỏ hoa. Luân Hoán từng có dịp nhìn chị thủ vai Trưng Trắc, diễn hành qua các đường phố Đà Nẵng trong dịp lễ Hai Bà Trưng. Nhà thơ mê sững mê sờ. Tình anh vì thế *thức cũng chiêm bao* mà *ngủ cũng nhà thơ nhớ đời*. Anh còn nguyện làm một ánh sao sa, rơi hoài bất tận. Sao thì nhỏ, lẻ loi. Tình thì lớn mệnh mang nên *rơi hoài chẳng lọt nóc nhà hoa lan*. Riêng tôi, với người đẹp này, không giữ lại được ấn tượng bao nhiêu. Một vài lần, đứng ngó từ khoảng cách xa, không làm sống nổi một nhân dạng trong trí nhớ, vốn đã nhiều lần phải nhúng trong cay đắng của cuộc đời. Luân Hoán của chúng ta thì khác. Anh ngon lành hơn, không tin các bạn hãy xem anh chàng đang làm gì?

*ngập ngừng qua ngõ Lâm An
mưa đông hộ tống hai bàn chân thơ
tưởng như đang đến nhà thờ
thủ lời xưng tội vẫn vơ trong lòng
lỡ quên hái bầy nhành bông
ngửa tay hứng giọt mưa trong. ngỡ là
cổ em chưa vướng vòng hoa
chuỗi kim cương nước khác xa mọi người
trông qua cổng, thấy em cười
Chúa tha tội yêu người sau lưng*

Luân Hoán đang qua ngõ nhà của Nhà Lâm An đó bạn. Nhà của cánh hoa này ở trên đường Hoàng Hoa Thám, gần quán kem chính của Diệp Hải Dung. Lâm An có người chị là Lâm Vui, cả hai chị em đều đẹp. Tôi tự hỏi tại sao Luân Hoán không phác họa một Lâm Vui? Chị không những rất xứng đáng mà cần phải có mặt trên chiếu thơ tình của anh. Thật là một thiếu sót đáng tiếc. Riêng Lâm An, chân dung chị đã được Luân Hoán vẽ dưới một cơn mưa anh đang đội trên đầu. Mưa từ sông Hàn bay lên, hay Sơn Chà bay xuống. Có phải những cơn mưa thường làm ướt lòng thi sĩ? Lời thơ như mềm ra trong thổ lộ vẫn vợ, nhẹ nhàng. Những giọt mưa nhà thơ hứng trên tay để thử tạo ra một chuỗi hạt kim cương tặng người đẹp vô tình là những cửu tinh vớt vát những ngưng ngập cho người si tình, bạo chân mà chẳng bạo lòng nói ra. Nhưng cái người mang *tội yêu người sau lưng* này vẫn còn được an ủi khi *trông qua cổng, thấy em cười*. May cho Luân Hoán, anh không bị người đẹp xịt chó cắn như nhà thơ Hoàng Lộc, một trong những lần cũng lững thững sấn tình như Luân Hoán.

Chúng ta mới dò dẫm qua bốn ngõ mỹ nhân của Luân Hoán. Ngõ thứ năm mở vào nhà Bích Quân. Người đẹp mang họ Hoàng, nghe đầu từ Sài Gòn chuyển về học tại Phan Châu Trinh. Với một chút tân thời của thủ đô cộng thêm một nhan sắc lộng lẫy, Bích Quân là nguồn cảm hứng của nhiều đối tượng. Một trong những ông thầy của chị cũng phải cất đi cái đạo mạo của nghề nghiệp để trồng cây si một cách ngon lành hướng là chàng thư sinh thi sĩ Luân Hoán. Cứ nhìn cái bộ tịch của anh cũng đủ thấy thương. Giữa cái bóng nắng cuối ngày, ngu ngơ trước một cửa lớn, làm gì hơn là cho tay vào túi quần, bước lui, bước tới dăm chiêu, rồi vờ vụt cúi cột giày giày, cố kéo dài khoảng thời gian bịn rịn trước một cửa ngõ để ‘nhìn qua một chút’. Nhưng cái quyết tâm ‘tứ núi cũng trào, tam sông cũng lợi...’ rốt cuộc cũng chẳng giúp được gì cho anh chàng nghiện tình này. ‘Bích Quân đẹp, đẹp mơ màng thấy em chim hót xanh xang trên cành’. Hai câu lục bát này không phải của Luân Hoán,

mà của chính tôi vừa ngẫu hứng khi nhớ đến Bích Quân. Còn thơ của Luân Hoán dành cho người đẹp của chúng ta, như sau:

*lò dò qua ngõ Bích Quân
giú bàn tay ở túi quần, dăm chiêu
loanh quanh trong bóng xẩm chiều
nghe chân mày thả lời phiêu bồng chào
ngu ngơ đứng trước công vào
dòm anh khuyển rất bánh bao cau mày
co chân buộc lại giây giày
tam sông, tứ núi...chút này ngán chi
ngại em...lững thững quay đi
bâng khuâng ngoái lại chung qui cũng là*

Bên cạnh những cặp chị em tuyệt sắc mà những bậc cha mẹ đã hạnh phúc tạo được như Quỳnh Chi - Quỳnh Cự, Phước Khánh - Phước Hạnh, Lâm Vui - Lâm An.Thị dân Đà Nẵng khó quên được cặp Thu Liên, Thu Hà.

Trong vài bài thơ có liên quan đến Đà Nẵng, Luân Hoán vẫn thường nhắc tên Thu Liên nhưng trong các chùm thơ Qua Ngõ Mỹ Nhân, Nghiêng Chảo Đà Nẵng Tiểu Thư, Tình Thơ Một Thuở...anh cũng chỉ nhắc đến cái tên tuổi lớn này mà quên phác họa đậm đà hơn, thật đáng tiếc. Có thể nhà thơ vấp phải một lý do gì chăng?

Với Thu Hà, ngọn thơ Luân Hoán rất mượt. Cùng mái tóc ngắn, nhí nhảnh, hồn nhiên, cùng tà váy nổi bật giữa đám áo dài, Thu Hà hẳn là com chim đẹp lông lẩy giữa đàn. Chị còn nổi tiếng thông minh, một cây Việt văn có hạng của nữ sinh Phan Châu Trinh. Chị đã đủ sức làm cho hai bàn chân thi sĩ lơ lửng đạp xe khi có dịp mon nem qua ngõ.

*mon men qua ngõ Thu Hà
dấu lời chân đạp cổng nhà cũng qua
nắng chiều đang thõ trên hoa*

*hình như có bóng thướt tha với nhìn
quay đầu xe lại, khó tin
nụ cười thơm ấy vô tình thật sao?
gáy ngà đỡ mái tóc cao
rõ ràng có hạt bụi thao thức nằm
váy thơ đang độ thông dong
chiếc xe đạp bỗng phải lòng quên đi*

Trong khoảnh khắc những đợt nắng chiều đang thờ trên những đóa hoa, Luân Hoán dù ‘dừng dằng nửa ở nửa về’ anh cũng không thể giữ cho cái xe đạp thăng bằng đứng yên một chỗ lâu được. Và khi đã phải vượt qua cái ngõ của thần tượng, anh quay đầu xe lại với chút ít hy vọng. Nhưng hồi ơi, *nụ cười thơm ấy vô tình quá đi*. Anh bỗng ghen với những *hạt bụi thao thức nằm* trên gáy ngà. Hạt bụi có phước đến như thế còn thao thức nữa là...Chiếc xe đạp bỗng ngại ngần như có dự báo đã *phải lòng và quên đi*. Ở đây, Luân Hoán đã cho cái xe đạp thể thân anh một cách linh động, trở thành một hình ảnh đẹp. Chị Thu Hà, tôi nghĩ cho dù không thích bị đưa vào những đoạn ‘thơ lãng nhách’ như thế này cũng không đến nỗi phải phật lòng.

Và bây giờ chúng ta cùng Luân Hoán qua một ngõ hoa khác, ngõ hoa có đến với ba mỹ nữ:

*tà tà qua ngõ Quỳnh Chi
hai hàng lang gió thổi quanh năm
nắng không vào lọt chỗ nằm
hạt thơ đâu dễ bén mầm bên hoa
mê người nhớ cái ngã ba
Đông Kinh Nghĩa Thục rẽ qua Nguyễn Hoàng
ba nhành xuân sắc đoan trang
có khi nào thấy anh chàng ngu ngơ
chỗ nào véo cũng ra thơ
yêu ai chưa biết vu vơ để dành...*

Tôi rất thích đoạn thơ trên. Đoạn thơ có nhiều hình ảnh đẹp.

Trước nhất là sự kín cổng cao tường, nói lên cái phong cách khuê các, đài trang của các tiểu thư con nhà trưởng giả. Căn phòng của *ba cảnh xuân sắc đoàn trang*, (Quỳnh Diên, Quỳnh Chi, Quỳnh Cự, tên gọi của ba chị em), an toàn đến nỗi một giọt nắng cũng khó lọt vào, thì dễ gì có cơ hội cho hạt thơ tình nảy mầm. Nhưng với con người có một cơ thể mà ở đâu khi bị *véo vào cũng nảy ra thơ* như Luân Hoán, thì việc uơm những vần điệu chắc không mấy khó khăn. Nhưng mà thật lạ, mê thì mê vậy nhưng đối tượng nhớ nhung của anh lại là cái ngã ba, *mê người nhớ cái ngã ba* quả kỳ diệu, tuyệt hảo lãng mạn. Cái ngã ba *Đông Kinh Nghĩa Thục* rẽ qua *Nguyễn Hoàng* ngày nay một tên đường (ĐKNT) đã bị đổi. Thánh Thất Cao Đài vẫn đứng gần đó và ngôi nhà ngói cổ của chị em Diên Chi Cự dù đã đổi chủ (?) vẫn còn đó mãi mãi, ít ra là trong thơ Luân Hoán.

Không xa nơi ở của Diên, Chi, Cự bao nhiêu, về hướng trường Phan Châu Trinh là một địa chỉ hoa khác. Thúy Oanh, Vũ Thúy Oanh, một cô bạn học thời đệ nhị C Phan Châu Trinh với Luân Hoán. Chắc chắn đôi bạn học không thể từng ngồi chung bàn, nhưng ai cấm anh chàng mê mỹ nữ này đã tìm cơ để ghé thăm. Nhờ ghé thăm, nên nét thơ được thể hiện chân chất cụ thể hơn:

*phát phơ qua ngõ Thúy Oanh
một gian cư xá long lanh mắt cười
ai cho phép một con ruồi
yêu người hoá điểm son tươi bên cằm
trang Kiều mở dưới gối nằm
thơm lòng hương tóc trắng rằm ngủ quên
cánh tay tròn mướt tơ mềm
làm sao dám gối, chỉ thềm vu vơ
lỡ mang bệnh nghiện làm thơ
ngại chi đôi phút bắt ngờ tà tâm*

Từ hình ảnh cái nốt ruồi, Luân Hoán hình dung ra một con ruồi cùng sự tình nghịch đa tình của nó, đến những ngọn lông tơ trên cánh tay tròn bị rối đi với một cách nghĩ tình ranh nào đó,

quả thật Luân Hoán đã có một chút gì mà chính anh cũng hồ nghi là tà tâm. Thúy Oanh nói giọng Hà Nội, khá kiêu kỳ về sau hình như chị làm nghề ‘gỗ đầu trẻ’, không rõ giờ ở đâu? Một cửa ngõ mà Luân Hoán đã băng khuâng khi đi qua là cửa ngõ của Ái Cầm. Một người Hoa chính thống sinh ở Đà Nẵng và trọn đời mang trái tim Việt Nam. Điều gì làm cho nhà thơ băng khuâng đây? Hãy thử đọc:

*băng khuâng qua ngõ Ái Cầm
chợ Cây Me ngó, thì thăm trên vai
chàng này coi cũng bảnh trai
tiếc rằng thiếu bước chân dài trở hoa
phòng hồng đã chập tiếng ca
một nhà thơ ở phương xa đã vào
trời thừa bao nhiêu vị sao
thừa thêm vị nữa chẳng sao đâu tình
vẫn vơ vào cội u minh
Tây cười dưới mộ giết mình làm thinh*

Người thơ nghe được những thăm thì bình phẩm về mình, và cũng sớm thấy được cái đích đến không có nhiều kết quả, nhưng vẫn cao ngạo ví mình như một vị sao. Vị sao đó đã thừa, đành vắn vơ vào một nghĩa trang để chuyện vắn với những người lính Pháp còn bỏ xương lại nơi này. Buồn có thể hơn năm phút phải không các bạn.

Về Ái Cầm đại khái tôi biết như sau: Chị theo học trường Phan Thanh Giản, sinh hoạt văn nghệ rất tích cực cho nhà trường. Từ khởi điểm này một ông quan ba của ngành Tâm lý chiến, trực thuộc Quân đoàn I cù rữ, và “em Phan Thanh Giản bỏ đời theo anh (thor Thái Tú Hạp) từ đó. Ngày nay, tại Hoa Kỳ, vợ chồng Ái Cầm Thái Tú Hạp thành công trong nhiều lãnh vực sinh hoạt xã hội, văn hóa cho đến việc xuất bản ra cháu Doanh Doanh, một hoa hậu Việt Nam của quận Cam năm 2003 và đang trên đà thành danh trong nghiệp ca hát.

Thuộc phái người đẹp theo kịp nếp sống tân tiến nhất của Đà Nẵng thời bấy giờ là chị Diệu Minh. Với Luân Hoán, chị là một bậc đàn chị. Với tôi, một người ngày trước ở tận bên kia sông, không được biết về chị nhiều, nên ở đây tôi chỉ trích thơ Luân Hoán, để các bạn tùy nghi nhớ lại, nghĩ về Diệu Minh.

*lờ khờ qua ngõ Diệu Minh
trèo tường sân vận động nhìn mây bay
nhạc luồn theo những ngón tay
xoay lưng ong những vòng quay vật vờ
dáng hoa dài các thanh cao
bước dần ra khỏi vạt thơ mê tình
lầm bầm tụng một câu kinh
một câu kinh trị thất tình vô ngôn
ngó quanh trời đất vẫn tròn
ngả lưng đánh giấc thả hồn lưu linh*

Sau một thời gian dài lang thang qua nhiều ngõ hoa như vậy, Luân Hoán như người đi đêm lâu ngày gặp ma. Và lần này anh không chỉ mê mà biết yêu nữa. Anh đã yêu và được yêu. Tôi cố tình không giới thiệu khuôn mặt quan trọng nhất trong đời sống thơ Luân Hoán. Nhưng tôi tin bạn đọc thơ anh, đều đã rõ.

*lùng khùng qua ngõ Phước Ninh
lolita hiện hiển linh cười cười
già bủng được cánh môi tươi
lấy thơ lấp lại cho đời khỏi ghen
tình yêu là cái mặt bằng
xây bao gác gió lầu trắng, vẫn thừa
hôn nhau từ sáng đến trưa
từ chiều sang tối vẫn chưa thom lòng
đường Phan thanh Giản cong cong
cái chân đứng lại, cái lòng băng khuâng*

Mặc dù quan niệm cõi tình yêu như một vật đất hứa và thổ lộ hôn nhau từ sáng đến trưa, từ trưa đến tối vẫn chưa thom lòng

nhưng vẫn thú thật cái vợ vẫn chưa chịu nằm yên: *cái chân đứng lại, cái lòng băng khuâng*. Chính nhờ những băng khuâng này mà chúng ta được nhắc nhở thêm nhiều người đẹp khác của Đà Nẵng trong hai thập niên 60, 70

*buồn buồn qua ngõ mỹ nhân
Quý Phẩm, Thạch Trúc, Ý Vân, Bích Hà
Xuân, Đông, Hồng, Phú, Phước, Nga.....
những môi, những mắt, những da thịt nồng
những vòng đất biết trở bóng
thuận, không, tôi cũng đã trông ra thơ
dài đời trôi nổi phát phơ
sờ trong ngực áo vẫn thao thức tình
gởi người thánh nữ siêu hình
nụ hôn này để tạ tình thế gian*

nguyện đem theo xuống suối vàng

Trong những mỹ danh Luân Hoán gọi trên, thú thật có nhiều người tôi chưa được biết nhiều. Có thể vì anh chỉ dùng một từ để gọi như Phước, như Nga vv.. làm tôi nhớ, đoán lẫn lộn bởi trong thành phố có quá nhiều người cùng tên. Tuy vậy không phải tôi hoàn toàn mù tịt. Tôi có thể nhắc vài nét đơn giản để các bạn nhớ về những người mà tôi chắc các bạn một thời đã từng có đôi phút được diện kiến, hoặc mơ màng mộng lung.

Đây là Chị Quý Phẩm. Chị mang họ Lê, Lê Thị Quý Phẩm. Một mẫu người đẹp thùy mị, hiền thực. Danh của chị không chỉ bành bồng trong khuôn viên trường Phan Châu Trinh, nơi chị theo học, mà còn được lan rộng cho cả thành phố ngưỡng mộ. Riêng tôi nhớ hình như chị ở trên đường Đống Đa, con đường dẫn về trại nhập ngũ số 1, một con đường định mệnh của đám nam sinh chúng tôi một thời.

Đây là Chị Thạch Trúc. Chị cũng mang họ Lê, Lê Thị Thạch Trúc. Với nhan sắc lộng lẫy của dáng dấp phương Tây,

Thạch Trúc thuộc lớp người quý phái. Chị được sinh ra trong một gia đình thương gia giàu có. Gia đình này ngoài chị, còn có những cô em gái khác, tuy không tuyệt vời về nhan sắc nhưng đều là những người thành đạt. Nói về chị Thạch Trúc thật là khó, bởi mọi người ở Đà Nẵng hầu như đều biết và ngưỡng mộ chị. Thường ngoạn nhưng không miêu tả. Ngay đến cả một Luân Hoán, dấu vết ba hoa xâm đầy mình vẫn chưa dám viết tình tường, có chăng chỉ là đôi lần gọi tên suông một cách vô thưởng vô phạt.

Đây là chị Ý Vân. Chị vốn là học sinh của Trần Quý Cáp Hội An chuyển ra Phan Châu Trinh trong năm lên đệ nhị. Ý Vân có khuôn mặt trong sáng với mái tóc ngắn, ôm sát hai vành tai. Dáng người chị thon gọn trong một làn da chín nắng vừa đủ để vẽ ra cái đậm đà đầy ma lực thu hút.

Đây là Xuân, Đông...Nếu tôi không lầm là những bóng hồng, con của một chủ quán cà phê cóc gần Ty Thông Tin? Hai cô này...còn vài chị em nữa. Tất cả đều sắc nước, hương trời làm tốn bao nhiêu tiền cà phê của toàn thể nam sinh chơi chơi của Đà Nẵng một thời.

Có thể nói Luân Hoán là người liều mạng số một trong đám làm thơ chúng tôi thời bấy giờ. Gần như ai anh cũng mê cả. Dù sự mê của anh có thể chỉ kéo dài đủ cho anh làm một đoạn thơ, mà nhiều người cho là tầm phào, vớ vẩn. Còn các chị thì cho là dờ hơi, khó ưa, tôi nghĩ vậy. Không dờ hơi sao được, khi ai anh cũng cho là *những vòng đất biết trở bóng*, để rồi thư thái thú nhận: *thuận, không tôi cũng đã trông ra thơ*. Và với một ngực áo sờ lúc nào cũng thấy thao thức tình, nên Luân Hoán không thể bỏ sót những tiểu thư khác. Chúng ta hãy thử nhìn những tiểu thư mà anh đã nghiêm chỉnh nghiêm chào sau đây:

*chào em, Lê Thị Quỳnh Như
xin đừng nghiêng nón, nắng thu rất hiền
con đường này đã dành riêng*

*cho người con gái có duyên như là
cô hoa khôi của Tam Tòa
thong dong dạo bước trong ta mỗi ngày
ngón chân như những sợi mây
lòng ta ngậm vốc tình đầy tiểu thư
thưa em, Lê Thị Quỳnh Như
em thom như ngọn thơ từ Nguyễn Du*

Người thứ nhất, đẹp đủ để Luân Hoán nghiêng chào là một cô gái từ phương bắc vào định cư tại Đà Nẵng, trong dịp tản cư năm 1954. Ở vào khu định cư Tam Tòa, cho chúng ta biết điều này. Chị Như có dáng mảnh khảnh mình đây. Điểm Luân Hoán chú ý nhất ở chị là bước đi rất nhẹ nhàng. Anh đã ví những ngón chân của chị là những sợi mây. Những sợi mây đó xinh đẹp như những câu Kiều. Và chị đã được ví như thơ, mà là thơ của bậc nhất thi ca Việt Nam, hẳn nhiên phải vô cùng đẹp. Tôi rất tiếc đã chưa được thưởng thức chị Lê Thị Quỳnh Như, nhưng đọc thơ Luân Hoán đọc cả cái tên đã có một phần nào hạnh phúc.

Sau chị Như, chắc các bạn không xa lạ lắm với cô em này:

*chào em, Đoàn Thị Bích Hà
xin đừng vội nủ, giữ tà áo phơi
nụ cười em chợt đánh rơi
chắc không sợ ý như tôi ngỡ ngàng
hàng kiền kiền thở vội vàng
tôi nghe rõ những giọt đàn bay qua
thưa em, Đoàn Thị Bích Hà
em thom nhánh chữ Nguyễn Sa gợi tình*

Lại thêm một người được ví với thơ, mà lần này là thơ Nguyễn Sa, một nhà thơ nổi tiếng trong thế hệ chúng ta. Nếu tôi không nhớ sai thì Đoàn Thị Bích Hà là học sinh trường Phan Thanh Giản. Con đường có nhiều cây kiền kiền, ở đây có thể là con đường Thống Nhất, con đường có dốc Cầu Vòng, nơi gần nhà người đẹp Bích Hà. Hà có cái duyên với một vài nhà thơ,

nhà văn, lẫn họa sĩ nữa. Tôi chỉ dám nói vậy thôi, để bạn đọc hồi nhớ.

Người thứ ba Luân Hoán chọn để nghiêng chào, không biết có phải là cháu của cụ Trần Quý Cáp, mà có lần anh thổ lộ:

*nhớ một thuở mê cháu Trần Quý Cáp
may chưa yêu nên chưa được thất tình
thơ chưa sâu, đời chưa được lênh đênh...*

Sở dĩ có nghi vấn này vì cô cháu của cụ Trần cũng có thời cư ngụ trên con đường Hoàng Diệu. Luân Hoán không nói cháu nội hay cháu ngoại. Nhưng có lẽ người đẹp Nguyễn Thị Ngọc Lan mà nhà thơ kính cần nghiêng mình là một tên tuổi khác.

*chào em, Nguyễn Thị Ngọc Lan
xin đừng quíu gót chân vàng thanh xuân
triệu dòng tóc chảy trên lưng
đầy xô, vậy gọi ngập ngừng theo nhau
công câu thơ, tôi theo hầu
còn lo em sẽ quay đầu ngoá lui
gió đường Hoàng Diệu nhắc tôi
theo sát chút nữa không thôi lạc đàng
thưa em, Nguyễn Thị Ngọc Lan
thơ Lê Vĩnh Thọ bén sang bao giờ?*

Chỉ dựa vào thơ, tôi biết người đẹp này ở trên đường Hoàng Diệu. Chúng ta thử nhớ trên con đường nhiều bóng cây này có những người đẹp nào? Hình như có Phước của nhà bán đồ gỗ Nguyễn văn Phước, Hình như có Hồng Hạnh con gái cụ Phan Châu Toàn, đông y sĩ. Còn những ai nữa đâu? Như vậy chị Lan, người khiến cho Luân Hoán phải *công câu thơ đi theo hầu* chắc phải cư ngụ tại cư xá công chức Hoàng Diệu? Nơi nhạc sĩ Hoàng Bích Sơn cư ngụ. Những ước đoán này của tôi không rõ có chính xác không? Trong thơ, Luân Hoán có nhắc đến nhà thơ Lê Vĩnh Thọ, một cây bút của tạp chí Văn Học tại Sài gòn trước

1975. Luân Hoán hạ câu *thơ Lê Vĩnh Thọ bên sang bao giờ?* chắc hàm cái ý chị Lan đã là người yêu của ông thi sĩ này?

Người đẹp một thời của Đà Nẵng trong *thơ Luân Hoán* tưởng đã được kết thúc trong hai bài lục bát trích dẫn trên. Nhưng chưa, khi đọc số *thơ* chỉ mới phổ biến trên trang điện toán của Luân Hoán, tôi rất thích thú và sung sướng ngộ một cổ nhân. Xin nói ngay rằng chữ cổ nhân tôi vừa dùng chỉ để gọi một người có quen biết bình thường trong thời kỳ cùng học một trường. Chúng ta hãy nghe Luân Hoán giới thiệu về trang nhan sắc khôi vĩ này:

*nắng hồng ngập ghé hành lang
gót thơm Đỗ Thị Kiều Trang qua đường
phổ phưởng bát ngát mùi hương
gió nghiêng cành gọi muôn phương chim về
xôn xao từng ngọn tóc thề
thốt nhiên điểm huyết tôi mê mẩn ngời
chìm dần trong giấc mơ trôi
nhón chân, vói, huyệt, một đời mộng sông*

Đỗ Thị Kiều Trang là con gái của Photo Thanh, nằm trên Hoàng Diệu sau dời về đường Phan Châu Trinh. Chị cùng Như Thoa, Và tôi, Nguyễn Văn Ngọc ngồi chung lớp đệ nhị C trường Sao Mai. (tôi nhắc lại điều đã nói trên).

*Như Thoa rất mực tuyệt vời
Kiều Trang rực rỡ bởi sắc hương*

(Đây là lục bát của tôi, gọi là một chút đóng góp trong ‘sự nghiệp’ ca ngợi người đẹp, hơn là ca ngợi những thứ khác, chỉ làm con người khốn cùng). Đúng là mỗi người một vẻ. Đỗ Thị Kiều Trang tiểu thư, sắc nước, tôi mê. Thầy Phùng Văn Bộ, giáo sư toán, lý hóa lớp đệ nhị B cũng mê chị. Anh Luân Hoán lại có vẻ như mê chị nhiều hơn chúng tôi. Anh mê mẩn Kiều Trang là đúng, không si mê mới là một thiếu sót đáng trách. Với một người mỗi bước chân có khả năng tỏa ra

mùi hương, gọi được cả chim ngàn, thì việc sắc hương ấy điểm huyết chết sống một nhà thơ nòi tình là chuyện thường tình. Tôi được biết Kiều Trang là bạn của chị Kim Anh, chị ruột của Luân Hoán, người đã giúp anh có được hai bài thơ rất cảm động là Khiêng Nước và Xin Gởi Cho Em Vài Hạt Mưa. Kiều Trang còn có một cậu em tên Dũng, lính Không Quân, có chơi cùng Luân Hoán. Không hiểu vì sao người đẹp mà anh làm thơ lại trở thành vợ của một người bạn chung của tôi và Luân Hoán là kỹ sư Nguyễn Hạnh. Tôi nghe Luân Hoán kể: tại Montréal, khi nào Luân Hoán và thầy Phùng Văn Bộ gặp nhau, đều có nhắc về người đẹp này. Thật hạnh phúc cho hai ông, thú vị thật.

Đứng liền với Kiều Trang trong bài thơ mang tên Tình Thơ Một Thuở, là một khuôn mặt mang hai dòng máu Anh và Việt, Luân Hoán viết:

*với hai dòng máu Việt, Anh
có làm cho trái tim thành biển sóng?
bao la từ nhánh tóc bông
nghìn trùng từ nụ mắt trông chiêm bao
nghiêng vai, Scotte Jeanne chào
giật mình thả rót lòng vào giữa hoa
em ngồi kể sát bên ta
câu thơ làm rối mắt tà áo bay*

Nếu các bạn từng là người cấp sách ở Đà Nẵng vào thập niên 60 hoặc đầu 70, hẳn nhớ một người Anh, với tầm vóc nhỏ thó, sống trong một ngôi nhà ngói cũ, sát rạp hát bội Hòa Bình trên đường Phan Châu Trinh, người đó chính là thân phụ của người đẹp mà Luân Hoán vừa nhắc. Ông dạy sinh ngữ tại trường Pascal. Scotte Jeanne được sinh ra và lớn lên tại Đà Nẵng, chị giống bố hơn mẹ. Với mũi cao, mắt xanh, hai yếu điểm dễ tạo nên một nhan sắc tuyệt hảo. Dĩ nhiên cái vẻ đẹp của một người có hai dòng máu rất sắc sảo. Luân Hoán không chỉ dành cho Scotte Jeanne một đoạn thơ lục bát này. Trong tập Đưa Nhau Về Đến Đâu, anh từng có một bài dài viết cho chị, khi chị đã về

quê cha, sau 1975 trong thời điểm, Luân Hoán vẫn còn ở Đà Nẵng. Tôi không dám đi xa trong việc tìm hiểu cội nguồn của những xúc động thành thơ này.

*chưa cầm được cái cổ tay
sao lông măng mọc đã đầy trang thơ
Đỗ Hoa, Đỗ Phủ, Đỗ nào
dẫn tôi quanh quẩn ra vào quẩn quanh?
chỉ là giọt mắt long lanh
chỉ là hương giọng trông tránh níu vai
ước chi em mặc áo dài
cho tôi một vật phơ bài tình hoa*

Đỗ Hoa, một tên gọi rất lạ với tôi. Nét đẹp của người đẹp này có lẽ khá đặc biệt. Nó lấp lánh từ cái cổ tay. Cái cổ tay đã lưu được sự lưu luyến đáng nhớ đến thành thơ của Luân Hoán. Hẳn chị là người ít khi mặc áo dài, nên nhà thơ của chúng ta mới có một niềm ao ước thật giản dị. Cũng có thể người đẹp Đỗ Hoa, làm mẫu cho Luân Hoán trong thời điểm tại Việt Nam thiếu nữ chưa được phép mặc lại áo dài?

*đi giang hồ vất trở về
nghe Đà Nẵng gọi bốn bề Thùy Trâm
ơi lolita môi trăm
ta qua Hồng Đức ngóng thăm cho vui
nghe danh mà chẳng thấy người
làm sao bắt ghé mời ngồi côi thơ?
con đường, nắng cũng đang chờ
hàng chân mây nhũ vu vơ ngọn tình*

Với người đẹp này, thuộc lớp học sau Luân Hoán một thời gian. Tuy vậy tên tuổi chị rất lẫy lừng, đủ làm xao động những trái tim có tuổi nhưng chưa già. Ôi đến khi nào cho một trái tim biết già?

Là học sinh trường nữ trung học Hồng Đức, Thùy Trâm được gọi là một lolita đương thời của Đà Nẵng. Ngày nay, nghe nói

chị là phu nhân của một được sĩ, có tài làm thơ hay đúng hơn là một nhà thơ đã có tác phẩm ấn hành. Xin được chúc chị mãi mãi là nguồn thơ, không phải chỉ dành riêng cho một người, mà cho cả đám thi nhân biết và quý trọng cái đẹp.

*tự xem như đã bà con
mà sao đôi lúc vẫn còn xốn xang?
em cười, thế giới hoang mang
em đi, nhạc biếc nhạc vàng nổi chân
câu thơ tôi chọt bản thân
giữ Kim Uyên lại thì bằng khuâng buồn
thả đi, hồng cả mấy chương
tình thơ một thuở như tuồng vắng tên*

Cuối cùng, khuôn mặt tôi chờ đợi nhất cũng xuất hiện trên thơ Luân Hoán. Kim Uyên, người từng là á hậu đầu tiên của Việt Nam. Ngày ấy, nghe nói đúng ra chị phải là hoa hậu. Nhưng chuyện đã cũ. Hư thật, thật hư không còn cần thiết. Kim Uyên luôn luôn là một người đẹp đã từng hít thở không khí Đà Nẵng. Về sau, chị theo cha mẹ sinh sống tại Sài Gòn, rồi lập gia đình, rồi theo chồng ra hải ngoại. Cuộc sống dù cuốn hút đến đâu, nhan sắc chị cũng đã được ở lại một đời với thơ.

Có lẽ để kết thúc công việc ngợi ca, mà nhiều người cho là vớ vẩn, Luân Hoán cùng một lúc đã ghi thêm vào trang thơ anh những tên gọi sáng chói khác. Nào là Thanh Thảo, Phương Lan, Bích Hường, Phước Hạnh, Thái Thu... Tôi, dĩ nhiên, đã được hân hạnh nghe, biết nhiều người trong số này.

Cụ thể như chị Thanh Thảo. Chị là bậc đàn chị của chúng tôi, nổi bật với tài ngâm thơ mà thị dân Đà Nẵng có lẽ không mấy ai yêu thích văn chương văn nghệ mà không biết. Chị Thanh Thảo sau ngày rời nhà trường trở thành phu nhân của nhà văn Trương Duy Hy. Cuộc tình của anh chị Hy Thảo được đánh giá là đẹp nhất thời bấy giờ, nó thủy thủy, chung chung từ đầu đến cuối.

Phương Lan là con gái photo Phụng Ký, cùng với người em tên Thủy Tiên, cũng đã từng làm nhiều nam sinh của Đà Nẵng một thời phải hồng thi. Về sau, Phương Lan là vợ của giáo sư Tông của trường Phan Châu Trinh.

Bích Hường, ở gần chợ Mới trên đường Trưng Nữ Vương. Đây là nguồn thơ để anh học sinh Nguyễn Đăng Trùng của Phan Châu Trinh trở thành nhà thơ Huy Giang với bài Tiễn Hường trữ tình.

Phước Hạnh thuộc lớp người đẹp của thời đàn em Luân Hoán. Tôi không biết nhiều về lứa tuổi này. Chỉ có lần được nghe Luân Hoán kể sơ sơ về cô bạn đồng nghiệp này của anh.

Thái Thu là một tên tuổi lớn, Một nhan sắc đáng nể trong giới nữ lưu. Chị sớm trở thành phu nhân một viên chức lớn, có gốc nhà binh. Trong cuộc đổi đời sau 1975 tôi có nghe nói chị đã gặp nhiều không may trên đường đi tản. Thật hư không biết ra sao. Nhưng dù ở thế giới nào cũng mong chị giữ mãi nét thanh lịch, đài cát lộng lộng thanh xuân ngày xưa.

Châu Yến Loan hình như cũng thuộc lớp Thu Liên, Hồ Thị Hồng? Tôi chỉ được biết chị khi chị đã thành vợ của một bạn tôi, nhà giáo Nguyễn Thiếu Dũng, cháu nhà văn Nguyễn Văn Xuân... Tên Châu Yến Loan tôi có gặp đâu đó trên một vài đặc san, tạp chí trong các bài viết nghiên cứu về Sử, có phải chính đương sự? Dũng, bạn tôi còn ở Đà Nẵng, tôi chưa có dịp thăm hỏi.

Tất cả những người đẹp tôi vừa nhắc trên, Luân Hoán cho ăn ở trên đoạn lục bát này:

một đời mê những mỹ danh

Thanh Thảo, Kiều Phúc, Kim Anh, Bích Đào

Phương Lan, Mộng Thủy, Lạc Giao

Bích Hường, Phước Khánh, Hồng Đào, Thái Thu

*Huỳnh Thi, Phước Hạnh, Quỳnh Cư
Duyệt Lai, Châu Yến Loan, Từ Thoại Chi....
mê tên người để làm gì?
Thu Liên vẫn lạ, Hồ Hồng vẫn xa
hóa ra là để ba hoa
có chăng chữ nghĩa đậm đà sắc hương
quí thay cái thuở bất thường
ước chi tiếp tục khác thường hơn xưa*

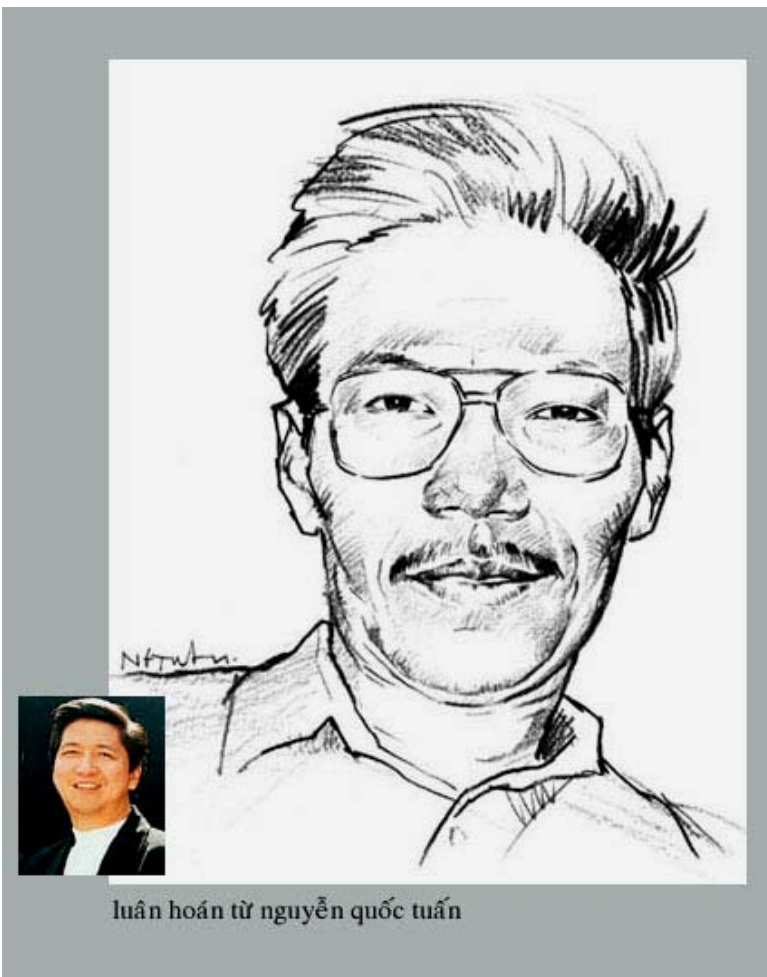
Luân Hoán, bạn tôi, bạn của chúng ta đã từng bất thường và còn đang ao ước được khác thường hơn những cái bất thường đã có. Nếu vậy anh sẽ còn quấy nhiễu những người đẹp đến bao giờ? Và chúng ta sẽ phải mệt vì đọc thơ vớ vẩn của anh đến bao giờ?

Dù sao, xú lạ quê người, giữa cõi bờ trần lụy, ngồi đọc lại thơ bạn bè, bên ly rượu, một mình, hiu hiu một tấm lòng mưa bụi, hồi tưởng lại những người đẹp xa xưa...vừa thích thú, vừa bàng hoàng. Tôi định làm thơ nhưng lại thôi, mượn tạm thơ của bậc đàn anh chúng tôi, Bùi Giáng, để khép lại bài này:

*cảm ơn thân thánh thiết tha
vốn người Xứ Quảng vốn là chịu chơi*



Nguyễn Đông Giang
San Jose, Cali, May 2004



Hiên Nhà Cũ Và Thơ Tình Luân Hoán

Nguyễn Nam An

Lúc đó đầu chừng lớp nhất tôi thuộc bài Nhớ Rừng của Thế Lữ. Vào mùa thi lục cá nguyệt, thầy Quyền, Nguyễn Phú Quyền cho học trò đọc Học Thuộc Lòng hay hát. Cả hai tôi không chọn mục nào mà đọc thơ. Tôi đọc bài thơ dài thông nói trên. Thầy khen. Cho tám điểm! Máy thằng khác đọc bài có thuộc mấy cũng bảy điểm là cùng. Khoái thật. Thừa thắng xông lên từ đó tôi thích thơ.

Chồng chị họ tôi ở Không Quân, thi tú tài, cần dẫn chứng về thơ mới. Anh ấy về kể lại đám em bà con nghe chơi. Trong đó có tôi, cứ tròn xoe mắt nghe ‘anh vò đầu vò trán rồi làm luôn thơ’ mới! Thơ của mình. Máy ông thi sĩ thật đi chỗ khác chơi! Khóa ấy anh tôi trượt vô chuỗi. Trượt là phải. Thầy giám khảo chấm bài mệt, bực mình, lại đọc thơ không phải của một trong những ông thi sĩ thời tiền chiến thì câu đó được vài điểm cũng may. Những ngày đầu của tôi với thơ vậy đó.

Khi học bên Phan Chu Trinh, đọc được bài thơ Tình Qua Lộng Ngọc của Hạ Quốc Huy viết cho cô hàng cà phê, mấy thằng khoái quá lò dò tìm đến quán Lộng Ngọc đó để ngó. Bên ngoài này đường Phan Đình Phùng nhìn vào quán mờ mờ ảo ảo. Thơ ở đâu cà? Chẳng biết.

Nhưng ở Phan Chu Trinh thì có nhiều ‘thơ’. Máy chị mà anh Luân Hoán nhắc đến trong bài lục bát: *“một đời mê những mỹ danh/Thanh Thảo, Kiều Phúc, Kim Anh, Bích Đào/Phương Lan,*

Mộng Thúy, Lạc Giao/Bích Hường, Phước Khánh, Hồng Đào, Thái Thu/Huỳnh Thi, Phước Hạnh, Quỳnh Cư/Duyệt lại, Châu Yến Loan, Từ Thoại Chi.../mê tên người để làm gì?/Thu Liên vẫn lạ Hồ Hồng vẫn xa/hóa ra là để ba hoa/có chăng chữ nghĩa đậm đà sắc hương?/quý thay thuở bất bình thường/ước chi tiếp tục khác thường hơn xưa”.

Mấy anh mấy chị làm tờ Trả Lại Tuổi Trẻ ‘chiến’ quá trời dầu báo quay ronéo. Còn học trò mà Trần Ngọc Văn(?) dám in thơ. Đi ngang trường thấy thông báo buổi ra mắt thơ của anh này bạn tôi phục. Lúc đó anh Luân Hoán đã vào ‘nơi gió cát’. Anh đi tác chiến, Sư Đoàn 2 Bộ Binh. Thời gian này tôi đọc được thơ anh trong tập Lục Bát Ca của Vĩnh Điện phổ nhạc. Chịu quá! Giờ nghe nhắc đến Luân Hoán là nhớ bài lục bát đầu tiên đọc được thuở mười mấy, đã làm mình thích thơ thêm. Không phải mình tôi mà thêm vài thằng nữa trong lớp, như Nhân ròm Nguyễn Văn Nhân, và vài tên nữa mượn thơ thi sĩ viết thơ tình: “Tóc xưa thôi bỏ đuôi gà/Môi xưa thôi bỏ mặt mà tay che/Mắt cười còn biếc ngọn tre/Lòng ai thôi cũng vàng hoe nắng chiều...” Dễ nhớ không, Sầu Biếc. Hình ảnh và ngôn ngữ quá gần nhưng đâu phải ai cũng đưa vào thơ được vậy. Luân Hoán viết như nói. Thi sĩ làm thơ dễ dàng như sống và thở nhưng thơ thật là thơ. “Trong tay đầy nỗi tiêu điều/Choàng vai nghe lạc niềm yêu thương người/Lời sầu dài biết bao nguôi/Ai vụn quên để ngậm ngùi lòng nhau/Xin trời một thoáng mưa ngâu/Vườn xanh lá chuối che đầu trao hôn/Chút hơi phù phiếm trong hôn/Dâng làm kỷ niệm héo hon một đời/Người về sầu lẫn trong tôi/Em về sầu lẫn trong lời thơ bay”

Đó là Luân Hoán thuở còn đi học, rất trẻ như trong hình chụp ở hội trường trường trung học Phan Chu Trinh ‘sau giờ đọc thơ Luân Hoán và Vĩnh Điện trình bày Lục Bát Ca’. Trẻ nhưng thơ thuở ấy đã bay bổng ngoài Trung và Sài Gòn trong những tạp chí văn học sáng giá của đất nước. Cả Luân Hoán bây giờ, “tiếp tục khác thường hơn xưa” khi: “đi giang hồ vật trở về/nghe Đà Nẵng gọi bốn bề Thủy Trâm”. Đọc thấy gần gũi quá dầu tôi lớn

lên sau anh mười mấy năm và không được giống chút ít ‘thuở bất bình thường’ của anh viết trong thơ chút nào.

Nhớ lại tháng ngày năm 1973, làm được những bài thơ khi xa nhà, tôi đem cất không dám cho ai đọc. Sau này đọc lại mới nhận ra rằng làm thơ lục bát dễ ‘dở!’. Nhưng sao đọc thơ sáu tám, thơ năm chữ của Luân Hoán, tôi có cảm tưởng anh viết rất dễ dàng (như thơ tôi được đọc đã dễ dàng đi vào hồn người, nằm đó!): *“em mê thơ, chẳng tò mò?/hay là em chỉ giả đồ vậy thôi?/chỉ cần một chiếc lá rơi/hình như em đã thả đời bay theo”*.

Lúc đó tên bạn người Hội An hay nhún vai bất cần đời và đọc thơ Quang Dũng. Có lúc hẩn kể về những sinh hoạt văn nghệ ở Quảng Nam. Trong câu chuyện, tình cờ nhắc đến Luân Hoán và thi tập Nén Hương Cho Bàn Chân Trái. Nhờ hẩn tôi được tin anh Luân Hoán bị thương giải ngũ. Trẻ cũng vài năm!

Suốt thời gian ở Đà Nẵng, tôi chỉ biết anh qua thơ. Lớn lên, rời thành phố rồi lưu lạc, những ngày đi học lại ở Mỹ lại được đọc thơ Luân Hoán qua tạp chí Nhân Văn. Cũng chưa có dịp gặp anh khi Nhân Văn in ‘Ngơ Ngác Cõi Người’. Tưởng Năng Tiến nhắc đến anh nhiều lần trong những buổi ‘tao ngộ nhậu’ nhưng anh ở xa quá. Sau này đọc được bài thơ ‘Khiêng Nước’ buồn buồn, tuổi nhỏ tôi chạy ngược về khi nao nao thấy lại bóng dáng mình đầu đó. Những điều anh viết quá gần gũi: *“Một cái thùng con con/Một đoạn tre nho nhỏ/Chị khiêng chịu nặng hơn/Lâu lâu hơi cau có/Em đi trước run run/Đòn nghiêng vì vai thấp/Dốc đá vấp luôn luôn/Thùng va vào sau gót...”*, và đi theo đến hôm nay. Luân Hoán vẫn *“tiếp tục khác thường hơn xưa”*. Anh còn làm thơ, thơ tình thuở xứ người:

*đèn xanh, tôi quẹo theo đời
dấu hoa đã lạc chân trời còn thơm*

‘Gởi tặng thiếu nữ của mọi thời đại’ trong ‘Em và Thơ’:

*em yêu đâu chỉ làm thơ
vì em đâu chỉ vu vơ qua đường
em là tất cả nguồn hương
nằm trong những đốt xương sườn thi nhân*

...

*em đi tay đánh mướt mà
làm bao nhiêu bụi tà tà bay theo
thơ đời vốn rất trong veo
bỗng dưng trôi nổi bọt bèo nhớ nhung*

...

*trời sinh em, trời sinh thơ
nếu không chẳng biết phải thờ em đâu
trái tim dù rất là sâu
chắc gì em được ở lâu đời đời*

hay một mai đó về lại ‘Đà Nẵng, 20..(?)’ cũng vẫn rất tình:

*và tôi nghiêm chỉnh gặp tôi
gặp luôn em giữa đợt cười chớm xanh*

Có lẽ đây là niềm vui nhất của anh, anh Luân Hoán.



Nguyễn Nam An
(An Phú Vang 17 tháng 6, 04)

Luân Hoán...

Nhìn Từ Bên Hồng

Nguyễn Quốc Tường

Chúng tôi dọn sang chung cư này tính ra đã hơn mười năm. Gọi là chung cư thì hơi khuếch đại một chút, thực ra đây là một khu nhà có bốn tầng và chỉ có bảy gia đình thuê. Mấy căn “appartement” này vào thời điểm đó vừa được tân trang lại toàn bộ và người thuê nhà cũng là người mới, chẳng ai biết ai.

Hôm đó, chúng tôi vừa xuống đến cửa thì gặp Hòa Bình, cô bé dễ thương chúng tôi quen biết từ rất lâu và coi như em. Hỏi: “Em đi đâu mà lạc bước đến đây?” Và được trả lời: “Dạ em đến thăm ba má em”. Chúng tôi hơi ngạc nhiên hỏi lại: “Sao nghe nói ba em là thi sĩ Luân Hoán cơ mà?” Hòa Bình cười hóm hỉnh đáp: “Dạ thì em cũng chỉ có một người ba là ông đó mà thôi.”

Trên đường đi chúng tôi cứ thắc mắc, chẳng lẽ Luân Hoán lại là cái ông lảm lì, khó ưa ở ngay tầng dưới, ông ta trẻ trung như thế sao có cô con gái lớn vậy v.v... Bản thân chưa bao giờ làm nổi một câu thơ ra hồn, tôi rất nể phục những thi sĩ, coi họ là một thứ “nhân loại” khác thường! Bây giờ hàng xóm của tôi lại là thi sĩ, mà thi sĩ ở tầng cơ Luân Hoán! Nhìn mấy đứa con nhỏ lắp ghép từng mảnh “Lego” cho đến khi trở thành những thứ đồ chơi có hình dáng đẹp đẽ, lạ lùng, tôi tự hỏi không hiểu mấy thi sĩ có làm thơ kiểu này hay không? Rồi tôi tự trả lời được ngay, thi sĩ mà mang những từ, những ngữ lắp ghép vào với nhau cho thành vần điệu thì thơ sẽ trở thành những câu thơ “gỗ”, chả ai thèm đọc! Từ đó tôi đam tò mò quan sát anh Luân Hoán, xem nhà thơ làm việc và sinh hoạt như thế nào. Dĩ nhiên tôi

chẳng biết được gì hết, nhà nào nhà nấy cửa đóng im im, nghe cũng chẳng được nói gì thấy! Không nghe không thấy thì tưởng tượng, tôi hy vọng một ngày nào đó được thấy anh Luân Hoán uống rượu say sưa, ôm vầng trăng nhào vào đông tuyết trước cửa nhà đánh một giấc cho đến sáng! Tôi tưởng tượng đến những nàng thơ ái mộ anh, cứ đến bấm chuông gọi cửa liên tục, làm phiền lòng nàng thơ thứ thiệt đang ở ngay cạnh anh, khiến nàng nổi cơn tam bành, xuất chiêu sư tử Hà Đông v.v...

Sự tưởng tượng của tôi mãi rồi cũng chỉ là tưởng tượng, không có gì xảy ra hết! Thời gian trôi qua, từ những gặp gỡ lúc đầu chỉ là chào hỏi xã giao, lâu dần trở thành quen rồi thân. Tôi nhìn thấy ở anh Luân Hoán một người bạn dễ chịu, cởi mở, không lắm lì, khó ưa tí nào. Cách sinh hoạt của anh còn điều độ, nghiêm chỉnh hơn tôi nhiều. Ngoài tài làm thơ, anh còn có tài nuôi chim, nuôi cá. Những sinh vật khó nuôi này vào tay anh trở thành những sinh vật đáng yêu, chúng sinh sôi, nảy nở hàng đàn hàng lũ. Nhìn vào bể cá của anh, tôi liên tưởng đến nước Trung Hoa vĩ đại, vì hồ cá của anh tuy khá đủ lớn cũng không chịu nổi nạn “cá mẫn” ngày càng bành trướng! Ngoài ra, đừng tưởng thi sĩ không biết thể thao, anh bình luận về những giải bóng đá, quần vợt cũng điệu nghệ không kém gì những nhà bình luận thể thao chuyên nghiệp.

Trở lại với riêng chuyện làm thơ. Có lẽ biết vợ chồng chúng tôi là bạn đọc quen mặt của các bibliothèque de Côte des Neiges, bibliothèque du Mile End..., nên anh Luân Hoán, một hôm mang biếu chúng tôi một số thơ của anh đã xuất bản. Tuy không mặn với thi ca lắm, nhưng có sách cũng đâm ra tò mò. Từ đọc một vài bài đến đọc nhiều trang, rồi nhiều nữa. Cứ thế tôi biết được một ít đời sống của Luân Hoán tại Montréal khi chưa đến ở chung cư này.

Thì ra, Cũng như nhiều người Việt khác, ra tới nước ngoài, anh Luân Hoán đã phải vội vã “*Lên đồ đi kiếm job/ Từ mờ sáng đến chiều...*” nhưng có lẽ vì điều kiện sức khỏe của anh có phần

không bình thường, do đó anh vấp khá nhiều trở ngại. Không nản, sau những lần ‘Mỗi chân ngồi bên đường Saint-Denis’, tâm sự với đàn chim bồ câu hoang, anh cũng có cơ hội để được “*Ta cồng trên lưng cái thùng thật lớn / Còn nặng hơn cái tấm thân ta / Cố nghiêng răng giữ cho khỏi ngã / Mỗi bước đi chênh choáng như là...*”. Anh đã học thuộc bài học ‘lao động vinh quang’ bởi tự biết “*...cái cần, ta không đạt / cái đạt người không cần...*”.

Nên cuối cùng, sau những buồn chán, thất vọng, anh đã tỏ ra lạc quan hơn trong những động tác thường nhật: “*Sáng đi như đuổi ma/Chiều về như ma đuổi...*” và hòa mình vào xã hội một cách lặng lẽ “*Người hai chân bốn ba/ Ta căng rười giông rười...*” Nghe đâu anh đã từng làm cho một cửa hàng nữ trang của người Ý ở một đường phố chính của Montréal, rồi làm công nhân cho hãng vải Aronoff một thời gian. Dù lao động chân tay, anh vẫn không quên thơ và cái tính ‘tri nhân hà thời nhân’ nên, cũng qua thơ, tôi bắt gặp người bạn láng giềng của tôi đã từng ‘Nhỏ râu ngoài parc Olympique’, ‘Phơi nắng ở parc Angrignon’, ‘Du xuân ở Complexe Desjardins’, ‘Quanh quần trong Jardin Botanique’, ‘Qua cầu Champlain’, ‘Đạo phố Sainte Catherine’, ‘Trong rừng thu La Chute’...thậm chí còn bay bướm ‘Theo em sang Longueuil’, (em tóc vàng sợi nhỏ) hoặc vui mừng khi ‘Gặp em (tóc đen?) ở plaza Côte des neiges’...(1)

Trong một bài viết của nhà văn Nguyễn Đông Ngạc in trong tập Chân Dung Thơ Luân Hoán, ông Ngạc có trích dẫn một số câu của nhà thơ Đỗ Quý Toàn viết về Luân Hoán “*...Luân Hoán là thi sĩ của cuộc sống, như Nguyễn Khuyến, như Vương Tân. Nhà thơ Bạch Cư Dị của người Việt ở Montréal này đã giúp bà con thấy thành phố Montréal trở nên thành phố Việt. Những phố Mai, Quán Huế, Plaza Côte des Neiges...thành những tên gọi thân mật, những chuyến xe buýt buổi chiều, những đống tuyết cao trước cửa có thật hơn, vì thi sĩ thổi hơi sống vào các vật vô tri đó...*”. Theo tôi, có lẽ anh Luân Hoán đã thương yêu cái ‘xứ lạnh, tình...âm âm này’. Có thể anh mới “*đứng hát giữa lòng Montréal*

/ Trời xanh, trời xanh, trời quá xanh / Có con chim nhỏ bay trong nắng / Chờ cả lòng tôi bay quẩn quanh”. Và thành tâm bày tỏ: “được cười được khóc được than thở không thể không yêu xứ sở này...”

Xứ sở mà Luân Hoán cùng gia đình đã trở thành những người công dân sau ba năm sinh sống. Cái ngày nhìn nhận phần đất tạm dung trở thành một tổ quốc thứ hai, thật khó quên. Giữ lại kỷ niệm này, anh Luân Hoán có viết một bài thơ, đăng trên tạp chí Làng Văn số 54, ấn hành vào tháng 2 năm 1989. Cũng chính nhờ tờ Làng Văn và cái bài ‘Tuyên Thệ’ này mà tôi đã biết đến tên Luân Hoán trước khi anh trở thành một người bạn, để bây giờ tôi ngó từ bên hông. Bài ‘Tuyên Thệ’ có lẽ không được chính tác gia yêu thích lắm, nên trong các thi tập của Luân Hoán không thấy in lại. Tôi muốn được chép lại dưới đây, như một nhắc nhở cái thiếu sót của anh:

*xòe bàn tay mặt ngang vai, đứng
tôi đọc theo người năm bảy câu
nước mắt khi không mà chọt ứa
vui buồn dồn dập dẫm lên nhau*

*lòng mở ra ôm đời trở lại
từng ngày trống rỗng đã qua mau
dấu vì tui nhục hay hãnh diện
giọt nước mắt tôi vẫn một màu*

*ai chứng giám cho lời tuyên thệ
tôi vừa lặp lại rất ngây ngô
lòng tôi chiếc lá phong nho nhỏ
hay vẫn lá tre buồn phát phơ?*

*cảm tạ Nữ Hoàng cho đất sống
cho đời vay mượn những tin yêu
quốc ca bập bẹ theo người hát
không hiểu vì sao lòng buồn thiu*

*xòe bàn tay mặt ngang vai, đứng
tôi có hai thằng tôi sáng nay
hai trái tim trong một cơ thể
nhìn ra rõ mặt kẻ lưu đày*

Người bạn láng giềng của tôi đại khái như vậy. Còn người ‘đi bên cạnh đời anh’ thì ra sao? “Nàng thơ” bây giờ là vợ hiền của anh. Một người mà những đọc giả và bạn văn của anh, ai cũng biết đó là một tình nhân của anh mãi mãi. Không biết cô nhân tình này đã mê thơ hay mê đôi mắt. Một đôi mắt mà tôi cảm thấy lúc nào cũng như hỏi han: “Anh muốn gì, cô cần gì, tôi sẵn sàng giúp...”, hay “Yêu anh không, cứ yêu đi đừng lo”...

Đang vui vẻ trong tình ‘hàng xóm’ ngày một thân thiết, anh Luân Hoán cùng gia đình “*khi không nổi hứng dọn nhà*”. Anh dọn tuốt lên vùng Montréal Nord, xa chừng 15 cây số. Chung cư chỉ còn lại chúng tôi là gia đình Việt Nam duy nhất. Thỉnh thoảng nhớ đến anh chị Luân Hoán thì chỉ liên lạc bằng điện thoại; không thể chạy xuống nhà dưới xin củ gừng, cây hành...lúc cần. Cũng thừa hẵn những lần anh ghé lên nhờ thu một vài cái CD khi máy của anh bị trục trặc. Buổi chiều khi đi làm về, không còn thấy chiếc Toyota Corolla màu đỏ, đã có nhiều tuổi thọ của anh. Con đường Barclay thì vẫn vậy. Một con đường một chiều, dẫn ra xa lộ với lưu lượng xe trung bình, tóm lại không có gì đặc sắc, nhưng đã được nhà thơ Luân Hoán kêu gọi rất nhiều lần trong thơ anh. Ngày chia tay, sau hơn mười năm gắn bó với con đường, với người và cảnh thú chung quanh, anh không quên ghi lại:

*làm sao nhốt hết vô thùng
những tràn lan nhớ
những chập chùng thương
mười một năm sống sát đường
đã ghiền
nhân dạng thập phương bốn mùa*

mười em,
 đã chín dễ ưa
 cái mặt
 cái mũi
 cái.... chưa thấy tường
khi không bỏ phí sắc hương
ai
 ngồi thế chỗ,
 biết thường ngồi hong?
em lơ tay lái liếc vòng
về đầu đôi mắt đứng trông đông phương?
vài giây nhớ,
 đủ ngấm buồn
em,
 ngồi cho kín cặp trường túc hoa

bỗng dưng nổi hưng dọn nhà
bạc thang, ổ khóa
 sứt da thịt mình
mặt tường thao láo lỗ đinh
những tranh, cùng ảnh...ngâm tình, rồi ngại
cả nghìn sách báo...thở dài
nằm chờ, tuyển chọn...sánh vai theo đời
loại đi, tội nghiệp tình người
mang theo, đẹp lép tiếng cười nhỏ nhoi
nắm lên từng món
 săm soi
vui tay sắp hết hấn hoi vô thùng

ngôi im giữa đám đồ dùng
nhớ từng khuôn mặt
 lạnh lùng, tươi vui
dĩ nhiên, tôi nhớ cả tôi
nhớ thời háo hức, nhớ thời thờ ơ
thời gian không chậm chân chờ
nhưng còn đọng đủ để vợ vẫn buồn

*dồn tình nhóm bụi dễ thương
nằm lên sát dưới chân giường đã lâu?
hốt lên*

*không biết để đâu
cái từ tôi phế, đọng lâu mà thành
thương, nhưng không nở để dành
tôi xoa lên vách,
trông tránh lòng tôi*

*vài hôm nữa, bỏ đi rồi
nhà người, trả lại
đất người, chia tay
ơi con đường buồn Barclay
mai kia, tôi gặng qua đây cảm chừng
dĩ nhiên, ngoài những sợi lưng
còn trăm kỷ niệm mọc chung với tình*

12-2003

(Đặc san Đất Quảng-Xuân Giáp Thân 2004)

Tình cảm của anh là vậy, “*câu thang, ổ khóa sứt da thịt mình*” thì tôi làm sao có thể không có những tiếc nuối. Nơi xứ lạ quê người này, câu: ‘Bà con xa không bằng láng giềng gần’ càng có ý nghĩa sâu sắc, đích thực.

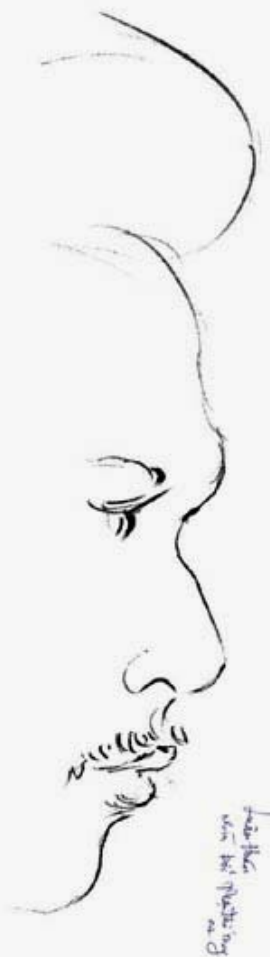


Nguyễn Quốc Tường

(1) Tên một số bài thơ trong tập *Ngơ Ngác Cõi Người*



luân hoán nhìn từ phạm thế trung



Cõi Thơ Luân Hoán

Nguyễn Sao Mai

Có lẽ, từ cái chỗ đã đến được và không còn phải đi đâu, nhà thơ, trong cõi của riêng mình, tự tại, thông dong, hạnh phúc với đầy đủ cảm nhận của một người đang thực sống, nắm bắt đời sống bằng những chứng nghiệm rất riêng. Với Luân Hoán, cái chứng nghiệm rất riêng đó, nhiều nhất ở trong tình.

Tình yêu, thật ra đã bàng bạc trong hầu hết 16 tập thơ in riêng cũng như chung của ông trước và sau năm 1975, trong nước cũng như ở hải ngoại, nhưng đến Cỏ Hoa Gối Đầu, mê tình đã trở thành nỗi mê đời, trong đó, sống là nghe được từng hơi thở của nhịp sống, từng hơi thở của xương da, ngay trong những bất trắc, đa dạng của cuộc đời có, không, sắp, ngửa. Nhà thơ sống với nó, trong từng mỗi giây phút, những kinh nghiệm sờ mó được. Những kinh nghiệm đó không phải chỉ là bóng dáng của thực tại: cõi miên viễn, cõi vô cùng, cõi mông lung vv... mà chính là thực tại. Cõi thơ Luân Hoán.

Trong cõi thơ đó, bởi vậy, không có những nghi vấn, những dò tìm, Khi đã đến được với nó thì còn gì để phải thao thức kiếm tìm? Còn gì để phải thấp đuốc viển vông chạy đuổi? Cũng vậy trong cách sử dụng thơ văn của Luân Hoán. Giữa cơn sốt đang trăn trở của những tìm tòi và khám phá mới về cách diễn đạt trong sinh hoạt thi ca, Luân Hoán vẫn, bằng những cách thể bình thường nhất, thơ văn. Có lẽ, gắn bó với thơ văn, đối với Luân Hoán cũng không phải là điều quan trọng. Quen về bằng cọ, thì cứ vẽ bằng cọ, thể thôi. Và cũng chính điều không

coi là quan trọng này sẽ xóa bỏ biên giới giữa thơ và người làm thơ. Chỉ còn lại Luân Hoán thơ. Thơ Luân Hoán.

Cỏ Hoa Gối Đầu hầu hết là những bài thơ tình với bóng dáng của tình thường. Đó là nỗi mê đời. Đó là ở trong đời. Là chứng nghiệm thực tại. Thực tại chính là tim rung và máu chuyển, là nhựa trong cây, là tình trên lá, nhà thơ cần gì phải chống gậy thiền tăng tìm lật nghiêng sông núi?



Nguyễn Sao Mai

Người Bạn Lính Làm Thơ

Nguyễn Văn Diên

Năm 1966, học hành không kết quả, rong chơi mãi cũng chán, tôi vào lính. Đây cũng là giải pháp của nhiều bạn cùng lớp, không đủ điều kiện để học thêm, hay đã đến tuổi phải nhập ngũ.

Tôi vào khóa 24 Trừ Bị Thủ Đức. Khóa này, ngoài một số nhỏ thuộc dạng volontaire còn lại toàn dân bị tổng động viên, nên đủ cả “mặt mũi bá quan” ngoài xã hội tụ tập về, nào là giáo sư, luật sư, kỹ sư, văn nghệ sĩ... rất đông vui.

Đoàn tân binh chúng tôi, được máy bay C130 chuyển từ Đà Nẵng tới Sài Gòn vào buổi chiều, nhưng đến khoảng tám giờ tối, chúng tôi mới có mặt tại quân trường. Ngay trong đêm đầu tiên, chúng tôi được phân chia về các đại đội. Viên sĩ quan trực tiểu đoàn hôm đó là một trung đội trưởng của đại đội tôi sau này, Thiếu úy Thám. Ông có vẻ lôi dờn, khi đẩy đi đại đội khác những chuẩn sinh viên mang kính cận và có tầm vóc không thích hợp dưới mắt nhìn của ông.

Tôi không nằm trong thành phần bị gọi ra, xếp hàng riêng. Bạn của tôi là Dương Em cũng được ở lại, để cùng một số bạn khác gốc miền tây và miền nam, lập thành đại đội 20. Bốn trung đội của đại đội này cũng tức khắc thành hình, và tôi được xếp vào trung đội 40.

Trước khi đi lãnh quân trang ngay trong đêm đó, đại đội có cuộc tuyển chọn những người có khả năng, để đảm nhiệm những công việc chuyên môn trong sinh hoạt ở quân trường như báo chí, văn nghệ, thể thao vv...Tự biết không có khả năng và cũng chẳng biết ai có những chuyên môn đặc biệt, nên tôi không tình nguyện, không đề cử. Nhưng rất hào hứng đưa tay biểu quyết. Tôi không còn nhớ những bạn nào đã trở thành sinh viên được giao nhiệm vụ trong đêm ấy. Ngày hôm sau rồi ngày hôm sau nữa, cứ thế cuộc đời làm lính được rèn luyện dưới phương châm ‘thao trường đổ mồ hôi chiến trường bớt đổ máu’.

Thời gian huấn luyện ở trường bộ binh Thủ Đức được chia làm 3 giai đoạn chính. Tám tuần huấn nhục đi đầu không được kể là một giai đoạn. Đây là thời gian hành xác lẫn chịu đựng những sỉ vả hầu rèn luyện thân thể, ý chí. Giai đoạn 1 là giai đoạn học về tác chiến cá nhân. Trong giai đoạn này sinh viên không được ra phép. Những giờ ‘tùy quyền’ ít ỏi gần như dành cho việc làm vệ sinh doanh trại. Giai đoạn hai được bắt đầu sau một buổi lễ gắn alpha thật long trọng. Những con ‘nồng nọc’ bây giờ, được học những điều cần thiết để chỉ huy một tiểu đội, và đã được phép nhớn nhọc chút đỉnh trong quân trường, cũng như được thỏa mái thăm nhà, thăm phố, được thực hiện sau mỗi 2 tuần, một lần. Giai đoạn 3, ít ai gọi tên giai đoạn này, đây là thời kỳ con nồng nọc có đuôi, alpha thêm một gạch, và đã trở thành đàn anh, đang lo học cách chỉ huy một trung đội.

Trong giai đoạn đầu đại đội của chúng tôi nằm khá xa văn phòng liên đoàn. Kỷ luật quân trường có phần nới hơn các đại đội khác. Theo thứ tự A,B,C, giường nằm của tôi khá gần với giường của các anh có tên khởi đầu bằng chữ C. Nhớ lại, hình như có Cư. Có Chi có Cho, và có nhiều anh Châu. Hai trong nhiều anh Châu này là Mai Xuân Châu, Lê Ngọc Châu...Đây là hai nhân vật thuộc diện có số tuổi đời lưng chừng, không trẻ cũng chưa gọi là già. Anh Xuân Châu nói giọng Huế, anh Ngọc Châu nói giọng Quảng, nhưng hai người rất thân nhau. Hình như anh Xuân Châu thường giúp đỡ anh Ngọc Châu nhiều việc, như sửa lại đôi ‘giày

đi phép’ để cho ngay, hoặc kéo thẳng mặt chiếc mền trải trên nệm căng thêm chút nữa vv. Tôi để ý đến hai bạn này vì cái màn viết thư của cả hai anh. Họ cũng là hai người nhận được thư đến nhiều nhất của trung đội. Qua một thời gian, tôi biết anh Ngọc Châu có tham gia trong ban báo chí của nhà trường. Anh không sinh hoạt cho đại đội anh trực thuộc, mà làm việc cho liên đoàn. Dù anh rất kín miệng nhưng rồi tôi cũng biết anh là một người làm thơ, và còn thích thú hơn khi tôi biết anh là anh của một bạn học cùng lớp với tôi ở Phan Châu Trinh Đà Nẵng, Lê Hân.

Anh Ngọc Châu, khi biết tôi là bạn học của em anh, anh đã xem tôi như em út. Nhiều cuối tuần về Sài Gòn, tôi đi theo anh. Mỗi lần thấp tùng như thế, tôi để ý và biết thói quen này của anh. Sau khi xe thả sinh viên xuống sau lưng nhà thờ Đức Bà, lần nào anh cũng ghé buro điện trước tiên, anh mua tem cò, anh ngắm loanh quanh cả gian nhà buro điện, hình như anh hít thở mạnh nữa, sau đó mới nghĩ đến chuyện đi đâu, ở chỗ nào, hình như cũng hoàn toàn tùy hứng, không định trước.

Anh không có nhiều bà con, bè bạn ở Sài Gòn, có lẽ vậy. Anh Xuân Châu nói anh Ngọc Châu có một người anh trung tá, làm việc tại Tổng Tham mưu, nhưng anh không muốn ghé đến đó nhiều. Tôi được biết anh có thơ đăng trên một số tạp chí ở Sài Gòn, nhưng ra phép cũng không thấy anh ghé thăm, có thể những lần anh đến tôi không biết chăng?.

Trước khi về phép Tết năm 66-67, anh Xuân Châu, anh Ngọc Châu và tôi có đi vòng vòng chợ Hoa Sài Gòn, tới đến ba người gặm bánh mì cho qua đêm, phòng ngủ rẻ tiền ở Sài Gòn lúc bấy giờ khá giản tiện và ‘thanh bạch’. Dĩ nhiên không có cái màn ‘bia ôm’, ‘massage’ như bây giờ. Sau ngày Tết, trở lại quân trường để tiếp tục đồ mồ hôi là chuyện đương nhiên. Anh Ngọc Châu học hành khá chăm chỉ. Anh có vẻ không khỏe mạnh, nhưng sức chịu đựng của anh thật bền bỉ. Anh không hề ốm đau, cũng từ chối không chịu viếng thăm phòng 301 lần nào. (Phòng này là phòng tạm giam cảnh cáo những sinh viên phạm

kỹ luật nhà trường). Ngay đến chuyện hít đất, nhảy xỏm, ngoài những lần phải thực hiện vì bị phạt tập thể, anh Ngọc Châu gần như được sĩ quan cán bộ gia lơ trước một ít sơ sót khó tránh. Tôi còn nhớ kỳ về phép cuối tuần nào anh Ngọc Châu cũng bị gọi ra khỏi hàng, bắt đi hớt tóc lại, nhưng anh lần quần đầu đó một chặp rồi lại được lên xe với mái tóc xanh tốt như trước đó.

Anh Ngọc Châu vẫn tiếp tục viết thư mỗi tuần. Anh không những viết cho chính anh mà còn viết hộ cho một số bạn. Sinh viên sĩ quan ai mà không có trình độ để viết thư? Ấy thế mà anh vẫn được nhờ giúp đỡ trong những lá thư gửi cho các em bỏ lạc đã bị bắt. Chắc có lẽ lời thư anh bay bướm, văn hoa. Anh không làm công không đâu đấy. Bạn bè trả công anh bằng cách thông nòng giùm khẩu garant, hoặc thay anh trong phiên anh phải đi lãnh bánh mì sáng cho trung đội vv...Cùng với viết thư, anh Ngọc Châu còn làm thơ, hẩn thể. Thơ làm xong, ngoài việc ký tên anh, anh còn ký tên một số bạn quen để đăng trên tạp chí Bộ Binh, cho họ có dịp đổi lấy ngày phép đặc biệt cuối tuần. Tôi cũng được anh Ngọc Châu cho một lần như vậy. Hơn thế nữa anh còn cho tôi một tập thơ của anh vừa in xong. Tập **Chết Trong Lòng Người**. Lính chưa ra ràng mà nhận món quà có ngay chữ “chết” ớn quá. Nhưng không ngờ cũng từ đó, tôi thỉnh thoảng đọc thơ.

Bước vào giai đoạn 2, tôi được chuyển qua thụ huấn tại trường thiết giáp và trở thành sĩ quan của Thiết đoàn 11, sư đoàn 3 sau này. Anh Xuân Châu về sau mang “con rùa chậm tiến” trên cánh tay. Còn anh Ngọc Châu tiếp tục trong đại đơn vị chủ lực quân bộ binh. Anh về sư đoàn 2, ngay trong lúc mặt trận Quảng Ngãi đang sôi động. Mất một bàn chân ở chiến trường này kể ra cũng là một cái giá nhẹ nhàng cho người đồng đội nghệ sĩ của tôi.

Khoảng năm 1978, tôi gặp anh Ngọc Châu tại Đà Nẵng. Anh cho tôi biết Lê Hân đang ở Canada, (Lê Hân đã đi du học tại Mỹ trong những năm chúng tôi còn ở quân trường) và không quên khoe với tôi chuyện Lê Hân đang bảo lãnh gia đình anh ra đi.

Bạn bè lâu ngày gặp nhau chớp nhoáng, không kịp uống một cốc cà phê, nhưng cả hai đều rất vui.

Bây giờ, sau gần 26 năm. Tôi đã ở Hoa Kỳ, anh Ngọc Châu định cư ở thành phố Montréal Canada. Khoảng cách có thể xa mà cũng có thể gần với phương diện di chuyển hiện tại. Nhưng chúng tôi chưa một lần gặp lại nhau. Tuy vậy, nhờ sự phát triển ngành điện toán hiện nay, tôi được biết khá rõ về anh Ngọc Châu. Trang nhà của anh đã giúp tôi có dịp hồi tưởng, nhớ lại rất nhiều. Và nhất là biết thích thú đọc thơ hơn. Tôi không thể không mỉm cười khi đọc hai bài thơ dưới đây. Một thời nhức nhối chiến trận đã qua. Chúng tôi vẫn luôn luôn hãnh diện đã làm một người lính của Việt Nam Cộng hòa. Kỷ niệm một thời ở k.b.c 4.100 thật là đẹp. Tôi ghi lại tặng anh Châu, nhân dịp biết Hân đang thực hiện một tập sách tập trung những kỷ niệm của ông anh mình. Tôi cũng không quên gửi tất cả các bạn đồng khóa 24 còn may mắn tồn tại trong cuộc sống này, dù đang ở Việt Nam hay tại một quốc gia nào đó. Các bạn đừng quên đọc hai bài thơ bên dưới để nhớ lại chính mình. Thân ái.

Như là thơ

sinh viên sĩ quan

Lê Ngọc Châu

số quân

61/203.905

trình diện

sinh viên sĩ quan

Lê Ngọc Châu

số quân

61/203.905

trình diện

giản dị chỉ có thể

ngắn.gọn.đẹp

như bài thơ

sao không?

một bài thơ đồng phục.

Đêm xuống tóc

mái tóc bông bênh đẹp nhất đà nẵng
đẹp nhất miền trung
đẹp nhất Việt nam
rụng xuống
rụng xuống
từng tảng từng tảng
trong tích tắc
tôi giống con gà chọi
trống hộc
ngượng ngập khó chịu
thiếu thiếu một cái gì
nhẹ nhõm, lẻ loi, kỳ quặc
soi mình vào đám bạn bè
cười lấp nổi buồn bất chợt
tóc
tóc
tóc đen như đêm
dợm cúi xuống vốc lên
nhưng chợt vùng chân hất
tôi rời ghế
không nhớ, mình có thờ ra



Nguyễn Văn Diên

Luân Hoán

Nơi Cõi Người Ngơ Ngác

Nguyễn Vy Khanh

Đầu năm 1985, Luân Hoán đến bờ tự do làm thân tị nạn, đã đưa theo *Hơi Thở Việt Nam* được xuất bản năm 1986, như một thông điệp báo cho đồng loại biết phần nào tin tức quê nhà, nào tù đầy, hãi sợ, bị cảnh, cuộc đời xáo trộn, đổi thay tận cùng của bất ngờ quay cuồng của con Tạo. Nhà thơ tiếp tục làm thơ nơi xứ người và hình như xuất hiện chính thức trên tạp-chí Văn thời Mai Thảo (số 35, 5-1985). Những tuyển tập xuất-bản sau đó, ngoại trừ đôi tập chủ trì ca ngợi tình yêu, phần lớn nói lên tiếng lòng của con người sống lưu xứ, của con người bị bứng ra khỏi đất sống, không lựa chọn. Sống lưu đây là sống trong nỗi nhớ triền miên. Nơi vùng đất mới, hình như chỉ có thời gian và không gian của ký ức, của hồi tưởng với những địa danh, nhân danh, thời danh, v.v. - những mốc điểm của một khởi hành hoặc của một trang lịch-sử!

Nỗi nhớ quê nhà

Ngay trong tuyển tập thơ đầu sáng tác ở hải ngoại, Luân Hoán đã nói nhiều đến những nỗi nhớ quê nhà. Nỗi nhớ chiếm một phần (tr. 119-150) của tập *Ngơ Ngác Cõi Người* (San Jose CA: Nhân Văn) xuất-bản năm 1989. Ở đây, nỗi nhớ có tên những khuôn mặt bạn bè thân yêu cùng một lúc với nỗi nhớ nhà, nhớ nước:

*người ơi người ơi người ơi
ta còn hay mất bên trời lưu vong*
(Cúi Mặt Chào Đà Nẵng, tr. 9,11)

hay:

*hỡi ơi bạn bè cũ
lặn đận chạy về đâu
bỏ mình ta ngơ ngác
vơ vẩn nhớ đau đầu*

*nhớ gì đâu, nhớ nhớ
thương gì, mà thương thương
trái tim ta đã rớt
ở bên trời quê hương
(Gọi Tên Bạn Bè, tr 58-9).*

Đến Đưa Nhau Về Đến Đâu (Los Angeles CA: Sông Thu, 1989), sống ở Montréal, xứ người, nhà thơ từ lựa chọn trở thành nạn-nhân của mơ. Lưu đầy đồng nghĩa với mộng mị cho nhẹ kiếp người! Kể lưu-vong để chuốc căn bệnh ngờ ngờ, mới trông ngoại hình đã đoán kẻ ấy xuất thân nơi mô:

*có phải em là Công Tăng Tôn Nữ...
vừa liếc qua ta đã nhận ra ngay
đôi mắt Huế hữu duyên vì biết háy
nét dài trang trong dáng nhũ lông mày
(...) môi muốn hỏi mắt muốn chào nhưng ngại
em nghiêm trang kiểu cách một thời xưa
quanh quẩn ngó rồi dòm ta đánh giá
thằng cha này sao nhón nhác khó ưa?...
(Gặp Một Người Nghi Rất Huế, tr. 68)*

Nhưng không phải ai cũng gặp may như Luân Hoán!

Rồi Cảm Ơn Đất Đá Trở Thờ, Lòng Ta Hạt Bụi Vu Vơ Bám Hoài (Houston TX: Kinh Đô, 1991) gồm 53 bài nổi nhớ đi theo những địa danh đất nước, những "cõi ta" nhà thơ đã sống hoặc đã đi qua. Nơi đây, nhà thơ buông lời cảm ơn bằng lục bát mà tất cả các tựa trong tập đặc biệt cũng là hai câu sáu tám.

Đà Nẵng, nơi chôn nhau cắt rún của thi sĩ, với những địa danh Hòa Khánh, Chợ Mới, Cổ Viện, chùa Bà Quảng, giếng Bông,... trong bài mở đầu Quê-Hương Nhắm Mắt Như Sờ Được....:

*(...) hồi những cành me cành phượng vĩ
hồi con kiến lửa lạc bâng quơ
hồi con chim sẻ trên vòng ngói
tôi tưởng tôi về, đâu biết mơ!
trông ra cửa kính trời mưa tuyết
ngó lại đời mình ngói bó ta
quê hương nhắm mắt như sờ được
sao vẫn buồn xo đến thế này...
(tr 9&14)*

Rồi Hội An với Chùa Cầu, Chùa Ông, Cẩm Sa... mà có lần đã ở Montreal xú người Bất Ngờ Qua Cầu Champlain / Nhớ Cầu Bà Rắn Lềnh Bềnh Những Thơ (tr. 58-59) nhớ chuyện ngày xưa người bạn đời "không ung mà mê tí" người thanh niên học trò - tức nhà thơ. Rồi Khi Không Nhớ Về Phong Lệ / Cúi Đầu Đụng Tiếng Thở Ra:

*(...) Phong Lệ bây chừ buồn quá thôi
ngoại ngội rờ rẫm lá trầu hôi
dưới chân, con mực thiu thiu ngủ
chùng cả hai đang quên lững đời
(...) ví dầu kỷ niệm thành hơi thở
cũng thổi không tan nổi ngậm ngùi
(tr. 45-46)*

Rồi Huế của nhà thơ với những Cầu Bạch Hổ, cầu Tràng Tiền, Chợ Đông Ba, hèm Cầu Kho, hồ Tịnh Tâm, kiosque Lạc Sơn, quán cơm Âm Phủ...những nơi chốn đã hằn dấu biết bao nhiêu kỷ niệm của một đời người. Ở đó, đậm nét tình yêu. Ở đó, đời sống có vẻ lãng mạn dễ thương, thơ của Huế cũng có vẻ tình nghịch của nụ cười hóm hỉnh:

*nhíu mày dòm trán đến chân
em ngoay ngoáy háy phui quần bỏ đi*

*coi tẻ, tôi có lỗi chi
lỗi tại hột nút xuân thì sút ra*

*dụi hoài mắt nhận không ra
xanh cây xanh nước xanh tà áo bay
ánh lên trong cội xanh này
lòng con mắt Huế sắp đầy đọa tôi
(Cho Ta Giữ Một Chút Gì Thừa Huế, tr. 61).*

Cả kỷ niệm / kinh nghiệm ngủ đò Huế, một đêm mưa trên sông:

*thút tha thút thít mưa hoài
lắc leo đèn úa sông dài bóng tôi
buông màn nghe cái tôi trôi
cùng vương chiếu ố mờ hôi em nồng
em từ Đại Lược Kim Long
thả đời theo những nhánh sông qua ngày?...
(Đò Em Vẫn Chờ Nguyệt Hoa, tr. 73)*

Nhớ về nơi chốn mà nhà thơ đã gửi lại một phần xương thịt của mình cho tổ quốc. "Mặt Trận Quảng Ngãi Ngày Xưa" rồi những Mộ Đức, Nghĩa Hành, Thu Xà,..., những chiến trường lửa khói, những đứt ruột quê hương những năm tháng miệt mài hành quân:

*... bây giờ Thi Phổ ơi Thi Phổ
ta đã ngã rồi, ngã quá lâu
trước khi xuất cảnh tìm đất sống
nhìn cội hận xưa thương lẫn đau
bây giờ Thi Phổ ơi Thi Phổ
mười bốn năm dài biệt cách nhau
máu ta ngấm đất, tan trong đất
nên cảm được rằng em cũng đau
(Chợt Nhớ Về Nơi Ngấm Máu Ta, tr. 100).*

Nổi nhớ còn có tên "Sài Gòn thủ thi gọi ta, nhiều khi ta nhớ xót xa Sài Gòn"(tr. 107-109), bởi "những góc cạnh thủ đô vẫn còn trong tâm mạch" qua 19 đoạn thơ như 19 mốc nhớ (tr 110-114). Nhớ những lần đi hoang "*khi ta vào tới Lăng Cha Cả / trời tối*

bụi mưa bén góc chân / mở báo che đầu tìm thuốc lá / nốc cốc cà phê ghen mấy lần...", cả những lúc hưởng... đời ở xóm Hòa Hưng, không trọn vẹn khi nghe tiếng pháo ròn rã:

*gặp em ở xóm Hòa Hưng
đang "đi" ta bỗng lòng không muốn thôi
sợ em lây cái bụi đời?
đang lên cao độ tuyệt vời bỗng ngưng
thì ra thơ viết dở chừng
trở về phá trận tung bùng pháo xuân
(tr. 103).*

Rồi tương tư theo bước chân tạt qua Lái Thiêu, Chợ Búng, tạt về Bến Tre" Rạch Miễu, Bình Đại, Giồng Trôm...những Bậu và Qua:

*bậu qua phà Rạch Miễu
qua lều đèo theo sau*

*(...) bậu ơi trời dẫu rộng
nhưng đâu bằng nhớ nhung
sông rạch như gân máu
man man nổi mẩn nồng...*

từ nhưng nhớ đến thốt lời:

*ta may mắn được làm thi sĩ
nhờ đã phải lòng gái Bến Tre
(tr. 115, 121)*

Thời gian đưa đến *Cỏ Hoa Gối Đầu* (Miami FL: Sóng Văn, 1977), là tập thơ thứ 17. *Cỏ hoa* vì "em là hoa / thơ là hoa / và tôi, có thể, cũng là, biết đâu... / một chùm, sống bám lẫn nhau / ngày xưa, hiện tại, mai sau / vẫn là / thơ là hoa / em là hoa / và tôi, có thể, đều là / phù du / phù du lộng lẫy phù du" (Hoa, tr. 9). Đời lưu vong đồ ghi dấu an nhiên của một người thơ thông dong với đời, như không tham vọng, sống thực hôm nay. Thơ tình của

một người tự cho no đủ về tình nhưng vẫn vướn vói mê tình, mê đời. Quê hương và tình bạn chiếm phần còn lại. Và 10 năm ở Canada: "mười năm ló ngó không ngon giấc / co duỗi không qua khỏi cái giường / hít thở cảm hơi vài cơn mộng / Buồn ngấm, chừng như sắp thối xương..." (Bài Kỷ Niệm Tròn 10 Năm Ở Canada, tr. 110).

Nỗi nhớ vẫn còn đó qua Châu Văn Tùng, người bạn thơ đã gắn liền với địa danh, khi nhắc đến Đà Nẵng là nhắc đến người bạn:

*tao sẽ chưa về thăm mây được
bởi vì, giản dị, thiếu tiền thôi
(...) trái tim còn đập, còn thương nhớ
đợi mười năm nữa có là bao
năm nay tao mới năm mươi tư tuổi
truyền thống ông cha thợ rất cao
gắng sống chờ tao lên chín chục
hồi hương, cùng chén, tán tào lao*
(Phúc thư Châu Văn Tùng Đà Nẵng, tr. 104& 106)

Nỗi niềm nhớ thương quê hương chất ngất đó khiến tiếng thơ của Luân Hoán vừa xa xôi vừa gần gũi, giản dị tự nhiên đến thân tình. Đây phải anh dụng ý làm thơ anh kể chuyện mà. Thơ Luân-Hoán chứa nhiều hình ảnh, nhân dáng, ngoài những người bạn thơ, đồng ngũ, bạn học, hai hình ảnh khác khá trội bật trong thơ ông là người mẹ và người chị. Về người chị, Luân-Hoán có hai bài thơ thật cảm động. Bài Xin Gởi Cho Em Vài Hạt Mưa:

*mưa suốt ngày đêm suốt mùa đông
chị đang đúc bánh xèo phải không?
chảo đen bột trắng bàn tay nhỏ
đổ hết lòng trên ngọn lửa hồng
(...) chị buồn còn hơn những hạt mưa
sầu hơn cổ nhạc tự ngàn xưa
nhớ thương em trốn vào thi khúc
sao chút lòng em vẫn cứ thừa...*
(CODDTT tr 39, 40)

Bài Khiêng Nước gợi cảm hơn khi đi sâu vào vùng ký vãng:

*một cái thùng con con
một đoạn tre nho nhỏ
chị thương chịu nặng hơn
lâu lâu hơi cau có
em đi trước run run
đòn nghiêng vì vai thấp
dốc đá vấp luôn luôn
thùng va vào sau gót*

*(...) ở đây trời đẹp lắm
sao chẳng hề thấy vui
chẳng phải vì em khổ
chợt nhớ nhà đó thôi
ước chi được nhỏ lại
như những ngày tản cư
cùng chị đi khiêng nước
bắt nòng nọc vọc chơi
(NNCN tr 126-7)*

Cuộc đời mới

Rời quê hương đã là một mất mát và quyết định ra đi đã là một khó khăn dứt khoát, cay đắng ngay từ bước đầu ly hương:

*từng người một xăn quần dờ áo
thịt da vàng lở lói gì không
máu rất đỏ nhưng hôn bầm nhẵn nhụi
thẹn đong đầy từng bước lưu vong
bữa cơm trưa quê người thứ nhất
có thịt gà trứng vịt khoai tây
cơm quá khô thâm chan nước mắt
nuốt nửa chừng, mửa lạnh bàn tay
(4 Giờ Tại Phi Trường Thái Lan-NNCN, tr. 31-2)*

Bắt đầu cuộc đời mới, như cồng trên lưng nổi nhọc nhằn:

*ta cồng trên lưng cái thùng thật lớn
còn nặng hơn cái tấm thân ta
cố nghiêng rặng giữ cho khỏi ngã
mỗi bước chân chênh choáng như là...*
(Nghề Nghiệp Mới, NNCN, tr. 74)

Tâm trạng lưu xứ thường u uất, yếm thế đó hiển nhiên nhất trong tập Ngơ Ngác Cõi Người:

*...ta then làm người tự do viễn xứ
ngó lại đời mình trùng điệp số không*

*cánh chim nào chợt bay qua
hồn chao động giọt mưa xa xót buồn*

*ta khuyển ta buổi sáng
ta đỗ ta buổi chiều
chớp mắt gặp ác mộng
đời cứ thế buồn thiu...*
(NNCN tr 104)

Trong tình huống không lựa chọn đó, nhà thơ hẹn sẽ về:

*... cúi xin cây cỏ đừng thôn thức
tôi sẽ trở về dù hóa ma*
(NNCN tr 23).

Thê thảm nào hơn, dù có khi nhà thơ lẫn thẩn tự hỏi
*...ví như ta được thành ta nữa
thơ thẩn một đời lại thẩn thơ
bài thơ mai mốt ra sao nhỉ
có đỡ xót xa hơn bây giờ?*

Một nơi rất xa quê, mà khoảng cách-ly chính trị, xã hội có thời
rất là xa, nơi đó, nhà thơ nghĩ gì? sống ra sao? Hãy xem

Ta Phong Ván Ta, một bài thơ đặc biệt về hình thức thơ (- tiền thân của Tân hình thức, Rap!) lẫn nội dung tự phỏng vấn hỏi lấy mình:

*(hỏi:.) nghe đồn người rất lè phè
nằm ngời đi đứng cặp kè với thơ
lâu ngày lâm bệnh ngán ngơ
làm thơ đôi cái dật dờ đó chẳng?*

*(trả lời:.) cái ta có thể thừa rằng:
ham chơi lười biếng, nói năng vụng về
tỉnh khô mà giả như mê
phơi thân che bóng đi về phát phờ
làm thơ là để phỉnh phờ
cái phần đã chết mà ngờ sống luôn
làm thơ nhiều lúc như tuồng
đi quanh một chập giải buồn vậy thôi
tình theo chữ thơ trăm lời
hồn theo tình mở một trời nguyệt hoa
làm thơ là để lân la
chui từ cái nhớ chui qua cái buồn
làm thơ là để bình thường
cái ta cứ thích đứng đường ngó em
làm thơ là để lênh đênh
trên giòng rãnh rồi chợt quên mất mình
làm thơ là để làm tỉnh
im nghe ta tự tỏ tình với ta
làm thơ là để dần dà
trở thành ông thánh hóa ra ông khùng
làm thơ là sống ung dung
để cho óc khối lòng bùng nổi điên
làm thơ là có đủ quyền
ba hoa tưởng tượng đã ghiền mới thôi
với ta, thơ như bầu hơi
của hai lá phổi lồi thoi thở hoài
ngày nào thơ chẳng lai rai
kể như ngày đó coi mời muốn đau...*

Nơi đất người, chốn bình yên, nhà thơ thấm thía cuộc sống Ngày Qua Ngày, tự thân, tự vọng:

1. *phải chi có con kiến
hay một hai con ruồi
ngồi nhìn chơi đờ như
đờ lẫn thẩn ngược xuôi
ra đường mặt ngơ ngác
về nhà ngồi buồn xo
đắp mền nằm nghe nhạc
trong bụng đầy âu lo
thơ người đọc không nổi
thơ ta, ồ dờ ồm
hình ảnh thô, từ mộc
quờ quạng mãi phát nhàm
cúi đầu hoài đất mồi
ngẩng mặt mây ủ ê
không người mà nghe gọi
ừ, thì mai ta về*

2. *ước chi có con muỗi
cho hút bớt máu buồn
ước chi ai gõ cửa
ta tặng đời ta luôn
bạn, thằng vừa được job
tối mặt mũi kiếm tiền
đôi ba thằng lay off
lang thang làm thánh hiền
thùng thư ngày ngày rỗng
bóng mẹ mờ mịt mờ
nửa đêm mơ giải phóng
thở dài đến bao giờ?
ngày qua ngày nhai lại
cơm thịt nuốt không vô
ngọn cây sầu xanh mãi
chùn bước đời ngựa ô
(NNCN, tr. 42-43)*

Luân-Hoán cho người đọc thơ những tường trình về cuộc sống thường nhật của ông, nào đi kiếm việc, đi làm, đi ngao du phố phường bằng xe buýt, "ngồi lê" các quán phở, tiệm ăn Việt Nam, Tây, rồi nào giặt đồ, dọn nhà, đám cưới con gái, v.v.

"Ngồi lê" ở quán phở Hòa, Mai, Huế,.. nghe tiếng hát Hoàng Oanh mà nhớ Sài-Gòn

*vài trái ớt ít giọt chanh
vì cay hay nhớ long lanh lệ trào?*
(NNCN tr 102)

Đi kiếm việc, mệt ngồi nghỉ bên đường:

*lên đồ đi kiếm job
từ mờ sáng đến chiều
job nào cũng hứa gọi
môi chân ngồi dầm chiêu*

*(...) giữa giòng người qua lại
một mình ta nghỉ chân
lật bản đồ tìm tiếp
những đoạn đường phong trần...*
(Mỗi Chân Ngồi Bên Đường Saint-Denis, NNCN tr. 71-2).

Rồi không xa con lộ nghỉ, nhà thơ ta cũng tìm ra job:

*... sáng đi như đuổi ma
chiều về như ma đuổi
người hai chân bốn ba
ta căng rười giông ruồi
cái bị nặng bên vai:
bánh mì kẹp thịt nguội
trái pomme thay củ khoai
lon Seven-Up lạnh
lên bus, métro*

*đừng ngồi ta nhắm mắt
chẳng muốn thấy muốn nghe
còn gì sợ mất mát?...
(Đi Làm Cu Li ở Đường Iberville, NNCN, tr. 73).*

Tìm được job, nhưng đến ngày Mừng Một Tết Ta, ở xứ người rơi vào bất cứ ngày nào, nhà thơ ta cũng phải ở nhà ăn Tết, job tạm bỏ một bên:

*cho dù chúng có đuổi ông
hôm nay ông cũng ngồi không ở nhà
cho dù Tết chẳng ghé qua
vợ chồng con tụi đôi quà chúc nhau
mở chai rượu lạnh đã lâu
phá giới ông uống cho đầu óc quay...
(NNCN, tr. 82)*

Cuộc đời mới với vai-trò xã hội, thứ bậc đổi thay như vừa nói qua cũng như đã thấy trong bài Ta Phỏng Vấn Ta ở trên. Còn job ngày ngày đưa con đi học:

*xe bus vàng sẽ đưa con đến lớp
sáng hôm nay trời ẩm ướt hơi mưa
cây còn lá nhưng đã buồn đôi chút
cỏ bên đường cũng chớm úa lưa thưa...
(Theo Chân Lê Ngọc Hoàng Bách, NNCN tr. 62).*

Thiên nhiên, cảnh trí cũng đượm tâm tình con người đã "chớm úa lưa thưa". Rồi Giặt Áo Quần Cho Vợ, Luân Hoán đã viết những câu thơ nhân-sinh thật đẹp:

*trộn tình ta vào trong bột giặt
vò nhẹ nhàng bởi lo sợ em đau
vải còn đượm mùi thịt da em thơm ngát
tay bùi ngủi như đang vuốt ve nhau
trông thau nước đục lờ những cái bẩn
ta bỗng thương lớp bụi nổi màng màng
chúng là những nhọc nhằn em gánh chịu
nuôi chồng con dài năm tháng gian nan*

*vòi nước nhỏ chảy qua từng thớ vải
như chảy vào trong cùng tận lòng ta...*
(NNCN, trang 67).

Con người lưu đầy với tật bệnh đời sống lại càng khó hơn và càng phải nhiều cố gắng. Nhà thơ nói đến Hạnh Phúc Ta của tình cảnh một chân:

*ta đã từng nói trước
qua đây là bó tay
một chân làm sao chạy
theo cái đời lẩn quay
ngồi không, ừ, sướng lắm
mỉa mai hoài làm chi
sống liều mạng vẫn sống
ta chừ có ra gì
và cơm cùng nước mắt
cúi mặt sợ em buồn
cổ ta không ai bóp
ăn bánh mì mắc xương...*
(NNCN tr. 51)

Bi hoài hơn Tú Xương sông Vị ngày xưa!

Có lúc nhà thơ cũng liều xin vợ hiến tí tiền uống bia nuôi cái
ngông buồn xa xứ, dĩ nhiên nào có được yên:

*xin vợ dăm cents lẻ
dồn mua bia uống chơi
một mình ta một chiếu
xem ra vẫn thanh thoi
bia chua hay bia đắng
nốc cạn cái cuộc đời
tại sao em đập chén
trong hồn ta em ơi
rảnh rồi sao không viết
ngơ ngác cõi quê người*

*tiến lên thì bắt lực
ngó lại hết đường lui
cái cần ta không đạt
cái đạt người không cần
lỡ tay đời thầy thợ
ước gì mọc lại chân
thì thôi, thôi cứ uống
không say thì giả say
hết bia còn nước lã
chơi cho đời biết tay
(Một Chiều, NNCN tr. 54)*

Cuộc sống không bao giờ ngoài những trần trở, âu lo:

*... nợ nước nợ nhà chưa trả
sợ chi cái thứ nợ say
năm bảy chén sầu cạn sạch
mặt mày như thịt heo quay
rụng đùi đọc thơ Nguyễn Bính...*
(Bất Chước Viết Hành Ca Lưu Vong, NNCN, tr. 98)

Thơ tự nhiên, làm như "cuộc sống mình càng giàu khó khăn thì càng phải hành hạ chữ nghĩa nhiều hơn" như nhà thơ có lần trả lời tạp chí Văn Học (115, 11-1995, tr. 74).

Cuộc sống lúc nào cũng dày đặc nỗi lo sợ đánh mất con người thực của mình. Mới ba năm lưu xứ mà đã dài như lâu lắm:

*ba năm lạng quạng xứ người
soi gương già khộm như mười mấy năm
thì ra sữa thịt lùi chân
trước anh địch thủ ngàn cân buồn phiền*
(Thơ Mùa Xuân Con Rồng, NNCN, 106), vì từng ngày đã là những đoạn đường dài:
*đêm dài dài dằng dặc
thức dài thức dài hoài
nước gì trong đôi mắt*

thình thoảng giọt giọt dài
(Gọi Tên Bạn Bè, NNCN, tr. 58)

Sau ba năm ở Montréal, nhà thơ Nghêu Ngao Giữa Lòng Montréal chiếm một phần lớn số trang (tr. 34-118) của *Ngơ Ngác Cõi Người*, có thể xem là một kỷ lục. Luân Hoán đã thở vào đất đai, cây lá nơi ông đã chịu ơn. Hơi thở Việt Nam tìm được nơi "được cười được nói được than thở":

*đứng hát giữa lòng Montreal
trời xanh trời xanh trời quá xanh
có con chim nhỏ bay trong nắng
chở cả lòng tôi bay quẩn quanh
bỗng tưởng chừng như máu tim ta
đỏ hơn thời tù tội quê nhà
phải chăng chớm nở mầm vong bản
nhục nước phai vì bã vinh hoa
và tưởng chừng như Montreal
có ta cây cỏ càng thêm xanh
ba năm hồn rớt vào thơ đất
góp cả buồn vui cho lá cành
và tưởng chừng như mây khói bay
có hơi ta tiếp nối vơi đầy
được cười được nói được than thở
không thể không yêu xứ sở này...
(Nghêu Ngao Giữa Lòng Montréal, tr. 115-117)*

Thấm thía cuộc đời xa xứ, với những bằng chứng vật lý của thời gian:

*chiều thứ sáu về sớm hơn thường lệ
em ôm hôn như thuở mới yêu nhau
thua cháy túi riêng cuộc tình đứng lại
giữ cho lòng gắng đứng tiếp hôm sau
trong tha thiết vang lời em kinh ngạc:
ồ cái gì như tóc bạc, đầu anh
(...) không đâu em, chúng chính là đá trắng*

*đang xây dần phần mộ của riêng ta
hoa ngập nước lâu ngày đành phải rã
hồn ngấm sâu lâu quá phải phôi pha
luật trời đất có sinh có tử
sá chi ta mới chớm trở sắc già
đời sống bám vinh danh gì nuối tiếc
kéo dài chi kiếp bỏ nước không nhà
(...) tóc chớm bạc nhưng hồn sâu đã bạc
xin nhẹ tay, ta nghe nhói cơn đau
(Bạc Tóc, tr. 68-9)*

Điều buồn đến gần đây, 2003, vẫn còn đó, đậm hơn, sâu hơn, như trong bài Luận Về Nỗi Buồn ông gọi là "thơ viết chơi" đăng trên trang Luân-Hoán Internet:

*em muốn được xem nỗi buồn ta?
nỗi buồn ta có từ hôm qua
cộng thêm chừng độ mười năm trước
tưởng chẳng bao nhiêu hóa ra là...
(...) buồn là buồn là buồn, buồn, buồn
buồn tình nhập lại với buồn sống
hời ơi hạnh phúc ta giàu vậy
giàu vậy đại chi không dám buồn
em cầm đã được một làn hương?*

Người đọc vẫn yêu thích những bài thơ tình của Luân-Hoán, là lãnh địa của chàng, nơi chàng trai xứ Quảng quen lời ăn tiếng nói, quen hành cử phóng túng tinh tang! Nơi xứ người, ông vẫn đa tình, đa diết, vẫn nhiều vần thơ cho tình, nhưng người đọc thơ tình ông thì lại như hụt hẫng, vì hình như thời gian và không gian của tình đã qua, đã không trở lại, nếu có chăng cũng không trọn vẹn, tự nhiên! Nhà thơ tình xứ Quảng, của Đà Nẵng, sau 1985, Luân Hoán đã dệt những vần thơ lưu xứ đậm tình người, những điệu rất thơ, rất Việt Nam ở chỗ bi thương, những "lưu bút" đáng kể của một trang sử Việt! So với trước 1975, đây là một thế giới thơ đứt đoạn. Nhà thơ thuộc thế hệ tị nạn tiếp sau thời những "người di tản

buồn", rồi vốn đã lâu ăn ở trong ngôn ngữ dân tộc nhuần nhuyễn, nên chỗ đứng trên thi-đàn đã là điều hiển nhiên. Nếu "phân tích" hết các tác phẩm thơ thời sau của ông, giữa những chằng chịt tâm thức, tình cảm, người đọc sẽ tìm ra một xuyên suốt có tính sáng tạo, ở ngôn ngữ, tiết điệu, hình ảnh, ở cả lối kể lể có thể hiểu là "lắm lời" - oan khiên của nỗi nhớ và của đời xa! Thật vậy, ở văn chương gọi là lưu vong đó, cái thực hữu, cái thực sống, phải chăng chỉ là thế giới của ký-ức, của quá khứ? Luồng điện ý thức đó đưa con người trở về quá vãng, đưa đến những tâm tình với hồn ma bóng quế, những con đường, góc phố đã đổi tên, đổi chủ. Tính thơ xuất hiện ở giữa những dòng chữ đó, xuất hiện từ ký ức và sáng tạo pha trộn. Mà thế giới cũng trở nên có ý nghĩa, nhờ chức năng của thi ca và sáng tạo! Nhà thơ có thành công hay không là ở tài truyền thông cái sáng tạo mới từ chất liệu hồn cũ này! Sống đời lưu xứ, đọc thơ Luân-Hoán như tìm tâm sự chính mình, vẫn là một cái thú tinh thần còn lại! Thành thử, cùng Cao Đông Khánh và Du Tử Lê, Luân Hoán đã thành công biến Cõi Người Ngơ Ngác thành thơ và đưa tính thơ vào kiếp lưu vong ngày càng rời xa một vùng địa-lý và một trời quá khứ!



Nguyễn Vy Khanh

11-2003



Thơ Khai Sinh

Từ Những Gọi Tình

Nguyễn Xuân Hoàng

Thơ Luân Hoán tôi có may mắn được đọc từ những năm trước 75 ở Sài Gòn, thời tôi làm tạp chí Văn ở đường Phạm Ngũ Lão. Vào cái thời mà chúng ta vừa có Quách Tấn, Đông Hồ, Vũ Hoàng Chương, rất cổ...điển. Chúng ta lại cũng có Thanh Tâm Tuyền, rất mới, rất hiện đại, và cùng lúc là Viên Linh, Du Tử Lê, Nguyễn Tất Nhiên, Vũ Hữu Định.... Luân Hoán từ miền trung với Mường Mán, Hà Nguyên Thạch... đến với chúng ta nhẹ nhàng như một hơi thở. Gọi anh là thi sĩ của tình yêu - thi sĩ nào mà không làm thơ từ tiếng gọi của tình yêu? - không có gì ngạc nhiên, nhưng anh là một thi sĩ toàn phần cho tình yêu.

Những Thiếu nữ tràn ngập trên mỗi dòng thơ anh. Anh ấp ủ thiếu nữ trong trái tim mình đã đành, anh còn thấy thiếu nữ cả trong tranh của những họa sĩ bạn anh. Anh viết *“Suối hoa, khe trúc ướp thơ mượn mà”* trong tranh Đinh Cường, anh cảm nhận thiếu nữ trong tranh Hồ Thành Đức *“chàng chệch những sợi gân”*, anh nhìn ra những *“búp gân tím, thối thịt hồng”* của những cô gái trong nét vẽ Khánh Trường hay một vẻ đẹp trầm hương hư ảo [hình như em chẳng có xương] trong Nghiêu Đề, hay như Nguyên Khai mượn cái *“thân thể ngựa phiêu bồng”* đắp lên vóc dáng em. Luân Hoán không chỉ nhìn ngắm thiếu nữ trong tranh, mà anh còn ngợi ca họ, làm thơ tặng thiếu nữ ở mọi thời đại, bởi vì *“em ở trong tôi, từ lâu lâu lắm... từ hồi chưa quen.”* Tuy vậy có lẽ những bài thơ Luân Hoán làm tôi ngỡ ngàng là những câu thơ hiện thực của anh. Anh viết thơ anh khai sinh từ

‘mùi hương cái vạt giường’ thuở nọ, cái thời anh còn nằm trên chiếc giường tre ngâm, luồn dưới gối bàn tay tha thiết, và hơi thở, và thịt da, tự đo mình dài ngắn ‘trên chiếc giường tình thuở nọ’.

Thơ Luân Hoán ra đời vào những buổi tối, anh nằm nghe tiếng hát của chính anh, tiếng hát hân hoan chờ đợi vì nhìn thấy em nói dối mẹ lên qua nhà anh, và ái ân cuồng nhiệt như *“em đã cắt ta sâu vào da thịt em”*.

Thơ không chỉ là hư ảo, với Luân Hoán, thơ còn khai sinh từ mùi hương da thịt, từ hai bàn chân, từ ‘đờ đẫn’, ‘rình mò’ trong ‘nách lá cây?’, từ sự âu yếm *“mon men tôi uớng tay thăm, vô tình vướng phải cái dằm nhớ nhung”*, từ cái ống quần, từ cái vết xước dịu dàng của đêm thom...

Thơ Luân Hoán nở ra từ cái đầu có mái tóc dài nằm gối lên cánh tay anh, ngất ngây giữa ngày và đêm, và thịt da quện vào nhau trong một trận mưa tình ái..

Thơ của Luân Hoán, ôi sao mà sexy!



Nguyễn Xuân Hoàng
tán gẫu



Bàn Chân Nổi Liền Nam Bắc

Nhạc và lời: PHẠM THẾ MỸ
(cho bàn chân trái L.H)

Châu ơi sao mày không chết sao mày không
chết mà lại mất một chân mà lại mất một
chân Châu tao nghe nói mày ước
mơ ngày hòa bình ngày hòa
bình mày chạy bộ từ Nam ra thăm xứ
Bắc theo con đường sắt quê

hương Nhưng nhưng bây giờ chân mây

dâu chân mây dâu hơi Châu ôi tao không

ngờ tao không ngờ tao còn đủ

nước mắt để khóc mây đêm nay

Rồi mai đây và mai

sau mây sẽ nói sẽ nói

gì với con mây khi nó

hỏi "Sao bố đi chân gỗ bàn chân bố

dâu?" Chẳng lẽ mây im chẳng lẽ mây

thôi thôi thôi nghe Châu tao xin

mấy đừng khóc đừng khóc nghe Châu

Châu ngày hòa bình ngày hòa bình sắp

đến Và đứa con đứa con mấy sắp ra đời

Nhưng thôi tao nghĩ mấy vẫn còn

mấy vẫn còn đủ hai tay vẫn còn cả trái

tim... Thôi thôi nghe Châu Đêm nay tao chúc

mấy ngủ thật say ngủ thật

say



luân hoán từ vivi

Người Vẫn Sống Mãi Trong Thơ

Phan Nhật Nam

Sáng cuối tuần, thức dậy nơi một chốn lạ (sau 18 lần thay đổi chỗ ở kể từ khi đến Mỹ), La Puente, có lẽ là một city nhỏ nhất của Cali; dân cư phần đông người Mễ, giới lao động làm nghề vận tải. Tóm lại lạ cảnh, lạ người toàn thể, nên tôi sống với trạng thái "lạ hoắc" như không thể có tình thế nào hơn. Khi mở đầu lá thư như thể trả lời cùng Luân Hoán (Canada) chẳng phải vì bạn tôi là người làm thơ, và tôi là kẻ viết văn nên cố ý xoay qua chuyện thơ văn, triết lý trong một lá thư thăm hỏi thông thường. Không phải vậy. Lá thư ngoài chuyện nhắc lại những kỷ niệm nhỏ thời niên thiếu nơi một chốn xa thăm gọi là Đà Nẵng kia vào những năm 50, khi những đường phố còn mang tên Pháp.. Avenue de France; Verdun.. mà những đứa bé (tôi và các bạn) có thể dựng sân đá bóng bất kỳ ở đâu sau giờ tan học buổi chiều: Trước vườn hoa Con Gà; chỗ Hội Cứu Tế.. Ngay bên cạnh đường phố chính. Lá thư cũng nhắc tới những danh tính, vóc dáng, tính cách của Quý Phẩm, Hồ Thị Hồng, Thu Hà, Thạch Trúc.. Những người đẹp "làm giông bão mấy gã trai tơ" như ngôn ngữ của thơ bạn tôi khi chúng tôi lớn lên những năm sau. Nhưng hơn thế nữa, lá thư của bạn tôi (như một tiên tri rất chính xác) đề cập đến một nỗi Đau.

Mối Đau này có thật - Vì bốn người mà bạn tôi đề cập trong lá thư gửi tôi thì đã có Nguyễn Văn Đồng (Hà Nguyên Thạch),

Huỳnh Bá Dũng, Lê Vĩnh Thọ mà do một xếp đặt (kỳ lạ một cách bình thường) đã có mặt với tôi ở những đoạn đời không thể nào quên, cho dù trí nhớ có cạn kiệt bao nhiêu, hoặc người ta thường cố quên - cách muốn quên đi những điều quá cay nghiệt.

Đầu tiên là Đồng, người mà bạn đã vẽ trong ‘Cỏ Họa Gối Đầu’: *Cho dù níu chặt Chân Cầu...Hồn thanh xuân vẫn phai màu gió bay. Phố xưa nhưn nhưc dầu giầy. Đi về lững thững hồn đầy cỏ hoa. Tiếng thơ chải chuốt mượt mà.Hồn phôi phôi lạnh nét tà áo thom.Vùi đời dưới gốc cô đơn.Tình con, hương rượu chập chờn hóa thơ.* Đồng, bút hiệu Hà Nguyên Thạch -(tôi vẫn chưa quen với bút hiệu này đầu đã mấy mươi năm qua), hắn ta học cùng lớp với tôi từ ngày vào Phan Châu Trinh; đi một đoàn Hướng Đạo, diễn chung vở kịch đầu đời năm 1956 (Ngày 4 tháng 3- Ngày bầu Quốc Hội đầu tiên ở nước ta...) Khi qua Sông Hàn (chỗ bến Hà Thân để đi diễn kịch bên xóm An Hải), từ trên đò, hai thằng bé nhìn về thành phố Đà Nẵng, và cùng nói lên lời: "Đà Nẵng của mình đẹp thiệt!!" (Ý nói cảnh đẹp của đất nước, quê hương nhưng vì chưa biết diễn tả văn vẻ, chữ nghĩa). Cảm giác này - Phản ứng của hai đứa nhỏ khi thấy ra cảnh sắc quê hương kỳ ảo, rực rỡ - được tôi nói lại ra lời, viết nên thành những dòng chữ trong Chương "Đi Bắc Về Nam" (Tù Binh và Hòa Bình, Hiện Đại, Sài Gòn 1974) cũng đúng ngày 4 tháng 3, năm 1973, lần đầu tiên qua sông Bến Hải đi Hà Nội nhận tù binh Mỹ, và khi trở về, từ cửa phi cơ nhìn xuống quê hương Miền Nam trải rộng thuần hậu dịu dàng trong bóng chiều ngã sẫm tối, bập bùng những khóm lửa ấm áp vùng Long Khánh, Bình Long.. Cảm kích làm nước mắt ứa ra không cầm được. Cảm xúc ngày nhỏ chúng ta thường có trong những dịp nghỉ hè, nghỉ tết khi trở về nhà, về làng; khi đi Huế vào, từ Đèo Hải Vân ngòm ngợp trước cánh chói lòà rực rỡ của Vịnh Đà Nẵng trong nắng sáng.. Hoặc chỉ cần ngồi trước Tòa Thị Chính nhìn lên Sơn Chà (mà tuổi nhỏ chẳng ai trong chúng ta gọi tên chữ Tiên Sa), tưởng ra từng cảnh cây bụi lùm bí ẩn trên ấy. Và chúng ta chưa biết nói thành lời, viết lên trang giấy. Nhưng hơn ba mươi năm sau, người bạn Nguyễn Văn Đồng của tôi đã như thế nào, mà Luân Hoán đã phải kêu lên:

*ta nghe nói người bây giờ rách lắm
rách áo com, rách nát cả tinh thần
nhưng chắc chắn hồn thơ người chưa rách
xin giữ gìn hơi thở đó muôn năm
hãy gắng sống gắng làm thơ uống rượu
rất bình thường như lao động chân tay
bỏ nghề dạy đâu phải là bỏ hết
ngón tài hoa của một kẻ râu mày*
(Hơi Thở Việt Nam)

Thật sự, chẳng phải là tôi vô tâm, sau cuộc đổi chủ bất ngờ, người bạn tốt nghiệp đại học sư phạm Huế của tôi, người bạn từng đứng trên bục giảng, từng ở trong cương vị Phó Chánh Sở Học Chánh của một tỉnh, đã phải bỏ làm thầy đi tìm củi chẻ thuê, cũng chỉ vì *Giàu chữ nghĩa nhưng mơ hồ đạo đức (thứ đạo đời của chủ nghĩa vô lương)*. Ngày nay anh vẫn còn tiếp tục vất vả bên một góc trời quê nhà.

Người thứ hai là Lê Vĩnh Thọ. Lúc ấy, đối với tôi là đang trong một đoạn đời vô cùng khủng khoảng với tuyệt vọng đơn độc nặng trĩu như tảng đá đè xuống lồng ngực. Thế nên, Thọ, dẫu là người liên hệ thân thiết độc nhất, mỗi lần gặp nhau, dù trong cơn say cũng chẳng ai nói với ai tiếng nào - Khoảng thời gian tôi bị quản chế tại Lái Thiêu (sau ngày đi tù về, 1991-1993). Tôi có một căn nhà tranh vùng Bình Nhâm cách Xã Búng của Thọ khoảng mười-lăm phút honda. Bữa rượu thường có vào chiều tối (khi Thọ từ Sài Gòn trở về - Đi dạy Anh Ngữ cho những cơ quan, hoặc nhân sự cộng sản muốn học sinh ngữ này để liên lạc với người Mỹ trong các dịch vụ thương mại, du lịch). Rượu loại rẻ tiền, thuốc lá đen, thức ăn chỉ là mấy hạt đậu phụng, hoặc vài trái cây địa phương. Ly rượu cũng chỉ là một cái cốc để hai chúng tôi ngồi với nhau. Ngồi dựa lưng vào vách nhà tranh nhìn ra khu vườn tối sẫm đầy đặc những cây măng lão (loại măng-cụt tuổi quá trăm năm khi vùng đất này vừa được khai khẩn). Khu vườn chập choạng mù sương do hơi nước từ

sông Sài gòn loang tủa, chập xuống những vũng bóng tối kỳ dị như tranh của Ruben, Rousseau. Chúng tôi, hai người độc nhất còn lại của Sài Gòn sau 1975, nay gặp nhau ở một vùng đất mà chắc trước đây cả hai không hề có ý niệm đến: Ấp Bình Đức, Bình Nhâm, Lái Thiêu thuộc Tỉnh Bình Dương. Từ tình cảnh này, lời nói, câu chuyện đã trở nên vô nghĩa. Tuy nhiên, mối liên hệ (dẫu lạng lẽ) vẫn vô cùng hòa hợp, thâm đậm (cũng bởi, chị Lan vợ Thọ là em ruột của Nguyễn Văn Minh, bạn cùng lớp của tôi và Đồng ngày nhỏ). Bỗng nhiên, một hôm sự việc xảy đến như một tai họa mà cả hai đồng lòng cảm sau nhiều lần cố tránh: Chúng tôi nói về trách nhiệm, hậu quả của cuộc chiến vừa qua. Lẽ tất nhiên tôi trình bày với quan điểm người lính (như phản ứng hằng có, thêm cảnh sống thực tế trước, sau khi đi tù về). Thọ nhìn chiến tranh với cấp độ của một giáo sư văn chương, và (quan trọng hơn) của một Người Làm Thơ. Từ hai vị thế cách biệt này, câu chuyện biến thành lần tranh cãi không khoan nhượng. Chúng tôi xa nhau với lời khẳng định (của cả hai phía): "Ông và tôi chẳng nên bao giờ gặp nhau nữa." Và chúng tôi giữ lời ấy cho đến ngày tôi ra khỏi nước (1993-1994).

Không gặp nhau, không có nghĩa không nhớ và quý nhau. Trước những cảnh huống bức rức, nhát thếch từng ngày của chúng ta ở đây, càng tạo nhiều cơ hội nhớ quê nhà, nơi mà tôi đã một lần chia chung, gánh đủ. Bao nhiêu điều này cần phải phải nói đến nhưng (tôi hay cũng nhiều người) đã không còn sức lực nói nên lời (lẽ tất nhiên không phải vì thiếu phần chữ nghĩa, văn hoa), nhưng quả tình bởi nỗi một nhọc kiệt cùng từ quả tim không sinh khí nơi đất người (lẫn quê nhà) trong một thời đại cực độ khinh miệt Con Người-Kẻ Sĩ...Và dĩ nhiên, những lần buồn nhớ như thế, những khuôn mặt bè bạn lại hiện ra, trong đó không sót Lê Vĩnh Thọ, nhất là qua nhắc nhớ từ Luân Hoán:

đời lưu lạc mỗi ngày là một tuổi
dài vô cùng nhưng không đủ xót xa
ta hổ thẹn muốn giấu người tất cả
giấu được người, nhưng đâu giấu được ta
thư viết cho người mấy lần không gửi
ta đốt để nhìn làn khói trắng bay
từng chữ của ta hóa thân trong lửa
ta cũng cháy vèo sao vẫn chưa hay

...
ta biết người chờ từng giây từng phút
bỏ gối quê nhà nhân nhục chờ trông
ta thẹn làm người tự do viễn xứ
ngó lại đời mình trùng điệp số không

đã hẹn với người sao ta chợt khóc
sống phải làm người xứng đáng đương nhiên
tội nghiệp thân ta trót già trước tuổi
ngơ ngác cõi người hiu hắt đước thiêng

xin gửi về người niềm tin chưa chết
cùng giọng thơ và chút nhớ thương
thơ hơi mặn vì hình như có máu
có lá cờ vàng đắp mặt quê hương
(Ngơ Ngác Cõi Người)

Người thứ ba, Huỳnh Bá Dũng. Nỗi đau cố kết, đọng cứng lại nơi đây. Làm sao có thể nói hết mối thâm tình ân nghĩa giữa hai chúng tôi. Dầu thuộc hai khoá sĩ quan khác nhau (18 và 19 Trường Đà Lạt); nhưng từ chiều thứ bảy đến chiều chủ nhật trong suốt hai năm (nếu không phải bận gác trực, tôi và Dũng luôn tìm tới nhau trong những thời giờ thuận tiện) Và điều thân thiết cảm động lý thú nhất (đối với lứa tuổi thanh niên, trong khung cảnh, môi trường sinh hoạt phiến hà, gắt gao kỷ luật của quân trường - lại là một quân trường nổi tiếng kỷ luật nhất trong số các học viện quân sự thế giới) là những giờ phút hiếm hoi kia

là dịp để Dũng chia sẻ với tôi về niềm yêu thương trong sáng, thuần hậu đối với Đặng Nguyệt Thi (cô bạn gái cùng đường Nguyễn Hoàng, cùng lớp với anh từ những năm thơ ấu sau lần di cư vào Đà Nẵng, 1954). Tôi đã là tấm gương trung trực nhất (cũng là độc nhất) để hai người trải đủ lên tất cả những chi tiết, tiếng lời, cảm xúc về một tình nghĩa hiếm có (rất hiếm hoi) của thế kỷ nhiều nhượng, và nhiều điều tệ hại đổ vỡ tự lòng người. Tôi được chứng kiến tự ngày đầu Mối Tình Tưởng Như Không Hề Có Thật của Dũng - Thi cho đến nay hơn bốn-mươi năm sau, dấu đã cách biệt vì một tai họa cắt xé không thể đền bù. Không bao giờ đền bù được bởi sự việc sau đây.. Đêm Giao Thừa Mậu Thân, 1968, Trung Úy Huỳnh Bá Dũng, sĩ quan trực Bộ Tư Lệnh Hành Quân Sư Đoàn II Bộ Binh đóng tại thị xã Quảng Ngãi; lực lượng cộng sản chiếm hết những điểm then chốt trong thành phố, Trường Kim Thông, khu nhà của Dũng. Đợi đến trời tờ mờ sáng, lúc chiếc xe có thể len lỏi qua những khu vực đổ nát, xác người rải rác, Dũng vội vã trở về nhà dấu tất cả nhân viên phòng hành quân đồng ngăn cản. Lòng anh là cơn lửa cháy với độ nóng nhất bởi Thi đang mang thai cháu bé thứ hai (sau này là Mỹ Linh, hiện tại là một trong những bác sĩ xuất sắc về thần kinh não bộ của Đại Học Berkeley, CA); Thùy Linh còn nằm nôi. Thi chỉ là một cô giáo hai-mươi lăm tuổi không biết gì, không làm được gì hơn những công việc bên trong lớp học, và gia đình. Bạn tôi ôm đứa con nhỏ trên chiếc bụng rộn đập tiếng động của sự sống thứ hai đang thành hình. Gần cổng Trường Kim Thông, xe Dũng bị bắn chặn lại, anh rút khẩu súng ngắn cầm tay, nhảy khỏi tay lái chạy vào xóm nhà quen thuộc.. Nhà của Bạn- Nơi Luân Hoán, Đĩnh Hoàng Sa trú ngụ - Chôn thân thiết mà các bạn, những Hà Nguyên Thạch, Châu Văn Tùng, Lê Văn Nghĩa, Nguyễn Văn Pháp, Trần Mỹ Lộc... Bạn cũ từ ngày còn chung Trường Phan Châu Trinh chọn làm địa điểm vui thú, gặp gỡ thường ngày. Nhưng oan nghiệt thay- Căn nhà đóng kín cửa. Luân Hoán đã về Đà Nẵng; Đĩnh Hoàng Sa đến nhà bên vợ; những bạn kia đang nơi chốn chiến đấu. Lực lượng Cộng Sản vốn đầy hiểm độc, kinh nghiệm trong kỹ thuật tác chiến, và cũng luôn khôn ngoan (cách khôn ngoan của kẻ chuyên nghiệp giết người), xử dụng căn nhà làm địa điểm

phục kích, vì đã biết rõ một điều: Đây là chốn của bọn nguy hăng ngày thường tập hợp để không ai sẽ nghi ngờ là một bầy chết. Dũng chạy nhanh vào nhà.. Toán lính Cộng Sản đồng nổ súng với tất cả vũ khí chúng có được. Dũng ngã xuống không kịp kêu lên tiếng đau. Cũng không kịp hiểu Chốn Của Bạn nay đã nguy trang nên thành Bầy Chết. Cùng một lúc. Thi rú lên tiếng khủng khiếp, siết chặt hai con vào ngực. Đưa bé vụt khóc thét kinh hoàng. Xác của Dũng được xem như chiến công đầu tiên, đáng hãnh diện của toán lính Cộng Sản. Chúng lột truồng người chết. Úp mặt xuống đất để không ai nhận ra đây là Trung úy Huỳnh Bá Dũng - Người sĩ quan có nét mặt trong sáng đầy nam tính của những pho tượng Hy Lạp, La Mã cổ.

Gần ba-mươi năm sau, ngày tôi đi tù về, bị chỉ định cư trú tại Lái Thiêu (đã nói ở phần trên), mỗi khi cần có chuyện phải về Sài Gòn, tôi thường chọn đường liên tỉnh qua lối Cầu Sắt Lái Thiêu, Nhị Bình, An Phú Đông.. nơi đơn vị anh đã đụng trận suốt năm Mậu Thân, khởi đi từ những ngày đầu xuân khi ở Huế về, tháng Hai, 1968. Đi giữa đường quê yên lặng, thoang thoang mùi hoa cau, nhưng quả thật lòng tôi nặng phần ủ dột.. Nơi này, Nguyễn Ngọc Khiêm gục chết, chỗ vườn mía mà sau này Như Phong mướn đất, làm nhà trồng hoa hồng, hoa lan; đây là cầu Ông Đụng nơi Mai Ngọc Liên đã ngã ngựa, bung người lên cao do hứng nguyên bằng thượng liên khi thúc đơn vị qua cầu; chỗ kia là của Nguyễn Văn Được phọt ra búng máu tươi khi đang ra lệnh xung phong.. Nhưng đường về, tôi phải chọn ngã qua cầu Thanh Đa, lối Quốc Lộ 14. Vì tại căn nhà 321 Lô I, cư xá Thanh Đa luôn có tiếng nói... "Mày hỏi bố mày ấy chứ, mẹ đâu có biết.. Mày có lớn đến bao nhiêu, bố vẫn mi mày trước khi đi làm cơ đấy.." Và khi tôi vừa bước vào thì luôn có lời chào: "Gớm, ông đi đâu mà mất mặt đến mấy tuần nay, bạn ông đợi ông đấy; vào chơi với ông ấy một chút xong tôi cho ăn cái món mà ông và bạn ông thích. Kỳ ở Đà Lạt mỗi chủ nhật đi phố, hai cậu ăn gì tôi cũng biết.." Bữa cơm được dọn lên, đĩa thịt đông, dưa chua, hai cái chén, hai đôi đũa để sẵn.. Ông ăn đi. Ăn với bạn ông. Tôi ngồi nhìn cho vui thôi. Chắc Thi không phải nói riêng

với tôi. Thịt đông dưa chua - Món ăn mà hai cậu thanh niên lần tiên đi chơi phố Đà Lạt đầu xuân 1962 đã gọi dọn ra, "vì ngoài mình (Đà Nẵng) đâu có cái món của người Bắc này." Trong bữa ăn hôm xa xôi kia hình như Dũng có câu: "Sau này, khi hai đứa mình lấy nhau, mỗi khi tới nhà, mình nói Thi làm cho tôi với bạn món thịt đông dưa chua này." Tôi nhớ ra câu nói kia khi xắn đầu dưa vào đĩa thịt. Thi nhìn tôi ăn, cười cười như thể có người thứ ba đang ngồi ở đây. Quả thật Dũng đang có với chúng tôi như một người không hề vắng mặt.

Hóa ra tôi đã chứng kiến, dự phần với bạn tôi, từ cô học trò nhỏ lần di cư 1954, tóc chưa dài tới vai, nay đã thành một lão nhân mệt nhọc, lạc lõng, vô hồn từng ngày nơi đất Mỹ - Cảnh sống kéo dài trong một nỗi chờ đợi thăm thẳm không hề được hiện thực - phi lý, bị thăm gấp vạn lần tình cảnh nhân vật của Beckett đợi Godot. Và bạn tôi, Đặng Nguyệt Thi thật sống với Dũng, bên Dũng, bằng Dũng qua trí tưởng, với ý niệm.. Ông ấy làm thế này; ông ấy nói như thế đấy, ông ấy thích ăn cái món đồ do tôi nấu cho ông ăn đây này... Dũng hiện diện cùng bạn tôi trong suốt một cuộc đời - băng qua cái chết - vượt lên cái chết suốt ba mươi sáu năm không một ngày giờ đứt đoạn.

Những chữ nghĩa cào xé sau đây đáng ra tôi có bổn phận viết nên đối với Dũng. Và không phải chỉ chừng ấy, mà phải viết từng đêm, từng ngày, vào mỗi bữa ăn, khi nói đùa trong mỗi câu chuyện sinh hoạt gia đình với Thi, và hai cháu Thùy Linh, Mỹ Linh - Gần nửa thế kỷ chứ đâu ngày một ngày hai bạn ơi. Nhưng quả thật tôi có cảm giác kiệt lực, vô dụng, nên cuối cùng, tôi phải cậy đến những chữ nghĩa xót xa sau đây của Luân Hoán - Người Bạn của Huỳnh Bá Dũng - Bạn của chúng ta.

*...em hồi em có biết
bạc thêm chúng mình vẫn hôn nhau
trước khi anh ra trận
cánh cửa chúng mình vẫn hôn nhau
khi cuộc săn người tạm dứt*

một người bạn anh
một người bạn thân của anh đã đến
đã nằm đó không biết bao lâu
với chiếc áo maillot, chiếc quần lót trắng
với vết máu loang
cùng nước mắt y
vào buổi sáng của một ngày đầu năm mới
Dũng có còn biết không?
mày là que hương tao vừa thấp
cháy suốt cuộc đời tao
Dũng thân yêu
hãy về đó
về trên nụ lệ xanh
tao vay mượn vợ con mày và bạn bè cũ
hãy về đó
về trên lá quốc kỳ phủ quan tài
bay bay trước gió
về trên tay súng anh em
cùng nổi đau trong ngực
hỡi Dũng, bạn có biết không
tôi gọi tên bạn ngoài phố chết
tôi viết tên bạn lên bậc thềm xưa
và quì xuống
bạn chết chưa kịp biết
khói lửa vây Sài Gòn
máu xương vỡ tràn ở Huế
và hầu hết nhiều thành phố chúng ta
hỡi Dũng,
bạn chết chưa kịp biết
nổi đau xót nghìn đời không phai nhạt
hỡi những đầu cầu nào bắt tay nhau
những giòng sông nào kiếm tìm nhau
tôi biết vợ bạn người Hà Nội
bạn người Lăng Cô
gặp yêu nhau từ Đà Nẵng
hai cô cậu chim sâu lộng lẫy ra đời
hát từng giọng Quảng Nam chân thật

sao bây giờ bạn nữ nằm đây
trên bậc thềm tình tôi heo hút

em hồi em
anh vẫn thường ao ước
một ngày nào vui tay
anh sẽ vẽ trái tim anh lên vách
đó là một bài thơ
suốt đời anh để lại
nhưng bây giờ anh chợt nhận ra
trên bàn tay anh tím bầm những máu
máu của quê hương
máu của bạn bè
máu của anh
máu của em
tất cả
Việt Nam Việt Nam
bài thơ tôi vẫn là thứ ngôn ngữ ba hoa
với chút tài vật cũ
nên Dũng dễ gì hiểu cho
anh chết cho chúng ta thêm yêu nước
anh chết cho chúng ta quý tự do
tội cho anh không kịp thấy
trong sân trường Kim Thông
trên núi cao bên đầu cầu sông Trà Khúc
bên cửa đồng doanh trại Sư đoàn
bên lòng dân Quảng Ngãi
những hung thân đã rụng cánh gãy vây
những hung thân đã rơi đầu ở đó
tôi có cần nêu lên
những con số chưa cay buồn thảm?

Dũng hồi Dũng
hãy thông cảm tôi
cho dù bạn đã chết
đạp bị lột đi bộ quân phục xanh
vẫn mang ra mặt trận

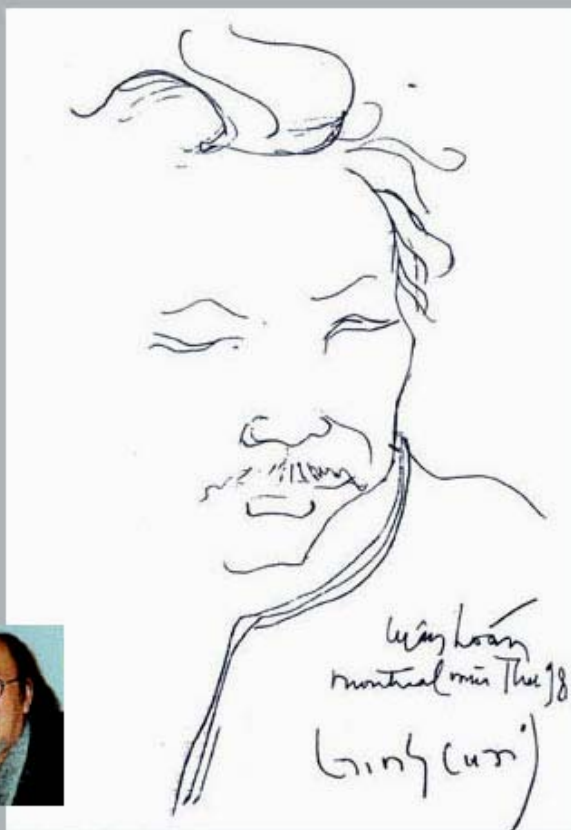
*hãy nhớ giùm tôi
cái chết nằm kẻ chiến thắng
tôi đứng nghiêm khe khẽ đưa tay
ngang mày tôi một trái tim sáng chói*

.....

Cám ơn Luân Hoán thêm một lần với những bài thơ để tất cả Bằng Hữu luôn hằng sống, hiện diện đủ với chúng ta. Chân thành gởi đến Đặng Nguyệt Thi bởi đã hiện thực Sức Mạnh của Trái Tim Người một cách đơn giản, lặng lẽ, nhưng vô vàn cao quý. Dầu Người đã vắng mặt từ những ngày tưởng như không thật cách đây rất xa.



Phan Nhật Nam
La Puente, CA.
20 tháng 5, 2004.
(Ngày của LeThTr)



luân hoán từ trình cung

Người Bạn Đòi Trong Thơ Luân Hoán

Phan Ni Tấn

Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972 tôi đóng quân ở Pleiku, gần phi trường Cù Hanh khô khan, nắng cháy. Một hôm từ doanh trại trở về thị xã, ngang qua đường Hoàng Diệu tôi chợt nghe một giọng ca lạnh lạnh phát ra từ một kiosque bán băng nhạc bên lề đường. Giọng tenor mạnh mẽ, truyền cảm qua bài hát chứa đựng một nội dung tha thiết, đầy nhân bản. Bước tới hỏi mới biết đó là giọng ca Miên Đức Thắng qua bài Lời Nguyễn Pháp Trường của Phạm Thế Mỹ phổ từ thơ của Luân Hoán. Đó là lần đầu tiên cùng một lúc tôi nghe đến tên ba người, nhất là nhà thơ Luân Hoán, một bút hiệu hiền lành, dễ mến, rất Trung kỳ.

Bây giờ đã hơn 30 năm qua rồi, hồn bài ca Lời Nguyễn Pháp Trường vẫn còn bay loáng thoáng đâu đó trong khi cả ba người theo dòng đời trôi giạt ba nơi: nhà thơ Luân Hoán ở Canada, ca sĩ Miên Đức Thắng ở Đức, còn nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ vẫn ở tại quê nhà.

Ở hải ngoại, trong thời gian tôi cộng tác với tờ Văn, một hôm (tháng năm nào?) trong mục sổ tay hàng tháng nhà văn Mai Thảo loan tin chào mừng nhà thơ Luân Hoán và gia đình đã đến định cư tại Montreal, Canada. Tôi gọi anh Mai Thảo hỏi xin địa chỉ Luân Hoán và đã liên lạc được với Người Thơ lâu nay tôi từng ngưỡng mộ. Từ đó đến nay gần 20 năm, anh Luân Hoán và tôi vẫn thường liên lạc với nhau bằng thư từ, điện thoại, sau này là e-mail, riết rồi trở nên thân thiết, tự nhiên như người một nhà.

Trong suốt thời gian này thơ anh vẫn xuất hiện đều đặn trên báo chí Việt ngữ khắp thế giới. Ngoài hàng ngàn bài thơ nói lên lòng thương nhớ quê nhà, về thân phận con người, về tình yêu đôi lứa, đặc biệt nhất là những bài thơ anh viết về vợ mình.

Tuy liên lạc với anh lâu ngày chày tháng mà mãi cho đến hôm ra mắt cuốn Chân Dung Thơ Luân Hoán tại Montreal, lần đầu tiên tôi mới gặp chị Lý, vợ nhà thơ.

Chị, dáng người thon thả, nhẹ nhàng, nét mặt hiền hòa, tính tình mộc mạc, dễ thương. Nhưng cái dễ mến và dễ nhớ nhất ở chị vẫn là cái giọng Quảng trọ trẹ, nặng nặng, chậm rãi và hiền khô. Lại một điều là lâu nay tôi quen bắt cứ người bạn Quảng Nam Đà Nẵng nào thì dường như cái chất giọng đặc trưng của họ chẳng đổi khác bao giờ. Có trôi giạt xa quê ngàn trùng, theo thời gian đời sống có đổi có thay, có trầm có bổng, nhưng cái hồn quê xanh ngát kia cũng như cái giọng nặng nặng, âm hưởng riêng biệt kia vẫn cứ thủy chung như nhất. Không riêng gì tôi, hề ai có dịp tiếp xúc với chị Lý cũng đều cảm mến cái tính hiền lành, hòa nhã của chị.

Mới kỳ hè năm rồi, 2003 anh chị Luân Hoán và anh chị Song Thao (nhà văn) từ Montreal đi Toronto ghé qua tệt xá nghỉ hè vài ba hôm. Buổi cơm chiều đầu tiên mọi người đang vui vẻ chưa kịp ngồi vào bàn ăn, chị Lý đã la mết, coi bộ trúng gió nên mặt mày tái mét. Rứa là a-lê-hấp nhà tôi mau mau đưa chị lên phòng đề ra cạo gió. Gặp phải "bà Thầy cạo gió, giác hơi" là nhà tôi đây thì bao nhiêu con bệnh cũng một tay bà "cạo" sạch sành sanh. Nhìn nét mặt từ từ hồng hào trở lại, chị Song Thao chẳng nói chẳng rằng, dựng chị Lý dậy bắt tập Khí công điều dưỡng sức khỏe là vàng. Nghe ba bà vừa hô vừa tập vừa cười nắc nẻ cái nhà cũng phát vui theo.

Nhà thơ Luân Hoán có một tấm lòng rất thủy chung với cả hai... bà vợ: chị Lý và năng thơ. Từ tính chất của tình yêu như một thứ

men tình chất ra từ nguồn cội sâu thẳm trong hồn người, cả ba xoắn xuýt vào nhau, dắt díu nhau đi qua suốt chặng đường đời. Họ yêu nhau khởi từ cái hồi Người Thơ đến ở trọ nhà cô ba Lý, Phước Ninh lúc "em chưa qua hết tuổi mười ba". Bài Chiều Mưa trong tập thơ Đưa Nhau Về Đến Đây là một dẫn chứng:

*ta đến trọ nhà em từ thuở
em chưa qua hết tuổi mười ba
bút mực thơm từng ngọn tóc đuôi gà
miệng liếng thoảng vụng về như con sáo
hoa cỏ dại mọc đầy trong túi áo
gót chân hồng không mệt mỏi nháy giầy
trái mù u chuyển thể chạy quanh tay
cười với hát, ăn quà, vùi vịnh mẹ
chùng nấy việc dắt díu em nhè nhẹ
dạo vòng vòng trong thế giới ngây thơ...*

Khi mà trái tim thanh xuân của nhà thơ đã phát yêu rồi thì cái gì của Mân Quang quê em như cục đất, cây lá, màu lúa, đường bừa... anh cũng yêu một cách trân trọng. Xin mời đọc vài đoạn cuối trong bài 'Quê Em Lộng Lẫy Quá. Bởi Vì Đã Có Em' trong tập Cảm Ơn Đất Đá Trổ Thơ:

*...yêu em ta nguyện yêu màu lúa
màu mái rạ thấm sì nắng mưa
tay ta tuy đã quen cầm bút
luống chữ hẹn thơm những đường bừa*

*yêu em ta đã yêu cây lá
cục đất Mân Quang cũng hữu tình
cảm ơn thổ địa thơm tay quá
tặng ngọc thơm lòng bút văn sinh*

Một bài hát nào đó hát "khi đã yêu thì mơ mộng nhiều" làm tôi nhớ Luân Hoán tình yêu lúc nào cũng cháy bỏng. Tình yêu đã đầy ắp trong tim thì phải cho, mà cho rồi ai cũng mong được

đáp lại từ người bạn tình cũng rất thiết tha với tình yêu mệnh mông. Ấy mà khi đôi chân vượt khỏi cái mệnh mông tình ái kia thì con đường cuối cùng hai người phải đi tới không ngoài hình ảnh của hôn nhân. Bài ‘Về Nằm Lại Nơi Mới Cưới’ trong tập Rượu Hồng Đã Rót tặng cô ba Trần Thị... thật cảm khái:

*ta về nằm lại bên nhau
ngày xưa tóc gối nặng đầu bên vai
ta về nằm lại bên ai
ngày xưa đứt nút áo gài kim găm
ta về nằm lại chỗ nằm
chật vừa đủ cựa âm thầm bên nhau....*

Tôi vẫn nghĩ, trong yêu thương, Luân Hoán có một trái tim yêu vợ đầm thắm, tha thiết và dịu dàng. Sự yêu thương rất tự nguyện, một nghĩa cử tự nhiên như đời sống lâu dần đã un đúc thành thơ, những câu thơ hồn nhiên, giản dị, không làm dáng nên rất chân thật. Luân Hoán đã sớm nhận ra sự chân thật là một nghĩa cử, một phong cách rất riêng dành cho người trăm năm của mình.

Tuy đời sống gia đình chẳng lấy gì làm khá giả, nhưng anh chị Luân Hoán sống khá phong lưu. Từ cái xe tới cái bàn cái ghế, TV, máy ảnh, computer... chẳng thiếu món gia dụng nào trong cái căn nhà mà anh chị đã chật chiu dành dụm tậu được sau rất nhiều năm. Chị Lý quan niệm gia đình thật rõ rệt: nhẵn nại, càng đáng cho gia đình chồng con một đời sống êm đẹp nơi xứ người. Cuộc nội chiến 30 năm xảy ra cho cả một dân tộc, nhà thơ Luân Hoán là hình ảnh của một người thương binh, biết vậy nên qua đây một mình chị Lý lo toan mọi bề. Nhìn hai vai mảnh khảnh của chị gánh chịu hết mưa nắng cuộc đời, tôi liên tưởng tới hình ảnh cái cò trong thơ Trần Tế Xương: ‘quanh năm buôn bán ở mom sông, nuôi đủ năm con với một chồng’. Có lẽ đây cũng là một trong những mạch nguồn để người bạn đời được đặc biệt ngợi ca trong cõi thơ Luân Hoán.

Trải suốt hơn 40 năm làm thơ, hình bóng thủy chung nhất là người vợ vẫn bằng bạc, lấp lánh, trải dài qua suốt chiều dài đời thơ anh.

Bài ‘*Ly Rượu Cuối Tuần Cho Lý*’ trong tập Ngơ Ngác Cõi Người chính là sự bày tỏ nỗi cô đơn buồn bã của Luân Hoán để tự trách mình mà cũng để mình tự an ủi, vỗ về, tìm kiếm một chút bình yên cho nội tâm. Dưới bút pháp giản dị, chân tình với những lời lẽ vừa âu yếm vừa chua xót trước nỗi đau nhân thế, kiếp người đã tạo nên một Luân Hoán có phong cách của người nghệ sĩ có trái tim biết thương yêu người bạn đường nông nân. Hãy đọc vài đoạn thơ dưới đây để thương cảm một cái nhìn ngậm ngùi, rung rung như những giọt nước mắt:

“Năm giờ sáng em bắt đầu đến sở. Trời mờ mờ tuyết lạnh vương bên chân. ổ bánh nhỏ trong tay chùng đã mốc. Metro sang bus đã bao lần? đường thì rộng đời thì dài mệt mỏi. Em âm thầm như một bóng chim bay. Lọn tóc rối giấu trong vành khăn ẩm. Mắt chong đèn trong ngọn bút anh đây. Ngồi trong sở em vừa làm vừa học. Câu đầu tiên hai chữ bonjour. Đời lặn dần ở đâu rồi cũng khổ. Çà va bien em can đảm có thừa. Có nhiều lúc người chung quanh hỏi chuyện. Chẳng hiểu gì cũng OUI vội cho qua. Tối về nhớ lần mò tra tự điển. Thắc mắc nhứt đầu buồn bã thở ra. Đời như vậy phải chăng anh có lỗi. Vì yêu em vì quyết định lên đường. Com với áo Tự do và Cộng sản. Mắt hay còn hai tiếng QUÊ HƯƠNG. Đêm trần trọc nằm nhìn em say ngủ. Muốn hôn lên nỗi mệt mỏi bơ phờ. Nỗi chua xót mà em từng chịu đựng. Sự môi hồng làm vỡ giấc em mơ...”

Để bù đắp sự chịu đựng, lòng bao dung, đức hy sinh của vợ mình không còn cách nào hơn là ở nhà Luân Hoán tự chăm sóc cái nhà cái cửa, thay nước bồn cá, cho chim ăn, tỉa lá cây và tần mẩn... ‘giặt áo quần cho vợ’:

*trộn chút tình ta vào trong bột giặt
vò nhẹ nhàng bởi lo sợ em đau*

vải còn đượm mùi thịt da em thơm ngát
tay bụi ngùi như đang vuốt ve nhau

trông thau nước đục lờ những cái bản
ta bỗng thương lớp bụi nổi màng màng
chúng là những nhọc nhằn em gánh chịu
nuôi chồng con dài năm tháng gian nan

vòi nước nhỏ chảy qua từng thớ vải
như chảy vào trong còng tận lòng ta
em có thấy giọt lệ ta thấm nhỏ
và tan trên màu vải những thiết tha?

hơn bốn mươi lần đầu ta tập giặt
để tiêu xài cho bớt chút thời gian
thân nam tử ở trong thời mất nước
sao trối nơi này lắm cảm kêu than?

đời không giữ gìn ta hai chân đứng
có lẽ nào vô dụng mãi hay sao
giặt giữ làm thơ đọc vài trang báo
hai mươi bốn giờ thường trực chiêm bao

Bài thơ “*Giặt Áo Quần Cho Vợ*” trong tập Ngơ Ngác Cõi Người là một bài thơ hay và cảm động. Hay vì sự cảm xúc chân thật, đặc biệt trong ngôn ngữ và hình tượng. Ngay câu mở đầu đã thấy hay, trộn chút tình ta trong bột giặt, vò nhẹ nhàng bởi lo sợ em đau. Chỉ “vò” tấm vải thôi mà “cũng lo sợ em đau” thì quả là thương người bạn vàng hết ý.

Thương thì ai mà thích những thứ đồ bụi bặm, cái bản nổi màng màng, ấy vậy mà cái thấm thía là khi trông thau nước đục lờ những cái bản, ta bỗng thương lớp bụi nổi màng màng, thì bạn đọc như tôi, như chúng ta ai mà không thương cảm, vì rõ ràng chúng là những nhọc nhằn em gánh chịu, nuôi chồng con dài năm tháng gian nan.

Luân Hoán dù sao cũng còn may mắn, dù "đời không giữ giùm ta đôi chân đứng". Suốt ngày ở nhà chẳng biết phải làm gì, ngồi làm thơ cho vợ, ít ra anh vẫn còn có cái quần cái áo của vợ để mà tập giặt giũ, "để tiêu xài cho bớt chút thời gian".

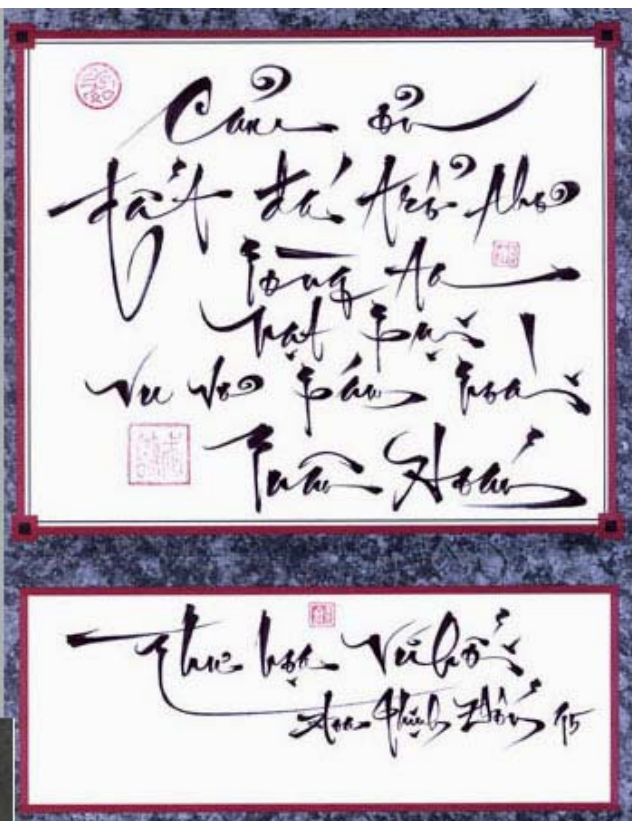
Nhìn chung, những lời thơ phát tiết tự đáy sâu tâm hồn nhà thơ viết riêng cho vợ trong các tập thơ nói trên là cái khởi từ những cảm xúc đẹp đẽ, hiền lành, tươi tắn, nghịch ngợm đến chân thành, thiết tha, trêu mếu pha chút bồi hồi nhằm vun xới những tình cảm cao đẹp làm nền tảng trong gia đình, trong tình yêu, quê hương và thân phận con người.



Phan Ni Tấn (N.D)



nét chữ vũ hồi



Luân Hoán

Những Dòng Thơ Phơi Phới, Người Thơ Yêu Không Một Mỗi

Phan Thị Trọng Tuyền

*bao nhiêu hạt tuyết trong dòng tuyết?
tuyết trắng trời kia có mấy dòng?
khí lạnh khởi từ tình thể tuyết
có buốt bằng thơ chết trong lòng?
thơ đã tắt rồi thơ đã chết?*

Những câu hỏi!

Những câu hỏi trong khi thi nhân nằm bệnh năm Nhâm Ngọ. Đây là một trong đôi ba bài thơ nhiều dấu hỏi, đậm màu hoang mang nhất của Luân Hoán. Bài cuối trong tập thơ mới nhất ra mắt năm 2002. **Sông núi cùng người thom ngát thơ.** Khiến người đọc quen (tôi) ngần ngợ bồi hồi khi khép tờ thơ cuối. Những lần khác, nghĩa là sau mỗi lần đọc một bài thơ anh, đều là cảm giác vương vấn dễ chịu, tổng số của băng khuâng, một chút buồn buồn, một cái lắc đầu, một tí tặc lưỡi, một tí hân hoan, một nụ cười. Như khi nhận được thư nhà. Có được tin chờ đợi, thì an tâm. Biết đời sống sẽ tiếp tục, và thi nhân cũng vẫn:

*lòng ta vừa mới bóc ra
hoá ra chỉ có đôi ba sợi tình...
thơ tôi là những rong bèo
chân không chạm đất hồn theo mây hồng*

*thơ tôi là những nhánh sông
chia xa chẳng trở lại dòng cội xưa
thơ tôi là những đợt mưa
trông trên mái đất sâu vừa bám dây*

Dù người thơ hơn một lần quả quyết đôi điều tưởng như rất mâu thuẫn:

*dù vẫn còn làm thơ
nhưng quả tình chán sống
dù thơ đã quá rộng...*

nhưng bạn bè hay người đọc trung thành biết rằng người thơ này sẽ lại gượng dậy, như bao lần trước đó vì cuộc sống tiếp tục, mặc kệ những hệ lụy:

*lâu nay quen phận ngồi tù
quản ngục là vợ, cai tù là con*

hệ lụy mà đời vẫn đáng sống vì chúa ngục với cai tù ấy, coi vậy mà không phải vậy, khi tên tù nửa đêm thức giấc phải nhìn nhận, thú nhận một sự thật rất khác (dẫu) đề huề vợ đẹp với con ngoan...

*sáu mươi năm, tôi vẫn tôi
câu thơ chưa trải đã đầy bóng em*

Người bạn đọc thơ mỉm cười thích thú, lắc đầu tự nhủ đây đúng là syndrome Stockholm, rồi gật gù thông hiểu nỗi lòng thi nhân:

*ơ kìa mùa xuân đang sang
bài thơ chúc bạn hoàn toàn vu vơ...*

Vì cuộc sống cũng như người tình:

*trời nắng tiếp trời mưa
mùa xuân qua mùa hạ
quần bên nhau bốn mùa
vẫn hoài hoài mới lạ*

vì:

*cuộc đời là đám bạn chơi
chết sống vẫn đợi nhau
đám quý ấy, thằng nào coi cũng ngộ
lòng như sông đời phung phức vẫn thơ...*

Có lẽ tôi bồi hồi vương vấn mãi như *hạt bụi vu vơ bám hoài*
chỉ vì sợ rằng bài thơ ấy thật sự là bài thơ cuối?

*...có buốt bằng thơ chết trong lòng?
thơ đã tắt rồi thơ đã chết?
máu chừng chảy vội để lạc thơ
ta nghe đâu đó trong da thịt
khởi kết vòng hoa dựng nấm mồ*

Chỉ vì những câu hỏi cuối của giờ phút (tưởng là?) cuối?.
Tưởng hay không tưởng, bài thơ khép lại ấy đã làm vẩn lên
một thoáng ngậm ngùi nhẹ nhàng rồi trầm lắng. Và tôi cứ
đọc lại, suy gẫm, so sánh, với hi vọng mình đã tự để dễ dàng
lôi cuốn vì ấn tượng thứ nhất, vì những dấu hỏi dồn dập.
Vì tập thơ chấm dứt chỗ này.

Thật ra trước giờ Luân Hoán vẫn hỏi. Từ lâu lắm, lâu như
chuyện trăm năm cũ, lúc trái tim thi sĩ vừa nở hoa tình,
lúc "chàng" hỏi nhưng chưa thật sự đặt câu hỏi, những câu hỏi
vu vơ vì trái tim choáng ngợp trước đời sống vừa mở ra:

*đó ai biết tôi bây giờ mấy tuổi
đang nghĩ gì và đang ao ước ra sao
đời thân mật rủ rê tôi trở lại
sống bình thường như điệu ca dao*

Tôi quen anh lần đầu tiên qua những câu thơ nói trên, hình như từ một ngày nhớ nhà ghê gớm, từ một trang đọc lại của tờ Bách Khoa cũ đã sạm vàng và cong queo sồn góc; lần thần tự hỏi người thơ và giấc mơ ấy bây giờ ra sao.

Băng đi lâu lắm, hơn chục năm sau, được cùng nhau gặp gỡ trò chuyện, gặp thi nhân và nàng thơ, và vài người bạn thân của anh, những người "*chẳng tốt cùng hiển hách. thiếu lưu manh, thủ đoạn, có hơi khờ*". Những lần gặp gỡ trong chuyến đi Gia Nã Đại năm ấy, gặp những người đã viết những dòng thơ văn tôi đã đọc, đã yêu thích, chúng tôi như đã biết nhau từ đời kiếp nào. Trong chuyến đi đó tôi hai lần bị công an cảnh sát rượt đuổi, không phải vì tội ngu ngu tầm ngu, mà tầm ngu như đã bị gán ghép thô bạo vài năm sau đó tại Sài Gòn, mà chỉ vì lái xe quá tốc độ và vượt đèn đỏ. Y hết như lần nào trên xa lộ California. Trên những nơi chốn êm đềm có bạn bè và thân nhân, có những người can đảm bắt đầu lại cuộc đời mình.

Mất mũi lèm nhèm vì trái tim phơi phới. Dòm đỏ ra xanh và miles ra kilometres. Mà thích thú chưa, lần nào, các hung thần xa lộ luôn luôn xa lạ, nghiêm trang, vô cùng khe khắc ấy - vì chẳng biết cười và không bao giờ muốn làm bạn hay đẩy tớ dân - đều nhìn thấy dễ dàng và tha thứ cái phơi phới vô độ lượng đại dột (và nguy hiểm!) khi thấy tôi xấu hổ áp ứng biện bạch đôi câu bất thành cú.

Kể từ đó tôi siêng năng theo dõi, biết tin anh hơi "bị nhiều". Và không còn lần thần nữa, tôi hân hoan theo bước người tự xưng:

*chưa điên nhưng có hơi khùng.
hời tên Luân Hoán vô cùng lỗ lã*

*...ham chơi lười biếng nói năng vụng về
nằm ngòai đi đứng cựa kè với thơ
lâu ngày lâm bệnh ngăn ngại...*

*chắc ta còn vô dụng
hơn cả Trần Kế Xương*

Chỉ lổ lảng, vụng về, vô dụng, lẽ phè thôi sao? không, anh khoe:
còn cùng chung loại máu ba mươi lăm nữa [với Nguyễn Đông
Giang]. (...)

*ngắt ra một chút đời mê gái
đủ đủ wòm nồng mấy luống thơ*

Nhờ bạn bè Luân Hoán, tôi được đọc những bài thơ cũ thật cũ,
trước cả trang báo Bách Khoa thuở nào, rồi tôi thấy anh trong
những bài thơ mới thật mới, và anh, vẫn không ngừng hỏi han,
hoang mang, buồn vui, lên xuống với đường trường cuộc đời
dù biết:

*đi hoài không đến, không nơi đến
ta lạc dần ta mỗi trạm dừng*

Tôi nghe lời anh dụ (vợ?):

*đừng tin vẫn điệu lèm nhèm
hãy vào cho đúng trái tim của chàng*

Sợ gì mà không vào! bởi vì thi sĩ cam đoan:

trái tim như nắm tay mà rộng ...

*trái tim co thắt không đều nhịp
là nở bừng ra những búp thơ ...*

*trái tim thừa thốt lời chân thật
thơm át mùi hương của lá hoa*

Trái tim ấy:

*yêu hoài không mất phân vốn nào
trái tim có lớn là bao.*

Tôi biết rồi: Trái tim bán ruộng lấy tiền in thơ!
Hơn ba mươi năm trước, tôi biết anh thờ thần chắt vắn,
lúc dẫn lính đi hành quân:

Khi:

*anh bây [bấy] giờ là tên lính mù.
chỉ huy một trung đội điếc: (...)
cả bọn anh rồi sẽ hi sinh,
cả đồng bào ta rồi sẽ hi sinh,
ôi mục tiêu, mày là cái gì hồi?
có phải là miếng ăn?
có phải là lá cờ tự do nào treo đó?*

hoặc khi người ta (hay anh? về phép) vô xóm « thăm em »:

*gặp em ở hẻm Hoà Hưng
đang "đi" ta bỗng lòng không muốn thôi
sợ em lây cái bụi đời?*

Những câu hỏi siêu thực trong một cuộc chiến quá có thật và vài năm sau đó một trận hoà bình không thể hiện thực hơn khi nhà thơ quấy gánh làm ông ngục bán ve chai:

vừa đi vừa rống ở ve chai (...)

*lưng còng áo rách phơi xương sống
mê nón bung vành bay phát phơ (...)*

Tuy vẫn hào hoa:

*ta sẽ cười vui với trẻ con
da nhăn bụng ỏng ngấn ngơ buồn
cho em bao thuốc làm giấy vụn
phân lượng nào cân được mển thương?*

nhưng xót xa cho những em bé là " cháu ngoan" khác, ghê gớm
hay bình thường:

*tuổi em chừng mười bốn.
hay sắp tròn mười ba.
có sao ai cũng sợ.
thấy em lo tránh xa?*

...mười lăm năm bới tóc. đòi con gái mấy ngày?

Những câu hỏi liên miên ấy:

*phải không Lê Vĩnh Thọ
đừng giấu Nguyễn Đông Giang
trả lời đi Vĩnh Điện.
đòi qua mấy trại giam?*

đó là thuở:

*quê ta chừ khỏi chê
mỗi đêm mỗi buổi họp
mổ xẻ từng bữa ăn
lắng nghe từng hơi ngáp*

đó là khi:

*rời thì cách mạng bắt
một hai bảo tôi khai*

*tôi khai hoài khai mãi
tôi khai mãi khai hoài
lí lịch tôi từ đó
đâm ra thành truyện dài*

đó là một phen hoà bình với:

*tiếng síp lê tiếng đạn bắn ngang trời
trước đây lâu một bà già đứng chửi
vài chục áo vàng rối rít lằng xằng
bọn tự vệ cánh tay choàng giẻ đỏ
ùa vào nhà mang đồ đạc ra quăng
trên hè phố đóng nồi niêu soong chảo*

Một cảnh xã hội quá đổi hiện thực, " nhân dân" đuổi gia chủ lên vùng kinh tế mới? " Đây tứ nhân dân" đánh tư sản mại bản? Ôi, những bà già nước Việt chỉ biết (luôn luôn) khóc và (đôi khi) chửi, rồi (luôn luôn) tha thứ và quên đi! Cho nên mấy bà đã phải đành cứ quên, khóc, chửi dài dài. Xã hội sẽ lột xác ngày nào mấy bà biết tự động xuống đường cương quyết đòi trả những nợ nần người ta đã ngang nhiên vay mượn như những bà mẹ Chili thời Pinochet, những " bà điên" Á Căn Đình thời độc tài quân phiệt, những bà mẹ Nga thời chiếm đóng Afghanistan...như những bà mẹ, những phụ nữ biết mình có quyền sống, thứ quyền cơ bản của con người, không cứ là nam hay nữ.

Đó, một thời đau đớn khác:

*đã mất tiêu rồi, những dối gian
ngồi thiền ngay giữa sở công an (...)*

*đã mất tiêu rồi, những hổ người
đứng trên đời ngó. thú hay người?
đã mất tiêu rồi, những đớn đau.
đi hoài không đến. đến nơi đâu? (...)*

*thằng nào cũng bạc tóc râu
đứa nào cũng mộng ghe tàu trốn đi*

Mơ đi, mà đi xong, lại mơ về. Không thể nói, không thể phản kháng mà cũng không thể giải toả uất ức bằng nước mắt, chỉ còn lại ước mơ. Tìm về một nơi chốn khác. Bỏ đi. Trốn đi. Qua hết cơn *hơi thở nặng nề Việt Nam*. Qua xuân Sài Gòn 1984. *Ngó con đường, ngó hàng cây. Chào, gửi Hội An, Liêm Lạc Hoà Đa, chào Đà Nẵng*. Sau khi tập làm người khách lạ của quê hương và rồi vài năm sau *ngơ ngác cõi người, cõi của người ta, người xa lạ, người khác* và lại nhớ về Đà Nẵng, nhớ về Sài Gòn, nhớ bạn bè.

*co tay vết một vốc lòng
vải quanh, tạ ngọn gió vòng vo bay....*

*đến đây gửi chút nhớ thương
hương tàn khói có nhớ đường hồi hương*

Đời sống mới mà vẫn đầy tràn những giấc mơ và câu hỏi:

*hồi con sáo sang sông từ đạo ấy
có lần nào về Ai Nghĩa thăm hoa
đốc cây số 15 người có thấy
một cái gì? không lẽ trái tim ta?*

A, trái tim thừa của thi sĩ nguy đạo thua trận:

*hôm nay học làm người
xin chân thành đăng kí:
chúng tôi thừa trái tim*

Trái tim thừa của thi sĩ say tình:

*tiếc rằng chỉ một trái tim
viết hoài không hết bệnh ghiền yêu em...*

*quê hương nhắm mắt như sò được
sao vẫn buồn xo đến thế này?*

Thi sĩ ơi, người hỏi giùm ai đó? Những câu hỏi không cần được trả lời vì là lời hỏi đề thăm:

*trời hôm nay chắc nắng.
em vẫn đi xe thô?
xe em còn đủ thắng?
xuống dốc hoài hay sao?(...)*

*ngày em đi mấy bạn?
xe nổ lốp mấy lần?
công an phạt mấy chục?
còn tháo bánh xe không?
tại sao không đăng kí?
hộ khẩu bị cắt rồi?
nghĩa vụ em vẫn trốn?*

Những câu hỏi không hẳn là câu hỏi:

*năm ngàn một lít xăng pha nước
pha cả máu người đã rỏ chưa?*

Hỏi khi hoa nắng nở bùng trên đất nước mới, khi anh gặp lại bạn bè, khi anh đi tìm việc, ngồi bên hè phố xa lạ, ngắm những tóc vàng sợi nhỏ. Trái tim thi nhân mở ra, đón nhận, lại vui, lại buồn. Rất con người, rất cuộc đời. Canada mưa khi không còn nắng, tuyết, anh vẫn hỏi:

*mưa suốt ngày đêm, suốt mùa đông
chị đang đúc bánh xèo phải không?
mưa suốt ngày đêm, suốt mùa đông
nhà mình có dột chỗ nào không?*

*...mỗi lần chị nói bị em la
đã quen ăn hiếp chị từ bé
có hiểu em thương chị nhất nhà?
mưa suốt ngày đêm, suốt mùa đông
mưa xuyên đầu núi, lún mặt sông
mưa từ Đà Nẵng qua Bắc Mỹ
mưa phát phơ bay mưa lưu vong...*

*cũng hôn đây với xác này.
sao chưa trả hết đấng cay nợ đời,
còn gì gì nữa mai sau,
trốn quê nhà, biết trốn đâu kiếp người ...*

không từ đất sao phải về với đất?

Những câu hỏi khiến bạn bè mỉm cười.

Ôi những câu hỏi liên miên, siêu linh, hiện thực, những câu hỏi đón đau, tình tự, những câu hỏi khơi khơi không cần trả lời, những câu hỏi biết cây mấy lá, biết sông mấy khúc, những câu hỏi đương sự giải đáp ngay, có câu hỏi tất cả bạn bè và người đọc trung thành với thơ anh trả lời được:

*ví như ta được thành ta nữa
thơ thần một đời lại thần thơ
bài thơ mai mốt ra sao nhỉ
có đỡ xót xa hơn bây giờ?*

Là cái chắc. Phải là cái chắc. Khi nụ cười trở lại, khi xuân về, tôi mỉm cười " thấy " anh ngẫu nhiên ngao giữa lòng Montréal, ngắm nắng, như thấy tôi, như bao nhiêu người khác, thức dậy

sau con đông miên, tôi thấy anh đưa con đi học, thấy anh cảm động xôn xao lúc bắt gặp giọt nước mắt con gái hôm về nhà chồng, thấy anh trở về ngôi trường cũ, gọi tên từng bạn xưa, nhắc nhở những cuộc tình thoáng nhẹ vốn hình như. lấp lánh mãi trong từng giây ngoái lại. *Thấy anh đi làm cu li ở đường Iberville, thấy anh ngồi trên bãi cỏ ở vườn Olympique, nhớ râu mà nghe mình vẫn phong lưu, tuy ...lỡ vận, ngắm những người đẹp phơi đời trên cỏ xanh mà tưởng mình chiêm bao, như thuở nhỏ đưa trâu ra đồng. Thấy anh nhắc bạn, thương nhớ mẹ cha, nâng niu những dấu vết đầu đời, nhìn thấy anh râu rĩ phờ râu lấp mãi gốc sâu vẫn xanh, tròn trong ảo ảnh, nhìn ảo ảnh...anh quanh quẩn trong jardin botanique* vuốt mặt lạnh tưởng tuyết. té ra lệ, ô hay, *anh xem xuân ở Complexe Desjardins, lại nhậu ở quán Bonsai, qua cầu Champlain, bát phở Sainte Catherine, nhặt lá phong rơi trong rừng thu La Chute* đọc trên gân lá trăm lời vu vơ, *tôi mừng anh đã thật thà, sôi nổi được cười được nói được than thở. không thể không yêu được xứ này...chào hết muôn loài, chào cả ta. ba năm được ở Canada, tôi mỉm cười khi thấy anh hỏi, trả lời rất hiên ngang, rất thiện và triết gia:*

*lấy gì đo thử thành hay bại
và sẽ làm chi nếu bại? thành?*

Rồi trở lại bình thường, an phận:

*tôi đã chán ngấy cái tôi
chỉ thương cái xác lui cui thở dài...*

*phải chăng chớm nở mầm vong bản
nhục nước phai vì bã vinh hoa.?*

Vậy thì tại sao bài thơ nằm bệnh lại khiến tôi sững sờ? Có thể vì đã lỡ trộm nghĩ rằng anh thật sự cận kề cái chết? Nhưng nào phải đây là lần đầu tiên bệnh hoạn, hư vô về trong thơ anh, hay lần

đầu tiên anh đối diện với nó - jewish general hospital đã vô bốn
bịch nước biển, ôm ông respirex...

*...bắt đầu đã mấy năm nay
tôi xem tôi thoát kiếp này ra sao
ví như ta chết từ năm ngoái...
luân hồi kiếp kiếp ta thay đổi
thành cỏ hoa chim cá hay ai?*

Năm ngoái này, cách đây khoảng 15 năm, là điều thắc mắc
thoảng qua và có dáng vẻ kiểu cách ước lệ và thiếu tin tưởng,
vì sức sống và đời sống chưa đến lúc phải chịu thua cái chết
cho dù hoàn cảnh mới khi ấy cho thấy anh, một lần nữa, đang ở
tận cùng tuyệt vọng:

*muốn chết mà sợ chết
ngồi ngó bốn bức tường
sợ chết mà muốn chết
tâm ta hết bình thường...*

*hạnh phúc ta tìm thấy
bây giờ là nắm mồ
ngại thay hòm quá đắt
trả góp đến bao giờ?.*

May quá, cái chi tiết hiện thực đột xuất quá hiện thực và
hiện sinh này khiến chàng thi sĩ lồm cồm bò dậy, vung tay xua đi
mọi bi quan và đem lại nụ cười ; tuy ngậm ngùi nhưng vẫn là
nụ cười. Tôi thấy, tôi vẫn thấy niềm lạc quan yêu đời tươm ra từ
trái tim nhân hậu trải dài trên những bài thơ. Cách nào giải thích
những xao động trong tôi?

*đời lỡ sống với những trò vô ích
làm chi hơn khi dòng máu đầy thơ?
trang chữ viết đâu để dùng đắp mặt
giọt bụi ta động được giữa hư vô?*

Như một tính số cuối cuộc hành trình. Như một ngoảnh nhìn,
rồi lặng người tự hỏi đầu rồi hơi hướng bước chân qua.

Mà, vài năm trước đó thôi, anh cam đoan:

*tay mở lòng trống không....
tôi xưa chừ vẫn vậy
thân thiết dấu trong lòng
vài nhánh buồn vừa đủ
cho đời tình trở bóng....*

*giòng thơ xưa chẳng mới.
hồn nhiên sống như sông
đời thơ thanh thản cống
đời tôi dạo vòng vòng*

Nhưng, đâu phải lần đầu tính số!

*một đời tôi sống với
một đời tôi sống theo
những cuộc tình gió thoảng
những cuộc tình trong veo...*

*ta thẹn làm người tự do viễn xứ
ngó lại đời mình trùng điệp số không*

Đâu phải lần đầu chiến sĩ đối diện với một màn đánh trong
trận đời hào huyền phù phiếm, mà đòi tìm cho ra vết thương
cùng chiến lợi phẩm?:

*có lẽ vào buổi sáng
không chùng vào buổi trưa
biết đâu vào chạng vạng
kết thúc đời dư thừa*

Thuở chưa yêu ai, khi đang yêu em, hoặc trong một phút tình cờ
ngó lại, hoặc khi nhớ nhung những thoáng quá khứ, những khi:

*trái tim có dịp la cà.
qua thăm nhánh khế sau nhà người dung...*

*Những người đẹp nguyền quanh mình...những hương áo thờ đôi tà
những hình bóng bằng quơ mà ghi khắc một đời, chập chùng
xuân ảnh vãi hương. ngó ai lòng cũng yêu thương tức thì,*

Khi nghĩ đến cái chết của chính mình:

*xác nằm thom cổ quan tài
mặc hồn thả bộ gặp ai cũng chào.*

dù

mắt ta ráo hoảnh mà cay

lại nhớ ngay đến kẻ khác:

*khi tôi chết xin đem giùm thi thể
chia cho thù lẫn bạn, nhậu chơi*

(Di chúc khoan hồng nhưng chắc chắn bạn bè chỉ dám mỉm cười
xin kiếu không dám nhận đâu ạ) và trở lại với mình:

*ta nằm trong cổ quan tài
nhìn xuyên thớ gỗ, u hoài ngắm em*

Trên đường về âm phủ, dù chín cửa địa ngục, dù vài tô cháo lú:

*lòng ta vẫn thanh thản
bay cao hơn trăng sao
chẳng trở thành gì cả
chẳng đọng lại chỗ nào*

sự sống và sự chết
vĩnh viễn từ hôm nay
là trái tim vô lượng
thơm ngát giọt thơ này
chỉ lớn đều thi nhau rụng
lòng xanh vẫn mở chữ này
cho khó nói chi đến bán
dễ gì gởi lại gió mây
người chết được chôn cũng đỡ
ta rồi không biết sao đây?
sống tạm chết nhờ đất lạ
hồn mai sau nhớ đường bay? ...
ai gọi tên ta một tiếng
ai nắm giữ ta bàn tay

đến nỗi:

xin cho khi hấp hối
làm được vài câu thơ

Nhưng hôm nay:

nhìn em đứng thất thần lo lắng
xốn như gai ai chích khắp thân mình
không dám nghĩ ngày mai em ở lại
nuốt hương, trầm lặng lẽ giữa tràng kinh

Qua nét mặt người tình muôn thuở cô em mười bốn Phước Ninh
anh chợt bàng hoàng nhận ra...Trong vài tích tắc - tuy vẫn có
những tích tắc như những ánh chớp trong đêm, chỉ loè sáng
và làm kinh hoàng trong...một tích tắc- thấy mình chiếm chỗ
quá lớn dù:

yêu em không thể nói
yêu em không dễ cười

*thành tâm trong cuồng nhiệt
cùng đường hết tình tôi...*

Nhận ra sự thiệt thòi của em dù chàng vẫn khẳng định đối tượng thơ bấy lâu nay vẫn là em luôn là em:

*nghìn thu em ở trong lòng
âm dương thơ vẫn đầy lòng vọng em...*

*trăm năm chưa nói hết lời yêu em...
em yếu đuối em thiệt thà vụng dại
một đời giàu nhân nghĩa với yêu thương
thân mòn mỏi sẽ cống đời còn lại
một mình đi cho hết những đoạn trường*

Những tích tắc phù du nhận ra:

*chợt hiểu rằng em quý hơn thơ.
chợt hay ta sống đến bây giờ.
chẳng qua là để làm thi sĩ.
trau chuốt em thành những áng thơ*

“Người tình thơ” ấy đã luôn luôn bị đẩy lùi về phía sau, cho dù *đại diện nhận là em* nhưng đặc biệt giờ đây chàng thấm thía nhận ra một sự thật quá hiển nhiên: xưa nay trung tâm, trọng điểm cuộc đời luôn luôn là cái tôi thi sĩ. Mặt trời, trái đất, tinh tú...cả vũ trụ quay quanh nòng thơ của thi sĩ, để phục vụ thi sĩ.

Cho nên cái nhìn bỗng xót xa, bàng hoàng. *em yếu đuối em thiệt thà vụng dại* đặt mình vào chỗ người yêu, nên cái nhìn bỗng khác với cái nhìn trước kia:

*từ chân mày đến gót bàn chân.
bềnh bồng da thịt Thuý Vân Thuý Kiều*

Nàng từ nay sẽ không dịp được nhà thơ cho ngồi trên *lưng vồng
lúa công vào triệu giấc mơ*; người đẹp từ nay không còn được
xưng tụng:

*lãnh thổ thơ tôi, một cõi em.
hàng trăm chánh thất, chỉ một tên.
và không cung nữ không hoàng hậu.
lộng lẫy trong cùng một dáng em*

*em gắng nhé, em yêu đường còn lại
ta hình dung, ta tưởng tượng, rõ như là...
gắng đốt hết vết đời ta sót lại
thương chính mình là em đã nhớ ta*

Cái tôi thuở trước *trộn chút tình ta vào bột giặt và vò nhẹ nhàng
bởi lo sợ em đau*, nhìn tấm lưng ong người yêu để xôn xao
em ơi, lát nữa giao thừa... bởi hồi tưởng nhớ khi nhìn ngón tay
nàng giỡn nước mưa ngoài hiên... Tất cả êm đềm nhẹ nhàng ấy
thay vào bằng bây giờ lo lắng và hối hận: *gắng đốt hết vết đời ta
sót lại...* Xúi điều chi lạ rứa? Đốt hết vết đời thì xoá tội thì nhân?
Một lát nữa hay mai một...

*em gắng nhé, bước ngoặt đường còn lại
...một lát nữa hay một mai...đâu biết
lặng nhìn em vừa lội tuyết ra ngoài.
thơ đuổi sức nhưng lòng bay theo tuyết
em về lo khăn áo để mang vô....
vẫn để tình ở lại hồi sinh thơ
sẽ vì em gắng sống đến bao giờ...*

Những lời trăng trối? không, không phải, chỉ là lời sau cùng của
tập thơ 2002, bởi Luân Hoán đã trót hứa *vì không tính chuyện
chuẩn êm*, nên không chuẩn bị lời trăng trối gì kia mà! Ví dụ
lời thơ ấy có mang màu trăng trối, nó đã kịp bị chuyển trở thành
lời hứa.

Nhờ nhẫm mãi lời hứa này, độc giả tôi bình tĩnh lại được, vì tin vào lời hứa, và rất mong muốn thi nhân hãy giữ lời hứa, cố gắng tiếp tục sống sau khi được tình khiến hồi sinh.

Mong muốn anh tiếp tục *đứng bên tịch mịch mà gieo giọt buồn*,
mong anh như con chim sẻ ngày nào trên con đường đau đớn:

*cánh nhỏ mà bao la
qua mấy rừng biển lớn*

Mong muốn anh tiếp tục giờ từng trang thơ ấu đem về những

*tiếng trở mình ai uể oải
tiếng cột tre ru quai vồng nhẹ nhàng
tiếng rón rén đôi bàn chân trốn mẹ
giấu ná lưng quần đội nắng lang thang*

Mong anh tiếp tục để khi nào nhắc nhớ Hội An, Đà Nẵng là nhớ đến Luân Hoán, nhớ Bùi Giáng, những nhà thơ xứ Quảng, điên loạn hay bình tĩnh, một đời khóc cười một con mắt, băng khuâng vì cuộc tồn sinh hay một đời hạnh phúc thơ rượu để huê vợ con, bạn bè trợn vện, có lúc:

*bốn dollars một đời lao động
chiều thứ năm lãnh cheque như ai*

Một đời thơ trau chuốt với cơn bão mưa nguồn, hay giản dị cực kì *chưa làm chỉ được chỉ lo cây* có một đời tình ái bao la, hiện thực với em đài các văn khoa hay nghiêm trang sư phạm, hay mãi mãi mộng mị với em Brigitte hay mẫu hậu Kim Cương, ni cô hay tài tử xi nê. Những thi nhân thở ra thơ, khóc cười thành thơ.

Sẽ nhớ các địa danh trước lạ giờ đây trở nên quen thuộc với mọi người, nhớ đến Luân Hoán để không bỏ ngỡ, để có lí do quyến luyến, mơ tưởng, để có những cái nhìn khác,

mang hơi hướm những khuôn mặt quen, những bài thơ đã đọc, khi đi qua những Tiên Lân, Liêm Lạc, Hoà Đa, sông Hàn, những Tiên Châu, Bàn Cờ, Vườn Chuối, Vĩnh Điện, Hoà Thọ, Sơn Chà, Núi Bút, Bàu Giang, Nam Phước, Hương An, Lăng Cha Cả, Ngã tư Bảy Hiền, Bình Nhâm, Chợ Búng, Cồn Phụng, Mỹ Lộc, Chợ Giữa, Lương Quới Giồng Trôm, Ba Tri, Rạch Miễu....bạn tôi sẽ theo *hồn ta tụ điểm ngàn phương hướng* đời khi qua những cây cầu *Lăng Cô, cầu Bạch Hổ...những thân cầu ôm đất mẹ, nối được lòng người đứt ruột chia li* sẽ mãi mê *chào những vĩa hè những ngã tư, những ngã đường bỗng mang hạt bụi vu vơ* ném vào đôi mắt ngơ ngác.

Khi nào thấy rằng:

*mỗi dặm đường qua mỗi dặm buồn.
chùng chân đời đẩy mãi sau lưng*

sẽ thì lại tìm đến anh, đến bạn, cùng nhau:

*cụng ly năm bảy bạn...
hóp này đái bạn hóp phạt ta....*

để cạn ly thành huynh đệ:

*...rượu ời rượu hãy nói.
đừng giống ta thờ dài*

hay uống trà và hỏi nhau:

*rót chưa bạn, giọt nắng chiều.
xác trà xưa đọng ít nhiều hương ta?*

Mong anh tiếp tục hỏi như thế kia và như thế này:

*lòng ta vô hình ảnh.
mà ngát mùi dì hoa...*

*đố em trong cõi sống
có bao nhiêu loại hoa*

để tiếp tục thấy con sẻ ở Canada cũng là con sẻ Việt Nam và nắng mưa Montréal, giống hệt mưa nắng Sài Gòn. Đời sống tuyệt diệu, ở bất cứ nơi nào, nhất là khi còn người yêu, còn bạn, còn thơ còn rượu. Nghĩa là:

*bây chừ hãy tạm coi như
cụng li cái nữa từ từ tính sau*



Phan Thị Trọng Tuyến
8-2004

vài ý nghĩ muốn bạn thử coi chơi
nhớ người độ lượng trải phôi cõi lòng

hình ảnh thời đã qua



thân mẫu
(2 ngày trước khi qua đời)



thân phụ



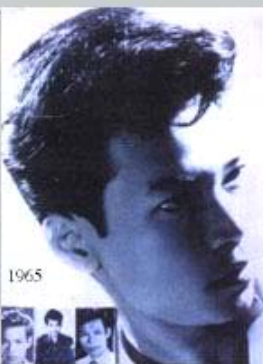
dưỡng mẫu



1956



1960



1965



1966



1967



1985

Luân Hoán với Đà Nẵng

Phan Xuân Sinh

*hai người cộng đủ hai chân
trái thơ dán cái phong trần dãi nhau
còn mưa còn nắng đội đầu
chân tình còn đỡ gốc sầu trở thơ*

Luân Hoán

Đó là mấy câu thơ của Luân Hoán viết tặng tôi. Hai anh em chúng tôi đều bỏ một phần thân thể và xương máu tại chiến trường. Anh bị thương 1969 tại mặt trận Quảng Ngãi, tôi bị thương 1972 tại mặt trận Quảng Nam. Anh mất một bàn chân trái, tôi mất một bàn chân phải, nếu hai đứa tôi cộng lại chỉ bằng một người bình thường. Chỉ khác một điều, anh là người rất nổi tiếng lâu nay, còn tôi chỉ là thằng làm thơ vớ vẩn chẳng ra gì. Câu thơ nghe chưa xót quá, thế nhưng tôi vô cùng thích thú, thấy được tấm lòng của anh trải ra đối với tôi, không kể chi thành danh hay tuổi tác.

Khi tôi bước chân vào những năm đầu của trung học, thì anh Luân Hoán sắp sửa rời khỏi trung học. Nói để biết rằng anh thuộc hàng huynh trưởng, trang lứa với anh lúc đó có Chu Tân, Đông Trinh, Hà Nguyên Thạch, Đĩnh Hoàng Sa v.v...ở Quảng Nam - Đà Nẵng. Nhưng phải nói Luân Hoán là người nổi nhất trong những người làm thơ thuở đó, tên tuổi anh gắn liền với cái thành phố thân yêu này. Ai tới Đà Nẵng hỏi bất cứ người nào về Luân Hoán, họ đều biết ngay, mỗi người

mỗi chút về anh, sự thật có, thù dật có, cường điệu có, tạo ra một chân dung Luân Hoán thật dễ thương, thật trân quý. Khi anh đã thành danh, thì lúc ấy tôi mới bắt đầu chấp chững làm thơ, anh đang ở trên ngọn cây thì tôi còn trượt lên trượt xuống, ngã tới ngã lui dưới gốc, không cách nào bò lên khỏi gốc được. Kém tài, kém sức, đầu óc chỉ quẩn quanh mấy vần điệu xói mòn rỗng tuếch, tôi biết phận mình không có khiếu văn chương, không có tâm hồn thi phú, thì dù có cố gắng cách mấy cũng chẳng làm nên chuyện.

Hồi đó, khoảng giữa thập niên 60 khi còn đi học, tôi phải nhịn ăn quà buổi sáng để lấy tiền mua báo. Tôi có đủ trọn bộ Bách Khoa, Văn, Văn Học, mà bạn bè trang lứa của tôi lúc ấy nhìn thấy thèm chảy nước miếng. Mỗi cuối tháng tôi đạp xe xuống nhà sách Lam Sơn ở đường Bạch Đằng, đứng chờ báo từ Sài Gòn về thì chạy vào mua ngay. Dựng xe bên lề, tìm mấy bài thơ đọc trước dù trời nắng chang chang như đổ lửa. Hôm nào có đăng thơ của Luân Hoán là bữa đó trong bụng sướng rân, trời như mát lại. Mấy thằng bạn ngồi ở nhà chờ báo về coi cộp, chúng nó cũng ở tâm trạng giống tôi là thích thơ Luân Hoán, đọc tới, đọc lui, trầm trồ. Sau này khi lớn lên một chút, nghiệm lại tâm trạng này chúng tôi phân tích một cách rất chính xác về hiện tượng Luân Hoán trong lòng chúng tôi lúc ấy: Anh là người Đà Nẵng của chúng tôi. Thơ anh không cầu kỳ, kênh kiệu. Thơ anh man mác, mang nụ cười tưng tưng nhưng sâu lắng. Anh làm thơ sao thấy dễ dàng quá, giống như móc đồ trong túi ra. Đọc thơ anh thấy gần gũi, thân mật. Sau này khi tôi bắt đầu làm thơ tôi mới thấy thơ Luân Hoán thấy vậy mà không phải vậy, thơ anh mới đọc qua tưởng chừng như dễ dàng, nhưng quả thật là cực kỳ khó khăn. Chính điều này tạo cho Luân Hoán một chỗ đứng riêng, không ai có thể làm giống hoặc na ná thơ của anh được.

Tôi không còn nhớ ai đó tặng cho tôi tập thơ "Về Trời" của anh, tôi lận trong người đi đâu cũng mang theo như một loại kinh điển, đọc đi đọc lại. Ngồi uống café với bạn bè bao giờ cũng đọc vài câu thơ của anh để làm quà. Khi thấy anh, tôi định

mang tập thơ tới cho anh ký để giữ trong tủ sách làm kỷ niệm, nhưng khi móc trong người ra thì nó không còn hình dáng trang nhã của một tập thơ, qua bao nhiêu ngày lặn trong người, đầm ướt mồ hôi trên lưng xe đạp, vo tròn cầm trên tay, bây giờ nó toi tả rách bươm. Tôi không dám mang lại để anh nhìn thấy sản phẩm quý báu của mình bị một thằng nhãi con phá hoại. Tôi cũng tiếc hùi hụi, tập thơ đó không có chữ ký của anh. Trong sinh hoạt văn nghệ của Đà Nẵng thuở đó, Luân Hoán được xem là người tiêu biểu, thơ anh được đọc trong những đêm được tổ chức dành riêng cho anh một cách trang trọng. Theo tôi biết, có lẽ chỉ có anh mới được niềm vinh dự này nhiều nhất, mặc dù trước anh, cùng thời với anh hoặc sau anh, Đà Nẵng cũng có những nhà thơ nổi tiếng trên văn đàn nhưng tiếng tăm của họ, hoặc cảm tình của người đọc tại thành phố này dành cho họ không bằng anh được.

Trước năm 75, tôi không quen với anh. Nhưng tôi là dân Đà Nẵng nên biết mặt anh. Luân Hoán vào Thủ Đức, Luân Hoán ra Sư Đoàn 2, Luân Hoán bị thương, Luân Hoán làm việc ở Ngân Hàng, và sau 75 Luân Hoán đi Canada. Có lẽ anh là người được mọi người biết nhiều nhất và lưu tâm nhiều nhất. Cùng thế hệ với anh có Chu Tân cũng ở Đà Nẵng, một nhà thơ cũng nổi tiếng cùng thời với anh. Chu Tân cũng đi lính và mất một bàn chân như anh. Thế nhưng Chu Tân chỉ được bạn bè và những người lưu tâm đến văn nghệ biết tới điều này còn quần chúng hình như ít ai biết. Còn anh, thì ngược lại khác hẳn, tin anh bị thương ở Quảng Ngãi nhanh chóng truyền về Đà Nẵng, trước hết là bạn bè anh, giới văn nghệ và sau được lan tràn ra quần chúng. Được tin này ai cũng ngậm ngùi thương tiếc. Đúng là tài hoa bạc mệnh. "Nén Hương Cho Bàn Chân Trái" ra đời, lúc đó tôi không đọc được bài thơ này, cũng như không có tập thơ này trong tay. Bài thơ này được truyền tụng ở Đà Nẵng, mọi người cho đó là một bài thơ tuyệt vời của Luân Hoán. Đầu tháng 6 năm 1972, trong một cuộc hành quân táo thanh tại Cẩm Hải, Quảng Nam, tôi cũng mất một bàn chân tại chiến trường. Tôi cũng được đưa về nằm tại Phòng 1A của Tổng Y Viện Duy Tân, mà trước đó 3 năm có lẽ

Luân Hoán cũng điều trị tại đây. Một người bạn tới thăm tôi, mang cho tôi tập thơ "Nén Hương Cho Bàn Chân Trái". Tôi là một người cùng cảnh ngộ với Luân Hoán, Anh mất một bàn chân lúc 28 tuổi, tôi mất một bàn chân lúc mới 24 tuổi. Chiến tranh đã cướp của chúng tôi quyền được sống, đã đẩy chúng tôi ra khỏi cộng đồng của loài người. Thú thật, trong những ngày nằm tại Tổng Y Viện, mỗi lần mở tập thơ của anh ra đọc, tôi đều khóc sướt mướt, khóc âm ức trong tức tối. Tâm trạng của tôi lúc ấy không phải là đọc mà là nuốt từng lời từng chữ của anh, nuốt tới đâu nghẹn ngào tới đó. Trong tội cùng của đau khổ như nhau, không có ai hiểu anh bằng tôi lúc ấy. Anh đã nói lên giùm tôi tất cả những gì mà tôi không nói được. Cái đau của anh là cái đau của tôi, cái nhức nhối của anh cũng là cái nhức nhối của tôi. Tôi đang quằn quại trên giường bệnh đọc anh mới thấy thấm thía và càng kính phục anh hơn. Chính sự mất mát quá to lớn này, tôi đã hai lần tự tử được cứu sống, bởi vì tôi nghĩ không thể nào mang một thương tật đau khổ này suốt đời được. Những người bạn gái đến thăm tôi một lần trong bệnh viện, rồi ngoay ngoáy bỏ đi như trốn chạy một loại củi hủi. Trách sự bạc tình của họ ư? Không, tôi hoàn toàn không trách họ, chỉ thấy tủi thân. Với tôi làm gì có cái cảnh: "Bên người yêu tật nguyên chai đá"**, dù có ngại ngần họ cũng không thể đi bên tôi được. Họ cao bay xa chạy cả rồi, có ai dám đi bên mình đâu. Còn với anh, anh có một chỗ dựa thật vững chắc: Chị Lý, một người đàn bà tuyệt vời. Một người tình, một người thơ, một người vợ, mang một ngọn lửa thủy chung, sưởi ấm anh suốt cuộc đời còn lại. Cảm ơn chị, người làm nên Luân Hoán, người thay thế cho đôi nặng gổ vực anh đứng dậy, một chỗ vịn vững chắc để anh tuân những câu thơ chất lọc từ đáy lòng. Trong muôn trùng đổi thay của cuộc sống, chị đã chống lưng cho anh đứng thẳng người. Trong cái thành công của anh trên văn đàn, hơn một nửa có sự hà hơi tiếp sức của chị.

Một người làm thơ, gặp một hoàn cảnh đau khổ và vô cùng bi đát như anh. Chúng ta cũng muốn biết anh làm thơ như thế nào giữa trùng trùng bán loạn của tâm hồn, anh mô tả thế nào giữa lúc tinh thần ở trạng thái thấp nhất. Trước đây chúng ta đã

có Hàn Mặc Tử, đem cái đau khổ của thân xác mình vào thơ, đã làm cho mọi người sững sờ thán thía. Bây giờ chúng ta có Luân Hoán, có "Nền Hương Cho Bàn Chân Trái", đọc nó để chúng ta hiểu anh, thương cho anh. Nếu người đọc cũng "sững sờ thán thía" thì đó là thành công không thể chối cãi được. Trong "Chân Dung Thơ Luân Hoán", anh rất tự trọng và khiêm nhường để nói về tập thơ này: *"Không nên mang vết thương cá nhân của mình (dù có thể đại diện cho cả triệu đau buồn tương tự) để làm một đề tài ép người khác phải thương ngoạn, phải xót thương. Không thể trách bạn đọc, bạn vẫn có ý nghĩ sai lầm: dùng sự không may của cơ thể, thịt xương để tạo tiếng vang trên bước sinh hoạt văn nghệ. Dù oan tình, tôi vẫn thành thật cảm ơn bài học này"*. Theo tôi việc đọc thơ, thương ngoạn thơ không ai ép được. Đó là vấn đề tự nguyện, đọc thơ mà cảm thấy xót thương hoàn cảnh đau đớn của tác giả, người đọc có được một bữa thưởng ngoạn rất lý thú. Họ phải cảm ơn tác giả. Sợ rằng tác giả không làm được điều này. Chứ làm "tới" như anh, thì làm sao có sự trách móc được.

Người ta bảo, sau khi bị thương, thơ của Luân Hoán mang vẻ phản chiến? Anh thù ghét và đay nghiến cuộc chiến. Đúng vậy, chính tôi cũng ở trong tâm trạng này. Nghĩ lại cho cùng, có ai thích chiến tranh đâu. Nói đến chiến tranh là nói đến sự tan nát chia lìa, sự cùng cực khổ đau. Chỉ có những người kinh doanh trên xương máu của kẻ khác, những người sống bằng quyền lợi của cuộc chiến mang lại, những người được bổng lộc, giàu sự bất kể sự oằn oại của dân tộc, họ mới thích chiến tranh. Còn phần đông chúng tôi thuộc loại "dân ngu khu đen", những người cô thế bị đẩy ra chiến trường một cách oan ức, làm những con vật hy sinh tế thần. Phía sau, cả một tập đoàn mục nát, chễm chệ ngồi trên đầu trên cổ điều khiển và vơ vét. Miền Nam cũng như Miền Bắc toàn một thứ như nhau cả. Chỉ có người dân hai miền bị thiệt thòi. Trách anh Luân Hoán thật là oan ức, những người chưa hề nếm được cái mùi đau khổ do cuộc chiến gây ra thì làm sao biết được sự khổ đau này. Thỉnh thoảng, tôi có đọc vài bài thơ của anh dưới cái dạng đó, tôi vẫn thấy anh hiền hòa, nhân hậu và nhẹ nhàng với cuộc chiến tranh phi lý.

Cũng trong thời gian bị thương, tôi có làm vài bài thơ về cuộc chiến, bằng cái giọng mắt bình tĩnh, phần nộ, thù ghét, đay nghiến, chửi đổng, nặng kí hơn, mạnh tay hơn. Rất tiếc, cùng chung với số phận tủ sách gia đình trong những tháng đầu Việt Cộng chiếm Đà Nẵng, sách nào cảm thấy không nguy hại thì đem nộp cho Thông Tin Văn Hóa. Sách nào mang hơi hám bất lợi thì Ba tôi thiêu rụi. Trong đó có những bài tùy bút và mấy vài chục bài thơ của tôi. Khi mất Đà Nẵng tôi đang sống ở Sài Gòn.

Luân Hoán cùng với bạn bè anh sau này mở một tiệm café ở đường Hùng Vương, Đà Nẵng. Tiệm mang tên "Tù Thức", một nhân vật mê gái rất dễ thương trong huyền thoại, đã lạc vào tiên giới. Thỉnh thoảng tôi cũng chống nạng vào đó uống café, nhưng ít khi gặp anh. Đây là một nơi mà bạn bè viết lách của anh hay lui tới. Trong thơ anh gắn liền với Đà Nẵng nhiều, anh thủy chung với Đà Nẵng cho nên người dân ngoài tôi rất quý trọng anh. Cũng như Hoàng Lộc với Hội An vậy. Có nhiều lần nói chuyện với anh bằng điện thoại mới biết xa Đà Nẵng mấy chục năm, anh vẫn nhớ rõ ràng từng góc phố, từng con hẻm, nhà của từng người thân quen với anh, những người đàn bà đẹp, những xóm, những làng của Đà Nẵng một thời anh còn cấp sách. Vào Webside của anh mới thấy anh nặng tình với thành phố này, anh đã dành rất nhiều thời giờ để viết về Đà Nẵng, đề những đồng hương có thể vào đây dạo một vòng tìm lại những kỷ niệm.

Cuối năm 1974 tôi vào Sài Gòn, rồi sau đó Miền Nam rơi vào tay Cộng Sản. Thơ Luân Hoán không còn đất dụng võ vì những tờ báo hàng đầu của Sài Gòn bị đóng cửa, anh vẫn còn ở lại Đà Nẵng, cùng chung với số phận với các văn nghệ sĩ khác, anh sáng tác trong tư thế chui rúc, rất nguy hiểm. Thế nhưng, làm sao anh bỏ thơ được. Anh một đời sống với thơ, thủy chung với thơ, thì dù có chết anh vẫn một lòng với thơ. Chính vì thế sau này ra hải ngoại, chúng ta được đọc những bài thơ anh sáng tác trong nước, được cất giữ kỹ càng, lên lút gửi đi. Ta ra ngoài này đọc thấy rất an toàn, nhưng nghĩ lại thương anh, sáng tác trong thập phần nguy hiểm. Ta mới thấy được cái

can đảm của anh lúc bấy giờ không thua gì người lính đứng trước đầu tên mũi đạn. Vẫn cái giọng rất Luân Hoán đó nửa cười, nửa như khóc, đọc lên thấy thấm thía cho số phận con người của anh.

Cách đây chừng 7 năm, tôi có dịp đi Montréal cùng với một số anh chị văn nghệ của Boston. Qua đó anh Trần Hoài Thư đề nghị đi thăm Luân Hoán, tôi tháp tùng đi ngay. Biết Luân Hoán mấy chục năm trước, cùng ở một thành phố với nhau, thấy anh cũng đã nhiều lần, thế nhưng ngồi với nhau nói chuyện, thì tôi chưa được hân hạnh đó. Đây là lần đầu tiên ngồi nói chuyện với anh, chụp hình với anh, khi ra về anh tặng cho mỗi người một tập thơ, không biết sao anh lại viết tặng tôi tới hai tập: **"Mời em lên ngựa"** và **"Đưa nhau về đến đâu"**. Khi ngồi trên xe ra về tôi lật vội tìm mấy bài lục bát của anh ra đọc trước. Ngày xưa thú thật tôi mê nhất là thơ lục bát của Luân Hoán và Viên Linh, đọc lên thấy sướng ghê lắm. Bỗng đi một thời gian đọc lại anh, thấy anh vẫn còn chiếm ngự trong lòng yêu thơ của tôi.

Tháng 7 năm 2000, tôi ra mắt tập thơ **"Đứng Dưới Trời Đổ Nát"** tại Boston, tôi có mời anh và một số anh em văn nghệ của Montréal đến dự. Mời vậy, nhưng tôi nghĩ anh sẽ không bao giờ đi. Điều thứ nhất tôi là một thứ vô danh tiểu tốt. Điều thứ hai anh ít khi đi xa, vì bàn chân già hơn 30 năm không được thay, nên đi rất đau. Thế mà anh không nề hà những chuyện này, anh và các anh Song Thao, Hồ Đình Nghiêm, Hoàng Xuân Sơn đều có mặt trong bữa đó, cùng với một số anh chị em văn nghệ ở những tiểu bang xa xôi. Đó là những người bạn trong số những người tham dự làm cho tôi cảm động nhất. Sau này có dịp qua Montréal nhiều lần và lần nào cũng gặp anh, tôi mới biết anh rất có tình với anh em văn nghệ, trải lòng ra để tiếp nhau. Chân anh đau ngồi lâu không được, sợi dây cột chân bó chặt máu không lưu thông, ngồi một chút là phải đứng dậy. Anh bị bệnh suyễn, thuốc lá và rượu là điều cấm kỵ, thế mà ngồi với anh em, anh cũng uống đến tận cuộc rượu mới ra về. Đó là những gì tôi biết về Luân Hoán sau này.

Ngày xưa, tên tuổi Luân Hoán dầm nát trên các tạp chí văn nghệ hàng đầu của Miền Nam. Tội tôi, những thằng nhóc con mới tập tễnh làm thơ ở Đà Nẵng nghe tên anh đã sợ mất hồn. Ngày nay, mom men bước chân vào chốn văn nghệ, đối với tôi bóng của anh vẫn còn lớn quá, sự nghiệp của anh đồ sộ, nội lực anh còn thâm hậu, trái tim anh vẫn còn rạo rực trẻ trung, thơ anh vẫn còn lai láng..còn khả năng tả xung hữu đột. Chưa thấy anh mệt mỏi, hay dùng bút. Đó lại là điều đáng sợ hơn. Trong lúc tôi mới ngo ngoe được vài câu thơ, bây giờ đã cảm thấy cùn trí. Anh xứng đáng tiêu biểu là người Thi Sĩ kiên cường của quê hương tôi, tên tuổi anh xứng đáng gắn liền với thành phố đã nuôi anh lớn khôn., đó là thành phố Đà Nẵng.



Phan Xuân Sinh

Boston, những ngày đầu năm 2004

***Em ngại ngừng dạo phố mùa xuân
Bên người yêu tật nguyên chai đá
Kỷ vật cho em (nhạc Phạm Duy)*

Lục Bát Luân Hoán

Quan Dương

Năm 1997 lần đầu tiên tôi nhận được Cỏ Hoa Gối Đầu của nhà thơ Luân Hoán do cơ sở Sóng Văn gửi tặng. Vốn từng âm thầm theo dõi sát nút nhà thơ này từ trước cho nên khi nhận được tập thơ cơ thể. Theo chân những câu lục bát của nhà thơ Luân Hoán tôi gặp lại từng kỷ niệm thời niên thiếu của mình còn đang mắc kẹt trong tiềm ức. Dường như anh đang giải tỏa giùm tôi những mắc kẹt đó trong khi tôi vô phương chống đỡ. Anh diễn đạt một cách quá dễ dàng giống như lấy viên kẹo trong túi. Mỗi khi đọc xong một bài nào của anh tôi lại mỉm cười nể phục vì cứ mỗi một bài là mỗi một chiêu thức điểm trúng tim đen. Mỗi một bài là mỗi một câu chuyện, là mỗi một kỷ niệm là mỗi một quãng đời. Hồn tôi hòa nhập vào thơ anh để được sống lại một thời thơ thoi nhẹ nhàng chưa mang nặng những vướng mắc trong cuộc sống. Trong lục bát của anh tôi thấy được hình ảnh của chính tôi:

*thu mình trốn sát chuồng heo
vàng trắng mười tám trong veo sau hè
kìa em, không núp bờ tre
âm thầm đội gáo nước nghe thơm lừng
(Cỏ hoa gối đầu)*

*dụi hai con mắt làm tỉnh
ngặng đầu vọng núp cau xinh nhú hồng*

lên rừng xuống biển long đong
Vẫn còn thỉnh thoảng nhớ lòng đang run
(Cỏ hoa gối đầu)

Thông thường thơ lục bát rất dễ làm, chỉ đem cần câu 6 theo luật bằng trắc gieo vần đề lên câu 8 là xong, cho nên thiên hạ thường thích làm thơ lục bát. Chắc có lẽ tại thơ lục bát giản dị quá, giản dị có thể đâm ra buồn ngủ cho nên nhiều tác giả sau này cố biến nó thành cầu kỳ để tăng thêm phần kích thích. Có phải vì thế mà cảm xúc họ không thể tuôn tự nhiên? Cho nên giữa một rừng người làm thơ đại trà hiện nay, người đọc không sao tránh khỏi cảm tưởng là có nhiều bài thơ mang âm hưởng giống nhau. Riêng lục bát của nhà thơ Luân Hoán thì không như thế, anh chiếm lĩnh một cõi theo cung cách của anh, không cầu kỳ rắc rối khiến cho người đọc sau khi đọc xong phải gồng mình vận dụng trí tuệ vốn đã muốn hết hơi sau một ngày đi làm bá thổ, nhất là những độc giả vốn lười biếng động não như tôi chẳng hạn. Cuối ngày đi làm về hoặc trong giờ giải lao ở hãng bắt gặp một sinh thể nào đó đang bay trên trời như mây, đang trôi dưới nước như rác rến, đang vờ vờ trong không gian như sợi khói uốn mình từ điều thuốc đang hút tự nhiên tôi nghĩ đến thơ của anh Luân Hoán. Những câu lục bát của anh cứ tà tà mà chảy vào cảm giác thiết là thoải mái cái đầu.

Cắm Phở trộn nắng vào mây
gió mùa xuân lột gót giày tháng năm
(Hội An 1945)

cả làng Liêm lặc sạch bong
nắng tơi gió lùa lòng vòng ngọn tre
(Hoà Đa 1953)

già vờ châm thuốc nhâm nhi
nuốt thắm vóc đứng dáng đi quanh mình
(Đà Nẵng 1960)

Hình như không có thứ gì hiện diện trong em trên đời này là không xảy ra trong lục bát Luân Hoán, từ hình ảnh em đi, đứng, ngồi, nằm đến em thức, em ngủ, em ho, em cười, em khóc, em vân vân và em vân vân, hể anh nghĩ được là anh thở ra lục bát.

*thấy em thay áo tình cờ
lòng khi không mọc vạc thơ phiêu bồng*

.....

*em nằm đợi gió ngủ quên
thơ ta quy gối bốn bên em nằm*
(Bất Ngờ - Cỏ Hoa Gối Đầu)

*môi hương em nở dịu dàng
máu theo lưỡi cuốn lòng tràn âm thơ*

.....

*lưu âm như cánh môi hoa
hồng từng vương thít chan hoà khói sương*
(Đời Thơm Tiếng Hát Trầm Hương- Khánh Hà- Cỏ Hoa Gối Đầu)

Rõ ràng những chữ anh dùng trong lục bát toàn là những chữ đời thường đụng mặt nhau bôm bốp hằng ngày trong cuộc sống, thế mà khi anh tung vô thơ thì nó lại biến thành mới mẻ. Giống như cục đất sét xấu xí sau khi qua bàn tay nắn nót điêu luyện của một nghệ nhân thì nó biến thành những bức tượng đầy sinh động giá trị Với tôi nhà thơ Luân Hoán đúng là một nghệ nhân nắn lục bát. Ví dụ như:

*quả nhiên danh bất hư truyền
em là con gái Thừa Thiên rắc nôi
mi xanh má đỏ chân dài
đánh tôi một chưởng rớt đài như không*

*càng già càng dẻo càng dai
trời đánh trật búa thành tài hoa thôi*

*tội cho em
khổ một đời
yêu ta theo đến cuối trời đau thương*

*nắng đang thay nhựa trong cây
em đang thay máu tim này, cảm ơn
từ ngày được em đổi hồn
thơ tôi chột méo chột tròn lẻ thê*
(Ngân Năm Người Đẹp Hương Giang - CỎĐĐTT)

Tháng 7 năm 2000 nhà thơ Phan Xuân Sinh ra mắt "**Đứng dưới trời đổ nát**" tôi có dịp gặp mặt nhà thơ Luân Hoán tại Boston nhân buổi họp bạn đó. Đó là một buổi hội ngộ hiếm có giữa bạn bè văn thi hữu khắp nơi trên đất Mỹ và Canada lần theo dấu thơ rải dọc đường mà về. Nhà thơ Luân Hoán cùng một số văn thi hữu như Hoàng Xuân Sơn, Khải Minh, Hồ Đình Nghiêm, Song Thao, Nguyễn Vy Khanh lái xe từ Montreal qua. Ngoài nhà biên khảo Nguyễn Vy Khanh và Khải Minh, những nhà thơ nhà văn Canada còn lại tôi gặp lần đầu. Thiệt là xúc động khi tôi được biết nhà thơ Luân Hoán chỉ còn một chân. Chân kia anh đã bỏ lại Quảng Ngãi năm 1969 trong cuộc chiến tranh Việt Nam. Dễ chừng trải qua bao nghiệt ngã cay đắng như thế, con người dù gì cũng chỉ bằng xương bằng thịt thì làm sao tránh khỏi oán hờn. Nhưng qua thơ anh tôi không hề tìm ra được sự oán hờn. Anh chỉ cay đắng âm thầm chấp nhận sự đau đớn của thể xác cũng như tinh thần như một phần chia xẻ số phận mà thể hệ của tuổi trẻ Việt Nam ai nấy đều cùng chung gánh chịu. Đêm hội ngộ tại Boston đó mới đây mà đã thoáng chốc bốn năm trôi qua. Bốn năm, tôi vẫn còn nhớ nét mặt bình tâm đầy nhân hậu như qua bài thơ anh nói về biến cố đó. Chữ "*nhón chân*" ở câu 8 hay rợn da gà. Thiệt đúng là Luân Hoán.

*dễ chừng hồn vía mùa xuân
đứng ngoài cửa sổ nhón chân ngó vào...*

*hâm tám cúi mặt cời giầy
chặt đi một đoạn xuân đầy cỏ hoa
xuân nằm trên bụng băng ca
nghe trời đất bỏ sót da thịt thừa
(SNCNTNT)*

Thật ra tôi biết đọc thơ và biết thưởng thức thơ rất muộn, đầu tận mãi đến thập niên chín mươi sau ngày định cư tại Mỹ. Biết thưởng thức một món ăn tinh thần mà hầu như hầu hết những người yêu thơ khác biết hưởng từ khuya. Tôi tìm đến với thơ khi không còn là thanh niên nữa. Không biết có phải vì sự yêu đến muộn màng đầy dồn nén đó khiến cho sinh lực chứa trong cơ thể cứ muốn xì hơi. Tôi đâm ra hồi hã ngẫu nhiên thơ tình và mê mẩn nó đến độ bội thực. Nhưng khi ăn vào món lục bát Luân Hoán thì tôi cảm thấy rằng hình như không bao giờ đủ. Trong thơ lục bát của anh nó vẫn còn dấu kín một điều gì đó rất tâm linh khiến cho người đọc đọc xong vẫn còn ngây ngất tìm tòi:

*trái tim có dịp la cà
qua thăm nhánh khế sau nhà người dung...*

*em vào
nhớ khép cửa buồng
giữ hương xuân ấm chiếu giường quanh năm...*

Hay:

*cái ngày mở mắt khai hoa
câu thơ vãi xuống mấy tòa thiên nhiên
tôi thành ngay gã thánh hiền
trong mùa Tết nọ để ghiền đến nay...
dập dìu theo chiếc lá bay
một đời nhốt chặt gió mây túi quần
với tay về phía sau lưng*

ước chi sờ trúng bàn chân tháng ngày...
(SNCNTNT)

Tháng bảy năm này, nắng đổ ập lên tiểu bang Louisiana trăm ngàn đóm lửa, nhất là vào giữa trưa tay chân thân thể như muốn lột da non. Tôi làm thợ sơn trên chiếc tàu Polar Endeavour. Cái nóng bên ngoài đã vậy cái nóng trong lòng tàu lại càng tăng thêm phần thê thảm. Hơi nóng của máy đang hoạt động hòa với cái nóng được nung bởi thân tàu bằng sắt khiến cho mồ hôi rơi đầm đìa không kịp lau. Mỗi một ngày cơ thể khô róc của tôi phải cần thiết nạp vào một số lượng khoảng hai gallons nước là ít. Hơi nóng nuốt chửng hết không khí chung quanh, nhiều lúc muốn hít thở một chút gió trong lành cũng không biết hứng ở đâu. Tôi thường chui vô một góc nào đó rồi hả họng ra hớp không khí giống như mấy con cá mắc cạn. Thời gian vì thế bị kéo dài ra lê thê, cứ nhìn đồng hồ sao mà lâu hết giờ để vọt. Thoi thóp như thế vậy mà cũng không sao tránh khỏi nghĩ đến hai câu lục bát sau của anh Luân Hoán mỗi khi nhìn những giọt mồ hôi trườn từ sống mũi trước khi buông tay té nhào vô áo:

long lanh rớt giọt sương già
thanh tân địa phủ trở hoa vô thường...

Khi anh sáng tác hai câu trên để dùng trong một bài thơ tình, nhưng khi nhìn những giọt mồ hôi trong veo bám tòn ten trên chóp mũi, tôi lại liên tưởng đó là những giọt sương già đang long lanh rớt. Ở vào lứa tuổi không còn thanh xuân sự liên tưởng khiến lòng càng thêm ngậm ngùi. Nhất là những buổi sáng sớm lò mò thức dậy khi bóng đêm còn dày đặt đè lái xe sao cho kịp đến hãng trước 5 giờ sáng. Đường vô hãng phải dừng đợi ở một ngã tư đèn xanh đèn đỏ, hai bên là rừng. Sáng nào cũng vậy cũng vào khoảng giờ nhất định xe tôi đều ngừng ở đó. Trong khi nằm nói đùa chờ đến phiên mình thể nào tôi cũng nghe tiếng gà rừng đang gáy ở bên đường. Tiếng gà ác ôn cứ khiến cho lòng bồi hồi nhớ đến quê nhà. Thò đầu ra

khỏi xe để phun một hơi khói thuốc chào buổi mờ sương thấy
giữa khoảng trời còn nhạt nhòa bóng đêm hai câu lục bát của
anh khi ẩn khi hiện:

*sáng ra lòng dạ bản thân
vội tay mở cánh cửa gần chiêm bao...*

Anh Luân Hoán làm thơ khi còn trẻ, trước và sau năm 1975. Anh có một khoảng thời gian dài làm thơ trong khi tôi thì chỉ có một thời gian quá ngắn để cảm nhận, do đó sự bày tỏ không thể nào gói gọn trong vài ba trang giấy là đủ. Bài viết này tôi chỉ xin chọn một góc nhỏ lục bát của anh và đứng từ góc đó xin bày tỏ ý nghĩ đến những vần thơ tình dạt dào sự sống mà anh đã gieo rải trên suốt gần hết quãng thanh xuân của mình. Bày tỏ với lòng cảm ơn của một người ái mộ thơ anh.



Quan Dương

Louisiana tháng 7 /2004



Thân Tình Văn Nghệ Và Lòng Thành Qua Một Trang Viết

Song Nhị

Luân Hoán Là một tên tuổi trong làng văn. Anh là một nhà thơ đã thành danh với gần hai mươi thi phẩm đã ấn hành. Năm hai mươi ba tuổi anh đã in tập ‘Về Trời’, thi phẩm đầu tay do Văn Học xuất bản. Từ đó tới nay đã bốn mươi năm anh vẫn sống với Thơ. Thơ với Luân Hoán như một huyết mạch, như một ngọn phù sa nuôi dưỡng con người anh, làm giàu tâm hồn và thi vị hóa mọi cảnh ngộ buồn vui, oái ăm, mất mát, bất hạnh mà thời thế đã đổ ập xuống định mệnh của một kiếp người. Đáp lại Luân Hoán cũng đã đóng góp cho thi ca văn học một số lượng tác phẩm khá dồi dào về cả lượng lẫn phẩm.

Cho tới nay tôi với Luân Hoán chưa một lần diện kiến mà chỉ ‘văn kiến kỳ thanh’ từ những năm của thập niên 60. Tôi chỉ mơ hồ biết được Luân Hoán - cũng như hàng vạn thanh niên miền Nam cùng thế hệ - đã từng đi vào cuộc chiến và đã trở về từ cuộc chiến với một phần thân thể không nguyên vẹn. Nhưng trong suốt mấy tập thơ của anh mà tôi có trên kệ sách, tôi không thấy anh nhắc nhở gì về một thời anh đã cống hiến tuổi trẻ, và hy sinh một phần máu thịt cho cuộc chiến đấu chống lại bước tiến thôn tính miền Nam của chủ nghĩa duy vật.

Đọc xuyên suốt mấy tập thơ tôi bắt gặp được vài ba ‘ký ức’ của Luân Hoán về cái thời nhập cuộc vừa thơ mộng, vừa bi tráng của một thế hệ thanh niên rầm rập bước quân hành đi theo mệnh nước:

*đánh giày, chùi súng xong xuôi
trái bao thuốc lá lên đùi làm thơ
nắng xuân chín ửng ngọn cờ
vọt theo tình mộng vu vơ bên trời.”*

(Thủ Đức 1967 - Sông Núi Cùng Người Thơm Ngát Thơ)

Đấy, những ngày đầu vào quân ngũ, những ngày ở quân trường là như thế đấy. Tôi cũng đã từng đi qua chặng đường đó; và hơn ai hết là người làm thơ, mang thơ đi suốt cuộc đời, vịn thơ ngoi dậy, vượn thơ đứng lên từ nỗi chết, rải thơ lên khắp núi rừng, đồng ruộng, nơi có dấu giày đi qua, từ quân trường, đến chiến trường, mặt trận, trại tù... cho nên cái hình ảnh người lính “*đánh giày chùi súng xong xuôi. Trái bao thuốc lá lên đùi làm thơ*” vừa nghe qua đã thấm cảm, thấy hiện hình mồn một - sống động, lung linh từ một tâm hồn mơ mộng, dạt dào, quện theo ngọn cờ “*chín ửng*” nhuộm màu nắng mới. Một ký ức khác của Luân Hoán trong quãng đời quân ngũ được anh ghi lại khi “rút quân từ ngọn đồi Mười” ở Quảng Ngãi năm 1969. Trong bài thơ này, tác giả đã thi vị hóa những chết chóc đau thương để được yêu con người và để thấy trần gian chưa phải là cõi mịt mù, u ám. Giọt máu ai rơi? Bàn chân ai rụng (?) trong lần rút quân đó chỉ có anh biết. Nhưng với anh, giọt máu ấy không tanh, giọt máu ấy “thơm lừng” vì giọt máu ấy nhỏ xuống cho muôn vạn ý nghĩa. Xin trích đoạn thơ này:

*rút quân từ ngọn đồi Mười
về ngang Thị Phố, đất cười chào xuân
mới hay giọt máu thơm lừng
phổ lên cỏ lá trùng trùng âm giai*

.....

*bàn chân ai rụng dưới hầm
cúi đầu thấy lệ anh đồng mình rơi*

(Quảng Ngãi 1969 - Sông Núi Cùng Người Thơ Ngát Thơ)

Có một ký ức khác Luân Hoán viết về tháng Tư. Tôi không rõ tháng Tư nào? Nhưng cái tháng Tư đi vào lịch sử, cái tháng Tư đi vào cõi lòng người quân thất. Và khi nói đến tháng Tư thì mọi người Việt Nam đều nghĩ ngay đến tháng Tư, bảy lăm. Theo như bài thơ, tác giả ra đi vào cuối tháng Tư, đầu tháng Năm. Ra đi, bỏ lại một khoảng trống yêu thương thân thuộc, nơi đó là thơ, là tình yêu, là cuộc đời có đầy trăng sao và cỏ hoa rục rờ. Anh đã bỏ lại cả một vùng quá khứ yêu thương huy hoàng ấy, để từ đó anh vọng về như từng tưởng vọng, hoài niệm những mối tình, để mà ‘ghিয়ে yêu, ghিয়ে làm thơ yêu em’ như nhà văn Đỗ Quý Toàn nhận định.

Tập ‘**Sông Núi Cùng Người Thơ Ngát Thơ**’ là thi phẩm ấn hành năm 2002. Đọc cái tên sách, tôi có ý nghĩ sẽ tìm được ít nhiều tâm sự của nhà thơ với... núi sông, nhưng tôi chỉ bắt gặp được vài ba ký ức tiêu biểu cho mấy chặng đường mà tác giả đã đi qua và đã qua đi. Kỳ dư là tình yêu, là bằng hữu là ‘triết lý nhân sinh’ mang nặng màu sắc thiền.

Thơ Luân Hoán thay đổi rất lớn trong ngôn ngữ và ý tưởng. Thơ của anh ngày càng ‘già’ thêm theo thời gian và tuổi tác. Đọc Luân Hoán ở những bài thơ ‘tuổi mười ba’, những bài thơ tình học trò của ‘thuở làm thơ yêu em’ nó mềm mại trôi chảy, dễ thấm vào lòng, vào cảm xúc; rồi đọc những bài thơ làm về sau này, người thưởng ngoạn có lúc cần dừng lại chờ cho lời thơ ngấm, đợi nó toát lên cái sáng khoái của một hơi rượu nồng:

*thiên đường một cõi riêng em
thành tâm đắc đạo ưu tiên tôi thơ*

*động vàng tiềm ẩn mạch thơ
ngâm vào thân thể tôi chờ khai hoa*

*em còn côi niết bàn riêng
mình tôi tốt phước được quyền nhơn nhơ*

.....

(Nghiep, Phúc- Cỏ Hoa Gối Đầu)

...

*lạc thời, trôi với mộng
ngâm chơi khúc hồ trường
chính Ca thơm mấy đoạn
lòng đã là quê hương*

(Nhân Ảnh - tạp chí Nguồn số 5)

Độc thơ Luân Hoán và viết về anh không còn là vấn đề dễ khen hay chê. Anh đã có chỗ đứng nhất định. Các tác phẩm của anh đã ‘định vị’ cho Thơ Luân Hoán. Tôi rất vui khi được trao gửi đến anh tình thân văn nghệ và lòng thành qua một trang viết.



Song Nhị

San Jose, 8-2004

Luân Hoán, Thường Ngày

Song Thao

1.

- Luân Hoán hả, có gì lạ không?
- *Có gì lạ đâu!*
- Tác Giả Việt Nam tới đâu rồi?
- *Thì cũng vậy vậy thôi.*
- Có làm thêm được ai không?
- *Không! Mấy hôm nay lười biếng quá.*
- Rồi chừng nào mới xong?
- *Lúc nào xong thì xong.*
- Cố làm cho xong đi cha nội!
- *Ờ, thì làm chứ!*

2.

- *Anh có vào coi website của tôi chưa?*
- Có gì thêm hay sao vậy?
- *Ờ, mới làm thêm mấy mục nữa. Anh vào coi rồi cho tôi biết ý kiến.*
- OK, tôi sẽ vào. Thời bây giờ là thời của website mà!
- *Anh nói sao?*
- Thì anh có từng thời một. Thời trâu video, say mê trâu sáng đêm, video bây giờ chắc chất đóng đầy nhà rồi. Thời internet, download một nghi, bao nhiêu đĩa rồi? Thời trâu nhạc, chắc băng còn đầy tủ. Rồi còn gì nữa à?
- *Thôi đi cha nội. Vui chơi mà. Chơi cho đến nơi đến chốn chứ!*

3.

- *Này, ngủ dậy chưa vậy?*
- Chưa dậy cũng phải dậy chứ. Có chuyện gì vui mà gọi sớm vậy?
- *Sáng dậy mới làm được vài bài thơ. Nhiều câu dễ thương lắm.*
- Dậy từ mấy giờ vậy?
- *Cũng như mọi khi. Hai giờ!*
- Sớm dữ vậy?
- *Ngủ không được!*
- Có uống thuốc ngủ không?
- *Uống riết rồi chẳng ăn thua gì.*
- Ngày nào cũng ít ngủ như vậy mệt chết.
- *Mệt gì! Cả ngày tôi chẳng ngủ lúc nào cả. Quen đi.*
- Đọc cho nghe mấy bài thơ mới đi.
- *Để tôi mail qua cho anh.*
- Ồ, cũng được. Mà hứng ở đâu mà thơ ra tung bừng vậy? Từ ngoài vào hay từ trên giường ra?
- *(Cười) Khó nói!*

4.

- *Này, tức dễ sợ!*
 - Gì vậy?
 - *Có mấy bài thơ mới làm để trên bàn mà mắt cha nó đâu tìm hoài không thấy.*
 - Thì tìm kỹ lại đi! Thơ chứ có phải tiền đâu mà ai lấy?
 - *Tôi tìm cùng khắp rồi chứ.*
 - Coi trong thùng rác chưa?
 - *Ờ hờ, dăm trong đó lắm. Hôm qua tôi dọn bàn, lùa một đống giấy tờ xuống giỏ rác.*
 - Lùa thì anh phải coi cho kỹ trước đã chứ!
 - *Để tôi chạy xuống nhà coi họ đã đổ rác chưa.*
- (Vài phút sau)
- *Đồ mẹ nó rồi anh ơi!*
 - Làm lại đi vậy.
 - *Làm làm sao được nữa. Mẹ! Nhiều câu ưng ý quá!*

5.

- *Mẹ nó, tức quá anh ơi!*
- Chuyện gì vậy?
- *Đánh xong bài thơ, bấm cha nó nút delete, mất tiêu!*
- Đánh vào cái tay bấm bậy một cái!
- (Cười)
- Làm lại đi.
- *Lười biếng rồi!*

6.

- *Này, cái vụ đi Toronto, anh đi với bà ấy đi. Chắc tôi không đi đâu.*
- Sao vậy? Nói đi rồi lại thôi.
- *Lười biếng quá!*
- Thì ráng đi cho vui.
- *Thôi!*
- (Ngày hôm sau)
- *Này, anh chị đi Toronto có ai đi theo nữa không?*
- Không, chỉ có vợ chồng tôi thôi. Định có thêm anh chị nữa thôi, chứ có ai đâu!
- *Ờ, tôi đi.*
- Chắc nghe! Đừng đổi ý nữa nghe. Anh là vua...ạm ừ! Còn nhớ cái vụ đi Washington mấy năm trước không?
- (Cười) *Ai ngờ xe lửa dài thế mà hết chỗ.*
- Thì đi đâu người ta cũng tính trước, lấy vé sẵn sàng chứ. Anh em rủ đi, anh ừ. Rồi anh đổi ý không đi. Ngày người ta đi, anh lại ôm quần áo ra ga xe lửa. Hết chỗ, lại ôm quần áo về. Phiên anh thật! Mai chắc đi không?
- *Chắc!*
- Không biết à! Nay chắc mai lép mảy hời!
- (Cười).

7.

- *Này, hè này anh đi Cali phải không?*
- Ừ, đi ba tuần.
- *Sướng nhỉ! Chắc tôi gặp anh bên ấy.*

- Vậy thì hay quá! Sang đó gặp nhau chắc vui lắm.
- *Tôi qua thăm con gái ở Idaho rồi tụi nó lái xe qua Cali.*
- Anh nhớ canh đúng thời gian tôi ở Cali nghe!
- *Ờ!*

8.

- *Này, chắc tôi không đi Cali nữa đâu!*
- *Nữa! Sao vậy?*
- *Lười biếng quá!*
- Thì cố đi cho vui. Chui ra khỏi nhà là hết lười biếng ngay.
- *Thôi, anh đi đi. Chắc tôi không đi đâu!*
- Anh thì toàn tin giờ chót không. Mai tôi chờ điện thoại anh nghe. Xem thời tiết có gì thay đổi không!
- (Cười)

9.

- Luân Hoán hả? Sao mấy hôm nay không thấy phon?
- *Đau anh ơi!*
- Đau làm sao?
- *Nhức đầu, ho, ngứa mũi. Khó chịu quá!*
- Uống thuốc gì chưa?
- *Uống trụ sinh rồi.*
- Đau sơ sơ mà uống trụ sinh làm chi vậy?
- *Cho nó mau hết!*
- Mau sao được! Anh cứ uống thuốc ầu không! Ông có đi bác sĩ không vậy?
- *Không, lười biếng!*
- Vậy trụ sinh ở đâu mà anh uống?
- *Thì thấy trong nhà còn, uống đại đi. Bây giờ xót ruột quá.*
- Trước khi uống thuốc anh có ăn gì không?
- *Ăn sơ sơ mấy cái bánh ngọt.*
- Anh ầu quá!
- *Chết cũng vừa rồi anh ơi!*

10.

- *Này, chắc trời sắp mưa rồi.*
- Sao anh biết?
- *Chân tôi nhức quá trời!*
- Lại nhức chân à? Nhức nhiều không?
- *Nhức dữ lắm anh ơi. Phải nhúng vào nước nóng mới thấy dễ chịu một chút.*
- Anh có uống thuốc gì không?
- *Uống quá trời đấy chứ. Tôi nốc một hơi bốn viên luôn!*
- Uống gì mà dữ vậy! Anh coi chừng thuốc nó vật cho mới kêu trời không thấu!
- *Kệ cha nó! Nhức quá chịu đâu có nổi. Mấy lần trước tôi còn hơ chân sát vào sưởi mà còn không hết nhức nữa!*
- Coi chừng cháy chân đấy! Cứ đòi trời là nó hành à?
- *Ờ!*
- Mấy thằng cha nói thời tiết trên TV nếu vợ được cái chân của anh chắc mừng lắm đấy nhì! Đoán đâu đúng tróc đấy liền. Hay là anh đi làm cho TV đi!
- (Cười) *OK, thôi nhé!*
- OK!

11.

- *Này, tuyết trắng xóa ngoài trời. Bên nhà anh có tuyết không?*
- Tuyết quá đi chứ! Phải chỉ là em Tuyết thì hay biết mấy nhì?
- (Cười). *Em Tuyết cũng chẳng ham. Đang đau quá.*
- Lại đau à?
- *Ờ, mùa đông nào cũng đau một trận. Chẳng biết có qua được mùa đông này không!*
- Đã qua được hai chục mùa đông thì thêm một cái nữa dư sức qua cầu!
- *Thôi, OK nghe.*
- OK.

12.

- *Anh có coi đá banh không vậy?*
- Đá banh ở đâu?

- *Euro 2004 đỏ. Hay quá trời!*
- Mùa Euro anh bận nhì!
- (Cười) *Mỗi ngày hai trận.*
- Vậy thì hết ngày rồi, còn làm chi được nữa!
- *Đâu có làm chi mà sợ. Đá banh suốt ngày vậy thôi!*
- Chân căng khá nhì?
- (Cười). *Ấn nhằm gì, mình đá miệng mà!*

13.

- *Này, anh có nuôi chim không? Mang con chim của tôi về mà nuôi.*
- Sao vậy? Con chim đó hót hay lắm mà.
- *Thì hót hay chứ sao! Mà còn hót suốt ngày nữa chứ. Dễ thương lắm.*
- Vậy sao anh không nuôi nữa?
- *Lười biếng quá anh ơi!*
- Dân nuôi chim từ Đà Nẵng tới Montreal mà bây giờ sao lại chán chim rồi?
- *Nuôi nó bận quá!*
- Thế còn cá thì sao?
- *Cá thì vẫn nuôi, nhưng nuôi ít thôi!*
- Tưởng anh chán cả chim lẫn cá! Này, nhưng chim và cá cơ hữu vẫn còn trong nhà chứ?
- (Cười) *Thứ đó thì đâu có bỏ được. Vừa thôi chứ, cha nội!*

14.

- *Này, anh viết bài cho cuốn sách của tôi đi chứ! Lay-out gần 400 trang rồi.*
- Thì cứ từ từ, chừng nào mới in?
- *Cuối năm! Thì cuối năm có bài là được rồi!*
- *Ráng cho càng sớm càng tốt nghe!*
- Ồ! Để kiểm giờ viết đã! Ngon lành mà!
- *OK nhé!*
- OK.

15.

- *Có bài chưa hả anh?*
- Cuối năm cơ mà!
- *Chắc tôi in sớm hơn.*
- Chùng nào in?
- *Tháng 8!*
- Ồ thì tháng 8! Dễ mà!
- *Đi hè về nhớ viết ngay nghe!*
- Viết chứ. Không viết cho anh đâu có được. Khó lười biếng quá anh ơi!



Song Thao

07/2004



Chỗ Ngồi Của Bằng Hữu

Song Vinh

Luân Hoán lúc nào cũng bận rộn với thơ. Khi không làm thơ thì nghĩ đến thơ. Từ *mùi hương từ cái vạt giường, lót tình gối tay...*, đến *một thời hò hẹn ngã ba, thơ tình dấn ở ngã tư...* qua một ngày *ngủ bệnh, đi theo...*, trở lại *câu ao, cùng xuân làm thơ...*, và rồi *vui tay lúc ngồi không cũng lai rai vài sợi xuân tình, xông đất, ăn cưới...* Cứ như thế Luân Hoán cứ bị thơ dắt đi chơi dài dài.

Đọc thơ Luân Hoán, là tìm gặp những cái thâm trầm nằm ngay ở điểm giản dị, trong sáng, do vậy người đọc cảm thấy có cái gì đó rất thân quen thông thả đi thẳng vào lòng mình, để lại những nhẹ nhàng bình an. Thơ Luân Hoán súc tích tình yêu, đậm ảm tình mẹ, trân quý tình cha, luyến lưu về từng nơi chốn, quay quắt trong nỗi tha hương... Qua hơn 18 tác phẩm đã xuất bản trong và ngoài nước cũng như những bài thơ đăng rải rác trong những báo in cũng như những báo trên Net, Luân Hoán khai phá không thiếu đề tài nào. Điểm đáng ghi nhận trong thơ Luân Hoán, là tình bạn lúc nào cũng được trân trọng, hết lòng, dù ở bất cứ thời điểm nào.

*bỗng nhớ cả trăm thằng bạn cũ
mỗi thằng phiêu bạt mấy mươi nơi..*
(Trên vương chiều đời ta - RHDR)

Bỗng nhớ, chợt nhớ, thềm nhớ... gần như trở thành thường trực nhớ của Luân Hoán. Trong chuyến về thăm tưởng không bao giờ sẽ có, vào năm 2002, anh "bất ngờ vào thăm trường cũ" để rồi ngậm ngùi:

*tôi nhìn trong nỗi bơ vơ
không thấy mà gặp thấy cô bạn bè*
(Bất ngờ thăm trường cũ - LRTLBT)

Tình bạn của Luân Hoán sâu là vậy, đậm là vậy. *Không thấy mà vẫn gặp* được, thật kỳ diệu. Bởi vì những người thân quen vẫn nằm trong tiềm thức. Trong lòng anh, trong cái Vòng Chiếu, mà lúc nào Luân Hoán cũng cảm thấy chật. Hình ảnh bạn bè như ánh đuốc soi hướng đi của nhà thơ trong chân tình lan rộng: bạn học, bạn đồng đội, bạn văn nghệ, bạn đồng nghiệp, bạn xã giao... Trong mọi giao tình, dấu thân thương trở thành kỷ niệm, Luân Hoán vẫn giữ khoảng cách tương kính, thân mật: *tôi muốn thở vào môi hai đứa bé, nhưng ngại buồn lòng người quá cố, không nên*. Hãy lắng nghe chữ "không nên" vang dội. Gần vài thập niên sống nơi hải ngoại, hấp thụ văn hóa tây phương, tấm lòng Luân Hoán vẫn thể hiện qua những vần thơ thật gần với "không nên" khiêm nhường đáng quý của tâm lòng người Việt đúng nghĩa của nó. Thời gian làm nhiều đổi thay nhưng tình bạn trong Luân Hoán vẫn vậy, vẫn bao la, vẫn chân chất. Ngoài những bài thơ rời, rải rác trong nhiều thi tập như *Ngủ Trên Đồi Xanh*, *Gọi Tên Bạn Bè*, *Mừng Nghiêu Đề Đến San Diego Cali*, *Phức Thư Châu Văn Tùng*, *Bài Mừng Nguyễn Đông Ngạc Thuận Buồm Xuôi Gió* vv... Luân Hoán còn ẩn hành một tập thơ để nhắc nhở với bạn những kỷ niệm đã may mắn có được. Tập thơ này mang tên, đúng với nội dung của nó 'Nuôi Thơm Chùm Kỷ Niệm Xanh' Và những người hiện diện trong thi phẩm này gồm: Đặng Văn Hải, Hoàng Anh, Châu Văn Tùng, Hoàng Trọng Bản, Nguyễn Văn Pháp, Nguyễn Lập, Nguyễn Văn An, Nguyễn Văn Tám, Đặng Văn Ngoạn, Nguyễn Văn Xuân, Hà Nguyên Thạch, Khắc Minh, Lê Vĩnh Thọ, Vĩnh Điện, Bắc Phong, Bùi Bảo Trúc, Chân Phương, Lâm Chương, Du Tử Lê, Dương Kiên, Dương Quốc Chính, Đinh Cường, Đỗ Quý Toàn, Hoàng Phúc, Hoàng Chiêu Nhân, Hoàng Xuân Sơn, Hồ Đình Nghiêm, Hồ Thành Đức, Khánh Trường, Kiệt Tấn, Lê Tấn Lộc, Lê Quang Xuân, Lưu Nguyễn, Lưu Trọng Hồ, Mai Bá Trác, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Đông Ngạc, Nguyễn

Minh Đức, Nguyễn Tăng Chương, Nguyễn Tấn Hưng, Nghiêu Đề, Phạm Nhuận, Phạm Đình Cường, Phan Nị Tấn (ND), Song Thao, Song Vinh, Quỳnh Mi, Trang Châu, Trần Hoài Thư, Trần Văn Khê, Trịnh Viết Đức, Trịnh Công Sơn, Trịnh Cung, Thái Tuấn, Võ Kỳ Điền, ViVi, Viên Linh, Võ Đình, Vũ Ngọc Hiến, Triều Hoa Đại, Phan Xuân Sinh, Đynh Hoàng Sa, Nguyễn Nho Sa Mạc, Hà Nguyên Thạch,... cùng những khuôn mặt một thời tại các trường Hoàng Diệu, Phan Chu Trinh Đà Nẵng, như Nguyễn Chí Thiệp, Thung Coco, Hào, Trần Công Viên, Khiết, Vũ, Phan Quảng, Trần Lục, Nguyễn Văn Thơ, Trần Hữu Chí... tất cả đều hiện diện mệnh mang trong nỗi nhớ. Người đọc đã thú vị, tôi nghĩ, người được nhắc nhớ, gọi nhớ càng thú vị hơn. Bởi một chút kỷ niệm nho nhỏ đủ dựng lại cả một thời. Thử đọc một số đoạn trong “Nuôi Thơm Chùm Kỷ Niệm Xanh”:

Với Bùi Giáng:

*buồn chân đặt dút bên trời
anh đâu có biết tôi ngồi kẻ bên
đang rình từng ngón tay tiên
chờ xem hoàng thượng nhập thiền khai thơ*

Với Châu Văn Tùng:

*mấy mươi năm ăn chực mày
cà phê, thuốc lá, thịt cây, rượu, hoa
quốc nạn đành lạc bạn già
lấy ai ăn chực **xót xa** của mày?*

Với Hồ Thành Đức:

*ghé nhà hiền hữu năm kia
lại rai chim mía uống bia, nói đùa
nắng mưa trần trở bao mùa
thời gian quả thật chịu thua chân tình*

Với Kiệt Tấn:

*anh bốn chai, tôi hai chai
tôi say, anh tỉnh, cả hai cùng buồn
ngó nhau chỉ biết cười suông
chúng ta mà chẳng ai thương, phí đời!*

Với Lê Ngộ Châu, báo Bách Khoa Sài Gòn trước 1975:

*tôi hơn anh một chữ C
thua một dấu mũ nằm kề chữ O
nhìn ảnh anh mới gợi cho
thấy trong đôi mắt được tự do buồn!*

Với Lê Vĩnh Thọ:

*bài thơ mày phúng điệu tao
lâu lâu đọc lại nao nao xót lòng
lệ già dành dùm bao năm
đám đầu phung phí, nhưng không giữa đành*

Với Mai Thảo:

*vác thân qua tới xứ người
anh chào mừng một đôi lời, khoẻ ra
cối Vãn anh vẫn tà tà
kính anh một chén rượu hoa vô hình*

Với Phạm Ngọc Niên:

*dách, thùng, cù lũ cũng thua
cái khe cửa hở gió đưa Tam Kỳ
chẳng hay bạn sùng đạo chi?
bốn mùa tâm nguyện chân quì trước hoa*

Với Phạm Duy:

gặp anh ở nhà Đỗ huynh

*anh nói như hát, hết mình, thành thơ
hình như giọt tuyết đang rơi
cũng xôn xao ngưỡng mộ lời tâm ca*

Với nhà thơ “anh biết em đi chẳng trở về”... **Thái Can:**

*ngồi chờ thi sĩ nghe tim
thấy mắt bác sĩ lim dim, giật mình
biết đâu trong phút vô tình
bệnh nhân bị bác sĩ tìm ra thơ*

Với **Trịnh Công Sơn:**

*xương vai cụng với vai xương
đứng phoir mặt giữa lòng đường tuyết bay
chia đều hơi ấm hai tay
cả hai, khoảnh khắc, thơ ngậy vô cùng*

Với **Trần Phong Giao**, người chăm sóc tạp chí Văn ở Sài gòn trước 1975:

*vô duyên chưa được gặp anh
làm sao có kỷ niệm hành hạ tôi?
‘tình thân’ anh gói trong thư
thời xa xưa vẫn hình như thở hoài..*

Với cô **Bích Xuân** bên trời Pháp:

*gởi cho năm đóa hồng gai
thách tôi tìm cánh Xuân dài cát Xanh
phong lưu, hòa sáng bấm sanh
nên phong luân ngũ ái khanh một lần*

Với **Cao Thoại Châu:**

*cùng trong diện tích bài thơ
hai ông đại gái phát phơ trách đời
mười mấy năm lạc cuộc chơi
lưng thơ vẫn cồng tình người trồng thơ?*

Với Đinh Cường:

phóng tay vẽ nụ hoa đào
vẽ nhâm thì sĩ ngọt ngào ướp hoa
tôi nhờ vậy được lân la
vào thăm từng ngón tài hoa chân tình

Với Đặng Văn Hải:

kết bè đảng từ lớp ba
đánh bi, đá bóng, độ gà, lang thang
đã nhiều bạn muốn đầu hàng
lòng anh choàng cánh tay vàng đỡ lên

Với Đặng Tiến:

gởi lời thăm nắng thăm mưa
nhờ xin bè bạn năm xưa tảo hình
anh mang qua đủ chân tình
đọc thơ thấy nước mắt mình gặp nhau

Với Hà Nguyên Thạch:

sát vai ngồi dưới hiên người
cành cây khuya vọng tiếng cười vô danh
tàn quân thuốc lá nằm quanh
vỏ trứng vịt lộn sắp thành hư vô

Với Hoàng Quy:

hăm chín tháng ba bảy lăm
chia tay nhau tại Ngã Năm dặn rằng:
thằng nào sống, phải nhớ ăn
thêm tô Mì Quảng cho thằng chết đi

Với Khắc Minh:

xe thô dừng giữa sân trưa
nhói vai, rơi nặng, mây đưa tay quàng

*cẩn môi, sao lệ cứ tràn?
ta chưa tử trận, bạn vàng khóc ai?*

Với Ngô Phước Hạnh:

*rủ chừ vợ vẫn nhớ ai.
anh nào thay tớ tìm sai cho nàng?
mỗi lần phải ghé ngân hàng.
khi không mà chột bàng hoàng chiêm bao.*

Với Nguyễn Âu:

*bạn là người thứ ba
xử lý thường vụ cho tôi thăm nhà
tại sao bắt chước tà tà
cho thân hảo hớn hóa ra đất vàng?*

Với Nguyễn Hải Bình, cha đẻ thuê kiễm ước một thời:

*đến nhà anh, ngồi làm thỉnh
không ăn, không nói như rình rập ai
quả nhiên anh đoán không sai
tôi đang rình đóng tuyết ngoài hành lang*

Với Nguyễn Tấn Hồng, một thời tổng trưởng:

*hôm xưa đá vát bên chùa
gặp ông bác sĩ hay đùa, đùa luôn
lỡ rồi, đành phải cười suông
thơ làm, tôi chịu thập phương tha giùm...*

Cứ như thể hình ảnh kỷ niệm nào của Luân Hoán, cũng đẹp cũng đáng trích dẫn nhưng diện tích một bài lan man như thế này vốn có hạn. Tôi xin dừng lại để kể vài câu đối thoại giữa hai cha con trong một chuyện ngụ ngôn của Pháp: Có người lính về thăm cha. Trò chuyện một lát người con "xin phép cha để đi thăm người bạn". Người cha nhìn con trù mến bảo "như vậy là con

hạnh phúc lắm vì con có người bạn. Trọn đời cha vẫn chưa tìm được bạn". Luân Hoán, với số bạn đồng đảo kể trên (mà danh sách, có lẽ, vẫn còn thiếu sót), mỗi hình ảnh đượm nét thân thiết trong từng lời thơ, có làm nhà thơ hạnh phúc hay bóp mạnh trái tim những phút "Đưa Nhau Về Đến Đây".

Với Luân Hoán, bạn bè không phải đùa giỡn, nhưng là thân thiết của tôn trọng và chí tình cùng tất cả. Không bao giờ có sự phân biệt thân sơ. Với những bạn vàng đang còn ăn ở với đất trời, nhà thơ nâng niu gìn giữ. Với những bạn vàng đã ra đi, nhà thơ luôn tưởng nhớ hoài niệm. Anh xem thơ anh như những cổ quan tài. Và đã dành cho những Trần Mỹ Lộc, người sĩ quan hy sinh ngay trong trận đánh đầu tiên của đời binh nghiệp, cho Huỳnh Bá Dũng, người sĩ quan bị bắn hạ ngay trước thềm cửa nhà anh (mời hãy đọc hai bài này trong tập Viên Đạn Cho Người Yêu Dấu). Những cổ áo quan bằng ngôn ngữ như vậy cũng đã dành cho những Nguyễn Khắc Ngữ, Trịnh Công Sơn, Nguyễn Đông Ngạc... Có những cái chết của bạn hữu làm cho nhà thơ xót xa, thảm thi: *"Bây giờ chỉ còn nước mắt và tao, trong con đường bao la kỷ niệm"*. Có những cái chết của bạn hữu làm nổi bật những cay đắng, như cái chết của Thiếu tá Thẩm phán Hồ Minh, người được đề tặng, tưởng nhớ trong bài "Ngủ Trên Đồi Xanh":

*mười mấy năm học luật
chưa vào đâu, thăm đâu
bây giờ lên rừng núi
anh học nghề chăn trâu...
giáo điều xin gặng thuộc
đạo đức chó ngậm ngùi
bình tâm như cây cỏ
hạnh phúc thay điếc đi!...
cả đời chưa sáng mắt
sao anh bỏ nửa chừng?
(HTVN).*

Có những cái chết chợt lóe trong thơ Luân Hoán một chút oán hận, tuyệt vọng:

..ta trở lại đồn, qua xóm cũ
rút colt bắn lấy cái lu sành
nước tràn, lu vỡ, trời, ta khóc.
bóng bạn chập chờn đóm lệ xanh...
uống đi em út sao buồn vậy
hộp này đãi bạn, hộp phạt ta.
mực khô dai nhách? ô, ngón út
máu rỉ hay là mắt ta hoa?
nam ơi Đức Phổ trưa nay nắng
biển lặng ngời không, xót phận mây
ngày mai nhỏ trại lòng Đức Phụng
đến lượt ta hay đưa nào đây?
(CỎ ĐỐT T)

Ngoài ra Luân Hoán còn thử “Đưa Đám Những Bạn Vàng Còn Sống” dí dỏm như:

vậy là, bạn chết khỏe re
hai bàn tay duỗi so le bên sườn
cái miệng rộng, cái cằm vuông
vẫn nằm dưới mũi bình thường, bên môi
và con chim rất ham chơi
hình như cũng rất thanh thoi mơ màng...
mười mấy năm lộng lẫy qua
làm thầy, làm thợ, làm cha, làm tù
từ nhân cách đến con cu
chợt chìm chợt nổi trên mu cuộc đời
kể ra cũng sướng quá rồi...

bạn không mắc bệnh ung thư
cũng không thuộc dạng ruột dư, đái đường
chỉ vướng cái chứng dị thường
lục phủ ngũ tạng yêu thương xuề xòa
nguồn hương, khe suối, mạch hoa
cây thơ cất rượu tà tà rong chơi
chẳng ngại ma, ngàn chi người
đời khen cũng khoái, đời cười cũng vui...

*sống không làm nụ ca dao
chết, không lẽ biến thành sao trên trời
bạn nằm chết, tuyệt lắm rồi
cội tình lơ lửng mộ đời góc riêng...*

Bạn đọc không rõ hai người được tiến chân trên là ai. Bài thơ này được in trong tập “Cỏ Hoa Gối Đầu”. Dưới mỗi đoạn có đề trong ngoặc số 1 và số 2, có lẽ, cốt đề ghi chú tên người được đề cập, nhưng lại không thấy ghi. Hai bạn của nhà thơ hẳn đã nhận ra mình?

Nói về tình bạn trong thơ Luân Hoán, mà hạn chế trích dẫn thì thiếu thú vị. Nhưng trích dẫn thì chỉ bằng đọc cả tập. Chỗ ngồi của bằng hữu là cội thơ Luân Hoán. Cội thơ đó đã được nhà thơ xem như một Vương Chiếu. Ước mong rằng cuộc sống tiếp tục thỏa mãn trông mong của một người có tình:

*...thôi nhé, thôi đành yên phận vậy
nằm Buồn vợ vẫn viết bậy chơi
tình dài giấy dặt in chi thấu
viết để mà chơi, viết đốt chơi
mai sau ta lỡ thành thi bá
dẫu chết, hậu sinh cũng bắt ngồi
nhớ để cho ta vương chiếu rộng
ta mời bè bạn của ta luôn
(RHĐR)*



Song Vinh

Người Gối Đầu Cỏ Hoa

(Cỏ Hoa Gối Đầu – Thi phẩm mới của Luân Hoán)

Thái tú Hạp

Trong kho tàng Văn Học Nghệ Thuật của nhân loại, đề tài tình yêu bao giờ cũng chiếm một vị thế đáng kể. Ở đây chúng ta chỉ đề cập đến lãnh vực thi ca. Không biết tình yêu đã hiện hữu trên quả địa cầu này từ bao nhiêu tỷ năm? Có cùng thời điểm với sự hiện hữu đầu tiên của đôi tình nhân thời tiền sử? Hay từ khi có tiếng chim hót trong rừng và khi loài hoa nguyên khai trên những bờ đá mộng mơ? Bản sắc thi ca tình yêu Việt Nam không biết có phải xuất hiện từ những câu ca dao thần tiên trong tâm hồn dân tộc từ hơn bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước? Ở Trung Hoa, phát hiện thơ tình nhiều nhất trong đời Đường, được ca ngợi như thời đại hoàng kim của nền thi ca Trung quốc, đã có hơn một ngàn hai trăm năm. Cho đến bây giờ ảnh hưởng của những bài thơ tình trong cõi Đường thi đó vẫn còn truyền đạt những ấn tượng tuyệt vời sâu sắc. Ở cuối thế kỷ 19, những trào lưu thi ca lãng mạn điểm tình của Pháp cũng chiếm một ưu thế đáng kể trong giới sinh hoạt văn học Tây Phương và lan rộng đến khắp thế giới, dĩ nhiên trong đó các nhà thơ Việt Nam tiền chiến chịu ảnh hưởng nhiều nhất. Những khuynh hướng sáng tạo chuyên chở đề tài tình yêu, đa số đều hy vọng vượt qua không gian và thời gian. Dĩ nhiên điều kiện tác phẩm thực sự phải tồn tại trong niềm yêu thích của quần chúng. Chính mỗi tác phẩm định đoạt số phận của nó. Một học giả Tây Phương đã nhận định: *‘một tác giả cũng như một tác phẩm có số phận của nó’* Trong văn học sử Việt Nam đã ghi nhận có

đến hàng ngàn nhà thơ, nhưng mấy ai đã vượt qua thử thách của thời gian và lịch sử.

Tình yêu, mỗi ngày mỗi hiện hữu chung quanh đời sống chúng ta, cần thiết như hơi thở, như nhịp đập của trái tim loài người. Vì lý do đó, đề tài đề cập đến tình yêu bao giờ cũng được ưu ái nhắc nhở đến trong mọi thế hệ. Những tên tuổi lừng lẫy trên thi đàn văn học nước nhà cho đến nay gần nửa thế kỷ, vẫn còn được nhắc nhở đến như Đinh Hùng, Hàn Mặc Tử, Xuân Diệu, Vũ Hoàng Chương, Hồ Dzếnh, Thâm Tâm, TTKH, Lưu Trọng Lư... Trong thời gian trước 75, ở quê nhà như Nguyễn Sa, Du Tử Lê, Nhất Tuấn, Luân Hoán, Hà Huyền Chi, Viên Linh, Nguyễn Tất Nhiên, Tô Thùy Yên, Cao My Nhân, Vũ Hữu Định... và bây giờ ở hải ngoại, đa số các nhà thơ tỵ nạn đều quy về bản sắc thơ tình. Tình yêu không phải chỉ đơn thuần giữa đôi trai gái, mà tình yêu tỏa rộng đến quê hương, đến tha nhân với tâm lượng từ ái, bao dung biển trời. Tình yêu nối kết từ tiểu ngã, đến đại ngã để tan thành mây thành nước, thành vũ trụ ngân hà lấp lánh yêu thương. Trong những nhà thơ chung thủy với thơ tình khi còn rong chơi trên quê hương nồng ấm, cũng như bây giờ tự tại với kiếp sống nhân sinh nơi hải ngoại, trước sau như một, đó là Du Tử Lê, Luân Hoán. Một nhà thơ đang định cư tại California, Hoa Kỳ và một nhà thơ đang cư ngụ tại Montréal, Canada. Đề cập đến Luân Hoán là nhắc đến một thời hợp mặt của những người làm thơ Quảng Đà gồm những Hà Nguyên Thạch, Đinh Hoàng Sa, Vương Thanh, Vũ Hữu Định, Khắc Minh, Lê Đình Phạm Phú, Thành Tôn, Hoàng Quy, Hoàng Lộc, Huy Giang, Hà Nguyên Dũng, Trần Dza Lữ, Đinh Trầm Ca, Phương Tấn, Nguyễn Nho Nhượn, Nguyễn Kim Phụng, Lê Vĩnh Thọ, Triều Hoa Đại, Chu Tân, Hà Quốc Huy, Nguyễn Nho Sa Mạc, Hạ Đình Thao... đã từng xuất hiện trên Bách Khoa, Văn Học, Văn, Nghệ Thuật... xuất bản tại Sài Gòn. Riêng với Luân Hoán trước năm 1975, ông đã trình diện với đời, với bằng hữu có hơn hàng chục thi phẩm như Về Trời (Văn Học 1964), Trôi Sông (VH 1966) Chết Trong Lòng Người (Ngưỡng Cửa 1967) Viên Đạn Cho Người Yêu Dấu (Thơ, 1969), Hoà Bình Ơi, Hãy Đến (thơ 1970, cùng Lê Vĩnh

Thọ, Phạm Thế Mỹ), Nén Hương Cho Bàn Chân Trái (thơ. 1970, với nhiều người viết), Thơ Tình (thơ 1970), Ca Dao Tình Yêu (thơ 1970, cùng Khắc Minh), Lục Bát Ca (thơ 1970, cùng Lê Vĩnh Thọ, Vĩnh Điện) Rượu Hồng Đã Rót (thơ, 1974),... Khi đến định cư tại Montréal Canada, Luân Hoán vẫn tiếp tục làm thơ và xuất bản các thi phẩm mới nhất của ông ở hải ngoại như Hoi Thở Việt Nam (Sông Thu 1986), Ngơ Ngác Cõi Người (Nhân Văn) Đưa Nhau Về Đền Đâu (Sông Thu 1989), Cầm Ôn Đất Đá Trở Thơ...(Kinh Đô 1991), Mời Em Lên Ngựa (Sông Thu 1994), Nuôi Thơm Chùm Kỷ Niệm Xanh (thơ 1995), Cỏ Hoa Gối Đầu (Sóng Vắn 1997). Chúng tôi đã có diễm phúc đọc hết mười bảy thi phẩm của Luân Hoán, đã cùng chia xẻ buồn vui với thi sĩ hơn bốn mươi năm qua ở quê nhà Quảng Nam - Đà Nẵng. Luân Hoán sáng tác đều đặn hằng say, phong phú như người ghiền thuốc phiện lâu năm, thơ đã ở trong máu, trong tim, trong nhịp thở hàng ngày của ông. Qua mười bảy thi phẩm của Luân Hoán vừa đan cử cho thấy tâm hồn ông mênh mông, ông viết về mọi đề tài quê hương đất nước, bằng hữu đệ huynh từ ngoài đời đến trong cuộc sống quân ngũ, nhưng có lẽ ông thành công và ưng ý nhất vẫn là cõi thơ đầy ấp tình yêu. Thực sự ông là một người hạnh phúc nhất thế gian, thơ ở chung quanh ông trong đời sống. Buổi sáng súc miệng bằng thơ, buổi trưa ăn uống, rong chơi, đọc sách với thơ và buổi tối ngủ cùng thơ suốt cả một đời. Không biết có phải ẩn ý sâu xa, ông muốn mượn ý nói thơ mà chính là ông muốn nói đến ý trung nhân đã sống thủy chung mặn nồng với ông suốt những chặng đời gian khổ buồn vui, chia xẻ ngọt bùi, thăng trầm với định mệnh.

*...lãnh thổ thơ tôi, một cõi Em
hàng trăm chánh thất, chỉ một tên
và không cung nữ, không hoàng hậu
lộng lẫy trong cùng một dáng Em
(Mời Em Lên Ngựa)*

*ngoảnh lại, một đời bát ngát thơ
đời ta lộng lẫy quá không ngờ
cảm ơn thiên địa cho ta thờ
cảm tạ giai nhân dạy ước mơ...*
(Mời Em Lên Ngựa)

Qua đến Cỏ Hoa Gối Đầu, người chủ trương tạp san Sóng Văn đã nhiệt tình tiếp tay thực hiện cũng bày tỏ chân tình:

"Cỏ Hoa Gối Đầu hầu hết là những bài thơ tình với bóng dáng của tình thương. Đó là những mê đời. Đó là ở trong đời. Là chứng nghiệm thực tại. Thực tại chính là tim rung và máu chuyển, là nhựa trong cây, là tình trên lá, nhà thơ cần gì phải chống gậy thiên tăng tìm lật nghiêng sông núi?"

Thơ của thời điểm ông đang ngồi ngất ngưỡng ở cửa tri thiên mệnh, nên thơ đã nhuốm vẻ thông dong mây trời, coi thường lẽ tử sinh của tạo hóa.

*vẽ tâm vẽ dạng vẽ đời
từ sinh đến diệt treo chơi mấy ngày?*
(Chân Tướng)

*thiên dàng một cõi riêng em
thành tâm đắc đạo ưu tiên tôi thờ
động vàng tiềm ẩn mạch thơ
ngắm vào thân thể tôi chờ khai hoa*

*em còn cõi niết bàn riêng
mình tôi tốt phước được quyền nhơn nhơ
ra vào kính cần làm thơ
sống vương giả bởi biết thờ phụng em*
(Nghiep Phúc)

Ông đã vượt ra ngoài cái tâm thức Bát Nhã, tiếng vọng lại bên kia trời Tử Sinh chỉ là cõi tâm động của tình yêu. Một thi sĩ

Tây Phương nào đó đã tận tình thi hoá mỗi tình thơ mộng của ông với người yêu Paris tóc vàng mắt biếc...*Anh sẽ khắc lên bia đá "Nơi nào em đến, nơi ấy là thiên đường"*

*cổ sáo ong vẫn thường đeo thánh giá
tôi như thăm: em ngoan đạo, từ tâm
muốn với tới ngôi trời, tôi xem lễ
Chúa của tôi là em ở trong lòng....
(Chúa tôi)*

Thiên Đàng hay Niết Bàn cũng chỉ là nơi người tình thủy chung. Ông quả là một tín đồ ngoan đạo tình yêu, mà tình yêu trân quý cao đẹp nhất chỉ có một người thôi đi bên cạnh ông đến suốt đời.

Trong Cỏ Hoa Gối Đầu, ông xem như tặng phẩm ngọt ngào dành tặng cho người yêu, một vài ý tưởng thâm kín thơ mộng và bộc trực chân tình, ông quả can đảm và tế nhị hơn những nhà thơ nổi tiếng cùng thời với ông. Ông rất thực thà hồn nhiên với chính mình ông, nên lời thơ giản dị hài hòa, chất phác, gây cho đối tượng cảm kích một cách thoải mái vì giá trị tự ái được nâng cao như một hoàng hậu không ngại. Đôi khi ông không quan tâm chải chuốt ngôn từ. Yêu là nói yêu cái đã. Tò tình thẳng thắn, nhanh như ánh sáng, và con đường tình sử chỉ có từ đường thẳng duy nhất và gần nhất trong không gian một chiều. Tuy nhiên, trong thế giới thơ ông, phán xét, thẩm định toàn Tình Yêu suông sẽ thì hơi quá hồ đồ, nông cạn, chẳng khác chúng ta nhìn bao quát đầy màu sắc rực rỡ của ngàn hoa, mà không hiểu những tư duy của đá, những thăng trầm của cỏ thụ, những vô thường hư huyền của khói sương suối nguồn? Thịnh thoảng trong thơ ông cũng phảng phất hương vị cay đắng, ẩn ức những tiếng thở dài ngao ngán thể sự trầm luân, của tâm trạng u sầu lưu đầy biệt xứ, ngơ ngác trong những thành phố lạ tha phương.

Giữa cõi sống mà mỗi ngày, chúng ta thường trực đối diện với thực tế phũ phàng, chạy đuổi theo miếng cơm manh áo, thử hỏi đâu còn chút để lắng nghe chính tâm thức mình vọng động những yêu thương khắc khoải? Giữ được tâm hồn thanh tịnh, an nhiên tự tại với thơ, cho thơ, tất cả trọn vẹn vì thơ như Luân Hoán, không phải nhà thơ nào cũng thực hiện được. Quả thật ông đã ngộ. Thơ được tôn sùng như một đạo giáo của Tình Yêu. Là một cõi Thiên Đàng hay Niết Bàn nơi trần thế tuyệt vời. Cảm ơn thi sĩ Luân Hoán đã tạo cho chúng ta cảm giác không biên giới giữa thực và mộng trong cảnh sống chói chang xô bồ, lạnh giá, cô đơn nơi xứ người



Thái Tú Hạp

(trích Giữa Trời Hoa Bay / Sông Thu 2000)

Về Một Bút Hiệu

Thảo Nguyên

Tôi bước vào mạng lưới điện toán, chăm chú đi tìm một người ở nơi xa, qua nhịp cầu Vuông Chiếu của nhà thơ Luân Hoán. Nhưng tôi chắc vì chưa có đủ duyên với người muốn gặp, cho nên đến bây giờ xa vẫn cứ xa. Nhưng, lạ kỳ thay người không có ý kiếm tìm, rồi một ngày hóa ra người thân thiết không hay! Vuông Chiếu của Luân Hoán, có lẽ được đan kết bằng vô số sợi nhân duyên. Cho nên cho đến đúng ngày tháng đó, tôi nhận thêm vào đời sống của mình một người anh ở thật xa. Chúng tôi nhận nhau hơi muộn, nhưng dường như cùng có sẵn trong nhau một điểm chung. Đó là sự giản dị, chân thành cho dù đã đôi khi tôi có kêu ca: -“ ông anh hà tiện lời quá”. Hơn bất cứ người nào tôi biết, Luân Hoán chỉ nói khi cần nói, không màu mè, khách sáo, sau khi đã lắng yên để lắng nghe. Điều này đã khiến tôi có lần mắc cỡ thẹn, vì trước đó vẫn có ý hơi e ngại, không dám gần gũi, kết thân với “mấy ông nhà thơ”! Tôi sợ mềm lòng vì những âm điệu ngọt ngào, những xảo thuật ngôn ngữ. Cái sợ có lẽ vẫn còn, nhưng nay, tôi đã như là em gái của một người làm thơ.

Luân Hoán trở thành người anh quý kính, mà ngay sau phút nhận nhau tôi đã thân thiết gọi anh bằng "anh Châu"- là tên mà Mẹ Cha đặt cho anh. Dù đọc nhiều, hiểu ít, tôi cũng biết được cái bút hiệu Luân Hoán khởi từ tên gọi của hai người sinh thành ra anh. Một cái tên ấp ủ cả dáng Mẹ hình Cha. Mẹ Luân và Cha Hoán đã cùng anh, cùng với thơ hòa nhau làm một, từ khi anh còn là chàng tuổi trẻ vốn giồng...thơ thần, và có lẽ cho đến

một ngày nào, anh gửi thân và thơ lại để ra đi vào cõi vĩnh hằng. Tôi chưa có năng khiếu làm thơ, nhưng cũng như rất nhiều người Việt Nam khác, tôi có thể đọc và cảm thông được với người sáng tác, nhất là những người thể hiện tấm lòng mình bằng sự trong sáng, giản dị như Luân Hoán. Tôi là người mộ đạo Phật. Khói hương, chuông mõ hình như vốn gần với thơ. Không khí, hình ảnh trong những mùa báo hiếu luôn luôn là những cõi an bình đầy tình thương yêu dành cho tôi, nên đọc thơ Luân Hoán, tôi rất thích những bài anh viết dành cho bậc sinh thành. Hôm nay tôi xin được viết về những tình cảm của một nhà thơ dành cho cha mẹ mình, dù tình cảm đó có thể đã thể hiện đủ trong việc dùng bút hiệu.

Với mẹ, ngay từ khi còn rất nhỏ thơ ngây, Luân Hoán đã xem Mẹ như bà tiên hiền dịu bước xuống đời, mở rộng vòng tay để ấp yêu, bảo bọc đời con. Mỗi vần thơ là một hình ảnh đẹp, dù chỉ là lúc ngắm nhìn Mẹ tựa lá sâu trong sân nắng vàng thu:

*vạch cành me tìm lá sâu
nắng thu nghiêng xuống tặng câu thơ vàng
lòng me phơi phới nhẹ nhàng
thành tiên giữa cõi trần gian phù trầm*
(Mẹ - Mời Em Lên Ngựa)

Rồi cũng trong đêm thu đó, Luân Hoán đã dùng chính nguồn sữa mẹ trộn với ca dao mà mẹ anh ngày nào đã đẩy đưa anh trong một chiếc nôi, để giữ lại hình ảnh mẹ anh trong một đêm trăng:

*mẹ nằm đọc Lục Vân Tiên
trăng thu vào chật mái hiên nghe cùng
hương từ vãn điệu ghĩa trung
hương từ giọng mẹ thom lừng đêm khuya*

Trái tim dễ rung động của tôi đã bồi hồi xúc cảm, khi bắt gặp hình ảnh đứa con trai nhỏ ngồi tựa bên chỗ mẹ đang nằm, vừa để ý ngắm nhìn khuôn mặt Mẹ thật gần, vừa xăm soi tìm tóc bạc

trong nỗi băn khoăn âm thầm khi nhận ra dấu vết của thời gian
trên mái tóc mẹ yêu:

*ngồi nhỏ tóc ngứa cho mẹ
thấy mẹ nhăn mặt lòng se sắc buồn
mẹ đau hay mẹ cũng buồn
chùng tay búng ngọn thời gian nhói lòng*

Anh Luân Hoán đã miệt mài vẽ mẹ, bằng những bức tranh thơ
rất đổi dễ thương. Tấm lòng của mẹ bao la trải rộng, từ người
thương yêu ruột rà cho đến cỏ cây. Mẹ là Phật, mẹ là tiên trong
trái tim thơ đại. Mẹ thuở thanh xuân tóc xõa dài, mang giày lụa
bước nhẹ ra hiên nhà, đưa tay nâng niu từng đọt lá, nhành cây,
mỗi cử chỉ, động, tĩnh của mẹ đều đã là thơ:

*chim khách gọi trước hiên nhà
mẹ mang giày lụa bước ra ngoài vườn
trăm hoa đang độ ngát hương
với tâm Phật, mẹ cúi hôn lá cành*

Anh Luân Hoán giống như là chiếc bóng, lùi thui đi theo sau mẹ
bất kể đêm ngày. Có lẽ vì vậy mà anh tin chắc rằng anh hiểu mẹ,
hiểu còn hơn bất cứ ai.

*năm nào mẹ cũng nhưong sao
mẹ quỳ giữa chiếu lay vào hư không
phật trời có hiểu gì không?
riêng con đọc hết nỗi lòng mẹ yêu*

Mẹ của anh Luân Hoán là người mẹ an nhiên vui sống, biết trân
quý những gì mình đang thật có trong tay. Và coi như mây bay
gió thoảng, những mất còn, may rủi trong đời:

*rồi một bữa mẹ hiền tôi bị bắt
bị tịch thu sạch sẽ chẳng còn chi*

.....

*mẹ không khóc không buồn, không than thở
phơi tóc dài nằm đọc Lục vân Tiên
(Nhắc tôi một chút mẹ hiền - **Trôi Sông**)*

Ở mẹ, không có nỗi buồn phiền lắng tâm đè nặng xuống đôi vai, bởi mẹ chỉ biết cho ra tình thương mà không mong nhận lại, cho dù đời mẹ không khác gì hình ảnh tội nghiệp của thân cô lặn lội bờ sông, một mình bảo bọc, lo toan cho cuộc sống của chồng con:

*vì ba thích rượu ghiền trà
cà phê, thuốc lá tà tà quanh năm
nên mẹ thủ phận gánh gồng
cho hương hạnh phúc vẫn thơm mỗi ngày
(Mẹ - **Mời Em Lên Ngựa**)*

Tình mẹ thương con là tình thương không có tuổi, cho nên chú bé con leo đèo theo sau chân mẹ ngày nào và chàng lãng tử một ngày quay bước trở về nhà, dường như không có khác chi nhau:

*mẹ ngồi im như ngủ quên
gió lùa cửa mở, ngó lên con về
nụ cười phá vỡ cơn mê
mặt con chợt sáng bốn bề phòng không*

*đưa tay mẹ ngỡ như bông
thằng con hư của chờ mong đã về
lặng nghe tay mẹ mân mê
ấm dần thớ thịt rong rêu bụi đường
(Một lần Về Liêm Lạc - **Trôi Sông**)*

Con lớn khôn thêm một chút, là mẹ càng gần với tuổi già hơn.

Nhưng tình mẹ cho con và ngược lại, thời gian dường như không hiện hữu bao giờ. Ngày xưa như vẫn hôm qua, bởi có đứa con trai dù đã lớn lắm rồi, vẫn còn quần quanh bên cạnh mẹ:

*xếp bằng trên phản tôi ngồi
nhìn mẹ móm mém nhai trầu mà thương*
(Một lần về Liêm Lạc - Trôi Sông)

Mẹ đến với cuộc đời, mang theo tấm lòng của biển. Giòng nước mát dịu dàng đã theo từng ngõ ngách ngấm sâu vào từng mạch máu âm thầm luân lưu ở trong con. Rồi một ngày mẹ nhẹ nhàng ra khỏi cuộc đời, như gió, như mây tan loãng vào mệnh mông của hư không trong ngày rằm tháng Tư âm lịch - ngày Đức Phật Đản sanh. Nỗi mất mát, đớn đau làm tê dại lòng đứa con trai có tình thương sâu đậm dành cho đáng sinh thành. Con đứng đó, vòng tay cầm lặng, nhìn thân xác mẹ mờ ảo, nhạt nhòa trong nhang khói thoảng bay quanh:

*mẹ mất đúng rằm tháng Tư
xác mòn mỏi ngấm từ từ khói hương
con vòng tay đứng cạnh giường
mặt mày khô ráo, bình thường như không*
(Rằm Tháng Tư-1959 - Trôi Sông)

Tôi nhắm tính ngày mẹ lìa đời, anh Luân Hoán vẫn còn trẻ lắm - mới chừng đâu 18 tuổi mà thôi. Trong khi thời gian con cần mẹ bên đời, làm sao nói được bao nhiêu cho đủ, có chăng là cả một đời con. Tôi thầm nghĩ phải chi anh khóc được! Nhưng không, anh chỉ đứng lặng ngấm nhìn nỗi đau ở bên trong mà tưởng chừng như cả gió và trăng cũng để tang chung:

*hiên ngoài gió chở trăng vàng
nhập vào khe cửa cư tang cho người*

Tiền mẹ đi bằng câu kinh tụng. Mong cho người mẹ yêu thương được siêu thoát nhẹ nhàng, đi về nơi mãi mãi có an vui. Vậy đó, mà như vẫn không tin mình mất mẹ. Lẫn trong tiếng mõ chuông có giọt lệ khô nào rớt xuống, chạm niềm đau như không có thật ở đây:

*dòng kinh siêu độ ngậm ngùi
ai tụng, không phải lòng tôi đâu mà
tiếng chuông mõ mơ hồ xa
loãng tan như giọt lệ va xuống lòng*

Ngày mẹ mất, nghe như không có tiếng khóc, lời than, nhưng vẫn làm nhói lòng người qua những điều hết sức bình thường. Căn buồng nhỏ, mẹ nằm bất động. Con đứng nhìn đàn muỗi quần quanh bay. Và căn buồng nhỏ chợt mệnh mông lạnh lẽo, khi không còn hơi ấm mẹ quanh đây:

*con đứng ngơ ngác trời trông
căn buồng hư ảo mệnh mông lạnh lùng
chập chờn cánh muỗi ngập ngừng
còn về xin giọt máu buồn mẹ chẳng?*

Mất tôi dường như ướn, khi nghe lời từ biệt sau cùng, anh Luân Hoán dành riêng cho người mẹ yêu thương

*trộn tình vào những vệt trắng
ướp thơm xác mẹ vĩnh hằng siêu sinh
đời con đi chẳng một mình
bởi trong hồn vẫn hiển linh mẹ nằm
rằm tháng Tư, Phật trong con
(Rằm tháng Tư 1959)*

Với tôi, không còn lời tạ ơn nào mát ngọt nghĩa tình hơn, gói ghém trọn vẹn tấm lòng con thương mẹ. Vì tâm của mẹ là

tâm của Phật, cho nên Phật trong con bởi mẹ luôn luôn ở trong con.

Rồi có một ngày bên dốc núi, đứa con xưa trở về ôm tro cốt mẹ trên tay, để chôn gửi mẹ thêm lần nữa, ở một nơi xa khuất quạnh hiu:

*mang tro cốt mẹ lên sườn núi
cải táng, dựng bia gửi đời sau*

Mẹ bây giờ nằm sâu bên sườn núi. Và con, đứa con trai vuốt mặt, quay lưng đi mãi miết thật xa. Dấu vết thời gian dù làm đùn da thịt, nhưng ngoái lại nơi chôn mẹ yên nghỉ ngàn đời sao thấy thật gần - gần như trong những giấc mơ con:

*vuốt mặt quay lưng đi xuống núi
đi hoài, đi miết, đi thật xa
nửa vòng trái đất đâu là mấy
đêm đêm ngoái lại vẫn như là*

....
*chiều dài cuộc sống đùn da thịt
vẫn thấy mẹ về trong giấc mơ*
(Vẫn thấy mẹ về trong giấc mơ - **Cổ Hoa Gối Đầu**)

Làm sao biết có những ngày đầu năm mới, đứa con trai mất mẹ thật lâu rồi, vẫn quỳ xuống thì thầm dâng lên mẹ, những ân tình trong buổi sáng đầu xuân:

*vẫn chùng đó trên mâm cơm cúng mẹ
đĩa rau xanh, cái bánh trắng nướng vàng*

Và đây là những lời thì thầm cùng mẹ, về những mất mát, buồn phiền trong cuộc đời riêng:

*tắm thân thể mẹ nâng niu sinh nở
cũng bán một phần lây lất qua ngày*

....

*mẹ kính yêu cho con quỳ bên mẹ
học một đời trong sạch bao dung*

....

*mẹ vẫn biết con vẫn cười vẫn nói
vẫn cho đời sức sống tự nhiên
qua hơi thở qua dòng thơ chân thật
dẫu nhiều khi ướt sũng lệ ưu phiền*
(Rước mẹ đầu năm - **Rượu Hồng Đã Rót**)

Bên cạnh nhiều thật nhiều hình ảnh mẹ được lưu giữ lại bằng thơ, anh Luân Hoán cũng dùng thơ để vẽ cha - không nhiều lắm nhưng chân thành và sâu thẳm tận cùng ở bên lòng. Và tính lém lỉnh trẻ con ngày thơ dại, là một hình ảnh khó phai nhòa mà anh đã có với người cha:

*cuối tuần ba thuê đám lưng
nặng ngoài sân đợi, dòm chừng, đếm gian*

Lớn khôn thêm chút nữa, là khi con biết lặng lẽ ngắm nhìn từng thói quen và từng chút đổi thay ở nơi cha:

*chiết trà ra chén gan gà
tay ba kính cẩn hơn là nâng hoa*

*khói bay trắng tóc hay là...
không đâu con chỉ quáng gà đầy thôi*

Tôi chắc kỷ niệm đậm sâu có với người cha, chính là lúc nhà thơ với tác phẩm đầu đời, trân trọng và ngại ngần đem đến trao cha. Có lẽ lòng người cha trong giây phút đó, là nỗi xúc động, bồi hồi trộn lẫn với buồn vui. Bởi tôi được biết trong gia đình anh Luân Hoán, hình như mọi người ai ai cũng làm thơ. Người làm thơ

trước hết là cha anh, và anh Luân Hoán có lẽ là người thừa hưởng nhiều hơn hết, rồi đến em anh và cả con gái anh.

*ba cầm thi phẩm của con
lông lanh mắt, lật, ngó, không nói gì
khi con quay gót chân đi
thoáng nghe tiếng gọi thăm thì: con tôi!*
(Cha Già - **Mời Em Lên Ngựa**)

Khi dần thân vào đời binh nghiệp, những lá thư ân cần gói ghém tình thương gửi cho con nhận được từ quê nhà, anh chợt biết: với cha già, mình mãi mãi vẫn là đứa con trai nhỏ ngày xưa:

*con đi học làm sĩ quan
mỗi tuần ba gói vài trang chữ đầy
hóa ra con vẫn như ngày
lên năm lên sáu thơ ngây thuở nào*
(Cha Già - **Mời Em Lên Ngựa**)

Đâu ngờ ngày người lính Luân Hoán trở về, chính là ngày người cha già chống gậy bước ra sân, sững sờ đưa tay dịu đón con mình trong chiếc nạng chưa quen, bởi đã gửi lại một phần thân thể trong binh lửa

*dù nhau về tới hiên nhà
nạng con ngơ ngác, gậy ba bàng hoàng
không gian cùng với thời gian
bỗng dựng khựng dưới ba bàn chân khua*
(Cha - **Mời Em Lên Ngựa**)

Nếu mẹ như là biển - biển có ngàn lời âu yếm, vỗ về như từng đợt sóng lao xao tiếp nối ngày đêm. Thì cha như là núi- núi trầm mặc, uy nghi cùng với gió sương. Như không có lời nào để nói cùng cha, nhưng tận sâu thẳm bên trong, ngọn núi của cha luôn sừng sững, cao dày không gì so sánh được. Con ngâm ngùi xa xót

biết đường nào, khi hiểu nhiều hơn ai hết cuộc đời cha trong buổi hoàng hôn:

*thêm một ngọn nến buồn vừa được thắp
trong đời cha le lói nỗi đau thương
thêm ngàn giọt sương buồn vừa lấp lánh
trong đời cha chẳng chịt vết thương*

Khi để dành ra đôi phút lắng lòng, để quay nhìn lại đoạn đường mà mẹ cha đã đi qua. Tôi chắc rằng ai cũng cảm nhận được rõ ràng những gì mà thơ Luân Hoán đã nói dùm mình:

*cha yêu quý làm sao con nói hết
tiếng thở dài len lén lẩn vào tim
cha yêu quý làm sao con biết hết
những buồn đau cha vẫn giấu trong tim*

Với tâm lòng thành và tình thương yêu vô bờ bến mà con trai đã dành cho, tôi tin rằng người cha vẫn luôn luôn cảm nhận, vậy mà lời thơ con sao mãi xót xa

*lòng hiếu thảo vẫn ngại ngùng khách sáo
nên âm thầm như một kẻ vô ơn
cha yêu quý, làm thế nào khóc được
một lần thôi trên vầng trán hoàng hôn*
(Trên Vầng Trán Hoàng Hôn - **Rượu Hồng Đã Rót**)

Nhìn đoạn cuối đường cha đã gần kề, con chợt hốt hoảng mong cho thời gian đi chậm lại, để cho con còn mãi mãi còn cha:

*bảy mươi tám năm qua rồi có phải
cha chưa già, cha vẫn trẻ trong con
xin nước mắt hãy cho con nhuộm tóc
một đời người sắp vĩnh viễn cô đơn*
(Trên Vầng Trán Hoàng Hôn - **Rượu Hồng Đã Rót**)

Đường đời đi dẫu đã nhiều. Những gai góc buồn phiền dẫm mãi làm chai dần gót chân và cả con tim. Nhưng mãi mãi với riêng đáng sinh thành, tôi tin rằng chúng ta cũng như anh Luân Hoán - qua thơ, lòng vẫn muôn đời thơ dại, nhớ tiếc và ước ao một điểm tựa êm đềm bên giòng suối từ bi của mẹ, và dáng núi uy nghi lặng lẽ đứng che giông bão đời con của cha hiền. Cảm ơn anh Luân Hoán. Cảm ơn những lời thơ thấm đượm nghĩa tình, như một lời nhắc nhở cho những ai còn may mắn có trong đời, bảo vật thiêng liêng và rất mong manh. Cảm ơn cả những ngậm ngùi nuối tiếc, lòng biết ơn, mà rất nhiều người đã không còn cơ hội để tỏ bày với đáng sinh thành, dù hết dạ yêu thương nhưng có bao giờ nói được một câu đề tỏ lòng thương kính.



Thảo Nguyên

(Viết trong ngày Rằm tháng Tư, Houston 2004)



Liêm Lạc Hòa Đa Hòa Vàng - Quảng Nam



phi trường
Đà Nẵng



bạn chơi một thời



Luân Hoán

Nhà Thơ Của Những Gốc Chanh, Gốc Cà

Thu Thuyền

Nhà thơ Luân Hoán gặp Thuuyền từ khi tóc anh còn xanh mượt, thuở anh hay ngồi ngắm cô tươi xinh giữa những cây si rậm rề. Đến bây giờ, mỗi khi nghĩ đến cô, trái tim anh không đến nỗi nhảy sai nhịp như ngày xưa nhưng đầu anh chắc chắn còn lẫn cấn. Đây là nói về Thuuyền, hoa khôi Tam Kỳ. Nàng thơ:

T,

*ngắt gỏi cho ngọn tóc
để ta cảm mùi hương
đưa tình ngang mắt ngắm
thấy em thơm đầu giường
kỳ gỏi cho hạt đất
để ta nâng bàn chân
lót tình thay lớp phấn
nghe thân liền với thân
lượm gỏi cho ngọn gió
quanh đời thuyền thông dong
trải thơ chêm đợt sóng
cho em trôi trong lòng*

Còn tôi chỉ hân hạnh được quen anh Luân Hoán vài năm gần đây, qua nhóm văn nghệ internet quán Cây Me của anh Trần Trung Đạo. Biết anh quen cô Thuuyền Tam Kỳ, tôi gửi một

điện thư lên Cây Me, viết lấp lửng: ‘Anh Luân Hoán ơi, Anh vẫn khỏe? Ký tên: Thu Thuyền’ Viết xong xoa tay, khoan khoái chờ. Quả nhiên tôi nhận thư trả lời trong nhấp nháy. Thư cỡ chục hàng, hàng nào cũng chứa ít nhất hai ba dấu hỏi. Tôi hồi hận ời là hồi hận! May quá, khi khám phá ra ‘n(h)àng giả mạo’, anh chẳng giận, còn gửi thêm thơ cho tôi lai rai thưởng thức.

Hôm ra mắt thi tập Dưới Trời Đồ Nát của anh Phan Xuân Sinh, tôi rất cao hứng vì ngoài cơ hội gặp bạn văn nghệ Cây Me, tôi còn được xem mắt nhưng anh Luân Hoán. Nhưng vừa xuất hiện, bằng hữu anh đã vây kín, không cách nào chen chân lại gần. Thôi thì đành đứng ngoài nhìn anh tay bắt mặt mừng với bạn hiền! Cuối cùng, anh lách ra khỏi hàng rào kiên cố và kịp dúm vào tay tôi thi tập Cỏ Hoa Gối Đầu. Tôi mừng quá quên cả túi thân. Buổi hội ngộ đó coi như không tính vì chẳng nói chuyện được câu nào. Đến lần gặp thứ hai tại nhà anh Khải Minh, cũng không hơn gì. Bữa đó, hội nghị bàn dài có các anh Võ Kỳ Điền, Lâm Chương, Hồ Đình Nghiêm, Phan Xuân Sinh, Song Thao, Trần Doãn Nho... nói chuyện vui hơn Tết. Ngồi nghe rồi cười bỏ cũng hết hơi. Đến ba giờ sáng mệt lử, tôi phải xin kiếu. Anh Luân Hoán chỉ kịp chạy vội ra xe lấy tập thơ Mời Em Lên Ngựa cho tôi. Nếu gặp lần thứ ba, tôi nhất định phải kéo anh Luân Hoán ra khỏi đám đông để xin anh cho xem hai bàn tay thi sĩ tài hoa ra sao.

Mỗi lần đọc thơ anh Luân Hoán, là một lần khám phá thêm tài năng đùa cợt với chữ nghĩa. Anh Luân Hoán làm thơ dễ dàng như... rung đùi:

*cái tâm trôi giạt về đâu
để cho cái mộng lộn đầu lộn đuôi
ngắm QUÊ TÌNH, khoái, rung đùi
thả thơ vãi những ngậm ngùi đi quanh*

*nửa đời trường mạn, thành danh
nhà thơ của những gốc chanh, gốc cà?*

(Qua Mấy Vườn Nam Trân - **Cổ Hoa Gối Đầu** - Sóng Văn 1997)

Tôi mượn thơ anh Luân Hoán để đặt biệt hiệu cho anh: nhà thơ của những gốc chanh, gốc cà. Anh nhìn sự vật bằng trái tim nhạy cảm đặc biệt, một tâm hồn bình dị và đôi mắt tinh nghịch. Những hình ảnh quanh anh được thi hóa hết sức sống động:

*ở không dựa cửa ngó ra
thấy em đi đánh đồng xa giữa chiều
cánh phải đầy nắng dập dềnh
cánh trái lùa gió phiêu diêu bênh bồng*

(Nhìn - **Cổ Hoa Gối Đầu** - Sóng Văn 1997)

Khi đọc tới bài Thất Tình Thơ trong tập Mời Em Lên Ngựa thì (xin lỗi anh Luân Hoán!) tôi không nhịn được cười. Bài này tôi mạn phép chấm giải nhất về Tứ Thơ Trào Lộng:

*mừng ta còn được thất tình
y như thuở mới vơ mình mười lăm
bây giờ, thơ thế dao găm
đâm em chí tử, đâm nhảm cả ta*

Đang lúc cao hứng. tôi lấy thơ thất tình của một số bằng hữu anh Luân Hoán ra ngâm ngợi. Thơ Chua Chát nhất thuộc về anh Lâm Chương:

*ta dẫu lắm quý kẻ
cũng có chút lưu tình
không nở trù em chết yếu*
(Mắt Xanh Mỏ Đỏ, Lâm Chương)

Anh Hoàng Lộc Ngang nhất:

*cái xương sườn xưa tôi quyết đòi cho được
em chối từ ư? Em có quyền gì?*
(Đòi Lại Cái Xương Sườn, Hoàng Lộc)

Ngậm ngùi nhất là anh Đức Phở:

*đã hết thời áo trắng, lá me xanh
đã xa rồi mái tranh, hoa khế
khi anh hiểu sự tình, quá trễ
người mời lời, em ghé. Sao đành?*
(Kỷ Niệm, Đức Phở)

Đau Đón nhất, phải chọn anh Nguyễn Nam An:

*buồn dâng buốt ngực anh ngồi
muốn hết không được-muốn rời không xong*
(Hình Như Có Lúc, Nguyễn Nam An)

Bâng Khuâng nhất đương nhiên về tay anh Hoàng Xuân Sơn:

*vàng xưa tóc mộ
chân hài xỏ
áo mỏng
xa rồi
mây khói mây...*
(Liễu Y, Hoàng Xuân Sơn)

Anh Phan Xuân Sinh Xui nhất:

*Huế có em của một thời xe đạp
quanh đi quẩn lại những con đường
mà cũng chính em. Cho ta tuột dốc
đàn Nam Giao. Đầu cắm xuống dòng Hương*
(Gái Huế, Phan Xuân Sinh)

Và anh Luân Hoán đoạt thêm một giải nhất nữa: Tự Trào ‘lộng lẫy’ nhất:

*đời ta rục rờ mấy thời
ở trường, cấp sách, chơi bời, yêu em
trội hơn bốn thuở kể trên
thất tình lộng lẫy chên vênh một thời*
(Thất Tình Thơ, Luân Hoán)

Thất tình một cách ‘lộng lẫy’ thì thật là... Luân Hoán. Nếu kiếp sau trời cho làm nàng thơ, chắc chắn tôi sẽ chỉ ngay anh Luân Hoán. Xem thơ thất tình của thi sĩ gốc chanh gốc cà, đỡ bị lương tâm cắn. Không chừng lại được vài trận cười ra nước mắt!



Thu-Thuyền
6/2004



L.H từ
Hoàng Trọng Bản

trích Chân Dung Thơ Luân Hoán

Bài Nói Chuyện Trong Đêm Ra Mắt: *Chân Dung Thơ Luân Hoán*

Trang Châu

Kính thưa quý vị,
Thưa quý văn hữu (1)

Như lời nhà xuất bản Sông Thu, *“Chân Dung Thơ Luân Hoán (2), không phải là một tác phẩm phê bình Văn Học. Đây chỉ là một tập hợp bằng những cảm nhận của một số bạn văn thơ sau khi thưởng thức những thi phẩm của một người đã có một quá trình vui chơi với thi ca một thời gian khá lâu dài”*. Nhà xuất bản đã *“góp nhặt không phân biệt không chọn lựa, in thành sách với mục đích giản dị: Làm một món quà kỷ niệm tặng người làm thơ Luân Hoán vừa tròn 28 năm có tác phẩm đã ấn hành”*. Từ thi phẩm đầu tiên Về Trời in năm 1964 đến **Cảm Ơn Đất Đá Trở Thơ, Lòng Ta Hạt Bụi Vu Vơ Bám Hoài** in năm 1991. Luân Hoán đã cho xuất bản tất cả 15 tác phẩm.

Đối với một người đã sống với nghề cầm bút, có 15 tác phẩm sau 28 năm viết lách, không phải là một số lượng đồ sộ. Điều đáng nói ở Luân Hoán là sự thuần nhất ở thể loại đã được sáng tác. Tất cả 15 tác phẩm đều là những tập thơ. Về điều này, cho đến nay, chưa có một thi sĩ nào đạt được số lượng trên ngoài Luân Hoán.

Nhưng số lượng thơ dồi dào của ông đôi khi cũng đã gây ra vài tranh luận. Có người quan niệm vì tính chất cô đọng ở thơ, thơ không nên sáng tác một cách phung phí. Nói nhiều thường

sai nhiều. Viết nhiều thì dễ để cái dở chen lẫn với cái hay. Có người chỉ muốn tìm hiểu tại sao Luân Hoán có thể làm thơ dễ dàng như vậy. Và có người thấy rằng Luân Hoán coi thơ như đời sống của mình. Thơ đến với Luân Hoán như những thói quen hằng ngày. Người khác thấy 15 thi phẩm mà Luân Hoán ẩn hành như là hậu quả của một người quá nặng tình với thi ca, mà dồn tất cả sinh lực mình vào đó. Nhưng muốn tìm hiểu sự đam mê làm thơ gần như quá độ của Luân Hoán, không gì hơn ta hãy nghe chính tác giả nói về cổ tật của mình:

*đêm nay lại thức nữa, hình như
có ai đổ rượu vào ngôn ngữ
tôi nói ra toàn thơ, rất thơ*
(Đưa Nhau Về Đến Đây)

Và phải khách quan nhận rằng hiếm người dễ say bằng ngôn ngữ như Luân Hoán. Nhà phê bình Nguyễn Hưng Quốc cho rằng *“thơ bình dị chân phương bao giờ cũng có sức sống bền bỉ hơn những loại thơ kiểu cách hoa hòe hoa sỏi. Dùng chữ bình dân thì dễ. Cái khó là sử dụng thể nào để đạt đến một nghệ thuật, nghệ thuật của niềm rung cảm chân phương”*.

Trong thơ Luân Hoán chúng ta không bắt gặp sự gọt dũa, trau chuốt, chúng ta bắt gặp một tâm hồn phóng khoáng, bình dị. Hồn thơ Luân Hoán qua ngôn ngữ có khác nào một kẻ từ chối áo gấm xuê xoang, để mặc áo vải, áo gai mà vẫn cốt cách, vẫn lịch lãm.

Ở Luân Hoán, ta không thể tách rời con người với tác phẩm. Những bài thơ vẽ rõ một đời sống. Và đời sống của Luân Hoán là loại đời sống nào?

Đó là một cuộc sống man mác buồn. Luân Hoán đã viết lại nỗi buồn trong cuộc sống một cách nhẹ nhàng. Bầu trời trong lòng ông vẫn êm đềm màu xám. Thơ Luân Hoán trải dài theo từng chặng đường đất nước, mang nỗi ray rứt thương nhớ không nguôi qua cuộc bể dâu của vận nước, của thăng trầm đời mình.

Nói đến thơ là phải nói đến tình. Nhưng thơ tình trong Luân Hoán là một loại thơ tình đặc biệt. Nó đã làm nhiều người khi nhận định về tình yêu trong thơ Luân Hoán vừa ngạc nhiên vừa cảm động. Vì đa số thơ tình của Luân Hoán lại dành cho vợ ông. Và lại là những bài thơ tình xuất sắc nhất của Luân Hoán. Một nguồn thi hứng ít thấy trong giọng thi ca Việt Nam. Những bài thơ ông viết cho vợ ngoài những lời lẽ, ý tưởng giản dị còn chuyên chở cả sức triu mến, lòng yêu thương dù đã chung sống với nhau ít nhất là hai chục năm. Khi người vợ trở thành đối tượng của thơ tình thì sức ái tình phải thật là mãnh liệt. Hình như chưa có nhà thơ nào nhập chung được vẻ hiền thực của người vợ và vẻ lãng mạn của người tình như Luân Hoán. Ta hãy nghe một đoạn thơ trong bài thơ giặt áo cho vợ:

*trộn chút tình ta vào trong bột giặt
vò nhẹ nhàng bởi lo sợ em đau
vải còn đượm mùi thịt da em thơm ngát
tay búi ngủi như đang vuốt ve nhau.*
(Ngơ Ngác Cõi Người)

Sau khi đọc 4 câu thơ trên, những người làm thơ như chúng tôi bàng hoàng lo lắng: mỗi người tự hỏi tình yêu mình dành cho vợ mình ở nấc thang nào mà lại không viết được những câu thơ nồng nàn thấm thiết như Luân Hoán đã viết cho vợ ông? Tình nghĩa vợ chồng của Luân Hoán với vẻ đậm đà, trân trọng, mà luôn luôn mặn nồng làm cho chúng ta nhớ đến tình vợ chồng của Trần Kế Xương:

*đóng cây đình treo ảnh em lên vách
nhìn mắt em cười trong ảnh muốn hôn
xinh đẹp nhu ri sao mà lặn độn
theo ta làm gì hơi ả mèo con?*
(Đưa Nhau Về Đến Đâu)

Tình cảm thuần hậu, thủy chung như vậy là trọn vẹn, chúng ta còn dám nói gì hơn? Và rất nhiều bạn văn thơ của Luân Hoán đều chung nhận xét:

“Luân Hoán còn đứng vững với cuộc đời, với thi ca đến ngày hôm nay phần lớn là nương tựa vào tình yêu chân thành và nồng nàn của vợ ông”

Sau Nguyễn Bính, Luân Hoán là một trong số ít nhà thơ viết về tình chị em một cách thiết tha và đầy ưu ái. Như bài Khiêng Nước đã được nhạc sĩ Phan Ni Tấn phổ nhạc. Chúng ta hãy nghe đoạn cuối

*ước chi được nhỏ lại
như những ngày trẻ thơ
cùng chị đi khiêng nước
bắt nòng nọc vọc chơi
giếng trong xanh nước mát
uống lưng một vành gàu
chị múc em đừng hát
chiều nắng vàng tàu cau...*
(Khiêng Nước - Ngơ Ngác Cõi Người)

Về quê hương, Luân Hoán đã viết với tất cả tấm lòng dịu dàng đắm thắm. Luân Hoán đã đi đã sống khá nhiều nơi trên quê hương. Có khi bằng giày học sinh, có khi bằng gót giày lính trận. Nhưng cuộc chiến Việt Nam đã để lại một thương tích trong tâm hồn cũng như trên thể xác Luân Hoán. Thơ ông do đó luôn luôn là một tiếng thơ buồn, uất nghẹn, là những ám ức đắng cay và kinh hoàng của một nhân chứng.

Sau 1975, Luân Hoán xử dụng ngòi bút để chống bạo quyền. Có người chống với chữ nghĩa, âm thanh sắt thép, hào tráng, lẫm liệt. Có người chống lại nhẹ nhàng nhưng nhức nhối. Luân Hoán ở vào nhóm sau. Trong bài Một Chút Xuân Từ Quê Nhà, Luân Hoán, qua nhận xét của nhà phê bình Nguyễn Hưng Quốc:

“ chọn lựa chi tiết rất đắt. Tổ cáo cuộc sống bản cùng khốn khổ, ông không cần dao to búa lớn, chỉ cần một lá thư với những chi tiết nhỏ nhoi đến tội nghiệp”:

*xin báo cùng anh tin vui thứ nhất
cây cúc đầu hè trở được một bông...*

*xin báo cùng anh cây cà chua nhỏ
cũng đậu được vài trái đỏ xinh xinh...*

*xin báo cùng anh vòng khoai luống đất
nhờ bón phân người lá cũng rất xanh...*

*xin báo cùng anh sáng nay đầu ngõ
có con cu cườm đậu tuốt ngọn tre...*

Chỉ có thể dù:

*thơ viết cho anh dần đo từng chữ
lựa lọc từng lời cho đỡ nặng cân...*

Nhưng những kẻ lễ trước sau vẫn cứ quanh quẩn hoài với những điều rất mực vu vơ. Những niềm vui rất ư nhỏ bé không còn gì khác. Người đọc đủ thấy rung rung hiện lên trước mặt một cuộc đời lam lũ tối tăm đến là thương. Nói là báo tin vui nhưng sự thực lại vang lên tiếng khóc nã lòng”
(Tìm Hiểu Nghệ Thuật Thơ VN)

Trong thời gian đi tù cải tạo, nhà thơ vẫn vượt lên cao qua khỏi những tầm thường của nghịch cảnh. Chúng ta hãy nghe những câu hát hào sảng sau đây:

*núi rừng xanh thật là xanh
đốn cây mà ngắm loanh quanh núi đồi
giấy nào trời được óc tôi
cùm nào xích được hồn rời trại giam*
(Hơi Thở Việt Nam)

Trong đầu đồng bào chúng ta ở quê nhà đều có hình ảnh một con tàu hay một chiếc máy bay. Bạn bè Luân Hoán cũng cùng tâm trạng:

*thằng nào cũng bạc tóc râu
đứa nào cũng mộng ghe tàu trốn đi*

Thế nhưng sau khi niềm vui trốn thoát được lắng xuống, một nỗi đắng cay khác dâng lên:

*Cho ta thấy được ta vừa trốn thoát
một cõi đời không nguôi nỗi nhớ thương*

Còn cay đắng nào hơn đắng cay phải trốn thoát nỗi nhớ thương không nguôi tức là quê hương mình. Hai câu thơ trên đã gói trọn nghịch cảnh không riêng gì của Luân Hoán mà của cả trăm ngàn người bỏ nước ra đi...

Thưa quý vị,
Thưa quý văn hữu,

Tôi vừa thay mặt hai mươi mấy người bạn viết về Luân Hoán, cố gắng tóm lược lại những nhận xét của họ về nhà thơ. Tôi thấy có khen, có chê, nhưng tôi nghĩ có chê cũng chê rất chân tình và khen cũng khen rất chừng mực.

Phân phê phán thẩm định giá trị thực sự của thơ Luân Hoán cuối cùng bao giờ cũng thuộc về độc giả, và đặc biệt là quý vị hiện diện trong buổi sinh hoạt đêm nay.

Để kết thúc, tôi xin đọc một bài thơ của Luân Hoán mà tôi đã thuộc lòng. Tôi không dám đoán quyết đó là bài thơ hay nhất của Luân Hoán nhưng chắc chắn đó là bài thơ tôi thích. Bài thơ có tựa đề: Gởi Quà

Gửi Quà

nghe tin anh về thăm quê quán
chẳng có cái gì để gửi theo
nước mắt chắc chưa cho nhập khẩu
đó la lận đận mãi còn nghèo

nhớ ra trong trái tim còn sót
đôi câu về cù ằm hơi mưa
xin anh đọc thuộc về quê đọc
cùng những bạn bè ta thuở xưa

để chúng tin rằng tôi vẫn thương
từng hè phố cũ, từng con đường
từng con mương nhỏ, từng bụi chuối
từng tiếng ầu ơ, tiếng trống trường

và hãy nhấn giũ lửa đấu tranh
vẫn hồng như thuở tuổi xuân xanh
tóc đôi ba sợi lăm le bạc
lòng vẫn cầm quân hô chiếm thành

hành lý của anh chật hết chưa
cho tôi gửi nốt chút âm thừa
đêm nay chỉ có mình tôi thức
đốt thuốc ngồi nhìn sợi khói thừa

xin cảm ơn quý vị,



Trang Châu

(bài nói chuyện được đăng lại trên Saigon times, Cali, 22 tháng 5, 1992)



L.H ở
Khánh Trường



trích Chân Dung Thơ Luân Hoán

Làm Thơ Như Nói Chuyện

Trần Gia Phụng

Những ý nghĩ của tôi dưới đây về thơ Luân Hoán hoàn toàn có tính cách chủ quan. Tôi không dám so sánh Luân Hoán với bất cứ nhà thơ nào khác, vì thứ nhất mỗi người mỗi vẻ, không thể so sánh nhau được; thứ nhì thích hay không thích, hay hay dở, đẹp hay xấu, tùy theo tâm cảm mỗi người thường thức; bá nhân bá tánh. Có người thích thơ Đường, có người thích thơ mới, có người thích thơ lục bát, có người thích thơ tám chữ, có người thích thơ lãng mạn, có người thích thơ trào phúng...

Riêng tôi, tôi thích thơ Luân Hoán vì ba lẽ: thứ nhất thơ Luân Hoán bình dị, thứ nhì Luân Hoán hay viết về Đà Nẵng (thành phố tôi đã sống lâu năm), thứ ba, thái độ ung dung thoải mái trong thơ Luân Hoán dường đã bị thương tật trong cuộc chiến vừa qua.

Thứ nhất, trong khi làm thơ, Luân Hoán sử dụng ngôn từ bình dị tự nhiên tài tình. Từ ngữ bình dị nhưng sức diễn đạt hấp dẫn một cách lạ lùng, làm cho người đọc nắm bắt được dễ dàng những ý tưởng trù tượng mà anh muốn chuyển đạt, mà chuyển đạt một cách rất là ‘thơ’. Ví dụ, trong một lần về thăm trường cũ, trường Phan Châu Trinh Đà Nẵng, Luân Hoán đã:

*nhón chân phủi sợi bụi già
đóng trên khung cửa mở ra hững hờ
tôi nhìn trong nỗi bơ vơ
không thấy mà gặp thầy cô bạn bè...*

“Sợ bụi già, cửa mở hững hờ, nổi bơ vơ, không thấy mà gặp...”
Từ ngữ thật bình thường, nhưng người đọc có thể hình dung cả một khoảng thời gian xa cách (sợ bụi già), cả một không gian vắng lặng (mở ra hững hờ, nổi bơ vơ), và cả một nhân gian đầy kỷ niệm khắc sâu trong tâm cảm của một học sinh (không thấy mà gặp thầy cô bạn bè).

Thơ Luân Hoán không có điển tích xưa cũ, ít dùng chữ Hán Việt ngoài những chữ phổ thông, không cầu kỳ, không kiêu dáng; vần điệu mềm mại, nhịp nhàng, không gượng gạo. Luân Hoán làm thơ như chúng ta nói chuyện. Đó là cái tài của Luân Hoán.

Thứ nhì, Luân Hoán hay viết về Đà Nẵng, là thành phố tôi sống trên 30 năm, từ tuổi thiếu niên cho đến lúc trưởng thành. Thời kỳ vui nhất của một đời học sinh và để lại nhiều kỷ niệm trong ký ức là thời kỳ học Trung học. Vì ở tiểu học nhỏ quá, chúng ta chưa biết gì. Còn ở đại học, bắt đầu hiểu biết sự đời, thì lắm chuyện phải lo toan. Trong những năm Trung học ở Đà Nẵng, tôi học trường Phan Thanh Giản ba năm ở đệ nhất cấp, trường Phan Châu Trinh hai năm ở đệ nhị cấp. Khi ở đệ nhất cấp, mới qua khỏi bậc tiểu học, còn bờ ngõ trẻ con. Lên đệ nhị cấp là thời gian trí khôn mở ra, biết suy nghĩ, biết nghịch phá, biết vắn vơ, biết ngồi quán nước, nhất là biết ‘đi nghề’. (‘Đi nghề’ là một từ ngữ thời tôi đi học, sau này ít thấy nói đến. Đi nghề là đi dạo qua những chỗ đông người để ngắm nghía phái đẹp).

Thơ Luân Hoán nhắc lại không phải trường Phan Châu Trinh, Phan Thanh Giản mà cả các trường ở Đà Nẵng, các địa danh của thành phố Đà Nẵng, nghĩa là cả khung cảnh thơ mộng của thời trung học của tôi ở Đà Nẵng. Khi ở trường Phan Châu Trinh, tôi quen Luân Hoán, nhưng không thân. Anh ta ở cùng xóm với tôi. Đặc biệt, Luân Hoán, từ thời học sinh trung học, đã có mái tóc bông bênh như các thi sĩ lãng mạn thuở xưa, kiểu Huy Cận, Xuân Diệu, nên rất dễ nhận ra từ xa.

Thời ở trường Phan Châu Trinh, Luân Hoán và tôi học khác lớp. Anh ta thích làm thơ, đăng báo, nói chuyện văn chương với bạn bè, còn tôi lại thích đá banh, tắm biển, bắn chim, câu cá. Hai cách sinh hoạt này không đi đôi với nhau nên tôi ít gặp Luân Hoán, ngoài việc thỉnh thoảng gặp nhau khi đi học. Lúc đó, tôi chỉ biết Luân Hoán là một học sinh thích làm thơ, có máu văn nghệ, tánh tình hiền lành, đến độ nhút nhát, ít va chạm, nên rất được bạn bè thương quý. Có thể do tính nhút nhát, ít nói, Luân Hoán sống nhiều với nội tâm, với trí tưởng tượng, hay mơ mộng và nhờ thế anh hay làm thơ với tấm lòng là ‘trang tự điển’ [chữ của Luân Hoán] về thành phố cũ, bạn bè xưa.

Thơ của Luân Hoán tràn đầy hình ảnh Đà Nẵng thân yêu tôi đã sống một thời:

*chiều chiều luôn chợ Vườn Hoa
trôi theo Đồng Khánh bèo tào áo bay
mắt hồng liêng cái ngoắt tay
dắt qua Độc Lập dựa cây đèn đường
chập chùng xuân ảnh vãi hương
ngó ai lòng cũng yêu thương tức thì
giả vờ châm thuốc nhâm nhi
nuốt thăm vốc đứng, dáng di quanh mình*
(Đà Nẵng, 1960).

Ngày nay, nghe nói Đà Nẵng đã thay đổi rất nhiều. Đó là quy luật tất nhiên của cuộc sống, nhưng tôi vẫn tiếc nuối chợ Vườn Hoa, đường Đồng Khánh, đường Độc Lập, bến Bạch Đằng. Những hình ảnh xưa cũ này chỉ thấp thoáng trong thơ Luân Hoán:

*... Đà Nẵng của tôi ơi Đà Nẵng
đâu ngờ còn có bữa hôm nay
vẫn hôn thuở trước bàn chân cũ
tôi dẫm lặn trong đất bụi này ...*

... đường nắng dẫn tôi về Chợ Mới
ngập ngừng ngó lối cổng Mê Linh
áo em tà vướng vào rô líp
lấy, véo tôi hồng năm ngón xinh ...

... tiếp bước chân vui về Giếng Bông
năm bồn xăng trắng góc Nại Hiền
em Sao Mai đáng buồn cổ viện
gió núi Sơn Chà lộng áo xiêm ...

... theo nước Bạch Đằng qua bến Mía
queo lên Độc Lập nhớ nao nao
vòng quanh Đồng Khánh, Trần Hưng Đạo
nghe gót chân xưa gõ dạt dào ...

... thông thả mà đà qua Xóm Chuối?
ổ gà đường đọng nước mưa đông
nhớ thời lá lướt đông solex
đụng phải một người yêu mấy năm ...

... đã tới đây rồi sân vận động
cổng em Hân đứng lệch hai vai
nắm đại tay người chui vô cửa
lòng lẫn theo bóng, vỗ tay hoài ...

... đã tới đây rồi chợ Tam Giác
ngã lên ga lớn, ngã Thanh Bình
ngã qua bệnh viện đa khoa, nhớ
trắng cả con đường y tá xinh...

... ai kêu tôi đó? ở Lộng Ngọc
ai gọi tôi kia? ủa Ngọc Anh
thèm trà Thành Ký cà phê Xương
Từ Thức, Rừng, Tre, ngọt nước chanh ...

... đã khát, thôi vào thăm trường cũ
cột cờ tượng đá Phan Châu Trinh
nhốt trăm tên gọi vào trong cặp
tưởng những tim kia đã của mình ...

... ai giận? ai thương? ai còn? ai mất?
Tây Hồ, Phan Thanh Giản, Thánh Tâm
tan trường bay bướm theo muôn ngã
giàu mãi trong lòng những vết thương
từng được một thời mê Quý Phẩm
mê Như Thoa, Phước Khánh, Bích Quân
mê hầu hết những bóng hồng biết nói
may chưa yêu nên nổi tiếng lừng khừng ...

... đã có thời vô cùng lộng lẫy
yêu cô em mười bốn Phước Ninh
giàu lận đận nên kiếp này có Lý
yêu, được yêu, nên xao lãng thơ tình ...

... đã có thời tùm năm tùm bảy
quây thơ văn họa nhạc lu bù
lòng còn ăm giọng cười Lê Vĩnh Thọ
ngực vang vang nhạc Phạm Thế Mỹ ngâm ngùi
(Trích bài: ‘Quê hương nhắm mắt như sờ được / Đà Nẵng muôn
đời trong trái tim’ trong **Cảm ơn đất đá trở thơ**.)

Khi còn ở trong nước trước năm 1995, có một người bạn ở nước ngoài gửi về cho tôi một bài thơ của Luân Hoán viết về quý vị thầy cũ, với những dấu ấn bạn bè, cùng với những người đẹp học sinh cùng thời. Vô tình, những nữ sinh đẹp trở thành những điểm mốc thời gian dễ nhớ. Ví dụ, có lần họp mặt ở nhà thầy Nguyễn Đăng Ngọc ở San Diego năm 2002, khi mỗi người tự giới thiệu mình, thì các bạn thường nói: ‘Tôi học lứa Thạch Trúc’, ‘Tôi học lớp Quý Phẩm’, thậm chí có một tu sĩ thô thê: ‘Tôi học cùng lớp với Thu Hà’. Tôi đã đùa rằng sao thầy không nhớ học lớp với ai mà lại nhớ học lớp với chị

Thu Hà? Thật tình, chẳng ai nói học lớp với nam sinh nào, vì có nói cũng chẳng ai nhớ.

Xin hãy cùng nhau ôn lại chuyện trường Phan Châu Trinh qua lời thơ Luân Hoán:

*... môn vật lý không bao giờ đủ điểm
môn công dân thỉnh thoảng mới thuộc bài
nhưng phương trình đã lơ đãng giải sai
mà đáp số là đôi mắt thầy Bùi Tấn
giờ Việt ngữ cũng hình như lặn dần
bởi sớm học đòi làm mới văn chương
nhiều khi thầy Nguyễn Đăng Ngọc phải buồn
hờn, giận kẻ hậu sinh mù quốc ngữ
Anh, Pháp đủ trung bình còn tha thứ
bởi nhờ mê Le Cid với Corneille
nặng ngây ngây giọng thầy Trần Tấn rề rề
xa hun hút nhưng vô cùng thấm thía*

.....
*vách tường xanh bích báo hồng bốn phía
thơ học trò đã lãng mạn ba hoa
hồi những Quỳnh Chi, Thạch Trúc, Thu Hà
những Quý Phẩm, Hồ Thị Hồng, Thanh Thảo...
những khuôn mặt một thời làm giông bão
thối thêm dài thương nhớ lũ trai tơ
áo trắng thơm trong những buổi chào cờ
mắt xanh thấp cho ai vẫn điệu mới*

.....
*tuổi mười sáu như trái vừa chín tới
trôi về đâu năm tháng hồi về đâu?
mới hôm nào còn đầy đủ mặt nhau
điểm danh thử những ai còn hiện diện*

.....

*lòng tôi trái làm từng trang tự điển
mời trường xem vóc dáng những con hư
những đứa con vẫn mãi mãi...hình như...
xa cách lắm nhưng vô cùng gần gũi*

.....
*Hà Nguyên Thạch giờ đây đang thui thủi
bỏ làm thầy đi tìm củi chẻ thuê
đêm bán khoán không biết một nơi về
công viên rộng gối thơ nằm thao thức
giàu chữ nghĩa nhưng mơ hồ đạo đức?
(thứ đạo đức của chủ nghĩa vô lương)
ngày theo đêm đời trôi nổi trong buồn
con với vợ còn xa hơn dĩ vãng*

.....
*ngục đầu tôi không ngăn lòng hảo hán
ngồi Dưa Lưng Nồi Chết nhớ băng khuâng
một chiều xưa ai chúc rượu phong trần
cho mệt mỏi rớt Dọc Đường Số Một
đời êm ái bởi vì chim vẫn hót
cớ vì sao tù tội Phan Nhật Nam?
Bỏ Trường Mà Đi làm việc phải làm
Lý tưởng đẹp như Mùa Hè Đỏ Lửa
vợ con yếu mắt đêm sầu tựa cửa
nghe gì không rìng núi hát trên cao
nhớ lắm ư mùi thuốc đạn ngày nào
trong đau xót vẫn cao đầu ngó thẳng*

.....
*vẫn còn đây đôi Ba Ly Cay Đắng
xin mời anh gắng cạn Đỉnh Hoàng Sa
mấy mươi năm lặn lội trốn quê nhà
con đường cũ vẫn giăng buồn trước mặt
bọt mấy bao trong những ngày nắng tắt
còng lưng mang qua Vùng Trủ Ẩn Hoang Đường*

*nói những gì với dân tộc quê hương
mà thơ viết phải âm thầm cất giấu?*

.....

*còn hay mắt những người con yêu dấu
những Nguyễn Nho Sa Mạc đã ra đi
những Phan Duy Nhân lằm lặc chưa về
và nhiều nữa...tôi làm sao nhớ hết...*

(Trích bài ‘Ghé thăm trường cũ’ trong **Ngơ ngác cõi người.**)

Năm 1995, tôi qua Canada định cư, thì hai năm sau, tình cờ tôi gặp lại Luân Hoán tại Toronto. Lần đó, tôi đến dự buổi ra mắt sách của nhà văn Trang Châu. Luân Hoán cùng đi với anh Trang Châu. Cũng như thuở xưa, Luân Hoán ít nói, chỉ trao đổi với tôi tin tức gia đình, hỏi thăm về thân sinh tôi, nhắc lại một vài người bạn cũ, rồi tạm biệt. Bất ngờ vài tuần sau, Luân Hoán nhờ anh Phan Ni Tấn đến nhà trao tặng tôi hai tập thơ. Anh Tấn cũng tặng tôi một tập thơ của anh Tấn.

Tối hôm đó, tôi đọc một mạch hai tập thơ Luân Hoán, tập **Cỏ hoa gối đầu** và tập **Đưa nhau về đến đầu**. Thú thật, đây là lần đầu tiên tôi đọc nhiều thơ của Luân Hoán. Trước đó, tôi chỉ đọc thơ Luân Hoán rải rác trên các báo. Vì thỉnh thoảng mới đọc một bài, nên tôi chưa thấy thấm thơ Luân Hoán. Nhưng tối hôm đó, đọc một mạch thơ Luân Hoán, tôi mới thấy đã.

Nổi tiếng nhất trong các bài thơ về Đà Nẵng của Luân Hoán, có lẽ là bài ‘Cõi bén tình thơ’. Bài thơ được Nhật Ngân, cũng dân Phan Châu Trinh, phổ nhạc thành bài ‘Một thời Đà Nẵng dấu yêu’ rất dễ thương, nên được phổ biến rộng rãi khắp nơi. Có một chuyện buồn cười nho nhỏ là hôm Nhật Ngân gọi cho đĩa nhạc, tôi mở ra nghe, đến bản ‘*Một thời Đà Nẵng dấu yêu*’, ngang câu

người tôi yêu ở tứ tung

Phước Ninh Thạc Giác Khuê Trung Thanh Hà

Và câu kết :

*người tôi yêu ở từ tung
nhưng sao chẳng thấy một người yêu tôi
nhưng sao chẳng thấy một người yêu tôi...*

Bà xã tôi bảo: ‘Sao bạn của anh yêu nhiều người quá, hèn chi chẳng có cô nào chịu yêu lại cả’. Tôi liền đính chính: ‘Không, Luân Hoán không có kết luận vậy, đó là Nhật Ngân thêm vào thôi, còn Luân Hoán viết vậy nè: “*người YẾU tôi, những con tinh/ ngo ngoe sống thật hiền lành muôn đời*”. Bà xã tôi tiếp: ‘Anh ấy gan cùng mình, dám gọi mấy người anh theo đuổi là những con tinh, như thế anh Nhật Ngân viết ‘nhưng sao chẳng thấy một người yêu tôi’ thật là đúng’.

Thứ ba, lứa tuổi Luân Hoán là lứa tuổi lớn lên trong hoàn cảnh đất nước chiến tranh. Hằng hằng lớp lớp thanh niên lên đường nhập ngũ. Luân Hoán cũng thế. Luân Hoán đơn giản cho rằng nhập ngũ là ‘làm việc phải làm’, tức bốn phận làm trai thời loạn. Kết quả cuối cùng là anh bị thương ở Quảng Ngãi năm 1969 và bị cưa mất chân trái. Tôi nghe nói sau đó anh ẩn hành một tập thơ mang tựa đề là Nén hương cho bàn chân trái năm 1970. Rất tiếc tôi không được đọc tập thơ đó. Tôi hỏi Phan Xuân Sinh (hiện ở Boston). Sinh cho biết có đọc tập thơ này khi nằm bệnh viện. Vì cũng bị mất một chân (chân phải) như Luân Hoán (chân trái), nên Sinh rất cảm thông những điều Luân Hoán viết. Theo Sinh, lúc đó Luân Hoán rất bi quan, viết thật cảm động và cam chịu số phận đến với mình. Đau buồn, bi quan là phản ứng tự nhiên của một người vừa phải mất đi một phần thân thể, nhưng sau đó, ít thấy Luân Hoán viết về sự thiệt hại của anh nơi chiến trường xưa, ít than thân trách phận, ít rên rỉ về đề tài này. Đại đa số thơ Luân Hoán là thơ tình, thơ bạn, thơ về cảnh cũ, người xưa. Chẳng những thế, mà Luân Hoán còn nói với người tình:

*...điều chắc chắn em cũng cần nên biết
tôi bây giờ là kẻ lạc quan
ngày khắp khểnh lang thang nhìn thiên hạ
sống hộ mình, vui biết bao nhiêu*

*.....
bởi nước mắt không còn để khóc
bởi trái tim đã hết oán thù
bởi tàn tật tôi yêu đời hơn nữa
càng yêu đời, tôi càng nhớ nhung em....*

(Trích bài: ‘Hồi âm cho người tình sông Vệ’, trong **Rượu hồng đã rót**).

Có lần tôi nói ý nghĩ này với Nhật Ngân. Anh chàng nhạc sĩ trả lời: ‘Ừ, tau cũng thấy thế, cái tên này đúng là chịu chơi’. Ý của Nhật Ngân muốn bảo rằng Luân Hoán chấp nhận luật chơi, có chơi có chịu, có đánh đấm thì có chịu đòn, có đi lính thì có bị thương. Tôi nghĩ rằng nhờ tinh thần phóng khoáng, thoải mái, với tâm hồn thơ và quan niệm sống trên đời thì phải ‘làm việc phải làm’, nên Luân Hoán chấp nhận luôn chuyện gì đến thì nó đến. Trong sự chấp nhận này, hình như nơi Luân Hoán thấp thoáng hương trầm nhà Phật:

*... sinh diệt tận nguyên theo định số?
quả nhân, nhân quả, luật trời ban?
tâm xà, khẩu Phật, tôi u muội
cảm nhận đau thương của thế gian*

*.....
có có không không tro cốt nát
mai này lở đọng đáy lư hương
vô tình hiển Thánh hay thành Phật
ai thế tôi qua những ngã đường?*

(Trích bài: ‘Khắc thơ lên gốc bồ đề’, trong **Mời em lên ngựa**.)

Mừng cho sự lạc quan của Luân Hoán, “*bởi tàn tật tôi yêu đời hơn nữa*”. Và mừng cho gã thi sĩ mơ mộng lang thang đã tìm ra chỗ dựa tâm linh, “*mai này lở động đáy lưu hương*”. Có thể anh mới vượt thoát được những ‘lận đận’ trong cuộc sống vốn đã khó khăn với những người bình thường.

Cuối cùng, tôi xin nêu ra một ý kiến ngoài thơ. Trong bài “*Quê hương nhắm mắt như sờ được, Đà Nẵng muôn đời trong trái tim*” (tập Cảm ơn đất đã trở thơ), Luân Hoán đã viết:

*giàu lận đận nên kiếp này có Lý
yêu, được yêu, nên xao lãng thơ tình*

Đúng, trong hoàn cảnh thương tật lận đận, Luân Hoán đã được chị Lý tận tình chăm sóc, nhưng anh đâu có “xao lãng thơ tình”, vì khi nói đến thơ Luân Hoán trước hết phải nói đến thơ tình. Luân Hoán điểm danh đủ tên người đẹp ở Đà Nẵng và cả ở những nơi anh đã đi qua. Chẳng những thế, Luân Hoán còn thổ lộ: “người tôi yêu ở tứ tung...”. Vậy là sao ông Luân Hoán ơi?



Trần Gia Phụng
(Toronto, 23-7-2004)



luân hoán từ luân hoán



Những Mỹ Nhân Trong Thơ Luân Hoán

Trần Huyền Ân

Đọc thơ Bà Huyện Thanh Quan ta thấy thiên nhiên ở đó rõ ràng là thiên nhiên tái tạo. Như cảnh qua Đèo Ngang, cũng cây cỏ hoa lá, vài chú tiều, mấy nóc nhà, nhưng cơ hồ như ta đang ngắm một bức tranh thủy mặc, ta có cảm tưởng như Bà Huyện Thanh Quan tả bức tranh vẽ Đèo Ngang chứ không phải tả cảnh thực Đèo Ngang. Cảm nhận của ta đã bị cái “phong cách Thanh Quan” dẫn dắt từ cõi Thực sang cõi Mộng.

Đọc mấy bài “Thiếu nữ trong tranh” của Luân Hoán thì ngược lại. Anh dẫn ta đi từ Mộng sang Thực. Từ Mộng, là vì những thiếu nữ mà Luân Hoán miêu tả đâu phải là người, khác với cả những nữ hồ ly, nữ yêu quái trong truyện Liêu Trai. Khi nói với độc giả phu nhân này là con chồn tu luyện bao nhiêu năm, tiểu thư nọ là con ma chết tự đời nào. Bồ Tùng Linh bảo rằng đó là phu nhân có thực, tiểu thư có thực, họ đang sống kiểu sống của họ, con chồn đã tu luyện thực, con ma đã từng chết thực. Vậy mà, khi đọc dù có yêu thích hay lo sợ ta cũng biết chắc đây là chuyện “nói láo mà chơi nghe láo chơi”. Trong lúc ấy Luân Hoán nói rõ những thiếu nữ kia chỉ là là thiếu nữ trong tranh, họ hoàn toàn là Mộng được Luân Hoán tái tạo qua nét bút của sáu họa sĩ ai cũng nghe danh. Luân Hoán bảo: “Tôi tả con người trong tranh vẽ của Đinh Cường, Hồ Thành Đức, Khánh Trường, Nghiêu Đề, Nguyên Khai, Thái Tuấn”, thế nhưng qua thơ ta thấy họ là nhân vật Thực, người Thực.

Những nhân vật này có đủ hai phần Thở Xác và Linh Hồn.
Đây là Thở Xác.

Với **Đinh Cường**:

*màu gói màu, sống thành thơ
có tình, có huyết, có đời sống riêng*

Với **Hồ Thành Đức**:

*em chẳng chặt những sợi gân
thênh thang như suối như sông phiêu bồng*

Với **Khánh Trường**:

*búp gân tím, thổi thịt hồng
mở bồng ngổ giác quan lỏng lẻo bay*

Với **Nghiêu Đề**:

*môi hồ hững ngậm sợi thơ
thân thơm dải lụa mắc vào hư không*

Với **Nguyễn Khai**:

*mượn thân thể ngựa phiêu bồng
đạp lên ngàn ngọn gió lỏng về đâu*

Với **Thái Tuấn**:

*tóc tơ là ngọn thướt tha
vành khăn trắng bọc sóng tà áo lơ*

Thân thể - tình huyết - gân cốt - da thịt - tóc tơ - môi miệng.
Ta đã có đủ một Con Người.

Đây là Linh Hồn:

*sắc màu hít thở rong chơi
hồn đông phương lộng lẫy đời tóc tơ*
(Đinh Cường)

*sắc nhan em chẳng là em
em là nhan sắc trái tim con người*
(Hồ Thành Đức)

*em từ giọt máu lớn khôn
em từ bát ngát tâm hồn sáng trắng*
(Khánh Trường)

*dấu từ đường nét hiển linh
nghìn năm em vẫn một mình khói sương*
(Nghieu Đề)
*tượng hình nhật nguyệt lên ngôi
và em từ trái tim người bước ra*
(Nguyễn Khai)

Và thi sĩ của chúng ta:

*mơ hồ tôi mộng thấy tôi
sống trong thi tượng một đời của em*
(Thái Tuấn)

Tôi nhớ đọc trong cổ văn, bài ca đề bức tranh sơn thủy của Ngô Dung, mấy câu cuối:

*“Kinh niên hồ điệp phi bất khứ
Lũy tuế đào hoa kết bất thành
Nhất phiến thạch
Sổ châu từng
Viễn hựu đạm*

*Cận hựu nùng
Bắt xuất môn đình tam ngũ bộ
Quan tậ giang sơn thiên vạn trùng”*

Thấy giống hoàn cảnh bản thân hiện tại. “Không ra khỏi cửa năm ba bước. Xem hết non sông muôn dặm xa”, chẳng phải đi đâu, chỉ bằng mấy vần thơ Luân Hoán tôi đã được chiêm ngưỡng dung nhan và tiếp xúc với các mỹ nhân. Họ thoát hồn từ trong tranh qua con đường thơ của Luân Hoán đến với cuộc đời. Họ khác với các danh tướng, chẳng những đã không bạc đầu mà vượt qua vòng sinh diệt để trường tồn.

Tôi cũng có làm thơ, nhưng thơ không vui, tình không đẹp, cuộc đời không được nhìn dưới con mắt sáng, cũng không có lãng kính màu. Để bù lại những chỗ yếu ấy của mình tôi đọc thơ Luân Hoán để yêu thương cùng thiên hạ.



Trần Huyền Ân

Luân Hoán, Và Thơ

Trần Mộng Tú

Cái gì đã thúc đẩy ta làm Thơ. Một sợi tóc, một đám mây, một vạt nắng, một giọt mưa, hay là cái khắc khoải không có tên nằm trong thân thể mình? Cái gì đã giữ cho ta gắn bó với Thơ suốt hành trình một đời người?

Có người hỏi thi sĩ: Học làm thơ ở đâu vậy? Trước học Văn Khoa phải không? Câu hỏi này là một câu mà hình như thi sĩ nào cũng bị hỏi cả.

Chẳng có trường nào dạy thành thi sĩ như dạy thành bác sĩ, hay cứ học Văn Khoa là thành thi sĩ. Người ta sinh ra là thi sĩ, giản dị thế thôi. Còn thi sĩ đó làm thơ hay, dở cái đó xét sau.

Có người lại nói: Mấy lúc này tôi bận quá! Chẳng có thời giờ mà làm thơ.

Nói không có thời giờ làm thơ thì không phải thi sĩ ‘thứ thiệt’ đâu. Ông thi sĩ Luân Hoán ông ấy cười cho. Thơ nó ‘làm’ mình, chứ không phải mình ‘làm’ thơ. Làm thơ không như viết truyện ngắn, truyện dài, hay trường thiên tiểu thuyết mà phải cần thời gian, cần tìm nơi vắng vẻ. Thi sĩ làm thơ khi thơ nó đến với mình, nó lấy mấy ngón tay gõ gõ vào cái lồng ngực mong manh của mình, bảo: ‘Tôi tới nè’ thế là thi sĩ khó chịu lắm, ồm không ra ồm, đau không ra đau, tự nhiên phải bật ra mấy câu thơ mới thấy ‘nhẹ cả người.’ Các cụ ngày trước nói kẻ sĩ ba

ngày không đọc sách soi gương thấy mặt mũi mình xấu xí khó coi. Không biết câu này các cụ có nói quá hay không, chứ thi sĩ mà 2, 3 tuần, 1 tháng không được đọc một bài thơ hay (của bất cứ ai) hay không viết xuống một câu thơ nào thì thấy cái đời sống thường ngày nó thật là nhạt, chẳng có cái vị gì đáng cho ta thưởng thức, đáng cho ta nếm cả.

*lòng bất chợt có điều gì bất ổn
cứ y như thềm, thiếu điều chi*

.....

*lục trong túi bút giấy rơi đâu mất
trước cảnh thơ, thơ để bụng, không yên*
(Mời Em Lên ngựa)

Thi sĩ Luân Hoán làm thơ suốt đọc một đời người, xuất bản hơn 10 tập thơ. Thời giờ đâu mà nhiều thế? Lại hỏi một câu vớ vẩn rồi, vì chính Luân Hoán cũng không nhớ rõ mình làm thơ từ lúc nào.

*và vì nuốt phải ca dao
làm thơ thành chuyện hít vào thở ra*
(Cỏ Hoa Gối Đầu)

Ai mà biết rõ Ca Dao có từ lúc nào!

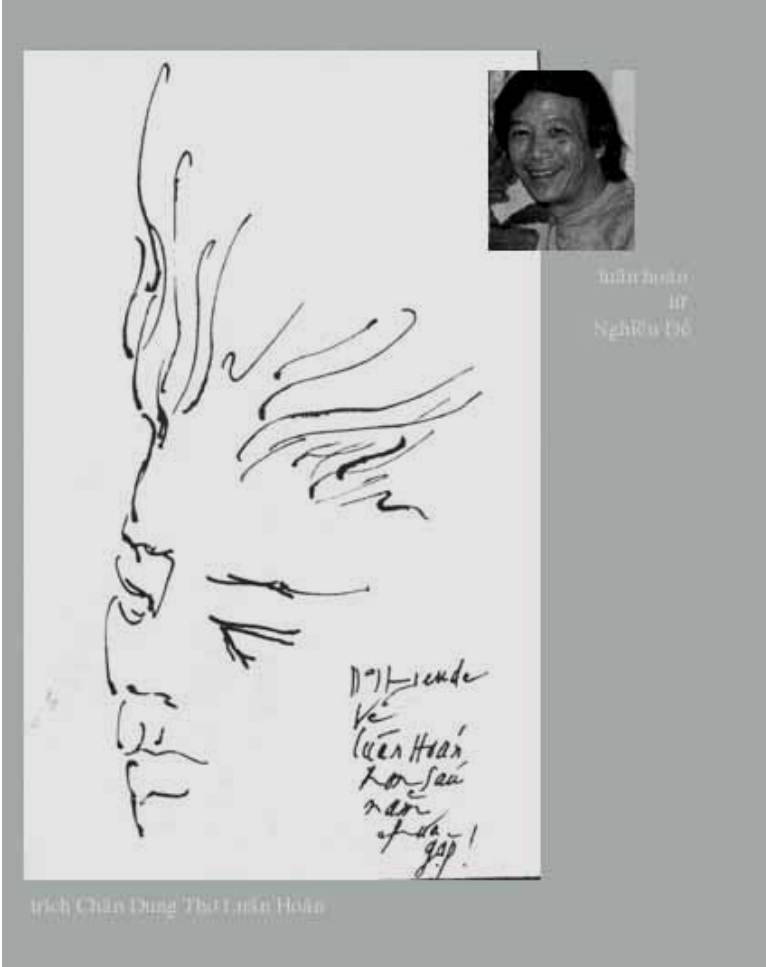
Tác phẩm thơ nào của Luân Hoán cũng là Thơ tình, chỉ có một số ít bài viết cho bè bạn, thân phận, và quê hương:

*trái Tim Còn Lại thả sông
cánh bèo xanh náu cánh lòng hoang trôi
tưởng đùa lãng mạn chút chơi
hóa ra tha thiết nhúng đời vào thơ.*
(Cỏ Hoa Gối Đầu)

Thi sĩ đã nhúng cả đời mình vào thơ. Nhúng như thế nào?
Xin hãy thưởng thức những tác phẩm Thơ của Luân Hoán.



Trần Mộng Tú
tháng 8-04



Luân Hoán, Thơ Yêu Đất Như Yêu Người

Trần Trung Đạo

Tôi nhỏ hơn anh Luân Hoán 14 tuổi. Và nếu càng ngược dòng thời gian bao nhiêu thì mức độ trưởng thành của hai anh em chúng tôi lại càng xa hơn bấy nhiêu. Anh viết bài thơ đầu tiên khi tôi chưa khóc chào đời. Anh xuất bản thi phẩm đầu tay khi tôi còn ngồi trên ghế tiểu học. Anh trở thành một trong những hiện tượng nổi bật trong sinh hoạt văn hóa Quảng Đà nói riêng, và miền Nam nói chung, khi tôi còn là học sinh lớp mười trường Trần Quý Cáp. Thế hệ văn thơ của anh là những tên tuổi chúng tôi vô cùng ngưỡng mộ. Những Tạ Ký, Hoàng Trúc Ly, Hồ Thành Đức, Nguyễn Thùy, Trần Tử Thiêng, Tường Linh, Hoàng Lộc, Thái Tú Hạp, Lôi Tam, Vũ Hữu Định, Hạ Quốc Huy, Phan Nhật Nam, Nhật Ngân, v.v..., đã góp phần làm rạng rỡ quê hương xứ Quảng chúng tôi. Trước 1975, tôi không được hân hạnh quen anh hay thậm chí biết mặt anh, đừng nói chi đến chuyện được viết về thơ anh. Nhưng rồi dòng đời dòng ruồi. Tôi già nhanh, trong lúc các anh thì dường như ngày càng trẻ lại. Cuối cùng chúng tôi gặp nhau trên chặng đường lưu lạc ở xứ người. Trong dịp anh qua Boston tham dự buổi ra mắt thơ của nhà thơ Phan Xuân Sinh, anh Luân Hoán gọi tôi tới để chụp với anh một bức hình kỷ niệm. Tôi cảm động lắm, nghĩ thầm, ước chi mấy em trường nữ ngày xưa có mặt để chứng kiến giây phút lịch sử này.

*cám ơn đất đá trở thơ
lòng ta hạt bụi bơ vơ bám hoài
(Thơ Luân Hoán)*

Ngày khởi công xây dựng website xuQuang.com, mặc dù website có chứa thơ của hàng trăm nhà thơ xứ Quảng, chúng tôi đã mượn hai câu thơ trên của anh Luân Hoán làm chủ đề cho trang văn học Quảng Đà, và cũng để thay cho lời cảm ơn về một quê hương đã hun đúc nên những tâm hồn yêu đất, yêu người của chúng tôi. Thơ Luân Hoán đậm đà tình đất. Anh viết về Hội An, thành phố nơi tôi lớn lên và nơi anh đã chào đời:

*Hội An Hội An Hội An
rún ta trong thớ đất vàng trở thơ
lâu năm trở lại Faifo
nghe hồn phố Hội dạt dào cỏ cây
Chiêm, Hà, Bồ, Pháp, Tàu, Tây
còn vương trong hạt mưa bay hững hờ
chỉ giùm ta vạt đất nào
đã chôn cuống rún trở thơ thành chùm.
(Luân Hoán, Hội An)*

Hay:

*sao còn ngại hời các em xứ Quảng
hời các em kiêu diễm của Hội An
của thành phố, ta ra đời làm khách
lúc về thăm ngại cả bước chân van*

*sao còn ngại hời các em tóc lụa
mắt bồ câu chưa rộng quá cổng trường
tay xanh biếc thơm hàng rào dâm bụt
mắt trong veo mát rượi hạt sương.
(Luân Hoán, Nụ Hoa Cho Người Em Hội An)*

Thơ ca gắn liền vào đời sống tinh thần của người dân Quảng từ bao giờ tôi không biết chính xác nhưng chắc là lâu lắm. Hình ảnh quê hương thân yêu ảnh hưởng sâu đậm trong hồn thơ của tất cả nhà thơ xứ Quảng. Dòng sông Thu Bồn, có lẽ không khác sông Vàm Cỏ trong Nam, sông Hồng ở Bắc bao nhiêu, nước vẫn là nước, bờ vẫn là bờ, ghe thuyền vẫn ghe thuyền xuôi ngược. Thế nhưng, qua thơ của Luân Hoán, những rặng tre, dòng nước, chiếc ghe đã trở thành thánh tích. Nhà văn Lâm Chương có lần phát biểu, đọc một bài thơ của nhà thơ miền Nam hay miền Bắc, nhiều khi khó biết họ quê quán ở đâu, nhưng nhà thơ xứ Quảng thì khác, bằng bạc trong thơ là hình ảnh của dòng sông, đình làng, thôn xóm, bóng đa già đã một thời che nắng che mưa. Nhà thơ xứ Quảng nào cũng ít nhất đôi ba lần viết về những địa danh mà họ đã từng ghi dấu chân trong đời. Đúng thế, nhưng không ai viết nhiều về địa danh xứ Quảng như anh Luân Hoán. Anh đưa vào thơ gần như tất cả những nơi chốn anh đã một lần đi qua hay đã dừng chân.

Anh viết về

Hội An:

*Đêm. trở lại, mưa sa mù Phố cũ
đường hoang vu thao thức ánh đèn vàng
dáng âm thầm muôn thuở của Hội An
bước khe khẽ sợ phố phường thức giấc
gió tha thướt vô trăm lời thân mật
mừng ta về thăm lại ấu thơ xưa
lặng nhìn nhau, Phố đã nhận ra chưa?
ta vĩnh viễn một thằng con bất hiếu
thân phiêu bạt, giờ đây lòng trái chiều
bước băng khuâng xin thăm tạ ơn đời
ba mươi năm hồn thả sợi tình lơ
bao giờ buộc đời ta vào với Phố?
(Luân Hoán, Đêm Mưa Về Hội An)*

Tiên Phước:

chiều ba mươi, núi dẫn rừng
cành oằn lá ướt, tạm ngừng trở hoa
gió giăng hơi đá thướt tha
nhót Tiên Châu giữa mượt mà mây rơi
vò đầu gối, ngó khơi khơi
mùa xuân sắp bước tới nơi mắt rồi
từng giây, đất tiếp giáp trời
mẹ chưa về tới đứng, ngòai ngó quanh
(Luân Hoán, Tiên Phước, 1949)

Hòa Đa:

sáng ra thấy mẹ mỉm cười
thấy cha hút thuốc rung đùi ngâm thơ
thấy xôi bánh ấm bàn thờ
thấy con se sẻ bất ngờ vô hiên
thấy tôi coi bộ có duyên
giày quai rọ, bê rê nghiêng tóc bông
cả làng Liêm Lạc sạch bong
nắng tơ gió lụa lòng vòng ngọn tre
(Luân Hoán, Hòa Đa, 1953)

Đà Nẵng:

chiều chiều luôn chợ Vườn Hoa
trôi theo Đồng Khánh bắm tà áo bay
mắt hồng liệng cái ngoắt tay
dắt qua Độc Lập dựa cây đèn đường
chập chùng xuân ánh vải hương
ngó ai lòng cũng yêu thương tức thì
giả vờ châm thuốc nhâm nhi
nuốt thăm vóc đứng, dáng đi quanh mình
(Luân Hoán, Đà Nẵng, 1960)

Một lần họp mặt văn nghệ, nhà thơ Phan Xuân Sinh đồ chúng tôi, tại sao xứ mình thường bị nghèo đói quá. Hẳn nhiên tôi đồ thừa cho ông trời, theo lối “trời hành con lụt mỗi năm”. Anh ta nói: “Không phải, lý do chính là xứ Quảng của mấy ông thơ mọc nhiều quá nên không còn đất để lúa mọc đó thôi.” Nói xong cười khoan khoái. Mỗi khi có dịp thăm bà con xứ Quảng tôi thường kể lại chuyện vui này. Ở hải ngoại, dù thông tin liên lạc khó khăn, các sinh hoạt văn hóa Quảng Nam, từ Boston, California, Dallas đến Houston, Seattle, DC, Atlanta, v.v... thường rất là đông đảo. Bà con xứ Quảng có thể chịu nghèo tiền, nghèo bạc nhưng nhất định không chịu để ai chê nghèo văn chương, thơ phú.

Trong đại hội Quảng Đà tại Dallas năm 2003, anh Phan Xuân Sinh được mời thuyết trình về sinh hoạt của văn nghệ sĩ Quảng Đà hải ngoại. Tôi khuyên anh đừng nhận trọng trách đó nếu anh không thích nghe trách móc về sau. Lý do, trong vòng 10 phút thì ngay cả để kể tên thôi cũng không đủ chứ đừng nói gì là hành trình sáng tác của mỗi người. Nhà thơ Phan Xuân Sinh tỏ vẻ không tin. Tôi đọc anh nghe danh sách gần một trăm vị tôi biết. Anh nghe xong, đỏ mồ hôi và đồng ý là rất khó điểm danh hết các khuôn mặt văn nghệ Quảng Đà hải ngoại. Văn nghệ sĩ gốc Quảng Đà đông đến nỗi, có lần tôi nói vui với anh Lâm Chương: “Nếu ai cá với anh về gốc gác của một nhà thơ, cho dù anh không biết, vẫn cứ trả lời là Quảng Nam Đà Nẵng, tôi nghĩ xác suất ăn cá của anh cũng trên 70 phần trăm”. Năm ngoái, khi nghiên cứu tài liệu để viết về Trà Kiệu, tôi đọc bài biên khảo của Linh mục Trần Quý Thiện dựa vào các khám phá mới nhất về Hàn Mặc Tử. Mẹ của nhà thơ Hàn Mặc Tử, cụ bà Nguyễn Thị Duy, là người làng Trà Kiệu, Quảng Nam. Giọt sữa mẹ và hùng khí Quảng Nam đã góp phần tạo nên một nhà thơ lớn của Việt Nam thế kỷ 20. Tuy không nói ra nhưng trong lòng tôi rất lấy làm sung sướng và hãnh diện.

Số lượng văn nghệ sĩ xứ Quảng ngày càng tăng, vì ngoài lý do là một tỉnh lớn, có nhiều nhân tài, Quảng Nam với hai thành phố lịch sử Hội An và Đà Nẵng còn là trạm dừng chân lâu dài của nhiều văn nhân thi sĩ khắp ba miền. Truyền thống Quảng Nam rất trọng văn hóa giáo dục nên tiêu chuẩn để được gọi là nhà thơ, nhà văn xứ Quảng cũng rất là văn nghệ. Nếu một nhà thơ hay nhà văn nào đó lớn lên ở xứ Quảng và tự nguyện chọn xứ Quảng làm quê hương, anh chị sẽ được xem như là nhà văn, nhà thơ Quảng Đà. Cho đến nay chưa một ai phỉếm trách chuyện này. Giới cầm bút Quảng Đà, dù sinh ra hay lớn lên trên xứ Quảng, đều sinh hoạt với nhau trong chân tình và bình đẳng. Không ai ngạc nhiên khi nghe một nhà thơ xứ Quảng nói giọng Huế, một nhà văn xứ Quảng nói giọng Quảng Bình. Trường hợp của các đàn anh Phan Nhật Nam, Nhật Ngân, Vũ Hữu Định là những thí dụ điển hình. Thời “Bỏ Trường Mà Đi”, “Tôi Đưa Em Sang Sông”, “Còn Một Chút Gì Để Nhớ” của các anh là ở Đà Nẵng. Dù hôm nay, các tác phẩm, những bài ca của các anh đã bay ra khỏi những mái nhà tôn nóng nực ở khu Chợ Cồn, vượt qua cả Thái Bình Dương bao la để đến nhiều nơi trên thế giới, nhưng hơn ai hết, các anh hiểu rằng tiếng chim hót trong vườn cây ở Garden Grove sáng hôm nay đã bắt đầu từ chiếc tổ ước mơ được đan trên những tàn cây Sao của trường Phan Châu Trinh thuở nọ.

Thật vậy, những kỷ niệm đẹp nhất trong một đời người của đa số nhà văn, nhà thơ xứ Quảng mãi mãi còn in dấu trên con đường Hùng Vương nhộn nhịp, bên bờ tường vôi Hồng Đức, Nữ Trung Học, trên lớp vỏ khô của hàng phượng đỏ trong sân trường Sao Mai, Phan Thanh Giản. Trong ngày họp mặt liên trường ở California cách đây hai năm, nhạc sĩ Nhật Ngân ôm đàn hát nhạc phẩm Cõi Bền Tình Thơ do anh phổ từ bài thơ rất dễ thương của nhà thơ Luân Hoán: *“Người yêu tôi ở lâu đen, cây cao lá rậm ánh trăng khó vào, trèo rào tôi lên dấn thơ, mạch tình dẫn những đường thơ đi về...”* Nhìn anh hát, tôi nghe lòng quay quắt

nhớ về Đà Nẵng nên cũng ôm đàn lên hát với anh: *"Người tôi yêu ở bên sông, những hôm trời gió đông không sang bờ, chờ em tôi thả thơ trôi, thơ theo sóng nước bập bênh lơ lửng..."* Tôi thích nhất vẫn là hai câu cuối:

*người tôi yêu ở tứ tung
nhưng sao chẳng thấy một người yêu tôi*

Khi bắt đầu cầm bút viết về thơ Luân Hoán, tôi cảm thấy phân vân nếu không muốn nói là khó khăn, lo ngại. Các anh Thái Tú Hạp, Lâm Chương, Trần Hoài Thư, Phan Xuân Sinh ít ra còn chuyện để nhắc, để kể. Tôi chẳng có gì. Chúng tôi thuộc hai thế hệ với không gian và thời gian xa cách. Tôi định viết cho anh một e-mail thoả thắc nhưng sau đó lại đổi ý. Tôi nghĩ anh không phải là mẫu người chuộng vai vế hay quan tâm đến những lời ca tụng đầy sáo ngữ chúng ta thường đọc thấy ở những trang giới thiệu sách, mà là người biết trân trọng với một kẻ có lòng, dù đó là một người làm thơ thuộc thế hệ nối tiếp như tôi.

Nhưng tôi sẽ bắt đầu từ đâu để viết về anh, một nhà thơ thành danh khi tôi tóc còn để chỏm? Tôi sẽ bắt đầu từ đâu khi đứng trước một công trình đồ sộ của anh với 19 thi phẩm trải dài gần nửa thế kỷ không ngừng sáng tác? Tôi ngồi suốt buổi chiều đọc thơ anh và đọc luôn cả những bài viết của các nhà phê bình thơ viết về thơ anh, để tìm một điểm tương quan nào đó trong quê hương, trong tình yêu hay thân phận để bắt đầu cho bài viết của mình. Thơ anh trải rộng một cách tự nhiên theo cảm xúc vô cùng đa dạng. Thơ anh mênh mông và đầy ấp tình người. Thơ anh đi rất xa nhưng không lạc mất đường về. Thơ anh rất mới ngay cả trong những thể thơ lục bát, bảy chữ, tám chữ phổ thông và quen thuộc từ hàng trăm năm trước. Đọc thơ anh tôi cảm thấy mình nhỏ bé khi đối diện với một tấm lòng vô cùng nhân bản. Bài thơ *Tâm Sự Cùng Em Trai*, tuy nhẹ nhàng, đơn giản nhưng nói lên nỗi khát vọng của một người Việt Nam nhìn đất nước đang bị hút sâu trong cuộc phân tranh đẫm máu:

hình như có tổ chim trên mái rạ
anh nghe vui tiếng mẹ rủa lông con
chao ôi nhớ chiếc lồng tre thơ dại
ôm say mê lên đôi mắt xưa tròn

giờ thì chúng tập nhau bay, có lẽ
cho anh xin viên sỏi nhỏ tay em
anh còn lại chút lương tâm này đó
nỡ lòng nào đem bán chúng sao em

anh vẫn nhớ trên hoàng hôn bờ cỏ
đôi chim nào đập mái, ngượng bàn tay
khi giương ná bằng hoàng nghe tuổi lớn
bỏ tình trôi theo đường cánh chim bay

cũng từ đó nguyện yêu đời mãi mãi
sao bây giờ bọt lệ trắng niềm vui
làn chán mông hoang vu vòng ngực nhỏ
nghe gì em trong thăm thẳm môi cười

chắc vang vọng một vài viên đạn nổ
ngang lưng trời, ngang khúc ruột quê hương
người người chết cho tự do vẫn sống
xác thay phân bón cho cỏ xanh đường

anh ngại nói, đã từ lâu anh muốn...
tội cha già bán một nhọc nuôi con
may mẹ đã nằm yên trong lòng đất
anh em mình mỗi đứa mỗi cô đơn

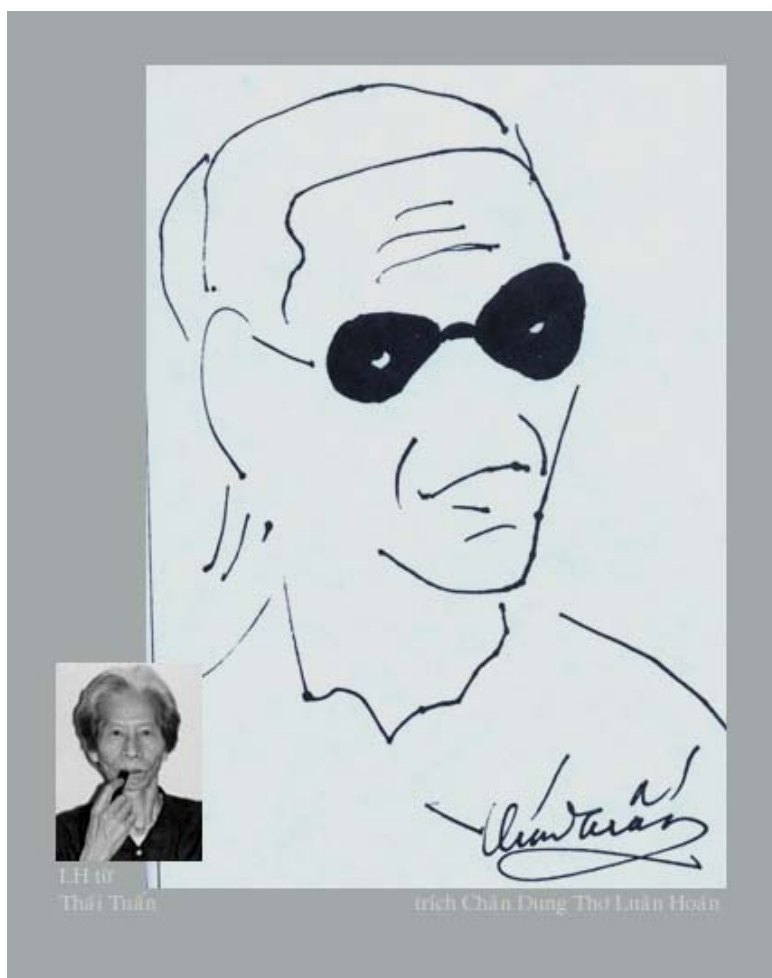
em đừng trách anh bỏ nhà bỏ cửa
sống lang thang xao lãng cả học hành
em cũng khóc từng đêm nằm suy nghĩ?
nín đi nào, đừng xé nát lòng anh.
(Luân Hoán, Tâm Sự Cùng Em Trai)

Và bây giờ thì điều khó khăn không còn là ở chuyện tìm được câu mở đầu cho bài viết nhưng là việc phải dừng lại ở đây. Tôi muốn viết thêm nhiều nữa về thơ anh. Nếu có thời gian, tôi có thể viết say sưa cả một cuốn sách về thơ Luân Hoán. Thơ Luân Hoán như cánh bướm vương trên những mái tóc thề, những tà áo lụa, nhưng thơ anh cũng chảy qua những cánh đồng khô cháy ở Tam Kỳ, Quế Sơn. Thơ Luân Hoán đuổi theo những bóng hồng kiều diễm trên bờ sông Saint-Laurent, trong cơn mưa mùa hạ Montreal, nhưng vẫn không quên ngọn đèn dầu héo hắt chiều cuối năm trong căn nhà nghèo nàn ở Hòa Đa, Tiên Phước. Thơ Luân Hoán, vì thế, mãi mãi là thơ của tình yêu đất và yêu người.



Trần Trung Đạo

Boston, Hoa Kỳ, cuối tháng 5 năm 2004



Cũng Sắp “Tình Già”

Trần Văn Hùng (Chu Ngạn Thư)

*ghi rời tặng nhà thơ Lê vĩnh Thọ
và nhà thơ Luân Hoán
với tập Hơi thở Việt Nam.*

Bạn giục ta viết về một kỷ niệm riêng với **Hơi Thở Việt Nam**! Người Việt ở đâu trên hành tinh này mà không thở bằng hơi thở Việt, thở bằng hồn Việt trong đầu? Họa hoằn chẳng thì ở Sài Gòn nhưng thở bằng hơi thở Đà Nẵng, nói giọng pha tí Huế thôi!

Bạn ở Gia-nã-đại, vậy bạn thở bằng hơi thở gì? ta chắc rằng bạn cũng thở bằng hơi thở Việt nam thôi, chỉ lâu lâu phát ngôn bằng tiếng Pháp hoặc tiếng Anh khi có người cần nghe loại ngôn ngữ đó!?

Viết về một kỷ niệm riêng với hơi thở Việt nam, vậy ta phải mở đầu như thế nào đây?

Từ khi nhận mấy cái @ của bạn, cách nay mấy tháng, ta cũng đã suy nghĩ nhiều, nhưng có dám đặt bút lên trang giấy đâu; nay bạn lại nhắc lại là nếu vắng ta và anh Thọ sẽ tiếc biết bao! Thôi đành, ta phá lệ - “tự hứa là không viết văn xuôi, không ghi chép nhật ký, cũng chẳng tạp bút, tạp ghi gì nữa! chỉ chuyên làm thơ thôi”.

ba mươi năm biết nhau,
gặp nhau qua ảnh chụp!
đời, mấy kiếp lộn nhào,

thơ còn, riêng cõi phúc!

Từ khi **Rượu Hồng Đã Rót**, năm 74 thế kỷ trước, tiếng đã biết nhau, thơ của nhau đã đọc. Thư từ đôi lúc dễ nhận ra mặt chữ, (may quá thời đó chưa có computer). Nhưng chuyện gặp nhau bao lần ước định đều bất thành, ngay cả lúc bạn chuẩn bị lên phi cơ rồi quê hương để đoàn tụ với người thân.

Chợt nhớ tình già của tổ sư thơ mới Phan Khôi, bèn hứng đặt tựa cho mấy đoạn ghi ròi này là CŨNG SẮP “TÌNH GIÀ”; không già sao được khi đem ba mươi năm so sánh với ‘hai mươi bốn năm xưa / một đêm vừa gió lại vừa mưa’.

Ôi! ta là nhân ngãi...ta và bạn đúng thật là già nhân ngãi!

Ba mươi năm sau, ta vào mạng, gặp lại ảnh bạn ta; không chỉ gặp ảnh mà còn gặp lại Thơ, những bài thơ đã tuyệt tích ở quê nhà song song cùng bao bài thơ mới!

Bạn ơi!

Hai trăm mười sáu câu thơ năm chữ, tổng cộng một ngàn không trăm tám mươi chữ; chỉ viết trong một đêm - là một cuộc hành trình của nhà thơ đi tìm gặp nhà thơ; một chuyến đi từ Bình Dương xuống Sài gòn nhận rượu mới của bạn xưa gửi vô từ Đà Nẵng; một chuyến đi từ trái tim đồng cảm này đến trái tim đồng cảm khác: nhiều khê chắc chẳng so lại bằng ai, nhưng nguy hiểm khôn lường! Nghĩ lại, sao ta thấy các bạn ta (phần ta thì nhỏ nhoi thôi) thời ấy thật gan lì!

Hai trăm mười sáu câu thơ, bạn của bạn ta đã kể hết cuộc hành hương để rước **Hơi Thở Việt Nam**, ta còn gì để nói thêm ở đây? (thơ năm chữ, thể nay cô đọng lắm).

Có lẽ chịu lòng bạn, ta dẫn thêm một đôi dòng ngoài 1080 chữ mà bạn của bạn ta đã viết.

Lật lại lịch vạn niên:

Cách nay hai mươi ba năm. Ngày 16 tháng 1 năm 1981 dương lịch, Nhâm ngày 11 tháng chạp năm Canh Thân (âm lịch). Tính ra còn 19 ngày nữa hết Năm Canh Thân, bước qua năm Tân Dậu (1981). Những ngày trước Tết của những năm đó, pháo tết đã đốt rân đường. Trong khi chờ nhận rượu mới của bạn xưa, hai tên đi nhận rượu bèn ghé qua thăm nhạc sĩ P.T.M. Người bạn gái cùng nhà nhạc sĩ cho biết nhạc sĩ bạn ‘đi họp’.

nghe nói nó đi họp
cứ họp đến già đời!
thành nai hay thành cọp?
thành quỉ hay thành người?
(LVT)

Ngay lúc đó hàng tràng pháo nổ ròn rã cho một cuộc liên hoan cuối năm của một cơ quan nơi đầu phố. Pháo nổ như súng của thuở tết Mậu Thân 1968 ở Sài gòn, khiến

người bạn gái giết mình!
a, phải chi súng nổ
xuân về với chiến tranh!
như mùa xuân nào đó
xác thù khắp thị thành!
tả tơi xác cờ đồ
như xác pháo tan tành!
máu- máu thù - phải đổ
cho đất nước phục sinh!
pháo nổ ròn đầu phố
chúng liên hoan cuối năm
tổng kết và tính sổ
đếm xương máu nhân dân!
chúng học đòi trường giả
cũng nhạc sống lãng nhãng
nhậu ê hề thịt cá
trước những người đói nhăn!
(LVT)

Bạn ơi, diễn thêm đôi dòng thể có đủ tiêu chuẩn đi ‘học tập’ chưa?

‘thơ như chim cú
đậu ở đầu hè
tên-làm-thơ-dại-dột
ném đá vào oan khiên
tên-làm-thơ-lém-lỉnh
quăng rọ vào đầu mình!’

Hơi Thở Việt Nam của 23 năm về trước dù mang nhân dạng Trương Chi nhưng là một trái tim điệu kỳ. Bây giờ hơi thở Việt đã lan tỏa khắp năm châu, trù ra ở... nơi nó được sinh ra. Mong một ngày hơi thở Việt nam về lại quê hương một cách đường hoàng!

Bạn ơi, sao ta chột nhớ nhà văn Nga (Nobel Văn chương 1971), bạn có nhớ tên ông ta không? gọi tên giùm và hãy đợi nghe!

xin cảm ơn hương hồn ông Phan Khôi
hai mươi bốn năm sau
tình cờ đất khách, gặp nhau
nếu chẳng quen lung
đó nhìn ra dạng!

và vẫn mong rằng
... con mắt còn có đuôi.



Trần Văn Hùng (CNT)
Sài Gòn, Tháng 5 Giáp Thân

chú thích: thơ trong bài Tình già của PK ghi lại theo trí nhớ, có thể sai đôi chỗ, xin thứ lỗi.

Một Kẻ Lạ Rất Quen

Trần Yên Hòa

Năm 1967, tôi đang học Đại Học Luật tại Sài Gòn, cha tôi từ ngoài quê Tam Kỳ gửi thư vào báo tin, ‘ địch đã đánh xuống tận quê mình rồi, cha mẹ phải tản cư xuống quận lỵ ở, bỏ ruộng bỏ vườn, bỏ đất bỏ đai, con ráng tự túc mà theo học’. Tôi buồn bã và lo lắng. Hàng ngày, tôi tìm trong các nhật báo Chính Luận, Công Luận, ở trang Cần Người, tôi đi dạy kèm, đi giặt và phơi áo quần cho một hãng thầu Mỹ. Cũng chẳng được bao nhiêu tiền mà thời gian làm việc choáng hết thời gian học. Tôi bèn nộp đơn lên Bộ Giáo Dục xin đi dạy giờ. Mấy tháng sau tôi được bổ về dạy tại trường Trung Học Mộ Đức, Quảng Ngãi.

Trường Trung Học Mộ Đức là trường mới mở, chỉ có từ lớp đệ thất đến lớp đệ ngũ. Giáo sư có đâu được 4, 5 người. Thầy Quả, hiệu trưởng, thầy Trung dạy toán, tôi dạy Việt Văn và Lý Hóa. Còn mấy thầy nữa tôi quên tên dạy Pháp Văn, Vạn Vật. Tôi dạy ở đó cũng hơn một năm.

Ở đây tôi gặp một thầy giáo tiểu học tên Lê Văn Thí. Thí là giáo viên tốt nghiệp trường sư phạm Quy Nhơn, dạy trường tiểu học quận lỵ. Thí có giọng hát hay, làm thơ cũng hay nữa, tôi khoái Thí, kết bạn, rồi thuê nhà ở chung, ăn cơm tháng chung.

Hồi này nhạc Trịnh Công Sơn đang dấy lên như là một phong trào, từ Tình Khúc Trịnh Công Sơn đến Ca Khúc

Da Vàng. Lê Văn Thí hay hát nhạc Trịnh Công Sơn cho tôi nghe và đưa tôi đọc những bài thơ anh mới viết. Thơ anh có hồn, tôi đọc thích lắm. Tôi cũng đã từng làm thơ, thơ đã được đăng báo ở Sài Gòn, nhưng là báo lá cải, như Tiểu Thuyết Thứ Năm, Tuần San Thứ Tư. Lúc đó, dĩ nhiên tôi cũng biết phân biệt tờ báo nào có giá trị, nhất là các tạp chí văn học như Văn, Văn Học, Bách Khoa. Tôi biết, nhưng chưa dám gửi bài tới những tạp chí này.

Bây giờ thì tôi ăn cơm tháng với Thí, ngủ chung một phòng với Thí và chúng tôi cùng thích một người con gái. Ở trường tiểu học quận lỵ Mộ Đức có hai chị em cùng giáo viên. Hai chị em là cô Tín và cô Tường. Cô Tường đẹp hơn cô Tín nên hai đứa chúng tôi cùng khoái cô. Lê Văn Thí có lợi thế hơn tôi là dạy cùng trường với cô Tường (và cả cô Tín nữa), Thí biết tôi cũng thích cô Tường nên ‘bỏ nhỏ’ với tôi và khuyến khích tôi hãy ‘vô’ cô Tín, nhường cô Tường cho anh, nhưng tôi cũng như Thí (chỉ thích cô Tường). Nếu không ‘vô’ cô Tường thì không ‘vô’ ai hết. Vì thế, tôi tự nguyện đứng ra ngoài vòng chiến, để cho Thí tự do ‘khoái’ cô Tường. Tôi không biết mối tình sau này đã đi đến đâu?

Những lúc riêng tư, Lê Văn Thí thường ‘nổ’ với tôi, là chàng đã làm thơ đăng trên nhiều tờ báo văn học có tầm cỡ ở Sài Gòn, đã cộng tác với tờ Trước Mặt ở Quảng Ngãi, tờ Cùng Khổ ở Đà Nẵng. Tôi ‘lé’ mắt. Rồi Thí còn hứa hẹn, một ngày đẹp trời nào đó, khi về thị xã Quảng Ngãi, sẽ dẫn tôi đến gặp một số ‘bạn văn nghệ’ của Thí, những tên tuổi này tôi đã nghe và đã phục, như Hà Nguyên Thạch, Phan Nhự Thức, Đinh Hoàng Sa, Luân Hoán, Khắc Minh, Vương Thanh... tôi cũng vui trong bụng vì mình làm thơ, mà được gặp những bậc ‘đàn anh trong thi ca’ này thì sẽ vui biết mấy.

Rồi ngày đẹp trời hứa hẹn của Thí cũng đến. Một ngày cuối tuần, tôi chở Thí về Thị Xã trên chiếc xe Suzuki cà khỏ của tôi. Tôi nhớ tụi tôi có đi uống rượu ở đâu đó, rồi lái xe đến Khách Sạn Việt Nam, nơi tụ họp của anh em văn nghệ

Quảng Ngãi. Tôi hồi hộp đến ngộp thở, dù trước đó, để lấy can đảm, tôi đã ‘nạp’ ba, bốn lon bia Ham Mỹ vào bao tử, đầu óc tôi quay cuồng, nhưng cái rung động vẫn tồn tại, vì tôi sẽ gặp những anh em văn nghệ Quảng Ngãi, những tên tuổi tôi đã đọc một số bài thơ ở đâu đó, trong Văn, Văn Học hay Bách Khoa cũng nên, các tên tuổi quen thuộc.

Hôm đó là ngày gần cuối năm, nên các anh em văn nghệ này định ra một tờ Đặc San Tết. Nghiêu Đề lấy tên ‘Người Ngồi Đợi Mũ’. Tôi không hiểu tại sao lại lấy tên đó, tôi không dám hỏi vì tôi là kẻ kém. Hôm đó tôi đã ‘thấy’ Họa sĩ Nghiêu Đề, nhà thơ Phan Như Thức, Hà Nguyên Thạch, nhà văn Vương Thanh và chàng đại úy Thiết Giáp tên Nghĩa, (sau anh Nghĩa đã tử thương ở trận Hạ Lào).

Bạn tôi, Lê Văn Thí, bút hiệu Xuân Thao, mù khuất giữa đám đông tên tuổi Quảng Ngãi ồn ào hôm đó.

Tôi vẫn không thấy Luân Hoán xuất hiện, dù nhiều người đã nhắc đến tên anh. Tôi rất mong gặp anh, thơ anh tôi đã đọc một số bài. Tên anh thì tôi rất nhớ, cái tên rất quen với tuổi học trò tiểu học. Hồi học tiểu học, trong lớp, tụi tôi học có một quyển sổ gọi là sổ luân hoán, sổ được chuyên luân phiên cho mỗi học trò chép bài vào sổ ấy mỗi ngày. Học trò tiểu học đứa nào cũng biết tên cái sổ ấy, nên tôi nhớ cái tên Luân Hoán là vậy.

Từ đó và sau đó, tôi quen với một số bạn văn nghệ (trong đám bạn văn nghệ thuở ấy) như Nghiêu Đề, Phan Như Thức, Hà Nguyên Thạch và đọc thơ Luân Hoán thật nhiều, kể cả ngày Luân Hoán bị thương đứt một bàn chân trái ở Quảng Ngãi tôi cũng biết, anh sau này có tập thơ ‘Nén hương cho bàn chân trái’, nhưng tôi vẫn chưa gặp mặt anh một lần.

Sau này, nghe tin anh giải ngũ, về làm đầu ở Hội Thương Phế Binh Đà Nẵng và thành lập nhà xuất bản Da Vàng (1) cho mãi đến ngày tan hàng ‘cố gắng’.

Bằng đi sáu bảy năm đi ở tù trở về, tôi rạc rầy và tôi biết anh em văn nghệ ai cũng rạc rầy thấy rõ. Tôi gặp Phan Như Thức bán bún bò, bán cơm, bán cà phê ở những con hẻm Sài Gòn, gặp Hà Nguyên Thạch đi lang thang, gặp Huy Tường bán cà phê ở đường Bà Lê Chân, gặp một số anh em làm thơ (mới mà cũ) như Trần Dạ Lữ, giữ xe đạp và bán rau muống ở chợ Trần Hữu Trang, Đinh Trầm Ca làm công nhân hãng kem đánh răng, Hà Nguyên Dũng làm công nhân trong hãng dệt tư nhân, tôi có hỏi về Luân Hoán thì được biết, Luân Hoán đã được bảo lãnh ra nước ngoài, Canada(2). Tôi rất mừng cho anh.

Có một lần, tôi nghe trộm đài BBC, trong mục tạp chí Văn Học thì phải, có giới thiệu Luân Hoán với một bài thơ của anh, bài thơ anh viết về ngày đi trình diện (hay bị bắt) tập trung cải tạo ở Đà Nẵng, một bài thơ tự do (tôi nhớ mang máng vậy), đọc lên nghe u uất nhưng đầy hào khí. Hồi đó, ở trong nước nhìn ra nước ngoài, nghe đọc thơ Luân Hoán trên đài BBC, tôi phục Luân Hoán lắm.

Năm 1995, tôi đi Mỹ theo diện HO. Năm 1997, tôi cùng anh Thành Tôn chung làm một tờ Đặc San, viết về một ngôi trường học cũ, trường Trung học Trần Cao Vân. Tôi tìm tòi địa chỉ Luân Hoán và xin thơ anh. Anh gởi cho tôi một bài thơ viết về ngôi trường anh theo học chỉ 48 tiếng đồng hồ. Bài thơ hay, tôi rất thích, nay tôi xin viết lại ra đây để hầu bạn đọc:

LĂNG HOA GỞI MỘT TRƯỜNG XƯA

*nhớ đến Tam Kỳ là nhớ trường Trần Cao Vân
một miếng đời tôi đã có lần
bốn tám giờ hơn ngồi trong cửa lớp
tay ngủ trên bàn, mắt chạy ngoài sân*

*nhớ Trần Cao Vân nghĩa là đang nhớ
cái trống, trụ cờ, tiếng guốc trong hiên*

*con chim sẽ nâu lác vào cửa sổ
nhánh tóc nhưng run che mặt làm duyên*

*nhớ Trần Cao Vân nghĩa là đang nhớ
một câu Đà thành được chuyển trường xa
mới nứt mắt ra đã toan mê gái
để bị cách ly, phạt phải xa nhà.*

*nhớ Trần Cao Vân nghĩa là đang nhớ
chí quyết đòi về, lãng học làm reo
những mắt bồ câu quay nhìn ái ngại
lòng chọt chao nghiêng giữa ở hay về*

*bốn tám giờ hơn trong đầu niên khóa
có được trở thành một cựu học sinh
xin phép cho tôi gửi về đầu cổng
một lẵng thơ, quỳ, tạ lỗi, tạ ơn*

Tôi viết thư xin thơ, mấy tuần sau Luân Hoán gửi tôi bài thơ trên, tôi cảm thấy như Luân Hoán làm thơ dễ lắm, làm thơ như nói, hay là xuất khẩu thành thơ vậy. Lần đó, hình như tôi có điện thoại cho Luân Hoán, anh nói chuyện với tôi qua ống nghe, giọng anh nhẹ nhàng, hiền lành, còn đặc âm Quảng Nam Đà Nẵng. Anh có cái nhu hòa, không có cái phách lối của kẻ làm thơ ngồi ghế trên. Tôi cảm tưởng như vậy.

Khi đọc qua tiểu sử anh ở một số tập thơ anh, tôi biết anh đã in 17 tập thơ, tôi cúi đầu bái phục. Lúc đó, năm 1997, tôi chỉ có một tập thơ hồi còn học ở Đà Lạt, mà tập thơ in chung với bạn bè, tôi biết in một tập thơ đâu phải là dễ dàng gì, cả về hai mặt, phẩm và lượng. Thế mà Luân Hoán đã in 17 tập thơ, mà tập thơ nào cũng hay và đẹp. Thật là dễ nể.

Sau này, tôi đứng ra làm tờ Đặc San Quảng Nam cho Hội Đồng Hương Quảng Nam Đà Nẵng, nam California, tôi xin địa chỉ Web site của anh. Tôi đọc ở Web site Luân Hoán, thật là một công trình đồ sộ. Trên Web, ngoài chuyện cá nhân, gia đình,

tình yêu, vợ con, Luân Hoán còn có một sổ trang viết về Quê Hương Quảng Nam Đà Nẵng và một danh sách gần đầy đủ tiểu sử của tất cả văn nghệ sĩ Việt Nam, nhất là Văn Thi Sĩ rất đầy đủ. Trong Đặc San Quảng Nam, tôi ‘cóp’ các Tác Giả Quảng Nam ở đây. Tôi ‘cóp’ trước rồi xin phép sau, anh cười hiền lành qua ông nghe, tôi nghĩ là anh đang gật đầu.

Sau này, mỗi năm tôi làm một số Đặc San Quảng Nam, tôi đều lục tìm thơ anh, khi thì trong tập Cỏ Hoa Gối Đầu, khi thì trong tập Ngơ Ngác Cõi Người, tìm xem có bài nào tôi khoái, thấy thích hợp với tình yêu, với quê hương xứ Quảng, là tôi trích ra đăng. Nghĩ là có thơ Luân Hoán, thơ Hoàng Lộc, thơ Thành Tôn trong Đặc San, tự nhiên tập Đặc San Quảng Nam có giá trị thêm lên một chút, tôi nghĩ thế mà chắc là đúng thế.

Trong đầu óc tôi và tình cảm tôi, vẫn nghĩ đến một Luân Hoán đa tình trong thơ, yêu người, yêu đời rất mực. Với Thơ, anh tha thiết hơn bao giờ hết, suốt đời anh tận tụy với thơ, cặm cụi với thơ (không tận tụy, cặm cụi sao được với 17 tập thơ đã trình làng, bây giờ con số có thể đã hơn). Có thể nói thơ là đời sống, là hơi thở của anh được không, hỡi anh Luân Hoán?

Trong lần tiếp xúc với anh gần đây, qua e.mail rồi qua điện thoại, tôi vẫn nghe giọng nói anh thật là hiền. Thơ anh hay và anh nổi tiếng, ai cũng biết vậy, nhưng trong cách nói chuyện của anh, anh có sự khiêm nhường cùng sự khiêm tốn đáng yêu và đáng kính. Với tôi, tôi chỉ là một kẻ đi sau, là đàn em trong văn nghệ, tôi kính trọng anh, cả về thơ và con người khi đọc anh, qua tiếp xúc, tôi càng có cảm tình với anh nhiều hơn. Giọng nói anh thật hiền, nhỏ nhẹ. Và kể cả phong cách nói, cũng nhẹ nhàng, hiền lành như vậy.

Khi nói chuyện xong, tôi nghĩ là Luân Hoán rất quen thân với tôi, mấy mươi năm rồi, từ ngày ở Quảng Ngãi 66-67, từ ngày ở Đà Nẵng 71, 75. Rồi qua Mỹ, tôi vẫn thấy Luân Hoán gần gũi tôi quá.

Thơ anh đăng rất nhiều trên các tạp chí văn học và cả những tờ báo chợ khắp thế giới. Anh lúc nào cũng hiện diện quen thân như vậy, và như là chúng tôi đã thân thiết nhau lâu đời lắm vậy.

Nhưng đến bây giờ, tôi vẫn chưa gặp Luân Hoán một lần. Đi ra đường, nếu bắt thần Luân Hoán qua Cali, tôi gặp Luân Hoán ở Phước Lộc Thọ hay ở Phố Bolsa, hay ở đâu đó, chạm mặt nhau, tôi vẫn không biết Luân Hoán là ai, không biết đó là Luân Hoán.

Anh vẫn là kẻ lạ. Một kẻ lạ rất quen.



Trần Yên Hòa
(Cali tháng 6/04)

Ghi Chú:

1. người viết nhớ lẫn lộn: LH cùng các bạn Đynh Hoàng Sa, Hà Nguyên Thạch, Thành Tôn...chủ trương nhà xuất

bản Ngưỡng Cửa và nhà xuất bản Thơ. / Da Vàng là nhà in, chủ nhân có tên gọi là Khanh (quên họ)

2. LH ra đi trong chương trình đoàn tụ gia đình



luân hoán
từ
Vũ Đình

trích Chấn Dung Thơ Luân Hoán

Từ Một Bất Ngờ Lý Thú Nhớ Một Thời Được Mê Gái

Trương Đức Thủy

Lê Hân thân mến,

Trong lần hội ngộ Phan Châu Trinh niên khóa 64-65, lần đầu tiên sau gần bốn mươi năm, tại Miền Nam California, Hoa Kỳ, bạn đã ưu ái tặng tôi tập thơ “Tình Thơm Mấy Nhánh” của bạn, và cũng lần đầu tiên bạn cho biết: nhà thơ Luân Hoán là anh ruột của bạn, thật là một bất ngờ lý thú. Trong bầu không khí xôn xao chào hỏi, hàn huyên tâm sự của những người bạn cùng trường, cùng lớp tái ngộ sau nhiều năm tháng xa cách và dâu biển, tôi cố nén niềm cảm xúc, dù rất muốn nói to với bạn: Tôi là người hằng yêu mến và mê thơ của anh bạn - nhà thơ Luân Hoán - dù chưa một lần gặp mặt.

Lê Hân thân mến,

Hôm nay, viết cho bạn để giải bày niềm ái mộ lâu dài đó của tôi với nhà thơ Luân Hoán.

Là một bạn đọc, lẽ ra tôi nên gởi những nhận xét này đến thẳng anh Luân Hoán, nhưng vẫn thấy có đôi chút ngần ngại, nên tôi gởi đến bạn, chắc chắn bạn sẽ chuyển tiếp hộ.

Tôi cũng muốn được nói rõ, đây không là những lời phân tích, nhận định, phê bình, đánh giá.. vì những công việc này nằm ngoài sở trường và thói quen thường thức văn, thơ của tôi.

nhớ năm hết tuổi mười ba,

cái lòng đã muốn lân la cái tình ...

(Ta Phùng Vãn Ta - Ngơ Ngác Cõi Người)

Ở cái tuổi mười ba, mười bốn của bọn mình, cái tuổi thay da đổi thịt. Cùng những sợi lông măng trên mép có màu đen đen, tâm hồn bỗng vu vơ thương nhớ những bóng hình chợt thấp thoáng bên đời. Vì thế, Lê Hân đã làm thơ và tôi cũng tập tễnh làm những vần thơ yêu vụng dại. Trong lúc ấy, anh Luân Hoán đã là người vững vàng trong trò chơi này rồi. Tôi còn nhớ, lúc bấy giờ, nói đến đám học sinh trường Phan Châu Trinh hay nói về chuyện văn nghệ, văn gừng của Đà Nẵng, nhiều người thường nhắc đến Luân Hoán. Bởi vì, tuy ở tỉnh lẻ, nhưng anh có mặt trên một số tạp chí văn học tại thủ đô Sài Gòn như Văn, Văn học, Mai. Thời Nay, Đối Diện, Thái Độ...

Nhà tôi ở Chợ Mới, gần hiệu sách Hoa Mai, trên đường Trưng Nữ Vương. Tôi vẫn thường lân la đến đây để đọc báo cộp. Lật trong các tạp chí mới ra, tôi thường bắt gặp thơ Luân Hoán. Lâu lâu cũng thấy có thơ của Nguyên Thanh (thầy Thanh dạy toán lớp bọn mình), hay thầy Trần Đại Tăng dưới bút hiệu Trần Hoan Trinh, cùng những tên tuổi khác của đất Quảng như: Nguyễn Nho Nhượng, Nguyễn Nho Sa Mạc. Vũ Đức Sao Biển, Phương Tấn, Yên Nguyên Thanh, Chu Tân, Tân Hoài Dạ Vũ, Hoàng Lộc, Đynh Hoàng Sa, Đông Trinh, Hoàng Thị Bích Nỉ, Huy Giang....Nhưng thú thật với Hân, tôi vẫn hăm hở tìm đọc thơ của anh bạn. Có thể Hân sẽ hỏi: “tại rằng?”, “tại sao vậy?”. Chắc có nhiều lý do. Nhưng lý do cụ thể nhất, đó là sự giản dị trong suy tưởng, trong cả cách viết của anh Luân Hoán. Nhiều người cho rằng anh nói ra thơ, thơ ra thơ. Theo tôi, ai làm thơ mà chẳng vậy. Anh Luân Hoán chỉ khác ở chỗ: thơ hình như lúc nào cũng ở sẵn trong người anh, ngay cả trong túi áo, túi quần, và quan trọng là anh tiêu pha thơ không dè sẻn. Với tôi, thơ Luân Hoán thường gài đúng vào những chỗ ngứa tình cảm của mình. Từ cảm thông đến việc ‘bắt chước’ khá dễ dàng. Bởi cùng là một đám nòi tình như nhau cả. Hân thì làm thơ đầy mơ mộng, như bài “Tình thuở mười lăm”:

*ta một thuở gọi mơ trong lớp học
nhìn con chim mới ghé hành lang*

*nắng trong veo tường như ai mới lọc
vừa mon men sà xuống đậu cạnh bàn...*

.....

*em một thuở hành ta như vậy
chiều theo chiều ta theo những trang thư.....*
(Trong **Tình Thơm Mấy Nhánh** của Lê Hân)

Còn tôi, tuy làm thơ chưa đạt, nhưng mang trong người căn bệnh Mê gái thật tuyệt hảo. Chính căn bệnh trầm kha này đã làm cho tôi yêu mến và cảm thấy rất gần gũi với anh của Hân, nhà thơ Luân Hoán. Anh Luân Hoán yêu tất cả người đẹp cùng thời với anh ở Đà Nẵng, có thể vậy. Tôi cũng yêu, cũng mê tất cả các cô gái cùng lứa với bọn mình. Chỉ khác một điều là anh Luân Hoán mê gái và làm những bài thơ tuyệt vời, dễ thương. (Không biết anh làm thơ có để tặng người đẹp hay không?. Hình như có, anh thú nhận mà: *Làm thơ để chạy nhật trình, để tặng em để lừa mình đó thôi* - Mời Em Lên Ngựa). Còn tôi, hơi vụng tay, nên ăn ké, ăn gian, cứ tự nhiên như người Hà Nội, xem thơ anh như những lời mình nói ra với người đẹp, riết thành ra lẫn lộn, thấy thơ anh là lời chính tâm của mình. Sự thân quen không còn khoảng cách, dù chưa một lần gặp mặt. Tôi đã thuộc nằm lòng, những câu rất đáng nhớ đời:

*rập rình qua ngõ Minh Xuân
liếc cho đỡ nhớ giải lưng lụa vàng*

.....

*thắc thom qua ngõ Như Thoa
vòng cung Độc Lập nói qua Bạch Đằng*

.....

*e dè qua ngõ Trần Châu
cây vông đồn đứng phía sau nhắc chùng*

.....

*lò dò qua ngõ Bích Quân (1)...
giú bàn tay ở túi quần, dăm chiêu..*

.....

mon men qua ngõ Thu Hà

dấu lor chân đạp cổng nhà cũng qua

.....

tà tà qua ngõ Thúy Oanh

.....

bâng khuâng qua ngõ Ái Cẩm(2)

chợ Cây Me ngõ, thì thăm trên vai

.....

lờ khờ qua ngõ Diệu Minh

trèo tường sân vận động nhìn mây bay

.....

lừng khùng qua ngõ Phước Ninh

lolita hiện hiển linh, cười cười

.....

buồn buồn qua ngõ Mỹ nhân

Quý Phẩm, Thanh Trúc, Ý Vân, Bích Hà

Xuân, Đông, Hồng, Phú, Phước, Nga

.....

Ồi thôi., không có ngõ ngách nào trong thành phố Đà Nẵng mà nhà thơ đa tình Luân Hoán không lò dò,e dè, mon men, tà tà, lừng khùng,bâng khuâng dạo bước.Vào cái tuổi “cái lòng đã muốn lân la cái tình, đêm đêm nằm ngủ một mình,trùm chăn mà tưởng tượng hình bóng ai...” Luân Hoán đã tự phụ: “mỗi ngày một thấy bánh trai, lòng phơi phơi ngát hương lài, hương cau” và khoe khoang cái gia tài người yêu của mình:“một cô uơm triệu hạt sầu, một cô góp lệ làm giàu cho thơ, một cô thu vén đại khờ, một cô cù rữ phát phơ giang hồ,một cô...tiếp nối một cô..tính ra lò nhỏ cả lò hoa hồng”, để rồi tự thú: “lòng ta lúc bóng lúc trâm, lúc êm ái, lúc bẽnh bồng sóng chao, em tàn theo giấc chiêm bao, em tan theo giọt mưa rào trên vai...”

(Ta Phỏng Vần Ta - Ngơ Ngác Cõi Người)

Còn tôi, chẳng khác gì mấy, cũng đêm từng đêm, chiều từng chiều, tôi cũng mon men, e dè, lò dò, thấp thỏm, tà tà, lờ khờ, bâng khuâng ...qua ngõ Quỳnh Cư, Quỳnh Chi, Minh Chinh, Minh Chi, Tiểu Hương, Cẩm Lai. Diễm, Ngọc Ánh. Phước Khánh, Lệ Hà, Lê Hương, Minh Phượng, Thái Thu,

Thu Thảo, Nguyệt Tần Mai thị Quỳnh, Thanh Tâm, Kim Anh...Để làm gì? thì chỉ để nhìn một chút cho đỡ “vã”, về nhà để ngủ, và đọc thơ của anh Luân Hoán thay tên người đẹp của riêng tôi vào. Đôi khi tôi tự hỏi, và cũng thầm hỏi nhà thơ Luân Hoán “*Yêu NGƯỜI mà NGƯỜI có yêu ta không??*”. Trong một bài thơ, anh Luân Hoán đã thành thật trả lời *...cho dù em chẳng yêu tôi thật, vẫn muốn dối mình: em cũng yêu!*” Who care!!??

Hân ơi! Mê gái có phải là có tội không? Tôi nghĩ là không tội tình chi cả, thấy con gái đẹp thì mê, thích chiêm ngưỡng, nhưng không dụ dỗ, lường gạt ai, thì Chúa, Phật đâu có bắt tội, phải không Hân, mà Hân hình như cũng mắc phải bệnh này.

Có mẫu chuyện nho nhỏ nói cho Hân nghe, mà tôi nghĩ cũng không có gì phạm thượng.

Nhà thơ Thái Tú Hạp, người tôi thường gọi là (người tù hào hoa). Người ta thường gọi Lính hào hoa, chứ không ai gọi Tù mà hào hoa bao giờ. Hào hoa sao được trong cái đối, cái khổ của kiếp tù. Nhưng anh Hạp là người tù cải tạo hào hoa thật, vì phong cách sống rất thơ của anh trong tù. Anh ấy có bật mí cho tôi biết: Ông Cụ của anh Luân Hoán và Hân là vị thuyền trưởng nổi tiếng hào hoa, chỉ huy đến bốn chiến thuyền. Là con của Thuyền trưởng bốn thuyền (chứ của Công Tử Hà Đông), hèn chi mà người thơ không hấp thụ cái đa tình sao được.

Mùa hè 1965, tôi bỏ trường, bỏ lớp để vào quân đội. Đà Nẵng chỉ cuu mang tôi vồn vẹn có bảy, tám năm. Thời gian không dài, nhưng là thời gian đầy hoa bướm của một đời người. Trên bước quân hành, tôi nhớ về Đà Nẵng khôn nguôi. Trong hành trang của người lính trận, tôi có duyên giữ được một số bài, không nhiều, nhưng lượm đủ từ nhiều thi phẩm Về Trôi, Trôi Sông, Chết Trong Lòng Người, Viên Đạn Cho Người Yêu Dấu...Nhu Hân biết đó, tôi tình nguyện phục vụ trong

binh chủng, luôn luôn hoạt động trong lòng địch, sau hậu tuyến địch. Thầy trò mười người. Đôi lúc cả tuần lễ không được sử dụng tiếng nói, chỉ dùng thủ lệnh, cô đơn và cô đơn cùng cực. Những vần thơ Luân Hoán như là những viên thuốc an thần giúp xoa dịu nỗi cô đơn, và nhớ về ***Đà Nẵng một thời dấu yêu***:

*người tôi yêu ở LẬU ĐEN (3)
cây cao lá rậm ánh trăng khó vào
trèo rào, tôi lên dân thơ
mạch tình dẫn những đường sao đi về*

.....

*người tôi yêu ở Thanh Khê
quanh năm cát nóng mây che hải triều*

.....

*người tôi yêu ở Thanh Bô,
ngân nga thánh nhạc vút cao nhà thờ*

.....

*người tôi yêu ở tứ tung,
Phước Ninh, Thạch Giám, Khuê Trung, Tam Toà,
Hải châu, An Hải, Xuân Hoà*

Đó là những người Luân Hoán yêu. Còn người tôi yêu (thì)
“ở cổng Mê Linh, đêm đêm thấp nển nguyên trình đợi chờ”,
và “người tôi yêu ở đường Đống Đa..” “người tôi yêu ở
Hoà Cường...”. Nhớ thì nhớ rất nhiều nhưng hồn thơ không dám
đến vì súng thù rất vô tình.

Tôi được tin anh Luân Hoán vào Thủ Đức sau tôi vài khóa.
Ra trường anh chọn về Sư-Đoàn 2 Bộ Binh. Địa bàn hoạt động:
tỉnh Quảng Ngãi. Tôi thật sự lo cho an nguy của anh. Quảng Ngãi
là mặt trận gai lửa, là quê hương của Ông Phạm Văn Đồng
(thủ tướng miền Bắc). Nghe qua các câu về sau đây, Hân có thể
hình dung được phần nào sự khốc liệt “*ai muốn huy chương thì
về Thạch Trụ, ai muốn đi... thì về Nghĩa hành*”...Thạch Trụ là
phần đất dành cho những người lính thứ thiệt, muốn ngực đầy
huy chương, không phải là nơi dành cho nhà thơ. “*Mộ Đức đi*

dễ, khó về, năm người nạng gỗ, năm người phơi thây ...”. Nghe mà ớn ớn phải không Hân?. Vùng đất khủng khiếp như vậy mà anh Luân Hoán đã tìm đến trong tư thế:

*“hai mươi tháng chạp đi tìm giặc,
Mộ Đức, Nghĩa Hành, lợi nhơn nhơn,
súng lạn lưng quần cho có chuyện,
mắt đầy cỏ lá, hồn đầy thơ...
(Cảm Ôn Đất Đá Trổ Thơ...)*

Thế có chết không cơ chứ??!!

Một chiều hè năm 1969, đơn vị Biệt kích chúng tôi đang về nằm nghỉ dưỡng quân tại thị trấn nhỏ Đông Hà, thì nhận được tin nhà thơ Luân Hoán đã gọi lại bàn chân trái trên chiến trường Quảng Ngãi. Trong bữa nhậu hôm đó, có vài người bạn lên tiếng thương tiếc cho Luân Hoán, nhưng sao lòng tôi bỗng thanh thản kỳ lạ. Hân ạ. Có thể tôi mừng cho anh. Tôi nghĩ Đời còn thương anh, còn mỉm cười với nhà thơ đa tình. Hân biết không? Đời người lính trẻ như bọn mình, sợ nhất hai điều. Nếu phải chết thì xin chết, xin đừng vấp phải một trong hai điều này: mất Bộ Đồ nghề và Khiêm thị, mất bộ đồ nghề thì thành Thái giám, đời còn gì là thú vị để sống. Khiêm thị, thì làm sao nhìn gái đẹp, nhìn hoa lá cỏ cây, trăng sao, mây nước, thế thì sống làm chi?. Tôi có người bạn, đại úy Biệt Động quân Hồ Trọng Tùng (ca sĩ Hoàng Tùng) chỉ bị vết thương nhỏ ở lông mày, mà mù đôi mắt, sau 1975 tự tử chết. Lúc nghe anh Luân Hoán về sư đoàn 2 BB, tôi rất lo, nơi đây nổi tiếng mìn bẫy và du kích. Trong các loại mìn, địch thường dùng loại mìn ba râu, mìn con cóc ... Đặc biệt mìn con cóc, khi dẫm phải, nó sẽ nhảy lên ngang hạ bộ và nổ, rất dễ lấy đi bộ đồ nghề. Chính chiến trường Quảng Ngãi đã cướp mất Quách Ân, học lớp mình (đạp phải mìn), bạn Phan Xuân Sinh cũng gọi lại nơi đây bàn chân phải. Nhà thơ Chu Tân một bàn chân, không nhớ trái, hay phải. Bạn Trần Thị Vân thì gọi luôn một cặp cho đủ đôiAnh Luân Hoán không mất Bộ Đồ Nghề, nhằm nhò chi khi chỉ rụng một bàn chân trái. Anh còn đầy

ấp trái tim thơ. Một đôi mắt sáng nhìn người đẹp. Như vậy coi như anh còn mọi thứ. Điều quan trọng là anh thanh thân trả xong nợ tang bồng. Anh có quyền ngẩng cao đầu. Anh vẫn còn tràn đầy phong độ của chàng kỵ sĩ.

*dẫu mỗi mòn qua trăm đường lối cũ
vó ngựa ta còn thở, vẫn còn phi,
mông em nở và cặp chân rất điệu
khép càn khôn vào giữa nhụy xuân thì ...*
(Mời Em Lên Ngựa)

Mười năm cải tạo, dĩ nhiên thời gian này tôi không có tin tức gì về anh Luân Hoán. Khi về với nhà tù lớn ngoài xã hội, tôi cũng không có thăm hỏi anh. Tôi cứ nghĩ đại: Có lẽ anh đã bị cuốn trôi trong cơn Hồng thủy? Tôi sống vất vưởng, lê lét qua nhiều nghề để kiếm sống như: Xe thồ, xích lô, sửa, vá xe đạp...Bỗng một hôm tình cờ đọc được vài bài thơ anh, mừng là anh còn trên trái đất khổ đau này.

*mời anh qua Mỹ thị
mời chị lên Hoà cường
xe tôi vừa thay lốp
đảm bảo đi đường trường ...*
(Hoi Thở Việt Nam)

*đôi đời ta đạp xích lô
chở em đôi bạn đam vợ vẫn buồn
một hôm trời đất dễ thương
riêng ta ngó ngán lộn đường liên miên
em cười chúm chím, tự nhiên
vô âm mà dội đảo điên tâm hồn
lộn quanh mấy nẻo Sài gòn
thấy ta chợt mất chợt còn đời ta*

*đôi đời ta ngồi sửa xe
ngã ba mượn bóng cây me hành nghề*

(Hơi Thở Việt Nam)

Thì ra trong hoàn cảnh nào anh Luân Hoán cũng nói lên được tâm sự tôi đang mang, như thế thì làm sao tôi không mến yêu thơ anh cho được!

Hân thân mến, Có rất nhiều bậc trưởng thượng trong làng thơ nhận định, phê bình, ca ngợi nhà thơ Luân Hoán, nhưng chưa nghe ai nói đến những đoản văn của anh. Có lẽ thơ tiêu biểu cho cái tên Luân Hoán hơn văn. Riêng tôi đã đọc một số bài văn xuôi của anh và cũng say mê thích thú. Ví dụ “; Về Một Nơi Chôn Nhau, Cất Rún”, “Tiên phước Một Nhánh Ấu Thơ Tôi”... Tôi thích nhất là bút kí “Cuộc Hành Quân Đầu Đồi Một Chặng Đường Bình Nghiệp”. Anh diễn tả rất hay và rất đúng phong cách người lính mới, lần đầu tiên xung trận, giữa tiếng đạn thù - dù người đó là Ông Chuẩn uỷ Trung đội trưởng.

“Chúng tôi vừa kịp tiến tới bìa vườn, con đất Xuân Phổ đã mở miệng bằng những tiếng nổ khai hoả..Tôi ngã úp mặt xuống đất, vừa dụi mắt vừa bò....Khẩu Carbin được tôi nắm đầu kéo theo, không phù hợp với chiến thuật bò dưới hỏa lực học trong quân trường, Tôi hốt hoảng trước những làn đạn ngàn ngút bay qua đầu, tôi bò trở lạiL.H”.

Đúng y chang, không che dấu, không vỗ ngực xưng anh hùng. Người lính lần đầu chạm súng đều có phản ứng “quáng gà” một lúc như vậy. Huống hồ gì đây là một nhà thơ.

Cũng trong bút kí này anh đã biểu lộ tình bạn, tình đồng đội một cách nồng nàn, chân thực *“Chiếc băng ca đặt nhẹ lên mặt đất, khi tôi nhào tới. Không thể như thế được, trời ơi! tôi hét to lên những tiếng kêu tức tưởi, không âm thanh, và ngã gục xuống bên thi thể nóng hổi của Lộc - Trần Mỹ LộcLuân Hoán “*

Anh yêu thương đồng đội, quý mến bạn bè, một tâm hồn quảng đại:

*bỗng nhớ cả trăm thằng bạn cũ
mỗi thằng phiêu bạt mấy mươi nơi*
(Rượu Hồng Đã Rót)

Câu thơ nhẹ nhàng mà chứa đựng cả bao la thương nhớ bạn bè, tôi chợt nhớ đến hai câu thơ rất cảm động của nhà thơ Vương Ngọc Long, bạn lớp mình:

*cúi đầu cảm tạ ơn người.
tôi còn bạn hữu là đời còn vui*
Vương Ngọc Long

Hân thân mến, Có người cho rằng thơ anh Luân Hoán bị quan trong cuộc chiến, làm nản lòng chiến sĩ “...anh bây giờ là tên lính mù, chỉ huy một trung đội điếc..(Viên Đạn Cho Người Yêu Dấu). Nhưng chúng ta cũng hãy nghe anh nhận định về cuộc chiến “*Phía giàu chủ nghĩa dân tộc, nhân bản, còn vụng về trong nỗ lực thu phục quần chúng. Bên phục vụ, độc Đảng lại tỏ ra khôn khéo, xảo quyệt* “. Lớp trai trẻ thanh niên ra mặt trận, với hoài bão, giữ vững bờ cõi và bảo vệ tự do, nhưng bất hạnh thay khi gặp phải người chỉ huy và cấp lãnh đạo bất xứng, xài xương máu chiến sĩ như tung tiền trên chiếu, trong canh bạc xì phé, không thương tiếc. Ai cũng có thể phản nộ, không riêng gì nhà thơ Luân Hoán. Tôi là người ái mộ giọng thơ Luân Hoán, mà tôi có nản lòng chiến đấu đâu. Tôi cảm sùng chống Bắc phương cho đến giờ tan đàn, rã nghệ.Xin xét lại danh từ phản chiến, ai đó đã gán cho anh Luân Hoán.

Hân ơi! Cho đến hôm nay - tôi xin nhấn mạnh là cho đến hôm nay - vì con tầm đến thác vẫn còn vương tợ, anh Luân Hóan đã cho ra đời mười bảy, mười tám thi phẩm, một gia tài thơ đồ sộ, thể hiện qua nhiều giai đoạn thăng trầm của con người và đất nước. Xin chia xẻ niềm vui mừng cùng Hân, và xin cảm ơn Quê Hương Quảng Nam Đà Nẵng đã sản sinh, nuôi dưỡng những nhà thơ thân thương, gần gũi (dù là gần gũi trong

tâm tưởng) như anh Thái Tú Hạp (bạn tù), Vương Ngọc Long, Trần Trung Đạo, Lê Hân...và nhất là người thơ yêu mến Luân Hoán, đã cho đời - vốn rất nhiều khổ đau, chia ly, tan tác - những dòng thơ diễm tuyệt.

Thân ái chào bạn



Trương Đức Thủy

- (1) Bích Quân là chị của Khải, học lớp bọn mình
- (2) không biết lúc đó có thi sĩ Thái Tú Hạp ngồi trong nhà không?
- (3) Lầu Đen, gần cổng xe lửa, đường Nguyễn Hoàng, có người đẹp tên Trâm - Trâm lầu đen??



....

giật giữ làm thơ đọc vài trang báo
hai mươi bốn giờ thường trực chiêm bao
LH

MONTRÉAL
MONTRÉAL



Nhắc Lại Thời Phổ Lục Bát Ca

Vĩnh Điện

Năm 1969, khi đang làm việc tại Sở hành chánh tài chánh số 2 Đà Nẵng, tôi quen với nhà thơ Lê Vĩnh Thọ, thiếu úy trưởng ban báo chí tại tiểu đoàn 10 Chiến tranh chính trị, thuộc quân lực Việt Nam Cộng Hòa, bản doanh đặt tại Đà Nẵng (gần biển Thanh Bình). Qua Lê Vĩnh Thọ tôi quen thêm nhà thơ Luân Hoán, lúc đó đang dưỡng thương tại Tổng Y viện Duy Tân.

Thời gian này ba chúng tôi (Lê Vĩnh Thọ, Luân Hoán, Vĩnh Điện) cùng nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ có những sinh hoạt văn học nghệ thuật khá liên tục. Và mặc dù chúng tôi không thành lập hội, nhóm gì, nhưng vẫn thường xuyên gặp gỡ, trao đổi đủ mọi thứ chuyện với nhau. Riêng tôi, trong giai đoạn này, sau những nhạc phẩm được nhạc sĩ Phạm Duy và nhạc sĩ Ngọc Chánh (Shotguns) giới thiệu ở Sài Gòn, và được giới yêu nhạc bắt đầu biết đến, qua các ca khúc: Tôi Chỉ Muốn Làm Người (Julie), Từ Việt Nam, Vết Thương Sỏi Đá, Đó Quê Hương Tôi, Hãy Ngồi Lại Gần Nhau (Elvis Phương), Hỡi Người Em Hòa Bình (Thái Thanh), Bài Ca Hoà Bình (Connie Kim), Ca Nguyễn (Thanh Thúy), Xa Xôi (Lê Thu)...tôi tập trung phổ một loạt thơ lục bát của Lê Vĩnh Thọ và Luân Hoán. Chỉ trong một thời gian ngắn 12 ca khúc được hoàn tất. Thơ Lê Vĩnh Thọ gồm: Ngày Xưa Một Lần, Ưu Phiền Trên Tay, Lời Xin, Dạ Hành, Tiễn Người, Dạ Cảm. Thơ Luân Hoán gồm các bài: Sầu Biếc, Mất Chiều, Ngõ Trống, Lòng Sớm Mai, Ca Buồn, Giấc Nhớ. Tác phẩm mang phổ nhạc mang tên Lục Bát Ca.

Lục Bát là một thể thơ thuần túy Việt Nam. Nó gần gũi với đại đa số quần chúng bởi khởi nguồn từ ca dao. Có thể nói đa số người Việt sinh trước 1975 đều có dịp nghe mẹ, chị hoặc những thân bằng quyến thuộc, hát những câu trữ tình mộc mạc của đất nước để đưa trí óc non nớt của mình vào đời. Lục bát do đó gần như một phần gia sản có sẵn của mỗi người Việt. Phổ thơ lục bát không phải là việc làm mới mẻ. Trước đây đã có nhiều nhạc sĩ thành công trong công việc này, cụ thể như nhạc sĩ Phạm Duy, đã chấp cánh, làm sáng hơn một Ngâm Ngùi của Huy Cận. Nhịp điệu thơ lục bát đơn giản và đều đều chính là điểm khó nhất cho những người muốn phổ thơ lục bát. Tôi không liễu lĩnh, nhưng với lòng mê những bài thơ thích hợp với mình, cộng thêm một chút tình thân hữu, tôi đã làm công việc này, và được bè bạn cùng một số khán giả công nhận không đến nỗi gọi là thất bại.

Thơ phổ xong, Luân Hoán lo trình bày bìa, tôi kẻ nhạc và cùng Lê Vĩnh Thọ lo in ấn.

Tập nhạc không đẹp, nhưng trang nhã, có in 3 khuôn mặt của chúng tôi ngay bìa trước. Đề phổ biến tác phẩm, một buổi chiều ra mắt, với phần trình bày của chính tôi cùng với giọng ca học trò Tâm Nguyên, giọng ngâm Trần Thị Hường, được tổ chức tại thánh đường trường trung học Phan Châu Trinh Đà Nẵng.

Luân Hoán là một cựu học sinh của trường này, nhưng việc được ban giám hiệu chấp thuận cho mượn chỗ tổ chức không đơn giản. Mặc dù vừa mất một bàn chân ngoài mặt trận, nhưng Luân Hoán được đặt trong thành phần những người phản chiến, bởi một số sáng tác của anh trong Viên Đạn Cho Người Yêu Dấu. Một người bạn của Luân Hoán, nhà giáo Tổng Nhạn, đang mang lon thiếu úy, nhưng giữ chức phụ tá Thị Trưởng Đà Nẵng, đã tích cực vận động để buổi sinh hoạt được khai diễn.

Nội dung chương trình gồm đọc một vài bài thơ của Luân Hoán như một lời chúc mừng anh trở lại đời sống dân sự, sau khi đã lưu lại cho chiến cuộc một ít máu thịt. Tiếp theo là phần trình bày trọn vẹn 12 ca khúc, tôi đã phổ thơ.

Thính đường trường Phan Châu Trinh khá rộng, nhưng âm áp nhờ sự hiện diện của đông đảo nam nữ học sinh. Bên cạnh họ là những khuôn mặt sinh hoạt văn học tại tỉnh nhà cùng một vài nơi khác tỉnh còn có mặt. Sợ nhớ thiếu sót, nên tôi không dám liệt kê các vị hiện diện trong dịp sinh hoạt đó ở đây.

Sau 1975, chuyện đã xảy ra cho chúng tôi không có gì nên nhắc, bởi đây là một tai ương chung mà chúng ta đã cùng chịu. Tôi được ra đi trong chương trình H.O năm 1991. Đến Mỹ, trú tại thành phố Baltimore, tiểu bang Maryland. Trong số những người bạn có mặt ở Mỹ, nhà thơ Thái Tú Hạp, Luân Hoán là những người đầu tiên gọi điện chúc mừng tôi. Cũng như Luân Hoán là người đầu tiên tôi ghé đến vào buổi chiều ngày tôi ra khỏi trại tù, trên đường ngang qua Đà Nẵng trước khi về nơi sinh quán, được chỉ định là nơi quản chế trong thời gian 5 năm. Tôi đã hỏi xin chị Luân Hoán đi mua cho tôi 2 ổ bánh mì kẹp thịt (chắc chị Lý đã mua chịu) để ăn sau một ngày đi đường đói lả, (tôi cùng đi với một người bạn tù). Chắc vợ chồng Luân Hoán đã quên chuyện này. Sau đó, gia đình Luân Hoán qua Mỹ thăm tôi và hai năm sau tôi cũng đáp lễ, qua Montreal Canada thăm anh cũng như để biết thêm về quê hương thứ hai cũng bạn mình.

Cuộc sống giai đoạn đầu không khá, nhưng dần dà ổn định. Luân Hoán vẫn làm thơ, vẫn in thơ, vẫn gửi tặng bè bạn, nên tôi lại có dịp đọc thơ anh và dĩ nhiên lại đem thơ ra phổ. Phải nói rằng tại hải ngoại, tôi đã phổ thơ của nhiều thi sĩ như Hoàng Lộc, Lê Hân, Thái Tú Hạp, Du Tử Lê, Phó Ngọc Văn, Trường Đình, Lãm Thúy, Nghiêu Minh, Dư Mỹ.

Riêng Luân Hoán tôi đã chọn và phổ những bài Chiều Chờ Em Đi Học, Thu -Tình Em, Mưa Vẫn Mưa Ngày Cũ, Thức Dậy

Cùng Mặt Trời, Và mới nhất là đoạn cuối cùng bài trường ca Trong Sân Trường Bữa Ấy trong tập Đưa Nhau Về Đến Đây, mà tôi dựa theo ý thơ, đặt tên là Truy Niệm.

Dùng thơ thay lời để đứng chung với nhạc đương nhiên phải có sự đồng cảm về nội dung của bài thơ. Tôi không đề cập hoặc khen chê thơ Luân Hoán. Điều này không phải chức năng của tôi. Đọc thơ anh, thấy thích, thấy có cảm hứng là ôm đàn, và những nốt nhạc nảy ra như một chia xé với người bạn thơ. Ca khúc, dù phổ thơ hay thuần túy lời và nhạc của một tác giả, ngày nay được phổ biến gần như phải qua một trung tâm giới thiệu có qui mô, và đòi hỏi không ít tài chánh, do đó các ca khúc của tôi chỉ gởi đến một ít bạn bè.

Gần đây, tôi được bằng hữu tổ chức một vài buổi để ca hát, như Đêm Tình Ca Vĩnh Điện tại Hội quán Thủy Dương (quận Cam, nam Cali, tháng 6 năm 2003), Buổi Hội Ngộ Bạn Tù Kỳ Sơn, Tiên Lãng, An Điền (tại San Jose, bắc Cali, tháng 7 năm 2003), Đêm Nhạc Tác Giả Tác Phẩm (tại Orlando, Florida, tháng 6 năm 2004). Các buổi trình diễn này làm tôi tha thiết nhớ đến những lần hát cách đây vài thập kỷ trên chính quê hương Việt Nam mình, trong đó có thời của Lục Bát Ca ngày nào.



Vĩnh Điện

Buổi Đầu Gặp Luân Hoán

Võ Kỳ Điền

Một buổi tối năm 1986, thi sĩ Đỗ Quý Toàn có nhã ý tổ chức một buổi họp mặt trong vòng thân hữu, các văn nghệ sĩ Montréal tại nhà. Thuở đó tôi mới làm quen với văn giới, thường liên lạc với anh em làm báo Dân Quyền. Tôi quen biết vài bạn văn gần gũi và hầu như còn xa lạ các bạn phương xa. Nhà anh Đỗ Quý Toàn trong khu Mont- Royal sang trọng nên dễ kiếm. Căn phòng dưới nhà tuy hơi nhỏ nhưng trang hoàng đẹp đẽ, trang nhã, ánh đèn vàng cam dịu dịu ấm cúng, tôi chú ý ngay đến pho tượng đồng đen huyền, đặt trên chiếc bệ nhỏ sát tường, tượng đức Phật ngồi trong tư thế kiết già, tay bắt ấn, nét mặt dịu dàng, ngực nở rộng bụng thon nhỏ. Đó là pho bản một tượng Phật cô Trung Á nổi tiếng thời Con Đường Tơ Lụa, đường nét thẩm mỹ đạt mức tuyệt hảo, tôi đã xuýt xoa trầm trồ chiêm ngắm ở Bảo Tàng Viện bên Luân Đôn (British Museum) năm ngoái, cứ mãi hồi tiếc đã bỏ lỡ cơ hội không mua. Thi sĩ chủ nhân họ Đỗ đã mua được từ hồi nào không biết và chưng bày trang trọng nơi đây.

Bắt đầu buổi mạn đàm thơ văn, chúng tôi được mời ngồi trên những tọa cụ. Lần đầu tôi được nghe và biết một vật dụng thiền phòng. Đó là những chiếc gối vải tròn nhỏ dùng để ngồi, đặt trên sàn gỗ bóng, đây đó những bức tranh thủy mặc Trung Hoa, những chậu trúc xanh cao, gian phòng phẳng phất phong thái thiền vị lẫn thi vị. Chủ nhân có nhã ý giới thiệu từng khách tham dự, để mọi người quen biết nhau, đối đãi nhau trong

tình anh em vẫn hữu, không phân biệt tuổi tác, địa vị. Nhân đó tôi được biết những vị mình hằng nghe qua tên tuổi, hâm mộ mà chưa từng hân hạnh làm quen..

Trước hết là vị lớn tuổi ngồi hàng đối diện, xéo bên phải, vóc người gầy cao và ốm, mặc áo lục bình xám như cư sĩ tại gia, điềm đạm trầm mặc, im lặng như một thiền sư, đó là bác sĩ Nguyễn Tấn Hồng, (cựu Tổng Trưởng Bộ Thanh Niên của Việt Nam Cộng Hòa), người cùng Đỗ chủ nhân đã bỏ nhiều công sức, tiền của sáng lập Làng Cây Phong ở Montréal. Cạnh bên, người cao lớn gân guốc, giọng nói to và mắt sáng mạnh, là ông Tôn Thất Thiện, (giáo sư đại học), người trẻ tuổi hơn, mặt mũi phương phi, chững chạc, đẹp trai là dân biểu VNCH Nguyễn Hữu Chung, anh bạn đồng song Hoàng Chiêu Nhân đạo mạo, nhà văn Hồ Đình Nghiêm trẻ trung, rồi thi sĩ Lưu Nguyễn, thi sĩ Hoàng Xuân Sơn, thi sĩ Bắc Phong, mỗi người một sắc thái.

Tôi lần đầu tập ngồi xếp bằng trên tọa cụ, tuy có êm nhưng thiết tình không thoải mái chút nào, tôi làm sao có thói quen tốt ngồi thiền khó khăn như vậy. Cái quần vải tây thô cứng, chật chội thật khó xoay trở, cứ chút chút phải thò chun ra cho đỡ mỏi. Rồi tôi nghe giới thiệu tới vị ngồi đối diện, trạc tuổi tôi, người ốm ốm đen đen, dáng rắn rỏi nhưng thoát trông da dẻ như cây khô nhăn nheo thiếu nước, đoán rằng gốc người miền Trung, tên tuổi quen thuộc này tôi đã từng biết nhiều qua các báo Bách Khoa, Văn, Văn Học, Khởi Hành... trên 20 năm về trước. Đó là thi sĩ Luân Hoán.

Tôi nhìn kỹ hơn nhà thơ mình hằng ái mộ, à té ra anh chàng này ngoại hình cũng giống mình (hay mình cũng giống anh ta!) cũng ốm ốm đen đen, cũng ngồi đưa hai chun thẳng đơ ra trước, không xếp bằng đúng cách gì ráo trọi, giữa những vị thiền sư hoặc cố gắng tập làm thiền sư, gằn bên. Tôi có đồng minh rồi và chịu anh chàng này quá. Vì ngồi đối diện nhau, nên khi vừa nghe chủ nhân giới thiệu xong, tôi gật đầu chào và anh bạn mỉm cười

chào đáp lễ. Tôi thiết tình vui mừng. Không ngờ đời mình lại có ngày quen được những người danh tiếng, trong đó có thi sĩ nổi danh Luân Hoán.

Vừa vui mừng xong tôi lại giựt mình. Anh bạn người Trung đen đen ít nói này là thi sĩ nổi tiếng Luân Hoán đó sao, có thiệt vậy không. Tôi phân vân mà tự hỏi?

Ngày xưa tôi có học với thi sĩ Nguyên Sa, người mập mập, bụng phệ, cái môi trề trề, miệng luôn cười nói tươi vui. Thi sĩ Thanh Tâm Tuyền thì mặt nhiều mụn, bàn tay thon đẹp và nói năng hùng biện lưu loát, tuy không đẹp trai nhưng cử chỉ thái độ rất hấp dẫn, quyến rũ. Thầy Vũ Hoàng Chương thì ốm nhom, ăn mặc chải chuốt, thái độ hào hoa phong nhã... và hình như các người có vóc dáng cử chỉ, hình tướng đặc biệt như vậy mới làm thơ hay được. Thi sĩ Luân Hoán ngồi trước mặt tôi đây, sao thấy là lạ, không giống mấy thầy thi sĩ của mình.

Hồi mới vô làm hãng điện tử Philips ở Saint-Laurent (Québec) có anh bạn đồng nghiệp được hãng nhận vào tập sự, tự xưng là thi sĩ Cung Trầm Tưởng. Tin hấp dẫn lan nhanh như dòng điện xẹt trong đám gốc Việt da vàng. Thi sĩ Cung Trầm Tưởng mà cũng xin vô Philips tại mình! Các cô bu quanh thi sĩ và sung sướng hãnh diện. Cô bạn ngồi bên cạnh đến giờ nghỉ, đến làm quen và xin chữ ký. Tôi cũng tò mò hỏi thăm vài chi tiết, được biết anh bạn thi sĩ Cung Trầm Tưởng đó nói giọng Hà Nội trau chuốt nhưng nhỏ hơn tôi gần 20 tuổi...

Vậy thi trường hợp thi sĩ Luân Hoán trước mặt tôi đây, có phải như Cung Trầm Tưởng ở Philips hồi trước không? Tôi thầm xin lỗi anh bạn mới gặp, mà phân vân tự hỏi? Nhìn hình dáng anh bên ngoài có thể là kỹ sư (mấy ông kỹ sư thường vóc dáng khô khan, tay chân thô cứng...) cũng có thể gốc nhà binh (mấy ông quân đội cũng giống như kỹ sư vậy, đàn ông mạnh bạo mà, còn bộ đội thì xấu hơn nữa. Do đọc nhiều sách báo, tôi cứ tưởng là giới văn nghệ sĩ thường có vóc dáng mảnh mai,

dịu dàng, đeo kiềng cận thị nặng, khá đẹp trai, cầng trắng trẻo, cầng xanh xao như Kim Trọng hay Lục Vân Tiên ngày xưa, như Mai Thảo, Vũ Hoàng Chương... bây giờ thì mới đúng).

Vì là khách mới tham dự lần đầu nên tôi rụt rè, ít nói. Thi sĩ Luân Hoán cũng không nói, thỉnh thoảng chúng tôi nhìn nhau, mãi cho đến khi anh Đỗ Quý Toàn giới thiệu tập thơ mới ra lò còn thơm mùi giấy mực mới, có hình của thi sĩ ở lưng bìa sau, tôi mới yên lòng, tin cái ông đen đen rần rờ nhưng khô khan đang ngồi trước mặt mình là thi sĩ Luân Hoán thứ thiệt. Hình như lúc đó anh mới từ Việt Nam qua nên trên làn da còn dính nhiều nắng mưa, gió bụi. Buổi mạn đàm diễn ra trong bầu không khí thật ấm cúng và thân tình. Có lúc chủ nhân mời thi sĩ Luân Hoán nói vài lời về tập thơ mới xuất bản và ngâm một hai bài trong đó. Nhưng Luân Hoán đã từ chối - anh không có thói quen nói trước đám đông, đồng thời không bao giờ nói về thơ mình.

Anh tặng chúng tôi mỗi người một quyển và góp mặt với nụ cười lặng lẽ trong suốt buổi họp, cho tới khi chia tay. Phải thiệt lâu, nhiều năm sau đó tôi mới được biết anh Luân Hoán bị thương mắt bàn churen trái trong cuộc chiến, tôi mới hiểu tại sao anh ngồi trên tọa cụ không bao giờ xếp bằng mà churen lại đưa thẳng ra (tôi churen căng lạnh lặn mà cũng duỗi thẳng ra như anh, thiệt là tệ..).

Cho tới bây giờ sau gần 20 năm, tôi có dịp gặp gỡ thêm nhiều văn hữu, tham dự nhiều buổi mạn đàm văn thơ, nhưng buổi gặp gỡ anh Luân Hoán ở nhà thi sĩ Đỗ Quý Toàn gây cho tôi nhiều ấn tượng vừa êm đềm vừa sâu sắc. Tượng Đức Phật mỉm cười, trầm mặc, bác sĩ Nguyễn Tấn Hồng tiên phong đạo cốt, điềm nhiên tự tại, thi sĩ Luân Hoán đơn sơ đen đúa, cười nói nhỏ nhẹ, căn phòng giống thiền phòng của Đỗ chủ nhân, giọng bình văn của giáo sư Hoàng Chiêu Nhân, giọng ngâm thơ hào sảng của thi sĩ Bắc Phong... các câu chuyện văn chương, cuộc đối thoại mạn đàm vừa phải tế nhị, tương kính, phong nhã,

căn phòng như ẩm hắc lên đầy không khí thi vị, dù ngoài trời Montréal đang con gió buốt...



Tôi vốn học về thơ, thích thơ, mê thơ tha thiết nhưng không biết làm thơ. Nhờ tham dự buổi họp mặt thân hữu tối hôm đó, tôi mới cảm nhận được cái dây liên hệ mật thiết giữa thơ và thiền. Thơ là gì và thiền là gì. Hình như cả hai giống nhau, giống nhau ở chỗ không giải nghĩa được.

Thi sĩ Bùi Giáng đã có lần nói:

‘con chim thì ta biết nó bay, con cá thì ta biết nó lội, còn thơ là gì thì ta không biết’.

Đã không biết thơ là gì thì dù có nói muôn ngàn lời cũng vô ích. Cứ im lặng và làm thơ đi. Thời gian sẽ nói dùm, có phải những câu được viết ra đó là thơ không?

Cũng như hành giả hành thiền vậy, thiền làm gì có cửa mà đòi vô. Cho nên quyển sách dạy Thiền nổi tiếng có nhan đề là Vô Môn Quan (cái cửa ải mà không có cửa).

Im lặng và làm thơ, Luân Hoán đã thực hiện được. Anh làm thơ lúc trẻ, thuở trung niên cho đến tuổi xế già, đi, đứng, nằm, ngồi, cả một đời mê thơ, làm thơ, làm thơ và làm thơ không ngừng nghỉ... Anh mãi miết làm thơ và không nói, không hề nói, đối với người thường, quả thật là khó khăn. Anh sống từ tốn ung dung, bình thản, bên ngoài có vẻ lạnh lùng nhưng bên trong lại ấm áp,

thân mật. Giao tiếp với anh một thời gian dài, tôi chợt thấy được điều nghịch lý trong con người anh.

Ngày xưa mấy ông thiền sư đã từng nói những câu thiệt là rắc rối: *“núi xanh không phải là núi xanh, mà là núi xanh”*. Hình ảnh Luân Hoán, buổi gặp gỡ đầu tiên ở nhà Đỗ Quý Toàn tôi không thể nào quên được, do đó tôi bắt chước cách lý luận theo mấy thiền sư bên Tàu, tạm nhận xét ông bạn thi sĩ dễ thương mà ít nói: *“thi sĩ Luân Hoán là người của đám đông, cũng không phải là người của đám đông nhưng thật sự là người của đám đông”*.



Võ Kỳ Điền

*viết nhân chuyến đi Panama gặp
Lê Hân, em Luân Hoán, 2004 August*

Đi Rong Trong Cõi Thơ Tình

Vũ Đình Trường

Vào cái thuở mà nhà thơ Luân Hoán thấp ‘Nén hương cho bàn chân trái’ để khóc cho một phần thân thể của anh bỏ lại trên chiến trường miền Trung, thì tôi vẫn còn ngày ngày cắp sách đến trường. Thời đó, hai chữ Luân Hoán đối với tôi chừng như quá xa nhưng lại rất gần. Xa vì anh có số tuổi đời lớn hơn, cộng thêm những thành công trong sinh hoạt văn học nghệ thuật. Gần vì những gì anh suy nghĩ, viết ra rất trẻ trung, thích hợp với chúng tôi. Trong mắt tôi và của những tên học trò yêu thơ khác, anh như là một mẫu mực, một điểm chuẩn để chúng tôi hướng tới. Bọn học trò chúng tôi đang ở tuổi biết yêu, cũng muốn vẽ vời ra những câu thơ ca ngời tình yêu và người mình yêu như anh. Nhưng viết lui, viết tới, vẫn không thấy thú bằng những câu:

*mỗi lần sắp sửa yêu ai
tự nhiên mặt mũi tóc tai lạ lùng
tương như có triệu vì trùng
ngo ngoe đòi được nhớ nhưng với mình*
(Triệu chứng - ĐNVĐĐ)

Những tên học trò mới lớn, học đòi yêu đương và tập tành làm thơ như bọn tôi cũng biết thế nào là nổi ngầy ngật, ngầy ngật của men yêu nhưng kỳ lạ, những câu dễ dàng như thế này lại không chịu viết ra:

*lạ quá, khi không mà tương tư
đêm nay lại thức nữa, hình như
có ai đổ rượu vào ngôn ngữ
tôi nói ra toàn thơ rất thơ...*
(Thắc mắc)

Ở tuổi thanh niên, có lẽ ai cũng giống nhau. Anh cũng như chúng tôi, trong một ngày đẹp trời nào đó, bị ông thần ái tình, đột kích một cách bất ngờ, và như thế là:

*ta yêu em thật tình cờ,
như tia điện chớp có ngờ được đâu*

Ông thần tình yêu ấy tràn đến mãnh liệt đến nỗi những kẻ đang yêu phải lúng túng trong hạnh phúc:

*chưa hôn nhau lòng đã vội say mê,
Ta nghiêng ngã giữa bốn bề mộng mị*
(Trong sân trường bữa ấy).

Đúng vậy, men tình yêu làm trái tim thanh niên đập đập dồn, thôi thúc có khi làm người yêu bé bỏng phải sợ hãi vì choáng ngợp, anh chàng không khỏi ái ngại, lo lắng

*em có sợ ta trở thành ác quỷ
điên vì yêu, cuồng loạn cũng vì yêu*

Tình yêu luôn luôn sinh nở những mâu thuẫn thật dễ thương trong lòng người đang yêu. Mới bắt đầu yêu, nhưng chưa được yêu thì cứ ngày đêm thấp thỏm, lúc nào cũng trông chờ, mong ngóng một dấu hiệu từ người mình yêu, như kẻ đang trôi lênh đênh trên biển mong thấy bóng con tàu. Nhưng khi nhận được tín hiệu nho nhỏ, như một mẫu giấy vụn kẹp giữa lòng quyền sách thì kẻ đang yêu vội vàng:

*trốn vào cầu hỏi hà giờ ra xem
mảnh giấy nhỏ nét mực nghiêng nghiêng tí
anh đừng giận, H mến anh nhiều lắm
chỉ thế thôi nhưng quá đổi hẹn hò*

Thế là sau bao tháng ngày chờ đợi, bóng con tàu đã ló dạng, ánh sáng lóe lên từ cuối đường hầm đen sâu hun hút và kẻ được yêu mừng vui đến độ không còn gì có thể che giấu được:

*lòng mở cờ ta muốn hét thật to
ta vĩ đại bởi có người yêu mến*

Tình yêu đâu phải dễ đến và có phải bất cứ ai hể cứ yêu là sẽ được yêu đâu! Nhân vật nam trong thơ tình Luân Hoán (hay chính nhà thơ?) khi đã yêu và được yêu lúc nào cũng thấy thấp thoáng quanh mình bóng hình người yêu. Hơn thế nữa, bất cứ cái gì hiện hữu trong cuộc sống cũng đều đáng yêu, cũng đều ngát hương của người mình yêu:

*hương đời hương dù dè
hương tóc xanh mười ba
hương mực hương sách vở
sực nức hồn thiết tha
(Hương hoa 13)*

Người tình trở thành quê hương, một thứ quê hương trù tượng, nên hương đồng cỏ nội cũng là hương của người tình: “

*mong manh gió vãi hương đồng
hít vào, kinh ngạc, quá nồng hương em
(Một ngày ở quê Huỳnh Phú)*

Luân Hoán khởi viết từ những năm còn ngồi trên ghế trường trung học, nên thơ anh viết cho tuổi học trò khá nhiều. Chúng ta, hãy cùng Luân Hoán trở lại cái thời gian trong sáng nhưng

vô cùng thơ mộng ấy. Đầu tiên hình ảnh bích báo một thời được gợi nhớ:

*mang vào lớp bài thơ anh mới tặng
khoe bạn bè cho chúng lác mắt chơi
í mà chết, anh viết gì trong đó
chuyện chúng mình, em hồng chịu*
(Nhõng nhẽo)

Khi đọc đoạn này có lẽ một vài người khó tính sẽ nói ‘tại sao tác giả không giữ vần cuối câu thứ tư với vần cuối của câu thứ hai?’. Nhưng nếu phải giữ vần thì làm sao nhà thơ có thể diễn tả một cách xuất thần và tự nhiên cái nũng nịu dễ thương của một cô bé đang yêu, và biết chắc mình được yêu.

Nói đến tuổi học trò không thể không nói đến những bức thư tình vụng dại viết trên giấy vớ bằng đủ màu mực khác nhau. ‘Có hoa nào không tàn, có mực nào không phai’, nhưng theo Luân Hoán thì vẫn có thứ mực trái tim là không bao giờ phai nhạt:

*làm sao cho em biết
màu mực từ trái tim
mà tôi đã trót viết
thầm vào đời của em
mực xanh rồi mực tím
mực nào rồi cũng phai
chỉ mực trong lồng ngực
còn thắm thiết đỏ hoài...*
(Nét mực)

Khi yêu thời gian cũng được cho nhảy vọt nhanh hơn cả ‘bóng câu qua cửa sổ’: “*Đệ thất rồi đệ ngũ, đệ lục rồi đệ tam*”. Tại sao lại không là ‘*Đệ thất rồi đệ lục, đệ tứ rồi đệ tam*’ như diễn tiến thông thường? Có lẽ nếu chấp nhận cái thứ tự thường tình như vậy thì câu thơ mất đi vẻ mới lạ, và người đọc

cũng không hình dung ra được cái luân lưu hoán chuyển quá nhanh của cuộc sống!

Ngày xưa các cụ nói ‘thương nhau thương cả đường đi’ thì nay nhà thơ Luân Hoán cũng có những câu tương tự: “

*yêu em yêu trang giấy
yêu em yêu cổng trường
(Nét mực)*

Hay:

*yêu em yêu dòng sông
yêu em yêu bờ cát
em lội qua mấy dòng
cả giòng thơ bát ngát
(Nhìn em tắm sông)*

Đã yêu thì làm sao tránh khỏi chuyện ghen tuông, cho dù chỉ là ghen bóng ghen gió vì ghen chỉ là một phản ứng tất yếu của tình yêu. Cái ghen của Nguyễn Bính khi nhấn nhủ cô nhân tình bé nhỏ ‘đừng ôm gối chiếc đêm nằm ngủ, đừng tắm chiều nay bẻ lăm người’ vẫn không chi li bằng cái ghen của người tình trong thơ Luân Hoán:

*mực nào vương ngón tay xinh
xin em chỉ nhớ một mình ta nghe*

Và ích kỷ đến độ không muốn ai đụng đến người mình yêu cho dù đó chỉ là tình vật vô tri:

*nhớ đừng gục xuống mặt bàn
gỗ hôn trộm má môi hoàng hậu ta*

Hay:

*đừng kê gối sát trong môi
vải che khuất mắt làn hơi ta về*

Hình bóng người yêu chiếm trọn cả con tim khối óc làm cho người ta có lúc như lộn hồn, lơ đãng:

*ngốc kêu một gã xe lôi
một mình mà tưởng đang ngồi với em
quanh co xe chạy đã thềm
bác phu nhô nhẹ: ‘Thầy quên chỉ đường’!*
(Nhật ký chặng đường Đà Nẵng- Sài Gòn)

Thơ tình Luân Hoán rất tự nhiên và trong sáng với những đoạn như trò chuyện thì thâm to nhỏ:

*mà thôi chắc không được
ba mẹ chẳng chịu đâu
anh người đừng nước lã
đâu phải...xì, còn lâu*
(Tết mười sáu)

Nàng ngập ngừng và lừng lơ trong vài giây như đối tượng hồi hộp rồi nguýt dài ‘xì, còn lâu’ như để nhắc khéo rằng, giữa chúng ta chưa có gì với nhau đâu nhé. Đọc đoạn trên chắc ai cũng hình dung ra được một nàng con gái nhí nhảnh khôn ngoan đã làm cho người trong thơ (hay chính nhà thơ?) phải thốt lên rằng:

*em có biết mỗi từng giây máu thở
là từng giây ta dâng hiến thiết tha*
(Một chỗ cho em)

Nỗi thiết tha, lòng say đắm đến độ không bao giờ muốn xa người yêu dù chỉ một phút giây. Nhưng trong cuộc tình đầu dễ gì

suông sẻ. Một cuộc phân ly, một chuyến xa rời vĩnh viễn, có thể làm cho tình yêu điên cuồng, ao ước nồng nức:

*xin hãy vì ta tàu hết xăng
rơi trên đỉnh núi ngợp mây hồng
cho ta được khóc không vô lý
và giữ mãi em ở trong lòng*

Nhưng rồi bỗng giật mình khi thấy như thế là ích kỷ và độc ác quá. Chàng si tình vội đổi ý van xin chiếc phi cơ hãy cất cánh và bay thật êm, đừng làm run sợ người chàng yêu:

*ôi chẳng được đâu hồi phi cơ
bay ngoan ngoãn nhé, đừng bao giờ
chao thân đảo cánh làm em sợ
dứt đoạn hồn đang thom giấc mơ*
(Đưa chân người yêu thắm)

Đọc thơ tình Luân Hoán người ta nhận thấy có nhiều bài chứa đầy nhạc tính mà bài “Chiều chờ em đi học” (1) là một. Có lẽ không một nhạc sĩ nào lại không nhận ra giá trị âm nhạc của tác phẩm này. Lời thơ réo rắt khi trầm khi bổng kết hợp với tiết tấu của thể thơ năm chữ đã làm cho bài thơ trở nên một bản nhạc chỉ còn chờ được ký âm. Như một nhạc cảnh giàu âm điệu và hình tượng, bài thơ đã diễn tả sống động câu chuyện của hai kẻ đang yêu theo từng vòng bánh xe lăn trên đường đến trường:

*xe qua từng dốc chậm
gió nghiêng vai bụi mù
vòng tay em khép chặt
đời nhau vào thiên thu*

Không còn gì tình tứ và thơ mộng hơn hình ảnh nàng ngồi sau xe áp sát vào lưng chàng, sát đến nỗi hương tóc nàng quện vào trong áo chàng:

*chiều chờ em đi học
lưng ta ủ tóc nồng*

Chàng đã chờ đợi để nghe một lời tình tự nào đó phát ra từ đôi môi mọng của người mình yêu. Đến khi nghe được những gì muốn nghe, lòng chàng tràn ngập niềm vui:

*lần đầu em biết nói
niềm vui tràn mênh mông”*

Nàng có phải là bé thơ đang tập nói đầu mà nhà thơ lại viết “*lần đầu em biết nói*”, nhưng ‘biết nói’ ở đây là nói lên những lời giống như ta đã đọc trước đây trong bài ‘Trong sân trường bữa ấy: “*anh đừng giận, H mến anh nhiều lắm*” vân vân và vân vân...

Nói được như thế mới thật là “biết nói”, và chỉ có những lời nói như vậy mới mang lại được “*niềm vui tràn mênh mông*”. Nhưng nhà thơ đa tình của chúng ta đâu chỉ muốn dừng lại nơi đó! Chàng còn muốn tiến nhiều hơn, xa hơn. “Biết nói” không, chưa đủ. Phải “biết khóc” nữa cơ! “*chiều chờ em đi học, bao giờ đến cổng trường, bao giờ em biết khóc*”. Và chỉ khi nàng biết khóc rồi thì chàng mới chịu: “*cho ta về nhớ thương*”

Nhà thơ của chúng ta đa tình là thế nhưng cũng rất chung tình. Tình yêu anh dành cho người bạn đời không phai nhạt theo thời gian, mà lúc nào cũng tươi trẻ nồng nàn như khi nàng tuổi mới trắng tròn lè:

*mười sáu năm qua đời dừng trong ga nhỏ
chiều hôm nay ngồi vợ vẫn trông mưa
em ngoài hiên lại vọc nước như xưa
ta bỗng thấy em vẫn là con gái*

Và nhà thơ rót những lời ngọt như mía lùi vào tai người phối ngẫu:

*em có biết em vẫn còn trẻ mãi
bởi vì ta còn mãi mãi yêu em
nối tay nhau đan từng sợi vòng mềm
ta kính cần mời em yêu ngã xuống
chiều bát ngát mưa ngoài hiên phiêu lãng...*
(Chiều mưa)

Cái buổi chiều phiêu lãng hiên mưa ấy đã làm cho những ngọn thơ mượt mà, phơi phới hơn. Nhưng cái đa tình vẫn lấp ló đâu đó trong Luân Hoán, và anh không thể giấu kín nổi một đoạn đời bay bướm của mình, khi bất ngờ gặp lại một cố nhân với những xao xuyến y như thời xa xưa:

.....
*trời xanh xanh ngát hàng cây
tay ta nắm tay vợ đẹp
bụi ngùi lòng nhẹ như mây*

Dù mặc cảm có lỗi nhưng vẫn bồi hồi tưởng nhớ vết hôn của một thuở nào trong quá khứ xa xưa còn đọng lại trên môi và tự an ủi, chạy tội:

.....
*tình cờ chắc là vô tội
ta về rót rượu rửa môi
vết hôn ngày xưa đã mất*

Một vài phút ngẩn ngui thấy lại hình bóng người xưa đáng quý và trân trọng biết bao! Vì thế, nhà thơ đã phải:

*cảm ơn đôi phút bồi hồi
(bên cầu chữ Y Sài-gòn)*

Nhà thơ biết cá tính đa tình lãng mạn của mình ít nhiều cũng làm cho người bạn đời ấy náy. Vì thế chàng khôn ngoan và lém lỉnh cam kết với nàng:

*dù viết về một ai
cũng bằng tim em cả
hình ảnh em không phai
dù gọi tên kẻ khác*

Có lẽ một số người sẽ nói, ‘chu choa, ông ni góm rứa!’. Nhưng chắc cũng có người hiểu được rằng tình nghĩa với người bạn đời của Luân Hoán đã thấm sâu vào trong từng tế bào của nhà thơ, dù để hai thân đã trở thành một, và chính vì thế cho nên mặc dù anh viết về một ai thì cũng viết bằng trái tim của nàng vì nàng là tất cả. Những gì còn lại đều chỉ là bóng mờ của một thời xa xưa, nhắc lại chỉ để tô điểm thêm cho cuộc sống, không có gì đáng ngại. Dù cho rằng những bài thơ tình dành cho vợ của Luân Hoán là một nghệ thuật ‘nịnh đầm’ cao tay. Nhưng sự thiết tha, chân thật trong từng con chữ có thể bào chữa cho anh. Và hơn thế nữa, thơ, qua thơ, vẫn minh chứng được vai trò người tình vẫn ở lại với người thiếu nữ đã là vợ, chị Lý, Lý Phước Ninh. Điều này đã có nhiều người nhắc tới với xác quyết lạc quan, ví dụ như nhà thơ Đỗ Quý Toàn trong lời bạt cho tập *Đưa Nhau Về Đến Đây*. Đến ngay cả báo tại quốc nội, khi đề cập đến các nhà thơ tại hải ngoại, cũng đã nhắc đến nhận xét này: “...người yêu mang tên một loại hoa các nhà thơ khó quên, nhưng hương muốn bay đi để thường ai giữ? Có! Lý, hương Lý trong *Ly Rượu Cuối Tuần Cho Lý* của Luân Hoán. Luân Hoán sinh năm 1941 tại Quảng Nam, hiện ở Canada tác giả tập thơ *Ngơ Ngác Cõi Người*, người tình trong thơ ông lại là người vợ chung sống với ông mấy chục năm qua...(Thanh Niên số 179 ngày 03 tháng 12 năm 1995).

Ta có thể nghiệm ra điều ấy:

*trời nắng tiếp trời mưa
mùa Xuân qua mùa Hạ*

*quần bên nhau bốn mùa
vẫn hoài hoài mới lạ*

*tóc em ngắn rồi dài
môi em hồng rồi đỏ
buồn vui trở hai vai
vẫn trẻ trung bé nhỏ*

Và nếu không có nàng thì chàng chắc đã không làm thơ được:

*cảm ơn đời, cảm ơn
nhờ em ta thi sĩ
(Em vẫn là người tình)*

Yêu thương là chức năng cao quý nhất của con người. Những người sống cùng thi ca khả năng này hình như còn vượt trội. Do đó dưới ánh mắt đa tình của nhà thơ, con ve cái kiến cũng biết yêu và người thơ đọc thấy được tình yêu đó:

*em ngồi thơ thẩn nhìn đàn kiến
cụng đầu nhau giữa vách tường xanh
chúng hôn nhau mãi mà không chán
như những hôm nào em với anh*

Vậy tại sao người yêu của anh không là một thi sĩ? Đã có lúc nàng cũng ước mơ như vậy, nhưng kịp nghĩ ra: Nếu sự thương nhớ ký thác hết cho thơ thì còn gì trong lòng, nên quyết định khôn ngoan cuối cùng vẫn là:

*phải chi em biết làm thơ nhi
em sẽ viết ngàn câu nhớ thương
mà thôi, em chẳng thèm cầm bút
sợ viết ra rồi với nhớ thương
(Nhớ)*

Đọc thơ Luân Hoán, nhất là thơ tình, tôi đồng ý với nhà thơ Đỗ Quý Toàn, quả có nhiều điều để nói. Ngôn ngữ và hình ảnh dẫn dắt người đọc cứ loanh quanh đi mãi trong một cõi tình mênh mông. Tôi xin dừng lại với một câu đơn giản, nhưng đủ để nói được những cảm nhận của tôi: Được đọc thơ và viết về thơ Luân Hoán là một hạnh phúc.

Trong cuộc sống bất trắc hôm nay, trên cõi đời nhiều khê mà mỗi ngày giờ trang báo ra chỉ toàn là những tin khủng bố, chiến tranh, chết chóc, tại sao ta không đọc thơ tình Luân Hoán để thấy đời và người vẫn còn có nét đáng yêu? Tại sao ta lại không đọc thơ Luân Hoán để được tắm gội bằng những giọng thơ ngọt ngào như suối mát, cho phiền muộn trôi đi, để ta trẻ lại đời xuân xanh và để ngọn lửa tình yêu thêm một lần bùng cháy. Tại sao không?



Vũ Đình Trường
cuối tháng 6 năm 2004

Ghi chú: *Vũ Đình Trường và Vĩnh Điện có phổ nhạc bài thơ này, tiếc rằng số trang có hạn, nên chúng tôi đã không in được những ca khúc này, thành thật cảm ơn và xin lỗi hai tác giả.*

Lê Hân

Loanh Quanh Trong Sân Trường Bữa Ấy

Vương Ngọc Long (Hải Đà)

*cho dù sông nước mông mênh
chắc chỉ đủ rộng như lòng đang yêu*
(Luân Hoán)

Tôi vẫn còn nhớ hồi học ở trường Phan Châu Trinh - Đà Nẵng, có một đêm sau khi làm bài tập xong, đạp xe lang thang đến nhà Lê Hân, tán gẫu chuyện trời trăng mây nước cho vui. Nhà Hân ở đường Đông Kinh Nghĩa Thục trong một ngõ vắng, cửa ngõ nhìn thẳng ra đường cái, và một khoảnh lưng bức tường bao quanh sân Vận Đông Chi Lăng. Trước mặt nhà Hân, cách đầu một hẻm nhỏ là gác lầu cao, với cánh cửa sổ vẫn hé mở. Bên trong khung cửa thấp thoáng bóng dáng tha thướt của "người em sầu mộng" đêm đêm vẫn ngồi chăm chú học bài. Những tia đèn vàng từ căn phòng trên cao le lói chiếu ra ngoài trời, thật yên tĩnh thanh vắng. Ánh trăng vắng vặc tỏa sáng cả khu hẻm bên dưới. Mùi hương thơm dạ lý tằm sương đêm thoang thoảng đâu đây. Tôi dắt xe đạp dựng trước hiên nhà, Hân ngồi bên bàn học, đang chống tay lên cằm, thần thờ đưa mắt nhìn lên trên, nơi ánh đèn và ánh trăng quyện vào nhau... Tôi vào nhà lúc nào Hân chẳng hay, thấy trên bàn học một bài thơ đang viết dở ... tôi hỏi Hân: "bạn đang làm thơ?". Hân trả lời: "thơ của anh Châu đó". "Đọc được không?". Hân gật đầu. Tôi đọc qua đôi dòng lục bát, và vẫn còn đeo đẳng trong trí nhớ của tôi cho đến hôm nay ...

*cho dù sông nước mông mênh
chắc chi đủ rộng như lòng đang yêu
em đi khép nép trong chiều
hai bàn tay đánh đập diu gió bay ...*

Hình như thời gian đó, anh Châu đã vào quân ngũ và đi về phép thăm nhà. Anh Lê Ngọc Châu tức là thi sĩ Luân Hoán, tác giả của 18 tác phẩm xuất bản trong và ngoài nước, anh là một nhà thơ đã thành danh, "văn kỳ thanh, bất kiến kỳ hình", tôi nghe danh mà chưa có dịp gặp gỡ và trò chuyện lần nào. Nhưng đám học trò hồn nhiên thơ thối như bọn tôi, đã thương thức những vần thơ trữ tình của anh được đăng rải rác trên các tạp chí, sách báo văn học hồi đó. Sau này được biết gia đình anh định cư ở Canada, và cứ mỗi khi anh xuất bản tập thơ nào, đều nhắn Lê Hân gửi tặng tôi.

Chỉ hai câu thơ "*cho dù sông nước mông mênh, chắc chi đủ rộng như lòng đang yêu...*" cũng đã nói lên cái triết lý vô tận của Tình Yêu Muôn Thuở. Dù trời Đông hay trời Tây, dù không sinh cùng thế kỷ, thì tình yêu đó, ngay trong chùm thơ tình thời học trò của Luân Hoán cũng đã triển miên mênh mang...chẳng khác gì nhà thơ Percy Bysshe Shelley (1792-1822) đã định nghĩa:

"The fountains mingle with the river.
And the rivers with the Ocean,
The winds of Heaven mix for ever.
With a sweet emotion –
Love's Philosophy"

(Những con suối nhỏ hòa cùng sông rộng.
Bao nhánh sông dài nhập với biển khơi.
Vườn địa đàng gió thổi về lồng lộng.
Với tình yêu dịu ngọt mãi muôn đời... VNL phỏng dịch)

Những bài thơ tình của Luân Hoán ngan ngát mùi hương giấy trắng tình khôi học trò. Chúng là bản hòa tấu của nhịp đập

con tim với tiếng ve kêu rì rả những vui buồn; là bức họa muôn màu sắc của lá thắm sân trường, của phượng hồng, của bảng đen phấn trắng, của màu tóc, màu mắt, màu áo...

Có nhiều con đường khác nhau dẫn dắt những tâm hồn đồng điệu trở về với Trường Xưa, Lớp Cũ, với Lưu Bút Ngày Xanh... dù xa cách nghìn trùng, giữa trăm con phố lạ, và đất trời mênh mông biển rộng... Nhưng một con đường gần gũi, thân thiết nhất, đưa những thư sinh trở về một thời sách vở vẫn là con đường của hương Thơ điệu ảo. Con đường đó vẫn thăm thì muôn lời cây cỏ hoang dại đến nao lòng, với những tiếng chim non ríu rít khi ráng chiều chưa tắt, lấp lánh trên những tà áo trắng tha thướt khép mở thiên thần. Con đường mang mang hoài niệm đó, dịu ru lời gió, xao xuyến trời xanh, bênh bồng mây trôi.... thấp thoáng ẩn hiện dưới bầu trời thơ của Luân Hoán, một sứ giả của cõi Thơ Tình Thư Sinh ... mà người thơ đã nói hộ giùm ... như thi sĩ Pháp Claude de Trellon đã viết:

Allez, mes vers, allez annoncer la nouvelle,
Allez chanter partout la fin de ma langueur,
Celle qui dans ses yeux cachoit tant de trigueur,
Se montre maintenant aussi douce que belle –
(Poèmes- Claude de Trellon)

Nàng thơ hỡi! xin vì ta hãy nói
Hát lên đi, ta hết khổ đau rồi
Có một đạo nàng thờ ơ lạnh nhạt
Bỗng hôm nay dịu ngọt đẹp xinh cười..
(VNL phỏng dịch)

Nàng thơ dịu ngọt của Luân Hoán đã nói hộ cho những chàng thư sinh, sĩ tử những điều thầm kín, ẩn mật, ấp ủ mãi trong lòng, đôi khi chôn kín, dằn vặt, muốn nói mà lại khó nói nên lời, gây ra trạng thái dằng co, bứt rứt, lúc hy vọng, khi tuyệt vọng, lúc reo vui, lúc sầu muộn.... Chúng ta hãy nhìn...Dưới bóng mát của những tán cây xanh rậm, thoang thoang đâu đây những

mùi chanh tóc mới, thoảng hương bồ kết tóc gội, làm ấm những buổi chiều rơi rớt những giọt nắng vàng tròn xoe đôi mắt của những giai nhân của một thời nhung lụa, như đang nháy múa trên những ngọn cây, đọt lá, xen lẫn tiếng chim non lạnh lót trong một bụi hồng hay một góc cây nào đó trên sân trường... và khi yêu là mộng mơ tưởng tượng: cái ảo huyền của sự tưởng tượng vô cùng triu mến, tuy dễ đẩy nhưng chao ôi cũng khó vô cùng.. muôn dặm cách xa... nhưng chàng thư sinh vẫn muốn đòi hôn lên mái tóc người yêu vốn rụt rè e thẹn..

*ta đứng tựa trong hành lang lớp học
trên lầu cao nhìn xuống mộng băng khuâng
lòng cúi theo từng ngọn tóc phân vân
hôn rất nhẹ trên tóc thề đen nhánh
môi em đỏ sao hình như quá lạnh
răng trắng thơm nịu giữ lấy hôn ta
lưỡi rớt thương tình rớt mật đậm đà
ta nướng nấu bên em bằng mộng tưởng
bởi quá yêu nên ta giàu tưởng tượng
(Trong Sân Trường Bữa Ấy)*

Chàng học trò Luân Hoán khao khát đặt một nụ hôn nồng ấm trên tóc, môi, mắt của người tình mộng mơ cũng bình thường quanh quẩn trong cái Triết Lý Tình Yêu: "Mọi triu mến đều trở thành vô nghĩa, Nếu môi ta chẳng có nụ hôn nàng ..." (What are all these kissings worth, If thou kiss not me? - Percy Bysshe Shelley). Tóc, môi, răng, lưỡi, ... những hình tượng thực tế quá đổi chân thật như muốn mời mọc người thơ phiêu du vào vùng trí tưởng tượng ngây thơ khờ dại đầy khát khao nóng bỏng, để từ đó người thơ bút phá, tung hoành dựng tạo nên tình sử, một huyền thoại chìm đắm giữa đôi bờ thực ảo. Thi sĩ Nguyễn Nhược Pháp trước đây qua bài thơ Một Buổi Chiều Xuân đã diễn tả mối tình thơ của một thư sinh "Đi vui rồi vẫn vợ, Hay đâu thức còn mơ. Lạc vào trong vườn mộng, Mềm vẫn còn ngâm thơ!, Ô! Vườn bao nhiêu hồng! Hương nghi ngút đầu bông.." (NNP), ngôi vườn thơ của NNP có bao nhiêu

đóa "hồng" thơm ngát ... Nhưng thiên ký sự của Luân Hoán trong Sân Trường Bữa Ấy chỉ có một bông Hồng thôi, hình như cũng rất thơm. Thơm đủ để những vần thơ ướm át khoảnh khắc vụt đến, lung linh rực rỡ.. *"tay hổ người ôm tập vở chép ca dao"*. Có anh thư sinh nào khi yêu trong đêm không thao thức nhưng nhớ, mất ngủ, trong ngày không thờ thần nhớ nhưng, và đôi khi cần thận ép cánh hoa pensée vào trang vở học trò để đợi khi nào "mưa giăng giăng ngoài cửa lớp nàng, mà khép nép mang thơ đến, mang đi, lại mang về "... (ý thơ Phượng Hồng- Đỗ Trung Quân). Thì ra khi đến cái tuổi đã biết yêu con đường ngắn nhất, dễ nhất để đi đến với nàng Thơ là con đường Tình... dù trăm lần vui, vạn lần buồn, trong khổ đau và hạnh phúc chan hòa....

Luân Hoán không phải là người muốn đi tìm những hình bóng mới lạ để tạo niềm cảm xúc trong thơ anh, những bóng hình đó đến với Luân Hoán thật tình cờ và tự nhiên như một thoáng mộng xuân thì, như cơn gió hây hây, mà anh nâng niu triu mến, bồng bế vào khu vườn thi ca của anh. Tình yêu có là một mặt trận? Có thể lắm chứ, dù kẻ địch luôn luôn hiện diện mà vô hình. Chính vì thế, người làm thơ trở thành kẻ đứng sĩ đây..can đảm, nghị lực:

*thu can đảm đi ngang em khẽ nói
- " Hồng cầm về nhà đọc cho vui..."
em ngạc nhiên rồi lưỡng lự mỉm cười
nắm nhẹ sợ lay phong lãng mạn
(Trong Sân Trường Bữa Ấy)*

Trong lúc ông anh Lê Ngọc Châu hớn hờ xông pha, can trường tiến bước trên trận mạc Tình Ái, thì cậu em Lê Hân với vốn liếng nghệ sĩ đào hoa âm ập đầy người thì lại là người "nhát gái" không ngờ? Thật hay không?:

*tôi cũng gặp đường mắt xanh chết sững
đã bao lần á khẩu được nghiêng vai*

*nhìn kỹ lại mới hay người nhất gái
chàng thư sinh...là tôi đó chứ ai?*

(Lớp Cũ Trường Xưa – trích trong thi phẩm "**Tình Thơm Mấy Nhánh**" của **Lê Hân**)

Em là ai? Em là nhân vật chính duy nhất "Trong Sân Trường Bữa Ấy"? Và bài thơ chỉ dành riêng cho một người hay sao? Có thể và cũng không có thể. Vẫn đúng cho một nhân vật, một cô gái mang tên Hồng nào đó. Nhưng qua ngôn ngữ bày tỏ nỗi niềm chân thật từ trái tim thơ Luân Hoán, sự đậm đà, nồng nàn gợi cảm tự nhiên, đã kỳ ảo biến hóa những tình cảm đó như chính nỗi niềm của người đọc và yêu thơ anh. Những lời tỏ tình thân thương, duyên dáng đó – của tác giả dành riêng cho Hồng – nhưng có thể là của bất cứ thư sinh nào của một thời để thương để nhớ. Làm sao cắt nghĩa được tình yêu? Có phải là tia nắng ngọt ngào, có là ngọn gió vi vu, là âm thanh trầm bổng, lâng lâng trong một khu vườn diêu ảo có tiếng suối reo, tiếng chim non riu rít, có là cỏ xanh hương ngát, là những khúc hát ru người cho đời đầy mơ ước, là những tiếng khúc khích cười rộn rã...và tất cả thu gọn lại thành một âm thanh rất dịu dàng "em yêu dấu": "*có em ngủ muôn đời trên vãn điệu ...*", "là nhờ em (anh) tồn tại với thời gian". Cái bóng dáng giai nhân chập chùng sương lụa, tha thướt kiều diễm, trên sân trường bữa ấy đã là xúc tác cho những lời tỏ tình diễm lệ mà tha thiết ngọt ngào ...

*em yêu dấu, hồi con chim trúng đạn
rơi về đâu trong cõi sống mệnh mỏng
ta vẫn còn đây mái tóc bẻnh bông
dù sương gió ươm đôi giòng bụi trắng
lời chìm nổi những ba cay bảy đắng
lòng vẫn xanh như cỏ dại thông dong
trái tim ta vẫn rộng rãi thư phòng
có em ngủ muôn đời trên vãn điệu
ta mai mốt dù tài danh mệnh yếu
đã nhờ em tồn tại với thời gian*

*hồi em yêu thăm thăm cánh phượng hoàng
có đậu lại trong sân trường bữa ấy..
(Trong Sân Trường Bữa Ấy)*

Chân dung người yêu trong thơ tình Luân Hoán, hình như có đầy đủ nét đẹp "khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang": nây nhé: "má se hồng" (chẳng phấn son mà má em hồng) "ngực dòn dập" (cho tim chàng se thắt), vai no đầy (cho lòng dâng khao khát), "từng ngón nhỏ" búp măng (như sẵn sàng mời mọc), "khuôn mặt tinh anh" tiềm ẩn nét thông minh, thấu rõ tim "đen" người nhìn (làm cho chàng chắc phải "rét"), và nhất là "đôi mắt biếc" đang kiếm tìm và lẫn trốn, đó cửa sổ của linh hồn người tình yêu dấu, thêm mái "tóc thê đen nhánh" bao phủ một vùng cảm giác, khó mà đoán nổi vùng tâm tư tiềm ẩn... em đang nghĩ ngợi những gì?

*gió bắc khô làm đôi má se hồng
cùng chúng bạn em ngồi quanh gốc phượng
tà áo trắng xoe như đôi cánh lượn
trái dịu dàng trên cỏ mượt màu xanh
nét ngây thơ đầy khuôn mặt tinh anh
đôi mắt biếc kiếm tìm và lẫn trốn
ngực dòn dập giòng máu thuở mười bốn
vai no đầy nguyên liệu tuổi thềm yêu
tay dài trang lẫm mạn trái trong chiều
từng ngón nhỏ như sẵn sàng mời mọc
(Trong Sân Trường Bữa Ấy)*

Tình yêu êm ái mà mãnh liệt vô cùng... Đôi khi là hiện thực, ray rứt, những lúc mộng lung mờ ảo, "trở thành huyền thoại", cũng phải nhờ có một đối tượng "người yêu nào đó" với trái tim nồng ấm để khơi nguồn tình, dẫn mạch thơ tuôn trào... Những huyền thoại tình yêu đã đi sâu vào tâm thức của nhân gian, tiềm ẩn trong nhận thức mỗi người, để từ đó là những tấm gương mẫu mực so sánh qua mỗi cảm nhận của từng người. Victor Hugo có Drouet, Lamartine có Elvire ... hay những

chuyện tình đẹp đã đi vào văn học nhân gian như Romeo có Juliette. Roméo-Juliette là cặp tình nhân lý tưởng của nhân loại, là biểu tượng tuyệt vời của Tình Yêu, đã phá tan xiềng xích của đồ kỵ, chia rẽ, hận thù. Hoặc xa hơn nữa câu chuyện tình của Hạng Võ-Ngu Cơ. Ngu Cơ là người yêu của Hạng Võ, trong lúc Hạng Võ gặp nguy khốn giữa khói lửa chiến trường, nàng cầm thanh kiếm đâm vào cổ tự vẫn để Hạng Võ không còn bị rận mà chạy thoát được. Tương truyền máu nàng chảy trên cỏ và cỏ mọc quanh mộ nàng qua bao mùa mưa nắng vẫn luôn giữ màu xanh biếc ngọc. Và “vân vân”như trong lời thơ của Luân Hoán. Huyền thoại tình yêu ... vân vân ...đó có thể là Lương Ý Nương với hình ảnh sông Tương của hai người yêu nhau phải xa nhau, thương nhớ nhau, “Đầu sông chàng đứng thần thờ, Bề bàng mình thiếp đợi chờ cuối sông, Nhớ thương xa cách mặt mừng, Nước sông thấm thiết ta cùng uống chung” hay có thể là Tư Mã Tương Như say đắm với khúc nhạc Phượng Cầu Hoàng tha thiết giục giã. "Chim phượng về làng cũ, chim phượng bay bốn bề tìm chim hoàng...". Người thơ Luân Hoán cứ như thế dùng thơ vun bón cho cuộc tình thăng hoa như những thiên tình sử vào vùng mộng mơ bướm hoa huyền ảo:

*ngày tiếp tháng gọi nắng mưa óng ả
tuổi thanh xuân ta rực rỡ đẹp trai
em thì ngoan như chiếc lá thuộc bài
thơm trang sách run run giòng chữ nhỏ
mối tình đẹp như Ngu Cơ, Hạng Võ
như Roméo và Juliette vân vân...
buồn theo vui vun đàu đón cao dần
rời tan vỡ để trở thành huyền thoại
(Trong Sân Trường Bữa Ấy)*

Cuộc tình đó “rời tan vỡ để trở thành huyền thoại” để lại nhiều tiếc nuối băng khuâng bàng hoàng, làm sống lại những tình cảm kỳ diệu trong lòng người thơ “*Nghìn muôn năm tha thiết gửi về đâu*”.. khi nhà thơ phải vay mượn những “giọt thơ”, những giọt nước mắt khô không lệ. Cuộc chia tay nào mà chẳng

đong đầy nước mắt ...đúng là “triết lý tình yêu” như trời cao, biển rộng, hạnh phúc cũng vô hạn, mà thương đau cũng vô hạn. Trong biển tình bao la có ai đong đếm được bao nước mắt của tình yêu? Niềm vui chan chứa, nỗi buồn lắng đọng, gặp nhau rồi chia ly, hợp tan, tan hợp có phải là qui luật tất nhiên phải có của cuộc sống đời thường? Có hạnh phúc trong tình yêu, rồi sau đó là cảnh chia ly của mất mát, khổ đau và tuyệt vọng ...” Nắng mọc chưa tin, hoa rụng không ngờ, Tình yêu đến tình yêu đi ai biết, Trong gặp gỡ đã có mầm ly biệt, Những vườn xưa nay đoạn tuyệt dấu hài – Xuân Diệu”.

Dù mang giọng tiếc nuối hoài vọng, trái tim thơ Luân Hoán vẫn thôn thức, chờ đợi chuyên chờ những gì đậm đà, chân thật, bao dung, không mang bản chất phải cố gắng chiếm hữu, mà chỉ chấp nhận những gì đã xảy đến, dù chua xót ngậm ngùi.. dù “bao thay đổi trong đời ta trôi nổi”, dù cuộc tình thân quý đã dang dở, tình yêu đã cất cánh xa bay. Và Luân Hoán vẫn bao dung, tạ ơn một tấm lòng bằng những vần thơ kiêu diễm “gửi tặng cho em làm son phấn”..

*hôn xa cách đậu bên ta có thấy
bức tường xanh cánh cửa kín lung lay
hai mươi năm trời ôi một thoáng chim bay
bao thay đổi trong đời ta trôi nổi
cành phượng vĩ vẫn no lời gió thổi
nghìn muôn năm tha thiết gọi về đâu
vay giọt thơ lưu niệm mối tình đầu
và gửi tặng cho em làm son phấn....*
(Trong Sân Trường Bữa Ấy - **Đưa Nhau Về Đến Đầu**)

Cái đặc sắc trong phong thái thơ tình của Luân Hoán là ngôn ngữ tự nhiên bộc lộ một niềm tin yêu tuyệt vời, đôi khi kín đáo thâm trầm, những lúc như bộc lộ trần tình. Nhưng không mang phong điệu ai oán, than van náo ruột, thương mây khóc gió. Luân Hoán đã bày biện và “chơi chữ” tài hoa và điêu luyện.. tặng em những vần thơ để em làm “son phấn” thì còn gì

tuyệt vời hơn, vì phụ nữ muôn đời vẫn thích làm đẹp và duyên dáng, dùng thơ của thi nhân để tô điểm cho má hồng, môi thắm thì còn gì trữ tình, lãng mạn hơn nữa! Trong Sân Trường Bữa Ấy là bức thư tình diễm tuyệt mà Luân Hoán đã ưu ái tặng riêng cho người con gái tên là Hồng, mang một chút gì bí ẩn, nghi vấn ở đây: trường Phan Châu Trinh thời Luân Hoán, có bao nhiêu nữ sinh tên Hồng, không chắc hẳn phải học cùng lớp với anh....?

Khi đặt bút tản mạn về thơ tình thời đi học của Luân Hoán, tôi dự định chỉ Loanh Quanh Trong Sân Trường Bữa Ấy; nhưng bây giờ, hứng khởi vì thơ, tôi đành lan man rủ bạn qua một số bài khác của Luân Hoán. Và điểm đầu tiên tôi thấy, như một ám ảnh, vẫn là cái cái bóng “Hồng”, dù không muốn bận tâm trong việc tìm hiểu sự chính xác lai lịch của một nhân vật. Chữ nghĩa của Luân Hoán đã làm hộ công việc của chiếc máy thu hình, qua nhiều góc độ, lăng kính khác nhau về chân dung của người đẹp anh si mê:

*...thôi em cứ ngồi ở đây
chỗ của em, mười năm trời tôi dành sẵn
không có rượu, nhưng rồi em sẽ say
em sẽ say, để đừng bao giờ phải khóc..*

*tôi nguyện làm giường cho em ngả lưng
tôi nguyện làm đệm cho em nằm mơ mộng
...*

*sẽ trở thành vô duyên
nếu nhắc hoài kỷ niệm
...*

*sẽ không nói những vui buồn
khi em lấy chồng
(một người em không yêu)*

*khi em sinh con
khi chồng em bị mưu sát...*
(Cùng Lời Tố Tình Đây - **Rượu Hồng Đã Rót**)

Đó cũng chỉ là tiếng lòng vang vọng tha thiết, bộc lộ tâm trạng con người trân quý tình yêu chân thật. Những điều huyền tưởng mong muốn, không hiện thực, chẳng qua chỉ để minh chứng cho cái tội “yêu em, yêu em và yêu em” thể thôi!

*em gắng kể đời hồng nhan trôi nổi
trong đôn đau nào tôi đã vờ quên
tôi cũng gắng ba hoa cười bình thản
cho buổi chiều này trở lại mười năm*

.....

*em hãy nhớ đừng bao giờ kể lại
với con em những đau đớn của mình
và cha nó không bị ai mưu sát
ngoài một người đã thành thật yêu em
đã cầu nguyện cho đời em cô độc
đã điên cuồng ao ước thế cho nên...*

(Thơ Cho Buổi Chiều 03-3-1970 - **Rượu Hồng Đã Rót**)

Bông Hồng Trong Sân Trường Bữa Ấy hay đứng ra trong Luân Hoán, dù được ưu ái thế nào đi nữa, nhân dạng, có lẽ cũng không khỏi một mẫu số chung mà chính thơ Luân Hoán đã vẽ ra:

*mười sáu tuổi em tập làm thiếu nữ
vai tóc thể áo lụa trắng bay bay
quai nón đỏ ngậm hờ vành môi ướt
vuông khăn thêu kín đảo xếp trong tay*

*em đến lớp nắng theo đùa trên áo
cặp che ngang ngực thơm ngát ngọc lan
tay giở vở tường chừng như đệm nhạc
hồn thanh xuân em lột xuống từng trang*

tôi đứng lặng vài giây trên bục giảng
giáo án thuộc lòng bỗng chốc lãng quên
nét phấn lạc giòng, chữ run mất bảng
trở lại bàn hồn nghe đã lênh đênh

thôi tôi hiểu ra rồi, em bé bỏng
chẳng có gì mới lạ phải không em
trái tim đựng bao nhiêu điều bí mật
cũng chỉ là tôi đã chớm yêu em
(Điều Bí Ẩn Bình Thường)

hoặc:

đôi nơ hồng nho nhỏ
buộc bím tóc xinh xinh
tan trường em qua ngõ
tôi tưởng chừng đứng tim

em đi bằng gió chắc?
gót em có bọc mây?
hương gì gieo trong đất
thơm ngát không gian này

da em không phải trắng
mắt em nào phải xanh
chẳng màu nào xúng cả
nhan sắc đời mong manh

tôi là tên thi sĩ
đã làm rất nhiều thơ
chẳng bài nào dám sánh
cùng ảo ảnh hư vô

em đi, đi qua ngõ
em về, về nơi đâu?

*tôi hoài hoài cầu nguyện
xin Chúa cho kiếp sau...*
(Ca Ngợi)

Bóng hồng, bóng vàng, bóng xanh...sẽ như thế nào, khi vào một buổi sáng mai nào đó, khi bạn băng quơ nhìn qua cửa lớp, những giọt nắng vàng hoe đang nhẩy múa trên sân trường, như chào đón những cành hoa phượng đang loi lả trong cơn gió nồm nam, và đâu đó râm ran tiếng ve kêu sao mà thất ruột não nùng...Lòng sẽ chùng xuống, một cảm giác đang thấm lặn trong da thịt, phải chăng một nỗi buồn vời vợi không tên đang xâm chiếm tâm hồn bạn..Tại vì sao? Mùa hè đã đến, mùa của chia biệt, của từ giã sân trường lớp học, thầy cô bạn bè, mỗi người một phương ...Mùa hè tất bật, rộn rã của những vui buồn lẫn lộn, những lo âu, đắn đo, bồn chồn giữa mùa thi cử và ly biệt.. Một bóng dáng dịu hiền tha thướt nào đó mà bạn không còn thấy trên sân trường dưới hàng me một hôm nào đó. Có thể hẹn nhau vào đầu thu tựu trường, nhưng có thể là nghìn trùng xa cách ... biệt biệt chặn trời góc bể mỗi người một phương ... Chính cái viễn ảnh "lo lắng" của những ngày xa cách đó ... mà bạn chắc hẳn đã một lần chia sẻ với nhau những dòng chữ thân thương, những kỷ niệm triu mến trên những trang giấy trắng tinh khôi học trò, thường được gọi là Lưu Bút Ngày Xanh. Nơi đó ẩn chứa những ô chữ vừa mở vừa đóng biết bao nhiêu tâm sự. Cũng như chúng ta, cậu học trò Lê Ngọc Châu đã làm công việc này:

*tôi đã viết những gì trong lưu bút
một đôi dòng tạm biệt vu vơ?
chiếc ảnh nhỏ tôi dán vào bên góc
ghi khiêm nhường ba chữ đơn sơ
khi chụp ảnh nào đâu tôi có khóc
sao mắt buồn chan chứa, bao la
suốt niên khoá cùng chung trường chung lớp
chung thầy cô chung chúng bạn thân quen*

*sao hình như vẫn vô cùng xa cách
trai gái đôi đường cách trở chia ngăn*

.....
*em có nhớ mấy lần đi du ngoạn
em vui đùa nhí nhảnh như con chim
không hiểu sao bỗng nhiên tôi buồn bã
tiếng em cười nghe đau nhói trong tim
sau ba tháng biết em còn đến lớp?
mùa hè này ai đi hỏi em không?
tập lưu bút của em tôi mở đó
viết làm sao cho hết những chuyện lòng?
(Lưu Bút - **Đưa Nhau Về Đến Đầu**)*

Bên cạnh cái kỷ niệm vàng ngọc như thế, người ta thường nói “nhất quỷ nhì ma, thứ ba ... học trò”. Trong đời học sinh thì ai chẳng có những cái láu linh nghịch ngợm, phá phách thầy cô, chọc ghẹo bạn bè, nhưng những cái tình nghịch đó vô tội và nhiều khi pha trộn rất nhiều thi vị lãng mạn, chẳng hạn như bài thơ “Đi Tìm Nguyễn Thị Liên Phượng”. Cái trò đùa nghịch của một nhà thơ khác của đất Quảng vô tình trở thành một giai thoại văn chương trong đời thơ Luân Hoán. Liên Phượng là ai? Liên Phượng là tên của một cô gái làm bài thơ Vàng Lạnh để tặng Luân ... đăng hẳn hoi trên một tạp chí văn học tại Sài Gòn thời bấy giờ, tạp chí Mai. Có người đẹp để tặng thơ thì đâu còn gì hãnh diện hơn, chắc trái tim của chàng trai Luân phải xuyên xao, đập thình thịch ... để đến nỗi người thơ đất sông Hàn phải đạp xe bao nhiêu cây số đường xa để vào Vĩnh Điện, tìm cô em ... tên Liên Phượng:

*đạp xe vào Vĩnh Điện
đứng vào giờ ra chơi
đứng trước Nguyễn Duy Hiệu
tôi thả lòng đánh hơi*

*tóc thề rợp ánh nắng
áo trắng đắp sân trường*

*cây phượng đang độ lớn
say hút những mùi hương
tôi thấy cái trống lớn
treo ở cuối hành lang
tôi thấy một cô giáo
gom bầy sáo sắp hàng
đứng ngoài cổng trường đóng
vói hỏi cái sân trường:
ai, Nguyễn Thị Liên Phượng?
làm thơ thật dễ thương
(Đi Tìm Nguyễn Thị Liên Phượng)*

Nhưng cô em đó không phải là Liên Phượng, như chàng thư sinh Luân Hoán vẫn hằng nôn nao mong gặp, và tiếp tục lang thang:

*đi đâu, tìm những đâu?
bài Vàng Lạnh vì đâu
đề tặng Luân...(chấm chấm)
phải chăng từng biết nhau?*

Đến cuối cùng, người thơ Luân Hoán khám phá ra rằng tác giả bài thơ đề tặng Luân cũng chỉ là một gã đàn ông – bạch diện thư sinh – như nhà thơ:

*chàng trai trắng nước da
tiếp khách rất thật thà
nhận chuyển lời gởi lại
tôi nghe lòng trở hoa
(Đi Tìm Nguyễn Thị Liên Phượng)*

Chàng trai lấy bút hiệu “Nguyễn Thị Liên Phượng” chính là thi sĩ Nguyễn Nho Sa Mạc, bạn thân của Luân Hoán.

Trong đời thư sinh, cậu học trò nào mà không có những cuộc tình tưởng tượng hư ảo, và dĩ nhiên không thiếu những chuyện tình được thi vị hóa một cách lộng lẫy. Với nguồn thơ

dạt dào lai láng, Luân Hoán dễ dàng thổ lộ tâm tư, qua những xúc cảm bộc phát dựa trên sự mừng rỡ vô biên của mình. Anh dẫn dắt người đọc phiêu du vào từng cuộc tình thơ lãng mạn của anh. Lời thơ tình tha thiết ngọt ngào êm ái của Luân Hoán cứ tiếp tục đơm lá trở bông. Những bông hoa biết nói của đời thường nhờ vậy, cứ rực rỡ mãi lên. Bù lại những nhan sắc này, giúp cái thế giới hư cấu, ảo tượng lênhên thơ mộng và trữ tình trong thơ Luân Hoán thêm sinh động, nhiều sắc thái:

*chẳng nhớ nhờ đâu quen các em
một đôi bạn nhí nặng chân tình
má môi chưa thoảng mùi son phấn
mưa nắng vừa uơm những nhánh tình*

*vào mỗi cuối tuần thường kéo nhau
lang thang đội nắng gió lên đầu
ô mai, me, cóc...ta tập nhấm
nuốt cả nụ cười, chớp mắt nâu*

.....
*đã vụt bay rồi hai cánh chim
ta yêu tha thiết cả hai em
chẳng qua vụng tính hơn thân phụ
đành gởi thơ nằm trắng mấy đêm
(Chuyện Tình Không Có Thật)*

“đành gởi thơ nằm trắng mấy đêm”, mấy ngày mất ăn, mấy đêm không ngủ, thì người thơ đã ngụp lặn trong biển tình tương tư rồi “bóng người yêu dấu trong tâm, mưa chiều mây sớm âm thầm chẳng hay, tương tư nở đóa mai gầy, nhìn qua song cửa, bóng ai..ngỡ mình “ (trích Trường Tương Tư – Lý Bạch, Hải Đà phỏng dịch). Người thơ đã đưa tâm tình của mình dấn trải vào khu vườn địa đàng của trí tưởng vô cùng phong phú, ngụp lặn giữa cuộc tình éo le với hai người đẹp cùng một lúc: P. và H. (H. đây có phải tên là Hồng “Trong Sân Trường Bữa Ấy”?) ...pha trộn những bối rối then thùng e ấp, lẫn lộn những quyết liệt nóng bỏng. Sự tưởng tượng, trong vô tư và toan tính lẫn lộn,

đã dẫn dắt người thơ đến chỗ phải lâm vào “mê hồn trận”
u muội, và chẳng hiểu gì cả.

*đêm trước cùng P đi ciné
đêm sau lại rủ H, ciné
một phim xem tiếp liền hai bận
nhưng chẳng hiểu gì, đã u mê*

*rồi một buổi chiều nắng rất xanh
buồn chán ta ghé H xem tranh
đâu ngờ một lát sau P lại
bắt gặp môi liền với bức tranh*

*ta đạp xe theo... chẳng kịp P
quay lại, H xua, bảo đi về
đã đi theo họ thì thôi vậy...
chóng mặt ta vào giữa giấc mê
(Chuyện Tình Không Có Thật)*

Những dòng thơ tình như những con suối ngọt mùa xuân cứ mãi
tuôn trào, triền miên chảy mãi qua tâm hồn thi nhân. Bài thơ
lục bát “ Hẹn Em Bên Đường” của Luân Hoán bộc lộ cái
khát khao giao cảm, giọng thơ liên tưởng giữa mơ và thực,
mang sắc thái tươi mát, cảm giác hiền từ, triu mến. Một nỗi buồn
nhưng nhớ “*tôi ngồi vẽ cái chữ P, lên chân trụ điện, chỉnh tề
chờ em*”, thật dịu dịu, bằng khuâng hoài không dứt:

*nắng xò bóng ngã xuống đường
chiều rồi, chuẩn bị người tôi thương về
tôi ngồi vẽ cái chữ P
lên chân trụ điện, chỉnh tề chờ em
chờ em không để gọi tên
chỉ để liếc mắt một bên hông và...
cái lưng
khi em vượt qua*

*nếu trời có gió thật là thần tiên
hai tà áo trắng bay nghiêng
khoảnh lưng da sấp ong hiền, hiện ra
làn giấy lưng ẩn nhạn nhòa
thế thôi
em đã vượt xa mắt rồi
đứng lên, tôi trở lại tôi
thành thời về ngược hướng nơi em về
giữ nguyên được về chính tề
(Hẹn Em Bên Đường - **Trôi Sông**)*

Luân Hoán đã so sánh cái cay đắng của cuộc tình như cái “dầm” xốn tay, một cái dầm li lợm, cứ như một que diêm châm mỗi cho ngọn lửa tình thơ cứ rực sáng cháy mãi. Cái lối so sánh xuất thần không bị ảnh hưởng bởi lý trí làm cho người đọc cảm được, nhận được, hiểu được những gì thâm lắng sâu kín nhất, lung linh diệu ảo, ẩn dật trong tâm hồn, tiềm thức của người thơ:

*thơ đã cháy và ngọn tơ cũng đứt
không một lời thử với lại câu may
em tự ái và tôi tin rất dại:
để yêu người phải biết chút đắng cay!*

*chút cay đắng quả nhiên là quá nhỏ
như cái dầm thỉnh thoảng xốn vài giây
cái dầm nhỏ nhưng vô cùng li lợm
vừa xốn nên để rớt những dòng này
(trích **Trôi Sông**)*

Luân Hoán đã không đem những cái thất bại, chua chát trong cuộc đời thơ sinh của anh vào cõi thơ để mĩa mai, bi quan, oán hận.. dù trên bước đường “công danh, sự nghiệp” lều chõng xách gói lên đường đi thi. Hồi thời gian của Luân Hoán tại trường Phan Châu Trinh, dân học sinh Đà Nẵng mỗi lần đi thi tú tài đều phải băng đèo Hải Vân, vượt biển Lăng Cô ra Huế dự thi Tú Tài.. “học trò trong Quảng ra thi, thấy cô gái Huế chân

đi không đành”. Chàng thư sinh Luân Hoán cũng đủ bản lĩnh để noi gương các bậc đàn anh đi trước. Điều không may cho anh là hỏng thi Tú Tài 1 tại Huế. Không như Tú Xương ngày xưa với giọng thơ trào lộng, chua cay, châm biếm, giễu mình, giễu đời: “buồn cười còn muốn nói năng chi, đệ nhất buồn là cái hỏng thi!, một việc văn chương thôi cũng nhảm, trăm năm thân thể có ra gì ...Tú Xương ”, hay một Mạnh Giao thời Đường- Trung Quốc thuộc trường phái khổ ngâm với những bài thơ thi hỏng, nói lên cái nỗi khổ của kẻ hàn nho lận đận: Lạc đệ thi (thơ thi hỏng), Tái hạ đệ thi (thơ lại thi hỏng), Hạ đệ đông nam hành (Thi hỏng đi về phía đông nam) – trích giai thoại thơ Đường – Hoài Anh:

Nhất tịch cửu khởi ta
Mộng đoàn bất đáo gia
Lưỡng độ Trường an mạch
Không tương lệ kiến hoa

(Chín lần than thở một đêm qua
Mộng ngắn sao không đến được nhà
Hai độ Trường An muốn dặm bước
Rung rung mắt lệ khóc nhìn hoa)

Luân Hoán thi hỏng, vì vừa ham vui vừa bị cái hồ hởi, háo hức mới lớn của mình:

*gói cả bộ cờ mang ra Huế
đi thi mà như thể đi chơi
sáu giờ chiều nhảy lên tàu hỏa
sĩ tử đầy toa chật tiếng cười*

*tàu đi lịch xịch trong đêm tối
rúc hầm số 1 vượt Lăng Cô
biển xanh núi biếc đều đen cả
héo hắt đèn soi bóng nhấp nhô*

*khua lắc khuya lơ ra đến Huế
theo về nhà ngoại của Châu Văn...
lạ nơi khép nép nằm nghe muỗi
năn nỉ như đòi chung gối chăn*

*tầng sáng hôm sau nghe bạn rủ
thuê phòng ngủ trọ mé sông Hương
suốt đêm trần trọc dò ai gọi
sáng trễ giờ thi dựa cổng trường
(Ra Huế Thi Tú Tài - **Cảm Ôn Đất Đá Trở Thơ...**)*

Cõi thơ tình thư sinh của Luân Hoán là thế đó. Là những xao xuyến nhớ lại những ngày thơ mộng trên đồi trắng với những đêm chờ sáng giữa những bầy sao mọc lung linh lấp lánh. Nhớ những giọt nắng rơi đầy trên những cành cây trong buổi sáng sân trường. Nhớ những hồn dỗi, những nôn nao hẹn hò đợi chờ, những hân hoan nồng thắm. Đó những bông hoa hạnh phúc tươi thắm, ngan ngát hương thơm được nhà thơ nâng niu cất dấu trong những bức Tình Thư diễm tuyệt... Cõi thơ tình lúc nào cũng được Luân Hoán giữ xanh tươi mát rười rượi, rất hồn nhiên thơ thối, “*trái tim đựng bao nhiêu điều bí mật, cũng chỉ là tôi đã chớm yêu em*”, đủ để dẫn dắt chúng ta vào một thiên đường ký ức của cái lứa tuổi đôi mươi, để tìm lại cái rung động ban đầu của tình yêu đôi lứa, chất ngát hạnh phúc, đầm ấm và ngọt ngào. Những cái băng khuâng triu mến, hòa với rung động mãnh liệt của con tim, quện vào cái thiết tha nhung nhớ... để ủ thành men thơ ngây ngật, say đắm... thân thuộc ngọt ngào, quuyến luyến, truyền cảm đến nao lòng, có sức quuyến rũ nhẹ nhàng, thanh thoát, chan chứa ngập tràn thi vị và thi ảnh say đắm tình yêu, rào rạt nhựa sống, nồng nàn quyến rũ, rạo rực xôn xao, ngạc nhiên xao xuyến, rung động chung tình... rồi có thể là những đau đớn đắng cay, chia ly, cách biệt ... Nhưng tất cả đều mang những xúc cảm bất ngờ, thân quen mà chắc hẳn ai trong chúng ta cũng đã trải qua thời niên thiếu, để mà

thương cuồng nhiệt, mà nhớ da diết... Đó là hồi chuông tình yêu trong tiềm thức xa xăm vang vọng gọi về, là hoài niệm về những nỗi chia xa, trống vắng, là những tiếng sóng tình dội mãi vào đời khôn nguôi...

Với tấm lòng êm ái trước vẻ đẹp của nghệ thuật, nhân sinh, thơ Luân Hoán âm ập những hình ảnh sinh động thân thương, đậm đà tự nhiên, quyến rũ nồng nàn như muốn truyền hơi thở và sức sống vào tâm tưởng người đọc, có năng lực quyến rũ đặc biệt để lại một ấn tượng khó quên... ấn tượng đó đã cất nghĩa cho hai chữ tình yêu muôn đời phải là sự hoà điệu của hai tâm hồn, đơn giản thế mà thật mệnh mông bát ngát như trời bể:

*cho dù sông nước mông mênh
chắc chi đủ rộng như lòng đang yêu...*

Cám ơn Luân Hoán và cũng cám ơn những hình bóng giai nhân, chập chờn ẩn hiện trên những dòng thơ của Luân Hoán. Cám ơn anh đã nói hộ tất cả cho những ai có những gì chất chứa tiềm ẩn trong con tim thâm kín mà không thể thốt nên lời:

*yêu em yêu trang giấy
yêu em yêu cổng trường
bàn tay vẫn cầm bút
lòng vẫn đầy nhớ thương*

*em về một chỗ lạ
ta về mấy nẻo sông
mỗi lần ngồi nấn nót
lòng chập chùng băng khuâng*

*mực xanh rồi mực tím
mực nào rồi cũng phai
chỉ mực trong lòng ngực
còn thấm thiết đỏ hoài*

*em ơi em có biết
đời sống ta quá dài..*

Mực nào cũng phai cả ... chỉ có mực trong lồng ngực của Luân Hoán, chỉ giòng máu trong trái tim thơ của Luân Hoán mới chẳng bao giờ phai nhạt. Đó chính là thông điệp tình yêu, rất nhân bản, thủy chung, mà Luân Hoán muốn gửi cho những người đã yêu, đang yêu, và sẽ yêu ... Luân Hoán là nghệ sĩ vốn cũng có nhiều hoài bão và khao khát trong cuộc sống đời thường, cũng có những niềm khổ đau hiện thực, nhưng anh không dằn trải nó thành những cơn phần nộ, bi thảm trong những dòng thơ của anh, khiến thơ của Luân Hoán lúc nào cũng êm dịu, bình yên, rực rỡ “tươi nét mặt thư sinh lồ lộ” (theo chữ của Cao Bá Quát) ... Anh đã xua đuổi những đám mây u ám, những cơn mưa buồn thảm, mà chỉ thổi vào hồn thơ con chữ của anh những cơn gió thanh xuân dịu mát, những buổi bình minh óng ánh nắng vàng, của tuổi học trò thư sinh hồn nhiên phơi phới một thuở nào ...

Một chút về kỹ thuật thơ, Luân Hoán đã sáng tác để phát triển những vẻ đẹp duyên dáng trong ngôn ngữ, đã xử dụng sự so sánh đối chiếu, những hình tượng không phức tạp để gây tác động thú vị, âm hưởng giao động bất ngờ trong lòng người đọc: “*em đi bằng gió chắc?, gót em có bọc mây?*“, mây và gió là những hình tượng cảm giác được, nhưng không bắt giữ được, làm cho thơ sống động, tràn đầy sinh lực, đầm thấm thiết tha, giàu thanh điệu, tạo ra một dấu ấn đặc thù trong cõi thơ riêng của Luân Hoán. Nhà thơ đã thể hiện một năng lực sáng tạo phong phú, sự suy ngẫm tinh tế và đã tài tình chuyển hóa những ký hiệu của ngôn ngữ thành những cảm xúc sâu sắc, những hình ảnh hài hòa tương xứng.

Thơ là lẽ sống của Luân Hoán. Nhờ chúng, anh cảm thông và chia sẻ với những người đồng cảm. Do vậy, những câu chuyện tình của anh cứ mộc mạc tuôn trào ra, một cách

sinh động, sôi nổi và phong phú. Bóng dáng giai nhân trong cõi thơ tình của anh đã mang đầy đủ những đức tính buồn vui lẫn lộn, giận hờn, e ấp, nũng nịu.... Nhưng với ngòi bút không vòng vo, kiêu cách, Anh diễn tả rất thật, rất tình.. thử nhìn khi người yêu không nhẽo:

*mang vào lớp bài thơ anh mới tặng
khoe bạn bè cho chúng lác mắt chơi
ì mà chết, anh viết gì trong đó?
chuyện chúng mình?, em hổng chịu đâu
anh phải viết chuyện con mèo, con chó
chuyện con chim, con cá gì thôi
hay cùng lắm chuyện trời mưa, trời nắng
chuyện chúng mình, kỳ lắm, thôi thôi...*
(Nhõng Nhẽo - **Đưa Nhau Về Đến Đâu**)

Và khi người yêu giận hờn vì nhờ làm hộ một bài thơ để kịp nộp bài bích báo, mà thi sĩ nghĩ hoài, nghĩ mãi, vẫn chưa ra..

*hay là anh cũng bí
tìm vẩn, vẩn không ra
tìm ý, ý trốn mất
khổ chưa, ồ chu choa!*

*chắc là em phải giúp
cho anh biết khổ đau
có thất tình mới sợ
và thơ dễ ra mau?*

*vậy bắt đầu anh hỉ
từ đây thôi đó nghe
em không yêu anh nữa
ai biểu cứ lè phè*
(Giận - **Đưa Nhau Về Đến Đâu**)

Ngôn ngữ thơ của Luân Hoán bình dị và chân thật, không chau chuốt hoa lệ, màu mè, sáo ngữ: “anh ngu như thể con bò”, một câu nói quen thuộc được ghép vào thơ. Luân Hoán đã quên đi tất cả tự ái của chàng trai mới lớn, nói thật tình, thẳng thắn chẳng lấp liếm, che đậy ... mà lại thấy nên thơ, ngây thơ và thơ dại vô cùng, ẩn chứa một chút gì phóng túng ngang tàng, lẫn chút đùa giỡn nghịch ngợm của tuổi học trò vô tư lự ... Sự đối chiếu nhằm diễn tả một hình ảnh thực tế để liên tưởng, đó là ngôn ngữ mộc mạc thường tình mà nhân gian thường nói để biểu lộ hành động, nhân cách trong cuộc sống hàng ngày “ngu như bò, khôn như tinh, chậm như rùa, nhanh như thỏ ...”. Lối diễn đạt không che đậy “Anh ngu như thể con bò” ... lại là lời trần tình thú tội, rất hồn nhiên vô tư ... khi ngụp lặn trong vũng mê của tình trường:

*anh ngu như thể con bò
lên yên xe đạp lò dò theo em
phố dài gót đỏ lênh đênh
thương con bóng vờ hoài trên mặt đường
anh đẩy tay vốc mù sương
rót quanh áo biếc nhận buồn thay em
cho dù sông nước mông mênh
chắc chi đủ rộng như lòng đang yêu
em đi khép nép trong chiều
hai bàn tay đánh đập dịu gió bay
sợi bụi sau áo thành mây
cuốn anh trôi nổi hết ngày thanh xuân
em đi luôn nhé đừng ngừng
kéo anh thành trụ điện lưng phơi trời
thong dong em nhé, đi chơi...
(Chiều phố yêu em - Về Trời)*

Nhìn chung, Thơ đã đến với Luân Hoán bằng trực giác, cái mẫn cảm của con tim anh, chứ không son phết loè loẹt bằng lý luận, phân tích, lý giải (chẳng có gì giải thích được trái tim thơ) nên thơ tình của Luân Hoán qua lối dùng chữ bằng

cảm nhận, xúc động một cách rất tự nhiên, đã tạo nên một hấp lực nồng nàn khôn nguôi trong lòng người đọc.

Đâu phải Luân Hoán chỉ có trái tim lãng mạn ướm át, một tâm hồn bay bổng để làm thơ và làm thơ ... Luân Hoán còn có một tâm hồn dung dị, chân thật, chất phác, một tấm lòng vị tha trầm ẩn, đó là những nguyên liệu làm cho thơ anh êm ái, ngọt ngào, thanh thoát, cởi mở, dễ hiểu, làm xao xuyến rung động lòng những người đọc thơ anh và yêu thơ anh. Tình yêu là vô giá, kỳ diệu trong cõi thơ Luân Hoán. Trái tim thơ của anh nồng ấm vô cùng, lúc nào cũng le lói chập chùng những ánh lửa yêu thương, mà những dòng thơ của anh lại chính là nhiên liệu để thắp sáng ánh lửa đó, cứ lung linh sáng mãi. Thơ là cái nghiệp của đời anh, một đời thơ mang kiếp tầm rút ruột nhả thơ.. Vóc dáng thơ Luân Hoán có một lối sáng tạo riêng, không lẫn quẩn trong vòng cương tỏa nhảm chán, nhưng chan chứa những nét du dương nhã nhặn, tràn đầy tình ý lãng mạn, làm xao xuyến người đọc thì chắc hẳn là nhờ tâm hồn bình đạm, ôn nhu, độ lượng và mẫn cảm, cũng như khối óc tinh tế của người thơ.



Vương Ngọc Long (Hải Đà)



luân hoán nhìn từ phạm thể trung



Nhìn Lại 40 Năm Luân Hoán

Vương Trùng Dương

Tháng 5-2004, nhận được tập thơ Sông Núi Cùng Người Thơm Ngát Thơ của anh Luân Hoán từ Canada gửi tặng; tôi chọn những bài thơ trong thi phẩm này để đăng tải trên vài tờ báo ở Nam California, đáp lại tấm lòng của anh từ phương xa. Anh cho biết, em trai anh, nhà thơ Lê Hân đang cùng bạn bè thực hiện cho anh một tập **Luân Hoán, Một Đời Thơ**, bằng những đóng góp bài vở của bằng hữu để chào đón cái tuổi 65 sắp đến, sống chết không biết sẽ còn được bao lâu!. Nghĩ đến bệnh tình và sức khỏe của anh, tôi chợt nhớ đến những lời tâm tình của chị Trần Thị Lý - hiền thê của anh - với Hồ Đình Nghiêm *“Ông nhà tôi, thì mở miệng ra, không nhức chân quá thì cũng đau đầu quá, không buồn quá thì cũng chán quá... cứ thế gặp ai cũng than thở, làm như than thở thì hết buồn chán. Đặc biệt đầu mùa đông, anh thường phán một câu: chắc không qua khỏi mùa đông năm nay...”* lòng bàng hoàng, xúc động!

Anh với tôi, đồng hương, cùng những ngày trong quân trường Bộ Binh Thủ Đức. Tháng 12 năm 1966, tôi theo học Khóa I Nguyễn Trãi của Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị Đà Lạt, quân trường lúc đó đang hình thành nên khóa tôi được gửi sang học quân sự giai đoạn I ở Trường BB Thủ Đức cùng với khóa 24. Năm 1966, Đại Úy Vũ Trọng Mục, Trưởng Khối Chiến Tranh Chính Trị trường BBTĐ thành lập Ban Biên Tập với thành phần Sinh Viên Sĩ Quan cho nguyệt san BBTĐ; vì vậy, khóa 23 & 24 đã quy tụ khá đông như Nguyễn Sa, Trần Sơn Hà,

Lưu Trung Khảo, Trần Hoài Thư, Luân Hoán, Chu Tân, Mê Kung Phan Nhự Thúc, Phạm Văn Bình, Hồ Minh Dũng, Cao Thoại Châu, Lâm Chương... tạo thành sắc thái đặc biệt cho tờ báo. Cùng sinh hoạt trong ban biên tập lúc đó, tôi thân với Phan Nhự Thúc và Chu Tân vì thính thoảng thường mượn có đề trốn học, la cà với nhau.

Tháng 5-1967, chúng tôi chia tay, hơn hai năm sau, tôi nhận được điện thoại của Phan Nhự Thúc, trong tiếng khóc, báo tin Luân Hoán mất một bàn chân rồi!... Chiến trường ở Quảng Ngãi lúc đó rất khốc liệt, không còn gì ngoài lời an ủi *“thôi đành, để còn sống với vợ con”*.

Ba mươi bảy năm rồi, mỗi người một phương, tuy không gặp Luân Hoán nhưng thơ văn của anh rất gần gũi với tôi. Tôi đang thực hiện loạt bài Chân Dung Người Lính Cầm Bút giữa người nằm xuống và kẻ còn lại, nhưng viết về Luân Hoán, khó quá, bạn bè đã đề cập rất nhiều; nếu có ghi lại cũng khó thoát ra quỹ đạo các cây bút đã viết về anh.

Thơ anh đã xuất hiện cho đến nay gần nửa thế kỷ, tôi xin lấy thời điểm thi phẩm Về Trời cho đến tập thơ vừa nhận được để *‘trả nợ tình xa’*.

Dòng Đời

Luân Hoán, tên thật là Lê Ngọc Châu, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1941, cuối năm Canh Thìn ở phố cổ Hội An, Quảng Nam. Quê nội ở Liêm Lạc, Hòa Đa, Hòa Vang, Quảng Nam, cách Đà Nẵng khoảng mười cây số về hướng Nam. Quê ngoại ở La Qua, Điện Bàn, Quảng Nam, cách Đà Nẵng khoảng ba mươi cây số về hướng Nam.. Thân phụ anh là ông Lê Hoán, thân mẫu là bà Nguyễn Thị Luân nên anh ghép tên song thân thành bút hiệu Luân Hoán. Ngoài ra, anh còn có các bút hiệu: Lê Quyên Châu, Châu Thị Ngọc Lê, Đoàn Thị Bích Hà, Châu Hải Châu, Lý Phước Ninh, Lê Bảo Hoàng, Cự Hải...

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, như nhiều gia đình khác, năm 1947, gia đình anh di tản lên miền rừng núi Tiên Hội, Tiên Phước, Quảng Nam. Sau này, Tiên Phước thuộc tỉnh Quảng Tín; vào cuối thế kỷ XIX, Quảng Nam có hai phủ là Điện Bàn và Thăng Hoa, tổng Tiên Hội thuộc Thăng Hoa có các thôn, trong đó có thôn tên cũng là Hội An và Hội Lâm sát nhập thành Tiên Quý, và Thanh Bôi cùng Tiên Quý còn gọi là Tứ Hòa, nằm cạnh sông Tiên, nhánh sông Chiên Đàn, chảy dần về hướng bắc, gặp sông Tranh thành sông Thu Bồn.

Năm 1951, gia đình anh chuyển về Hòa Vang và năm 1953 dời về Đà Nẵng. Sau đó, thân phụ anh là viên chức ở Ngân Khố. (Trong thi phẩm Sông Núi Cùng Người Thơm Ngát Thơ có ba bài thơ của anh ghi lại địa danh: Hội An, 1945 - Tiên Phước, 1949 và Hòa Đa, 1953).

Cụ Lê Hoán rất thích thơ văn nên từ nhỏ Luân Hoán được hấp thụ máu thi phú của thân phụ để tập tễnh làm thơ.

Giữa thập niên 50, năm học Đề Ngũ, anh có thơ được đăng tải trên Tuổi Xanh, Gió Mới rồi dần dà đến các tờ Tiểu Thuyết Thứ Bảy, Ngàn Khơi, Kỷ Nguyên Mới, Mai, Bách Khoa, Văn Học... Những bài thơ của thuở học trò được chọn lọc lại để in trong các thi phẩm Về Trời (Văn Học, 1964), Trôi Sông (Văn Học, 1966)...

Vào giữa thập niên 50 và 60, những nhà thơ trẻ đất Quảng xuất hiện trên nhiều tờ báo ở Sài Gòn như Luân Hoán, Thành Tôn, Thái Tú Hạp, Chu Tân (gốc Huế), Triều Hoa Đại (gốc Bắc) Nguyễn Thị Liên Phương (Nguyễn Nho Sa Mạc), Phương Tấn, Hoàng Quy, Đĩnh Hoàng Sa, Hà Nguyên Thạch, Vương Thanh (gốc Bắc), Phan Duy Nhân (Dương Phù Sao), Huy Giang... bên cạnh những khuôn mặt hiện diện ở Sài Gòn như Hoàng Trúc Ly, Tạ Ký, Bùi Giáng, Tường Linh... Sau đó, xuất hiện thêm các khuôn mặt trẻ như Tàn Hoài Dạ Vũ (gốc Huế), Hoàng Lộc, Uyên Hà, Vũ Đức Sao Biển, Đĩnh Trầm Ca, Hạ Quốc Huy, Nguyễn

Nho Nhượng, Phan Xuân Sinh, Trần Yên Hòa... tạo thành phong trào thi ca trong giới trẻ cùng với các nhóm Sông Thu, Đất Hàn...

Mê thơ và cứ nhớn nhor với đời nên đường học vẫn không đi đến chốn, theo ước vọng của ông già. Cuối năm 1966 anh bước vào ‘Ngưỡng Cửa Quân Đội’ Khóa 24 Trường Bộ Binh Thủ Đức. Ra trường, anh đổi về làm Trung Đội Trưởng, Trung đội II, Đại Đội II, Tiểu Đoàn I, Trung Đoàn 4, Sư Đoàn 2 Bộ Binh. Ở đó, anh có dịp sinh hoạt văn nghệ với Hà Nguyên Thạch, Khắc Minh, Phạm Trung Việt, Vương Thanh, Đynh Hoàng Sa, Nghiêu Đề, Minh Đường, Trần Thuật Ngữ, Phan Nhự Thức... qua các tạp chí Trước Mặt, Tập Hợp.

Cũng như Trần Hoài Thư, hai que sậy văn nghệ, ra trường đã lao ngay vào đơn vị tác chiến. Và, tháng ngày quân ngũ kết thúc với bàn chân trái của anh vào cuối năm Mậu Thân, đầu năm Kỷ Dậu, 1969. Anh đã kể lại hình ảnh đau thương này:

“Cuộc hành quân bước qua ngày thứ 5, chúng tôi có lệnh trở về Núi Dệp. Khi ngang một chòm mộ mồ côi, con đất Thi Phổ của Quảng Ngãi bỗng toát miệng cười, trái tôi nằm giữa trên một thảm cỏ rất xanh. Có lẽ 4 giờ chiều, trời đất mênh mang yên lặng. Tôi nhin đau chống tay ngồi tháo giày, cái áo giáp đè nặng trên lưng. Ba ngón chân sát cánh ngón cái bị dập nát. Với vết thương này, nếu Quân Y Viện Việt Nam, có lẽ tôi chỉ bị mất đi nửa bàn chân. Tiếc thay vì có chút xiu cấp bậc, người đồng minh sốt sắng đưa tôi về bệnh viện dã chiến Hoa Kỳ, trên ngọn núi Đức Phổ. Và sau đó, theo công thức ấn định, tôi bị cắt bỏ nửa phần chân dưới trong cơn mê. Kỹ thuật của cắt từ một phần xương thịt lành lặn, quả đã sớm giúp vết thương liền miệng an toàn. Nằm với thương binh Mỹ từ 24 tháng chạp đến mừng Ba Tết, tôi được đưa về Quân Y Viện Quảng Ngãi. Bạn văn tìm đến đủ mặt Vương Thanh, Phan Nhự Thức... khóc như trẻ thơ. Qua một đêm tôi được về Tổng Y Viện Duy Tân. Trong tay, ngoài cặp nạng, còn có cái khăn tay của Khắc Minh buộc sẵn. Gần một tháng sau, tôi nhận tin buồn cho gia đình.

Vợ tôi đang trong thời kỳ chuẩn bị sinh cháu đầu lòng, Lê Ngọc Hòa Bình...”

Cuộc tình của anh giống như cuộc tình của nhà thơ Hữu Loan với cô học trò Lê Đỗ Thị Ninh, năm Hữu Loan 33 tuổi và cô học trò mới tròn 16. Người tình, người bạn đời Trần Thị Lý gần bó với Luân Hoán trong những thập niên qua cho biết: *“...Tôi đến với anh chẳng qua vì hồi đó tôi còn trẻ quá mà anh thì có cái mã được trai lắm. Anh đến nhà ba mẹ tôi thuê phòng ở trọ, rồi kèm tôi học, ngon trơn kèm luôn, quý thật”*. Chị nhỏ hơn anh tròn một con giáp nên phải man khai giấy khai sinh thêm hai tuổi cho khỏi vị thành niên mới hợp lệ để làm hôn thú.

Thi phẩm Nén Hương Cho Bàn Chân Trái (cùng với bạn văn) ấn hành năm 1970 với những bài thơ buồn rất tuyệt.

Giải ngũ, anh về làm việc ở ngân hàng Việt Nam Thương Tín Đà Nẵng. Tưởng cũng nên biết, trước khi vào quân đội, Luân Hoán làm việc tại Tòa Thị Chính, thời bác sĩ Mẫn, dưới sự chỉ huy trực tiếp của đại úy Tích, văn phòng Xây Dựng Nông Thôn. Sau tháng 4-1975, trong thời điểm này anh cho biết: *“Tôi chỉ phải tập trung cải tạo tại trại Ngõ Vắn Sờ cũ. Và đến đợt thực thi chính sách đổi tiền một cách rầm rộ, đều khắp, tôi cũng như hầu hết viên chức cũ của ngành ngân hàng, đều được móc ra để trở về việc chuyên môn. Tôi trở lại bộ phận kế toán. Trước khi nhận việc, tôi bị gọi trình diện thủ trưởng. Lão cán bộ này, có lẽ chấp hành đúng chính sách, cho tôi xem lời phân loại trên phiếu lý lịch cá nhân của tôi: ‘Thành phần cận bã của chế độ cũ’. Dĩ nhiên tôi không hề buồn và xấu hổ bởi sự đánh giá trên. Nhưng tinh thần bị bao vây và khủng bố tinh tế như vậy, tôi phải biết lo sợ, đề phòng và quyết tâm trốn ra nước ngoài. Sự thiếu hụt chân đi, chân chạy của tôi là một trở ngại quá lớn trong kế hoạch vượt biên. Nhưng tôi cũng đã tổ chức, tham dự hai lần. Cả hai đều thất bại trước khi bị phát hiện. Lần đầu, trong lúc cả nhà đang đợi đến giờ ra đi, bất ngờ cách cửa nhà tôi độ 40m xảy ra một án mạng. Đường Hùng Vương, mặt tiền của nhà tôi bị phong tỏa. Lần thứ*

hai, ông già vợ tôi trừ trừ tạm giữ lại một chiếc xe đồ chạy Đà Nẵng - Quảng Ngãi. Chúng tôi trà trộn cùng hành khách đến điểm hẹn thứ nhất, bất ngờ xe hỏng máy giữa đường, sửa mãi không được. Bỏ cuộc. Cũng may vào năm 1979 tôi nhận được giấy bảo lãnh đoàn tụ của em trai tôi (Lê Hân) từ Canada. Có giấy, nhưng vẫn sợ và ngại, nên mãi đến năm 1981, bắt được mối lo lót, tôi mới lập thủ tục và ra đi vào năm 1985”. Ngày 02 tháng 2 năm 1985, anh định cư tại thành phố Montréal, Québec, Canada. Gia cảnh: vợ và bốn con, hai trai, hai gái.

Dòng Thơ

Trong bốn thập niên qua, nhà thơ Luân Hoán đã ấn hành 18 thi phẩm, riêng anh và chung với bằng hữu. Trang web của anh, <http://www.digital-info.com/luanhoan>, được thực hiện đã lâu và rất công phu nên được phổ biến khắp nơi.

Trong cuộc sống, bản tính anh hơi nhút nhát, không thích đám đông, tính tình chơn chất, hiền lành, chân tình, không màu mè, kiểu cách nên ảnh hưởng rất nhiều trong ngôn ngữ thi ca. Có điều, trong tình yêu, anh sống trọn vẹn với người bạn đời, anh cảm thấy hạnh phúc có được người vợ thủy chung, lo cho chồng, chăm sóc con cái để tâm hồn anh ‘mơ theo trăng và vợ vẫn cùng mây’ vì vậy, anh có những người tình trong thơ, tưởng chừng như thật dễ bày tỏ với tha nhân.

Dù thơ anh bay bổng với bóng dáng nào đi nữa, hình ảnh Lý, vợ anh, vẫn là nguồn an ủi vô biên:

“... em hồi em,
người anh yêu
anh có quyền hôn em lúc này
bởi ngày mai anh trở ra mặt trận
ở đó, anh không thiếu một thứ gì
kể cả máu
chỉ duy có thứ này
hãy viện trợ cho anh
đó là giọt lệ em xanh biếc...”.

(Và, hình như nhiều nhà thơ xứ Quảng tôi quen thân, thơ tình rất lãng mạn nhưng đời thường lại chung tình với vợ, có lẽ sợ Quảng Nam hay cãi nhau... thì bất tận).

Nhận định về thơ Luân Hoán, qua các thi phẩm, thân hữu và bạn bè đã ghi nhận, điển hình như: Đỗ Quý Toàn, Bùi Bảo Trúc, Thái Tú Hạp, Nguyễn Đông Ngạc, Trần Hoài Thu, Nguyễn Mạnh Trinh, Lưu Nguyễn, Hồ Trường An, Phan Ni Tấn...

Đỗ Quý Toàn gặp Luân Hoán định cư tại Canada, nơi xứ lạnh, tâm tình của nhà thơ đến trước trao gởi đến người bạn mới:

"...Nếu kiếp sau trời cho tôi làm thi sĩ, tôi muốn được làm thơ tình như Luân Hoán. Sáng làm thơ. Trưa làm thơ. Tối trước khi đi ngủ cũng hãy làm thơ đã. Làm thơ khi thức dậy, để lót dạ. Làm thơ khi đứng đợi xe, để qua thì giờ..."

... Thơ Luân Hoán mang lại cho tình yêu học trò nhiều điều mới mẻ. Vì những bài thơ tình của Luân Hoán thật hơn, cụ thể hơn, lắm cảm ngụ ngơ hơn tất cả những thi sĩ nổi tiếng trên. Nghĩa là học trò hơn. Thật sự học trò không khoắc vô tình học trò một bộ áo của ngôn ngữ diễm lệ hay thêu dệt những tình tứ kiêu kỳ. Ngôn ngữ của Luân Hoán thật giản dị. Hình ảnh là hình ảnh bình thường của đời sống hàng ngày".

Vừa định cư tại Canada, thi phẩm Hơi Thở Việt Nam do Sông Thu của Thái Tú Hạp xuất bản năm 1986 như món quà ra mắt với thân hữu hải ngoại, dòng thơ của người xa xứ khi vọng về dĩ vãng đã in đậm trong tâm thức, Bùi Bảo Trúc viết:

"Hơi Thở Việt Nam với 39 bài thơ, 5 chữ, lục bát, 7 chữ, 8 chữ là những bài thơ còn vang vọng âm hưởng của những bài thơ mà người ta đã được đọc của ông trong những năm trước 1975. Những hình ảnh xám ngắt của quê hương tan nát, những binh đao trận mạc, những ước mơ của một đời về một hòa bình không bao giờ đến, những quà tặng chiến tranh, những chân tay chia lìa trên một thân thể trở về sau một cuộc chiến".

Thái Tú Hạp và Luân Hoán, thân nhau từ thuở mới cắp sách đến trường, qua suốt bao thập niên, tình bạn luôn luôn gắn bó, và cái nhìn của anh về Luân Hoán cũng như ý nghĩ của bạn bè:

“Bút pháp của Luân Hoán vững vàng, nhuần nhuyễn. Thông dong, xuôi suốt ở thể 7, 8 chữ. Mềm mại, nhẹ nhàng ở thể lục bát. Cô đọng, tự nhiên ở 5 chữ. Thơ của anh dồi dào hình ảnh, màu sắc với giọng giản dị đôn hậu, hay đưa tục ngữ vào thơ, đánh thức được xúc cảm của người đọc. Kêu gọi sự tham dự của người thưởng thức đến từng dòng, từng chữ... Tóm lại Luân Hoán là nhà thơ của cảm xúc. Và anh đã thành công trên đường đi của anh”.

Nguyễn Đông Ngạc cảm nhận tâm lòng của Luân Hoán với thơ, đã bày tỏ:

“Thơ ông là sự cô đọng của tâm hồn được bày tỏ phần lớn bằng thể thơ dân tộc, sáu tám, phóng khoáng, hồn hậu, ngọt ngào, trữ tình, dạt dào như ca dao. Do đó khi đọc thơ ông những dòng chữ như biến mất chỉ còn lại cái nghĩa hay nói cách khác chữ và nghĩa chỉ còn là một, hồ tương, nói ngay được với người đọc những điều nhà thơ muốn diễn tả. Tâm hồn người đọc đồng điệu với tâm hồn người sáng tác rất nhanh, rất dịu dàng, rất thâm, rất sáng khoái. Người đọc thấy thú vị tưởng mình cũng đang là người sáng tác, cũng làm thơ với Luân Hoán”.

Gặp nhau ở quân trường, cảm nhận được sự trân quý của con người yêu thơ, sau ba mươi năm, thời thế đổi thay ảnh hưởng đến tâm tính, nhưng với Luân Hoán, vẫn một lòng như xưa, Trần Hoài Thư ghi nhận:

“Chưa bao giờ tôi thấy một người thơ nào lại âu yếm cùng thi ca đến như thế. Tôi không nói đến chữ nghĩa như một số người đã bảo. Bởi Luân Hoán không phải là một phù thủy chữ nghĩa. Phù thủy chữ nghĩa chỉ là cái thùng rỗng, hay người kỹ nữ về già. Đọc kêu to nhưng không thấm thía, không bù ngùi, tha thiết. Với anh, tưởng như mọi thứ, mọi điều, mọi vật, nhỏ vô cùng như hạt bụi, to lớn vô cùng như trời đất vô lượng, tất cả đều có linh hồn và tất cả đều được thi ca gìn giữ...”

... Nói đến thơ, người ta sẽ nói đến cái gì tốt đẹp, tuyệt vời, vượt xa cõi ô trọc thường tình. Với Luân Hoán, trái lại, thi ca gần kề với quả đất, cõi trần gian”.

Qua các cuộc mạn đàm, trao đổi, Nguyễn Mạnh Trinh nhận xét:
“Thơ Luân Hoán gần gũi với đời sống. Đề tài không cao xa, nó đứng gần thực tại một vói tay. Tất cả có mặt trong dòng sống chất nghèo đói, thiếu thốn, bất công đầy đủ, nhưng tràn đầy mơ ước. Trong tiếng than van vẫn ẩn chứa cao ngạo. Trong cam chịu vẫn cố ý vượt lên...”.

Với tình yêu và cuộc đời được thể hiện trong thơ Luân Hoán, khi đề cập đến Kỹ Thuật Trong Thơ, Lưu Nguyễn dẫn chứng về ngôn ngữ, hình ảnh và nhạc điệu, với dòng kết:

“Tôi đã đọc thơ Luân Hoán trong nỗi thông cảm sâu xa, từ những bài thơ tình nồng nàn lãng mạn của tuổi học trò thơ ngây trong trắng, đến tình nghĩa vợ chồng đậm đà giấy mực, Luân Hoán lúc nào cũng tha thiết, cuồng nhiệt như tuổi vừa biết yêu. Có thể nói dưới mắt của Luân Hoán, cuộc đời là một bài thơ bất tận. Thơ trải dài theo từng chặng đường đất nước, mang nỗi ray rức thương nhớ khôn nguôi qua cuộc bể dâu của vận nước nổi trôi, âm vang như tiếng thở dài trong đêm vắng của một kiếp người lăm than lưu lạc bên trời lận đận...”.

Từ Pháp, Hồ Trường An cũng bắt gặp được dòng thơ của Luân Hoán, lưu lại suy nghĩ của mình:

“Ngôn ngữ thơ anh cực kỳ đơn giản mà tinh khôi tân kỳ. Tài xử dụng ngôn ngữ của anh lạ lắm: anh làm thơ khơi khơi như nói chuyện, đôi lúc như hí lộng. Chúng ta không bắt gặp sự gọt dũa, trau chuốt trong thơ anh. Y vậy, mà ngôn ngữ anh đẹp lạ lùng, nó chứa cả nguồn sinh lực vô biên, hồn nhiên tuyệt vời. Qua ngôn ngữ thơ đó, chúng ta bắt gặp một sự nhạy cảm rất thơ, một tâm hồn phóng khoáng kỳ diệu”.

Nhật Ngân, Phạm Thế Mỹ, Vĩnh Điện, Mai Đức Vinh... đã đem thơ Luân Hoán phổ thành ca khúc. Phan Ni Tấn đã phổ nhạc hai

ca khúc Khiêng Nước và Phái Lòng Con Gái Bến Tre, với anh, chân dung Luân Hoán được phác họa:

“Nhìn chung trong Luân Hoán có hai con người. Một con người vọng động nỗ lực diễn đạt thơ mình bằng những lời lẽ đơn sơ, phóng túng, hào sảng, nhiều khi gần với khẩu ngữ. Và hồn nhiên trong sáng đối với tình yêu lứa đôi, tình học trò. Một con người khác lặng lẽ hơn thâm trầm hơn làm thơ về nỗi chia lìa quê hương nhắm mắt như sờ được....”.

Gần nửa thế kỷ đóng góp trên thi đàn Việt Nam, rất nhiều bài viết về Luân Hoán từ nhận xét về bài thơ, từng tập thơ đến tổng quát về dòng thơ của Luân Hoán... cảm nhận được con người chọn thơ như lẽ sống, trân quý ý thơ mà giản dị trong ngôn ngữ. Quê hương, tình yêu, bạn bè, chiến chinh... được gói trọn qua hàng trăm bài thơ của Luân Hoán, rất gần gũi và dễ cảm thông.

Kết

“... Ngoài tập Về Trời, đầu tay, phải bán một phần nhỏ ruộng đất được gia đình chia cho phần mình để in thơ. Những thi phẩm còn lại, hầu hết được bạn đọc, bạn văn (trong số này, có nhiều bạn đến nay, tôi vẫn chưa được gặp mặt, bắt tay một lần) in cho....

... Trong cuộc sống tôi, có nhiều việc bắt đầu bằng những tình cờ. Nhưng việc làm thơ lại được quyết tâm học hỏi, trau dồi đáng hoàng với ông thân sinh. Thời gian khởi đầu, tôi làm thơ, thuần túy về mê thơ, khoái làm thơ...

... Quê hương đúng là một đề tài lớn trong thơ của tôi. Tôi có thể viết về quê hương dù đang ở bất cứ một nơi nào khác trên trái đất. Tuy nhiên sức sống và linh hồn của những dòng thơ này vẫn chỉ bắt nguồn từ những rung động sống thật đã được có trong quá khứ...

... Tôi không làm dáng cho thơ tôi, nhưng tôi cũng không thể không tiến chiếm mục tiêu... Thời gian hoàn tất một bài thơ, (với tôi, thường là một loạt, vài ba bài) quả không có thời gian

nhất định. Nhưng trung bình độ 3 đến 4 tiếng đồng hồ là nhiều nhất, dĩ nhiên không - những bài thật dài. Sau khi hoàn tất, thường chỉ thay đổi một ít chữ. Nếu phải sửa lại nhiều, tôi viết lại bài mới, có khi đổi cả thể loại... Và, làm thơ là để giải bày tâm sự của chính mình và viết cho người khác..."

Thơ và chân dung Luân Hoán được đúc kết lại từ bản thân, người bạn đời, thân hữu và bạn bè quá đủ để nói lên Luân Hoán qua thi ca và Luân Hoán dễ thương trong cuộc sống.

Thi phẩm đầu tay Về Trời của anh do Văn Học xuất bản vào cuối năm 1964, trong Lời Bật, Dương Kiên đã viết: *‘Thơ anh là những âm thanh tình tự thiết tha và tất cả giá trị của anh là ở điều đó. Vì thế đôi khi anh bất chấp những xảo thuật của ngôn ngữ để làm tăng vẻ đẹp hình thức; anh chỉ quan tâm tới một điều: nói tiếng nói của con người, tìm thấy nhau trong nhịp điệu của sự sống đầy yêu mến thiết tha’*. Từ sáu mươi bài thơ trong Về Trời đến bảy mươi bài thơ trong Sông Núi Cùng Người Thơm Ngát Hoa, nhìn lại một chặng đường quá dài nhưng ý thơ của Luân Hoán vẫn luôn luôn súc tích và quện trong lòng người. Xin mượn câu nói của nhà văn Pháp Chateaubriand vào đầu thế kỷ XIX để nhìn lại 40 năm Luân Hoán: *‘Thơ là khúc hát nội tâm’*.



Vương Trùng Dương
Little Saigon, Tháng 7-2004



Trích Đoạn Giới Thiệu Tủ Tập Chí và Sách

Cao Thế Dung * Văn Học (Saigon)
Tạp Chí Phổ Thông * Mai Thảo * Thi Vũ
Nguyễn Hưng Quốc * Đỗ Quý Toàn
Vĩnh Liêm * Trần Ngọc Trung
Tạp Chí Văn Học (Hoa Kỳ) * Phạm Xuân Đài
Chu Vương Miện * Võ Phiến
Nguyễn Mạnh Trinh * Nguyễn Đình Tuyển
Nguyễn Vi An * Tạp Chí Hợp Lưu

Cao Thế Dung

....Tôi muốn viết thêm một thi nhân cho tập sách này để đánh dấu đoạn đường 1969 - Những thi nhân thường đến với tâm tưởng mình là một Thành Tôn, Phan Duy Nhân, Thanh Thuyền...những người đã làm thơ cách đây trên cả mười năm. Rồi những Trần Quang Long, Phan Trúc Viên, Luân Hoán, Phan Nhự Thức, Hà Nguyên Thạch và một vài bản sắc vừa đột khởi nhưng là những vì sao sáng. Tôi muốn nói đến một Nguyễn Quốc Thái...một Ngô Kha. Trong số những thi nhân kể trên, mỗi người có riêng một bản sắc, có riêng một giá trị trong thơ, nhưng họ có chung một thực tại chua xót nhất: thực tại Việt Nam trong cuộc nội chiến sắp tàn này. Và họ cũng có chung một tâm trạng và một hoàn cảnh xuất phát từ sự khánh tận gia tài tinh thần của con người-con người Việt nam,

và quê hương Việt nam đang chìm đắm trong vùng hồ thẳm của bất công phi nhân, của bạo lực qua muôn ngàn hình thái nhằm hủy hoại giá trị của truyền thống và thân phận làm người của mỗi người.

Luân Hoán qua thơ ông từ năm 1963 đến nay, ta có thể nói được rằng, ông là một trong số những thi nhân vừa kể trên đã trưởng thành trong thực tại, đã sáng con mắt dưới hồ thẳm của quê hương để vươn lên và thơ như một tình cờ đột khởi từ những dồn nén đau đớn nhất của lớp người trẻ vô vọng trong một thời đại nhằm chán vô vọng. Thơ Luân Hoán cũng như Thanh Thuyền, Thành Tôn là sự phản tỉnh - một tiếng nói người chơi vơi trong dòng nước lũ đang tàn phá quê hương ta. Thơ Luân Hoán thường bắt gặp cái giọng ảm ức một cách xót xa của tuổi trẻ Việt nam nhược tiểu trót ‘sinh lầm’ vào một giai đoạn mà lịch sử trói buộc họ vào những tình cờ đầy đau thương, phản trắc, lừa bịp phi nhân. Bài ‘Thư Cho Người Hoa Kỳ’ là một tiêu biểu cho con trở mình thức dậy của thơ Hoán. Mỗi dòng thơ là một xót xa, mỗi ngắt nhịp là một ảm ức và toàn thể như một trái nổ chỉ chờ cơ hội nổ tung mang theo căm phẫn chân thực của một người Việt nam còn thấy mình là Việt nam mặc dù nó đã bị tước đoạt nhiều thứ, bị phân thân và sa đọa hóa...

....Tâm trạng của Hoán cũng là tâm trạng của tôi, của anh, của muôn vạn con người đang như con muỗi mất trong nghiền sơn - thứ màu sơn của máu đồng loại. Từ đó tiếng thơ Hoán mang theo sự rời rã của một lần niềm tin chợt hiện rồi tàn lụi theo canh khuya của một hiện tại bình minh chưa tới....

.....

CTD (Văn Học Hiện Đại-Thi Ca Và Thi Nhân - Quần Chúng xuất bản, 1969)



Tạp chí Văn Học (Sàigòn)

Luân Hoán đã nắm chặt ngôn ngữ thi ca và tâm hồn của Hoán là tâm hồn bất ngát của thi sĩ.

Đó là ý kiến của Nguyên Sa.

Nguyên Sa đã bày tỏ ý kiến về những người làm thơ, tuy ít tuổi hơn, nhưng thuộc về cùng một thời đại với anh. Mỗi lần luôn luôn được thời gian chứng tỏ sự chính xác. Anh đã đề cập tới Nhã Ca cùng với những bài thơ đầu tiên của nữ sĩ. Nhiều lần anh nói tới tác giả ‘Tỏ Tình Trong Đêm’ chỗ đứng hiện tại của đôi vợ chồng văn nghệ này là sự chứng nghiệm của những lời nói kia. Anh đề cập đến Trần Tuấn Kiệt ba lần. Cả ba lần đều là sự nhấn mạnh về cái khoáng khoáng và phong phú trong lục bát của Kiệt, và đặc biệt nhấn mạnh đến ‘Triền Miên Ngâm Khúc’ từ khi chưa ai đề cập tới tác phẩm in không quảng cáo và không bán này.

Ý kiến của Nguyên Sa về Luân Hoán, theo anh đó là một ý kiến khách quan, anh nói: “Tôi có gặp Hoán ở quân trường. Đó là bạn đồng ngũ, cũng như Cao Thoại Châu. Nhưng tôi chưa có dịp nói chuyện lâu với Hoán, chưa có tâm sự nào với anh, và cũng như làm việc chung với người bạn đó. Dù vậy, tôi coi anh là một bạn thơ, vì lý do giản dị: đó là một nhà thơ có tài”

Văn Học (Số Mùa Xuân Canh Tuất - Sài Gòn 1970)



Tạp Chí Phổ Thông

Luân Hoán đã “Choàng Hoa Cho Quê Hương” trong tập **Hòa Bình Ơi, Hãy Đến**, bằng những lời chân thành của thi sĩ nói với chim. Người nói với thú. Trong hoàn cảnh đạn bom tàn phá nước ta, người không nói được với người, thi sĩ nói không ai nghe. Tiếng nổ lấn át tiếng nói, tiếng nổ hủy diệt tiếng người chân thật.

Luân Hoán là một người chân thật. Chúng tôi không nghĩ rằng Luân Hoán không chỉ là nhà thơ của năm 1974, anh là thi sĩ, viết hoa Thi Sĩ cho cả đời anh và hơn thế nữa, của Việt Nam còn mãi, dù biển máu, núi xương, chất đầy và tràn lan.

Luân Hoán đã gửi một bàn chân trái cho cuộc chiến anh em tương tàn khi những giòong thơ trên đang nằm trên khuôn máy in. Giòong máy chiến tranh không chỉ nghiền nát mất một phần thân thể của nhà thơ đất Hòa Đa, Hòa Vang, Quảng Nam, mà nó, chiến tranh, còn nghiền mất cả niềm hy vọng. Hy vọng đầy tim, khi anh cất tiếng gọi Hòa Bình Ơi Hãy Đến. Trong khung cảnh vang lên những lời mời thống thiết của một thi sĩ sinh năm 1941, Lê Ngọc Châu (Luân Hoán sau này). Quê cha và mẹ ở Quảng Nam, Luân Hoán sinh ra, lớn lên và trưởng thành cũng ở đó, lấy vợ: bà Trần Thị Lý, đẻ con: Lê Ngọc Hòa Bình, Lê Ngọc Quốc Bảo, Lê Ngọc Thạch Bích và Lê Ngọc Hoàng Bách.

Hai chân mất một, nhưng thơ anh mọc thêm cánh. Chiến tranh có thể lấy mất tim trong lồng ngực Luân Hoán, nhưng trái tim cho thơ của anh lúc nào cũng sáng trưng tuyệt diệu

(phát hành ngày 20 tháng 02 năm 1975 tại Sài gòn, Luân Hoán là một trong 16 nhân vật được bầu chọn Người Của Năm 1974, qua kết quả thăm dò dư luận của tạp chí PT thực hiện, kỷ niệm 20 sinh hoạt 1955 -1975)



Mai Thảo (1)

Nhà thơ Luân Hoán là tác giả của những thi phẩm rất được giới trẻ yêu thơ ngày trước ở Sài Gòn yêu mến như Trôi Sông, Rượu Hồng Đã Rót, Viên Đạn Cho Người Yêu Dấu, Thơ Tình, Hoà Bình Ơi Hãy Đến.vv... Ông đã có thơ đăng trên những tạp chí Nghệ Thuật, Bách Khoa, Văn Học và là tác giả đã có một hợp tác thân thiết với Văn ở quê nhà. Thời gian 10 năm qua sống trong vực thăm chuyên chính ở Việt Nam, ông đã có thêm nhiều thi phẩm đặc sắc như Hơi Thở Việt Nam, Đưa Nhau Về Đến Đâu vv...

Luân Hoán vừa tới Montréal Canada đầu năm 1985, qua chương trình đoàn tụ gia đình. Bài thơ đầu tiên viết trên đường rời Sài Gòn. Luân Hoán đã gửi cho Văn và chúng tôi trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc dưới đây.

Văn chào mừng Luân Hoán đã ra đi, đã tới bến. Và mong được đón tiếp thi sĩ một ngày gần đây ở tòa soạn.

Mai Thảo

(tạp chí Văn, số 35 tháng 5-1985)

(1) lưu giữ này như một kỷ niệm, lần đầu tiên đăng thơ trên các tạp chí Việt Ngữ tại hải ngoại, sau khi đến Montréal Canada vào ngày 02-02-1985



Thi Vũ

Trong nền thi ca Việt Nam ở hải ngoại hiện nay, tôi thích nhất Cao Tần. Thơ Cao Tần có cái giọng rất lạ. Nó thể hiện được trung trực và sâu sắc tâm trạng nhiều đau đớn, nhức nhối của lớp người bị ném tung ra khỏi quê hương mình, nhưng bằng một giọng thơ rất mực ngang tàng, phóng túng, hầu như xô đổ toàn bộ mớ ngôn từ hoa mỹ, cũ rích, héo úa, vô hồn bấy lâu vẫn ngự trong văn học. Sau năm 1985, bên cạnh Cao Tần, làng thơ Việt Nam ở hải ngoại xuất hiện thêm một người nữa, mới thoát khỏi Việt Nam mà tôi rất thích: Luân Hoán. Thơ Luân Hoán cũng nhiều đau đớn, day dứt, cũng nặng trĩu thương tâm, cũng chất ngất uất hận, nhưng giọng thơ anh hiền lành hơn. Cùng với Cao Tần, anh đóng góp cho nền thi ca Việt Nam một hướng đi mới, mang tính chất một sự cách tân. Ngôn ngữ trở thành giản dị, tự nhiên. Nhịp thơ phóng khoáng, dễ dàng, rất gần với văn xuôi. Hình ảnh trong thơ thoát ly được sáo mòn, trở về cuộc sống, chứa đựng ngôn ngữ những mẫu đời thực. Thơ không còn là một cách mộng mơ hư ảo nữa, mà thực sự trở thành một tiếng nói của những con người đang sống trong đau thương muốn kiếm tìm một sự chia sẻ, cảm thông, gần gũi.

Đọc *Hơi Thở Việt Nam* nhiều lúc tôi muốn ứa nước mắt. Thấy cay đắng quá chừng. Thấy xót xa quá đỗi. Nhiều điều anh kể trong thơ không vương vất chút gì là cường điệu, là hư cấu, thế mà, đọc xong, nó vẫn nhói lên trong lòng người một cảm xúc mênh mông đau buồn, nó vẫn âm vang mãi như một lời kêu cứu. Mà quả thật, 39 bài thơ trong tập này là 39 tiếng kêu thương trầm thống từ một thế giới âm ty, địa ngục nào đó, ở đây, con người bị đẩy dọa, vùi dập đến độ không còn là con người nữa.

Không rõ Luân Hoán sáng tác những bài thơ này lúc nào, song tất cả đều lấy đề tài và bối cảnh từ Việt Nam sau 1975.

Năm 1975, Cộng sản, từ rừng núi, từ miền bắc ủa vào miền nam, súng lăm lăm cầm tay và lấy cò, và dữ dội găm thét hướng về mọi phía, nhưng oái ăm thay, trên loa phóng thanh, trên báo chí, người ta vẫn gọi ngày ấy là ngày ‘Hòa Bình’. Luân Hoán ghi nhận được một hình ảnh tiêu biểu chào đón ngày ‘Hòa Bình’ ấy:

*ngủ ngời trên gác tối
trong ngày vui hòa bình
tiếng tim đập trong ngực
vừa mơ vừa rừng mình
(Gác chiếu)*

Ngày ‘Hòa Bình’ ấy, trên thực tế, lại là ngày khởi đầu cho một vô hạn đau thương. Lạ chưa? Bắt đầu là những vụ phải đi trình diện để được ‘chửi’ là súc vật và nhận chịu sự cải tạo của đảng:

*chúng tôi là súc vật
hôm nay học làm người
(Trình diện)*

Sau đó là tù ngục, là đói khổ, là cơ cực nhọc nhằn, và có khi là chết chóc. Mỗi bài thơ trong Hơi Thở Việt Nam là một lời chứng, là một bản cáo trạng một chế độ xây dựng trên cơ sở dối trá và độc ác nhằm biến con người thành một bầy súc vật, hay nói theo ngôn ngữ chính thức của cộng sản, là những công cụ sản xuất, chỉ biết làm lũi kéo cày, chỉ biết quần quật lao động, chỉ biết mê mải theo một con đường độc đạo buồn tênh đầy gai sắc và sỏi đá mà đảng đã vạch ra. Mỗi bài thơ trong Hơi Thở Việt Nam là một tiếng kêu khắc khoải đau đớn của những con người muốn được làm người trong một thế giới dần dần đi đến chỗ vong thân. Hơi Thở Việt Nam là một chứng tích của một giai đoạn bi kịch.

(Quê Mẹ, số 75 & 76 tháng 11 và 12 năm 1986)

Nguyễn Hưng Quốc

...Luân Hoán, trong 'Hồi Thở Việt Nam' thường sử dụng lối kết cấu tăng tiến. Gần đây, trong nhiều bài thơ đăng báo, tôi có cảm tưởng ông nghiêng về lối cấu tứ gợi mở hơn, ông đang học bài học của Kim Trọng: từ một gót giày in trong rêu xanh, mở ra những tâm tình người man mác. Ông đang học bài học của Quách Tấn: từ một 'vỏ sò khô' làm thức dậy những tiếng 'sóng trùng dương' vọng vang trên những 'muôn xa bờ bên cũ'. Thơ ông, nhờ đó có âm hưởng ngân vang hơn, sâu lắng hơn, nhói lòng hơn. Bài 'Bạc Tóc' đăng trên Văn Học số Xuân Mậu Thìn là một bài thơ cảm động. Từ mấy cọng tóc bạc trên đầu, Luân Hoán mở ra một tấm lòng đang phôi pha theo ngày tháng lưu cữu khắc khoải:

*không đâu em, chúng chính là đá trắng
đang xây dần phần mộ của riêng ta
hoa ngập nước lâu ngày đành phải rã
hồn ngấm sâu lâu quá phải phôi pha..”*

Cách cấu tứ gợi mở thường được người xưa sử dụng. Nó bất ngờ. Có cảm giác đang ở trong không gian chật hẹp, khép kín, mọi cửa ngõ đều bần bật đóng im, rồi bỗng dưng, thật đột ngột, mọi cánh cửa đều mở toang. Thấy lỏng lẻo bên ngoài một sắc trời xanh, xanh biếc.

....

(trích Tìm Hiểu Nghệ Thuật Thơ VN. Quê Mẹ 1988)



Đỗ Quý Toàn

...Rời bỏ chiến tranh, bây giờ chúng ta đọc một bài thơ của một thi sĩ Việt Nam ở Montréal Canada. Thi sĩ nghỉ việc vì bệnh, mất một ngày lương, thương vợ mình vất vả khi nghe tiếng chân vợ đập máy may không ngừng, để nuôi chồng nuôi con. Thi sĩ ngó tấm hình vợ, và nghĩ

...
*nhìn mắt em cười trong ảnh muốn hôn
xinh đẹp như ri sao mà lặn độn
theo ta làm gì hơi ả mèo con*

Những tiếng, những lời rất giản dị. Hình ảnh ví von cũng thật bình thường. Không có một cố gắng nào để ‘làm đẹp’ cho nỗi cảm xúc, niềm rung động của mình. Những tình cảm chân thành vốn không cần đưa đi thăm mỹ viện sửa mũi căng da. Nhưng ta thấy nổi lên một tình yêu đậm đà, một lòng xót xa rất sâu, cả một niềm âu yếm rất trẻ. Những câu thơ như vậy sẽ còn mở được rất nhiều cánh cửa, của nhiều tâm hồn, đời nay và đời sau. Như bây giờ chúng ta vẫn chia sẻ tâm trạng của Tú Xương khi nói đến cụ bà: ‘Quanh năm buôn bán ở mom sông / Nuôi đủ năm con với một chồng’...

Tình cảm của Luân Hoán cũng đạt tới mức đậm đặc, tinh thuần như vậy. Khi trải ra thành ngôn ngữ thì ngôn ngữ đó chạy suốt qua bao nhiêu trái tim. Có tình yêu, có nghĩa vợ chồng, có niềm ân hận, lòng biết ơn, và cả cơn rung động đối với thân xác của một người nữ. Ba câu thơ chuyên chở bao nhiêu tình tự, còn đòi hỏi gì hơn nữa?

Nhưng có phải ai cũng tiếp nhận bài thơ “ Một Ngày Nghỉ Bệnh” của Luân Hoán như cách tôi mô tả trên đây hay chăng? Tôi sợ rằng không. Một viên quản giáo thích ôm súng như ôm vợ có khi sẽ thấy bài thơ đó không có lập trường tốt. Ông sẽ chỉ phê được một tiếng: ‘uớt’ có nghĩa là xấu, dở, cần được cải tạo thêm. Vì quả bài thơ đó uớt át thật. Nghe tiếng máy may xinh xịch mà

không nghĩ đến lao động sản xuất (một diễn trình trừu tượng hóa), lại chỉ nghĩ đến một con mèo (cụ thể), và gọi tên “hỡi ả mèo con” thì quả là ướt sũng. Người đọc cảm được, chia xẻ được với thi sĩ là vì ngoài cảm giác ướt, người đọc còn thấy tình yêu nồng nàn, ấm áp, còn thấy nghĩa vợ chồng tào khang thật mùi, còn thấy cả anh thi sĩ đa tình và một người chồng biết ơn sâu nghĩa nặng. Có rất nhiều thứ để chúng ta chia xẻ.

Thế mà cũng có một độc giả, đọc mấy câu trên xong phê bình rằng: gọi vợ là mèo không được! Vợ chồng là vợ chồng, còn chuyện mèo chuột là chuyện bậy bạ! Than ôi!

Phê bình như vậy thì là chưa yêu vợ cho đủ, hoặc chưa đọc bài thơ cho đủ! Cần phải cải tạo ông này cho đến khi ông biết gọi vợ ông là “hỡi ả mèo con”- Trong mấy câu thơ của người ta, mùi nhất là câu “hỡi ả mèo con” –xinh đẹp như ri sao mà lặn độn vậy? theo ta cho cực làm chi vậy?” Đọc đến đó mà lại nghĩ đến chuyện mèo mỡ thì thật đáng giận. Đọc thơ mà cứ chân trong chân ngoài không chịu bước vô trong bài thơ.

ĐQT (Tìm Thơ Trong Tiếng Nói-Thanh Văn xuất bản 1992)



Vĩnh Liêm

Thi sĩ Luân Hoán đã bước vào ‘nghệ thơ’ trên ba thập niên qua. Tính đến năm 1975, thi sĩ đã cho ra tất cả 10 thi tập. Tại hải ngoại, từ năm 1986 đến nay, anh đã xuất bản 4 thi tập và còn dự định cho ra mắt tiếp các thi tập vừa hoàn tất.

Nói đến Luân Hoán là nói đến thơ lục bát của anh. Luân Hoán làm thơ lục bát nhẹ nhàng như hơi thở, trơn mượt như lụa mỏng, lẹ làng như nháy mắt. Đọc lục bát Luân Hoán, ta thấy ‘thắm’

vô cùng. Lời thơ không cầu kỳ, óng chuốt nhưng chuyên chở đầy ắp những tâm sự ngổn ngang, những hơi thở dài nảo nuốt, những băng khuâng ray rứt, những nuối tiếc khôn nguôi, những xót xa trầm lắng...

bâng khuâng coi lại chỉ tay

vẫn chưa đến lúc đắng cay tuyệt vời

(Đi trong Thiên Hạ)

Chua chát thay, Đắng cay đây, thế mà chưa đến mức độ tuyệt vời nhất!. Chữ nghĩa vừa tượng hình, vừa diễn đạt một nội tâm đau buốt. Đó cũng là tâm sự của nhiều người mang tâm bệnh ‘Ngơ Ngác Cõi Người’, hay như:

xưa ta xe vòng đi về

chừ ta trâu ngựa yên bề ẩn thân

(Lạc Giòng)

Ngày xưa tác giả là sĩ quan trong QLVNCH, cũng có một thời vòng lọng ngựa xe đưa đón. Sau cuộc đổi đời 1975, vòng lọng ngựa xe đã mất, tự do đã bị cưỡng đoạt. Đến khi ra hải ngoại này, cuộc đổi đời lần thứ hai, cuộc đời đi xuống tầng lớp cu li, làm thân trâu ngựa nên chỉ còn cách là ‘ẩn dật’ cho xong. Đó cũng là thân phận của một số người tị nạn gặp nghịch cảnh chưa có điều kiện để ngời lên:

ngồi trong xe chạy như bay

mà không vượt khỏi trùng vây nhớ nhà

cầu ơi nôi giúp cho ta

Sài gòn, Hà Nội còn xa bãi gần

(Qua cầu Champlain)

Ngồi trong xe ở xứ người chạy bon bon cũng là điều thú vị của nhiều người mới đặt chân đến xứ viễn minh vật chất, nhưng đối với một nhà thơ, đó là một xúc động mạnh gợi nhớ quê hương xứ sở nghìn trùng xa cách.

Không phải Luân Hoán chỉ làm thơ lục bát, mà anh làm nhiều thể loại và loại nào cũng đều hay cả, nhưng tôi thích nhất những dòng lục bát của anh vì nó gây cho tôi nhiều xúc cảm hơn hết.

....

Vĩnh Liêm (Hương sắc trong vườn thơ- Báo Sao Trắng số 2)

Trần Ngọc Trung

Luân Hoán là một nhà thơ tính tình rất nôn nóng. Thấy con quái vật thời gian sắp nuốt chửng mất năm Quý Dậu, Luân Hoán vội vàng tung ra trình làng không phải một mà hai tập thơ. Làm trễ để rồi khi đất trời trở mình qua Giáp Tuất nhất định sẽ làm sớm.

Vào những ngày cuối năm, Luân Hoán phát hành hạn chế trong vòng bè bạn tập thơ **Nuôi Thơm Chùm Kỷ Niệm Xanh**, vào đúng dịp sinh nhật của đứa con thứ ba (Lê Ngọc Thạch Bích) của ông. Luân Hoán là một nhà thơ nặng tình quê hương, tình bè bạn và tình gia đình. Tình quê hương ông đã giải bày nhiều trong những tập thơ trước. Trong tác phẩm thứ 16 của ông, Luân Hoán dành cho tình gia đình và tình bè bạn.

Nuôi Thơm Chùm Kỷ Niệm Xanh, ngoài 17 trang dành cho tâm dung đại gia đình, nhà thơ nổi tiếng của Montréal đã vẽ lại trên 100 khuôn mặt bạn bè, mỗi người 4 câu lục bát với ảnh chân dung đi kèm. Trong lời mở tập, Luân Hoán đã tâm sự về nỗi nhớ bạn bè của ông:

‘Nhớ. Nhớ bao đồng, nhớ lung tung và nhiều nhất là nhớ đến những thẳng, những con bạn, còn sống sờ sờ, hay đã quá vắng từ lâu. Nhớ không chưa đủ thú. Tôi vẽ họ ra. Không phải hình ảnh, chân dung, mà là kỷ niệm. Không bằng sơn cọ mà bằng chữ viết, do đó chẳng bao lâu mà Chùm Kỷ Niệm của tôi được Nuôi Thơm.’

Trong Chùm Kỷ Niệm của Luân Hoán chen chúc nhau những Phạm Duy, Mai Thảo, Võ Phiến, Trương Bảo Sơn, Thái Tuấn, Nguyên Sa....của thế hệ đầu bạc đến hầu hết những người làm văn, làm thơ cùng thế hệ đầu muối tiêu với anh. Có những người đã bỏ cuộc chơi như Doãn Dân, Đĩnh Hoàng Sa, Nguyễn Khắc Ngữ, Phan Du... Có những khuôn mặt nữ như Đặng Thị Quế Phụng, Minh Quân, Phan Thị Trọng Tuyền,

Trần Sa, Trần Mộng Tú... Mỗi người là một kỷ niệm.
Mỗi kỷ niệm là một dấu ấn dịu dàng trong đời nhà thơ.
Một nhà thơ chỉ biết làm giàu bằng cách chắt chiu những
mảnh tình xôn xao gấm hoa:

*vu vơ vài hình ảnh
hiu hắt thấp một thời
soi lòng lên vết bụi
từ người tôi thấy tôi*

Tập thơ chỉ ghi lại những kỷ niệm riêng tư nên chỉ lưu hành
hạn chế trong vòng bè bạn, nhưng độc giả nào muốn ghé mắt
nhìn vào thế giới thân thương của Luân Hoán có thể liên lạc với
tòa soạn **Năng Mới**.

Vừa phát hành **Nuôi Thơm Chùm Kỷ Niệm Xanh**, chẳng cần
nghĩ ngợi, nhà thơ có sức khỏe mật thiết với đời thay của
đất trời, lại hăng hái cho trình làng thêm một tập thơ nữa vào
đúng lúc năm cùng tháng tận. Mời Em Lên Ngựa sẽ được
phát hành lần đầu tiên bằng một phương cách độc đáo: tại
quầy sách của tạp chí **Năng Mới** trong hội chợ Tết Giáp Tuất của
cộng đồng người Việt tại Montréal.

Mời Em Lên Ngựa do Sông Thu (Hoa Kỳ) xuất bản,
với tranh bìa (khỏa thân) đặc ý nhất của một người bạn thân của
Luân Hoán, họa sĩ Đinh Cường. Tập thơ gồm những bài thơ mới
nhất, sáng tác trong năm qua của một nhà thơ đã cho xuất bản
thơ nhiều nhất nước. Mời Em Lên Ngựa là thi phẩm thứ 6 cho
ra đời sau tám năm lưu lạc tại hải ngoại và là tác phẩm thứ 17,
trong sự nghiệp văn chương của ông.

*(tạp chí **Năng Mới** số 29 tháng 2-1994)*



Tạp Chí Văn Học

Văn Học-Hoa Kỳ - số 100 tháng 8-1994:

Mời Em Lên Ngựa, thơ Luân Hoán, Sông Thu xuất bản, bìa và phụ bản của Đinh Cường. Sách dày 100 trang, không đề giá bán. Thi tập gồm 31 bài thơ của Luân Hoán làm những năm gần đây, một số đã đăng trên Văn Học. Trong bài đầu nhan đề “Dụ”, Luân Hoán viết:

*khỏi cần nghiên ngẫm từng câu
lòng tôi, chữ trước chữ sau dính liền
hình như em đã có quyền
định cư vĩnh viễn trong tiền kiếp thơ*

Hình như tác gia nói đúng về tập thơ của mình. Một tập thơ chan chứa tình yêu, nhưng lại được viết bằng những lời cổ ý mộc mạc.

Văn Học,-Hoa kỳ - số 112 tháng 8-1995:

Rượu Hồng Đã Rót, tập thơ tái bản năm 1995 của Luân Hoán, in lần đầu ở Việt Nam năm 1974, tranh bìa Nghiêu Đề, sách dày 140 trang, không đề giá bán. Khác với Viên Đạn Cho Người Yêu Dấu, Rượu Hồng Đã Rót là một tập thơ tình. Quê hương Quảng Nam Đà Nẵng và những người con gái đáng yêu của một thời, tràn ngập hơn trăm trang thơ. Thơ tình Luân Hoán hiền, không có những trần trở bí hiểm, những điên đại cố tình, Đọc giả vào thơ mà không có cái cảm tưởng bị tác gia dẫn vào một mê cung bất trắc và nguy hiểm.



Phạm Xuân Đài

(tập chí Thế Kỷ 21, số 76 tháng 8-1995)

Viên Đạn Cho Người Yêu Dấu và Rượu Hồng Đã Rót, hai tập thơ cũ mới tái bản của Luân Hoán. Tập đầu ghi xuất bản từ 1970, tái bản 1995; tập sau xuất bản năm 1974, tái bản năm 1995. Không ghi giá bán, cơ sở xuất bản và địa chỉ liên lạc.

Luân Hoán tên thật Lê Ngọc Châu, sinh năm 1941 tại Quảng Nam, Sĩ quan QLVNCH, bị thương mất bàn chân trái vào năm 1969, hiện cư ngụ tại Montréal, Canada. Xuất xứ hai tập thơ này cho chúng ta biết Luân Hoán làm thơ đã lâu trước năm 1975.

Viên Đạn Cho Người Yêu Dấu, 84 trang là tập thơ về chiến tranh Việt Nam, làm trước năm 1970. Có thể coi đây là chứng tích tinh thần của một người đã tham dự trực tiếp vào cuộc chiến, từ khi mới nhận giấy gọi nhập ngũ, vào quân trường, cho đến khi đạn dày chiến trận... Mỗi câu thơ như một lá gai sắc cứa vào tâm hồn người đọc. Ngày nay, 25 năm sau khi tập thơ xuất hiện lần đầu, và 20 năm sau khi cuộc chiến chấm dứt, đọc lại càng thấy rõ nỗi đau thương của cuộc chiến, không như một hoài niệm của thời xưa, mà là nỗi đau còn rất mới.

Rượu Hồng Đã Rót, 140 trang, là thơ tình, thơ về bạn bè, về các thành phố. Không nói về chiến tranh, nhưng tất cả trong tâm cảnh của cuộc chiến. Đôi khi giọng thơ có cái khẩu khí ngang ngang, nhưng vừa phải và thân tình.

Tái bản hai tập thơ này sau mấy chục năm, có lẽ vì tác giả thấy chúng chưa dứt hẳn liên lạc với hơi thở của cuộc sống ngày hôm nay. Người đọc có thể chia sẻ ý nghĩ ấy của tác giả.



Võ Phiến

(Tác phẩm: Văn Học Miền Nam – Thơ, Văn Nghệ xuất bản năm 1999)

Luân Hoán ghép tên mẹ với cha làm bút hiệu, làm thơ yêu vợ thương con nhớ bạn, thiết tha với nước, khắng khít với quê. Ai cũng phải chịu ông là người đôn hậu, chân phương, là người lành.

Thơ ông cũng lành thôi, dễ dãi thôi. Ngoài trừ một số bài viết trong thời kỳ ông vào lính. Thời kỳ không mấy dài, sau đó ông bị chiến thương ('*đời cầm súng chẳng là bao*' - Tự Thú). Tuy nhiên trong thời kỳ ngắn ấy, nhịp thơ của ông đổi khác: câu thơ bung ra ngoài khuôn khổ, dài ngắn chen nhau, tự do. Và ý thơ thì thoát sáo hẳn.

Khi thành thực, giản dị, người ta có thể hoá ra độc đáo. Người quân nhân bấy giờ không nói chuyện đất nước quê hương, chuyện phải trái, chuyện lý tưởng, không hào hùng, không sợ hãi, cũng không hơi đâu chán ghét chiến tranh. Bấy giờ chỉ là một con người trong lúc chờ bắn viên đạn đi, chờ đón viên đạn đến. Tâm trạng lúc ấy ra sao?

*ngồi thở thắm trong lá
tôi nhìn thấy mặt người
tôi nhìn thấy trời cao
tôi nhìn thấy ngón tay
run run trên cò súng
thần nhiên này
thần nhiên này, đừng nghĩ..."*
(Chiều trên sườn đồi)

Trong chiến tranh đã qua hiểm khi bắt gặp được trong văn chương những phút giây tâm trạng thực như thế, bất ngờ như thế của người cầm súng.

11.1995



Nguyễn Mạnh Trinh

(Ngày Mới Thời Báo số 42 ngày 01 tháng 2 năm 1995)

‘**Mời Em Lên Ngựa**’, thơ Luân Hoán, lại là một cường đô khác của thi ca. Ở thơ Luân Hoán, có đời sống thường nhật, có sinh hoạt hằng ngày, có ăn, có ngủ, có nhậu nhẹt, nhưng ở một phút nào đó, lại khoác vào bộ áo thơ, với nét hóm hỉnh, cũng như nét chua chát. Ngôn ngữ thơ Luân Hoán, của tận dụng vần điệu lên đến đỉnh cao, của những chữ sử dụng rất đặc địa và nhiều chất cách tân. Ở Luân Hoán, thơ không có nỗ lực làm mới, làm đẹp nhưng tự nó, từ sự chân phương đến nỗi niềm mơ mộng, vô tình đã đạt được phần nào đích đến của vần điệu và ngôn ngữ. Thơ lục bát, thơ năm chữ, thơ bảy chữ... bất cứ loại nào, trong ngòi bút Luân Hoán, cũng tỏ ra đặc cách để không khí thơ lúc nào cũng ở bên cạnh con người, dù ở phút giây nào hoặc cảnh ngộ nào hàng ngày diễn ra. Thơ có lúc tượng hình, chính đời sống thực, xúc cảm thật và hiển hiện với thịt xương tủy huyết của đời người.

“**Nuôi Thơm Chùm Kỷ Niệm Xanh**” tập thơ thứ hai của Luân Hoán ấn hành trong năm 1994, lại có phong vị khác. Ở đây, thơ là tượng hình của kỷ niệm, của những khuôn mặt thân quen, của bè bạn, quyến thuộc. Tác giả rất yêu mến đời sống, bởi ở đó, ông mới cảm thấy được những nâng niu ở từ kỷ niệm đã được ban cho.... “*Không nằm, không ngủ, không đọc sách báo, không làm thơ, không lo cơm nước, thì làm gì?*”

May quá, tôi có mục để chơi. Nhớ. Nhớ bao đồng, nhớ lung tung và nhiều nhất là nhớ đến những thằng, những con bạn, còn sống sờ sờ, hay đã quá vắng từ lâu. Nhớ không, chưa đủ thú. Tôi vẽ họ ra. Không phải hình ảnh chân dung, mà là kỷ niệm. Không bằng sơn cọ mà bằng chữ viết, do đó chẳng bao lâu Chùm Kỷ Niệm Xanh của tôi được Nuôi Thơm. Dĩ nhiên, mùi vị do lòng chủ quan của tôi phân phát. Kỷ niệm thì hăng hà sa số tôi phải lượng định và lượm ra vài nét cho chính mình và đối tượng khi được đọc, phải thấy ngay, phải trực nhớ, phải mỉm cười...”



Phạm Xuân Đài

(tạp chí Thế Kỷ 21, số 104 tháng 12-1997)

Cỏ Hoa Gối Đầu, thơ Luân Hoán, Sóng Văn xuất bản, 116 trang, giá US\$10.00. Liên lạc Sóng Văn, P.O Box 832464 Miami, Florida 33283, USA, Tel: (305)273-4246.

Luân Hoán là một nhà thơ đã thành danh từ thập niên 60 ở Việt Nam, và từ đó đến nay nguồn thơ vẫn không dứt. Ông đã xuất bản thơ nhiều lần, và thơ ông cũng được chọn vào các thi tuyển khác như, như tập Văn Nghệ Xám (Thái Độ, Sài Gòn 1969), Thơ Việt Nam Hiện Đại (Hội Nhà Văn, Hà Nội 1994), Tuyển Tập Lục Bát Việt Nam (Văn Hóa Hà Nội, 1994), 20 Người Việt Tại Canada (Việt Thường, Canada 1995), 20 Năm Văn Học Việt Nam Hải Ngoại (Đại Nam, Hoa Kỳ 1995), An Anthology of Vietnamese Poems (gs Huỳnh Sanh Thông, 1996)..

Cỏ Hoa Gối Đầu có ba phụ bản không giống các phụ bản thông thường là các họa phẩm. Ba phụ bản là ba...bài thơ, được viết với chính bút tích của ba người bạn thơ của tác giả, in trên nền đen. Một ý mới, trông lạ mắt và cũng nói lên cái tình của những người bạn. Thơ Luân Hoán hình thức không mới, thơ lục bát, thơ bảy chữ...nhưng cái vẻ ngông ngông của anh điểm xuyên những nét mới lạ về từ cũng như về ý. Hình bóng

của phái đẹp thường làm nung nấu nhà thơ, trong khi tình bạn như một môi trường để nói lên những lời cảm khái hay vui đùa, rồi tình quê tình đời vẫn làm ngân lên những vần điệu tha thiết. Tiễn đưa một người bạn yên giấc ngàn thu, anh viết:

*dễ gì làm được con ma
mà thu lễ vật người ta cúng mình
sợ hương, sợ khói, sợ tình
cũng bay vô nghĩa miếu đình cho vui...*

hoặc trả lời người bạn ở Việt Nam sao chưa về thăm nhà:

*tôi đi từ chỗ sẽ về
tôi về lại chỗ chưa hề ra đi
đi, về, cũng có đôi khi
bình thân một chỗ, đã đi, đã về*

Nhà thơ coi bộ dần dần đi đến chỗ tự tại của tâm thức, phải chăng đây là điểm mới của thơ Luân Hoán hôm nay?



Chu Vương Miện

(tuần báo Trống Đồng, số 60 ngày 12-12-1997)

Cỏ Hoa Gối Đầu là thi phẩm thứ 17 của thi sĩ Luân Hoán, do cơ sở Sóng Văn ấn hành tại Hoa Kỳ tháng 9/97. Mẫu bìa của Khánh Trường, phụ bản của Song Thao, Hồ Đình Nghiêm, Châu Văn Tùng.

Phần vào đề của Sóng Văn như sau: “*Cỏ Hoa Gối Đầu hầu hết là những bài thơ tình với bóng dáng của đời thường. Đó là nỗi mê đời. Đó là ở trong đời. Là chứng nghiệm thực tại. Thực tại chính là tim rung và máu chuyển, là nhựa trong cây, là tình trên lá, nhà thơ cần gì phải chống gậy thiền tăng tìm lật nghiêng sông núi*”.

Viết về ai cũng dễ viết, mà viết về Luân Hoán rất khó viết. Cũng không phải khó khăn gian nan gì, vì chúng tôi là bạn hữu gần 40 năm. Khen thì lại là một thứ mèo khen mèo dài đuôi, mà chê thì cũng chẳng biết phải chê như thế nào. Thấm thoát cũng gần ở vào cái tuổi sáu chục, thơ hay hoặc dở tự mình, mình cũng biết được rồi. Ở đây, chúng tôi ghi ngắn gọn những cảm nghĩ chân thành của một người bạn viết về một người bạn. Xứ Quảng thì đăng thơ sớm nhất phải kể Chu Tân, Hương Qui (Định Hoàng Sa), Thái Tú Hạp..và thành danh sớm nhất phải kể Luân Hoán, Lam Hồ, Phan Duy Nhân (Dương Phù Sao). Những người thành danh sau là Hoàng Lộc, Thành Tôn..

Mới đó mà đã qua 40 năm, con cái đầy đàn, có dâu, có rể. Cái mơ ước mà Luân Hoán thư cho tôi, hay là cái mơ ước của tôi gửi cho Luân Hoán cũng giống nhau: Sống để chờ ngày chết, hoặc nghỉ ngơi trong Chúa, hoặc phiêu diêu miền cực lạc... Thành thử cũng chẳng biết viết gì thêm về Cỏ Hoa Gối Đầu.



Nguyễn Đình Tuyển

(*Nhà Thơ Và Nhà Văn Hải Ngoại 1975 - 2000 tập 1, Đại học Đông Nam xuất bản, 1999*)

Luân Hoán là nhà thơ trữ tình, rất ưa thích đưa địa danh và nhân danh vào thơ tình của ông....

Dùng nhân danh và địa danh trong thơ không phải là dễ nhất là khi đó những địa danh Anh, Mỹ, Pháp là tiếng đa âm và khó nhất là khi gieo vần.

Luân Hoán là nhà thơ thành công trong việc dùng các địa danh ngoại quốc và Việt Nam và dùng vần uyển chuyển (flexible rhymes). Như địa danh Canada:

*....chẳng dám ngại đôi ba lần thay bus
đường hầm dài lẽo đẽo hướng Longueuil
dưới đáy sông Saint Laurent thầm hát
thế mới hay lưu lạc vẫn yêu đời....*

*....em xuống đảo Saint Hélène đôi phút?
em ghé thăm hoa lá Terre Des Hommes?
chiều nay chắc La Ronde đông người lắm
có ai chờ vòng tay nhỏ em ôm?*

Và địa danh Việt Nam:

*...cầu Bà Rắn cầu Lăng Cô cầu Bạch Hổ
cầu Đà Rằng cầu Đỏ cầu Chữ Y
hỡi tất cả thân cầu ôm đất mẹ
nổi được lòng người đứt ruột chia ly?*

Bốn câu thơ trên chứa đựng tên các chiếc cầu ở miền Trung, miền Bắc, miền Nam. Câu kết của thi đoạn trên là tiếng than thở của một kẻ ly hương mong rằng cầu ba miền sẽ: nổi được lòng người đứt ruột chia ly.

Thơ Luân Hoán là thơ của một chiến sĩ đã hy sinh một phần thân thể cho quê hương như Ernest Hemingway. Nhưng trong lúc Hemingway đề cao bạo lực trong các tác phẩm của ông thì Luân Hoán trong đau khổ vì vận nước vẫn mỉm cười vui vẻ với tình yêu trong thi ca. Đó là điều thật đáng quý mến.

Nguyễn Vi An

(tập chí Văn – Hoa Kỳ- số 63&64, tháng 3, tháng 4-2002)

Luân Hoán, **Trôi Sông**, Thơ in lại, 1966, bìa Nguyên Khai, ấn loát Lê Hân, trình bày Song Vinh. Phụ bản Thái Tuấn, Rừng, Khánh Trường, Đinh Cường, Trịnh Cung, Nguyên Khai, Vũ Thái Hòa. Sách dày 120 trang, không ghi giá.

Chào đời ở Hội An, Quảng Nam, trưởng thành tại Đà Nẵng, hiện đang ở Montréal Canada. Trôi Sông là một trong 17 tác phẩm thơ trong và ngoài Việt Nam của Luân Hoán. Cho in lại Trôi Sông, những bài thơ viết trong thời gian 1966, Luân Hoán nhắc lại những địa danh của quê hương anh - những Tiên Châu, Tiên Phước, Tam Kỳ, Hòa Đa, Phước Ninh, Đại Lộc, Đà Nẵng...những trường Trần Cao Vân, Phan Châu Trinh, Thuận Thành...những thiếu nữ đương xuân Minh Xuân, Như Thoa, Trần Châu, Lâm An, Bích Quân, Thu Hà, Quỳnh Chi, Thúy Oanh, Ái Cẩm, Diệu Minh, Phước Ninh, Lê Thị Quỳnh Như, Đoàn Thị Bích Hà, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Liên Phụng...những bài thơ tình, những lời tỏ tình... tác giả cho biết sẽ in: Vẫn Như Thuở Biết Yêu Người.

Liên lạc:

email: luanhoan@videotron.ca

hoặc luanhoan@hotmail.com.

điện thoại (514)325-6409



Tạp Chí Hợp Lưu

(Giới thiệu sách mới, HL số 71 tháng 6 và 7 năm 2003)

Sông Núi Cùng Người Thơm Ngát Thơ Thơ Luân Hoán, bìa tác giả, phụ bản Đinh Trường Chinh. Không ghi giá bán. Tập thơ thứ 18 của tác giả này. Từ những tập thơ đầu hẳn đậm dấu bình lửa, thân phận tuổi trẻ trong cơn lốc thời cuộc nghiệt ngã: Chết Trong Lòng Người – Viên Đạn Cho Người Yêu Dấu – Hoà Bình Oi, Hãy Đến – Nén Hương Cho Bàn Chân Trái..Luân Hoán đi dần đến buông bỏ, xóa quên, để trở về chốn đích thực của thơ ca: Tình yêu quê hương, tình người, tình yêu và kể cả tình dục đã được thăng hoa. Đọc nhan đề những tập thơ về sau, chúng ta thấy rõ điều đó: Cảm Ôn Đất Đá Trổ Thơ Lòng Ta Hạt Bụi Vu Vơ Bám Hoài - Mời Em Lên Ngựa - Nuôi Thơm Chùm Kỷ Niệm Xanh - Cỏ Hoa Gối Đầu...

Luân Hoán làm thơ dễ dàng, như ăn ngủ và bài tiết. Có lẽ vì thế thơ anh gần gũi với nhiều người. Một món cao lương ngon thật, nhưng ăn vài lần, ngán. Trái lại, con cá nục kho tiêu, một lát thịt ba chỉ ram mặn, một quả cà pháo...Bình thường thôi, đậm bạc nũa, song thiết thân và quen thuộc như hơi thở. Thơ Luân Hoán giống vậy. Tân hình thức, hậu hiện đại, thơ cụ thể...chúng ta hãy cứ rong chơi thoải mái, nhưng nhất định sẽ có lúc ta cùng với ai đó, gật gù tâm đắc với những câu thơ lắng ngấm của Luân Hoán:

*mon men tôi ướm tay thăm
vô tình vướng phải cái dằm nhớ nhưng*





sôngthảo



nguyễn



phannitấn



* tháiituấn



nguyễnvăntrung



trầnvănkhê

Tặng Phẩm Kỷ Niệm

Bắc Phong * Châu Văn Tùng * Chu Vương Miện
Định Hoàng Sa * Giang * Hà Nguyên Du
Hoàng Chiều Nhân * Hoàng Xuân Sơn
Hồ Đình Nghiêm * Hồ L * Lê Vĩnh Thọ * Nam Chi
Nghieu Minh * Nguyễn Dũng Tiến * Phan Ni Tấn
Phương Triều* Song Thao* Song Vinh
Thành Tôn * T.T Mây Trên Ngàn * Trần Hoan
Trinh* Trần Gia Phụng



Bắc Phong



Đêm Uống Rượu Đọc Thơ Luân Hoán

Lòng hệ lụy nên thơ hệ lụy
Thơ gửi trăng thao thức tình trăng
Đêm lạnh soi hồn ta độc ẩm
Mỗi bài thơ một ngọn hoa đăng

Không gian ba chiều thơ trải đủ
Đắp chiều quá khứ với tình yêu
Nghe từng nhân ảnh từng giây khắc
Khói tình bay cay mắt đắm chiều

Những vần ý ngắn dài dòng chữ
Nhu sổng dâng tình cảm nhấp nhô
Uống rượu đọc thơ ai ẩm giọng
Bọn chúng ta thân thể mơ hồ

Có dạo vào thơ đi bán mộng
Trái tim người tay phóng huyệt đao
Buồn ta không chém mà như chém
Bọt rượu sủi lên óng ánh sầu

Bằng hữu phương xa rượu rót nhớ
Những phôi pha cuộc lữ vô thường
Tóc bạc bao năm làm ly khách
Đọc thơ người bỗng thấy quê hương

Bắc Phong

Châu Văn Tùng



Châu

tóc rồi
mở đường bay đi trước
thân cùng chân
lặng quạng theo sau
không bầu
không túi
không khói thuốc
phấn bụi rải thành bèo bọt
về đâu?
Châu!

Chu Vương Miện



Thăm Bạn Cũ

tặng Luân Hoán

lâu quá rồi cũng vắng tin nhau
bạn Một Giở giờ lạc đêm thâu
nghe nói hình như nơi bạn ngụ
tuốt trên xứ Bắc Cực địa cầu
lang thang lênh thếp hai năm chẵn
giặt...quần cho vợ...mãi cũng râu
thơ vẫn nghe cũng chừng ị ạch
đầu óc bây giờ nghe nhức đầu?

ta ngày rong ruổi cày job rưởi
tuổi già cố kéo, khỏe ngang trâu
tiền lương đủ trả xong tiền thuế
+nhà+xe+nước+điện thoại vài câu
thằng con đi nhà trẻ tuần năm chục
lao động vinh quang mãi chả giàu
vợ ta thì cũng vừa tốt nghiệp
thợ cắt móng tay kiêm nhổ tóc sâu
mở mắt ra thì ta đã cút
bọc ngang xa lộ đến nhức đầu

vài trăm miles mắt mờ mắt tỉnh
những sáng sương mù, những lũng nước sâu

ta có thằng bạn già quá giang xứ bạn
an phận kéo bừa làm kiếp cu li
ngày cũng đổ mồ hôi 13 tiếng
nhớ vợ nhớ con lòng nặng như chì
quê hương đất nước ngổn ngang như bãi củi
đếm tóc trên đầu, thấy mình vất đi

ta sống dửng dưng không cười không khóc
có thiết tha cóc biết làm gì
tim óc bây giờ như tô đậu hủ
nhân nghĩa bằng mồm nghe hoài phí đi
lâu lâu lại nghe chiến khu khu chiến
chiến đấu nghe chùng cũng còn tí ti
như cọng rom khô bùng lên lại tắt
ôi chuyện vô tiền nhắc nhở làm chi
ở cái xứ người cũng là cội tạm
chờ mình quân hiền chúa hừ hết đồng hồ
quần quanh cũng dăm ba thầy nói phét
oằng oặc như là ếch gặp mưa
dăm ba bữa lại chìm vào đồng rác
dăm ba bữa lại màng nhện giăng bừa
lâu lâu lại mở quán xá phục quốc
lâu lâu lại hô hào tiền tiến đưa
bắc thang lên hỏi ông cụ Cuội
vậy chớ bây giờ chiến thắng chút đỉnh nào chưa?

ông Cuội thì chả bao giờ nói thật
chuyện khẩn trương cũng kể như đùa
60 triệu đồng bào dưới toàn lựu đạn
xiềng xích nào cứ cột xiết vô
bao kỳ vọng dồn hết những thầy nói láo
sống chết ‘Ne pas’ tiền ông cứ vô
cứu nước cứ tà tà như lửa phở
toàn lười mồm và chuyện bá vợ

mới qua thì ta đã không tin
ở thêm 2 năm thì toàn hươu vượn cả
ôi chuyện quê hương nhục nhằn từng hơi thở
kẻ còn trái tim còn mờ mịt nơi nào?
ta có tấm lòng đúc thơ thành đạn
đánh phải nằm chờ 30 tháng chèo queo
sao chưa thấy chân dung mùa hạ hào kiệt
toàn cò quay móc túi toàn chuyện tầm phào
thấm thoát cũng gần 13 năm đi đứt
chờ đến năm nào lòng yêu nước dâng cao?

bạn Một Giở giờ lạc đêm thâu..
giặt...quần cho vợ mãi cũng râu
thơ vẫn nghe cũng chừng ì ạch
đầu óc bây giờ nghe nhức đầu?

CVM

(trích tác phẩm Đất Nước 1987)



Định Hoàng Sa



Bài Tổng Tiễn

gửi Luân Hoán

dù sẽ vượt đèo hay qua sông
trước sau cũng một chuyến đau lòng
mười năm há chữa sâu trông mắt
chờ đến bao giờ lắng đục trong?

dù sẽ đi tàu hay đi xe
băn khoăn gì nữa chuyện bên lề
bao đêm gác tối ngồi thao thức
những dấu than như ác mộng đè

dù sẽ đi thuyền hay phi cơ
luyện lưu gì một góc vườn xơ
đầy cần, gió chướng, cảnh khô nhựa
tàn lụi hồn, thân, mộng với thơ

dù đi bằng ngựa hay xe bò
quảng phứt lông tre sáo líu lo
sá chi nổi nhớ treo đầu gió
bươn bả rừng hoa nở tự do

dù đi đường bộ hay đường mòn
hãy sớm lia xa cảnh héo hon
dấu biết thiên đường đâu để có
còn hơn đáng cổ ngâm bồ hòn

dù đi ban ngày hay giữa đêm
kẻ sống cần hy vọng trước tiên
đừng ray rút mả cha mả mẹ
chắc chi người chết được nằm yên

dù đủ hai chân hay một chân
khua tràn nhịp gỗ hóa phân vân

ngán gì chuyện thiếu bàn chân trái
còn óc, còn tay, còn tâm can
như ta nguyên vẹn cả chân tay
ngoi ngóp không ra khỏi vũng lầy
giá được như người vù khuất nẻo
cũng cam thân phận kẻ lưu đầy

tổng tiền mà sao cùng lặng câm
mỗi người riêng nỗi xuyên xao thẳm?
người nhìn vớ vẩn lòng nan hẹp
ta ngắm chim bay túi cát lấm

lẽ ra cùng cạn chén ly bôi
theo cách người xưa cũng về vôi
nhưng tiếc rằng người không mạnh rượu
thì thôi lòng cũng ngất ngư rồi.

ĐHS

❧

Giang



Dọn nhà

tặng 2 bạn Châu Lý, nhân một lần dọn nhà

bởi trong
từng góc nhà, xó bếp
tay nâng niu những tháng ngày xưa
có bao năm?
mà như thiên cổ
nhà ơi,
giữ lại giùm ta những gió mưa
giữ lại giùm ta
ngàn tiếng nói
âm vang nào chôn giấu đã lâu
tiếng thét to đôi lần tuyệt vọng
những cười khan
những khóc giấu đêm dài...
ra đi
đốt lửa căn nhà trống
vùng vãi tàn tro
khắp đất trời
và xóa bàn đi làm lại hết
ta thả đời ta
giữa gió bay



Hà Nguyễn Du



Luân Hoán Đời Thơ

mời em lên ngựa, mời em
rượu hồng đã rót, đôi tim đã là...
nuôi thom chùm kỷ niệm xa
đưa nhau về đến đầu ta, mơ màng?
thơ tình... đã thấu mệnh mông
hòa bình ơi hãy... đến... trong, kiếp này
trôi sông, lạc bến lưu đầy!
về trời, hỏi hóa công bày đặt chi!?
chết trong lòng người, sân si!
lục bát ca... mãi, như hê nguôi ngoai??
cỏ hoa gói đầu, tỉnh, say...
nén hương chân trái, ai hoài thấp lên!?
ca dao tình yêu, vang thình
viên đạn cho người yêu...mình, vẫn tro!
hơi thở việt nam... một đời!
cảm ơn đất đá trở thơ... tuyệt vời

HND

(với riêng nhà thơ luân hoán)
april 28/02



Hồ L

Kỷ Niệm

gửi bạn “Bạc cu cười”

chẳng “Cùng Đi Một Đường”
dù cùng đến một trường
cùng ngồi chung một lớp
cùng bóng Hồng, để thương

dễ chi quên một người,
cái thằng bậc “cu cười”
hồn danh từ bích báo
từ chuyện chép văn xuôi

vẫn như mới ngày nào
gác bút, rít thuốc Lào
chở rau xanh tặng bạn
để được nói tầm phào

bạn đi, chợt về thăm
đêm bia ngấm chỗ nằm
sáng ra chưa tỉnh mộng
quờ tay, bạn biệt tăm!
H.L



Hoàng Chiêu Nhân



Tạ Người Xông Đất

(họa bài Xông Đất của LH đăng trong
Thế Kỷ 21 số 179)

tạ ơn bạn không mời cũng đến
ta đợi giao thừa, đón chúa xuân
thấp nén hương trầm dâng cúng Phật
đầy mâm hoa quả, xanh bánh chưng

đầu năm xông đất không ai cả
biết đợi ai mà lòng băng khuâng
tâm ta thành thật không che giấu
bạn hân cùng ta một nỗi lòng

bạn cứ vào đây đừng ái ngại
mời ngồi xuống chiều ta hân hoan
nhóm lư trầm, chúc nhau trăm tuổi
dù không pháo tết, không mai vàng

chuyện đời may rủi không cần biết
có bạn vui thì cứ vui đi
bạn có thơ hãy cùng ta đọc
cười vui ha hả mãi xuân thì

ta cố quên những ngày tháng cũ
mà còn đau đáu nhớ quê hương
đốt cây nhang thơm cúng tiên tổ
lễ vật ta là những nhớ thương

ơn bạn đến thăm ta ngày tết
đã quên lạnh lẽo, tuyết dọc đường
hãy đem thơ đọc mừng năm mới
chúc bạn thơ, này chén rượu sông

HCN

(tạp chí Thế Kỷ 21 số 181 tháng 5-2004)

Bài Xông Đất

của Luân Hoán:

*dẫu bạn không mời ta cũng đến
cùng giờ với Nữ chúa Mùa Xuân
nhón chân háo hức ngoài cửa sổ
thót bụng hít đầy hương bánh chưng*

*bạn chẳng mời vào, không sao cả
ta nhìn đã rõ những băng khuâng
trái tim đâu dễ cho ai đọc
ngoài kẻ cùng chung một nỗi lòng*

*ta bước vào nhà không ái ngại
và ngồi xuống chiếu bạn hân hoan
thuộc lòng câu chúc thơm ngàn tuổi
sẻ sẻ mọc lên nhánh mai vàng*

*bạn sẽ hên, xui, chưa biết được
cứ vui, cứ sống thành thoi đi
vía ta mỏng mảnh như thơ vậy
ngày tiếp ngày, xanh mãi xuân thì*

*bạn có vài giây nghĩ đến Tết
cũng vừa đầy đủ nhớ quê hương
tâm tha thiết đã là bàn cúng
lễ vật nào hơn nỗi nhớ thương*

*ta lỡ đến rồi, thò vào túi
bao lì xì đâu? chắc rút dộc đường
xin lỗi bạn vàng, cho bù lại
mấy dòng quờ quạng gõ chưa suông*



Hoàng Xuân Sơn



Phong Thổ

tặng Luân Hoán

*Phước Ninh quê ở nơi nào
áo quần giặt giũ đã bao lâu rồi
tình là nắng ấm hong phơi
còn nghe hương ủ boils hồi dáng thơ(HXS)*

nếu ai thấy nắng còn than mệt
qua hết mùa đông tuyết nẫu người
cái lạnh thổi từ âm phong trắng
khô khốc đêm dài cánh cửa tôi

có một đôi khi đời khóa trái
làm sao nhốt được cội mây ngoài
như nắng chứa chan lòng mới gọi
chép được gì giấc mộng vừa trôi?

mười hai năm tới còn xô đẩy
lần lượt ta đi tận miệt nào
đất trời bốn phía nắp vung đầy
sông nước cách lẽ một hướng sao

bình thân trong lòng không gợn sóng
bạn cứ ngâm đi mấy đoạn trường
đã quen nếp sống dày phong thổ
chẳng có gì ngoài chén rượu suông

uống nhé, đêm nay mừng tĩnh nạn
hát bạn nghe chơi khúc vô cầu
những kẻ ngồi không từ sáng sớm
chiều ngậm ngùi hồn lợt cửa sau

thêm mười năm nữa không câu thúc
đời đã lây chưa cái nợ nần?
kẻ đến người đi dần thừa thớt
tóc dài treo một sợi ngàn cân

HXS (trích Viễn Phố)



Hồ Đình Nghiêm

Luân Hoán

ngày đứng gió
cởi áo nằm bất động
đêm thoát y
nóng một giấc mộng đè
chim khản tiếng
ngủ không yên lòng hẹp
vỡ câu thơ
dâng mê muội cho đời



Nam Chi



Trả Lời Một Nhà thơ

đọc thơ bạn gửi tôi trên báo nọ
nhằm lúc đau vùi, sưng phổi, sốt liên miên
thơ bạn gửi như một làn gió mát
nghiêng cánh hoa hồng chao nắng ngoài hiên

về Đà Nẵng tôi là người khách lạ
những con đường lạc lõng bước chân xưa
những đêm sao thoảng hương mùi hạ cũ
những cánh bướm chờ gió mộng vu vơ

bè bạn cũ giờ phần đông xiêu lạc
đưa dọa đầy, đưa chết, đưa tha hương
gặp lại nhau, thẳng cười, thẳng mếu máo
thẳng tủi thân, tránh ngõ, quanh đường

thằng X tự hào: vua cốt sắt
xây móng cảng Phòng, lé mắt Liên Xô
A với B xoay sang nghề xây cất
kiếm đủ ăn, vùng nghĩa địa Gò Cà

bạn nhờ tôi xin ít hình căn cước
bạn bè xưa, nhân ảnh khói sương xa
chúng cười ngất: mày, Việt kiều ngớ ngẩn
hình tui này lỡ lọt mắt C.A?

(về Đà Nẵng, tôi, người sang nhất tỉnh
vườn hoang sơ bướm vẫn lượn ngày đêm
lúc bay bướm đi phát phơ chút đỉnh
thì phát phơ bướm bướm cũng bay kèm)

Đà Nẵng hợp doanh sanh nhiều tiệm nhậu
một món ăn: lương tháng công nhân viên
bạn bè mình làm gì vô tới đó
trái ổi, trái me tầm tạt đầy hơi men

nơi hẹn nhau vẫn hè đường quán cóc
bún bò Mụ Đãi, hẻm Lê Đình Dương
chúng khoát tay: mày lâu ngày về nước
tui này bao, cái đó sự thường

tụi này đều xơ rơ xác rác
mà gặp nhau ba sợi cứ lai rai
mày uống đi, chai này còn chai khác
tình nghĩa thời nay - không chắc có ngày mai

thôi Đà Nẵng, thôi lần này vĩnh biệt
chào mẹ già, bạn cũ, tuổi xa khơi
chào khóm phượng cuối mùa ri rỉ máu
trên vết thương tươi rói đã muôn đời

(tháng 6-1987)

(**Nam Chi**: bút hiệu của nhà phê bình Đặng Tiến)



Lê Vĩnh Thọ

Trách Luân Hoán

cảm ơn người ở cõi thơ
“nghe chào Đà Nẵng tiểu thư” cõi người
cảm ơn tôi được dựa hơi
vợ tôi cũng được về vơi dễ thương
tiểu thư họ Nguyễn đường đường
gán bừa họ giả khó thương, hồ đồ
dù nguyên rửa hay hoan hô
nghìn thu tai tiếng gian hồ ai mang
bất quàng trúng kẻ không sang
và không sáng cũng nghề ngang *Về Trời*
thà *Trôi Sông* lạc chợ đời
nghìn thu *Ngơ Ngác Cõi Người* khả nghi...
(trích *Cõi Nhân Gian*)



Nghiêu Minh



Nhân Bạn Xông Đất

gửi Luân Hoán

‘Mấy dòng quờ quạng gõ chưa sưng’
thì để mai sau lỡ độ đường
bánh trà có đủ mùi nhang khói
lì xì đầy túi đời nhiều nhưong

lễ vật là sợi giây nhân ái
biết sống mắt và biết sống lòng
trên bàn cúng khói cần nhất bái
bạn và ta cùng một giòng sông

đời hên xui bởi tâm chấp trì
ngày ba bữa soi gương nhẩn nhó
ta chúc bạn một lời một chỗ
trăm mùa xuân có hối hà gì

Montréal, những con đường tên thánh
Nên bạn ta cũng thánh vô cùng
nếu giết nhau, giết bằng trà bánh
chút cường toan cô-nhắc xây chùng

sáng mừng một khai bút ngô nghê
cảm ơn bạn, bài thơ phương bắc
dù mấy độ âm chân xông đất
bạn cho đủ điều thuốc, cà phê

|



Nguyễn Dũng Tiến



Chim Và Người Làm Thơ

gửi anh LH, bạn chim

đàn chào mào lãnh lót
gọi nhau về vườn xanh
lông mỗi oản cành mít
chim ‘sa cầu’ hay anh?

bầy se sẻ đột kích
trên sân thóc nắng vàng
anh chụp cánh lông rưng
nằm bẹp giữa lông bàn?

đàn chột dột thanh thân
đu đưa rung ngọn cau
mấy lần anh thắc mắc
chim mà cũng hôn nhau!

con chích chòe, đứng bóng
trở canh đồ hơi dài
anh nằm đây nhịp võng
chờ mẹ ngủ ra ngoài...

lũ khướu rừng háo thắng
hót vang sườn đồi xanh
dắt anh lội quanh quần
qua bao nhiêu gốc cành

những anh chàng cu đất
thổ, kim gù say sưa
ngày đi mà chẳng mất
trong anh hảnh như vừa

và họa mi, sâu nghệ
và vành khuyên, sơn ca
và sáo đen, cà cưỡng
và chèo bẻo, ác là...

có chim nào chẳng hót
có trời nào không cao
hồn anh vẫn động mãi
những vạt tình ca dao

tôi một thời giăng bẫy
tôi một đời mê chim
xa nhà gặp đồng điệu
thân tình như nhịp tim

xin tặng anh liên khúc
khởi từ những tiếng chim
để nhớ và để sống
trọn một đời an nhiên



Nguyễn Đông Ngạc



Cảm Ơn Bạn Tặng Thơ

đọc xong Ngơ Ngác Cõi Người
ta nghe ngơ ngẩn ngậm ngùi cõi ta
cõi nào cõi ấy xót xa
đục trong riêng cõi bao la cõi lòng

đoạn đời còn lại chưa xong
bạn còn khúc cuối tấm gương nòi tình
cõi này hỡi bạn phiêu linh
mây mưa trắng gió một mình rong chơi

còn đây ngơ ngác cõi người
ta nghe ngơ ngẩn ngậm ngùi cõi ta
cảm ơn bạn tới thăm nhà
tặng thơ, từ đó lòng ta nhói hoài



Phan Ni Tấn ND

Không Thấy Luân Hoán

người
hẹn về thăm
tôi
để cửa
chờ hoài không thấy
thấy trăng lên
lắt lẻo cành phong
trụi lá
chảy xuống thêm sương
lạnh một dòng

bạn
ngày không tới
đêm
trôi mất
bàn ghế trong nhà
chợt trống ngang
tội nghiệp
oan hồn chai rượu trắng
đợi bạn
buồn
tôi
cứ nuốt
khan

(trích tác phẩm Câu Thơ Về Người)



Phương Triều



Gửi Luân Hoán

không những thơ mà hơn cả thơ
mơ mộng riêng thành chung mộng mơ
trăm năm một chiều cười riêng mộng
một chút cười sao trăm ngàn ngơ

Austin Texas, 05-8-2004-08-06



Song Thao Luân Hoán

một chân chống chọi cuộc đời
còn chân nào giữ cái nôi thần thơ?
cái tim - cái ruột, lơ mơ
cái hồn nghe nặng ơ hờ cỏ hoa



Song Vinh

Luân Hoán

quờ tay nắm mớ chữ rời
quăng vào trang giấy tiếng cười bay xa
giòng thơ ngơ ngẩn cỏ hoa
chiều mưa hoán đổi ngày già luân lưu



Trần Gia Phụng

Đề Thơ Đầu Sách Được Tặng

chiều thu bạn gởi cho quà
bồng bênh lục bát *Cỏ Hoa Gối Đầu*
chuyện tình quên bằng từ lâu
đọc thơ sức nhớ buổi đầu yêu em
cảm ơn lục bát ngọt mềm
22-11-1997



T.T Mây Trên Ngàn

Thơ Gởi Người Bạn Thơ tặng Luân Hoán

tuy chưa quen biết ông
mà thấy như gần gũi

có phải đã gặp rồi
bằng nhịp tim già cõi
cay đắng nhiều chi ông
đã dưới trên sáu bó
còn qua mấy mùa đông
có mấy đời để lỡ?

tôi chịu ông dám nói
ngồi viết ông thẳng ngay
tà tà tôi ghé chơi
chịu? Không? chẳng cần hỏi

cảm thấy như nợ ông
vì đọc ông khá nhiều
bây giờ mang đi trả
nghe bồi hồi tác dạ

nhìn vuông chiếu của ông
toàn những tay hào hớn
dám giỡn mặt Vân Trường
Hoàng Lộc thơ như bồn

tôi cũng cảm ơn ông
cho đọc thơ mệt nghỉ
cùng một thứ nỗi tình
xôn xao hồn tri kỷ

nửa gánh gương đàn xưa
từng sát na đầu bề
cảo thơm lần giữa khuya
Tố Như hề! sa lệ

tôi gương cùn trí mỗi
chiều sương khói về đầu
ngửa mặt e gió buốt
gục đầu nghe lòng đau

buã nào ta có dịp
chén với nhau một ngày
gác chân lên thể sự
men sâu bốc lên mây

T. T. Mây Trên Ngàn



Trần Hoan Trinh



Ai Như Luân Hoán

ăn cũng thơ, ngủ cũng thơ
nằm ngồi đi đứng thấy ra thơ
đụng đầu cũng thấy thơ cuộn cuộn
cả phút mãn tình cũng trở thơ



Thành Tôn



Căn Cước

gửi Luân Hoán

giao tôi giữ hộ căn cước cũ
đổi đời, bạn sống ở quê người
tôi chừ cũng đã...thôi gởi trả
hình ảnh, hương xưa một chặng đời?

chúng ta khi chụp hình căn cước
hình như chẳng có mấy ai vui
mai một có không căn cước cuối?
là tấm mộ bia mãi kiếp người

Thành Tôn

Trả Lời Phỏng Vấn Từ Các Tạp Chí

**Nhân Văn, Văn Học, Khởi Hành
Tạp chí Thơ, SaigonTimes, Hợp Lưu**

Nhân Văn

Tưởng Năng Tiến(TNT): Như tựa của nó tập thơ vừa xuất bản của anh bằng bạc ‘*hơi thở Việt Nam*’, xin anh vui lòng cho độc giả biết có phải phần lớn những bài thơ này đều được sáng tác khi anh còn ở quê nhà không?

Luân Hoán (LH): *Bản chép tay HTVN được hoàn tất tại Đà Nẵng. đây là tập thơ có số lượng đáng kể, nhưng vì không thể mang theo trong chuyến di cư thuộc chương trình ODP, nên lần ấn hành này chỉ vốn vụn 40 bài; được như vậy, cũng nhờ vào các con tôi học thuộc lòng cho một ít. Hy vọng sẽ có cơ hội ấn hành lần thứ hai với đầy đủ ‘hơi thở’ như bản chép tay còn đang ‘lang thang’ ở Sài Gòn.*

TNT: Một số độc giả của anh, nhất là những người sinh sau đẻ muộn (như kẻ đang phỏng vấn anh chẳng hạn) chưa được hân hạnh đọc hết những thi phẩm của anh xuất bản vào cuối thập niên sáu mươi ở quê nhà, như Về Trời, Trời Sông, Chết Trong Lòng Người...bởi thế, xin anh vui lòng cho biết có thay đổi nào lớn lao trong lời thơ và ý thơ của anh viết trước đây hai mươi năm và bây giờ?

LH: *Chắc có vài thay đổi trong lời thơ, nhưng không lớn lao lắm. Thật sự tôi không mấy để ý đến vấn đề này. Một điều có thể ghi nhận vào những năm 1970-1975 tôi thường sử dụng thể thơ*

tự do. Có tập được thực hiện với hầu hết thể loại này như tập Viên Đạn Cho Người Yêu Dấu, một tập thơ viết về đời sống Bộ Binh. Kể từ 1980 đến nay, tôi thích viết loại ‘năm chữ’

TNT: ở trang 89, đoạn cuối của bài ‘Dặn Dò’, trong HTVN, chúng tôi có đọc được bốn câu như sau: “*Còn ý chí chắc còn mạng sống/còn có ngày phát phối ngọn cờ xưa/nếu chẳng may hồn sớm về chín suối/Trung Nghĩa đài không thẹn gặp người xưa*” so với những vần thơ mà anh làm gần đây mà chúng tôi đọc được rải rác trên các tạp chí Văn Học, Làng Văn, Phổ Thông, Nhân Văn...đường như cái ‘ý chí’ và cái ‘ước mơ’ ‘phát phối ngọn cờ xưa’ của anh có bớt đi phần mảnh liệt. Thưa anh,xin được anh bao dung nếu như nhận xét chủ quan vừa rồi của chúng tôi không được đúng; bằng không, xin anh vui lòng cho độc giả biết cái gì nơi đời sống mới ở phần đất tạm dung đã làm anh cảm thấy, đôi lúc, nản lòng?

LH: Dĩ nhiên tôi không phủ nhận những nhận xét của anh. Bởi chính tôi cũng đã từng thổ lộ: “... và hãy nói giùm lửa đấu tranh / trong lòng tôi chừ thật mong manh...” Tuy nhiên, đối với tôi, ước mơ ‘phát phối ngọn cờ xưa’ vẫn là niềm mơ ước tha thiết nhất trong cuộc đời còn lại của một người bất đắc dĩ phải ra đi. Và cái ý chí ‘rửa hận năm xưa chiếm lại thành’, vẫn là ý chí thao thức mãi trong lòng. Sống trên đất tạm dung quả thật có nhiều điều không như ý. Riêng về cuộc sống gia đình, tôi chuẩn bị tinh thần từ quê nhà nên cũng đã và đang bình tĩnh đón nhận. Có điều ở một vài lãnh vực rộng rãi hơn, đã vượt quá tin tưởng và hy vọng của mình nên nhiều khi không tránh khỏi những ngỡ ngàng dẫn đến buồn chán. Chắc anh thông cảm cho tôi đã tránh né phát biểu một cách cụ thể. Những bày tỏ chân thật thường hay bị hiểu nhầm. Hơn nữa, chúng ta, thật ra chẳng có thẩm quyền gì. Nếu may ra có được cái hân hạnh làm một người công dân yêu nước bình thường, tôi chỉ mong những người đã lợi dụng chúng ta, làm mất đi cái ý nghĩa cuộc chiến đấu với Cộng sản, sớm thức tỉnh. Và cộng đồng tỵ nạn chúng ta mãi mãi là một khối đoàn kết phát triển trên mọi lãnh vực có ích dẫn đến chiến thắng mai sau, thật gần.

TNT: Câu hỏi cuối cùng và cũng là câu hỏi chung cho mọi tác giả, sẽ lần lượt xuất hiện trên mục ‘Người Viết Và Tác Phẩm’ mà chúng tôi muốn thực hiện là: Anh dự đoán ra sao về tương lai Việt ngữ trong vòng mười, mười lăm năm tới?

LH: *Hiện nay không ai phủ nhận sự lớn mạnh của báo chí Việt ngữ hải ngoại; bên cạnh đó cơ sở xuất bản sôi nổi, số lượng tác phẩm ra đời dồn dập đã nói lên quyết tâm của những người Việt có lòng nghĩ về tương lai tiếng nói dân tộc. Tuy nhiên, tôi vẫn cảm thấy như còn thiếu một cái gì. Sự đầu tư vào thể hệ con em hình như chưa đủ. Tôi vẫn tin, mười, mười lăm năm nữa con em chúng ta còn có thể nói được, nghe hiểu tiếng mẹ đẻ. Nhưng viết và đọc một cách thông thạo, có lẽ ngày một giảm dần.*

Tôi viết những dòng có thể lạc đề sau đây. Tôi còn nhớ 4 câu thơ của một người đã quên tên:

‘Tiếng nước ngoài viết sai nên tha thứ/moi, toi, soi, nị, ngộ...cũng cho qua/ chứ viết sai tiếng mẹ đẻ nhà ta/ là tội trọng ngang hàng như phân quốc...’ Có hơi quá chăng? Dù sao tôi vẫn mong mỗi gia đình Việt tỵ nạn chúng ta là một lớp học tiếng nước nhà thiết thực, hữu hiệu nhất.

TNT: Thay mặt độc giả, chúng tôi xin cảm ơn anh.

(Nhân Văn số 50 tháng 7-1987)



Văn Học: Sống trong một hoàn cảnh mà thì giờ vốn hiếm hoi, văn chương chữ nghĩa vốn là hàng xa xỉ, điều gì thúc đẩy anh chỉ tiếp tục đi vào lãnh vực văn chương?

LH: Những năm khởi đầu đến với hương sắc chữ nghĩa, đối với tôi, thơ là một thú chơi nhiều hấp dẫn nhất. Chơi lâu đâm ghiền. Cái bệnh nan y này của tôi, có vài thời kỳ tưởng cái bỏ được, ví dụ giai đoạn 1975-1985, bầm dập tại quê nhà; 1985 đến nay (1995) lây lất tại xứ người. Nhưng oái ăm, trong suốt hai đoạn đời dính liền nhau đó, tôi múa may được khá nhiều. Và nghiệm ra, cuộc sống mình càng giàu khó khăn thì càng phải hành hạ chữ nghĩa nhiều hơn. Lý do tôi vẫn đang tiếp tục cuộc chơi có lẽ giản dị như thế.

Văn Học: Viết cái gì? Viết như thế nào? viết cho ai đọc?

LH: Viết cái gì? Tôi vẫn tự hỏi tôi đây. Và biết rõ ràng, mình vẫn viết về những cái linh tinh, vụn vặt. Những bụi rác của cuộc sống đã thật sự cho tôi những xúc động, những cảm hứng và tôi viết khá dễ dàng, không lệ thuộc vào bản viết hay cỏi viết nào. Từ điện tích cái giường ngủ, đến lòng xe, hè phố... mọi nơi...tôi đều có thể cho cảm hứng của mình sinh nở. Viết vậy để cho ai đọc? Rõ ràng thôi, gởi cho người khoái thơ, đọc chơi. Trong số bạn đọc đông đảo (chắc là đông đảo) đó, có cả tôi.

(Văn Học số 115 tháng 11 năm 1995)



Khởi Hành (Viên Linh):

Ta là ai giữa mùa thay đổi ấy? (Thế Lữ)

Luân Hoán:

*là ai? ta thật là ai?
cũng là người? chẳng khác ai, ngoại trừ
tâm hoa, trí sóng: phù hư
phơi đời hóng bụi nghìn thu đóng vào*

*ngồi, nằm, đi, đứng: chiêm bao
thở ra hương núi, hít vào hương sông
cõng trên lưng ngọn gió lồng
đạp mây đen kết hoa vòng tình em*

K.H:

Sao đến bây giờ rách tả tơi? (Tản Đà)

L.H:

*bây giờ trời đất chênh vênh
nhá nhem thân thể, lem nhem tên người
phận tôi, nhận lỗi phận tôi
soi gương rõ mặt khóc, cười đủ đôi
đổ thừa chi, tội ông trời
ngàn thiên sử liệu trăm vôi xác buồn
tả tơi hồn rách mùi hương
sá chi linh thể giọt sương bênh bồng*

K.H:

Phẩm đề, xin một vài lời thêm hoa (Nguyễn Du)

L.H:

*có không, mặc kệ, có không
phận, quyền, sơn thạch, phù vân, cũng là...
sầu lòng, lột lại chiếu hoa
mời quanh thiên hạ, mời ta uống vùi
làm ma, làm thánh, làm người
hình như cũng biết ngậm ngùi như nhau
thế thời thế, chẳng đến đâu
soi thời gian thấy tâm nhau, đã đời
lòng vòng nước chảy mây trôi
ta đi, ta đứng, ta ngồi trong ta
yêu em mới thật gọi là
sống trong cái sóng đậm đà sắc hương*
(Khởi Hành số 1 bộ mới tháng 11-1996)

Tạp chí Thơ: Xin Anh/Chị cho biết quan niệm về thơ vắn?
(câu hỏi chung cho 40 tác giả)

Luân Hoán: Cũng như các thế hệ trước, những người được ra đời vào các thập niên 30, 40... hình như đa số đều được lớn lên trong điệu ca dao. Vần điệu của ngôn ngữ như những bàn tay thơm, nâng niu, dịu dặt. Riêng tôi, thời bé thơ, sau vài năm trốn giặc ở miền rừng núi Tiên Phước (Quảng Nam), tôi được về sống hơn một năm tại quê nội (Hòa Đa, Hòa Vang, QN). Năm lên mười một này, tôi được hướng dẫn làm thơ vắn như đường luật, lục bát, song thất lục bát... Những bài viết đầu tay là những bài tập làm văn...vắn. Nhưng nhờ những bài này đã mở và lót đường cho tôi đến với thơ. Vần điệu của chữ nghĩa trở thành một phần thịt da tự nhiên của những gì tôi viết. Theo với đà quen tay, kỹ thuật và hình thức (cái rọ nhốt từ ngữ) chẳng mấy khi được nghĩ đến lúc làm thơ. Tôi viết tùy hứng, tùy cảm xúc. Viết và không nghĩ thơ phải có tác dụng gì. Tóm lại, thể loại hoàn toàn không được đặt ra trước cho mỗi bài thơ. Còn âm điệu, đúng như anh Hồ Minh Dũng đã trả lời anh Nguyễn Mạnh Trinh, vắn, không vắn chả sao, miễn là hay. Cái hay này được đề ra ở mỗi bài thơ; và được bắt gặp, nhìn nhận từ người thưởng ngoạn. Tôi tin, chúng ta còn có đông đảo người thưởng thức cái hay của thơ. Ngày nay, thơ vắn đã có tuổi thọ cao, nhưng không hẳn đã cũ. Sự nhai lại những hình ảnh, những màu sắc chung chung quả thật đã làm cùn mòn bởi một số người viết. (Nhà thơ, trời ơi đông!) Nhưng căn bản vẫn nằm trong sự tài hoa nhào nặn chữ nghĩa. Cùng một xúc cảm, một ý tưởng nhưng cách di-n tả khác nhau, cũng đã cho người đọc những thú vị, xin đơn cử:

"tôi thấy em xinh khê lắc đầu
bởi vì tôi có được em đâu"
Xuân Diệu

*"tôi lẩn trốn vì thấy mình không thể
mây của trời rồi gió sẽ mang đi"*
Hoài Khanh

Làm mới thơ là một việc làm tốt. Nhưng làm mới từ chỗ nào, làm mới ra làm sao cá nhân tôi, tôi dạ, chưa nghĩ ra, nên rất ngưỡng mộ quyết tâm và hướng đi của các anh chị trong Tạp chí Thơ. Cảm ơn.

(Số Mùa Đông, 1996)



Saigon Times: Trong đám bạn của bạn mình, có vài tên nói đùa: sau khi “Mời Em Lên Ngựa” chắc nhà thơ an nghỉ trên đỉnh hạnh phúc tuyệt vời, nên quên cả lối về, tiếp tục con đường sáng tạo thi ca? Điều đó thực hư ra sao, bạn có thể vui lòng cho biết?

Luân Hoán: *Thắc mắc này hình như cũng có đúng đôi phần. Làm thơ, với riêng mình, ở vài thập niên gần đây mất đi nhiều hào hứng; không hiểu sao nó bị đồng hoá như một động tác, giống như đi, đứng, ngồi, nằm, ăn, ngủ...nó đến với mình nhịp nhàng, đều đặn và bình thường quá chừng, thành ra, nếu nói “nó suy đi” (chữ của bạn Đinh Cường) thì không đúng. Bởi mình vẫn có làm thơ. Nhưng việc gởi thơ để đóng góp cùng các tạp chí văn học quả nhiên sa sút hơn trước rất nhiều. Điều này có lý do chính đáng. Chắc bạn cũng biết có tạp chí văn học nào mà không than sự ỉ động thơ ở toà soạn? Trước tình trạng ngập lụt như vậy, mình đâm ra lười gởi bài, dù rất thèm. Đó là chưa kể, lúc này xuất hiện nhiều thơ mới toanh và hay ho hơn bạn mình. Tuy vậy, thỉnh thoảng mình cũng có gởi đôi bài đến các tạp chí mình kính mến. Ngoài việc để được giới thiệu, còn tỏ được tấm lòng biết ơn của mình với các tạp chí đã ưu ái đều đều*

cho báo đọc. Nhân đây, bạn cho phép mình có cơ hội cảm ơn các anh chị ở Văn Học, Hợp Lưu, Thơ, Sóng Văn... dĩ nhiên cả những Sài Gòn Times, Hồn Việt...

SGTimes: Chắc bạn đôi khi cũng nghĩ đến việc in thêm một thi phẩm?

LH: Làm sao nghĩ? Không có nghĩ, nhưng có in, đang in, sắp xong

SGTimes: Thế nghĩa là sao?

LH: Sao à? Từ trước đến nay, như mình đã có trả lời đâu đó, nhiều lần, việc in thơ của mình toàn là những cơ hội tình cờ. Lần này cũng vậy, đại khái khai cho bạn rõ: sau khi anh bạn họa sĩ Nguyễn Khai giới thiệu qua điện thoại, mình biết anh Nguyễn Sao Mai, người đang chủ trương tạp chí Sóng Văn ở Miami Florida, mình góp tay với Sao Mai cùng cô em gái của anh ta, Hoàng Thị Bích Ti, chút chút. Bên cạnh mình còn có các bạn văn Triều Hoa Đại, Kinh Dương Vương, Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Nguyễn Thị Thanh Bình... Trong một lần, cũng qua đường giây viễn liên, Sao Mai thắc mắc: Sao LH không cho in một tập thơ nữa? Mình có than với Sao Mai: có anh bạn dự định in cho một tập (giống như chị Ái Cẩm và các anh Tường Năng Tiến, Nguyễn Khánh Hồng, Trương Văn Nghĩa, Nguyễn Dũng Tiến đã làm) dùng một cái, tạm gác lại, chứ Sao Mai nghe vậy, đề nghị để Sóng Văn in. Khoái hết sức, nhưng cũng ngại quá chừng. Nhưng dĩ nhiên cái khoái mạnh gấp ba bốn lần cái ngại, nên không bỏ lỡ cơ hội may mắn tình cờ, mình OK. và mọi việc diễn tiến hết sức thần tốc. Anh bạn nhà văn Song Thao biểu computer cũ để gõ. Sao Mai layout. họa sĩ Khánh Trường sốt sắng gởi cho hai mẫu bìa lộng lẫy, mặc dù anh chàng đang nằm trong những ngày ốm đau, và ông chủ nhà in được tiếng chịu chơi, Kim, chăm in. Ngoài ra, cô con gái Thạch Bích và cậu con rể Nguyễn Minh Dũng của mình cũng góp tay trong quá trình để tác phẩm sớm thành hình. Khoe với bạn, Có Hoa Gối Đầu sắp trình diện bà con bạn văn rồi đó. Dĩ nhiên sẽ biếu bạn, biếu khắp đó đây, quen

hoặc chưa quen, nếu có thư yêu cầu. Chữ Biểu đúng nghĩa của nó, ngoại trừ con tem bưu điện Canada.

SGTimes: *Có gì lạ trong Cỏ Hoa Gối Đầu của bạn?*

L.H: *Lạ cái gì? Thơ lạ à? Mình không dám đánh giá, việc đó không phải của mình. Điều có thể nói là mình không có tham vọng hay đúng hơn không có tài năng để gọi là làm mới thi ca. Mình đứng lại trong sự đơn giản của vần điệu thường cổ, nhưng lần này có thấp thoáng đôi chút? đang giỡn?, không cố ý. Thơ như vậy, với nhiều người khác nó sẽ thừa đi, nhưng với mình, nó vẫn thiếu. Thôi gác chuyện này đi. Lại khoe với bạn, trong Cỏ Hoa Gối đầu, mình có được mấy cái phụ bản độc đáo lắm. Đó là những nét vẽ mặt mũi một Luân Hoán qua thơ của ba bạn chưa mấy khi làm thơ, nhưng đẹp lắm, chờ xem.*

SGTimes: Đã nhiều tác phẩm trang trọng giới thiệu khắp nơi, nhưng chưa bao giờ bạn tạo điều kiện anh em đến góp vui trong cái không khí thân mật được gọi là Ra Mắt Sách... Lần này, sách in xong, bạn có dự định ra mắt ở Montréal hay vài nơi khác?

LH: *Ao ước và cũng thèm được Ra Mắt Sách, nhưng cũng tự lượng được sức mình, chưa dám. Mình chắc còn được vài ba tình cờ nữa trong tương lai, nên xin hẹn ở các tác phẩm sau.*

SGTimes: Cảm ơn Luân Hoán. Ngay từ bây giờ, quý vị yêu thơ Cỏ Hoa Gối Đầu có thể liên lạc về Bà Trần Thị Lý, 5 - 5110 Barclay Montréal quebec H3W 1E2 Canada

(Friday, September 26, 1997)



Tạp Chí Hợp Lưu

số 32 tháng 12.96 & 1.1997

đặc biệt trích đăng Văn Nghệ Sĩ Việt Nam

(tiểu sử - tác phẩm - Chân Dung Tự Họa Khánh Trường và Nguyễn Xuân Hoàng thực hiện)

LH tự họa:

Trong cuộc sống tôi, có nhiều việc bắt đầu bằng những tình cờ. Nhưng việc làm thơ lại được quyết tâm học hỏi, trau dồi đáng hoàng với ông thân sinh. Thời gian khởi đầu, tôi làm thơ, thuần túy về mê thơ, khoái làm thơ. Sau khi in ấn được vài thi phẩm, ngoài việc mê thơ và khoái làm thơ, tôi viết vì còn thích mình được nổi danh nữa. Đến giai đoạn gần kề với cái tuổi 60 này (còn 5 năm nữa), tôi trở lại với thời gian đầu. Nhưng coi bộ, cái mê, cái khoái còn trầm trọng hơn chút đỉnh. Thuốc trường thọ, cường dương linh nghiệm nhất của tôi vẫn là thơ.

Xin chân thành cảm ơn nhiều bạn đọc, bạn văn đã nhận xét: "Thơ Luân Hoán nhẹ nhàng, giản dị, trong sáng, đôn hậu..."; cũng xin được ghi nhận phê phán của cô bạn đời yêu quý: "thơ anh (ấy) có một số bị ngoại cảnh của cuộc sống chi phối, do đó có nhiều dòng thơ động nặng chát thời cuộc". Còn tôi? Soi mình qua những gì đã viết, tôi vẫn chỉ thấy tôi là một gã mê văn điệu, hình ảnh và màu sắc. Đã bao lần:

*mở lòng định quét nước vôi
ngặt tình yêu vẫn đời đời mới nguyên*

Thơ cũng như Tình Yêu vậy, cứ mới hoài.

Thật ra, tôi ngưỡng mộ nồng nàn những người có quyết tâm làm mới thi ca qua mọi hình thức. Lâu nay, tôi vẫn nghĩ: mình đã có nhiều dễ dãi với chính mình khi làm thơ. Nay suy lại, có lẽ không phải vậy. Làm thơ là làm công việc giải bày những tâm sự thao thức trong lòng; đồng lúc với gợi mở, rủ rê những người khác

cùng ghé vào tham dự những suy tưởng của mình. Mỗi tập thơ đã xuất bản của tôi, đa số đều xoay quanh một chủ đề nào đó. Viết về thân phận con người, có những Về Trời, Trôi Sông, Chết Trong Lòng Người... Về cuộc chiến có Viên Đạn Cho Người Yêu Dấu, Hòa Bình Oi, Hỡi Đến... Về cuộc sống sau 1975 có Hơi Thở Việt Nam, Ngơ Ngác Cõi Người... Về Tình bạn có Nuôi Thơm Chùm Kỷ Niệm Xanh; về tình lứa đôi có Rượu Hồng Đã Rót, Đưa Nhau Về Đến Đâu, Thơ Tình, Mời Em Lên Ngựa, Ca Dao Tình Yêu, Cỏ Hoa Gối Đầu... May mắn một điều, là tôi rất có duyên với việc in ấn, xuất bản. Ngoài tập Về Trời, đầu tay, phải bán một phần nhỏ ruộng đất được gia đình chia cho phần mình để in thơ. Những thi phẩm còn lại, hầu hết được bạn đọc, bạn văn (trong số này, có nhiều bạn đến nay, tôi vẫn chưa được gặp mặt, bắt tay một lần) in cho.

Quá trình hình thành cụ thể những tác phẩm của tôi có điểm đặc biệt là không có tác phẩm nào ra đời trong cùng một vùng đất mà tôi đang cư ngụ. — Đà Nẵng, sách in ở Sài Gòn. Canada, sách in ở Hoa Kỳ. Tóm lại, tôi chưa trực tiếp lo cho những đứa con tinh thần của mình ra đời. Những người bạn bị tôi làm phiền nhiều nhất là các anh Nghiêu Đề, Đình Cường, Nguyễn Sông Ba (chưa hề gặp), Thái Tú Hạp, Khánh Trường... Và tôi còn chịu ơn nhiều bạn văn khác, để hồng hào làm một Luân Hoán hôm nay.



Hợp Lưu: Hoạt động văn học của anh (chị) trong năm vừa qua? cùng dự kiến tương lai?

Luân Hoán: *Thưa anh, cái có thể gọi là sáng tác của tôi, chỉ lẫn lộn trong việc làm thơ. Nhưng cái việc này, hình như vài năm nay, đã nhiễm phải cái bệnh lười biếng có sẵn trong cơ thể làm suy yếu trầm trọng. Năm ngoái: lai rai. Năm nay: thất thường. Năm đến: không chừng nghỉ chơi luôn. Do đó, tôi không có dự định gì cho ngày mai.*

HL: Trong năm vừa qua, tình hình văn học hải ngoại, có gì đáng lưu ý? có hiện tượng nào nổi bật? Cũng như phân tích mặt tiêu cực lẫn tích cực?

LH: *Tôi vội nghĩ đại khái:*

- Thơ Việt Hải ngoại hiện nay đang được sản xuất quá nhiều, căn cứ vào sự kiện kêu than của các tạp chí văn học trong mục thư tòa soạn.

- Thơ Việt Hải ngoại đang được quý anh chị ở hai tạp chí Thơ, Hợp Lưu có nỗ lực làm mới. Họ vừa sáng tác cái mới; vừa chăm biếm, đả phá cái cũ. Nhưng dường như công tác thứ hai có phần tích cực hơn. Cái mới trong sáng tác được thực hiện ở cả hai mặt: hình thức lẫn nội dung. Về hình thức: chối bỏ vần điệu, sáng chế cách ngắt câu, và nghiêng nhiều về trang trí. Về nội dung: bí hiểm hóa suy tư và cảm xúc, đồng thời dùng một số chữ, vốn được nhìn là thô, sượng, Đội ngũ các anh chị làm mới thi ca tại hải ngoại chưa đông đảo, và hình như còn quá ít những người có thực tài.

(Hợp Lưu số 38 xuân Mậu Dần, 1998)

Nói Chuyện Cùng Luân Hoán

Nguyễn Mạnh Trinh

Nguyễn Mạnh Trinh: Xin anh cho đọc giả một vài dòng tiểu sử của mình?

Luân Hoán: *Ngoài mục tình sử khá giàu có, tiểu sử tôi không có gì. Cung cấp cho anh đôi điều lý lịch căn bản: Tên thật Lê Ngọc Châu (thời chưa đi học, gia đình gọi là thằng Huýnh), sinh ngày 10 tháng 01 năm 1941 nhằm cuối năm Canh Thìn. Nơi sinh thị xã Hội An tỉnh Quảng Nam. Tình trạng gia đình: Một vợ, bốn con, chia đều hai gái hai trai. Tôn giáo, Đảng phái: Không. Học vấn: lơ mơ không đến đích. Nghề nghiệp hiện tại: Không. Nơi cư ngụ hiện tại: Thành phố Montréal thuộc tỉnh Québec Canada (kể từ 4 giờ chiều ngày 28 tháng 02 năm 1985).*

NMT: Nếu có người gọi anh là "nhà thơ xứ Quảng" thì anh có ý nghĩ gì?

LH: *Thưa anh nếu cách đây trên 10 năm. Có người gọi tôi là "nhà thơ" thì tôi rất vui và khoái. Vì ít ra, nhờ đó, tôi biết chắc được: mình quả thật làm được thơ. Người gọi tôi lại màu mè, thông thêm hai chữ "Xứ Quảng", thì tôi càng thú vị hơn, vì điều đó xác định rõ ràng cội nguồn, mà tôi rất vừa lòng. Với thời điểm hiện tại, có người gọi tôi là "nhà thơ xứ Quảng" qua mặt chữ in hoặc viết, đó là chuyện tự nhiên, đã quen thuộc, không tạo cho tôi ý nghĩ gì. Nhưng giả dụ, tôi đang đi chơi với anh A, chợt gặp anh B, Anh A giới thiệu:*

"đây Luân Hoán nhà thơ xứ Quảng" thì tôi chắc chắn sẽ mất nhiều tự nhiên và mắc cỡ nữa. Bởi tôi thấy thừa cả bốn chữ "nhà thơ xứ Quảng".

NMT: Thi ca và quê hương, theo anh là một đề tài lớn và liên quan đến nhau. Bây giờ ở thời điểm này có tạo ra cho anh những rung động khi sáng tác không?

LH: *Quê hương đúng là một đề tài lớn trong thơ của tôi. Tôi có thể viết về quê hương dù đang ở bất cứ một nơi nào khác trên trái đất. Tuy nhiên sức sống và linh hồn của những dòng thơ này vẫn chỉ bắt nguồn từ những rung động sống thật đã được có trong quá khứ. Viết với sự sống lại những ngày đã qua như thế, dĩ nhiên sẽ cạn và xơ cứng dần. Tôi xúc động trước những tin nghe được từ quê nhà. Nhưng không đủ rung động, khi không cảm nhận hình ảnh trực tiếp, nên tôi không mấy khi làm thơ trong trường hợp này. Đề tài về quê hương trong thơ tôi lúc này chỉ còn thấp thoáng, mờ nhạt.*

NMT: Anh đã sinh hoạt cả hai thời kỳ văn học: 20 năm văn học miền nam trước 1975 và 25 năm văn học hải ngoại sau 75. Anh có những nhận xét nào, những điểm tương đồng cũng như dị biệt?

LH: *Tuy có sinh hoạt cả hai thời kỳ văn học trước và sau 1975, nhưng thời điểm nào, tôi cũng ở cách xa những nơi được gọi là Thủ Đô Văn Hóa Việt Nam. Lại là một người làm thơ tài tử, rất ít quan tâm đến những vấn đề lớn lao của Văn Học Nghệ Thuật, nên tôi không dám nói lên những nhận xét chắc chắn rất hơi hợt, thiếu chính xác của mình.*

NMT: Có người cho rằng văn học ở hải ngoại thừa kế văn học miền nam trước 75. Anh có nghi ngờ về sự chính xác của nhận định này?

LH: Tôi cho rằng không có sự kế thừa nào cả. Với những người viết cũ: Khi có lại tự do lẫn điều kiện, họ tiếp tục những đam mê, hoặc những nghiệp, đã có. Với những người viết mới, nếu hợp với khả năng, họ tìm đến và thực hiện sở thích của mình. Mỗi tác phẩm là một túi đựng tình cảm lẫn tư tưởng của người sáng tác trong giai đoạn họ đang sống. Vịn vào giai đoạn hoài niệm để xác định là kế thừa sẽ không xác thực.

NMT: Riêng thi ca, anh có thấy sự kế thừa và nối tiếp qua hai thời kỳ văn học nói trên?

LH: Với thi ca, sự tiếp nối có chăng là việc xử dụng thể loại để diễn đạt. Trong những cái rọ mang tên là Thơ đó, nếu việc dàn trải tình cảm, tư tưởng mới lạ đã là điều đáng mừng. Ngay sợi giây chuyển - vàng - lục - bát cũng đã có những đánh bóng khá đẹp, vậy nên kể là một bước tiến của thi ca.

NMT: Trước 1975 anh xuất hiện với văn giới như thế nào? Có kỷ niệm nào đáng nhớ về những tác phẩm đầu tiên trong đời cầm bút?

LH: Tập tành làm thơ rất sớm, nhưng mãi đến năm lên đệ ngũ, quen thân với anh Châu Văn Tùng tôi mới có dịp đọc các loại báo ấn hành tại Sài Gòn. Liền đó tôi gửi thử một bài thơ đến tuần báo Tuổi Xanh và được chọn đăng. Sau Tuổi Xanh lần lượt đến Gió Mới, rồi cũng như những người ở tỉnh lẻ khác, tôi gửi đăng thơ nhiều trên các báo Tiểu Thuyết Thứ bảy, Ngàn Khơi, Thời Nay, Kỷ nguyên mới... cuối cùng dành bài để gửi đăng ở Mai, Bách Khoa và Văn Học. Tạp chí Phổ Thông của ông Nguyễn Vỹ, tôi gửi 2 bài, hai lần khác nhau, đều không được chọn, đây là một thất bại, lúc đó tôi rất bức mình. Nhờ vào sự trong sáng, thơ tôi có bài được ông Đoàn Xuyên chọn in vào sách Việt Văn lớp nhất làm tôi rất vui. Ngoài bút hiệu L. H. tôi còn cho đăng thơ với tên thường dành cho phái nữ như Lê Quyên Châu, Châu Thị Ngọc Lê, Đoàn Thị Bích Hà... điểm này tạo được một vài kỷ niệm khá thú vị.

Tập thơ đầu tay của tôi do anh Phan Kim Thịnh và tạp chí Văn Học chăm sóc, in tại Sài Gòn. Sách phát hành vào những ngày cận Tết. Tôi dạo phố cùng các bạn Tùng, Pháp... đã thấy bày bán ở các hiệu sách Lam Sơn, Sông Đà, đành phải mua 1 cuốn để dìm nhan sắc nó và mang về khoe với ông già. Ba tôi có vẻ vui nhưng tôi nghe chừng ông len lén thở ra.

NMT: Trước 75 có nhóm "những nhà văn nhà thơ miền Trung" trong đó có anh. Anh có thể nói qua, các anh đã sinh hoạt văn chương như thế nào trong thời kỳ ấy?

LH: Không biết có phải trí nhớ tôi đã sa sút hay không, mà thú thật tôi không nhớ gì đến nhóm "Những nhà văn nhà thơ miền Trung" như anh nhắc. Có thể có. Nhưng tôi có sinh hoạt trong nhóm đó hay không? thì hình như không. Dù sao, những sinh hoạt tại Quảng Nam vào các giai đoạn của thời đó, đại khái như thế này:

Tại Đà Nẵng, tiếp theo những sinh hoạt không ồn ào của các bác Thái Can, Phan Du, Nguyễn Văn Xuân, Trần Gia Thoại, Thái Trữ, Vũ Hân, Hoàng Mộng Thiệp... hai anh bạn cùng học một lớp với tôi là Lam Hồ (tên thật Nguyễn Hữu Núi, có nhiều chuyện ngắn đăng liên tục trên Gió Mới) và Phan Duy Nhân (tên thật Phan Chánh Dinh, bút hiệu khác: Dương Phù Sa) lập ra nhóm "Cùng Đi Một Đường". Trong nhóm này, ngoài hai bạn Hồ, Nhân còn có các anh Tô Yên Lê Văn Nghĩa (Thiết Giáp, tử trận tại Hạ Lào) Hồ Cư, Huy Giang (tên thật Nguyễn Đăng Trường hiện nay là luật sư ở Sài Gòn) và hình như có cả Nguyễn Văn Phụng (về sau tốt nghiệp Quốc Gia hành chánh). Bên cạnh nhóm Cùng Đi Một Đường, còn có nhóm của anh Phương Tấn, qui tụ những Chu Tân, Yến Nguyên Thanh, Mặc Nai Nhân... không rõ anh Triều Hoa Đại lúc đó có góp mặt trong nhóm này không? Tôi và Vương Thanh (tác giả tập chuyện Khu Rừng Mùa Xuân, Văn Học xuất bản) không ở trong nhóm nào cả. Tại Hội An, có nhóm Sông Thu của các anh Thái Tú Hạp, Thành Tôn, Hoàng Quy và hình như về sau có cả anh Hoàng Lộc?

Tại Quảng Ngãi, vào những năm 1967 - 1970, những người sinh hoạt văn học nghệ thuật mà tôi được biết, có các anh Phạm Trung Việt (tác giả Non Nước Xứ Quảng 1, 2), Khắc Minh, Phan Nhự Thức, Minh Đường, Trần Thuật Ngữ, họa sĩ Phạm Cung... Bên cạnh những bạn ấy, còn có các anh Hà Nguyên Thạch, Vương Thanh, Đynh Hoàng Sa, Tô Yên Lê Văn Nghĩa (gốc Đà Nẵng vào đi lính hoặc dạy học ở đây). Họa sĩ Nghiêu Đề và tôi cũng được chơi chung với họ. Chúng tôi không thành lập nhóm, đoàn gì cả nhưng cùng làm 1 tờ nguyệt san, đó là tờ Trước Mặt tại Quảng Ngãi, khổ lớn, do Phan Nhự Thức điều hành tổng quát. Báo ra được 5, 6 tháng gì đó rồi ngưng, đổi sang khổ mới như tờ Hợp Lưu hiện nay và lấy tên Tập Hợp. Vấp phải điều kiện tài chánh và chuyện phát hành, chúng tôi cũng chỉ Tập Hợp được vài ba tháng. Sau khi tôi rời Quảng Ngãi, các bạn ở lại nghiêng nhiều về văn hoá và trong sự ủng hộ của anh Phạm Liệu, họ đã thành lập được một mái trường, nằm bên quốc lộ một, mang tên Quảng Ngãi Nghĩa Thục.

Một hội đoàn có những sinh hoạt đáng kể nhất là Hội Phát Huy Văn Hóa Miền Trung, được thành lập tại Đà Nẵng vào khoảng năm 1970. Hội viên gồm nhiều vị bác sĩ có uy tín trong tỉnh như bác sĩ Trần Đình Nam, bác sĩ Thái Can (tác giả: tôi biết em đi chẳng trở về)... Một số khoa bảng thật trẻ cũng tham gia vào hội đoàn này như B. S Nguyễn Ngọc Lang, L.S Hồ Công Lộ, Thẩm Phán Hồ Minh... Về phía những người cầm bút có các nhà văn Nguyễn Văn Xuân, Phan Du, Duy Lam, Thái Tú Hạp... và lần này có cả tôi xớ rớ ở trong này. Hội Phát Huy Văn Hóa Miền Trung đã tổ chức nhiều buổi thuyết trình, thảo luận về những vấn đề liên quan đến văn hóa, văn nghệ. Những cuộc triển lãm hội họa cũng được tổ chức cho các họa sĩ Lâm Quang Phước (bỏ mình trên đường vượt biên), Hoàng Đăng Nhuận, Cao Bá Minh... Riêng tôi cũng được bảo trợ một buổi ra mắt tập thơ: Rượu Hồng Đã Rót, vào năm 1974 tại trụ sở Bảo trợ nhi đồng. (đây là buổi ra mắt sách đầu tiên và cũng là cuối cùng của tôi từ trước đến nay). Nhà thơ Thái Tú Hạp là một hội viên có nhiều sinh hoạt tích cực nhất. Số hội viên dĩ nhiên còn

khá đông nhưng tôi không nhớ được hết. Nhìn chung, sinh hoạt Văn Học, Nghệ Thuật tại Đà Nẵng, Quảng Nam rất khiêm nhường.

NMT: Lúc đó chiến tranh ảnh hưởng thế nào khi anh cầm bút?

LH: Trong cuộc chiến Việt- Pháp, tôi trôi nổi cùng gia đình qua nhiều vùng núi đồi hiểm độc. Tuổi thơ đã lưng lửng những tiếng đạn bom, những hình ảnh tang thương của cuộc chiến. Đà Nẵng, nơi tôi định cư khởi từ năm 1953 cũng chỉ là một thành phố luôn luôn có bóng dáng thân chết mai phục. Rồi những biến cố lịch sử tiếp theo, dựng tôi lớn nhanh, xô tôi vào thành phần những người trẻ tuổi sớm có nhiều ưu tư về thời thế. Theo đúng lứa tuổi, tôi bị gọi vào khóa 24 SQTBTĐ. Vào thời kỳ này, tôi không hiểu chính tôi một cách rõ ràng. Tại mặt trận, mặc dù "súng lạn lưng quần cho có chuyện / mắt đầy cỏ lá, hồn đầy thơ"... nhưng tôi luôn luôn là một người lính sáng suốt, hết sức mình. Với ba chiến thương bội tinh và nhiều huy chương khác của vài năm chiến đấu, đủ nói lên điều này. Nhưng cũng ngay trong cuộc hành quân, thư thả được giờ nào, là tôi làm thơ lên án cuộc chiến mình đang tích cực tham dự. Tôi không làm đáng cho thơ tôi, nhưng tôi cũng không thể, không tiến chiến mục tiêu. Đồng đội cần kẻ của tôi thay nhau bị bắn ngã ngay trong những giờ phút tưởng như tịnh yên, an toàn nhất. Tôi chưa hề chĩa mũi súng vào một thân xác địch quân nào. Nhưng tôi đã từng chắm tọa độ, gọi pháo binh, để rồi sau đó lục soát, bắt gặp nhiều xác người. Những "Viên Đạn Cho Người Yêu Dấu " " Hòa Bình Oi, Hãy Đến " (in chung với Phạm Thế Mỹ, Lê Vĩnh Thọ), có lẽ đã góp một phần nhỏ xô giạt phần đất tự do miền Nam vào tay Cộng Sản, như anh Hà Thúc Sinh trong Đại Học Máu đã tỏ ý hối tiếc. Nhưng tôi làm được những gì tốt hơn, ngoài việc thủ vai "một sĩ quan mù, chỉ huy một trung đội điếc" thời bấy giờ?

NMT: Bây giờ ở tại hải ngoại, anh nhìn lại chiến tranh như thế nào? có thay đổi gì với thời kỳ trước?

LH: Chiến tranh lúc nào cũng ghê tởm, đáng lên án. Nhưng nếu bắt buộc phải chiến đấu để bảo vệ tự do cho dân tộc, giữ vẹn lãnh thổ quốc gia khỏi rơi vào tay kẻ thù ngoại bang, tôi vẫn sẽ động viên những người thân kề tiếp tôi, tham dự tích cực.

NMT: Anh có coi việc cầm bút như một công việc thiêng liêng, mang theo thiên chức cao quý, hoặc chỉ coi là một việc bình thường thế thôi?

LH: Người sáng tác cầm bút chẳng khác gì người công nhân cầm dao, cầm kéo, cầm chổi... Chẳng có gì để gọi là thiêng liêng. Đó là một công việc bình thường, thường được những người hơi không bình thường chọn, thế thôi.

NMT: Anh có nghĩ thi ca biểu lộ dễ dàng nhất tâm tư thời đại so sánh với các bộ môn văn học khác?

LH: Điều này, tôi nghĩ còn tùy ở khả năng và sở trường của mỗi tác giả. Thi ca chỉ lấn hơn vài bộ môn khác ở lợi điểm gọn nhẹ, nhưng sự cô đọng, và cần có cái sáng sửa đi kèm.

NMT: Anh làm thơ có dễ dàng không? Thường thường, thói quen bao lâu anh hoàn tất một bài thơ? Và sau đó có sửa chữa nhiều không?

LH: Trong " Mời Em Lên Ngựa " tôi đã từng than: "ta làm thơ khá dễ dàng / cộng thêm dễ dãi,đâm nhảm mất thôi / mở lòng định quét nước vôi / ngật tình yêu vẫn đời đời mới tinh". Thời gian hoàn tất một bài thơ, (với tôi, thường là một loạt, vài ba bài) quả không có thời gian nhất định. Nhưng trung bình độ 3 đến 4 tiếng đồng hồ là nhiều nhất, dĩ nhiên không kể những bài thật dài. Sau khi hoàn tất, thường chỉ thay đổi một ít chữ. Nếu phải sửa lại nhiều, tôi viết lại bài mới, có khi đổi cả thể loại.

NMT: Anh làm thơ là để giải bày tâm sự của chính mình? Hoặc viết cho người khác, mà anh thương mến?

LH: *Cả hai trường hợp đều có. Nhưng viết về chính mình nhiều hơn.*

NMT: Anh có ghi lại những biến cố đáng nhớ của đời mình bằng thi ca thí dụ như Nén Hương Cho Bàn Chân Trái?

LH: *Vâng, tôi thường thực hiện điều này.*

NMT: Quê hương trong thơ anh cụ thể với những địa danh, cũng như danh tánh những nhân vật. Điều ấy có phải là sự cố tâm của anh?

LH: *Đúng thế. Được gọi lại tên người, tên đất, tôi cảm thấy như sờ được, nắm được trong tay những thân thương đã cách xa. Gọi tên, dù gọi trong thơ, tôi vẫn cảm thấy được hồi đáp. Và cái khoảng cách chia xa được rút ngắn lại một cách thần diệu.*

NMT: Chiến tranh đã lấy đi một phần thân thể của anh? Anh có thể kể về trường hợp ấy?

LH: *Độ nửa gờ sau khi vượt tuyến xuất phát, tiểu đoàn chúng tôi đụng lớn từ nhiều cánh. Đơn vị nhỏ của tôi, ngay từ phút đầu đã phải cho ‘đi phép vĩnh viễn’ hai tân binh vừa bổ sung. Ba người khác ‘rách áo’, cũng vừa lên trực thăng. Nhưng cuối cùng, cũng như nhiều lần khác, chúng tôi tràn mục tiêu. Hai ngày truy kích tiếp theo, địa bàn mở rộng an toàn. Cuộc hành quân bước qua ngày thứ 5, chúng tôi có lệnh trở về Núi Đẹp. (một ngọn núi nằm sát quốc lộ 1, đang là nơi đóng quân của bộ chỉ huy tiểu đoàn ¼ BB).*

Khi ngang một chòm mộ mồ côi, con đất Thi Phổ của Quảng Ngãi, bỗng ‘toát miệng cười’, trái tôi nằm ngửa trên một thảm cỏ rất xanh, vào khoảng 4 giờ chiều, trời đất mệnh mang yên lặng. Tôi nhịn đau chống tay ngồi tháo giày, cái áo giáp dè nặng trên lưng. Ba ngón chân sát cánh ngón cái bị dập nát. Với vết thương này, nếu về quân y viện Việt Nam, có lẽ tôi chỉ

bị mất đi nửa bàn chân. Tiếc thay vì có chút xiu cấp bậc, người đồng minh sốt sáng đưa tôi về bệnh viện dã chiến Hoa Kỳ, trên ngọn núi Đức Phổ. Và sau đó, theo công thức ấn định, tôi bị cắt bỏ nửa phần chân dưới trong cơn mê. Kỹ thuật cưa cắt từ một phần xương thịt lành lặn, quả đã sớm giúp vết thương liền miệng nhanh chóng và an toàn. Nằm với thương binh Mỹ từ 24 tháng chạp đến mừng ba tết, tôi được đưa về quân y viện Quảng Ngãi. Bạn vẫn tìm đến đủ mặt. Vương Thanh, Phan Nhựt Thực khóc như trẻ thơ. Qua một đêm tôi được về quân y viện Dục Tân, trong tay ngoài cấp nạng, còn có cái khăn tay của Khắc Minh buộc sẵn. Gần một tháng sau tôi nhận tin buồn cho gia đình. Vợ tôi đang trong thời kỳ chuẩn bị sinh cháu đầu lòng, cháu Lê Ngọc Hòa Bình sau này. Thời gian này Lê Vĩnh Thọ, Phạm Thế Mỹ lên thăm tôi mỗi ngày. Tin tôi ngã ngựa đã được phổ biến trong bè bạn. Anh Trần Phong Giao có thư gởi gắm tôi cho một y sĩ. Tôi nhận được nhiều thư khuyến khích an ủi.

NMT: Anh có chút gì nuối tiếc về sự đóng góp xương máu ấy?

LH: Sau 28 năm đi đứng nghiêm chỉnh, hàng hoàng, bỗng ngã ra thành một người khuyết tật. Khó có thể giữ được bình thản, không nuối tiếc. Nhưng bất lực trước sự việc đã xảy ra, tôi đã cố gắng nguôi quên sự không may của số phận. Buồn một nỗi, cho đến ngày hôm nay, tôi vẫn còn mang nặng mặc cảm xấu hổ về sự tàn phế, khi phải đi ngang qua trước những đôi mắt, mà tôi cảm thấy đang tò mò, đánh giá dồn lên thân xác mình. Vốn đã ngại đám đông, càng thêm sợ đám đông, tôi ít dám xuất hiện trong những buổi họp mặt đông đảo cũng vì điểm này.

NMT: Biến cố tháng 4/75 ảnh hưởng thế nào trong đời sống anh?

LH: Cuộc đổi đời của dân miền Nam, đến với Đà Nẵng sớm hơn Sài Gòn một tháng. Ảnh hưởng của biến cố này đối với dân chúng miền Nam thật quá lớn. Điều này, chúng ta đã hiểu rõ. Riêng cá nhân tôi, ở mặt tinh thần bị tổn hại nhiều hơn.

Để thích ứng với tình thế, sau nhiều giai đoạn bầm dập, tôi thực hiện những điểm tự đề ra:

- Học thật thuộc lý lịch của chính mình, nhất là những điểm có sự khai dối.

- Đóng vai một người ngây thơ, chậm chạp, hạn chế tối đa lời nói, tránh mọi va chạm linh tinh với tất cả những người chung quanh.

- Hạn chế tối đa việc giao thiệp, ngay với những người có quen mà chưa đủ thân, tránh mặt các bạn cầm bút đã có quen hoặc chưa, từ trên núi về, hoặc ngoài miền Bắc vào (Tôi đã bỏ lỡ cơ hội để được tâm sự nhiều với nhà thơ Phùng Quán, khi anh cùng Vũ Hữu Định đến thăm tôi tại nhà riêng).

- "Nghiêm chỉnh" chấp hành những công tác bắt buộc mình phải làm, kể cả việc đi lao động, gờ mìn ở vòng đại quân đoàn I cũ v.v...

- Nhịn nhường trước công an, thuế vụ và nhiều loại cán bộ khác.

Dù sao tôi cũng đã may mắn hơn các bạn đồng đội khác của tôi, bởi lợi điểm: tôi đã thành phế tật, đã giải ngũ. Tôi chỉ phải tập trung cải tạo tại trại Ngô Văn Sở cũ. Và đến đợt thực thi chính sách đổi tiền một cách rầm rộ, đều khắp, tôi cũng như hầu hết viên chức cũ của ngành ngân hàng, đều được móc ra để trở về việc chuyên môn. Tôi trở lại bộ phận kế toán. Trước khi nhận việc, tôi bị gọi trình diện thủ trưởng. Lão cán bộ này, có lẽ chấp hành đúng chính sách, cho tôi xem lời phân loại trên phiếu lý lịch cá nhân của tôi. "Thành phần cận bã của chế độ cũ". Dĩ nhiên tôi không hề buồn và xấu hổ bởi sự đánh giá trên. Nhưng tinh thần bị bao vây và khủng bố tinh tế như vậy, tôi phải biết lo sợ, đề phòng và quyết tâm trốn ra nước ngoài. Sự thiếu hụt chân đi, chân chạy của tôi là một trở ngại quá lớn trong kế hoạch vượt biên. Nhưng tôi cũng đã tổ chức, tham dự hai lần. Cả hai đều thất bại trước khi bị phát hiện. Lần đầu, trong lúc cả nhà đang đợi đến giờ ra đi, bất ngờ cách cửa nhà tôi độ 40m xảy ra một án mạng. (Mấy anh chị đi học bổ túc văn hóa ghen tương và giết nhau). Đường Hùng Vương, mặt tiền của nhà tôi bị phong tỏa. Lần thứ hai, ông gia vợ tôi trừ trừ tạm giữ lại một chiếc xe đồ chạy Đà Nẵng - Quảng Ngãi. Chúng tôi trà trộn cùng

hành khách đến điểm hẹn thứ nhất, bắt ngờ xe hỏng máy giữa đường, sửa mãi không được. Bỏ cuộc. Cũng may vào năm 1979 tôi nhận được giấy bảo lãnh đoàn tụ của em trai tôi (Lê Hán) từ Canada. Có giấy, nhưng vẫn sợ và ngại, nên mãi đến năm 1981, bắt được mối lo lót, tôi mới lập thủ tục và ra đi vào năm 1985. Xin lỗi anh và đọc giả tôi đã quá dông dài ở câu trả lời này.

NMT: Và thi ca có phản ánh đời anh lúc đó?

LH: *Anh cho phép tôi trích vài đoạn để thay câu trả lời:*

" Ngày hai bận ba đạp xe đến sở / thân hắt hiu như chiếc bóng không màu / mặt ba cúi trên mặt đường nhựa nóng / tìm thứ mình đã thất lạc nơi đâu / trời tháng bảy, nắng vàng vấy rức rờ / đốt thân ba, thân nhánh củi khô cần / chiếc xe cũ, cũng mỏi, lười lẩn bánh / tìm trong người ba nhịp nổi bắn khoăn / sống với chết cứ hình như lẫn lộn / ở trong ba, không ranh giới rõ ràng / tuổi chưa lớn nhưng đòn đau quá lớn / không các con chắc ba đã đầu hàng / ba tự hỏi có cần quay trở lại / điểm khởi đầu để thấp lại tương lai / tay đã yếu làm sao ghì cương nổi / trên dốc đời đang đổ xuống tàn phai // hoặc: chúng tôi ngồi chồm hổm / trong sân chùa Hải Châu / mắt lập loè đom đóm / nắng đổ lửa trên đầu /... xin chân thành đăng ký: / chúng tôi thừa trái tim /... viết rất nhiều lý lịch / để làm người tự do //

NMT: Khi đề cập tới nỗi đau khổ, dù cùng cực, tôi vẫn thấy được cảm giác khác, như niềm hy vọng, hoặc cảm xúc với tình người... như vậy điều ấy có đúng với tâm trạng anh không. Hay tất cả chỉ là màu đen tối thăm thẳm?

LH: *Là một người thường được bạn bè nhận xét: "Có nụ cười mở đường, đi trước", nên trong tôi, có lẽ nỗi bi quan thường được niềm lạc quan đi kèm, tôi luôn tin tưởng có sự tốt đẹp hơn ở những chặng đời sẽ đi tới, dù có hay không, nên tin cái đã, đó là quan niệm của tôi, tâm trạng sẽ ảnh hưởng bởi quan niệm sống này.*

NMT: Đặc biệt, anh có làm thơ gởi tặng riêng một người nào không, ví dụ một người đẹp, một người tình chẳng hạn?

LH: *Không những có, mà có lẽ còn có quá nhiều, bởi khi làm thơ tôi thường nghĩ đến một đối tượng cụ thể nào đó. Nhiều khi đề tặng một người nào đó, mà như họ đại diện cho chính mình. Tôi cảm thấy cô độc khi mình lầm lũi trong bước chân thơ.*

NMT: Anh nghĩ thế nào về tình yêu. Lúc trẻ và bây giờ khi đã đứng tuổi?

LH: *Chúng ta, trải qua nhiều thế hệ, đều cho rằng tình yêu là đề tài của muôn thuở, tôi cũng không có khả năng vượt khỏi. Có khác chăng thời trẻ tuổi thơ tình của tôi thường được lồng vào với những hình ảnh khác, nhiều nhất là quê hương. Càng lớn tuổi tôi càng tách rời chúng ra hơi xa một chút. Xin được đưa vài dẫn chứng.*

Ở tập Về Trời (đầu tay): " anh sẽ về thăm em và đất đai Đại Lộc / ăn lòn bon, uống nước suối Hồ Bông / và cầm tay cho đôi má em hồng / run nét chữ thương yêu lên đồi đá // ".

13 năm sau, ở Đưa Nhau Về Đến Đâu: " bởi quá yêu nên ta giàu tưởng tượng / giàu tự cao, ôi một gã trai tơ / dáng dấp hào hoa không giấu nổi đại khờ / ta lúng túng đơm trăm canh ngưỡng vọng / bấy tình ái giăng chờ và nghe ngóng / ta rình em ta rình chính cả ta / phút chốc lạnh lùng, phút chốc ba hoa / ta lừa dối bởi vô cùng thành thật / ta giàu có bởi ta vừa đánh mất / trái tim hồng ký thác giữa môi em /... đời trôi nổi những ba cay, bảy đắng / lòng vẫn xanh như cỏ đại thông dong / trái tim ta vẫn rộng rãi thư phòng / có em ngủ muôn đời trên vắn điệu / ta mai một dù tài danh mệnh yếu / đã nhờ em tồn tại với thời gian / hỡi em yêu thăm thăm cánh phượng hoàng / có đậu lại trong sân trường bữa ấy... //.

Năm 1997, với 56 tuổi, trong Cỏ Hoa Gối Đầu:... " đêm nào tôi cũng nằm mơ / không mơ chắc chắn xác xơ bất thường / mơ em nằm ngủ ở trường / hai bàn chân nhốt phần hương mượt mà / còn tôi ngồi ngắm cuống hoa / chờ trắng mọc trái thơ ra gối đầu / mơ hoài giản dị thể thôi / cảm ơn thi vị cuộc đời trong veo.. " //

Anh Trinh ơi, nếu trên đời quả thật có cái linh thiêng đáng tôn thờ, cái đó chắc phải là tình yêu lứa đôi, trên hết.

NMT: Thơ của anh có đề cập đến tình dục không? Đề cập đến một cách mơ hồ hoặc cụ thể. Và anh nghĩ một cách chân thực về vấn đề này?

LH: *Tôi thấy không có gì đáng ngại và xấu hổ khi đề cập đến tình dục bằng ngôn ngữ thơ. Tôi đã có thực hiện điều này, cụ thể hay mơ hồ, xin anh cho bạn đọc kết luận sau khi đọc đoạn trích sau đây: "dấu mòn môi qua đường xưa lối cũ / vó ngựa ta còn thõ vẫn còn phi / mộng em nở và cặp chân rất điệu / khép càn khôn vào giữa nhụy xuân thì / em kiêu diễm dấu không ngừng sáng tạo / thể trên yên đông bão tuyết như nhau / ngã về bắc, đạt về nam cuồng nhiệt / tay cương chùng theo vận tốc chậm mau /... vẫn đường cũ mà mỗi lần qua lại / hương trong lòng vẫn đổi mới luôn luôn... //* (trích trong thi tập Mời Em Lên Ngựa).

NMT: Anh có bao giờ đề cập đến Thiên, đến triết học trong thơ của anh?

LH: *Tôi nghĩ là không, nếu có vài nét chẳng qua là sự tình cờ.*

NMT: Có phải vì mặt mỗi trước cuộc sống nên hay suy tư về một thế giới khác, lãng mạn và nhiều thơ mộng hơn?

LH: *Có thể đúng như vậy. Tôi đã từng ví mình như đã chết và thử viết vài bài thơ ở cõi âm.*

NMT: Khi bắt đầu một bài thơ, anh có chọn lựa sẵn thể loại hay để tự do theo cảm hứng?

LH: *Không có chọn lựa nào trước khi viết. Trừ khi viết xong một bài nếu không ưng ý, cần sửa chữa nhiều, tôi thường bỏ và chuyển qua một thể loại khác.*

NMT: Anh có nghĩ về việc làm mới thi ca? Thơ mới và thơ hay có gì liên hệ?

LH: *Thơ hay chính là thơ mới rồi. Tôi vẫn nghĩ nên làm Mới thi ca, nhưng làm mới như thế nào, ra sao, thì tôi đang lò dò thử nghiệm, chưa đạt kết quả nào.*

NMT: Tôi có đọc một vài bài thơ của anh làm rất " lạ " so với thơ bình thường ký tên LH trên tạp chí Thơ tại sao lại có sự kiện này?

LH: *Điều đó, có lẽ cũng nằm trong cố gắng như vừa nói trên.*

NMT: Anh có nhận xét nào về sự cổ xúy cũng như cố công làm mới của nhóm chủ trương tạp chí Thơ?

LH: *Tôi ngưỡng mộ các bạn thơ của tạp chí Thơ và mong mỗi họ thành công. Điều cần thiết là phải làm cách nào, để cái mới đó có hồn, có vía dàng hoàng, phổ biến được đón nhận rộng rãi.*

NMT: Anh có nghĩ thơ mà chú trọng đến kỹ thuật và hình thức quá sẽ làm loãng đi phần nội dung tích chứa?

LH: *Kỹ thuật và hình thức là những điểm tất phải có của một bài thơ, nhưng nếu chú trọng quá đáng, có lẽ loãng bớt nội dung, đó là chưa kể nếu quá màu mè, bài thơ lại dễ biến ra một họa phẩm siêu thực.*

NMT: Chắc anh có đọc những bài thơ trong nước, bây giờ, theo anh có hiện tượng nào nổi bật, cũng như thi sĩ nào đáng đề cập?

LH: *Đọc không được nhiều, nên vài nhận xét của tôi sau đây có thể không mấy chính xác:*

Thơ trong nước bây giờ một phần nào đã thoát cái công thức qui định của nhà cầm quyền. Thơ không còn mang nặng tính chất cổ động, tuyên truyền, hoặc đề cao lãnh tụ. Những người làm thơ trong nước đã nghiêng nhiều về đề tài tình yêu lứa đôi, lẫn ưu tư thân phận con người. Những nhà thơ tôi thích đọc: Bùi Chí Vinh, Đỗ Trung Quân, Hà Nguyên Dũng...

NMT: Còn ở hải ngoại, anh có nhận xét nào về thi ca hôm nay?

LH: *Tại hải ngoại. Số lượng người làm thơ càng ngày càng đông. Đề tài lẫn nội dung không có sự thay đổi đáng kể. Nhưng hình thức và cách dùng từ ngữ có nhiều cách tân, nhìn lạ mắt, khá khó đọc trước đám đông. Những nhà thơ: Trần Mộng Tú, Đỗ KH, Du Tử Lê, Nguyễn Mạnh Trinh, Tô Thùy Yên, Ngô Tịnh Yên, Ngu Yên, Thái Tú Hạp, Chu Vương Miện, Hoàng Xuân Sơn, Phan Nì Tấn, Chân Phương, Triều Hoa Đại... vẫn là những cây bút sáng giá của bộ môn thi ca.*

NMT: Nếu so sánh anh kết luận thế nào về văn học ở trong nước và ở hải ngoại hiện tại?

LH: *Trong, lẫn ngoài, tôi thấy, cả hai đều có những đội ngũ quyết tâm cải tiến đi lên. Khác chăng là trong nước hơi vội vã, ở ngoài hơi dấn đo.*

NMT: Và thi ca thì nhận định ra sao khi so sánh?

LH: *Tôi chỉ xin đưa ra nhận xét bên lề. Trong nước thi ca ít ra cũng còn được xem là một trong những món ăn tinh thần, còn giữ được một số độc giả. Những thi phẩm cá nhân hoặc*

tuyển tập liên tiếp ra đời trong một đất nước kinh tế còn yếu kém, nói lên điều này. Đó là chưa kể giá trị của nhà thơ còn có được chút ít, qua việc nhận tiêu biểu 1 chút nhuận bút khi có thơ in trên các tạp chí. Tại hải ngoại, thi ca trở thành một loại son phấn để làm dáng cho nhiều bậc khá giả. Trọng lượng của người làm thơ có tuột dần xuống, trên kệ sách của các quán sách có vắng bóng thi ca cũng là điều hợp lý.

NMT: Anh có nghĩ thi ca VN sẽ có ngày chen chân trên thi đàn thế giới? hay chỉ là mộng ước thôi?

LH: *Thế hệ của chúng ta chắc chưa làm được điều này một cách vẻ vang.*

NMT: Anh có nghĩ suy nào về giao lưu văn hóa giữa trong nước và hải ngoại? Bây giờ và tương lai?

LH: *Hiện tại vấn đề giao lưu văn hóa giữa trong và ngoại nước đang ở giai đoạn đầu, tuy không hẳn là một chiều, nhưng rõ ràng chưa cân bằng. Vui vẻ đưa tay ra trước vẫn là giải pháp tốt, tôi tin với thời gian mọi sự sẽ được cải thiện.*

NMT: Tương lai của văn học VN hải ngoại nói chung và thi ca nói riêng hội nhập vào văn chương bản xứ, thành lập một nhánh riêng, hoặc hội nhập với dòng chảy ở quê nhà?

LH: *Tôi nghĩ, văn chương nghệ thuật hải ngoại đang và sẽ có một nhánh riêng.*

NMT: Theo anh có sự khựng lại trong giới cầm bút hải ngoại trong thời gian gần đây?

LH: *Sự khựng lại của giới cầm bút hải ngoại tôi thấy chỉ xảy thoáng qua trong năm 1989. Hiện nay tôi rất lạc quan. Giá trị và sự vững mạnh của các tạp chí Văn Học, Văn, Hợp Lưu, Thẻ Ký 21... đủ để thuyết phục điều này.*

NMT: Anh có dự tính nào về sáng tác trong thời gian tới?

LH: *Còn đọc, còn cảm được cây bút là còn có dự tính. Nhưng xin anh cho tôi trốn câu trả lời này.*

NMT: Một ngày của thi sĩ Luân Hoán?

LH: *Một ngày của tôi hoàn toàn không giống nhau. Sự thay đổi và khác biệt tùy thuộc vào nhiều yếu tố: thời tiết / tình cảm gia đình / giao dịch với người chung quanh / những cao hứng bất ngờ vân vân... Nhiều khi, sau khi mở hộp thư đã thay đổi toàn bộ chương trình đã dự tính. Dù sao tôi cũng có điểm này gần như cố định: Ngày nào tôi cũng bỏ ít nhất 10 phút để ngó trời, ngó đất, nhìn thiên hạ đi đường, tôi vốn sợ cô đơn.*

NMT: Anh có muốn nói gì với độc giả?

LH: *Cám ơn và xin phép anh cho tôi tỏ lời cảm tạ chân tình đến tất cả những bạn đọc đã, đang và sẽ đến cùng thơ tôi.*

(trích đặc san Quảng Đà năm 1999)



Nguyễn Mạnh Trinh



Thơ Dài

Như Một Dòng Sông

Triều Hoa Đại

nói chuyện cùng Luân Hoán

Triều Hoa Đại: Bạn hiền ơi, chúng ta đang ngồi nơi đây nói chuyện với nhau. Vậy mà, bạn có để ý bên ngoài những chiếc lá đã đổi màu rồi đấy. Một niên kỷ nữa lại sắp đến với loài người. Hãy nói về những dự tính của bạn trong tương lai xem nào?

Luân Hoán: Năm 1999, sắp hết. Thế kỷ 20 sắp chấm dứt. Và chiều dài hơi thở tôi hình như đang sửa soạn để kết thúc, nên nói thật với anh Nho (THĐ), tôi chẳng có một dự định nào cả.

THĐ: Thì chẳng hạn như một tập thơ nữa, rồi lại một tập thơ kế tiếp mà bạn đang 'ngâm ngâm' sửa soạn đem in chẳng hạn.

LH: Một tập thơ? Lâu rồi, có lẽ gần mười năm qua, tôi chưa có khi nào dự định trước để in một tập thơ cả. Những Mời Em Lên Ngựa, Cỏ Hoa Gối Đầu, rất tình cờ mà có mặt trong tủ sách Việt ngữ tại hải ngoại. Tôi nói tình cờ vì trước đó, tôi không có khả năng tài chánh, nên không hề có dự định in ấn gì. Bất ngờ có những Nguyễn Dũng Tiến, Nguyễn Sao Mai vung tay ra mà thành. Hiện nay, khoe với anh, tôi cũng đang có ít ra là hai người bạn chịu chơi, sẵn sàng đỡ đỡ. Nhưng tôi lại hao hụt cái háo hức, thành ra những bài thơ của Tà Thi vẫn còn tà tà, ở lung tung trên đầu giường, trong hộp tủ, cả trong túi quần, túi áo tôi đây. Chỉ cần một bữa vui tay, hủ thêm mấy anh bạn vàng, rộng tình như Khánh Trường hoặc Đình Cường, lo cho phần nhan sắc là xong ngay thôi.

THĐ: Nhìn chung cho một năm qua bạn thấy thế nào, lạc quan hay bi quan cho bộ môn thơ, ở trong cũng như ở ngoài Tổ Quốc?

LH: Với Thơ, trong năm qua, tôi có nhiều lạc quan khi đọc những sáng tác ở trong nước cũng như tại hải ngoại. Tôi còn khoái thơ có vần điệu êm ái, nên tôi đọc loại 'lỗi thời' này nhiều. Tôi rất thích Thanh Nguyên ở trong nước, và Cát Nhù ở Hoa Kỳ. Hai nhà thơ trẻ này đều thuộc phái đẹp. Nghe đâu anh Hoàng Xuân Sơn cũng có thích thơ của một o khác tại hải ngoại.

THĐ: Ở hải ngoại này tôi thấy khá đông người 'trẻ' làm thơ (nếu kể về lượng) thì là điều đáng mừng. Nhưng trong số đông ấy có một số ít người đạt được cái 'kỹ thuật', cái 'hồn' của thơ. Số còn lại thì hình như vẫn chưa nắm bắt được cái tinh túy mà thơ đòi hỏi, bạn có đồng ý vậy không?

LH: Tôi có nhận xét hơi khác anh. Thứ nhất, những bạn trẻ làm thơ, không nhiều. Những người mới viết và in thơ nhiều, đa số nằm trong lứa tuổi trung niên (cũng tương tự như trên những sàn nhảy vậy). Gần đây tôi có sưu tầm một số thơ tôi thích, để giới thiệu trên internet, tôi nghiệm thấy điều này. Những bạn trẻ làm thơ rất vững, có đủ cả hai điểm cần cho thơ như anh nói. Dĩ nhiên cũng có năm ba bạn hơi vội vã nổi tiếng, hoặc muốn nổi bật trong công việc làm mới thi ca, mà bức giai đoạn cần thiết để trưởng thành, gây ra hơi khó hoan nghênh.

THĐ: Nếu thế thì chúng ta nên vui hay nên buồn hả bạn?

LH: Nhìn chung, tôi nghĩ là nên vui.

THĐ: Chúng ta vừa nói đến những người 'trẻ' làm thơ ở hải ngoại, tôi bỗng dưng nhớ lại cái thời xa xưa lúc bạn 16, 17 tuổi gì đó, bạn đã làm được những bài thơ rất đạt, rất tới. Những bài thơ trong Trôi Sông, Chết Trong Lòng Người chẳng hạn, bạn còn nhớ những bài thơ ấy không?

LH: Thơ của thời 16, 17 làm gì nhớ nổi anh Nho, vì nó chẳng 'đạt' được cái gì, và cũng chẳng 'tới' đâu. Thơ của Trôi Sông,

Chết Trong Lòng Người thì đã ở vào cái thời, tôi hâm lần thứ nhất và thứ hai rồi. Ngoài Lục Bát,tôi còn học đòi theo các anh Sáng Tạo, chơi kỹ về tự do,lại non tay, nên chẳng nhớ được gì. Tuy vậy, tôi vẫn còn giữ được những ấn bản đã phát hành; đọc lại mới thấy hồi đó mình làm đáng hơi nhiều.

THĐ: Còn các bộ môn khác như Văn, Hội Họa, Điêu Khắc...bạn có ý kiến gì không? (ở hải ngoại thôi đấy nhé).

LH: *Tôi ở quá xa Sài Gòn Nhỏ, (được xem là thủ đô văn hoá của người Việt tại hải ngoại) nên không được biết đầy đủ những sinh hoạt của các bộ môn hội họa, điêu khắc...thành ra khó có một nhận xét chính xác. Những cây cọ của hội họa sĩ Trẻ.... trước đây như Đinh Cường, Hồ Thành Đức, Nguyên Khai, Rừng...cộng với những Khánh Trường, An Phong...đã có nhiều cuộc triển lãm qui mô, thường xuyên, nhưng hình như bộ môn nghệ thuật không bị rào cản bởi ngôn ngữ này, vẫn chưa đi rộng vào giới thường ngoạn của dân bản xứ. Về Âm nhạc, tôi cũng nghĩ vậy. Riêng với Văn, thì lạc quan nhiều. Mật sách có giá trị trên thị trường chữ nghĩa vẫn cao. Chất lượng nghệ thuật của những cây bút thành danh trước lẫn sau 75 vẫn giữ được ...đều tay. Với tâm vóc hoạt động tích cực cho văn học, nghệ thuật của những nhà văn Nguyễn Mộng Giác, Võ Phiến, Nguyễn Xuân Hoàng,Đỗ Quý Toàn, Nhã Ca...;Với sự thành công rực rỡ của các nhà văn Song Thao, Trần Doãn Nho, Hồ Minh Dũng, Lâm Chương...cùng những viên ngọc Tâm Thanh, Miêng, Hoàng Nga.Y Chi...khó mà không tin tưởng văn học Việt hải ngoại thật sự lớn mạnh, và tồn tại lâu bền.*

THĐ: Hình như tôi có đọc đâu đó bạn nói đại khái rằng: 'đề tài về quê hương trong thơ tôi lúc này chỉ còn thấp thoáng, mờ nhạt' Ủa sao lạ vậy, bộ bạn hết còn yêu quê hương rồi à?

LH: *Anh nhớ không lầm,Trong bài phóng vấn của anh Nguyễn MạnhTrình, tôi đã nói như thế.Đó là sự thật. Nhưng nó không có nghĩa là tôi đã phai nhạt tình nghĩa với đất nước.*

Chẳng qua chỉ là sự thay đổi chủ đề trong sáng tác. 'Quê hương nhắm mắt như sờ được' mà anh.

THĐ: Mà cái quê hương nào chứ, quê hương Việt Nam hay 'quê hương' xứ Quảng của bạn, bởi vì có người nhận xét bạn chỉ viết cho xứ Quảng mà thôi, cũng giống như Nguyễn Khuyển “ao thu lạnh lẽo nước trong veo/ một chiếc thuyền câu bé tèo tèo” là ông ấy viết cho xứ Bắc của ông ấy chứ có phải viết cho quê hương VN đâu. Bạn nghĩ thế nào?

LH: Anh có chơi tôi đây không anh Nho? Ý chừng anh cho tôi là dân Quảng Nam hay cãi, để thử nghiệm? Không đâu anh ơi, tôi bị xem là mất gốc ngay từ thời còn ở Đà Nẵng. Giả dụ, anh thật nghiêm chỉnh. Tôi trình anh rõ ràng thế này: Trong một số thơ viết về quê hương, cụ thể và nhiều nhất là tập *Cảm Ôn Đất Đá Trở Thơ...*, tôi viết về những kỷ niệm lượm được trên những vùng đất tôi đã đi qua, những con người tôi đã có duyên gặp gỡ. Dĩ nhiên chỉ nằm trong phạm vi nửa nước Việt Nam. Những địa danh vốn có thật đó, vào thơ, với tôi, chỉ còn là những điểm tựa tiêu biểu, cần thiết để vãi ra thật rộng những tình cảm của mình, đến với sỏi đá, cây cỏ, động vật vv...

“quê em có vẻ không giàu lắm / ruộng thấp, ruộng cao úng nước phèn / lông leo vài tiếng gà cục tác / đời lún dần vào nỗi băn khoăn...//

thút tha thút thít mưa hoài / lắt leo đèn ủa sông dài bóng tôi / buông màn, nghe cái tôi rơi / cùng vương chiếu ố mồ hôi em nồng...//

hời những cành me, cành phượng vĩ / hời con kiến lửa lạc băng quơ / hời con chim sẻ trên vồng ngói / tôi tưởng tôi về đâu biết mơ...//

trời sáng dần dần trong lưới mưa / trơ bên nền cháy, gốc cây dừa / ở đây cây cỏ đều sống thật / chỉ có riêng ta có vẻ thừa...//

*Em đã về đây chơi một bận / tưởng rằng tiếp tục đến mai sau /
dè đâu sân gạch và cây mít / không giữ được giùm ta
vớ nhau...//”.*

*Những câu vừa trích (xin lỗi hơi quá nhiều) trên, hy vọng nó
không chỉ có hơi thở của xứ ngũ phụng tê phi.*

THĐ: Chiến tranh dù rằng đã lùi khuất, thế nhưng theo tôi đó chỉ là ở bên ngoài. Bởi vì trong tận cùng sâu thẳm, chiến tranh vẫn còn đó trong mỗi người Việt Nam (thể hệ chúng ta) hoang tàn và đổ nát đang được kiến thiết. Những người lính và người dân cũng đang được 'kiến tạo' lại một phần thân thể mà họ hy sinh. Bạn nghĩ gì về chiến tranh?

LH: *Nếu nói chung chung, chiến tranh đúng là một tai hại lớn của nhân loại. Tuy nhiên tùy thuộc vào ý nghĩa và mục đích của cuộc chiến để chấp thuận hay không. Bảo vệ lãnh thổ, duy trì tự do, nhân quyền. Một cuộc chiến chống ngoại xâm như vậy đương nhiên đáng tham gia và đề cao.*

THĐ: Thế trong những ngày sắp tới bạn có tính viết một cái gì đó để nói về những cái tàn ác của chiến tranh không?

LH: *Cảm ơn câu hỏi của anh, vì có thể đây là một lời nhắc. Viết thêm về cuộc chiến mình đã tham dự trong sự bình thản giữa tâm hồn và ngoại giới cũng rất nên. Nhưng chắc chắn một điều tôi sẽ không phơi bày trắng trợn sự tàn ác của cuộc chiến, bởi đó là tính chất đương nhiên của chiến tranh mọi người đều đã biết. Nếu viết có lẽ sẽ na ná như:*

“Vào giờ G ta ra mặt trận/ngồi trước cabin ngủ gật ngủ gà / một chút nhớ em, một chút nhớ/cái thằng nào đó giống y ta...//.

“Hai mươi tháng chạp đi lòng giặc / Mộ Đức, Nghĩa Hành lội nhón nhờ / súng lặn lưng quân cho có chuyện / mắt đầy cỏ lá, hồn đầy thơ...//”.

Hẳn sẽ thơ hơn chút đỉnh. Anh chờ đọc.

THĐ: Những năm gần đây bạn cho ra đời thi phẩm 'Đưa Nhau Về Đến Đâu' có phải chăng bạn vẫn còn hoài nghi, ngỡ vực gì đó ở nơi chốn tạm dung này?

LH: *Anh không rõ một điều: Đưa Nhau Về Đến Đâu tuy được in vào năm 1989 tại Mỹ, nhưng tôi đã hoàn thành từ những năm còn ở quê nhà. Đây là một tập thơ tình đúng nghĩa của nó: vu vơ và lẫn lộn:*

“tiếc rằng chỉ một trái tim / viết hoài không hết cái ghiền yêu em..”. Đi xa nhất trong tập này vẫn chỉ là: “đôi đời ta đập xích lô / chở em đôi bạn đam vơ vẫn buồn...//”. Do đó không phải vì nghi ngờ, hoài nghi gì trong cuộc sống trên đất tạm dung. Những bài viết về cuộc sống mới này đều nằm trong tập Ngơ Ngác Cõi Người được nhà xuất bản Nhân Văn, cùng anh Lý Khánh Hồng in cũng vào năm 1989.

THĐ: Theo dõi dòng thơ, những người yêu mến thơ bảo rằng: Luân Hoán làm thơ mạch lạc lắm. Bởi vì tuổi trẻ thì làm thơ cho tình yêu thủy chung, cho tình bạn gắn bó những Chết Trong Lòng Người, Về Trời, Viên Đạn Cho Người Yêu Dấu đã nói lên điều ấy. Vào đời bạn thấp 'Nén Hương Cho Bàn Chân Trái'; sau đó kêu gọi khăn cổ và hy vọng 'Hòa Bình Ôi! Hãy Đến!'; giờ đây nơi chốn tạm dung thì bạn có Hơi Thở Việt Nam, Ngơ Ngác Cõi Người... đến khi 'ngộ' ra được chốn sẽ phải đi bạn viết Mời Em Lên Ngựa, Cỏ Hoa Gối Đầu. Bạn thấy nhận xét ấy thế nào?

LH: *Mặc dù nhận xét mà anh vừa kể trên không được chính xác nhưng cũng ăn khớp một đôi điều. Mỗi tập thơ của tôi, thường xoay quanh một chủ đề, Và nội dung này luôn luôn vịn vào cuộc sống của tôi và bối cảnh chung quanh mà thành hình.*

THĐ: Tôi muốn hỏi bạn chuyện làm thơ, trong lúc sáng tác bạn có cần một không khí yên lặng như bà Wislawa Szymborska không, nghĩa là phải hoàn toàn yên lặng, bởi vì thơ không thể phát sinh ra từ tiếng ồn ào...'

LH: Tôi không triệt để tán đồng cái ý kiến của bà thi sĩ anh nêu. Có thể thơ của bà ấy thuộc loại siêu sao nên cần sự trang nghiêm, tĩnh lặng tối đa. Cái của tôi viết trần tục hơn. Đó là chưa kể nó còn ở ngay trong tiếng động nữa kia. Tôi nghĩ, không riêng gì tôi, các chiến hữu của chúng ta, đang trong trại tập trung tầy nã, đã làm được thơ ngay ngoài những rầy, bãi lao động ồn ào một cách hiển hách như Dương Kiên, Cung Trầm Tưởng, Hà Thúc Sinh chẳng hạn. Dĩ nhiên nếu được viết trong một không gian im lặng thì tốt trăm lần hơn.

THĐ: Nếu vậy cách tốt nhất cho những người viết văn, làm thơ là phải viết vào giờ giấc nào, hay tuý theo cái hứng mà sáng tác?

LH: Chuyện này anh có thừa kinh nghiệm mà. Tôi không viết văn nhiều, nhưng thấy rõ điểm này: viết văn xuôi, không nên đợi hứng. Nên tập thành một thói quen. Trước nhất phải tập ngồi vào bàn với một thời gian lâu. Sau đó là việc của mỗi tác gia, tìm đề tài, tìm cốt truyện, bố cục, xây dựng nhân vật...vv tất cả đều phải có ba phần tư trong đầu. Điều này các bạn chuyên viết văn đừng cười nếu tôi nói sai. Về làm thơ thì giản dị hơn. Với riêng tôi có lẽ sự giản dị đến mức tối đa, vì tôi đã quen qua mấy thập niên đục đầu viết đó rồi. Hiện nay tôi thường có thói quen làm thơ trên giường ngủ vào khoảng ba, bốn giờ sáng, là cái giờ tôi chỉ hoàn toàn nằm lim dim chơi thôi. Dĩ nhiên cũng có những ngoại lệ từ những cái thích thú bất ngờ.

THĐ: Mãi nói chuyện thơ văn lẫn thân này đến giờ, tôi suýt chút nữa quên hỏi về tạp chí Thơ. Bạn biết mà có một số anh em quyết tâm muốn làm mới thi ca, liệu rồi những người bạn ấy có đủ tài năng và nghị lực để đưa người đọc tới chặng đường chót như mong ước hay không?

LH: Có chặng đường chót cho thơ mới hả anh Nho? Tôi nghĩ thơ mới mà các anh chủ trương phải mỗi ngày mỗi mới, mới miết không ngừng chứ. Ngừng lại thì e sẽ trở thành cũ ngay. Và đồng phục với nhau một đám thì càng mau cũ nữa. Dù sao tôi cũng tin, phục tài năng của các bạn chủ trương tạp chí Thơ.

THĐ: Ở đời ai cũng ham muốn, những mộng ước, chẳng hạn như người làm chính trị thì mong bắt được chiếc ghế lãnh tụ, hoặc mềng hơn cũng tổng bộ trưởng. Còn người đi buôn mong mua một bán mười để mau chóng giàu sụ. Tôi biết bạn trên ba bốn thập niên mần thơ, đến nay trắng tay vẫn hoàn tay trắng. Ở phút nói thật như thế này, tôi muốn bạn cho biết bạn đang ao ước, ước ao cái gì?

LH: *Tôi ít nói hoặc ít biết nói, không chừng, Nên không có dịp nói dối nhiều, Cái phút nói thật của anh dành cho, tôi nói dối một chút nghe: Tôi ao ước đạp chân vào năm 2000, bắt tay thế kỷ 21 một cái. Tiện đà trôi qua năm 2001 để mừng sinh nhật 60 của tôi vào ngày 10 tháng 01; sau đó nếu chịu chơi nữa, thì chơi luôn đến năm 2002 để xem thêm một giải tức cầu thế giới nữa. Mọi ao ước khác, tôi không nghĩ tới. Ngay đến việc về Việt Nam thăm một lần cũng không còn là một ao ước, bởi điều này, coi vậy mà dễ thực hiện lúc này phải không anh?*

THĐ Vậy tôi cầu chúc bạn đạt được sự mong ước ấy

LH: *Xin cảm ơn Anh Triều Hoa Đại và cảm ơn quý báo cùng các bạn đọc thân mến, Kính.*

THĐ: Làm phiền và mất nhiều thì giờ của anh chị quá nhiều, xin tha thứ cho tôi nhé. Cảm ơn chị Luân Hoán đã cho uống chén trà thơm ngon.

Tap chí Văn, số 37 & 38 tháng 1 & 2 năm 2000



Triều Hoa Đại

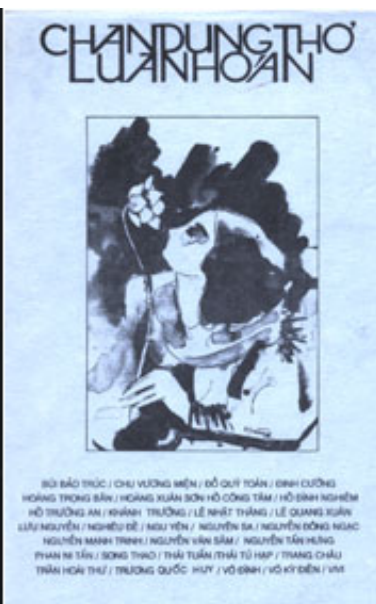
Nội Dung Tác Phẩm

Chân Dung Thơ Luân Hoán

Sông Thu Xuất bản năm 1991 * in tại Kinh Đô ấn quán Hoa Kỳ

Sông Thu	Vào Tập
Thái Tú Hạp	Giới Thiệu Và Trích Dẫn Những Thi Phẩm Của Luân Hoán Trước Năm 1975
Đình Cường	Phác họa Luân Hoán
Nguyễn Đông Ngạc	Một Tấm Lòng Thơ Qua Hơi Thở Việt Nam – Đưa Nhau Về Đến Đâu – Ngơ Ngác Cõi Người - Cảm Ơn Đất Đá Trở Thơ...
Hoàng Trọng Bản	Phác họa Luân Hoán
Bùi Bảo Trúc	Hơi Thở Việt Nam: Thơ Của Một Người Thừa Trái Tim
Chu Vương Miện	Trình Diện “Hơi Thở Việt Nam”
Hồ Công Tâm	HTVN Trong Dòng Hiện Thực Đấu Tranh
Khánh Trường	Phác họa Luân Hoán
Nguyễn Sa	Hơi Thở Việt Nam, Thơ Viết Hoa
Nguyễn Mạnh Trinh	HTVN Chứng Nhân Của Con Hồng Thủy
Nguyễn Mạnh Trinh	Theo Chân “Cảm Ơn Đất Đá Trở Thơ
Nguyễn Văn Sâm	Văn Chương Và Chính Trị Trong HTVN
Nghiêu Đề	Phác họa Luân Hoán
Trang Châu	Từ Cõi Mình Đến Cõi Người
Võ Kỳ Điền	Người Thơ Ngơ Ngác Cõi Người
Thái Tuấn	Phác họa Luân Hoán
Đỗ Quý Toàn	Đọc Thơ Tình Của Luân Hoán
Hồ Trường An	Tiếng Thơ Luân Hoán
Võ Đình	Phác họa Luân Hoán
Lê Nhật Thăng	Vào Thăm Trạm Thơ Thứ 15 Của Luân Hoán
Hoàng Xuân Sơn	Thư Cho Người Bạn Thơ
Song Thao	Quê Hương, Tình Yêu Trong Thơ Luân Hoán

Vivi.....Phác họa Luân Hoán
Lưu Nguyễn.....Thử Tìm Hiểu Kỹ Thuật Trong Thơ Luân Hoán
Phan Ni Tấn (ND).....Nhạc Điệu Trong Thơ Luân Hoán
n.a.g Lê Quang Xuân.....Chân Dung Luân Hoán
Nguyễn Tấn Hưng.....”Đập Một Phất” Cho Thơ Luân Hoán
Trần Hoài Thư.....Những Lời Thơ Xôn Xao
Hồ Đình Nghiêm.....Tiếng Chim
Hồ Đình Nghiêm.....Phác họa Luân Hoán
Ngu Yên.....Bệnh Và Thơ
Trương Quốc Huy.....Dáng Huế Trong ‘Cảm Ôn Đất Đá Trổ Thơ...’
Vĩnh Điện, Phan Ni Tấn, Phạm Thế Mỹ.....nhạc phổ từ thơ LH
Luân Hoán.....Sau Khi Đọc “Chân Dung Thơ..Tôi”



Lai Rai

Trong Lúc Buồn Tay

Luân Hoán

(những bài thơ chưa in thành thi tập, viết sau lưng tuổi 62)



Giữ Riêng Vài Nét Như Là...

gởi tặng:

Ái Cầm

dịch mười bộ tiểu thuyết
đâu dám nói để chơi
ghé vai vào từ thiện
để được thêm yêu đời
trót dại để đời rơi
vào tình chàng thi sĩ
nhiễm bệnh thơ khơi khơi
Đường Thi chuyển mấy nhánh

Bé Ký

sinh ký dòng mực đọng
lung linh xanh đường gân
bàn tay chuyển hơi thở
dung ảnh ngời nét thần
đâu chỉ ngắm bằng mắt
diện nhận từ chân tâm
người vật chợt vô động
hít thở cùng tháng năm

Trần Mộng Tú

Cả Nhà Cùng Làm Thơ
tiếp sức nuôi ước mơ
giàu lạc quan nhân ái
tâm niệm giữ ngai thơ
thôi, Để Em Làm Gió
thổi lòng bay phát phơ
cho chiếc lá phong rụng
đỡ thành một bài thơ

Phan Thị Trọng Tuyền

phơi phới Một Trang Đời
mở ra một cõi trời
có đủ mây đủ gió
có cả đất để ngồi
tưởng chỉ một cuộc chơi
hóa ra suốt cuộc người
Mùa Hè, Một Nơi Khác
vẫn đông tình để đời

Thảo Nguyên

nằm lòng những trang kinh
đâm ra thành vô tình
biết giống mà không nhận
ai kia là chính mình
thơ chẳng là câu kinh
dầu thâm thủy chân tình
người viết với tâm Phật
đôi phút cũng rùng mình

Thu Thuyền

môi mắt chẳng giống y
thoáng nhìn một đôi khi
cổ nhân xưa hiện diện
trong đồng đánh kiêu kỳ
hãy xem như cổ thi
thơ lờm dấu tay quì
Những Nhánh Sông Mất Biên
riêng em đâu mất gì

Bắc Phong

không bao, chỉ là gió
trăm năm về một Phương
nổi đôi vai Thị Lộ
gánh cho đời dòng hương
lạc thời, trôi với mộng
ngâm chơi khúc hồ trường
Chính Ca thơm mấy đoạn
lòng đã là quê hương

Bùi Bảo Trúc

Thư Gởi Bạn Ta 1
Thư Gởi Bạn Ta 2
chữ nghĩa bay lảng đãng
tình ý thay dài dài
phương phi như tổng trưởng
phảng phất thời đẹp trai
tốt lão, tốt cây bút
giấy trống tha hồ xài

Du Tử Lê

thơ, là tay Cự Phách
tinh, là tay đào hoa
Nhân Gian Không Thể Hiểu
trong chánh có ẩn tà
thân xác vốn của đất
chết về biển bao la
lung oằn cổng văn nghiệp
quanh năm sông tà tà

Đàm Trung Pháp

tháng giêng năm bốn một
khúc đuôi của con rồng
sản sinh ra mấy mống
trôi nổi theo mấy dòng
người như mây phiêu lãng
tôi như cụm hoa đồng
vẫn cùng nhau hít thở
ấm nghĩa núi tình sông

Lâm Chương

tưởng qua thời diện bích
hóa ra hình như chưa
cuộc đời không đóng kịch
chắc chắn sẽ dư thừa
Đi Giữa Bầy Thú Dữ
lòng thơm dãi lụa thừa
nhắm mắt mơ vung kiếm
xót mẹ bạc nắng mưa

Song Thao

Chân Mang Giày Số 6
cổng Hương, qua đại dương
tâm mang tượng thánh giá
sá chi cõi vô thường
giữa đời khô khốc bụi
dòng Phiếm sáng như gương
treo nụ tình nhân ái
trong từng mảnh đời thường

Đinh Cường

vườn nhà phong diệp trái
quơ chổi gom thành thơ
cà phê ngày mấy cử
nhớ bạn, thềm giang hồ
lợp màu lên mặt vải
ngùn ngụt mắt Tuyết Nhung
dẫn sơn, cộ trôi miết
trong thế giới vô cùng

Trịnh Cung

biết có còn Thương Nguyệt
hỡi những nhành Liễu xanh ?
“ừ, thôi..”, thì vĩnh biệt
sao hương còn trong tranh
một đời trôi theo sắc
lấy tâm thơ tạo hình
cuối cùng rồi cũng ngộ
em mới là chân kinh

Phạm Thế Trung

bắt tôi đứng nghiêm chỉnh
 chụp thẳng rồi chụp nghiêng
 thân xác trong thể tĩnh
 hồn mộng động thường xuyên
 mắt người như có lửa
 tay thành thạo hồn nhiên
 tôi rồi sẽ hóa đất
 đúc đồng và đứng yên

Nguyễn Hạo

đã giàu niềm tự hào
 lại nuôi nhiều chiêm bao
 nên qua từng nét vẽ
 trừu tượng trộn ca dao
 tôi cũng là...ngôi sao
 ngồi kề bạn năm nào
 nhắm mắt, nhớ, phóng bút
 tôi thành tôi năm nào

Khánh Trường

hết xuất rồi lại nhập
 bệnh viện trở thành nhà
 vi trùng đã là bạn
 côi chơi cú tà tà
 Chỗ Tiếp Giáp.....cái hoa
 ngọn cọ thân, ấy mà
 vẫn lung linh nét họa
 có đủ người, đủ ma

Hoàng Trọng Bản

bon chen cũng vậy thôi
 cứ lè phè vui chơi
 tối ngày quả tennis
 rủ đi quanh quần đời
 buồn tay vẽ khơi khơi
 ngó lơ chỗ đã ngồi
 vòng xe qua mấy ngã
 vẫn gặp đường chân trời

Dương Kiên

nào phải là bạc tóc
 ngấm rượu, lòng hóa thân
 trời Na Uy bát ngát
 thêm một ngọn bạch vân
 Sân Khấu đời chưa vãn
 phiên tòa chưa xử xong
 lòng vẫn thơ chẳng lẽ
 đang chơi vội hạ màn

Đỗ Quý Toàn

xếp bằng dưới gốc phong
 nuốt trăng kinh trong lòng
 Tim Thơ Trong Tiếng Nói
 hít hơi tàu thông dong
 rời giảng đường đại học
 luận bàn chuyện tây đông
 kinh tế lẫn chính trị
 chọt như thơ mệnh mông

Mai Thảo

nếu có chỗ để đặt
 cũng sẵn lòng mời anh
 chẳng ngại bàn tay rượu
 chỉ thương tâm quá lạnh
 đầu đường hay đèn miếu
 động được ngọn nắng xanh
 Một Đồi Còn Tường Nhớ
 Đêm Lạc Đường...ái khanh

Nguyễn Sa

chiếc Áo Lụa Hà Đông
 sống đời cùng núi sông
 bởi tình thơ bát ngát
 thờ mặn nồng bên trong
 đời có thật thông dong
 chẳng giọt rượu dính lòng
 vẫn Một Minh Một Ngựa
 tặng đời những nhánh bông

Nguyễn Mộng Giác

Sông Côn Mùa Lũ lụt
 nước từ đâu về đâu
 vịn tay vào lịch sử
 dựng lại những chiều sâu
 chột mắt chân bụi giăng
 Ngựa Năn...không quay đầu
 trường thiên dòng sông chữ
 bát ngát về mai sau

Nguyễn Xuân Hoàng

ơi người Đi Trên Mây
 chồng Vãn có nặng tay
 Việt Nam sang Mỹ quốc
 vẫn mang món nợ này
 bao giờ xong Sở Tay
 những sợi tình vơi đây
 chột như Bụi Và Rác
 bay nghiêng đường chân mày

Nguyễn Sao Mai

Căn Nhà thơm nhật nguyệt
 thao thức nhảnh suy tư
 tâm thân chột hư thực
 không chuông mở làm sư
 thăng hoa văn hóa Việt
 trần trở mộng quê nhà
 đầy vơi nguồn dị biệt
 xanh biếc nổi ngậm ngùi

Phạm Phú Minh

ngơ ngác rời bụi giăng
 ngưng góp giọng hợp ca
 đời sót chút lãng mạn
 chăm khu vườn ngát hoa
 hỡi ai từng ghé lại
 Hà Nội Trong Mắt Tôi
 xin chuyển giùm đợt lửa
 nhớ thương từ quê người

Hoàng Khởi Phong

Ngày N + 1
tiên chiếm Quán Ven Sông
tìm Người Trăm Năm Cũ
giải bày mây tắc lòng
giọt mưa không đủ ướt
ba chòm râu long đong
dọc ngang có giữ được
thân Tùng Trước Bão...cong

Hoài Khanh

người mãi “thương dĩ vãng”
đành “ngồi lại bên cầu”
em đi qua bỏ lại
một nỗi buồn quá sâu
Ca Dao một đời trải
chẳng phôi đủ lòng đau
hương thơm còn đọng mãi
trong dáng ai “lắc đầu”

Lê Hân

rừng núi dưỡng tuổi thơ
con khướu, con chào mào
trái sim, bông dũ dẻ
cổng đời bay lên cao
dù Tình Thơm Mấy Nhánh
nở lác giữa trời nào
cũng mơ ngày mở cửa
một lớp học tuổi thơ

Lê Vĩnh Thọ

ở cùng Trịnh Hoài Đức
một đời không cúi đầu
ngưỡng mộ Cao Bá Quát
tia bắt từng con sâu
gói lòng thơm hương sách
ngọn Thơ Tình Viết Chơi
vịn mùi âm động đứng
thong dong cười nhìn đời

Cao Thế Dung

vẽ Chân Dung Phụ Nữ...
dưới những nét đẹp nào
yếm vàng lung lụa biếc
quang gánh, tình đồng bào
bới tìm trong chữ nghĩa
tâm thức đời xôn xao
vui chân đường chính trị
đôi khi chùng lao đao

Cao Thoại Châu

quanh năm đeo kính mát
đời có bớt xôn xang
giọt rượu trong đáy mắt
mời em cạn đêm vàng
bụi đường trộn bụi phấn
Bản Thảo Một Đời....hoang
cò súng chưa dám lấy
vẫn theo đời sang trang

Châu Văn Tùng

không bạn, chắc chi đã
có thêm thằng làm thơ
khỏi đi từ phác họa
bạn giúp tôi phất phơ
chẳng phải con một sách
chỉ hưởng thú thanh cao
bạn đọc còn tôi viết
vẫn ẩm tình mật tao

Chu Vương Miện

này bạn Chu...tiệm ly
sao chưa mở tiệm rượu
ngoại xứ, ngộ cổ tri
nhậu vui, phơi mặt mũi
vốc chữ vãi Trốn Đồng
cầm chừng đời vẫn nghệ
kể như đã có lòng
chơi tuốt đời bóng xế

Đặng Hiền

gắng về thăm Đà Nẵng
hứng vài bụm nước mưa
xức cho đầm mái tóc
lênh đênh bay bốn mùa
một đời thơ có Đặng
Hiền thực nào hay chưa
Mà nghe như vị đắng
từ Bài Hai Mươi xưa

Chu Ngạn Thư

tương tượng đã gặp nhau
từ thời chưa đề râu
chắc chẳng gì khác mấy
cái phường sống dẫu dẫu
Sau Lưng Đời, Thường...đau
mỗi phương mỗi bề dẫu
chẳng khác gì trước mấy
vẫn câu thơ gói dẫu

Cung Tích Biền

thân phóng lên thiết giáp
hồn nhập Khóm Lục Bình
chống cầm ngòi điểm mặt
gío bụi bay vô tình
theo chân Thăng Bất Quỷ
dầu ngờ ngộ được em
cối ngoài buồn thấp sáng
mặc Ai Tinh Ai Điện

Đặng Tiến (Nam Chi)

Vũ Trụ Thơ bao lớn
có bằng ngọn lá vòng
hay chỉ như lá mít
lá tre xanh hương đồng
thay bao lần kính trắng
ghé thăm từng trang lòng
mở rộng những tâm thức
rủ đời cùng đi rong

Đinh Trầm Ca

khóm lục bình tím tím
vẫn vừa nở vừa trôi
điệu ca loang mặt nước
buồn như chiếc dầm rơi
Sông Quê từ tâm bạn
chảy xót vào lòng tôi
lẫn lộn thơ cùng nhạc
chợt nghe âm dòng đời

Đỗ Quyên

nhìn rừng có nhớ cây
nhìn cây có nhớ củi
dài đời đi đó đây
không quên nơi tiếp rượu
dù không rậm râu mày
cũng không thua hảo tửu
sống đông tháng đông ngày
trường ca thơ rong ruổi

Đĩnh Hoàng Sa

Vùng Trú Ẩn Hoang Đường
hết là chốn dị thường
từ khi chàng thi sĩ
lâm thơ dán đầu giường
với thân chưa đủ ký
vẫn bảo vệ quê hương
dịch sách rồi vác bột
vượt không qua nỗi buồn

Đỗ Kh

em Lida Mặt Ngang
phơi phới sóng dâng hoàng
một lòng biết thờ kính
đưa thơ vào cửa hang
chẳng thể không nghiêm trang
ngợi ca thánh địa nàng
Cây Gậy Làm Mưa xuống
ướt rượt trang thơ vàng

Đức Phổ

một bút hiệu gọi nhớ
vùng đất thời săn người
một bút hiệu đảo ngược
tên bạn xưa...bụi ngùi
Mùa Tình... bao giờ Gặt
Một Chỗ Về chưa xuôi
đêm đêm vòng tay mở
ôm thơ ngờ như người

Hà Nguyên Du

Anh Biết, Em Yêu Dấu
đời chẳng quý gì thơ
nhưng để cho dễ thờ
anh nhất quyết hồ đồ
tổ tiên xưa làm ruộng
bây giờ anh làm thơ
làm...nghĩa là không...viết
nên đời thơ vẫn thơ

Hà Nguyên Dũng

Quê Tinh, Hà Thượng Mật
mang Hột Muối Bỏ Sông
chút lòng thơ tưởng mắt
hóa ra vẫn bênh bông
Cửa Đội Sông Hoài đỏ
người chịu về hay không
chân gà loạn luống cải
mở ra những trang lòng

Hoàng Lộc

ghé chùa Bà chùa Ông
hầu chuyện cùng thần thánh
làm thơ tặng Chiêu Quân
công nhận bạn quá bảnh
Qua Mấy Trời Sương Mưa
chống gậy đi tìm rượu
cả một đời theo thơ
danh thành một hảo tửu

Hoàng Xuân Sơn

tò mò tra tự điển
Sử Mặc nghĩa thế nào
chắc có nhiều khúc mắc
ẩn bóng dáng hồng đào
ngón đàn bay hương rượu
giọng hát trầm ngọt ngào
đã về chưa Viễn Phố
áo phơ thơm hàng rào

Hà Nguyên Thạch

bổng dung thành mắt dạy
vứt thân qua đại dương
lỡ Núi Chân Cầu...cũ
nhúng đời vào tang thương
phải chăng nhờ có rượu
chiều mưa bay bên đường
và trong giọt máu vỡ
thơ vẫn nở bình thường

Hoàng Quy

vịn đời tình Thu Ba
vượt được xa ngàn dặm
gánh nốt bóng chiều tà
về phôi hồn viễn mộng
hớp ngưng rượu thay trà
lót thơ làm gối nhớ
thô những ai, ai qua
chặng đời một kẻ sĩ

Hồ Đình Nghiêm

Nguyệt Thực từ đêm nào
ngồi lẫn giữa chiêm bao
lặng lẽ viết thay về
những nét đời hanh hao
vốn liếng từ mỹ thuật
vẫn đậm đà thở vào
hàng nghìn con chữ hát
bất cần đời ồn ào

Hồ Trường An

một thời ở miệt vườn
một dạo mê cải lương
bầu bạn cùng cây bút
sống giản dị bình thường
đời thương gọi nương nương
trầu, trà cổ nguyệt đường
âm dương không ranh giới
vẫn tung bừng Ngát Hương...

Lam Hồ

kẹp vài tờ Gió Mới
vào lớp ngó loanh quanh
hai dây bàn con gái
chiều tạt dòng nắng hanh
bỗng dưng không buồn bước
ngồi vui vườn rau xanh
nhớ cây bút cho điểm
lòng giữ lệ không đành

Lương Thu Trung

nơi Bên Bờ Còn Lại
lung linh thơm sắc màu
mẹ già vịn chậu kiểng
cha chong đèn đêm thâu
ngoại vẫn thích kể chuyện
dù lẫn lộn đuôi đầu
thấm thiết tình dĩ vãng
ngâm ngấm chùng như đau

Khắc Minh

từ Chân Mây Điệp Khúc
lấp lánh tiếng ai cười
vẳng một thời Sông Vệ
đứng ngắm sông nhớ người
nhớ cả cái răng sún
lở lỏ sau vành môi
và vương sơn nắng đọng
một khoảnh khắc ngậm ngùi

Lưu Nguyễn

tưởng bỏ quên tiếng cười
trên vườn tiên thuở nọ
Tri Âm được mấy người
mà lo không đủ rượu
thong dong gần như lười
ngại Ngày Qua Rất Vội
bỏ sót một cuộc vui
nhiều khi đắm mất ngủ

Mạc Phương Đình

nuôi Lời Ru Của Mẹ
suốt cuộc sống thẳng trâm
vàng trắng lóng lánh thờ
tượng hình ngàn nhánh bông
với Những Dòng Kỷ Niệm
chợt có rồi chợt không
vẫn nhớ lời mẹ dạy
đời cần một chữ tâm

Ngu Yên

Hỡi Ôi, anh đời sống
anh vẫn gần bên tôi
và Hóa Ra Nét Chữ
cũng đúng là chính tôi
hôm qua trời mới sập
đè chết mất một người
hôm nay tôi sinh tật
bày chuyện chọc đời cười

Nguyễn Dũng Tiến

Khum người nghe cu thúc
Chân đề bẹp cỏ gai
Tim đập, mắt thao láo
Theo nhún nhảy chim ngoài
nửa đời cùng đất trời
áo tình thay lại rai
Vàng Đen chuyện hư ảo
cuộc chơi vừa nghiêng vai

Nguyễn Đông Ngạc

một hàng ria mỏng mỏng
một tẩu thuốc nâu nâu
nụ cười đứng lại mãi
ở hai mươi tuổi đầu
con ngựa chạy lạng quạng
gã triệu phú về đầu
lạc quan, sống tử tế
không giữ đời được lâu

Nguyễn Chí Thiệp

tốt nghiệp nghề làn quan
lo hành chánh, trị an
dân lành thương, mặc kệ
vào ở Trại Kiềm Giam
từ đó lười nói năng
sa dần vào cõi văn
vẽ lòng người ra giấy
mong thấp những ngọn đèn ?

Nguyễn Đông Giang

nổi tiếng tay Giang Hồ
bồng lặn quần đi thỏ
buồn hòa tan trong rượu
lững thững chảy ra thơ
em vốn là thực nữ
đất An Hải năm nào
cho ta cái tổ quạ
Sầu Vô Lượng đến giờ

Nguyễn Mạnh Trinh

vạm vỡ như Từ Hải
lịch sự như Vân Tiên
hoài nghi gì tìm hỏi
chuyện văn giới bút nghiên
chân tâm quý mến bạn
lại ngại chuyện làm phiền
lỡ ngã bên chiếu nhậu
thương, ngại cô vợ hiền

Nguyễn Nam An

chẳng hiểu rõ nguyên có
sinh ra tật làm thơ
có thể vì mê gái
có thể bởi dật dờ
Biển Thuở Chờ Ai đó
sầu loang tới bao giờ
cho Tici vẫn thờ
ngút ngàn một cõi thơ

Nguyễn Nho Sa Mạc

bền lên như con gái
chưa nói che tay cười
quần quanh sờ chậu kiếng
chiều vương bàn tay lười
giấy học trò gấp dọc
nét mực tím bụi ngủi
Vàng Lạnh không ngừng thờ
khi tay đời đã xuôi

Nguyễn Quốc Tường

vào ra một cửa “ấp”
(chẳng phải “chiến lược” đâu)
mùa đông sang mùa hạ
lâu lâu cũng đụng đầu
ông vốn người mê nhạc
bỏ ngõ cửa phòng sau
con chim ghé nghe ké
ngày bình yên qua mau

Nguyễn Văn Diên

cùng chung một trung đội
dưới mái trường bộ binh
tập bắn và tập vẽ
bản đồ thật linh tinh
dáng cao gầy lững thững
trắng trẻo như thư sinh
một mai ra mặt trận
e chưa biết làm tình

Nguyễn Vy Khanh

anh chàng cao học triết
coi bộ cũng bảnh trai
quản thủ một thư viện
có dịp đọc dài dài
buồn tay ngồi múa bút
và in sách lại rai
cuộc chơi trôi chảy miết
nao nao gió hiên ngoài

Phạm Thế Mỹ

bởi mẹ là Bóng Mất
chúng ta thường dễ người
tập cho đời ca hát
may ra dễ làm người
tay chưa hề cầm súng
lòng không phút buông xuôi
một cái tâm nhân bản
đâu dễ chọn nụ cười

Phan Nhật Nam

hết Dừa Lung Nổi Chết
 thôi quay ra làm thơ
 cuộc chơi khó chấm hết
 khi đời còn hồ đồ
 một chút lòng tha thiết
 một chút tình vu vơ
 mỗi ngày giàu thêm bạn
 có dịp được giang hồ

Phan Ni Tấn (ND)

phát phơ râu một nhúm
 hù ai hay dọa mình
 Hồi Ký Thơ một gói
 ổ khoan trong miếng tình
 nhạc thơ quanh quần lót
 từ đầu cho đến chân
 đi lòng vòng tứ xứ
 cũng về Khiếm với Lân

Phan Xuân Sinh

vừa chạm đời binh nghiệp
 đã rụng mất một chân
 Đứng Dưới Trời Đổ Nát
 lòng thơ có băng khuâng
 thôi thì đi bán rượu
 cùng em làm hiền nhân
 đầu là chân thi sĩ
 yêu em tạm cù lần

Phương Triều

lùng ruột trại Sơn La
 chừ cancer cổ họng
 yêu đời để vượt qua
 tất tiếng, nhưng có thể...
 Xóm Mộ vẫn tà tà
 tâm mang Giọt Sữa Đất
 người hỏi: - thơ đây à ?
 - vâng, còn thêm bà xã

Quan Dương

một ngày cày mấy job
 mỗi job mấy bài thơ
 đâu cần phải viết nháp
 đêm về tha hồ đọc
 thơ vốn là dược thảo
 bổ tâm, kiện bộ đồ
 bởi Ruột Đau Chín Khúc
 nên nốc rượu ào ào

Song Nhị

Tình Còn Trong Lãng Quên
 thơ sao chừng bồi rồi
 cho đời hay cho em
 Tình Ca Người Viết Sử
 chắc sẽ để em xem
 bản thảo tình viết muộn
 chưa kịp đặt được tên
 Một Đời Không Ngươi Nhớ

Song Vinh

vẫn Về Dưới Hiên Xưa
ngày qua ngày nhớ mẹ
thao thức giọng nôi đưa
tiếng đời đang thỏ thẻ
tâm đã chỉ là hoa
thức xin là giọt nắng
hồn thơm đất tổ xa
lãng du cùng tỉnh lặng

Thành Tôn

mang hương đồng phần nội
Thấp Tình soi đời chơi
còng lưng chờ xe sách
gởi cùng lòng đến người
một thời mộng Thuyết Giáo
Lão, Không, Phật, Chúa, Trời...
quỉ ma bắt cải tạo
vốn sống thêm giàu thôi

Trang Châu

hiền mẫu sinh một cặp
tuy không là sinh đôi
ghép chung thành bút hiệu
cho ám nhau suốt đời
chẳng phải mượn sinh khí
của danh sĩ một thời
ông Y Sĩ Tiền Tuyền
vẫn được tiếng chịu chơi

Thái Tú Hạp

Hạt Bụi Nào Bay Qua
trong lòng trầm hương tỏa
âm thanh là sắt na
len vào tâm đất đá
Cầm chẳng chỉ là hoa
bởi nhạc không xa lạ
thơ vì đời sinh ra
đời nhờ tình đọng mãi

Tô Thùy Yên

trở lại Gian Nhà Cỏ
vết lòng làm đoản thi
Thấp Tạ ơn ma quỉ
bắt đi, mà chưa đi
ngó quanh, đâu có vấp
đâu đó một còi quỉ
đợi chờ một chiếc bóng
không vẫn đục sân si

Trần Gia Phụng

một thời đá chân đất
bóng lẫn quanh quần trường
một thời mê giảng dạy
yên sống đời từ chương
ngũ phụng đất xứ Quảng
có bay về một phương ?
Những Câu Chuyện Việt Sử
ấm dần những nén hương

Trần Hoan Trinh

tiếng lòng giữa hư vô
 Tiếng Chim Ngoài Cửa Lốp
 óng ánh những ước mơ
 treo tình lên nhánh gió
 đời làm thầy dừng chân
 đời làm thơ tiếp bước
 lượm ngọc giữa bụi trần
 Quý Phẩm hơn quý lượng

Trần Huệ Ân

mưa chiều thả Thuyền Giấy
 chở tuổi thơ chạy quanh
 cùng tiếng cười lóng lánh
 ẩm từng trang Tuổi Xanh
 Lời Kinh Trên Lá biếc
 đâu dễ quên cho đành
 Phú Yên chôn chân lại
 uống trà nhớ loanh quanh

Triều Hoa Đại

thời tuổi trẻ xưng Lão...
 trong làng viết báo đời
 bây giờ trên đất lạ
 xem chừng vẫn ham chơi
 Dấu Huệ Hồng để lại
 không tặng riêng một người
 tâm ý chân tình ấy
 mong tặng chung cuộc đời

Trần Hoài Thư

thân khô ngay từ thuở
 Thủ Đức Gọi Ta Về
 tha thiết tình sông núi
 nuôi thom lời nguyện thề
 trên từng vuông trang chữ
 mặt trận vẫn cận kề
 chẳng phải vì hiếu chiến
 hận bị đẩy xa quê

Trần Trung Đạo

nguyện Đổi Cả Thiên Thu
 nuôi thom Tiếng Mẹ Cười
 thơ vốn là giọt sữa
 một đời mẹ dưỡng nuôi
 lá cành xanh đất lạ
 thương lóng rề ngậm ngùi
 mong đọng đầy tâm niệm
 vào trái tim mọi người

Trương Đức Thủy

suy tư về chiến cuộc
 trần trở trong tình đời
 vẫn cầm súng đối diện
 với thân chết khơi khơi
 chột về thăm Vườn Thúy
 thơ vẫn thay rượu mời
 Ngô Thiển Sư từ thuở...?
 hay mới từ cuộc chơi ?

Tưởng Năng Tiến

muối, chanh, gừng, tiêu, ớt
ướp chữ đổ ra tô
vừa thật vừa bốn cột
nhưng chẳng thể tầm phào
chẳng độc hơn ong đốt
vốn lành hơn lưỡi dao
tiến công phùng đảng trị
bắn cho rụng ngôi sao

Võ Kỳ Điền

đang hiền như Phật đất
bỗng dung có người yêu
gieo quẻ gì linh vậy
ông nhà giáo cao siêu
Kẻ Đưa Đường ngày nọ
Hán rộng đến bao nhiêu
xem giùm trong bồ chữ
còn thừa mấy chữ yêu ?

Vũ Đình Trường

tình nguyện vào quân trường
khi vừa có người thương
nhiều đêm gói bao cát
nghe ra mình buồn buồn
đời bỗng dung vẫn tuồng
đi, đâu ngờ đi luôn
quê hương xa, đành giữ
chân tình cùng văn chương

Vĩnh Điện

ngộ Vết Thương Sỏi Đá
trên bước tình lang thang
sao Một Đời Chỉ Muốn
Làm Một Người Việt Nam
đàn hát vốn là thú
của người biết hưởng nhân
yêu đời chưa hẳn đủ
nếu ngừng cuộc tình tang

Vương Ngọc Long

đắm lòng trong thơ Đường
cuộc sống thom ngát hương
Dấu Ngọc Ngà một thuở
vẫn thoảng gió sân trường
giữa thơ và dược thảo
hình như vẫn chung đường
người tình bên tay áp
vẫn thơ làm phấn hương ?

Vương Trung Dương

Thù Đức rồi Đà Lạt
chính trị cùng súng dao
đời treo cùng mệnh nước
nghèn nghèn bàn tay chào
một đời buồn, ngó lại
đâu phải là chiêm bao
chút lòng với chữ nghĩa
mong vớt lại chút nào...

La Toàn Vinh

đứng giữa đàn mỹ nhân
không gắm lụa che thân
lười vẽ mà siêng chụp
ảnh nghệ thuật tả chân
vẫn làm thơ viết văn
hội họa có văn bằng
chùng như vẫn treo cọ
vui chơi cùng chùm trăng

Nguyễn Quốc Tuấn

diện mạo hơn bình thường
dáng chững chạc đường đường
chàng công tử Nam Việt
thường được khen dễ thương
hội họa chọn trầu tượng
tối, sáng nét lạnh buồn
tình cảm một đối tượng
suốt đời nằm chung giường

Vivi

danh thành từ bưu hoa
từ Tuổi Ngọc tuổi ngà
từ họa phẩm có Chúa
toả sáng trên trần nhà
linh hoạt lẫn ba hoa
nhưng không thiếu thật thà
lâu lâu cũng đi lạc
vào sân chơi thi ca

Vũ Hối

với bút danh Hồng Khôi
những thi phẩm ra đời
thể hiện nét đa dạng
qua khá nhiều thú chơi
với bàn tay có hoa
bút họa mới chính là
cõi rồng xanh bay lượn
thể hiện hết tinh hoa

Hoàng Yên Lưu

có thêm được người bạn
tưởng chừng như giàu ra
cuộc sống vốn hữu hạn
tình người vốn bao la
anh thấu lòng tôi vậy
bởi chính anh thiết tha
tình yêu và nỗi nhớ
vọng một phương quê nhà

Vĩnh Liêm

Gã Tị Nạn lang thang
(đến từ ngã Thái Lan)
vẫn còn nặng một bụng
ôi, nỗi buồn da vàng
trang chữ trái miên man
lòng sao vẫn hoang mang
viết không còn phải lách
nhưng chẳng thiếu bàng hoàng

Đoàn Phế

thường viết sai chính tả
không chừng cái bệnh chung
của lăm tay cầm bút
lơ đễnh mộng lung tung
anh dù đã nghỉ dạy
chừ chắm bài ung dung
hy vọng trong một mỗi
gặp niềm vui không chừng

Trần Yên Hòa

chưa gặp mà đã quen
đâu có gì là lạ
bạn, tôi cùng lãng nhăng
chung một trò khó khá
đại khái dưới ngọn đèn
hay bên đường bụi gió
với bản mặt bản khoản
gần là chúng ta đó



01 tháng 4-2003, vẫn một ngày bình thường

đánh răng
súc miệng
đi cầu

bình thần đón thêm một ngày vào tuổi thọ
thuận tay, lật trang hai

lịch ‘thời trang Thái Tuấn’

nhìn thoáng 29 ngày sắp tới

tháng tư

Montréal

cây sắp chớm những lá xanh
hoa đang trên đường vươn nụ
mùa dự ứng cỏ hoa sắp bắt đầu
tôi bước vào

mùa hè thứ 18 ở Montréal

xuống cầu thang
không là tín đồ
nhưng trong nhà có trên năm tượng Phật
ngồi trong tủ gương
bật đèn xoay hào quang sau lưng đức Thích Ca
đánh một tiếng chuông duy nhất
tiếng chuông đi vời vợi
tôi nhắm mắt thả lòng theo
vài giây mất hút
lòng thật bình an

đứng ngắm hồ cá
 rải những hạt colorbits và natrafin vào lòng nước
 nhìn những con electric-yellow-labido óng ánh vàng
 những con hap-livingston
 tranh ăn uyển chuyển
 thử lắng nghe những tiếng cá nói
 nhận không ra
 nhưng vẫn văng tiếng thơ lãng đãng
 âm thanh vòi lọc fluval 304
 vòi lọc aquaclear 500
 đội nhau
 nước khúc khích những dòng suối hát
 đời thanh thoi
 vài con kennyi
 đang ngâm trứng
 lẫn vào chân gia sơn
 tôi cũng là một loại cá
 đang bơi trong lồng sơn

lững thững xuống nhà bếp
kéo rideau
cửa kính rộng bày sân sau
nắng màu vỏ-chuối-chín-cây
trên mặt cỏ còn ngậm tuyết
nhìn thermomètre áp bên ngoài gương

kim ở độ C đang trừ một
trời rực rỡ đẹp

theo lệ thường
hòa nước ấm
bóp sunlight lemon fresh
vào éponges de nettoyage

rửa ly chén
vòi nước nở bọt trên bàn tay
bàn tay
giàu dầu chân năm tháng

mắt ngấm nhìn
những ngón cầm bút
những ngón gõ keyboard
những ngón vuốt tóc
những ngón tuốt quần
những ngón diu dặt
đã sẵn sùì
nhưng còn nguyên linh hoạt

thong thả
lau tay
tìm chìa khóa
cho xe vào garare
trả mặt lộ đúng lịch trình của thành phố
giờ hút bụi
8 đến 10
tuần hai lần
thứ ba và thứ sáu

lại lên gác
nhìn mặt Nec MultiSync 75
theo explorer vào Saigonbao
lướt qua
Nguoi Viet Online
Viet bao
VNExpress...

âm tay trên cordless wheel mouse
ngồi một chỗ
đủ đi quanh thế giới

mỏi lưng
đẩy ghế chạy lui
đứng dậy
cầm cặp tạ 5kg thở hít một hồi
lên yên chiếc venture
đạp
vòng quay kêu rè rè
xe không bánh
thần trí lang thang qua cửa sổ

ở bên kia
đưa con gái
con nhạc sĩ Phạm Mạnh Cường
lái chiếc honda 4/4 xám vụt đi
vòng cung Armand Lavergne
mở ra Charleroi đường gió trắng
ngun ngút cánh hải âu
đã trở về

vội cầm télécommande
bấm số

177

Bell ExpresseVu giới thiệu
ván cờ giữa Saddam Hussein,
và George W.Bush
đang chơi
lúc nhúc những cuộn khói
những tiếng nổ
'Tự Do made in USA'
đang xuất cảng qua Iraq
dầu hỏa chảy về đâu ?
máu đông thành tượng đài

mấy trăm nước trên thế giới
bao giờ trở thành những ngôi sao
đứng thêm trên một nền cờ
cho nhân loại có những đàn bò câu !
không thể không nhớ về một ngày cuối tháng ba
Đà Nẵng
đã xa nhưng còn ám ảnh
màu cờ giải phóng miền nam
những tấm gie đỏ
ngôn ngữ AK...

ngán ngẫm
đôi dài

394

Fox Sports World

những trái bóng tròn đi vào lưới
vòng loại Euro 2004
Champions' league
UEFA Cup
những hảo thủ
Ronaldo, Sol Campbell, Owen, Beckham,
Rivaldo, Henry, Raul, Zidane, Oliver Kahn...
không làm quên
tiền đạo Trung lùn Hội An
thủ môn Rớt của Huế
trận hockey đêm qua
Montréal Canadiens: 4
Carolina Hurricanes: 0
vẫn khó vào vòng sau
có hề chi, chuyện thiên hạ ?
vốn nặng tinh thần địa phương
đã trở thành Canadien
không thể không ủng hộ

....

bài thơ đầu tháng tư
không mang một chủ đích

tôi hộp ngum nước suối
từ vòi super water dispenser

nửa ngồi nửa nằm
đầu phòng khách
nhìn Võ Thị Sông Hương
mượt mà quý phái
phơi phới sắc hương
diễn vai Nam
trong Dòng Đời

hơi đầu buồn những bóp méo
thương thương những diễn viên

mười hai giờ kém một phút
thấy đôi
bỏ vào miệng viên chocolats au lait assortis
lại trở lên bàn viết
mở hộp thư videotron
 hộp thư hotnail
đọc, hồi âm, gửi
không có thư Song Vinh
chưa thấy hồi âm của Quỳnh My
 đưa em gái chưa gặp mặt
 thương anh trai như thương những trang kinh
rất may, hôm nay không có tin buồn
những bạn ta đâu đó vẫn còn bình an

chuông điện thoại reo
hãng bảo hiểm mời
khoản nhân thọ đã đóng từ mười năm
chưa chết
mỗi năm mười ngày cúm
trời đổi nắng sang mưa
trời chuyển mưa thành nắng
những sợi gân không quên hành cái chân cụt

đau như già đồ
nhiều lúc già đồ đau
rồi thành đau thật

chuông cửa gọi
mười bốn giờ, hai mươi chín
người phát thư
giao bản dịch
'Đời Nhẹ Khôn Kham'
dịch giả Trịnh Y Thư gửi tặng
không có thư và hình như đã hứa

muốn gọi bạn nói chuyện chơi
chợt nhớ
Song Thao hôm nay đi làm
Đình Cường hôm qua đã gọi
chẳng còn ai
những Hồ đình Nghiêm, Lưu Nguyễn..
và cả đứa em trai Lê Hân
đang cõng đời trên lưng

mọi người đều nhập cuộc
chỉ một ta ngồi không
dòm mình trong gương sáng
nao nao buồn trong lòng

trời bắt chợt chuyển
cửa sổ nhòe bụi trắng
neige fondante
như một đám bù hong
khiêu vũ

lần quẩn nhìn lại mặt bàn
bừa bãi như đồng rác
những lá thư cần trả lời
chưa viết được

Lê Hoàng, Việt Nam
Trần Công Viên, Hoa Kỳ
dài cổ đợi

bao nhiêu việc dở dang
lười chưa muốn chạm tay
những cuốn video 8
quay tại Việt Nam chưa sang lại
những ảnh chụp Lyna, Vincent,..
từ digital camera chưa giữ vào máy
những cassette, CD...đứng lại nửa chừng
Khánh Hà, Ý Lan, Vũ Khanh, Tuấn Ngọc...
rồi cũng bỏ thôi
gần một ngàn cuốn video đủ loại
du lịch, danh nhân, lịch sử, phim action, phim sex...
không biết để làm gì
được vui khi sưu tầm
hình như đã đủ ?

điện thoại lại reo
Nguyễn Sao Mai cho biết
Wordbridge magazine đã xong
cây cầu thơ văn đã bắt vào thế giới
đến đâu đến đâu
cũng là cuộc chơi
của một kẻ có lòng
cùng văn học

mười lăm giờ 3 phút
le canal nouvelles TVA phát tin
về bệnh SARS
thấy những người mang khẩu trang
nhớ Việt Nam
vài phút
tắt tivi

mở dvd
Ánh Tuyết trải ra ‘Trắng Sáng Vườn Chè’
hương vườn thơm lừng trong phòng ngủ
ngó những cuốn sách
đã đọc và chưa đọc
trên bàn, trên giường, trên thảm...
chen chúc trong những tủ sách
hàng trăm chữ ký tác giả
sống
còn giữ được bao lâu ?
sáu mươi hai tuổi rồi
chẳng thể không băn khoăn

đã sắp đến giờ vợ tan sở
mười dòng lếu láo vẫn chưa xong
làm sao mà xong được !
chẳng phải là cái nợ
chỉ vì còn ham chơi

thơ ?
đâu phải
tuổi trẻ ‘đương đại’ đang hoàng
tuổi già vụng vãi bậy bạ
cứ gỡ
chết con giáp nào đâu
thôi uống hai viên Advil
nhức đầu quá trời

đã mười lăm giờ ba mươi sáu phút
wow !
(thứ ba, ngày 01-4-2003)



nhớ em

nhớ em.

đại khái ra sao ?

là nghe

tim,

ruột

cồn cào xốn xang

cái đầu,

cái óc

hoang mang

lỗ tai,

con mắt

lang thang ngoài đường

tay thừa,

miệng thiếu

mùi hương

tâm,

thân

trống rỗng

bốn phương gió vào

cái bàn

cũng biết chiêm bao

cánh cửa

cũng biết nôn nao đứng chờ

nhớ em.

nhớ những chỗ nào ?

hàm răng

cặp mắt

đôi bờ vai thon

cái cằm đầy búp da son

vành tai như phiến lá non óng ngời

nhớ em,

cái chỗ

để ngồi

cái nơi
 để gọi cho đời mầm non
nụ cười
 ngọt nhần, bòn bon
tiếng nói
 cốc,
 khế,
 ôi...
 dòn, thanh, vui
nhớ em.
 tổng thể tuyệt vời
 từng xanh lục bát,
 từng ngời ngũ ngôn

nhớ em
 từ cái tôi còn
dĩ nhiên
 là trái-tim-tròn yêu thương
(quà sinh nhật 2002, cho Lý)



tặng phẩm

1.
em mê tôi những điểm nào ?
cái đầu
 rối tóc ngọt ngào mùi chua ?
môi thâm
 giấu đám răng thưa ?
cặp mắt
 bất chính đẩy đưa lòng vòng

tôi còn gì nữa hay không ?
vô tri một khối
từ lòng đến chun

2.

em yêu tôi nhất
cái lưng ?
ngón tay ?
cái lưỡi ?
hay chùm râu thưa ?

nhiều khi
cái
tường, dư thừa

hóa ra
là cái
thật vừa lòng nhau

tôi còn gì quý nữa đâu
đành cho em
cái nọc sâu của thơ
em không cần phải nằm mơ



tình thơ một thuở

1.

nắng hồng gấp ghé hành lang
gót thơm Đỗ Thị Kiều Trang qua đường
phố phường bát ngát mùi hương
gió chuyển cành gọi muôn phương chim về
xôn xao tiếng ngọn tóc thè
thốt nhiên điểm huyết tôi mê mẩn ngời

chìm dần trong giấc mơ trôi
nhón chân vói, hụp, một đời mộng sông

2.

với hai dòng máu Việt Anh
có làm cho trái tim thành biển sông ?
bao la từ nhánh tóc bông
nghìn trùng từ nụ mắt trông chiêm bao
nghe vai, Scotte Jeanne chào
giật mình thả rớt lòng vào giữa hoa
em ngồi kề sát bên ta
câu thơ làm rối mắt tà áo bay

3.

chưa cầm được cái cổ tay
sao lòng mẫn mọc đã đầy trang thơ
Đỗ Hoa, Đỗ Phủ, Đỗ nào
dẫn tôi quanh quẩn ra vào quẩn quanh
chỉ là giọt mắt long lanh
chỉ là hương giọng trông thành nín vai
ước chi em mặc áo dài
cho tôi một vạt phơi bài tình hoa

4.

đi giang hồ vất trở về
nghe Đà Nẵng gọi bốn bề Thùy Trâm
ơi lolita môi trâm
ta qua Hồng Đức ngóng thăm cho vui
nghe danh mà chẳng thấy người
làm sao bắt ghế mời ngồi cõi thơ
con đường, nắng cũng đang chờ
hàng chân mây nhú vu vơ ngọn tình

5.

tự xem như đã bà con
mà sao đôi lúc vẫn còn xốn xang

em cười, thế giới hoang mang
em đi, nhạc biếc nhạc vàng nổi chân
câu thơ tôi chợt bồn thần
giữ Kim Uyên lại thì băng khuâng buồn
thả đi, hồng cả mấy chương
tình thơ một thuở như tuồng vắng tên

6.

một đời mê những mỹ danh
Thanh Thảo, Kiều Phúc, Kim Anh, Bích Đào
Phương Lan, Mộng Thúy, Lạc Giao
Bích Hoàng, Phước Khánh, Hồng Đào, Thái Thu
Huỳnh Thi, Phước Hạnh, Quỳnh Cư
Duyệt lai, Châu Yến Loan, Từ Thoại Chi....
mê tên người để làm gì ?
Thu Liên vẫn lạ Hồ Hồng vẫn xa
hóa ra là để ba hoa
có chăng chữ nghĩa đậm đà sắc hương ?
quý thay thuở bất bình thường
ước chi tiếp tục khác thường hơn xưa



lục bát xuân

1.

kể từ khi biết mặc quần
 mỗi ngày tôi trở nét xuân mượt mà
kể từ khi biết ba hoa
 mỗi ngày tôi nở thịt da xuân tình
kể từ khi biết rập rình
 mỗi ngày tôi có quanh mình mùa xuân
kể từ khi biết nằm chung
 mỗi ngày tôi lót dưới lưng xuân thì

kể từ khi biết sắp đi
mỗi ngày tôi vẫn nằm lì với xuân

2.

đó em trong gói lì xì
ta cho em đó, có gì bên trong
thơm tho tờ giấy một đồng ?
rồng bay phượng múa mấy dòng thơ hoa ?
sắc hương của gốc cây già ?
hay là, là cái, như là không tên ?

lì xì cái đó cho em
chắc rằng em sẽ lớn lên tức thì
đó em đoán đúng cái chi
cái chi cũng đúng tùy nghi em cần



xuân chúc

1. Thơ chúc bạn vàng

làm thơ chúc Tết bạn bè
tưởng như chơi, có ai dè khó khăn
thò tay vào bụng, bắn khoăn
bốc ra nắm chữ đỏ đen tím vàng
bỏ nguyên một đồng trên bàn
ngồi trơ mặt ngó, ngỡ ngàng chiêm bao

bạn ta, tuần kiệt anh hào
bạn ta, kẻ sĩ thanh tao khác thường

lấy đâu chữ đủ mùi hương
lấy đâu nghĩa đủ cao lương làm quà

lòng ta vừa mới bóc ra
hóa ra chỉ có đôi ba sợi tình
buồn tay vẽ trái tim mình
vẽ thêm mấy nhánh hoa linh tinh vàng

ơ kìa mùa xuân đang sang
bài thơ chúc bạn hoàn toàn vu vơ

2. Thơ chúc mỹ nhân

này người đẹp tuổi bính thân
em đang ngồi dũa móng chân hay là
mơ màng nằm trải lụa hoa
nghe tình khôi ứa hương ra chiếu giường
nguồn tình còn ngậm hạt sương
nuôi thơ nữ sĩ Xuân Hương sống đời

với thân thơm suối thơm đồi
xin em dành một cỗi ngồi tôi riêng
một mình tôi được ưu tiên
một mình tôi đủ thâm quyền nhớ nhưng
sẽ chạm tình dọc sống lưng
sẽ khắc thơ giữa hồng trung chánh tòa

cho em mặc sức trở hoa
bốn mùa vĩnh viễn đều là mùa xuân
em tha hồ cỡi áo quần
ngâm mình giữa cỗi nhớ nhưng sinh tồn
câu thơ lục bát dẫu mòn
vẫn còn thơm ngát lưng còn nữ vương

thấy chưa, tôi thật dễ thương
vẫn làm lục bát lót giường yêu em

3. Thơ chúc bản thân

chúc người mà không chúc ta
e rằng sợi tóc, nếp da sẽ buồn
xếp bằng gối giữa mặt giường
lim dim mắt nhớ phố phường xa xưa
hiên ngoài, đêm, rả rích mưa
ông xuân sắc vẫn đông đưa bước đời
đến thăm chưa ấm chỗ gối
đã đi cho tóc da tôi trở mình

mùa xuân, vĩnh viễn vô tình
chúc tôi tiếp tục hết mình ham chơi



ăn cưới

*nhân dịp vui của Quỳnh Giao, ái nữ nhà thơ Tô Thùy Yên
và Phượng Trân, ái nữ của nhà văn Song Thao
trong mùa cưới 2003 tại Montréal*

mỗi năm vài dịp đi tìm
cái thời hai đứa lim dim cả ngày
cái thời nhột nhột ngón tay
lười trộn môi, lẩn đường bay phiêu bồng

mỗi năm, may, được vài lần
tâm trong đạo mạo, thân trong chinh tề
tóc râu mặt miệng đề huề
cả hai đứa chọt vụng về dễ thương

mỗi năm vài dịp phô trương
cái vai trưởng lão vài đường văn hoa
chúc con, cháu là chúc ta
khuya về ôn lại hương hoa động phòng

mỗi năm vài dịp bồn chồn
soi nhau so sánh hao mòn những đầu
chập chờn một lúa tóc râu
bất tay, cười nói, lần sau có còn ?

cảm ơn những buổi tân hôn
những đôi bạn trẻ sắt son chung tình
cuộc đời chẳng thể gặp ghềnh
tay trong tay dắt ảnh hình hôm nay



bất ngờ thăm trường cũ

vào trường
 chụp ảnh, quay phim
vội vàng
 như sợ ai tìm
 đuổi ra

giữa trưa
 chợt nổi da gà
cả tâm thân dậy
 khúc ca học đường

con chim se sẻ thân thương
bay nghiêng đầu ngó
 như tưởng nhận ra

nhón chân
 phủi sợi bụi già
đóng trên khung cửa
 mở ra hững hờ
tôi nhìn
 trong nỗi bơ vơ
không thấy mà gặp
 thầy cô bạn bè

tim tôi ngó,
lòng tôi nghe
 gót guốc
 quai nón
 săm se sợi tình
tôi đi lững thững một mình
bóng nghiêng
 chìm giữa ảnh hình ngát hương

lòng không ngăn nổi
 buồn buồn
vô danh
trở lại thăm trường,
 hở người
ngắt lòng
 uơm cụm ngậm ngùi
ước chi
 xanh mãi tình người thư sinh



**trên đường
Bach Đằng Đông Đà Nẵng**

tặng em Lê Hoàng để nhớ tháng 8 năm 2002

rong xe trên Bạch Đằng Đông
 chợt thấy đàn cá dưới sông
 theo mình
 những con cá nhỏ xinh xinh
 không quen,
 không biết,
 nhưng hình như thân
 bao nhiêu thể hệ xoay vần
 tâm dung
 thi ảnh
 vẫn ngàn ấy thôi

ngàn năm
nước đổi diện trời
mây tan hợp mấy kiếp đời vân vi
bóng nằm
nhưng dạng vẫn đi
rót liên tiếp những xuân thì phía sau

có là một cuộc bể dâu ?
con đường mới mở
cây cầu mới xây
thịt xương của sỏi đất này
vẫn đầy hương vị
cỏ cây
tình người

chẳng ai gọi
cũng ngoài lui
cảm ơn cơn gió lên lời hỏi thăm

liếc ngang
em có hỏi thăm:
ai
ngây thơ giống dòng sông quá chừng
hắn em nghe âm sau lưng
cảm ra
thơ níu
đòi chung với lòng ?

ơi con đường Bạch Đằng Đông
mở trăm vạn ngã phiêu bồng gọi tôi

rong xe
tôi kiếm tình người
rong xe
tôi lượm mắt cười nuôi thơ

mười tám năm,
chợt...bất ngờ
được đi dọc sát đôi bờ sông xưa
giữa trưa
tháng tám
giọt mưa
rớt nhằm mí mắt
xốn vừa đủ cay

con đường như một sợi giây
cột tôi treo giữa gió bay lưng trời
tìm đâu để có chỗ ngồi
cho thân thể chịu nghe tôi thở dài

❧

sáu bước, tám bước qua đường phố xưa

1. Thống Nhất

được đi phơi nắng cùng người
nhịp tim đập
chợt
ít lười biếng hơn
bụi đường
như biết ba lon
hỏi đùa
có nhớ dấu son quê nhà ?

ngó quanh,
chẳng lẽ mình già ?
vuốt mặt
dụi mắt
khi qua đường này

con đường tên gọi đã thay
dung nhan đã lạ,
mặt mày trẻ ra
chờn vờn đầu đó bóng ma
dáng Cầu Vòng
đứng
xót xa gọi người
trơ vơ một cái lưng gù
úp không kín tiếng gầm gừ tàu qua

ngó quanh,
quả thật mình già
còn em
phố xá la đà sắc hương

niềm vui sóng sánh giọt buồn

chân đi
lòng đứng
dễ thường lạc tôi

mắt môi vẫn tựa vai người
tìm quanh
chưa gặp tiếng cười lạc quan

nhìn em,
xe phóng rồi hàng
bỗng nghe nhột nhột dưới bàn chân đi
lưng ong em viết câu gì
có là tiếng gọi thầm thì thuở xưa ?

và đường Thống Nhất
có chùa
chỗ cho tôi
đứng nhón vờ mũi chân ?

không đâu,
ông bạn phong trần !

2. trước 58 Hùng Vương

lên ngồi bệt xuống mặt đường
mắt tôi ráo hoảnh
lòng sương muối đầy
chỗ này,
trước có trồng cây
hoa vàng
bén gót tháng ngày trở thom

chỗ này,
ngày nọ, tôi ôm
từng chồng sách báo

ngồi hong bụi đường

chỗ này,
mới thật dễ thương
môi tìm môi ngại phố phường liếc ngang

mà thôi,
đời chầm xuống hàng
tìm đâu ra bụi dưới bàn chân đi
tìm làm chi ?
tìm làm gì ?
đứng lên
phủi,
ngại
rớt đi miếng tình
rùng mình chẳng thể làm thình
thờ ra một tiếng
tạ tình Hùng Vương

bàn chân hôn khẽ mặt đường
tôi đi lượm lại vui buồn lặn lung
mai sau
có thể không chừng....

3. ở một đoạn Trần Cao Vân

Nguyễn Hoàng rẽ lên Tam Tòa
tình tôi ở rễ nóc nhà cửa xanh
những con chim sẽ hiền lành
chợt bay
chợt đậu
loanh quanh bờ rào
tôi đi qua
liếc mắt
chào
cái xe đạp dựng nghiêng vào chậu hoa
thế là

em có ở nhà
tôi với chót cổng thật là tự nhiên...

bây giờ
 đã biết
 nàng tiên
sống bên Mỹ quốc
vẫn ghiền ngó qua

ngôi nhà quả thật đã già
vách tường rêu bụi sẫm da thịt đời
trước hiên có chiếc ghế ngồi
ngó qua như gặp hơi người thuở xưa

lạ kìa,
 đã vụng từ xưa
vẫn còn trở lại đông đưa ngóng tình
đã lâu mình mới gặp mình
gặp con đường ngập bóng hình Vàng Thiên
tường chừng mình vẫn còn duyên



chia tay Barclay

làm sao nhót hết vô thùng
 những tràn lan nhớ,
 những chập chùng thương
mười một năm sống sát đường
đã ghiền
 nhân dạng thập phương bốn mùa
mười em,
 đã chín dễ ư

cái mặt,
 cái mũi,
 cái chưa thấy tường
 khi không bỏ phí sắc hương
 ai,
 người thế chổ,
 biết thường ngồi hong ?
 em lơ tay lái liếc vòng
 về đâu đôi mắt đứng trông đông phương ?
 vài giây nhớ,
 đủ ngấm buồn
 em,
 ngồi cho kín cặp trường túc hoa
 bỗng dung nổi hứng dọn nhà
 bậc thang
 ổ khóa
 sứt da thịt mình
 mặt tường thao láo lỗ đinh
 những tranh
 cùng ảnh
 ngấm tình rời ngại
 cả nghìn sách báo
 thở dài
 nằm chờ
 tuyển chọn
 sánh vai theo đời
 loại đi,
 tội nghiệp tình người
 mang theo,
 đẹp lép tiêng cười nhỏ nhoi
 nắm lên từng món
 sẫm soi
 vui tay sắp hết hân hoi vào thùng

ngồi im giữa đám đồ dùng
nhớ từng khuôn mặt
 lạnh lùng,
 tươi vui
dĩ nhiên,
 tôi nhớ cả tôi
nhớ thời háo hức,
nhớ thời thờ ơ
thời gian
 không chậm chân chờ
nhưng còn đọng đủ để vợ vẫn buồn
dồn từng nhúm bụi dễ thương
nằm lén sát dưới chân giường đã lâu ?
hốt lên,
 không biết để đâu
cái từ tôi phé,
 đọng lâu mà thành
thương
nhưng không nở để dành
tôi xoa lên vách,
 trông tránh lòng tôi
vài hôm nữa,
 bỏ đi rồi

nhà người
 trả lại,
đất người
 chia tay
ơi con đường buồn Barclay
mai kia
 tôi gắt qua đây cầm chừng
dĩ nhiên
 ngoài những sợi lưng
còn trăm kỷ niệm mọc chung với tình
(tháng 12-2002)

hẹn, thề

1,

hẹn về già sẽ đi tu
chẳng ngờ
 vẫn gầy
 hồ như bình thường
quen tay
 vết rãnh,
 khều mương
tìm thơ trong những
 nguồn sương,
 mạch rừng
dễ chi quên vị muối gừng
hai vầng nhật nguyệt
 nằm cùng tóc tơ
vẫn mong
 được chết bất ngờ
trên lưng chiến mã giữa giờ xuất quân
ước chơi
 mà được không chừng

2.

hẹn về già sẽ phôi chân
không ngang dọc nữa
nhưng không được rồi
cái tôi
 vẫn rất yêu đời
thôi chờ nhắm mắt
 chết rồi
 tu luôn
xin thề không phải hẹn sông
nếu sai lời hứa chết buồn liền tay
(tháng 3-2003)

bài tặng anh Nguyễn Rô thời làm chef kiểm duyệt vùng I

mỗi năm nhận một lá thư
những trang chữ nhỏ hình như mỉm cười
nghe mơ hồ một niềm vui
loang trong phòng chật đậm mùi sách vấy

ngó ra, trời đã nửa ngày
những chùm nắng đậu oằn giây điện dài
nhớ ? - ừ, như có nhớ ai...
nhớ người ngồi gõ lai rai thư này
hốt nhiên những tháng những ngày
xa xưa chen đến tối mảy mặt tôi
trong khi lòng chúm chím cười
thấy anh, dựa ngửa, rung đùi thuyết minh
và tôi chăm chú làm tỉnh
nhìn con ruồi đậu vô tình rồi bay

con ruồi từ đó đến nay
chẳng hay sinh hoạt múa may thế thế nào ?
riêng anh làm báo, ngọt ngào
còn tôi lững thững chiêm bao mỗi ngày

năm nay lại nhận thư này
mừng anh, tình ấm chữ đầy thành thơ
gởi anh trăm chỗ trống nào
cho tôi thờ kè với đồng bào ta

chúng ta quả chẳng chịu già
hắn nhờ những đọt văn hoa bén đời
cảm ơn anh chọt mỉm cười
(27-9-2003)



buổi sáng đầu tuổi mới

Thế là đã đến sáu mươi ba
không thể bảo là không già
bây giờ chưa đến hai giờ sáng
đã kéo màn ngời trở mắt ra

trời sững một màu tro nám đen
mây từng cụm ngủ giữa nền trắng
cành thông gió thổi cầm chừng động
đất trắng lạnh màu tuyết ngã băng

nhìn mãi không ra một ngôi sao
bồn mạng ta đang ở hướng nào
thịnh suy tồn đọng bao lâu nữa
vẫn gặng kéo dài giấc chiêm bao ?

chẳng bật đèn soi cũng thấy ra
từng đường gân máu từng vân da
trái tim bình thản đi thông thả
chưa có gì là khác hôm qua

vậy đó, mà là sáu mươi ba
rề rề chắc thọ giống gốc đa
trò chơi tuy cũ mà chưa nản
cứ mãi phồng lên rồi tủa ra

chữ vẫn mười dòng mốc đã lâu
mỗi dòng như thể mỗi sợi râu
nhìn qua thấy tựa như nhau thật
mà chẳng sợi nào giống đực nhau

ta sống mỗi ngày một khác đi ?
dường như lòng nhẹ bớt sân si ?
sáu mươi ba tuổi rồi chín chín
ta khác nguyên ta những điểm gì ?

thơm mãi xuân tình

tặng Nguyễn Xuân Hoàng

thong dong thả bước trên đường gió
không vấp vào đâu, bỗng ngập ngừng
hai bàn chân níu nhau quờ quạng
sau ót lạnh dài xuống sống lưng

thất thần mắt đứng trên nhân dạng
trường túc, thanh mi, hồng diện thơm
hạnh phúc vô cùng vì trúng đạn
hơn xa Từ Hải bởi đang còn...

sáu mươi hai tuổi rồi nghe bạn
sao vẫn như thời chớm mười ba
hóa ra cái liếc từ người đẹp
làm biến tan nhanh cái tuổi già

ta vẫn là ta son trẻ quá
như thời sách kẹp nách đi rộng
áo, hoa, gót guốc, vành nón lá
liên tục thay nhau đến hộp hôn

ta vẫn là ta bay bướm lắm
như thời mang súng lợi vào thôn
hiên mưa chái nắng treo thương nhớ
đậu xuống lòng ai những nhánh hôn

ta vẫn là ta sung sức thật
sáu mươi hai tuổi vẫn tung bùng
cuộc sống hôn nhiên nhờ háo sắc
nhằm gì đôi lúc thoáng ê lưng

ta vẫn là ta luôn luôn bảnh
cái tình cái mộng cái vu vơ

ngắt ra một chút đời mê gái
đã đủ uơm nồng mấy luồng thơ

cảm ơn tất cả em, con gái
từ thuở mười ba tới bây giờ
quờ quạng đi chung cùng lạng quạng
tám mươi...cũng vậy, vẫn như thơ



ngày 1 tháng 5 - 2003

hôm nay, ngày một tháng năm
montréal trời mưa dầm
vươn vai ngáp vật, nhìn giọt nước
buồn ngủ mà không muốn đi nằm

xớ rớ trong phòng, ngó tấm gương
mặt ai trên tráo, quả dị thường
cái già đóng ụ hai vành mắt
nhìn sưng một hồi cũng dễ thương

không nói, không cười, không thở ra
ai nghe mà nói, cười với ma ?
thở ra ? chẳng đại, làm trôi hết
trăm thứ trong lòng, uổng lắm nha !

mở Xứ Nặng nhìn lòng băng khuâng
cái của tôi dư được lột trần
nghe đã trong lòng, pha ly nước
ực một hơi dài như mới xong

mưa vẫn mưa mù cửa kính trong
ngọn cây gió níu đảo lòng vòng
vải em da trắng tay che tóc
thả lỏng váy xòe gió thổi cong...

tôi quả thật tình không nhớ ra
năm nay mình đã sáu mươi hai
chỉ vì cái muốn vu vơ ấy
vẫn trẻ y như hồi con trai

hôm nay, ngày một tháng năm
montréal mưa, mưa dầm
tôi trong phòng ấm mà nghe ướt
và nhớ vô cùng những mỹ nhân



luân quần một đời

thời son trẻ ta vẫn thường lạng quạng
đi loanh quanh qua những xóm nhà người
năm bảy bận hồ đồ thương nhớ sáng
cái nơ xanh, cặp bím tóc biết cười

yêu, cụ thể thường là mơ với mộng
vẫn một đường chọt ngắn chọt dài ra
ghiền lẫn chán sáng, chiều mưa với nắng
tâm tùy nghi chọt chánh, chọt tà

chàng ràng mãi đâm ra giàu lận đận
kho tình buồn khai phá sản không xong
thơ lẫn thần cứu đời qua khổ hận
cây kim găm khâu không kín miệng lòng

người vô phước chọn lầm ta thuở nợ
kẻ hợm mình ghé phá ít năm chơi
được hạnh phúc được ngậm ngùi đau khổ
vốn nhờ ta hằng tha thiết yêu đời

giờ lững thững trong cuộc chơi sắp vẫn
vẫn đang chờ, một bonus, biết đâu
đời hữu hạn nhưng lòng ta vô hạn
kho tình ta còn chỗ thế hệ sau...



luận về nỗi buồn

em muốn được xem nỗi buồn ta ?
nỗi buồn ta có từ hôm qua
cộng thêm chừng độ mười năm trước
tưởng chẳng bao nhiêu hóa ra là...

đây nỗi buồn ta không có xương
không tim không phổi không mùi hương
vu vơ một nhúm không hình dạng
lặng lẽ tung hoành như vết thương

đây nỗi buồn ta không có môi
không răng không lưỡi sống khơi khơi
có mà không có trong thiên hạ
chỉ bén lòng ai mở với đời

để ngắm cho tường, thử mở ra
xem kia, buồn thở ngát mùi hoa
tâm dung buồn có ngàn con mắt
chợt sững,
thoáng dừng,
vội lướt qua

như thế,
buồn ta,
vốn giả đồ

mỗi ngày buồn-tương
đề thơm tho
bàn tay ta nhỏ vô phương nắm
đủ gởi tặng em một nhúm tro

thôi để tự nhiên cho nỗi buồn
đi về tùy hứng, định cư luôn
ta không cần biết về ta nữa
sống đã là yêu, phải biết buồn

buồn là buồn là buồn, buồn, buồn
buồn tình nhập lại với buồn suông
hời ơi hạnh phúc ta giàu vậy
giàu vậy đại chi không dám buồn

em cảm đã được một làn hương ?



em như

em thơm như thể con gà mái
lúc thúc tìm thơ dưới khóm hoa
lòng em thon thả như cành lá
hương đóng tròn vo những khúc ca

em lạnh như thể một con sóc
chuyền khắp nhánh hương mật ái tình
lạnh chanh mát bữa rừng cạm bẫy
thi ngữ sống nhờ nét xinh xinh

em vui như thể con nòng nọc
ve vầy đuôi chờ phút hóa thân
bờ xanh cỏ mượt phơi hương mật
thi sĩ hình như có sẵn phần

em ngây thơ tựa con mèo cái
máng xối gào vang khúc rợn tình
nhí nhảnh, e dè hay táo bạo
mở dần những cánh cửa đoạn trình

em hiền như thể con cu đất
gáy chán rồi gù chẳng bằng khuâng
nghệ sĩ văn nhân hay hiền triết
cương nhu thanh thân dễ như không

em ngoan như thể con chiến chiến (1)
vừa hót vừa bay suốt một đời
đôi môi ví chẳng hề ca hát
nhân thế lan tràn thảm họa thời

em yêu đời giống như con đĩa
cần máu sinh tồn, giản dị thôi
tôi yêu đời giống như em vậy
sống, nghĩ cho cùng phải biết chơi
(1) *son ca*



kỷ niệm với cây đàn

đêm trầm mặc biển xô bờ nhích lại
sợi sương trên vai lá thở chao mình
con chim ngủ mơ tình rung cánh mớ
vàng trắng vẩy trùng điệp bóng sinh linh

lưng gầy gập thả tiếng đàn quờ quạng
không gian thơm như chọt bị dao đâm
vách hàng xóm lỗ tai bung vụn dậm
tiếng đàn trôi vào xoáy chỗ ai nằm

đạp giấc ngủ, nhìn ra...trăng ngà ngọc
âm thanh khô chột lạnh lột yêu ma
lòng bức bối chột phai màu phấn nộ
đêm theo đêm tình trần trở đã là

những lãng mạn trẻ con vừa được thôi
lớn cao lên vùn vụt với tình yêu
đời bút đoạn rồi mù từ thuở nọ
xui hay hên hồ dễ giống như Kiều

đàn ngàn bản vẫn một lời lặp cũ
yêu... yêu em không đúng nhịp sai đời
hụt một bước cuộc người đành lạng quạng
còn nơi nào không giống một sân chơi ?

em chẳng chết trong tôi từ thuở nọ
tội tiếng đàn đành lạng lẽ hết hơi
tháng 3 năm 2003



những cú chơi đầu năm

dù vẫn còn làm thơ
nhưng quả tình chán sống
dù thơ đã quá rộng
vẫn sót một chữ tâm

mỗi năm chơi vài cú
lững thững vài mươi đường
âm điệu không phá sản
chỉ tại lòng bất thường

cảm ơn những chỗ nhét
một cái đuôi sắp cùn
lật trở trăm ngàn bận
vẫn chỉ là tủy xương

nguồn tình khi mòn nhẵn
em có thể vá khâu
trụ thơ cũng đại khái
đội tóc và tia râu

viết bấy mà không bấy
bởi cũng chỉ để chơi
bắn ra là tuyệt khoái
nghĩ chi nhiều, hơi đâu !



Những Văn Hữu Trong “Vương Chiêu” Luân Hoán

Ái Cầm Tên thật Trần Ái Cầm, sinh 1949 Hội An. Hiện cư ngụ tại Hoa Kỳ. Chủ nhiệm tuần báo Saigontimes. Đã xuất bản nhiều truyện dài phỏng dịch từ Quỳnh Dao, tiêu biểu: Băng Nhi, Tuyết Kha, Dấu Khắc Hoa Mai, Ngọn Cỏ Ven Sông...

Bắc Phong, tên thật Kiều Duy Phong, sinh tại Bắc Việt. Tốt nghiệp đại học Montréal ngành Quản Thủ Thư Viện. Hiện định cư tại thành phố Toronto. Khởi viết trên tạp chí Dân Quyền. Tác phẩm đã xuất bản: Chính Ca (thơ, Đồng Tiền, 1986).

Châu Văn Tùng, sinh năm 1942 tại Hải Châu Đà Nẵng. Sĩ quan VNCH hiện ở Việt Nam.

Chu Vương Miện, tên thật Nguyễn Văn Thương, sinh năm 1941 tại Kiến An Bắc Việt. Khởi viết năm 1960. Hiện định cư tại Hoa Kỳ viết cho nhiều tạp chí. Đã xuất bản: Đêm Đen 20 Tuổi, Tiếng Hát Việt Nam, Trường Ca Việt Nam, Phía Mặt Trời Mọc, Đất Nước vv...

Du Tử Lê tên Lê Cực Phách, 1942 Bắc Việt. Sĩ quan VNCH, hiện ở Hoa Kỳ. Đã xuất bản trên 20 tác phẩm thơ, văn, tiêu biểu: Thơ Du Tử Lê, Tay Gõ Cửa Đòi. Chỉ Như Mặt Khúc Tầm Gương Soi, Chấm Dứt Luân Hồi Em Bước Ra....

Đàm Trung Pháp, sinh 1941 Bắc Việt, hiện cư ngụ tại Hoa Kỳ. Giáo sư đại học thực thụ ngành ngữ học tại Texas Woman's University. Bài viết trên các tạp chí ngoại ngữ và tạp chí Thế Kỳ 21.

Đinh Cường, sinh năm 1939 tại Thủ Dầu Một. Tốt nghiệp cao đẳng mỹ thuật Huế năm 1963. Giáo sư hội họa. Đã triển lãm

tranh tại nhiều quốc gia. Họa phẩm được lưu giữ tại viện bảo tàng mỹ thuật Paris. Hiện định cư tại Hoa Kỳ. Thơ và tiểu luận đăng trên các tạp chí Văn, Thế Kỷ 21, Văn Học, Phố Văn...

Đoan Huyền, tên thật Đoàn Phế, sinh năm 1942 tại Hà Nội, cựu giáo sư trường Trung Học Thủ Đức và Trung Học Trịnh Hoài Đức (Bình Dương), hiện cư ngụ tại Toronto, Ontario.

Đức Phổ, tên Nguyễn Đức Phổ, sinh 1948 Thừa Thiên, Sĩ quan VNCH hiện ở Hoa Kỳ. Đã xuất bản: Một Chỗ Về (thơ), Mùa Tình Xin Kịp Gặt (thơ).

Đỳnh Hoàng Sa tên thật Đinh Văn Quý, bút hiệu khác Hương Quy, sinh năm 1939 tại Quảng Nam. Giáo chức. Khởi viết và thành danh trước 1975. Qua đời năm 1990 tại Sài gòn. Đã xuất bản: Vùng Trú Ẩn Hoang Đường (thơ).

Hà Nguyên Du, sinh năm 1950 tại Tây Ninh. Sĩ quan VNCH. Hiện định cư tại Hoa Kỳ. Cộng tác với nhiều báo Việt ngữ tại hải ngoại Đã xuất bản: Trong Mùa Lá Xanh (thơ, in chung), Lối Khác (thơ), Anh Biết Em Yêu Dấu(thơ).

Hoàng Chiều Nhân, giáo chức, hiện định cư tại Montréal, cộng tác với tạp chí Thế Kỷ 21.

Hoàng Lộc tộc Huỳnh, 1943 Hội An Quảng Nam, sĩ quan VNCH, hiện ở Hoa Kỳ. Thơ đã xuất bản: Thơ Học Trò, Trái Tim Còn Lại, Qua Mấy Mùa Sương Mưa.

Hoàng Khởi Phong, tên Nguyễn Vinh Hiền, sinh 1943 Hải Dương. Sĩ quan VNCH, hiện ở Hoa Kỳ. Đã xuất bản nhiều tác phẩm, tiêu biểu: Ngày N+, Thư Không Người Nhận, Những Con Chuột Ngày Thơ Ấu, Cây Tùng Trước Bão, Viết Lên Trời Xanh...vv...

Hoàng Xuân Sơn bút hiệu Sử Mặc, sinh năm 1942 tại Võ Dạ Huế. Công chức VNCH. Hiện định cư tại Montréal Canada. Cộng tác với nhiều tạp chí văn học tại hải ngoại. Đã xuất bản các thi phẩm: *Viễn Phố*, *Huế Buồn Chi*.

Hoàng Yên Lưu, tên thật Hoàng Minh Hùng, giáo sư Trường Trung Học Chu Văn An từ năm 1962 đến năm 1978. Hiện định cư tại Toronto, Canada.

Hoàng Trọng Bản, sinh năm 1942 tại Huế, trưởng thành tại Đà Nẵng. Tốt nghiệp đại học Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt, cựu sĩ quan VNCH, Họa sĩ, Hiện ở Sài Gòn.

Hồ Đình Nghiêm, sinh năm 1957 tại Huế, hiện định cư tại Montréal Canada. Đã xuất bản các tập truyện: *Nguyệt Thực*, *Tờ Mộng Rách Rồi*, *Vàng Trắng Nội Thành*.

Khánh Trường, tên thật Nguyễn Khánh Trường, sinh năm 1948 tại Quảng Nam. Hiện ở Hoa Kỳ, sinh hoạt hội họa, thơ, văn. Chủ trương tạp chí *Hợp Lưu*. Tác phẩm đã in : *Đoàn Thi Khánh Trường* (thơ, 1988), *Chỗ Tiếp Giáp Với Cánh Đồng* (truyện, 1991), *Có Yêu Em Không* (truyện, 1997), *Chung Cuộc* (truyện, 1997).

Khắc Minh tên thật Nguyễn Khắc Minh, bút hiệu khác Nguyễn Thiên Ân, sinh năm 1937 tại Quảng Ngãi. Hiện ở Việt Nam. Đã xuất bản chung nhiều thi phẩm trước và sau 1975.

La Toàn Vinh, sinh năm 1956 tại Bình Dương, hiện định cư tại Montréal Canada. Tốt nghiệp Université du Québec, Université de Montréal. Đã triển lãm tranh riêng và chung với nhiều họa sĩ ngoại quốc trên nhiều quốc gia. Tranh được nhiều viện bảo tàng nghệ thuật lưu giữ, cụ thể: Musée de Poste Paris, Musée de Collage, France, Musée du Québec, Québec Canada... Sáng tác thơ bằng Việt ngữ, Anh Ngữ và Tây Ban Nha. Được viện tiểu sử Hoa kỳ đề đạt danh hiệu: "The man of the years 1997".

Đã xuất bản: Sa Mạc Bụi Hồng (thơ, 1992), Những Dòng Mực Tím (thơ, 1997), The Face.

Lâm Chương, sinh năm 1942 tại Gò Dầu Hạ Tây Ninh, Sĩ quan VNCH hiện định cư tại Hoa kỳ. Đã xuất bản các tập truyện: Loài Cây Nhớ Gió, Đoạn Đường Hốt Tất Liệt, Đi Giữa Bầy Thú Dữ, Truyện Và Những Đoàn Vãn.

Lê Hân, sinh năm 1947 tại Hội An Quảng Nam, du học từ đầu 1967 tại Hoa Kỳ, hiện định cư tại Mississauga Ontario Canada. Chủ biên nhiều tuyển tập Chu Văn An tại Toronto Canada. Đã xuất bản: Tình Thom Mấy Nhánh (thơ).

Lê Vĩnh Thọ, sinh 1942 Bắc Việt. tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Sài Gòn trước 1975. Cộng tác với các tạp chí Văn Học, Phổ Thông, Đối Diện...Hiện ở Việt Nam. Đã xuất bản chung nhiều thi phẩm với Luân Hoán, Phạm Thế Mỹ. Tác phẩm mới: Cõi Nham Giam, Thơ Tình Viết Chơi...

Lương Thu Trung, sinh năm 1942 tại Tân Bình Sa Đéc. Giáo chức. Hiện định cư tại Hoa Kỳ. Cộng tác với nhiều tạp chí tại hải ngoại. Đã xuất bản: Bến Bờ Còn Lại.

Mạc Phương Đình, tên thật Lê Tuấn Ngô, sinh năm 1940 tại Tam Kỳ Quảng Ngãi. Khởi viết trước 1975 trên nhiều tạp chí tại Sài Gòn. Hiện định cư tại Hoa Kỳ. Thơ đã in: Lời Ru Của Mẹ, Những Dòng Kỷ Niệm...

Nam Chi là bút hiệu của nhà phê bình văn học Đặng Tiến, sinh năm 1940 tại Hải Châu Đà Nẵng. Du học và ở lại Pháp từ 1960. Cộng tác với nhiều tạp chí văn học. Đã xuất bản: Vũ Trụ Thơ (biên khảo).

Nghiêu Đề, tên thật Nguyễn Tiếp, sinh năm 1927 tại Quảng Ngãi. Tốt nghiệp Cao đẳng mỹ thuật Gia Định. Sinh hoạt hội họa, thơ, văn. Đã xuất bản : Sợi Tóc Trăm Năm (truyện),

Nghiêu Đề (bản in màu họa phẩm sơn dầu và những bài nhận định về tranh Nghiêu Đề từ nhiều tác gia).

Nghiêu Minh tên thật Nguyễn Văn Minh, sinh tại Gia Định. Hiện định cư tại Hoa Kỳ. Đã xuất bản: Khóc Trên Đường Đi, Hát Trên Đường Về (nhạc), Trăng Mật (thơ), Dấu Xưa (thơ).

Nguyễn Chí Thiệp, sinh năm 1944 tại Quảng Nam. Tốt nghiệp Quốc Gia Hành Chánh (1965) Sĩ quan VNCH. Hiện định cư tại Hoa Kỳ. Tác phẩm đã xuất bản: Trại Kiên Giam (Hồi ký), Việt Nam Khát Vọng Dân Chủ Tự Do (biên khảo).

Nguyễn Đông Giang tên thật Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1943 tại An Hải Đà Nẵng. Sĩ quan VNCH, Hiện định cư tại Hoa Kỳ. Thơ đã xuất bản: Thơ Của Người Giang Hồ, Cho Tương Lai Bất Gặp, Vô Lượng Tình Sầu.

Nguyễn Dũng Tiến, sinh tại Nha Trang, hiện định cư tại East Los Angeles California. Chuyên viên cây kiềng, Chim, Cá. Đã viết trên tạp chí Văn, Việt Báo. Truyện dài đã xuất bản : Lính Đánh Thuê (1993), Vàng Đen (1996).

Nguyễn Đông Ngạc, sinh năm 1939. Giáo chức. Chủ trương nhà xuất bản Sóng trước 1975 tại Sài Gòn. Sáng tác phổ biến trên các tạp chí và nhiều tuyển tập văn học trước và sau 1975. Đã thực hiện tác phẩm: Những Truyện Ngắn Hay Nhất Trên Quê Hương Chúng Ta. Qua đời năm 1996 tại Montréal Canada.

Nguyễn Mạnh Trinh, sinh năm 1949 tại Hà Nội. Sĩ quan VNCH. Hiện định cư tại Hoa Kỳ. Cộng tác với hầu hết các tạp chí văn học tại hải ngoại. Đã xuất bản: Thơ Nguyễn Mạnh Trinh

Nguyễn Nam An tên thật Lê Văn Mùi bút hiệu khác An Phú Vang, sinh tại Đà Nẵng. Hiện định cư tại Hoa Kỳ. Thơ đã xuất bản: Tôi Chim Ngủ Đậu Cành Xanh, Thức- Buồn Chi, Biển Thuở Chờ Ai, Tici, Hoá Ra Làn Cuối Em Buồn Nghỉ Chơi.

Nguyễn Quốc Tường, sinh năm 1948 tại Hà Nội. Hiện định cư tại Montréal Canada.

Nguyễn Sao Mai là bút hiệu, bút hiệu khác Phương Thảo, Nguyễn Phương Đông, sinh năm 1940 tại Quảng Ngãi. Hiện định cư tại Hoa Kỳ. Chủ nhiệm kiêm chủ bút tạp chí Sóng Vắn (đã đình bản) và tạp chí Anh ngữ Wordbridge (hiện còn phát hành). Tác phẩm đã xuất bản Căn Nhà (truyện dài).

Nguyễn Văn Diên, sinh năm 1946 tại Quảng Nam. Sĩ quan VNCH. Hiện định cư tại Texas, Hoa Kỳ.

Nguyễn Vy Khanh, sinh năm 1951 tại Quảng Bình. Tốt nghiệp Cao học Triết tại Sài Gòn và Cao học Quản Trị Thư Viện tại đại học Montréal. Chuyên viết biên khảo, Đã xuất bản nhiều tác phẩm, tiêu biểu: Bốn Mươi Năm Văn Học Chiến Tranh, Văn Học Và Thời Gian, Văn Học Thế Kỷ 20...

Nguyễn Xuân Hoàng, sinh năm 1940 tại Nha Trang. Giáo chức. Hiện ở Hoa Kỳ. Đã sinh hoạt văn học, báo chí qua các chức vụ: Tổng Thư Ký tạp chí Văn (SG, 1972-1974), Tổng Thư Ký báo Người Việt (1986-1997), đồng tổng thư ký tạp chí Thế Kỷ 21 (1989-1994), chủ nhiệm tạp chí Văn (tại Hoa Kỳ từ 9-1996 đến nay), tổng thư ký tuần báo Việt Mercury (trực thuộc nhật báo của Hoa Kỳ). Giảng dạy tại đại học Berkeley (2001-2003). Đã xuất bản nhiều tác phẩm, tiêu biểu: Người Đi Trên Mây, Sa Mạc, Căn Nhà Ngói Đỏ...

Phạm Thế Mỹ, sinh năm 1930 tại An Nhơn Bình Định, tốt nghiệp Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn năm 1959. Giáo sư nhiều trường trung học và đại học Vạn Hạnh. Sáng tác từ năm 15 tuổi. Đã in nhiều tuyển tập nhạc, trường ca, các nhạc phẩm quen thuộc: Bông Hồng Cài Áo, Bóng Mát, Tóc Mây, Áo Lụa Vàng, Những Ngày Xưa Thân Ái, Trăng Tàn Trên Hè Phố vv...Hiện sống tại Sài Gòn.

Phạm Thế Trung, sinh năm 1955 tại Long An. Tốt nghiệp Cao đẳng Mỹ thuật Gia Định ngành điêu khắc. Hiện định cư tại Toronto Canada. Đã triển lãm tranh và điêu khắc tại nhiều thành phố. Cụ thể như tượng Mẹ Bồng Con được dựng tại Ottawa, thủ đô của Canada...

Phan Nhật Nam tên thật Phan Ngọc Khuê, sinh năm 1943 tại Triệu Phong Quảng Trị, Sĩ quan VNCH hiện định cư tại Hoa Kỳ, Đã xuất bản nhiều tác phẩm, tiêu biểu: Dấu Bình Lửa, Dọc Đường Số 1, Mùa Hè Đỏ Lửa, Ải Trần Gian...

Phan Ni Tấn (ND), sinh năm 1948 tại Cần Giuộc Nam Việt. Sĩ quan VNCH Hiện định cư tại Toronto Canada. Sinh hoạt trong hai lãnh vực âm nhạc và thi ca. Đã xuất bản: Lửa Dây Trường Sơn (nhạc chung với Nguyễn Hữu Nghĩa), Hồi Ký Thơ (thơ), Câu Thơ Về Người (thơ) vv...

Phan Thị Trọng Tuyền, sinh năm 1951 tại Bến Tre. Hiện định cư tại Pháp. Cộng tác với hầu hết các tạp chí tại hải ngoại. Truyện đã xuất bản: Mùa Hè Một Nơi Khác, Một Trang Đời, Mùa Xuân Và Những Con Dã Tràng...

Phan Xuân Sinh, sinh năm 1946 tại Đà Nẵng. Sĩ quan VNCH, hiện định cư tại Hoa Kỳ, Đã xuất bản: Chén Rượu Mời Người (thơ, cùng Du Mỹ), Đứng Dưới Trời Đổ Nát (thơ), Bơi Trên Dòng Nước Ngược (văn).

Phương Triều, sinh tại Sa Dec. Giáo chức. Sĩ quan VNCH. Hiện định cư tại Hoa Kỳ. Thành danh trước 1975. Đã xuất bản: Còn Nhớ Còn Thương (truyện), Tiếng Hát Hoàng Hôn (truyện), Thơ Phương Triều, Trăm Bài Thơ Xuân, Xóm Mộ (thơ), Giọt Sữa Đất (thơ).

Quan Dương tên thật Dương Công Quan, sinh năm 1950 tại Ninh Hòa Khánh Hòa. Sĩ quan VNCH. Hiện định cư tại Hoa Kỳ. Thơ đã xuất bản: Ngâm Ngủi, Ruột Đau Chín Khúc..

Song Nhị, theo khai sinh, sinh năm 1945 tại Hương Khê Hà Tĩnh. Sĩ quan VNCH. Hiện định cư tại Hoa Kỳ. Đang làm chủ bút tạp chí Nguồn tại Hoa Kỳ. Đã xuất bản nhiều tác phẩm, tiêu biểu: Trường Ca Người Viết Sử (thơ), Hòn Chiến Mã (thơ), Về Lối Đi Xưa(thơ), Lưu Dân Thi Thoại (biên khảo cùng Diên Nghị)

Song Thao tên thật Tạ Trung Sơn, sinh năm 1938 tại Hà Nội Tốt nghiệp đại học Văn Khoa Sài gòn. Đã viết cho Thời Nay, Văn Học trước 1975. Các tập truyện đã xuất bản: Bỏ Chốn Mù Sương, Đong Đưa Cuộc Tình, Còn Đó Bóng Hình, Chân Màng Giày Số 6, Cuối Ngày Ngồi Lại, Bên Lưng Những Con Chữ.

Song Vinh tên thật Ngô Gia Thành, sinh năm 1955 tại Sài Gòn. Hiện định cư tại Hoa Kỳ. Tốt nghiệp kỹ sư điện tử và cao học điện toán tại Hoa Kỳ. Điều hành nhiều trang nhà trên mạng. Đã xuất bản Về Dưới Hiên Mưa (thơ).

Thành Tôn, tên thật Lê Thành Tôn, sinh ngày 9-9-1943 tại Đại Lộc Quảng Nam, cựu SQVNCH. Định cư tại Hoa Kỳ năm 1997. Đã xuất bản Thấp Tinh (thơ,1969).

Thái Tú Hạp, sinh năm 1940 tại Hội An Quảng Nam. Sĩ quan VNCH, Hiện định cư tại Hoa kỳ. Khởi viết trước 1975. Chủ bút tuần báo Saigontimes. Chủ trương các tuyển tập Quảng Đà. Đã xuất bản các thi phẩm: Thềm Vê, Chim Quyên Lạc Ngàn, Miền Yêu Dấu Phương Đông, Hạt Bụi Nào Bay Qua, Thơ Thái Tú Hạp..

Thái Tuấn, tên thật Nguyễn Xuân Công, sinh năm 1918 tại Bắc Việt, vào Nam năm 1954; Họa sĩ tên tuổi, hiện định cư tại

Paris, Pháp. Tác phẩm đã xuất bản: Thái Tuấn (sưu tập tranh sơn dầu cùng những tiểu luận về hội họa).

Thảo Nguyên tên thật Nguyễn Thị Ly (không có dấu). Sinh tại Bình Long, trưởng thành tại Sài Gòn, hiện định cư tại Hoa Kỳ. bút hiệu khác Quỳnh My, Nguyên Thảo, bài viết trên các tạp chí Phật học.

Thu Thuyền tên thật Lưu Hoàng Thu Thuyền, sinh năm 1958 tại Sài Gòn, ái nữ của nhà thơ Hoàng Anh Tuấn. Hiện định cư tại Hoa Kỳ. Khởi viết sau 1975 trên tạp chí Văn Học và nhiều báo điện toán. Tác phẩm đã xuất bản: Những Nhánh Sông Mất Biên (tập truyện).

Trang Châu tên thật Lê Văn Châu, sinh năm 1938 tại Huế, tốt nghiệp Y khoa Bác sĩ tại Sài Gòn, hiện hành nghề tại Montréal Canada. Cựu chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Đã xuất bản: Y Sĩ Tiền Tuyến (bút ký), Về Biển Đông (bút ký), Thơ Trang Châu, Di Thu (tập truyện)

Trần Gia Phụng, sinh năm 1942 tại Duy Xuyên Quảng Nam, học tại Đà Nẵng. Tốt nghiệp đại học sư phạm. Hiện định cư tại Toronto Canada. Chuyên viết biên khảo về lịch sử. Đã xuất bản nhiều tác phẩm nghiên cứu, tiêu biểu: Những Câu Chuyện Việt Sử, Những Cuộc Đảo Chánh Cung Đình, Những Kỳ Án Trong Việt Sử, Ái Nam Quan, Việt Sử Đại Cương...

Trần Huyền Ân tên thật Trần Sĩ Huệ sinh năm 1937 tại Phú Yên, Giáo chức. Hiện ở Việt Nam. Khởi viết năm 1960 trên Bách Khoa. Một số tác phẩm đã xuất bản: Thuyền Giấy (thơ), Năm Năm Dòng Sông (thơ), Phú Yên Dọc Đường Ca Dao (biên khảo), Tiếng Hát Nhân Ngư, Lời Kinh Trên Lá (thơ), Một Nửa Chân Trời, Văn Hóa Vật Chất Nông Tjôn Phú Yên, Phú Yên Miền Đất Ước Vọng (biên khảo).

Trần Trung Đạo, sinh tại Duy Xuyên Quảng Nam. Hiện định cư tại Hoa Kỳ. Tốt nghiệp kỹ sư điện toán tại Boston University. Tác phẩm đã xuất bản: *Đôi Cả Thiên Thu Tiếng Mẹ Cười* (thơ), *Thao Thức* (thơ). *Giấc Mơ Việt Nam* (văn).

Trần Văn Hùng bút hiệu Chu Ngạn Thư, hiện ở Việt Nam. Đã xuất bản: *Sau Lưng Đời-Thường* (thơ), *Thơ Chu Ngạn Thư*, *Khoảng Trời Mây Trắng Bay* (thơ, in chung).

Trần Yên Hòa sinh năm 1947 tại Tam Kỳ Quảng Nam. Sĩ quan VNCH. Hiện định cư tại Hoa Kỳ. Tác phẩm đã xuất bản: *Lời Ru Tình* (thơ, in chung), *Khán Cổ Gọi Tình Về* (thơ), *Những Chuyến Mưa Qua* (truyện ngắn), *Áo Gấm Về Làng* (truyện ngắn), *Mẫu Hệ* (truyện dài).

Triều Hoa Đại tên thật Đỗ Xuân Nho, sinh tại Nam Định Bắc Việt, làm báo tại Sài Gòn với các bút hiệu Phạm Đỗ, Thơ Húc, Lăng Nhân. Hiện định cư tại Hoa Kỳ. Đã xuất bản: *Buồn Lên Đôi Vai* (thơ, in chung), *Con Phố Điều Tàn* (thơ), *Những Bài Âu Ca* (thơ, in chung), *Dấu Huệ Hồng* (thơ).

Trịnh Công Sơn, sinh ngày 28 tháng 2 năm 1939 tại Đắc Lắc, gốc Huế. Giáo chức. Sinh hoạt hội họa và âm nhạc. Tác phẩm: *Ca Khúc Da Vàng*, *Kinh Việt Nam* và trên 200 ca khúc nổi tiếng. Đã qua đời vào ngày 01-4-2001 tại Sài Gòn.

Trịnh Cung, tên thật Nguyễn Văn Liễu, bút hiệu khi làm thơ Thương Nguyệt, sinh năm 1939 tại Nha Trang. Tốt nghiệp cao đẳng mỹ thuật Huế năm 1962. Đã triển lãm tại nhiều quốc gia. Tác phẩm đã xuất bản: *Âm Vang Của Đất* (sưu tập tranh sơn dầu của Trịnh Cung).

Trương Đức Thủy, sinh tại phía bắc chân đèo Hải Vân Đà Nẵng. Sĩ Quan VNCH, hiện định cư tại Hoa Kỳ, bài viết thường phổ biến trên các trang báo điện toán.

Vĩnh Điện tên thật, sinh năm 1940 tại Khánh Hòa, gốc Huế. Sĩ quan VNCH. Hiện cư ngụ tại Hoa Kỳ. Nhạc phẩm đã xuất bản: Những Bài Ca Nguyên (tập nhạc), Lục Bát Ca (tập nhạc), Con Đường Cho Tiếng Hát Người Tình Sĩ (trường ca), nhạc bản rời tiêu biểu: Vết Thương Sỏi Đá, Tôi Chỉ Muốn Làm Người VN, Hỡi Người Em Hòa Bình...

Vĩnh Liêm, sinh năm 1944 tại Vĩnh Long, vượt biên bằng đường bộ qua ngã Thái Lan năm 1975. Cộng tác với nhiều tạp chí chính trị tại hải ngoại. Đã in Gã Tị Nạn (tập truyện, 1986), Tị Nạn Trường Ca (thơ)...

Võ Đình tên thật Võ Đình Mai, sinh năm 1933 tại Huế, du học tại Pháp từ 1950. sinh hoạt hội họa và viết văn. Đã xuất bản trên 40 tác phẩm, tiêu biểu : Xứ Sấm Sét (truyện, 1987), Sao Có Tiếng Sóng (truyện, 1991).

Võ Kỳ Điền tên thật Võ Tấn Phước, sinh năm 1941 tại Dương Đông (Phước Quốc), bắt đầu viết từ những năm lưu lạc. Tác phẩm đã xuất bản: Kẻ Đưa Đường (Việt Publication 1986), Pulau Bidong, Miền Đất Lạ (Xuân Thu 1992).

Vũ Hối bút hiệu Hồng Khôi, sinh tại Quảng Nam, hiện định cư tại Hoa Kỳ, Khôi nguyên hội họa thế giới năm 1962. Tác phẩm thơ, đã in: Mùa Giao Cảm, Văn Thơ Màu Trắng, Chiêm Bao Trờ Giấc.

Vũ Đình Trường, sinh tại Điện Bàn Quảng Nam. Sĩ quan VNCH hiện định cư tại Hoa Kỳ. Cộng tác với các báo Nghệ Thuật (Canada). Đã xuất bản Những Nhánh Sông Quê Hương (thơ, in chung).

Vương Ngọc Long, bút hiệu Hải Đà, Hiện định cư tại Hoa Kỳ, là một thành viên sáng lập và điều hành trang báo điện tử Phan Châu Trinh Đà Nẵng. Có thiết lập một trang thơ cá nhân. Tác phẩm đã xuất bản: Dấu Ngọc Ngà (thơ) và phát hành nhiều

CD ngâm thơ, cùng những bài thơ đã được phổ nhạc qua nhiều tiếng hát đương thời tại quốc nội.

Vương Trùng Dương tên thật Dương. Sĩ quan VNCH. Hiện định cư tại Hoa Kỳ, cộng tác với nhiều báo chí Việt ngữ tại Mỹ.



Mục Lục

Luân Hoán, Một Đời Thơ

Trang	Tên bài	Tên tác giả
009	Trang Đầu	phụ bản <i>Hoàng Trọng Bân</i>
010	Tổng Quát	
012	Vào tập.....	nhà xuất bản <i>Sông Thu</i>
013	Hội An Vãn Hồn Nhiên.....	<i>Ái Cầm</i>
021	Và Thơ Luân Hoán.....	<i>Du Tử Lê</i>
024	Phác Họa Luân Hoán.....	<i>Bé Ký</i>
025	Chân Tâm Thi Nhân Trong RHĐR....	<i>Đàm Trung Pháp</i>
029	Mùa Trung Thu Đọc Hai Bài Thơ Thu.....	<i>Đoàn Phế</i>
035	Hình Ảnh Ấn Dụ Trong Lục Bát LH.....	<i>Đức Phổ</i>
040	Phác Họa Luân Hoán.....	<i>Đinh Cường</i>
041	30 Năm Sau Đọc Thơ Cũ Của LH... <i>Hoàng Khởi Phong</i>	
051	LH, Ông Anh Phía Trước.....	<i>Hoàng Lộc</i>
059	LH Và Nhớ.....	<i>Hoàng Yên Lưu</i>
066	Phác Họa Luân Hoán.....	<i>La Toàn Vinh</i>
067	Cái Đêm Hôm Ấy Đêm Gì?.....	<i>Hồ Đình Nghiêm</i>
071	Quảng Ngãi, Khúc Rẽ Một Dòng Thơ.....	<i>Khắc Minh</i>
081	Tán Ngẫu Về Một Người Làm Thơ.....	<i>Lâm Chương</i>
089	Anh Tôi, Người Vui Thú Chơi Thơ.....	<i>Lê Hân</i>
098	Phác Họa Luân Hoán.....	<i>Nguyễn Hạo</i>
099	Từ Bình Dương Xuống Sài gòn.....	<i>Lê Vĩnh Thọ</i>
105	Ngoài 60 đọc thơ người đồng tuổi... <i>Lương Thư Trung</i>	
114	Phác Họa Luân Hoán 1.....	<i>Nguyễn Quốc Tuấn</i>
115	LH Trong Chuyện Phiếm ST.....	<i>Lưu Nguyễn</i>
127	Mùa Xuân Và Nét Hồn Nhiên.....	<i>Mạc Phương Đình</i>
137	Tình Thơ Luân Hoán.....	<i>Nguyễn Chí Thiệp</i>
149	Sống Đời Với Thơ.....	<i>Nguyễn Đông Giang</i>
170	Phác Họa Luân Hoán 2.....	<i>Nguyễn Quốc Tuấn</i>
171	Hiên Nhà Cũ Và Thơ Tình LH.....	<i>Nguyễn Nam An</i>
175	Luân Hoán Nhìn Từ Bên Hồng....	<i>Nguyễn Quốc Tường</i>

182	Phác Họa Luân Hoán.....	<i>Phạm Thế Trung</i>
183	Cõi Thơ Luân Hoán.....	<i>Nguyễn Sao Mai</i>
185	Người Bạn Lính Làm Thơ.....	<i>Nguyễn Văn Diên</i>
191	LH Nơi Cõi Người Ngơ Ngác.....	<i>Nguyễn Vỹ Khanh</i>
208	Phác Họa Luân Hoán.....	<i>Trịnh Công Sơn</i>
209	Thơ Khai Sinh Từ Những.....	<i>Nguyễn Xuân Hoàng</i>
211	Bàn Chân Nổi Liền Nam Bắc.....	<i>Phạm Thế Mỹ</i>
214	Phác Họa Luân Hoán.....	<i>Vivi</i>
215	Người Vẫn Sống Mãi Trong Thơ.....	<i>Phan Nhật Nam</i>
226	Phác Họa Luân Hoán.....	<i>Trịnh Cung</i>
227	Người Bạn Đòi Trong Thơ LH.....	<i>Phan Ni Tấn</i>
234	Phụ bản.....	<i>Vũ Hối</i>
235	Những Dòng Thơ Phơi Phới.....	<i>Phan Thị Trọng Tuyền</i>
256	Ảnh Kỷ Niệm	
257	Luân Hoán Và Đà Nẵng.....	<i>Phan Xuân Sinh</i>
265	Lục Bát Luân Hoán.....	<i>Quan Dương</i>
272	Ảnh Kỷ Niệm	
273	Thân Tinh Văn Nghệ Và Lòng Thành.....	<i>Song Nhị</i>
277	Luân Hoán, Thường Ngày.....	<i>Song Thao</i>
284	Ảnh Kỷ Niệm	
285	Chỗ Ngồi Của Bằng Hữu.....	<i>Song Vinh</i>
295	Người Gối Đầu Cỏ Hoa.....	<i>Thái Tú Hạp</i>
301	Về Một Bút Hiệu.....	<i>Thảo Nguyên</i>
312	Ảnh Kỷ Niệm	
313	LH Nhà Thơ Của Những.....	<i>Thu Thuyền</i>
318	Phác Họa Luân Hoán.....	<i>Hoàng Trọng Bản</i>
319	Bài Nói Chuyện Về CDTLH.....	<i>Trang Châu</i>
326	Phác Họa Luân Hoán.....	<i>Khánh Trường</i>
327	Làm Thơ Như Nói Chuyện.....	<i>Trần Gia Phụng</i>
338	Phác Họa Luân Hoán.....	<i>Luân Hoán</i>
339	Những Giai Nhân Trong Thơ LH.....	<i>Trần Huiển Ân</i>
343	Luân Hoán Và Thơ.....	<i>Trần Mộng Tú</i>
346	Phác Họa Luân Hoán.....	<i>Nghiêu Đề</i>
347	Thơ Yêu Đất Như Yêu Người.....	<i>Trần Trung Đạo</i>
356	Phác Họa Luân Hoán.....	<i>Thái Tuấn</i>
357	Cùng Sắp Tinh Già.....	<i>TVH (Chu Ngân Thu)</i>

361	Một Kẻ Lạ Rất Quen.....	Trần Yên Hòa
368	Phác Họa Luân Hoán.....	Võ Đình
369	Từ Một Bất Ngờ Lý Thú.....	Trương Đức Thủy
380	Ảnh Kỷ Niệm	
381	Nhắc Lại Thời Phổ Lục Bát Ca.....	Vĩnh Điện
385	Buổi Đầu Gặp LH.....	Võ Kỳ Điền
391	Đi Rong Trong Cõi Thơ Tình.....	Vũ Đình Trường
403	Loanh Quanh Trong Sân Trường.....	Vương Ngọc Long
428	Phác Họa Luân Hoán.2.....	Phạm Thế Trung
429	Nhìn Lại 40 Năm Luân Hoán.....	Vương Trùng Dương
440	Ảnh Kỷ Niệm	
441	Trích Đoạn Giới Thiệu.....	Nhiều Tác giả
464	Ảnh Kỷ Niệm	
465	Tặng Phẩm Thơ.....	Nhiều Tác Giả
493	LH Trả Lời Phỏng Vấn.....	Các tạp chí
505	Nói Chuyện Cùng LH.....	Nguyễn Mạnh Trinh
522	Ảnh Kỷ Niệm	
523	Thơ Dài Như Dòng Sông.....	Triều Hoa Đại
531	Giới Thiệu Nội Dung CDTLH	
533	Lai Rai Trong Lúc Buồn Tay.....	Luân Hoán
588	Ảnh Kỷ Niệm	
589	Những Văn Hữu Trong Vương Chiếu Luân Hoán	
600	Ảnh Kỷ Niệm	
601	Mục Lục	
604	Ảnh Kỷ Niệm	



thời ở MONTRÉAL CANADA